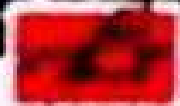


DIỆN THOẠI VÀNG HỒNG HẠNG NGÀY 2000

YUONG AN UC

best
seller

**TRƯỜNG
HÀNG
GA**



811140 NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

Lời giới thiệu

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I

1. Ngõ nhỏ

2. Chuyện đồn đại

3. Phòng khuê

4. Bờ câu

5. Vương Kỳ Dao

CHƯƠNG II

6. Xưởng phim

7. Bấm máy

8. Chụp ảnh

9. “Người đẹp Thượng Hải”

10. “Hoa hậu Thượng Hải”

11. Á hậu

CHƯƠNG III

12. Trình

13. Ông Lý

CHƯƠNG IV

14. Chung cư Alice

15. Giã từ Alice

PHẦN HAI

1. Cầu Ô

2. Bà ngoại

3. Cậu Hai

4. Tấm lòng cậu Hai

5. Thượng Hải

6. Hẻm Bình An

7. Khách quen
8. Bạn chơi bài
9. Hẹn mặt buổi chiều
10. Chuyện đêm bên lò sưởi
11. Khang Minh Tồn
12. Xasa
13. Vẫn còn có Trình
14. Sinh con
15. “Hạc vàng ai cười đi đâu”
16. “Mà đây Hoàng hạc riêng lâu còn tro”

PHẦN BA

1. Vi Vi
2. Thời của Vi Vi
3. Bạn gái của Vi Vi
4. Bạn trai của Vi Vi
5. Vũ hội
6. Đi du lịch
7. Lễ Giáng sinh
8. Đám cưới
9. Đi Mỹ
10. Người có biệt danh Cô-lo
11. Anh chàng Chân sếu



Thông tin sách

Tên sách: **Trường hận ca**

Tác giả: **Vương An Úc**

Dịch giả: **Sơn Lê**

Công ty phát hành: **Nhã Nam**

NXB liên kết: **Hội nhà văn**

Số trang: **555**

Kích thước: **13 x 20,5 cm**

Ngày phát hành: **2006**

Giá bìa: **65.000 VND**

Thể loại: **Tiểu thuyết Tâm lý xã hội - Lịch sử**

Thông tin ebook

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **15/07/2014**

Dự án ebook #111 thuộc Tủ sách BOOKBT



Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Sơ lược về tác phẩm

Giải thưởng Mao Thuần 2000

Cuốn sách lấy bối cảnh thời gian thành phố Thượng Hải từ những năm 40 đến cuối thập kỉ 80. Vương Kỳ Dao đang là một cô nữ sinh bình thường bỗng nhiên trở thành một người nổi tiếng nhờ bức ảnh đăng trên bìa tạp chí *Đời sống Thượng Hải*. Cô tham gia vào cuộc sống ồn ào của những dạ tiệc, giành giải Á khôi trong cuộc thi hoa hậu Thượng Hải rồi sau đó nhanh chóng trở thành tình nhân của một vị quan chức. Kỳ Dao về Giang Nam sau khi người tình chết trong một tai nạn máy bay. Nhưng nỗi nhớ Thượng Hải trỗi dậy, cô trở về phố Bình An làm tiệm thuê kiếm sống. Cô có mang với một người con trai nhưng đành phải gán cho một người khác và sinh con trong cô độc, chỉ có người chụp ảnh cho cô ngày xưa còn ở cạnh. Vi Vi, con gái cô lớn lên, khác hẳn với mẹ, theo chồng sang Mỹ du học. Kỳ Dao trở thành tình nhân của một người thanh niên kém cô tới 20 tuổi. Chân Sếu, người yêu của Thẩm Vĩ Hồng - bạn thân của Vi Vi - nhờ chiếc chìa khóa mà người con trai kia nhờ trao lại cho Kỳ Dao, đột nhập vào nhà giết chết cô để cướp những đồ tư trang đựng trong chiếc hộp khám mà cô vẫn gìn giữ.

Nhận định

“... Cốt truyện của *Trường hận ca* rất đơn giản, một cô gái Thượng Hải được sống trong lầu son nhung lụa, bỗng chốc thời cuộc thay đổi, có quan hệ với một thanh niên, về sau bị giết, chết một cách oan khuất. Chuyện rất đơn giản, nghe như một mẩu tin trên mặt báo. Nhưng kể lại câu chuyện, tôi đã đặt nó trong một bối cảnh, cho nên tôi đã viết về ngõ nhỏ, về đàn bồ câu, tất cả những cái đó đều nằm ngoài cốt truyện. Chỉ có bối cảnh ấy câu chuyện mới có giọng điệu riêng.”

- Lời tác giả

“Có những cuốn sách mà ngay từ những trang đầu tiên, qua sự giàu có về ý nghĩa và những liên hệ, qua văn phong đẹp như tạc, ta đã thấy hiện rõ tầm vóc của một tác phẩm cổ điển, đó là trường hợp của *Trường hận ca*; kiệt tác của Vương An Úc được viết bởi một thứ ngôn ngữ đậm đặc và đa nghĩa đến nỗi luôn luôn là một thách thức cho người dịch đến tận trang cuối cùng. Cuốn tiểu thuyết đã mô tả nhịp sống của một Thượng Hải huyền bí, trải dài trong chằng chịt những ngõ phố, trong xì xào của những đồn đại, dưới những đám mây chim bồ câu mà không một bí mật nào có thể giấu được, trong cả những khuê phòng nơi các thiếu nữ phải kiên nhẫn sống... Mất hút trong cái đô thành vĩ đại ấy là một phụ nữ và số phận của cô: Vương Kỳ Dao, nữ hoàng sắc đẹp của một Thượng Hải rực sáng trong những năm phóng túng cuối cùng trước 1949, với một mối tình bí ẩn với một ông tướng; và rồi nàng phải trốn chạy vào cái “lỗ nẽ của thế giới” khi bóng đêm của Cách mạng Văn Hóa đổ ập xuống đô thành hoa lệ.”

- *Philippe Piquier*

“Hơn chục năm làm công tác biên tập, tôi đã đọc và biên tập hơn hai trăm tiểu thuyết, nhưng *Trường hận ca* đã để lại ấn tượng sâu sắc khó quên, đúng là một tác phẩm văn học xuất sắc.”

- *Dương Quỳ* (nhà văn Trung Quốc)

[Thông tin tác giả](#)



Năm 1954, bà Vương An Úc ra đời trong một gia đình trí thức điển hình ở Thượng Hải. Mẹ bà là nhà văn nữ nổi tiếng Trung Quốc Như Chí Quyên, bố bà là nhà soạn kịch Vương Khiếu Bình. Sự thông minh và sự hun đúc của gia đình khiến bà có ưu thế sáng tác hơn. Thuở nhỏ, bà Vương An Úc đã thích viết văn, viết văn là một phần trong cuộc sống thường ngày của bà. Trong những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ 20, sau khi ba bộ tiểu thuyết “Tình yêu thành phố nhỏ”, “Tình yêu núi hoang” và “Tình yêu thung lũng Cẩm Tú” mang tính tiêu chí của Vương An Úc ra mắt độc giả, bà đã giành được thành tựu cao hơn mẹ bà về sáng tác văn học, và cũng đã xác định vị trí của bà trong giới văn học đương đại Trung Quốc.

Bà Vương An Úc đã sáng tác nhiều nhân vật phụ nữ thuộc tầng lớp thấp nhất của xã hội, để thực hiện lý tưởng, theo đuổi tình yêu, những phụ nữ này luôn kiên định đi về phía trước như con thiêu thân lao vào lửa.

Nhà văn Vương An Úc nói bà là một người yếu đuối, luôn sống trong cuộc sống hư cấu. Cho nên, dưới ngòi bút của bà, các nhân vật nữ chính rất dũng cảm, mạnh dạn thực tiễn... Những người cần cù siêng năng luôn khiến người ta khâm phục. Suy nghĩ, hưởng thụ và lao động, là ba từ nhà văn Vương An Úc dùng để hình dung trạng thái của mình. Bà nói, sáng tác văn học là chủ đề trong cuộc sống của bà.

“Tôi cho rằng tôi rất may mắn đã chọn viết văn, thậm chí tôi có thể nói tôi có năng khiếu về sáng tác văn học. Viết văn là một con đường rất thích hợp với tôi, viết văn giúp tôi có được dũng khí mà trong cuộc sống hiện thực tôi không thể có được. Tôi rất thích viết chữ, khi sáng tác văn học tôi cảm thấy dòng chảy ào ạt tuôn trào, thực hiện được mục tiêu tôi mong ước, tôi cảm thấy rất thoải mái.”

Sáng tác văn học đã mang lại nhiều thành tựu cho Vương An Úc, tác phẩm của bà cũng được dịch sang nhiều thứ tiếng và truyền bá trong cả thế giới. Nhưng, bà Vương An Úc vẫn sống ở Thượng Hải, vẫn kiên trì viết văn. Bà

từng nói: “Tinh thần văn học rất quan trọng, thành phố có văn học, hay không có văn học, sẽ có bộ mặt hoàn toàn khác hẳn. Văn học có thể nâng cao phong cách của thành phố.” Bà Vương An Úc nói, bà sẽ cố gắng để lại ký ức phồn vinh, phong cách bình thản cho Thượng Hải.

Các tác phẩm của bà gồm có tiểu thuyết Tốt nghiệp khóa 69, Dòng cũ Hoàng Hà, Ba mươi sáu chương nước chảy, Mi-ni, Trường hận ca, Phú Bình và các tập truyện ngắn, truyện vừa. Trường hận ca từ năm 1996 đến 2000 đã được in và phát hành 8 lần với số lượng mỗi lần từ 50.000 đến 100.000 bản.

Mục lục

Lời giới thiệu

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I

1. Ngõ nhỏ

2. Chuyện đồn đại

3. Phòng khuê

4. Bò câu

5. Vương Kỳ Dao

CHƯƠNG II

6. Xưởng phim

7. Bấm máy

8. Chụp ảnh

9. “Người đẹp Thượng Hải”

10. “Hoa hậu Thượng Hải”

11. Á hậu

CHƯƠNG III

12. Trình

13. Ông Lý

CHƯƠNG IV

14. Chung cư Alice

15. Giã từ Alice

PHẦN HAI

CHƯƠNG I

1. Cầu Ô

[2. Bà ngoại](#)

[3. Cậu Hai](#)

[4. Tấm lòng cậu Hai](#)

[5. Thương Hải](#)

[CHƯƠNG II](#)

[6. Hẻm Bình An](#)

[7. Khách quen](#)

[8. Bạn chơi bài](#)

[9. Hẹn mặt buổi chiều](#)

[10. Chuyện đêm bên lò sưởi](#)

[CHƯƠNG III](#)

[11. Khang Minh Tồn](#)

[12. Xasa](#)

[13. Vẫn còn có Trình](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[14. Sinh con](#)

[15. “Hạc vàng ai cười đi đâu”](#)

[16. “Mà đây Hoàng hạc riêng lâu còn tro”](#)

[PHẦN BA](#)

[CHƯƠNG I](#)

[1. Vi Vi](#)

[2. Thời của Vi Vi](#)

[3. Bạn gái của Vi Vi](#)

[4. Bạn trai của Vi Vi](#)

[CHƯƠNG II](#)

[5. Vũ hội](#)

[6. Đi du lịch](#)

[7. Lễ Giáng sinh](#)

[8. Đám cưới](#)

[9. Đi Mỹ](#)

[CHƯƠNG III](#)

[10. Người có biệt danh Cô-lo](#)

[11. Anh chàng Chân sếu](#)

[CHƯƠNG IV](#)

[12. Nuôi ong tay áo](#)

[13. Về nơi suối vàng](#)

[Về tác phẩm *Trường hận ca*](#)

Lời giới thiệu

Đã có nhiều cuốn tiểu thuyết đương đại Trung Quốc được dịch ra tiếng Việt thời gian gần đây, trong đó gây ấn tượng hơn cả là những cuốn viết về thời Cách mạng Văn hoá, khi cuộc sống của cả một dân tộc bị xô đẩy bởi những ý tưởng điên cuồng tới bao nhiêu thảm hoạ đổ lên đầu mọi người, trước tiên là những phân tử tinh hoa của xã hội.

Tiểu thuyết *Trường hận ca* mà bạn đọc sẽ đọc sau đây đi theo một mạch khác. Những biến động từng được ghi trong sử sách - từ Thượng Hải trước và sau năm 1949, kéo qua Cách mạng Văn hoá, tới thời kỳ cải cách mở cửa về sau - cũng được phác hoạ làm nền cho câu chuyện, song nói chung chúng có phần lùi về phía sau để nhường chỗ cho những sinh hoạt hàng ngày của con người: làm việc, kiếm sống, gặp gỡ bạn bè, ăn uống, sắm sửa, may mặc, yêu đương, giận hờn... Như tác giả đã có lần nhấn mạnh, có thể nói nhân vật chính của tiểu thuyết là thành phố Thượng Hải nổi tiếng, song đó không phải là cuộc sống sôi nổi của một trung tâm thương mại hàng đầu thế giới, cũng không phải là cái phần hoa lệ của nó, mà là những ngõ nhỏ, những người bình thường với mọi ham muốn đơn giản, những chuyện đời đại không đâu vào đâu và cả đàn bò câu âm thầm trên những nóc nhà cái gì cũng biết nhưng không nói được nên lời. Trong cuộc sống có phần mờ mờ xam xám đó, nổi lên nhân vật Vương Kỳ Dao. Những người đẹp, họ là tinh hoa, là niềm kiêu hãnh của một vùng đất, sống ở thời nào họ cũng trở thành biểu trưng của thời ấy, không chỉ người thân của họ mà mọi người bình thường cũng nghĩ về họ mỗi khi muốn nhận diện thời mà mình đang sống. Trong lịch sử trường kỳ của nước Trung Hoa, câu chuyện Tây Thi xưa chói lọi không kém câu chuyện về nhiều hào kiệt thời Xuân Thu, cũng như cuộc đời Dương Quý Phi là một trong những trang đẹp nhất của một thời rực rỡ nhất như thời Đường. Về phần mình, Vương Kỳ Dao trong mức độ nào đó cũng có thể gọi là người đẹp thời nay, bởi đã từng giành được danh hiệu á

hậu trong một cuộc thi sắc đẹp của thành phố. Trong cách miêu tả của tác giả có một điều đáng nói là, ở đây không có những kẻ xấu, kẻ ác như thói thường vẫn nghĩ. Trên đường đời Vương Kỳ Dao đã gặp những người có tâm, không ít thì nhiều yêu nàng, cảm phục trước sắc đẹp và vẻ lịch lãm của nàng. Mà bản thân con người này cũng nhân hậu, biết điều, một thứ con nhà lành, nhạy cảm với những gì tốt đẹp quanh mình, nhẩn nhục trước hoàn cảnh, nói chung là không nhiều thói xấu và cả sự dại dột vẫn thấy ở nhiều phụ nữ xinh đẹp. Vậy mà con người ấy trước sau vẫn bất hạnh và cái chết oan nghiệt cuối cùng đã thực sự là một sự giải thoát, nếu không thì những ngày tiếp theo ấy còn đau khổ không biết đâu là cùng! Phải chăng đường đời của Vương Kỳ Dao đã bao hàm những nét làm nên số phận chung của người đẹp ở mọi thời đại?

Phải thú thực rằng, giữa đời sống bận rộn thường ngày, bản thân tôi vẫn thường để một ít thời gian làm cái công việc tưởng như vô bổ là, một cách rất vô tư, nghĩ về những người đẹp ở cái thành phố mà tôi lớn lên và nay đang sinh sống để cùng vui buồn trước những thăng trầm trong cuộc đời họ. Và thật kỳ lạ, thường tôi có cảm tưởng trừ những vẻ đẹp kiều Thúy Vân không kể, còn lại phần lớn những người đẹp ấy khổ, người càng sắc sảo càng khổ, mà không ai tìm được lý do cắt nghĩa tại sao lại khổ đến vậy. Bạn đọc thân mến, không cần tự giấu mình làm gì, có phải chính bạn cũng thường có lúc vẩn vơ nghĩ về những con người xa lạ mà rất gần gũi ấy và bạn cũng chia sẻ với tôi điều thắc mắc nói trên? Nếu vậy, xin bạn hãy thanh thản giở tiếp những trang sách sau đây để đọc đến dòng cuối cùng. Tác giả tiểu thuyết *Trường hận ca* không định bảo ban, khuyên răn ta điều gì, mà chỉ đơn giản ghi lại cuộc đời một con người vừa may mắn, vừa không may là đã trót xinh đẹp hấp dẫn để chúng ta cùng ngẫm nghĩ.

Tên sách *Trường hận ca* tác giả mượn từ tên một bài thơ dài của Bạch Cư Dị (772 - 846) kể về mối tình bi thảm giữa Đường Minh Hoàng và Dương Quý Phi. Theo học giả Nguyễn Hiến Lê, nguyên tác *Trường hận ca* có phần hay hơn *Tỳ bà hành* của cùng một tác giả. Đã có nhiều bản dịch bài thơ *Trường hận ca* ra tiếng Việt, nổi tiếng nhất là bản dịch của thi sĩ Tản Đà.

Từ vài thập kỷ nay, nữ tác giả Vương An Úc được đánh giá cao trên văn đàn Trung Quốc. Bà sinh năm 1954, người tỉnh Phúc Kiến, trong Cách mạng Văn hoá phải về lao động lâu dài ở nông thôn tỉnh An Huy, năm 1972 gia nhập Đoàn văn công Từ Châu, năm 1978 làm biên tập viên Nhà xuất bản Nhi đồng Thời đại (Thượng Hải), năm 1980 dự lớp bồi dưỡng viết văn của Hội Nhà văn Trung Quốc. Vương An Úc đã cho in các tiểu thuyết: *Tốt nghiệp khoá 69*, *Dòng cũ Hoàng Hà*, *Ba mươi sáu chương nước chảy*, *Mini*, *Trường hận ca*, *Phú Bình* và các tập truyện vừa, truyện ngắn: *Mưa rào*, *Dòng chảy*, *Giấc mộng phù hoa trên biển*, *Ga cuối cùng của chuyến tàu này*, *Tình yêu phố nhỏ*, *Chuyện ông chú*, *Bọt rượu*... Tiểu thuyết *Trường hận ca* của Vương AnÚc kể từ ngày ra đời năm 1996 đến cuối năm 2000 đã được in và phát hành tám lần - không kể lần đăng dài kỳ trên tạp chí *Chung Sơn* - số in từ 50 ngàn đến 100 ngàn bản, tùy lần phát hành.

Năm 2000, *Trường hận ca* được trao giải thưởng văn chương mang tên Mao Thuần - giải thưởng lớn nhất của Hội Nhà văn Trung Quốc dành cho tiểu thuyết.

VƯƠNG TRÍ NHÀN

PHẦN MỘT

CHƯƠNG I

1. Ngõ nhỏ

Từ trên cao nhìn xuống, những ngõ nhỏ của Thượng Hải trông thật đẹp, chúng tạo nên bối cảnh của thành phố. Những đường phố và những toà nhà cao tầng nổi lên như những nét chấm phá kín đầy khoảng trắng trong bức tranh Trung Quốc. Về đêm, khi thành phố lên đèn, những nét chấm phá kia tràn ngập ánh điện, tạo nên một vàng sáng, để lại phía sau một vùng tối tăm, ấy là những ngõ nhỏ của Thượng Hải. Vùng tối như những đợt sóng cổ sức đẩy lùi ánh sáng. Ngõ nhỏ là một mảng lớn để những nét chấm phá nổi lên, chia cắt; là những dấu chấm ngắt câu, ngắt dòng trong văn chương. Vùng tối như vực thẳm, giá như ném cả một quả núi vào đó thì quả núi cũng lặng lẽ chìm tận đáy sâu. Vùng tối ấy còn ẩn chứa không biết bao nhiêu đá ngầm, nếu không cẩn thận sẽ bị lật thuyền. Ánh sáng của Thượng Hải được những vùng tối nâng đỡ hàng chục năm. Đó là Paris hoa lệ của phương Đông phủ chụp lên nền tối tăm kia hàng chục năm trời. Ngày nay, tất cả đã cũ, dần dần lộ rõ những dấu vết thật của nó. Ánh sáng ban mai toả rạng, ánh đèn tắt dần. Trước hết là lớp sương mù mỏng manh, ánh sáng chiếu thẳng tạo nên những đường viền tinh tế. Trong sương mù buổi sáng, hiện ra trước tiên là những cửa sổ tò vò có hình thù kỳ lạ trên mái nhà của các ngõ nhỏ, những cánh cửa kính làm rất khéo, ngói lợp thẳng tắp tắp, chậu hoa hồng bày trên cửa sổ được chăm sóc cẩn thận... Những ban công hiện ra, áo xống phơi qua đêm cũng yên tĩnh như tranh vẽ; lớp vữa trên ban công lở lói, để lộ những viên gạch đỏ giống như những nét bút của một bức tranh. Tường

hồi nứt nẻ, rêu phong, có cảm giác man mát khi chạm vào. Tia sáng đầu tiên trên tường hồi quả là bức tranh tuyệt mỹ, rực rỡ nhưng rất hoang lương, mới lạ nhưng lại có năm tháng. Lúc này, nền đường xi-măng trong ngõ vẫn còn che phủ trong sương mù, sương mù nơi cuối ngõ càng dày đặc hơn. Nắng đã toả trên các sân thượng có lan can sắt trong các ngõ kiểu mới, những ô cửa sổ phản chiếu ánh nắng. Đó là những ngọn bút sắc nhọn rạch đôi đêm và ngày. Cuối cùng, ánh nắng cũng xua tan mây mù, tất cả được tô đậm, những đám rêu có màu đen, những khung cửa sổ cũng trở nên đen, lan can sắt trên sân thượng hiện rõ màu gỉ vàng, cỏ xanh trong các kẽ nứt trên tường hồi, bồ câu trắng bay lượn trên bầu trời cũng trở thành bồ câu màu xám.

Ngõ hẻm ở Thượng Hải lắm hình nhiều vẻ, muôn ngàn sắc màu, chúng có lúc thế này, có lúc lại thế khác, không giống nhau. Dù có trăm biến vạn hoá, chúng cũng không mất đi cái vốn dĩ nguyên sơ, hình hài thay đổi nhưng thần thái không đổi, quanh đi quẩn lại vẫn thế, ngàn con người ngàn khuôn mặt, nhưng vạn người một lòng. Những ngõ nhỏ có cổng đá ở Thượng Hải là những ngõ quyền lực thanh thế, mang di truyền của các bậc đại gia, có khuôn mặt các dinh thự, thâm nghiêm kín cổng cao tường. Mở cửa bước vào, bên trong là khoảng sân hẹp, các gian phòng cũng nông choẹt, chỉ đi vài ba bước là khắp lượt, cầu thang gỗ lên tận mái nhà. Cầu thang không lượn vòng, khuê phòng ở cuối, cửa sổ trên tầng hai hững hờ quay ra phố. Những ngõ mới ở phía đông Thượng Hải rất có dáng, cổng sắt hoa văn uốn lượn, tầng hai có những cửa sổ nhô ra lại còn thêm ban công nghỉ chân để ngắm cảnh phố phường. Những cánh trúc đào vươn ra ngoài tường không giữ nổi xuân sắc. Phía trong vẫn phải đề phòng kẻ gian, khoá cổng là thứ khoá của Đức chế tạo, cửa sổ tầng dưới có song sắt, trên cánh cửa sắt là những góc sắc nhọn, giềng trời ở giữa nhà, vào được nhưng không ra nổi. Nhà trong các ngõ nhỏ phía tây thành phố lại rất nghiêm mật, các căn phòng khép kín, cửa đóng chặt, một người đóng trăm người khó mở, tường cách âm, không còn nghe thấy tiếng chó sủa gà kêu. Nhà nọ cách nhà kia một khoảng rộng, không ai biết mặt ai. Nhưng cũng chỉ là chống kẻ gian dân chủ, cách như bên Âu Mỹ, bảo vệ tự do của con người, kỳ thực là muốn làm

gì thì làm, không ai ngăn cản. Ngõ tạp lều lán là kiểu mở toàn diện, mái lợp giấy dầu dột nát, phen vách không để chắn gió, cửa không đóng chặt. Trong hẻm, nhà cửa chen chúc chật chội, đèn như đom đóm, tuy yếu ớt nhưng lại rất nhiều, bát nháo lộn xộn như một nồi cháo. Những ngõ hẻm này như một dòng sông lớn có nhiều chi lưu, như một cây lớn không biết có bao nhiêu cành. Đường ngang ngõ tắt chằng chịt tựa một tấm lưới khổng lồ. Bề ngoài của chúng thì rộng mở, nhưng lại rất bí ẩn kín đáo, nội tâm uẩn khúc. Khi hoàng hôn xuống, đàn bồ câu bay lượn trên bầu trời Thượng Hải để tìm về tổ. Mái nhà nhấp nhô trông như đồi núi nhấp nhô. Từ trên cao nhìn xuống chúng liền một mảng, không thấy đâu là bờ, không còn phân biệt đông tây nam bắc. Chúng như dòng nước cuộn chảy, tràn ngập mọi góc ngách, tưởng như rối loạn nhưng thực tế đan xen nhau. Chúng vừa rộng vừa dày đặc, tựa như ruộng lúa của người nông dân gieo hạt để rồi gặt hái, lại giống như cánh rừng nguyên thủy tự sinh tự diệt. Kỳ thực, chúng tạo nên cảnh đẹp.

Ngõ nhỏ Thượng Hải rất tình cảm, thân thiết như ruột thịt. Cảm giác ấm lạnh, có thể nhận biết, suy tư. Những cửa sổ nhà bếp dính đầy dầu mỡ là để các bà người trong ngõ ngoài chuyện trò đỡ buồn; cửa sau là để các cô gái cấp sách đến trường và hẹn hò với bạn trai; cửa lớn phía trước hiếm khi mở, mỗi khi mở là nhà có việc lớn, là cửa để khách quý vào ra, dành cho các đám cưới hỏi. Chúng có những niềm vui không thể kiềm chế, khắp khởi, lời thôi. Sân thượng, ban công và bên cửa sổ còn lưu lại những lời thì thầm, về đêm tiếng gõ cửa lúc tỏ lúc mờ. Hãy tìm một góc độ tốt trên cao: những cây sào phơi áo ngang dọc cũng có những tâm tình riêng tư; hoa phượng tiên, hoa bảo thạch và hành tỏi trồng trong chậu cảnh đều có tình riêng; chuồng chim bồ câu trống không trên mái nhà là trái tim hoang vắng; những mảnh ngói vỡ lộn xộn cũng tượng trưng cho trái tim và cơ thể. Mặt đường trong ngõ tựa như khe rãnh, nơi lát xi-măng, nơi thì rải đá. Đường lát xi-măng ngăn dạn cách lòng, đường rải đá có cảm giác máu thịt thân thiết. Hai loại ngõ thì tiếng chân cũng hai loại, loại trước tiếng vang giòn, loại sau chìm lắng, buồn tận đáy lòng; loại trước nói năng khách sáo, loại sau là những lời trong tâm can, cả hai không phải là văn chương quan cách, đều nói lời

thông thường hàng ngày. Nơi tận cùng ngõ hẻm Thượng Hải dễ đi sâu vào lòng người hơn, ở đó mặt đường được trang trí bằng những vết nứt nẻ, cống rãnh ngập nước vẩy cá, cuống rau nổi lều bều, khói mùi dầu mỡ từ các bếp bay ra. Nơi này bẩn thỉu, bừa bãi, để lộ ra những thứ sâu kín nhất, không còn gì gọi là nền nếp. Bởi thế, nó càng âm u hơn. Phải ba tiếng đồng hồ sau chính ngọ ánh nắng mới lọt vào ngõ, nhưng cũng chỉ trong chốc lát. Một chút nắng phủ sắc màu âm áp, tường nhuộm vàng, lồi lõm, lạo xạo. Kính trên những ô cửa sổ cũng nhuộm vàng, nhiều vết bẩn, hoa cả mắt. Ánh nắng chiếu lâu cảm thấy mệt mỏi, chiếu những tia cuối cùng xuống tận cùng hẻm, trong tia nắng chứa nhiều trầm tích, nhóp nhép, bẩn thỉu. Chim bồ câu lượn ở phía trước, phía sau ngõ là bụi bay trong nắng, mèo hoang bắt đầu ỉn ỉn. Tất cả đã ăn sâu vào da thịt, không còn nói thân sơ, ngược lại đã bắt đầu chán ngấy, ngấm ngấm ghê sợ nhưng lại cảm động đến tận cốt tuỷ.

Nét cảm động của các ngõ hẻm Thượng Hải đến từ những tình cảnh thường ngày, cảm động không như mây bay nước chảy mà tích tụ từng ly từng tí. Cảm động bởi khói lửa tình người. Từng hàng, từng dãy ngõ hẻm tràn đầy những điều không hề nghĩ tới nhưng lại có tình có lý. Không phải là những gì to tát, chỉ bé nhỏ vụn vặt, tích tiểu thành đại. Toàn là những điều không liên quan gì đến khái niệm lịch sử, ngay cả dã sử cũng không, chỉ có thể gọi đó là chuyện đồn đại. Chuyện đồn đại cũng là một cảnh quan trong các ngõ hẻm Thượng Hải, tưởng chừng có thể trông thấy, nhìn thấy, thoát ra từ các cửa sổ, cửa sau. Lời đồn đại thoát ra từ các cửa trước, các ban công mặt tiền thường nghiêm chỉnh hơn, nhưng vẫn là chuyện đồn đại. Lời đồn đại tuy không phải là lịch sử nhưng cũng có hình thái thời gian, tuần tự tiệm tiến, có nhân có quả. Những câu chuyện đồn đại ấy dính vào da vào thịt, không lạnh nhạt cứng nhắc trên đồng giấy cũ, tuy sai nhiều, nhưng là những điều sai có thể cảm nhận. Khi đèn thành phố rực sáng thì trong ngõ chỉ một ngọn ở chỗ ngoặt, chao đèn thuộc loại thông thường nhất, gi đen, bám đầy bụi bẩn, ánh sáng vàng vọt, phía dưới như sương mù đeo bám, đó là thời gian ập ủ những chuyện đồn đại. Đó là thời khắc tối tăm, không rõ ràng, nhưng thương tổn lòng người. Bồ câu gù trong chuồng, chừng như đang thổ lộ tâm tình. Ngoài phố là ánh sáng đường hoàng, đáng tiếc khi vào hẻm đều bị bóng

tối nuốt chừng. Những chuyện đồn đại từ những nhà có phòng khách phía trước và phòng xép hai bên phải trái, thường đượm mùi cỏ khô, là chuyện theo phái cũ; còn chuyện đồn đại của những ngõ nhà có gác xép và cầu thang uốn lượn thuộc phái mới, có hương thơm của long não. Dù là cũ hay mới đều thành tâm, có thể gọi là chân tình. Tất cả đều vốc nước bằng tay, vốc một nửa chảy một nửa nhưng cũng vốc được đầy bể, chim én tha rác làm tổ, tha một nửa rơi vãi một nửa nhưng rồi cũng xây được tổ, không hề lười biếng và dối trá. Ngõ hẻm Thượng Hải không thể nào nhìn thấy tình cảnh, như rêu xanh trong bóng râm, kỳ thực như những vết thương kín miệng, như những vết đau được thời gian xoa dịu. Bởi không danh chính ngôn thuận, đều lớn lên trong bóng tối, nhiều năm không thấy ánh mặt trời. Dây thường xuân vốn là chính đáng nhưng được bức màn thời gian che đậy. Khi đàn chim bay lượn, nhìn mái nhà lô xô của các ngõ hẻm, lòng quặn đau từng cơn. Mặt trời hiện dần trên mái nhà, gập ghềnh, gập ghềnh, ánh nắng bị cắt xén; đó là những cảnh đẹp được gom góp bởi vô số cái nhỏ bé vụn vặt, là sức mạnh to lớn được tập hợp bởi lòng kiên nhẫn.

2. Chuyện đồn đại

Những câu chuyện đồn đại thường mang vẻ u buồn. Vẻ u buồn có lúc lẫn lộn thơm hôi, có lúc là hương long não, lại có khi là mùi mùn thối. Nó không phải là mùi thuốc Lào hoặc xì gà, cũng không phải mùi thơm của phấn 66 hoặc Titi. Nó không mang khí phách phong độ đàn ông mà là vẻ mềm yếu héo hon, là phong thái đàn bà, con gái. Là sự lẫn lộn mùi khuê phòng và nhà bếp, có mùi phấn sáp, có mùi hành mỡ, có cả mùi mồ hôi. Những chuyện đồn đại lại như mây mù che phủ, đỏ bóng đen, là những ô cửa sổ thông thoáng, lại như những cửa kính bám đầy bụi. Thành phố này có bao nhiêu ngõ hẻm thì có bấy nhiêu câu chuyện đồn đại, đếm không xuể, kể không hết. Những chuyện đồn đại có tác dụng như vết dầu loang triền miên, chúng có thể biến những chuyện nghiêm chỉnh thành mập mờ, không còn phân biệt được đâu là chuyện nghiêm chỉnh, đâu là chuyện mập mờ.

Chuyện đồn đại thì khó mà biết được đâu là thật đâu là giả, không thể phân biệt nổi cái thật trong cái giả, cái giả trong cái thật. Chúng khó tránh khỏi bộ mặt hoang đường, cái hoang đường của đám đàn bà con gái ít kiến thức, ít thấy nhưng lại hay cho là kỳ lạ, có chút ảo giác. Những chuyện đồn đại trong các ngõ hẻm cứ truyền từ cửa sau nhà này sang cửa sau nhà khác, chỉ trong nháy mắt là cả thế giới đều biết. Những chuyện đồn đại cứ như sóng điện giao thoa trên không trung; chúng lại như những đám mây phủ chụp lên thành phố tạo nên những cơn mưa, không phải là những trận mưa như trút nước, mà là những cơn mưa phùn trong những ngày ẩm ướt, mưa không to nhưng ướt đầm không gian. Bởi thế, không thể xem thường những chuyện đồn đại, nó có hình hài mềm mại nhỏ bé, rất vương vẩn. Trong mỗi ngõ hẻm Thượng Hải đều phảng phất bầu không khí vừa phải, vừa trái như thế. Ngõ ở phía tây thành phố với những nhà cao sang thì không khí này cũng cao sang hơn, tương đối mát mẻ, tương đối sáng sủa, như mùa thu trời trong không gợn mây; thấp hơn là những ngõ kiêu mới, bầu không khí có phần vẩn đục, cũng xao động hơn, tựa như gió thổi quần quanh; kém hơn là loại ngõ hẻm kiểu cũ có cổng như hang đá với bầu không khí lẫn lộn phải trái, không phải là gió mà là hơi nước bốc lên trời, chung quanh đầy những vết bẩn; còn những ngõ lều lán là những ngày mù sương dày đặc, không phải là mây mù tan, ánh nắng ló rạng, mà là quá mù ra mưa, âm âm u u, cách nhau dăm bước không trông thấy nhau. Nhưng dù là loại ngõ nào đi nữa, không khí này tràn lan khắp mọi nơi, mọi chỗ. Có thể coi đó là tính chất tinh thần của các ngõ hẻm Thượng Hải. Ngõ hẻm Thượng Hải nếu biết nói thì chúng sẽ nói lên những chuyện đồn đại. Chúng là tư tưởng của các ngõ nhỏ Thượng Hải được truyền bá ngày đêm. Nếu các ngõ của Thượng Hải có những giấc mơ, thì đó là những giấc mơ về chuyện đồn đại.

Chuyện đồn đại thường thô thiển hèn kém, nội tâm thô tục, cam lòng hèn hạ. Chúng là nước trong cống rãnh, con người đã dùng, dơ bẩn. Chúng là những chuyện không ngay thẳng, chỉ có thể thì thảo, bàn tán giấu giếm. Đó là những chuyện vô trách nhiệm, không gánh chịu hậu quả, bởi thế rất tùy tiện, như nước trôi nước chảy. Nó không thể cân nhắc, mà cũng chẳng ai đi cân nhắc xem xét làm gì. Chúng như thứ rác rưởi của ngôn ngữ, nhưng

trong rác rưởi có khi tìm được những thứ hàng thật. Chúng là phế liệu của những chuyện nghiêm chỉnh, là lá úa vàng, là những hạt sạn trong gạo. Thường thì chúng không có khuôn mặt nghiêm túc, chuyện xấu nhiều, chuyện tốt ít, không sạch sẽ, là loại hàng dơ dáy. Chúng được chế tạo bằng những loại vật liệu hạ cấp nhất, loại vật liệu này ngay cả các tiểu thư trong các gia đình phía tây Thượng Hải cũng tích góp một ít. Nhưng trong những vật liệu hạ cấp ấy cũng có những của thật. Những thứ thật đó là mặt sau của tính sĩ diện hảo, nói ra ngay bản thân cũng không dám nghe, thế là đem chế tạo chuyện đồn đại. Nếu nói về mặt tốt của chuyện đồn đại thì đó là cái thật trong đó, cái thật trong cái giả, cái hư trong cái thực, khuôn mặt có màu sắc tráo trở, tựa như gương đồng kích tây. Sự thật ấy có chút gan dạ, có gan đi ngược lại. Trong sự gan dạ đó có chút buồn thương. Nỗi buồn thương không toại nguyện, không vừa lòng, âm ứ, buồn vẫn là buồn đấy, lòng lại muốn tìm cái cao xa hơn, bởi muốn tìm cao xa nên buồn vì mất mát. Bởi thế, điều không toại nguyện cũng là sự không toại nguyện thô bỉ, không phải như thơ Đường thơ Tống, mà là những lời đầu đường góc chợ. Có thể nhìn thấy trọng lượng của sự không toại nguyện, nó nặng nề, là vật trầm tích, không phải là cảnh phong hoa tuyết nguyệt trên mặt nước. Chuyện đồn đại kỳ thực là những vật chìm, không phải là thứ được tẩy rửa trăm lần, tôi luyện ngàn lần, mà nó như là vốn có, sau này vẫn vậy, rửa không sạch, tôi luyện không trở nên tinh chất, là cái dai dẳng của kiếp người cái dai dẳng ấy đập gãy xương gân vẫn bám, đánh gãy răng nuốt vào bụng, mặt dày vẫn trơ tráo. Chuyện đồn đại không tránh khỏi có phần khoa trương thanh thế, thất thiệt giật gân, yêu quái hiện hình, nghe gió kéo đến, theo gió bay đi, không thấy đâu là đầu là cuối. Tuy thế, lòng chân thành của thành phố này chỉ có thể tìm được trong những chuyện đồn đại. Bất luận bề ngoài của thành phố hoa lệ đến đâu, nhưng tim lại là trái tim thô thiển, trái tim ấy được gửi trong những chuyện đồn đại, chuyện đồn đại lại được gửi gắm trong các ngõ hẻm Thượng Hải. Kinh thành Paris phương đông này được trải đầy những truyền thuyết thần kỳ phương đông, bóc ra xem kỳ thực chỉ là nhân lõi của các chuyện đồn đại. Tựa như nhân lõi của hạt ngọc trai, nhân lõi ngọc trai chỉ là hạt cát, chuyện đồn đại cũng như những hạt cát vậy.

Chuyện đồn đại đảo lộn những điều mắt thấy tai nghe, nó như muốn sửa chữa lịch sử, hơn nữa bắt đầu từ cái nhỏ. Nó gặm nhấm dần những điều ghi chép trong sách vở, như đàn mối đang nuốt dần lâu đài Hoa Hạ[1]. Chúng không có chương hồi, lộn xộn, cũng không theo quy luật, đến đâu hay đấy, mang chút hiểm độc vô lại. Nó không đao to búa lớn, cũng không chi ly tình tiết, mà rất ngang. Với phương pháp trộm cắp vô từ phía sau, thoát cái đã biến mất, kết quả là nổi oan không đầu, nợ không chủ, không có hành động lớn nhỏ nào mà chỉ vụn vặt không ngưng nghỉ. Thế rồi ít thành nhiều, trăm dòng suối nhỏ hợp thành sông lớn. Cái gọi là “tin đồn như đàn ong” là thế, đúng như ong vỡ tổ. Chúng hèn mạt bỉ ổi nhưng cũng rất cần cù. Một que diêm chúng cũng nhặt lên làm môi lửa, thấy sợi chỉ vương vãi cũng đem về khâu vào kim. Tuy chúng những nhiều nhưng cũng khấn thiết chân tình, không phải đùa dõn với thế gian, là tin đồn nhưng cũng dày công tạo dựng. Tuy nói không căn cứ, nhưng nghe ra rất có tình, có ý. Việc nó nó làm, bạn nói đằng bạn, nó nói việc của nó, sự việc thế nào thì đã có công luận, phải trái là chuyện khác. Hơn nữa, chúng không giữ chính kiến bất đồng, không có chính kiến nào hết, không thông hiểu chính trị, đi đường riêng cửa ngách, không đối lập mà cũng không đồng tình với xã hội, chỉ là nhánh phụ, đốt sâu của xã hội này, không làm cho xã hội phải cảnh giác, bởi thế chúng cứ âm thầm gây chuyện quấy phá. Kỳ thực không thể xem thường sức mạnh này được, bão lớn thường bắt đầu từ ngọn gió. Chúng xa rời đạo đức truyền thống, không mang bộ mặt chống phong kiến mà hàm ý đòi phong bại tục, điển hình của thói nát. Chúng dám kéo Hoàng đế xuống ngựa, cũng không nhân danh bộ mặt dân chủ cộng hòa, mà chỉ là hành động côn đồ độc ác, cũng là điển hình cho sự thói nát. Chúng không cùng với cách mạng hoặc phản cách mạng, chúng bị lực lượng của cả hai phía vút bỏ và xem thường. Chuyện đồn đại không có gì là chính thức, xác thực, nếu không thể chúng có thể trở thành dư luận quần chúng, dối lừa mọi người để đạt mục đích, chúng sẽ lan truyền như gió thoảng bên tai. Gió thoảng mặc gió thoảng, vì chuyện đồn đại vốn tràn lan, chúng không có quan niệm tạo dựng sự nghiệp. Chúng không có dã tâm, không hoài bão, ngay cả đầu óc cũng không. Chúng chỉ mang bản năng gây sự gây rối, sinh sôi nảy nở vô

tội vạ. Tốc độ sinh sôi của chúng cũng thật kinh khủng, như cá đẻ trứng. Phương thức sinh sôi cũng lắm kiểu, có lúc vòng nổi vòng, có lúc bộ nổi bộ, có lúc như thách đố, có lúc vụ này kéo theo vụ khác. Chúng lan tràn trên không trung thành phố, như đám lãng tử không nhà, không bị câu thúc hình hài, kỳ thực chuyện đồn đại là một trong những điều lãng mạn của thành phố này.

[1] Tên cổ của nước Trung Quốc - ND

Tính lãng mạn của chuyện đồn đại ở chỗ sức tưởng tượng không bị gò bó, có thể co giãn tùy ý. Sức tưởng tượng này là vũ môn có thể vượt, là hang chó có thể chui, nhất nhất không thành quy luật. Không có gì bịa đặt tùy tiện hơn những chuyện đồn đại. Nó có sức sống vô cùng, không làm sao bóp chết nổi, lửa thiêu không hết, gió xuân về lại nảy nở sinh sôi. Nó là những hạt cỏ thấp kém nhất, gió thổi vào các hốc đá vẫn có thể bén rễ khai hoa. Hễ thấy kẽ hở là lách vào, khuê phòng là nơi màn che trướng rủ thâm nghiêm như thế nó cũng lọt vào được. Nó lưu truyền trong phòng the của các tiểu thư khuê các, trong sách báo ngoài giờ học của học sinh, lưu truyền trên những tiểu thuyết tình ái bi lụy, trên trang giấy thấm nước mắt. Chuyện đồn đại từng ly từng tí sinh ra trong tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ để bàn; sinh ra từ chậu nước rửa đầy mỡ màng. Những nơi kín đáo thường là nơi chuyện đồn đại um tùm nhất, bầu không khí riêng tư là nơi rất có lợi cho chuyện đồn đại sinh trưởng. Ngõ hẻm Thượng Hải là nơi cất giấu nhiều riêng tư thâm kín, bởi thế chuyện đồn đại dễ sinh sôi nảy nở. Về đêm, đèn mọi nhà đã tắt, khe cửa nhà nào còn lọt ra một tia sáng, ấy là chuyện đồn đại; ánh trăng chiếu lên đôi giày thêu hoa bên giường cũng có chuyện; một bà già ngồi bên hộp gương lược chải đầu, kỳ thực đang đưa chuyện; tiếng xóc bài của các mợ, ấy là chuyện đồn đại đang lên tiếng; ngay cả những buổi trưa mùa đông, trên giếng trời những con chim sẻ nhảy nhót, ấy là chuyện đồn đại được nói bằng tiếng chim. Trong chuyện đồn đại có tiếng “riêng”, trong tiếng “riêng” có nỗi buồn đau khó diễn tả. Không phải nỗi buồn đau của Đường Minh Hoàng mất Dương Quý Phi, không phải của Sở Bá Vương với nàng Ngu Cơ, nó không chìm nổi, ngời ca và khóc than, nổi

buồn đau khóc than thảm thiết, mà là thứ chó chết lằng nhằng vương vít, li ti vụn vặt. Ngõ hẻm Thượng Hải không cất giấu nổi những buồn đau lớn. Buồn đau của nó được cắt nhỏ chia đều, chia đều cho mỗi người không được bao nhiêu. Là buồn thương, là thảm thiết, nỗi buồn thương trong lòng, thảm thiết trong lòng, không thể đưa lên sân khấu cho mọi người cùng thưởng thức, nó đến thế nào, đi ra sao chỉ một mình mình biết, khổ đau đến khổ đau đi chỉ một mình khổ đau, đó cũng là ý nghĩa của chữ “riêng”, kỳ thực cũng là ý nghĩa của buồn đau. Bởi thế, nói cho cùng chuyện đồn đại có nỗi đau, cho dù không đau, nhưng cũng ăn sâu vào tim vào phổi. Mỗi người đau riêng nỗi đau này, không cùng chung, không gọi sự đồng tình, là nỗi đau cô đơn. Đó chính là nỗi xúc động của chuyện đồn đại. Khi sản sinh chuyện đồn đại cũng là lúc tận tâm làm người. Làm người ở các ngõ hẻm Thượng Hải là tận tâm tận lực, tập trung tinh thần, mắt chỉ nhìn vào mình, chuyên chú. Không muốn sáng tạo lịch sử, chỉ muốn sáng tạo chính mình, không có chí khí lớn, nhưng phải tận dụng thực lực của chính mình. Thực lực đó cũng phải chia đều cho mọi người.

3. Phòng khuê

Phòng khuê của các ngôi nhà trong ngõ hẻm Thượng Hải thường là những gian khuất một bên hoặc là gác xép, nhìn chung có cửa sổ quay về phía kín đáo, có rèm che. Kéo rèm lên là có thể thấy phòng khách của dãy nhà sau, thấy các ông và các bà, thấy cả cây trúc đào ở sân sau. Những phòng khuê này thực ra không có gì là nghiêm cấm. Trú ngụ cạnh gác xép hoặc là một thực tập sinh sở Tây, hoặc là một sinh viên, thậm chí là một vũ nữ mới vào nghề. Phía trong của ngõ là nơi chứa chất rác rưởi. Chuyện nhà quê của các bà già, tiếng địa phương của những người phu xe, cánh bạn hữu vớ vẩn của anh sinh viên ngày nào cũng lui tới vài ba lần, chị em cùng hội của cô vũ nữ chừng vài ba ngày lại đến. Nửa đêm, nghe rõ cả tiếng kẹt của mấy cánh cửa sau cứ tưởng như sắp xảy ra chuyện khác thường. Nói ngay cái ông bà ở nhà khách phía trước lúc nào cùng làm ra vẻ vợ chồng, nhưng biết đâu lại là

thứ mèo mả gà đồng, cứ ít hôm lại ầm ỹ nhà cửa, tiếng mâm bát vỡ loảng xoảng. Phía trong là nhà một ông lớn có một tiểu thư học trường Tây, đằng sau cánh cửa sơn đen đậu một chiếc ô tô nhà, vào dịp giáng sinh hoặc sinh nhật tiếng dương cầm lại nổi lên, cũng thì con gái như thế nhưng phòng khuê lại khác, không thể sinh ra theo lòng oán hờn, cũng không thể sinh ra theo dục vọng. Cả hai có thể coi là sự đổ ụp trong cuộc sống phòng khuê, cùng một gốc rễ, phòng khuê vốn thuần khiết kiêu hãnh như nhụy hoa, nhưng lại sinh ra ở nơi hỗn tạp lộn xộn liệu sẽ gặp cảnh ngộ nào?

Ánh trăng đỏ bóng xuống những tấm rèm hoa che cửa sổ nhìn chung đều đẹp với vẻ dịu dàng. Vào những đêm trời quang, ánh trăng soi sáng khắp nhà. Không phải như ánh sáng ban ngày không che không chắn mà được bao phủ một lớp màn mỏng, ánh sáng dịu nhẹ. Hoa bách hợp trên giấy dán tường, cỏ tơ vàng trên mặt chăn tất cả như được vẽ bằng ngọn bút tài hoa, rõ nét không còn gì hơn. Nghe như có tiếng máy hát vọng lại làn điệu “Bốn mùa”. Cho dù là nơi ồn ào hỗn độn thì phòng khuê vẫn yên tĩnh. Cây hương vệ sinh cháy một nửa, nửa kia đã thành tàn, chuông điểm mười hai tiếng chỉ nghe thấy sáu, nửa kia chìm trong mộng. Giấc mộng cũng không lời, không lẽ. Trong cửa sổ tối đen ở ngõ sau, không rõ ai đã mơ một giấc mơ thuần khiết không tì vết, như áng phù vân trên trời cao, ngo ngác đoán mệnh nhưng lại không biết mình đoán mệnh, đêm nọ vẫn như đêm kia. Đường kim mũi chỉ trên khung thêu, chữ trên trang sách đều dày sít, từng hàng từng hàng viết lời tâm sự. Tâm sự cũng được ánh trăng lặng lẽ thấm dẫm, vô cùng đẹp mắt, vô cùng hàm súc, không biết nói thế nào. Trăng ngả về tây, nửa tối nửa sáng, vào lúc tối nhất, giấc mơ và tâm sự không còn, trời sáng dần, nhận bay không lưu dấu vết. Đó là chút sôi động trong đêm vắng vẻ tĩnh mịch, sôi động cũng thật trang nhã, sôi động mềm mại như nước, như mây trên trời cao. Ban mai hé mở nửa cánh cửa sổ phía sau tấm rèm hoa, nửa kia có vẻ đợi chờ, tưởng như đợi chờ, ấp ủ cho một đêm khác. Kính cửa sổ không tì vết. Trong nhà không một bóng người, chỉ đầy ấp đợi chờ. Đợi chờ không tên, không lý do, cuối cùng chỉ là trống không. Cũng không oán hờn, bi ai. Đó là buổi sáng xao động không yên, chỉ bó tay chờ chết. Không nơi nương tựa, không nơi cầu cứu nhưng lại chứa chan hy

vọng. Niềm hy vọng nở hoa không kết trái. Đó là chút trong giá trắng ngần của ngõ hẻm Thượng Hải. Trên nóc nhà là đàn chim non, trong phòng khuê là trái tim thiếu nữ. Ánh nắng chiếu vào ô cửa sổ là ánh nắng chiều tà, như ai oán bi ca, trút cội lòng vào phút cuối. Đó là điều bắt buộc của buổi chiều tung bừng, sôi nổi. Điều bắt buộc có gì đó xưa cũ, mang ý thơ ca đàn sáo, có thể ngâm vịnh, nhưng ai là người nghe? Không phải là đám mây trôi, mây trôi sẽ biến thành mưa thành gió, nó chỉ có thể biến thành sương khói, gió thổi tan không còn tung tích. Phòng khuê trong ngõ nhỏ Thượng Hải biết đâu sẽ trở thành ảo ảnh, thời gian trôi nhanh, qua nhanh trong chớp mắt.

Phòng khuê trong ngõ nhỏ Thượng Hải kỳ thực là phòng khuê biến dạng, vừa dùng vừa xem, vô cùng khiêm nhường hiếu học, nhưng không quy luật nhất định. Nó lập nghiệp bằng hai bàn tay trắng, chuyện trinh nữ và chuyện tình Hollywood cùng tồn tại, dưới áo dài màu xanh lam là giày cao gót, vừa cổ xưa vừa mới, biết ngâm *Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách; Quanh hơi thu lau lách đìu hiu...*[2], vừa biết hát *Chúng ta thời còn trẻ...* Biết nói trai gái không được gần nhau, nhưng cũng biết nói giải phóng phụ nữ. Cô Nana[3] bỏ nhà ra đi là lãnh tụ tinh thần của các cô gái, lòng mong muốn như Oanh Oanh trong *Tây sương ký*, quanh đi quẩn lại lòng chàng sắt đá, chỗ dựa một đời. Không thể nói nó không quy củ, nhưng quy củ quá phức tạp, tuy mỗi người nói một khác, nhưng các cô cũng được chiết ghép tốt đẹp, là những phòng khuê pha trộn. Không thể nói lẫn lộn của giả, vẫn là tấm lòng chân thành, chân thật. Rốt cuộc cũng đi về cuối, giống như nhà nông cấy ruộng kinh doanh phòng khuê. Các cô là con nhà quyền quý hay bình dân cũng không phân biệt nổi, đứng đắn hay không cũng không biết, tiểu thư của các gia đình kín cổng cao tường hay vũ nữ trong gác xép ngay bên cạnh đều là tấm gương, đoan trang và lẳng lơ tùy ý chọn lựa. Các bà mẹ muốn gả bán con gái mình cho con nhà lành, đàn ông cực lực phản đối các cô đòi độc lập, các vị Mục sư Tây hỏi thúc các cô thụ lễ. Những tấm áo đẹp trong tủ vậy gọi, những minh tinh màn bạc và sân khấu vậy gọi, những nữ nhân vật trong các tiểu thuyết đăng dài kỳ trên báo vậy gọi các cô. Người ngồi trong phòng khuê đầy nhưng lòng dạ lại hướng về bốn phương. Đường

đi muôn nẻo, cuối cùng cũng như trăm sông đổ về biển cả. Các cô miệng đếm bằng tiếng Tây, lòng dạ lại tưởng đến những hàng may áo dài. Bảo rằng lòng các cô hoang dã, đi khắp thiên hạ, nhưng lại rất nhát gan, xem buổi chiều phim muộn cũng phải có người hầu gái đưa đón. Tan học phải đi thành đoàn thành toán mới dám qua đường, lại còn hay xấu hổ. Gặp người lạ không dám ngược nhìn, nghe một lời nói thô bỉ thì uất phát khóc lên được. Cho nên, đó cũng là mâu thuẫn, phòng khuê tự mình làm khổ mình.

[2] Hai câu trong bài thơ Tỳ bà hành của Bạch Cư Dị (772 - 831), theo bản dịch thơ của Phan Huy Vịnh - ND

[3] Nhân vật trong tiểu thuyết của E. Zola (1840 - 1902), nhà văn Pháp - ND

Phòng khuê buổi chiều có biết bao nhiêu điều phiền muộn, bức bối. Mùa xuân, mùa hè mở cửa sổ, tiếng ve trên cây ngô đồng, tiếng xe điện đầu ngõ, tiếng rao quà vặt, tiếng máy hát của nhà bên cứ thế chui vào đầu óc, làm rối lòng. Bức nhất là những tiếng động nhỏ như có như không, không tên gọi và từ đâu đến, nhỏ giọt tí tách, đó là thứ hơi ẩm trong âm thanh, lời áp úng, không thể xua đuổi, không thể nắm bắt. Buổi chiều thường là lúc nhàn rồi, trong lòng tràn ngập những âm thanh ấy, đã buồn tẻ càng thêm buồn tẻ. Mùa thu, mùa đông là những chuỗi ngày u ám, u ám của miền Giang Nam như đong đếm được, nó ép chặt trái tim. Tĩnh mịch đấy, nuốt tiếng thở dài nhưng rồi u ám xuất hiện lại. Than hồng trong chậu là để xua đi cái u ám, không ngờ u ám lại đè nặng đến tức thở, lúc ẩn lúc hiện không rõ ràng. Sáng và tối, ấm và lạnh buổi chiều đều làm phiền lòng. Lúc thức, nó làm phiền tai, mắt và giấc mơ; với nữ công gia chánh, nó làm rối đường kim mũi chỉ; đọc sách, nó làm lẫn lộn câu chữ; nếu hai người ngồi nói chuyện, nó quấy rầy câu chuyện của họ. Buổi chiều là ngày mới qua được một nửa, là niềm hy vọng của một ngày đang chờ tiếp cận với phần cuối, thiếu kiên nhẫn và ngã lòng tiếp nhau kéo đến, hy vọng cũng là niềm hy vọng chơi vơi. Đó là hoang vu cuối năm của phòng khuê, trái tim đã già cỗi tưởng như vẫn chưa bắt đầu làm người. Nghĩ đến đây trái tim như thất lại nhưng không

dám nói ra với ai, mà nói cũng không rõ. Các phòng khuê trong ngõ nhỏ Thượng Hải cũng không nhìn thấy. Cây trúc đào trong sân nhà bên, áng mây hồng trên bầu trời, cây ngô đồng tĩnh lặng trước cửa sổ nhà mình; ánh đèn nê-ông nhuộm bầu trời Thượng Hải, trong nhà chỉ một ngọn đèn cô độc, chiếc đồng hồ tích tắc đếm thời gian. Năm tháng vẫn là năm tháng tốt đẹp, nhưng không được bao lâu. Buổi chiều là thời khắc có nhiều sự biến của phòng khuê, với vẻ hoảng loạn bối rối, khinh suất, không tính toán cẩn thận, ấp ủ họa lớn, di hại suốt đời cũng không hối hận, giống như con thiêu thân. Bởi thế, buổi chiều như một cạm bẫy, càng rực rỡ càng nguy hiểm. Rực rỡ của buổi chiều thường không tốt đẹp, như chơi trò ú tim, gió quạt ngã người, bóng quạt ngã người, con người không đề phòng. Máy hát hát mãi điệu *Bốn mùa*, hát từ mùa xuân sang mùa đông, hát về những cảnh đẹp mê hoặc lòng người, chọn nói những lời đẹp dễ. Chim bồ câu bay lượn trên nóc nhà thật ra là những trái tim phòng khuê bay lượn, bay cao, ngấm nhìn những ô cửa sổ che rèm hoa, mang về lúc đi thì dễ khi về thì khó, lại có vẻ lên cao không thắng nỗi sợ hãi.

Phòng khuê Thượng Hải là phòng khuê từ nhiều nơi tụ hội, buồn cũng ồn ã. Nước mưa viết lên ô kính chữ “buồn”; sương mù ẩn hiện nỗi buồn, tất cả đều thôi thúc, thôi thúc không lý do. Nó tiêu hao lòng kiên nhẫn của người con gái, tiêu hao cả lòng kiên nhẫn làm người, mũi tên đã đặt lên giây cung, trâm trong hộp, chờ dịp để bay đi. Thật sự, mỗi ngày một khó chịu hơn, nhìn lại biết ngày nào hết khổ, không còn biết làm thế nào. Phòng khuê là sự ngây thơ của các ngõ nhỏ Thượng Hải, chỉ trong một đêm đi từ xanh đến chín, sinh sinh diệt diệt, đời nọ kế tiếp đời kia. Phòng khuê còn là ảo giác của ngõ nhỏ Thượng Hải, mây tan, nắng lên, khói toả... màn nọ tiếp màn kia không dứt.

4. Bồ câu

Bồ câu là thứ quý quái tinh khôn của thành phố này. Cứ mỗi buổi sáng

không biết bao nhiêu là bồ câu từ những mái nhà lô xô cuộn sóng bay lên trời cao. Chúng là sinh vật duy nhất từ trên cao nhìn xuống, liệu có ai thấy thành phố rõ ràng và thân thiết như chúng không? Có biết bao nhiêu sự kiện không đầu mối mà chúng là chứng nhân. Đôi mắt của chúng đã thu nhận bao nhiêu điều bí mật? Chúng bay qua ngàn vạn ô cửa sổ của các gia đình, chấp nối bao nhiêu cảnh tượng trong khung cửa. Tuy là cảnh tượng hàng ngày, nhưng rất nhiều, chồng chất lại cũng thật kinh hồn. Kỳ thực chúng hiểu hết ý nghĩa chân thực của thành phố. Cứ sáng sáng bay đi tối lại về, chúng thu lượm được không biết bao nhiêu kiến thức. Hơn nữa, chúng có ký ức mạnh mẽ. Những gì qua mắt không thể quên, nếu không làm sao có được bản lĩnh nhớ đường? Chúng ta làm sao biết được chúng lấy gì làm dấu để nhận đường. Chúng có thể nhận biết mỗi góc nhỏ của thành phố. Trên đây có nói đến một điểm cao, kỳ thực đó là điểm nhìn của chúng. Có điểm cao nào để chúng ta có thể đứng trên đó? Con thú hai chân như loài người chúng ta hành động không thể nào tự do như thế được, lòng dạ tù túng, tầm nhìn hạn hẹp đến đáng thương. Chúng ta sống cùng đồng loại chỉ nhìn thấy cùng một sự việc, không phát hiện thêm điều gì mới. Trong lòng chúng ta không có gì mới lạ, tưởng như tất cả đã cũ. Bởi chúng ta không nhìn thấy điều đặc biệt. Bồ câu thì không thế, mỗi chiều chúng đem về thật nhiều thứ. Trên bầu trời thành phố này có bao nhiêu đôi mắt như thế nhỉ?

Mọi cảnh sắc trên đường phố đều đã quen mắt, ngày nào cũng như ngày nào. Điều ấy có gì đó như diễn xuất, trình thức hoá, tuy xán lạn, sắc màu rực rỡ đầy, nhưng lại sáo mòn cũ kỹ. Người đi trên đường phố đều là những người đeo mặt nạ, giả tạo, cười xã giao, nói xã giao, cũng không đúng tâm cỡ sáo mòn, chỉ là cái vỏ ngoài của sáo mòn. Cảnh sắc trong ngõ mới là cảnh sắc thật, hoàn toàn tương phản với cảnh sắc ngoài phố, bộ mặt giống nhau, dãy nhà này giống với dãy nhà kia, không phân biệt nổi, tưởng chừng đã cũ lắm rồi, nhưng trong đó đôi mới muôn màu, từng chiếc từng chiếc, cái nào riêng cái đó, không thể tìm thấy bậu cửa. Cách một bức tường tưởng chừng cách muôn trùng núi non, mọi tình tiết của đôi bên giống như phải qua ngàn vạn dặm trường. Liệu có ai biết? Những vụ việc không đầu mối trong ngõ hẻm Thượng Hải nhiều vô kể, vụ nọ tiếp nối vụ kia. Kỳ thực thì

chuyện đồn đại cũng khoa trương thanh thế, nghiêm chỉnh thì không thể dùng được, vẫn là hai mắt tối tăm. Chuyện trong ngõ nhỏ Thượng Hải thì su bảo sư phải, vãi bảo vãi hay, không ai đứng ra phân xử, thực hư chân tướng mù mù, chuyện đồn đại càng như quấy bùn non. Cảnh sắc trong ngõ nhỏ bề ngoài rõ đây, bên trong thì rối như tơ vò, cắt không đứt, gỡ không ra. Lại còn những người trong ô cửa sổ đều là đương sự, từng trải nhưng thuộc loại hồ đồ nhất, thuộc loại bù nhìn nhất, có mắt như mù. Mắt sáng là loài sinh vật biết bay kia, chúng rạch mây mù, không nơi nào không tới, chúng thật sự tự do. Tự do thật sự quật ngã lòng người. Chúng quen thuộc mọi cảnh sắc trên phố lớn, đôi mắt sắc sảo của chúng có khả năng nắm bắt những sự việc rất không bình thường. Ánh mắt của chúng có thể lọc bỏ cái giả dối, giữ lại cái chân thật, giỏi nắm bắt ý nghĩa sự việc. Chúng vô cùng tinh cảm. Chúng không bị trói buộc bởi lễ thói cổ xưa, cơ hồ chúng là đứa con tự nhiên duy nhất của thành phố. Chúng bay lượn trên những mái nhà dày đặc tưởng như bay trên đồng ngói vỡ, giống như những sinh vật còn lại sau một thảm họa, những vật sống cuối cùng. Chúng bay đi bay lại mang chút tuyệt vọng, những gì thu vào mắt đều nhuộm màu bi quan.

Cần nói rằng, trong thành phố này còn có một sinh vật biết bay khác nữa là chim sẻ. Nhưng chim sẻ rất thế tục, bay cũng không cao. Chúng chỉ bay đến ban công hoặc giếng trời nhà người, tìm ăn mồi thừa trong các vết nứt nẻ, mang ý nghĩa a dua. Chúng là khách thường xuyên của các ngõ, là khách thường xuyên đây nhưng không được trọng vọng, bị người rượt đuổi, chúng cũng tự đánh giá được mình. Chúng không có trí tuệ, là loài chim bình thường nhất. Chúng xem xét sự vật còn kém cả con người, bởi chúng không được sự giúp đỡ của văn minh như con người, những gì trời phú cho thì không đủ. Chúng không cùng tiếng nói với bồ câu, bồ câu là loài động vật linh thiêng, chim sẻ là loài động vật tạo nên bằng xương bằng thịt. Chúng là loài chim rất thích hợp trong các ngõ, ngõ hẻm cũng là nhà của chúng. Chúng thuộc loài nhỏ nhen ti tiện, ồn ào, rơi vào những chuyện đồn đại thì không thể rút chân lên nổi. Không khí u uẩn trong ngõ nhỏ cũng có phần của chúng, chúng làm tăng phần hèn kém của ngõ. Bồ câu thì không vương vấn gì trong các ngõ, chúng không đậu trên ban công, bậu cửa sổ và giếng

trời, nịnh nọt tiếp cận với con người. Chúng bay lên trời cao, đập mái ngói của thành phố này xuống chân. Chúng bay rào rào qua bầu trời, dáng vẻ ngang nhiên. Chúng kiêu ngạo biết bao nhưng không có vẻ gì không gần với tình người, nếu không chúng làm sao có thể đi xa, lại còn khóc than trở về. Chúng là bạn chân chính của loài người, không phải là bạn kéo bè kéo cánh mà là bạn hiểu biết, đồng tình, gần gũi và yêu thương. Nếu vào buổi chập tối, bạn thấy giải lụa điều trên ngọn tre tung bay nhảy múa trong gió vậy gọi đàn bồ câu trở về thì bạn sẽ hiểu. Đó là sự cảm thông sâu sắc, sự cảm thông mang hơi hướng trẻ con. Trong lòng chúng có bao nhiêu bí mật thì có bấy nhiêu sự đồng tình; có bao nhiêu đồng tình thì được tin dùng bấy nhiêu. Đàn bồ câu là biểu tượng của thành phố này và cũng là biểu tượng khá rục rịch của ngõ hẻm Thượng Hải; làm cho bồ câu cái chuồng trên nóc nhà, sáng tiến đi tối đón về là một thứ tình yêu của thành phố, là tấm lòng dịu hiền của thành phố.

Nơi sâu thẳm nhất của thành phố giấu kín bao nhiêu tội lỗi và hình phạt, họa và phúc đều không che nổi mắt chúng. Khi đàn bồ câu kinh hãi cứ bay lượn mãi trên bầu trời thì cũng là lúc nảy sinh tội lỗi, hình phạt, tai họa và hạnh phúc. Chợt nhìn, chúng tựa như đám mây mang cơn mưa tích tụ dưới mặt trời, và cả những chấm đen của mặt trời. Trong những nếp gấp cống rãnh của thế giới bê-tông có biết bao nhiêu cảnh không thuận mắt. Không trông thấy thì cứ việc không trông thấy, còn đàn bồ câu có tránh cũng không tránh nổi. Những cảnh tượng này làm chấn động thần sắc đôi mắt của chúng, tựa như có nước mắt mà không trào ra được. Thành phố bê-tông dưới bầu trời, trăm ngàn ngõ hẻm đan chéo nhau tựa như vực lớn, sinh mệnh như đàn kiến giã giụa, chen chúc. Bụi bay như nhảy múa, làm chủ trời đất. Lại cả tiếng nói khe khẽ lọt vào từng góc ngách cũng là chủ nhân của trời đất. Bỗng nghe thấy tiếng bồ câu mát lạnh lướt qua như xé vải, thức tỉnh cả thế gian đang thi u ngủ. Trên nóc nhà của thành phố này, có lúc còn có vật biết bay, làm bạn với bồ câu, ấy là những cánh điều. Chúng thường bị lưới điện cắt đứt dây, hoặc bẻ gãy cánh, cuối cùng treo lơ lửng trên nóc nhà hoặc cột điện, giương mắt nhìn đàn bồ câu. Chúng mô phỏng loài chim như bồ câu, ngay cả sinh vật sống như chim sẻ cũng không coi chúng vào đâu,

nhưng lại như gửi gắm tấm lòng thơ ngây của con người bay cao bay xa. Chúng thường xuất phát từ bàn tay con trẻ hoặc kẻ lang thang, kẻ lang thang cũng là con trẻ, con trẻ đã lớn. Con trẻ và kẻ lang thang đùa nó, chạy, chạy thực mạng, tung nó lên trời, nó thường rơi giữa chừng, cuối cùng cũng bay lên bầu trời chẳng được là bao. Cũng có lúc được lẫn lộn bay lượn cùng đàn bồ câu thì tỏ ra sung sướng vô ngần. Trong tiết Thanh minh có biết bao nhiêu xác điều vương trên nóc nhà bị mưa gió đánh tơi tả, đúng là cảnh tượng chết vì tình. Chúng dần dần biến thành bụi đất trên mái nhà để nuôi dưỡng đám cỏ đuôi chó gầy gò. Có những cánh điều đứt dây bay lên cao thành những chấm đen trên không trung, cuối cùng không còn tung tích, đó là kẻ đào tẩu với quyết tâm chết. Với loài người chỉ có bồ câu là có thủy có chung, chúng bay lượn trên không, dường như là niềm an ủi của thành phố này. Thành phố như biển cạn, nhà cửa như bãi đá ngầm và những con tàu mắc cạn, biết bao nhiêu sinh linh đang chịu đựng khổ đau. Chúng làm sao mà bỏ đi được! Bồ câu như linh vật của thành phố vô thần luận này, là những vị thần linh không ai tin, chỉ có chúng biết thân tích của chúng, mọi người chỉ biết chúng dù bay xa đến mấy đi nữa cũng biết đường trở về. Con người vui mừng khi trông thấy chúng. Nhất là những người ở trên tầng thượng, khi đàn chim trở về đều bay qua cửa sổ tò vò của họ, chính đó là phút giây thân thiết nhất của họ. Thành phố này có đủ loại vũ trụ và giáo đường, nhưng vũ trụ là vũ trụ, giáo đường là giáo đường, con người thì vẫn ở trong các ngõ hẻm. Con người sống trong không gian nhỏ hẹp của các ngõ hẻm như những con sóng triền miên xô bờ thì tiếng chim bồ câu như những hồi chuông thức tỉnh dịu dàng ngân nga mỗi sáng, mỗi chiều.

Vào lúc này, mặt trời đang dần tỏa sáng trên mái nhà, trải ánh vàng khắp nơi. Bồ câu đã ra khỏi chuồng, cánh trắng loang loáng, loang loáng. Những toà cao ốc như phao tiêu trên biển. Rất nhiều chuyển động hình thành tiếng trầm hùng của biển. Bụi tung lên, khói mù cuộn cuộn. Biết bao nhiêu xao động, biết bao nhiêu chuyện rắc rối đang hình thành nguyên nhân và hệ quả, mang tinh thần mãnh liệt xuyên suốt. Cửa ngõ đều mở toang, đúng là đông đúc dày đặc, không khí xưa cũ ở nhà bên tràn ra, cùng hội tụ, ánh sáng trở nên vẫn đục, trời tối lại, bụi bay chậm hơn. Trong không khí có gì đó vương

bận không rõ ràng, nó ức chế tình cảm, cái mới mẻ của buổi sáng trở nên trầm uất, nỗi xúc động trong lòng lắng lại, những chuyện rắc rối tiếp tục tích lũy nguyên nhân, trồng dưa hái dưa, trồng đậu hái đậu. Năng đi qua con đường hàng ngày vẫn đi, nắng và bóng di động, mọi động tĩnh và bụi bặm trở lại trạng thái bình thường, ngày lại ngày, năm lại năm. Mọi lắng mạn đều lắng xuống, trời cao mây mỏng, không còn thấy bóng bò câu đâu nữa.

5. Vương Kỳ Dao

Vương Kỳ Dao là điển hình cho những người con gái trong các ngõ nhỏ Thượng Hải. Mỗi buổi sáng, cửa các nhà trong ngõ kẹt mở, người cấp cặp bước ra, đó là Vương Kỳ Dao; buổi chiều, khe kẽ hát theo điệu Bốn mùa phát ra từ máy hát nhà bên, đó là Vương Kỳ Dao; rủ bạn ra rạp xem phim Cuốn theo chiều gió do Vivien Leigh sắm vai chính, đó là những Vương Kỳ Dao; cùng ra hiệu ảnh chụp ảnh, thì đó là hai Vương Kỳ Dao đặc biệt thân thiết. Trong mỗi phòng xép hoặc gác xép cơ hồ đều có một Vương Kỳ Dao ngồi. Phòng khách trước nhà Vương Kỳ Dao, phần lớn đều có bộ bàn ghế làm bằng gỗ hồng sắc. Trong nhà có phần tối, ánh nắng vẽ những vòng tròn trên cửa sổ mà không thể lọt vào nhà được. Bàn phần ba gương, phần trong lộ tường chừng đã bị ảm, có phần bết vào nhau, lộ kem chải tóc thì cạn đến đáy. Khoá đồng trên hòm gỗ long nảo sáng bóng có vẻ như mở ra đây vào luôn luôn. Máy thu thanh chỉ để nghe hát dân ca, nghe Việt kịch, nghe tình hình cổ phiếu, rất khó bắt sóng, tiếng kêu lẹt xẹt. Chị vú nuôi của Vương Kỳ Dao có lúc ngủ trong gian phòng chéo hình tam giác chỉ kê vừa cái giường ngay dưới chân cầu thang. Chị vú nuôi phải đi đổ từ chậu nước rửa chân của chủ nhà, chủ nhà sai bảo chị tưởng như để tận dụng hết đồng tiền công. Chị bận suốt từ sáng đến tối, vậy mà vẫn còn có thì giờ đưa chuyện xấu trong nhà, bắt nạt tình với anh phu xe nhà bên. Ông bố của Kỳ Dao có phần sợ vợ, rất thuận phục, muôn nêu gương sáng cho con gái. Cứ mỗi buổi sáng ông bố đều ngồi tàu điện đi làm, buổi chiều mẹ Vương Kỳ Dao ngồi xích lô lên phố tìm vải may áo dài cho con gái. Dưới sàn nhà Vương Kỳ

Dao tối tối đàn chuột lại rúc rích, để đuổi chuột nhà phải nuôi một con mèo, thành ra trong nhà lúc nào cũng chưa nồng. Vương Kỳ Dao là con gái lớn trong nhà, nên từ nhỏ đã là tri kỷ của mẹ, cùng mẹ đi may áo quần, thăm nom họ hàng bạn hữu, nghe mẹ ca thán tính tình đàn ông và lấy bố ra làm bài học sống.

Vương Kỳ Dao là điển hình của người con gái chưa chồng, những anh chàng thực tập sinh của sở Tây ánh mắt đưa đầy liếc nhìn Kỳ Dao. Những ngày hè nắng ráo phơi phóng áo quần, Vương Kỳ Dao nhìn hòm đồ của mẹ lại nghĩ đến đồ cưới của mình. Những tấm áo cưới dài lét đất bày trong các tủ kính hiệu ảnh là tấm áo cưới cuối cùng của Vương Kỳ Dao. Vương Kỳ Dao là cô gái “hoa ghen thua thắm”, mặc áo dài màu xanh lam, dáng điệu thướt tha, mái tóc đen nhánh che phủ đôi mắt như biết nói. Vương Kỳ Dao theo sát trào lưu, không chịu lạc hậu cũng không vượt trội, theo một cùng với chị em bạn bè. Các cô chạy theo trào lưu đấy nhưng vẫn lệ thuộc sách vở, không phát biểu quan niệm riêng, không tìm lý do, tin tưởng gửi gắm tất cả. Làn sóng thời trang của Thượng Hải đều phải dựa vào những cô gái như Vương Kỳ Dao để thể hiện. Nhưng các cô thì không có cách nào thúc đẩy trào lưu, thúc đẩy không phải là công việc của các cô. Các cô không có tài phát minh sáng tạo, cũng không có cá tính độc lập tự do, nhưng lại rất thành khẩn, thật thà, một lòng trung thành. Các cô không có gì phải oán trách khi khoác lên mình tinh thần thời đại, có thể nói đó là tuyên ngôn của thành phố. Ở thành phố này, nếu có một minh tinh xuất hiện, bất kể thuộc tầng lớp nào, sẽ được các cô tôn sùng tìm kiếm; các cô là những người đọc chăm chú nhất những tiểu thuyết tình ái trên phụ trương báo chí, thể nào trong số các cô cũng có người gửi thư cho minh tinh hoặc tác giả và chỉ mong xin được chữ ký. Các cô là cơ sở của xã hội thời thượng. Vương Kỳ Dao còn là người của chủ nghĩa thương cảm, chủ nghĩa thương cảm cũng đã được trào lưu hoá, cách thức cũng là học người. Một ngọn lá rụng cũng được kẹp vào trang sách, một cánh bướm chết cũng được cất giữ trong hộp phấn, các cô nhỏ nước mắt cho chính mình, những giọt nước mắt chảy ứ đọng. Chủ nghĩa thương cảm làm trước đến sau, đến tay rồi mới đến lòng, không thể nói nó là giả dối hoàn toàn, có điều tuần tự trước sau bị đảo ngược, là cái

thật sự được làm ra. Ở đây cái gì cũng đều phỏng theo sách, đều có người dẫn đường. Mí mắt Vương Kỳ Dao thâm quầng như có bóng đen che phủ, bóng đen của chủ nghĩa thương cảm. Trông các cô có vẻ đáng thương, càng ngày càng tỏ ra thương cảm. Các cô ăn uống như mèo, bước đi cũng như mèo. Da dẻ các cô trắng trẻo như trong suốt, có thể thấy từng đường gân xanh. Về mùa hè, hầu như cô nào cũng bị sốt thời tiết, về mùa đông nhất loạt ngủ không ấm chăn, rất cần uống vài thang bổ âm ích khí, mùi thuốc thơm sực. Đó là những chuyện thời thượng do các bậc phong lưu tài tử đề ra trên mặt báo và các trò văn minh rất hợp với tâm tình Vương Kỳ Dao. Cần nói thêm, thời thượng cũng biết nóng biết lạnh.

Vương Kỳ Dao và Vương Kỳ Dao có tình cảm chị em, tình cảm này theo nhau suốt đời. Bất cứ lúc nào họ đến với nhau thì cuộc sống phòng khuê cũng đến theo. Họ như có dấu ấn, bia kỷ niệm về những năm tháng phòng khuê, hoặc là bằng chứng có thể kéo lùi thời gian. Trong đời họ có nhiều thứ có thể thay thế duy tình cảm chị em thì trước sau như một. Tình cảm chị em cũng thật là lạ, họ không phải là người cùng chung hoạn nạn, mà cũng không đến nỗi bát cơm sẻ nửa, không ơn không oán, không vương bận, không gia đình, không nghề nghiệp, không có gì trói buộc và bảo đảm. Nói là hiểu lòng nhau, con gái thì có biết bao nhiêu điều riêng tư? Nhiều lắm cũng chỉ là bạn bè, mà bạn bè thì có gì cần lắm đâu, chẳng qua chỉ là đi học cùng đường. Các cô chải cùng một kiểu tóc, giày tất giống nhau, khoác tay nhau như đôi tình nhân vậy. Nếu gặp hai người con gái như thế ở phố xin đừng nghĩ rằng đó là hai chị em sinh đôi mà chỉ là bạn hữu, bạn hữu kiểu Vương Kỳ Dao. Các cô dựa vào nhau như thế chẳng qua chỉ là chuyện nhỏ, làm ra vẻ quan trọng đó thôi, thế nhưng vẻ mặt họ rất chân thật, khiến bạn cũng nghĩ là chân thật. Các cô làm bạn với nhau kỳ thực là buồn tẻ gia tăng buồn tẻ, không còn gì khác cộng thêm không còn gì khác, chẳng ai giúp được ai việc gì, bởi thế chẳng có gì vụ lợi mà trở nên thuần túy. Mỗi Vương Kỳ Dao lại có một Vương Kỳ Dao khác làm bạn, có khi là bạn học, có khi là láng giềng, cũng có lúc là chị em họ với nhau. Đó cũng là một cách xã giao trong cuộc sống phòng khuê bình thường của các cô, hoạt động xã giao của các cô rất ít, bởi thế không khỏi dốc toàn bộ công sức và kết quả biến

xã giao thành tình cảm bạn bè. Các cô Vương Kỳ Dao là người của tình cảm bạn bè đó, cởi mở chân thành với nhau dưới vẻ bề ngoài đua đòi thời thượng. Tình cảm bạn bè là chân tình đối với chân tình, tuy chỉ là chân tình bình thường. Một Vương Kỳ Dao đi lấy chồng sẽ có một Vương Kỳ Dao khác đến phù dâu, vừa là đến mừng vừa là tiễn đưa. Đến phù dâu với tinh thần tự nguyện, trang phục phải sẫm hơn, kiểu cách cũng già hơn một chút, phấn son cũng nhạt nhòe, chìm lặng về mọi phương diện, tự hy sinh, đó là tình cảm bạn bè.

Trong mỗi ngõ nhỏ, trong mỗi ô cửa của Thượng Hải đều có một Vương Kỳ Dao ngồi đọc sách, thêu thùa, cùng bạn bè nhỏ to tâm sự, rơi nước mắt vì bức tức với bố mẹ. Trong mỗi ngõ nhỏ Thượng Hải đều có sắc thái con gái, tên gọi của sắc thái đó là Vương Kỳ Dao. Sắc thái đó thật đẹp đẽ, không cao xa mà rất bình dị gần gũi, thân tình, đáng yêu. Nó tương đối khiêm nhường, tương đối âm áp, tuy có gì đó như tạo dựng, rất dụng tâm, có thể tiếp nhận. Nó không cởi mở và cao thượng lắm, nhưng không có ý định viết sử thi, những điệu thức nhỏ bé lại được lòng, là sắc thái hàng ngày. Mọi người có thể đến nhưng không thể tùy tiện cợt nhả. Chúng có gì đó thiếu kiên thức nhưng thấu tình đạt lý. Bụng dạ chúng có phần nhỏ bé, bụng dạ nhỏ bé còn lý thú hơn đạo lý lớn. Nó còn có chút gì đùa giỡn, cũng rất lý thú, là trạng thái thông thường của nhân gian được tô vẽ thêm một chút. Nó không khỏi có chút gì đó quê mùa, nhưng đã được văn minh gột rửa. Nó phù phiếm đầy nhưng cũng thực dụng. Bóng trắng trên vách ngõ nhỏ viết tên Vương Kỳ Dao; cánh hoa trúc đào viết tên Vương Kỳ Dao; thi thoảng vang lên điệu thức Tô Châu bằng tiếng Thượng Hải mềm mại, người hát có tên Vương Kỳ Dao; tiếng mõ của người bán cháo đêm tưởng như đang cầm canh cho Vương Kỳ Dao; những chàng trai no cơm, sinh văn chương sống trên tầng ba đang viết cho Vương Kỳ Dao bài thơ mới; sương đêm trên ngọn lá ngô đồng là nước mắt của Vương Kỳ Dao; lúc chị vú em đi chơi về len lén vào cửa sau, chẳng biết Vương Kỳ Dao đang mơ gì. Ngõ nhỏ Thượng Hải bởi có Vương Kỳ Dao mới thêm ý vị, ý vị tưởng như vào ra từ những kẽ hở sinh kế thường ngày; như cỏ nở hoa vàng trong kẽ tường tường chừng ai đó vô tình cầm cành liễu, vô tình bỏ quên. Ý vị ấy giống như vết loang và hoá

giải, như loài rong bám tường sinh trưởng, ăn sương ăn gió nhưng vẫn xanh, tựa như đóm lửa nhỏ thiêu cháy đồng cỏ. Giữa giành giật và bắt khuất là nỗi đau không gì xóa nổi. Bởi các ngõ nhỏ Thượng Hải hàm chứa nỗi đau, tên gọi nỗi đau ấy là Vương Kỳ Dao. Trong ngõ nhỏ Thượng Hải thì thoảng lại có một bức tường leo đầy dây thường xuân, dây thường xuân buông rủ hàm ý trường thọ. Trường thọ của chúng là đau khổ không dứt, trên đó ghi đầy thời gian, những dòng thời gian, tàn tích thời gian được ngày tháng tích lũy, ép chặt đến ngạt thở. Đó là Vương Kỳ Dao triền miên đau khổ.

CHƯƠNG II

6. Xưởng phim

Câu chuyện của năm 40 bắt đầu từ ngày đến xưởng phim.

Ngô Bội Trân hứa sẽ đưa Vương Kỳ Dao đến xưởng phim chơi. Bội Trân là người con gái vô tâm. Lẽ ra cô phải tự ti vì xấu, nhưng gia đình khá giả, được chiều chuộng, tạo nên cá tính rộng lượng, cô biến tự ti thành tính khiêm tốn, trong khiêm tốn ấy lại mang tinh thần thực sự cầu thị. Xuất phát từ tính khiêm tốn, Bội Trân thường phóng đại những ưu điểm của người khác một cách vô tư, tôn sùng một cách trung thực, lúc nào cũng sẵn sàng dâng hiến nhiệt tình của mình. Kỳ Dao không có gì phải đề phòng lòng ghen tị của Bội Trân, mà cũng chẳng cần ghen tị gì Bội Trân, ngược lại, còn đồng cảm bởi Bội Trân xấu. Sự đồng cảm khiến cho Kỳ Dao trở nên khảng khái, tất nhiên khảng khái chỉ dành riêng cho Bội Trân. Kỳ thực Bội Trân cũng chẳng để ý đến tính vô tâm của mình. Kỳ Dao cũng rộng lượng, càng tốt hơn, dường như để cảm ơn Bội Trân. Hai người qua lại thường xuyên và trở nên đôi bạn tâm tình, tưởng chừng muốn nhường mình cho bạn. Sắc đẹp của Kỳ Dao làm nổi nét xấu của Bội Trân; sự tinh tế của Kỳ Dao làm nổi bật tính bộc tuệch của bạn, Bội Trân rất cảm ơn, như mang nợ bởi tính khảng khái của bạn. Bội Trân thì vẫn chịu được, bởi cuộc sống của cô không nặng nề như Kỳ Dao, được sao biết vậy, không tính toán so bì, sống thanh thản, có ý như chia sẻ gánh nặng với Kỳ Dao. Chia sẻ như thế khiến hai đầu gánh của mình trở nên thăng bằng, tình cảm ngày một sâu nặng.

Ngô Bội Trân có người anh họ phụ trách ánh sáng ở xưởng phim, thỉnh thoảng đến chơi, anh mặc đồ kaki vàng, đính cúc đồng, trông thật oách. Trân chẳng để ý gì ông anh họ, chẳng qua cũng chỉ vì Kỳ Dao. Xưởng phim

vốn là nơi các cô nữ sinh rất ngưỡng mộ, nơi sản sinh những mối tình lãng mạn[1] trên màn bạc mà ai cũng biết, nơi sản sinh ra những chuyện đồn đại về các minh tinh phía sau màn ảnh. Việc trên là giả nhưng giống như thật; việc dưới là thật nhưng giống như giả. Ôi, cuộc sống của những người ở xưởng phim, hai cuộc đời trong một con người. Cứ như Bội Trân, người con gái ăn ngon ngủ yên, ít mơ mộng, chỉ có anh em, không có chị em, từ nhỏ vẫn chơi trò chơi của con trai, không biết gì về những điều kể của con gái. Nhưng từ sau khi làm bạn với Kỳ Dao thì tính tình trở nên khéo léo, tinh tế hơn. Bội Trân muốn lấy xưởng phim để làm quà tặng bạn. Bội Trân có dụng ý và sắp đặt cẩn thận, định ngày giờ rồi mới báo cho Kỳ Dao biết. Không ngờ Kỳ Dao cảm thấy có gì đó hơi miễn cưỡng, nói hôm ấy có việc, đành xin lỗi ông anh Bội Trân. Thế là Bội Trân kể cho Kỳ Dao nghe những chuyện lý thú trong xưởng phim, kể cả những chuyện mà ông anh họ thường ba hoa cộng thêm sự tưởng tượng của mình. Sự việc lại ngược lại, việc đi xưởng phim là để chiều ý Bội Trân. Kỳ Dao quyết định dứt khoát ngày giờ, khiến Bội Trân tưởng mình vừa được hàm ơn, liền vui mừng báo ngay cho ông anh biết. Thật ra Kỳ Dao không bận gì mà cũng không phải không thích đến xưởng phim, chẳng qua đây là cách xử thế của cô, phàm là những việc thích thú cô đều dè dặt, phải chăng để giữ mình, cũng có ý để cho sự việc thật chắc chắn? Dẫu sao không phải không có lý. Bội Trân chưa thể học được cách xử thế đó. Trên đường đi tìm ông anh, Bội Trân vô cùng cảm kích, thấy Kỳ Dao làm rạng mặt mình.

[1] Trong nguyên bản: Romantic - ND

Ông anh họ này là con ông cậu. Ông cậu làm ăn bị phá sản, sau khi bán sạch cơ ngơi tầm tở ở Hàng Châu rồi bỏ nhà đi, không biết đi đâu. Mẹ Bội Trân xưa nay rất sợ họ hàng nhà ấy, hễ đến nếu không hỏi xin tiền thì cũng xin gạo, một đôi lần bị nặng lời hoặc bị từ chối thẳng thừng, dần dần không đến và cắt đứt quan hệ. Bỗng một hôm, ông anh họ ấy đến chơi, mặc đồ kaki vàng có đính cúc đồng, lại biếu hai hộp bánh, tưởng như muốn tuyên bố gì đấy. Từ đó, cứ vài tháng anh ta lại đến một lần, kể những chuyện lý thú ở xưởng phim, mọi người cũng lạnh nhạt, duy chỉ có Bội Trân chú ý.

Theo địa chỉ, cô đến bến Triệu Gia tìm anh họ, giữa một khu nhà lá, rẽ phải, rồi rẽ trái, như một mê cung. Biết cô là một khách lạ, mọi người ở đây đều nhìn theo, chờ cho cô hỏi đường, ánh mắt mọi người mới thôi nhìn. Tìm được nhà thì ông anh đi vắng, ở cùng anh là một thanh niên đeo kính trắng, áo quần lao động may bằng một thứ vải thô, mời cô vào nhà chờ. Bội Trân lúng túng, chỉ đứng ở cửa càng gọi ánh mắt tò mò của mọi người. Trời sắp tối mới thấy ông anh tắt tưới trở về, trong tay cầm một gói giấy đầy mỡ màng, có lẽ là gói thịt lợn. Bội Trân về đến nhà thì cả nhà đã ăn cơm tối, cô phải tìm mọi cách để nói dối bố mẹ. Nhưng cô chẳng oán trách ân hận gì, ngay cả khi rửa chân thấy chân phồng dộp cũng cho là rất xứng đáng. Đêm ấy, Bội Trân nằm mơ thấy xưởng phim, mơ thấy một cô gái trang phục rất đẹp dưới ánh đèn thủy ngân, quay lại cười thì ra đó là Kỳ Dao, bất giác cô rất xúc động và tỉnh giấc. Tình cảm của Bội Trân đối với Kỳ Dao như tình cảm của một thiếu niên đối với một thiếu nữ, một tình yêu không dục vọng, sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Bội Trân mở to mắt trong căn buồng tối om, nghĩ bụng xưởng phim là nơi nào?

Đúng hẹn, trên đường đến xưởng phim Bội Trân còn vui hơn Kỳ Dao, niềm vui không ngăn nổi. Có bạn hỏi hai người đi đâu, Bội Trân vừa trả lời không đi đâu vừa bám vào cánh tay Kỳ Dao, kéo Kỳ Dao đi nhanh hơn, sợ bạn kia đuổi theo chia sẻ mất niềm vui. Dọc đường, Bội Trân nói chuyện oang oang làm nhiều người quay đầu lại nhìn, Kỳ Dao phải nhắc bạn nhưng Bội Trân vẫn ồn ào như thế. Cuối cùng Kỳ Dao đứng lại, bảo không đi nữa, chưa đến xưởng phim đã làm trò cười cho mọi người rồi, ngượng lắm. Lúc này Bội Trân mới thôi. Hai người lên xe, chuyển xe, cuối cùng cũng đến xưởng phim. Ông anh họ đứng đón ở cửa, đưa cho mỗi người một phù hiệu để đeo vào ngực chứng tỏ người của xưởng, có thể đi lại mọi nơi. Hai người đeo phù hiệu lên rồi theo ông anh vào xưởng. Trước hết đi qua khu đất trống, ở đây ngổn ngang những tấm gỗ, vải cũ, ngói vỡ trông như một bãi rác hoặc như một công trường. Những người đi tới thì cúi đầu, bước vội vã. Ông anh cũng đi nhanh như có việc gấp lắm. Hai cô cứ tụt lại phía sau, kéo tay nhau cố đuổi theo. Ánh nắng ba bốn giờ chiều như sắp tắt, gió thổi tung tà áo. Hai cô cảm thấy nhạt nhẽo, Bội Trân thì im lặng không nói. Ba người

đi độ vài trăm bước đã thấy như vừa qua hàng vạn dặm, hai cô theo sau không còn kiên nhẫn được nữa. Ông anh họ đi chậm lại, kể chuyện linh tinh, không đầu vào đầu của xưởng phim. Những chuyện ấy bên ngoài là chuyện thật, nhưng trong xưởng nghe lại như những tin đồn, không đáng tin, hai cô đâm ra ngơ ngác. Sau đó, họ đi vào ngôi nhà lớn như kho hàng, ở đây toàn là những người mặc đồng phục đi đi lại lại, leo lên tụt xuống, nói oang oang như quát nạt. Không ai giống mình tinh. Cả hai đi lung tung theo ông anh, chốc lại bảo cẩn thận trên đầu, chốc lại nhắc cẩn thận dưới chân, không còn nhận ra đầu vào đầu nữa. Trên đầu dưới chân lằng nhằng dây rợ, đèn thì chỗ tối, chỗ sáng. Họ tưởng như quên mất mục đích, cứ đi miết không biết đi đâu. Lại như vừa qua vạn dặm khác ông anh mới dừng lại, để hai cô đứng xem còn anh ta đi làm việc.

Nơi các cô đứng có phần náo nhiệt, mọi người đều bận rộn, cứ đi đi lại lại. Các cô cảm thấy đang làm vướng chân mọi người, tránh sang một bên cũng vướng người. Nhưng cũng chưa thấy ai giống mình tinh cả. Các cô nghĩ rằng mình đã nhầm chỗ chẳng. Bội Trân càng bối rối, không dám nhìn bạn. Lúc này đèn bật sáng, tường đâu có cả chục mặt trời cùng chiếu vào, sáng đến nhức mắt. Hai cô trông thấy phía trước bài trí cảnh nửa gian phòng. Nhìn kỹ thì ba phía tường của gian phòng là cảnh trí, đồ đạc trong gian phòng cũng thật quen thuộc, chăn trên giường cũng gần như mới, trên gạt tàn đầy đầu mẩu thuốc, chiếc khăn tay vo tròn để ở tủ đầu giường, như có người đang sống ở đây, nhưng tường lại bị dỡ mất một bức như phô ra cho mọi người xem. Xem rất thích nhưng bắt đầu chán. Bởi hai cô đứng quá xa, không nghe thấy người trong kia nói gì, chỉ thấy một cô gái mặc áo ngủ đang nằm trên giường, lúc nằm nghiêng, lúc nằm ngửa, có lúc nửa nằm nửa ngồi, một nửa người dưới đất. Áo ngủ mỏng tang trông rõ cả cơ thể, trên giường thì chăn gối nhàu nát, chán chường. Đèn tối rồi lại sáng. Cuối cùng cô gái nằm bất động, đèn tối lại. Rồi đèn bật sáng trông không giống lần vừa rồi. Những lần trước đèn sáng rực, không có gì che chắn. Lần này, ánh sáng như chuyên dụng, thể hiện bên ngoài là lúc nửa đêm, trời tối, trong nhà thì sáng. Cảnh căn phòng kia như lùi xa hơn, sinh động hơn, tưởng như rất quen. Kỳ Dao chú ý đến ngọn đèn trong cảnh trí toả ánh sáng rất thật, chao

đèn hình hoa sen, in bóng lên ba bức tường. Trông như cảnh cũ được tái hiện, nhưng không nghĩ ra cảnh ở đâu. Kỳ Dao lại nhìn người con gái đang nằm dưới đèn và chợt nhận ra người con gái kia đang đóng vai người chết, không rõ tự sát hay bị người khác giết. Nhưng kỳ lạ là cảnh ấy không có gì là thảm thương sợ hãi mà quen thuộc đến phát ngáy. Kỳ Dao không nhìn rõ mặt người con gái, chỉ thấy tóc cô ta rối bời ở phía chân giường, bởi cô ta nằm ngược, đầu quay xuống phía chân giường, đôi dép thì mỗi nơi một chiếc. Trong xưởng phim ồn ào như ngoài bến tàu, tiếng hô “bấm máy”, “OK” lúc to lúc nhỏ, duy chỉ người con gái nằm bất động, ngàn năm lay gọi không tỉnh. Bội Trân sốt ruột lắm rồi, cô mạnh dạn kéo Kỳ Dao đi chỗ khác.

Ở một chỗ khác đang diễn tả cảnh đánh nhau, trong một nhà hàng ăn cũng chỉ có ba bức tường, khách khứa ăn mặc sang trọng, bỗng có một người đàn ông nghèo xông vào tát chủ nhà. Cảnh diễn rất khôi hài, tát cũng là tát vào tay mình được áp lên má người khác nhưng diễn thật khéo. Bội Trân rất thích xem, xem đi xem lại không chán. Kỳ Dao thì sốt ruột, bảo cảnh vừa rồi hay hơn, không như cảnh hài hước gây cười, như khi làm trò này. Hai người lại đến chỗ vừa nãy, không ngờ ở đây đã xong, giường cũng đưa đi, chỉ còn mấy người đang thu dọn hiện trường. Hai cô cho rằng mình nhầm, đi tìm lần nữa, vừa lúc có tiếng ông anh gọi, thì ra anh ta đang trong số những người thu dọn ở kia và bảo hai cô chờ một lát rồi đưa đi xem quay cảnh đặc biệt. Hai cô đành phải đứng chờ. Có người hỏi anh ta ai kia, anh trả lời, lại hỏi hai người học trường nào, anh ta không trả lời được, Bội Trân trả lời hộ, người kia cười để lộ hàm răng trắng bóng. Lát sau ông anh bảo với hai cô đó là một đạo diễn, vừa học ở nước ngoài về, đạo diễn này còn có khả năng biên kịch, cảnh vừa rồi là ông tự đạo diễn kịch bản của mình. Rồi anh đưa hai cô đi xem cảnh quay kỹ xảo đặc biệt, có lửa cháy, có ma quỷ. Ở đây cũng chỉ có công nhân đang làm những việc chuẩn bị cho diễn viên. Làm trong nháy mắt là xong. Bội Trân đòi anh đưa đi xem minh tinh màn bạc, anh ta tỏ vẻ lúng túng, bảo hôm nay các minh tinh không diễn, không phải ngày nào cũng quay cảnh có minh tinh, mà cũng không phải muốn quay ngày nào cũng được, còn tùy ý thích của các minh tinh nữa. Bội Trân liền nói:

- Anh chẳng bảo ngày nào muốn xem ai cũng được đó thôi?

Kỳ Dao thấy ông anh Bội Trân có vẻ ngượng, vội đỡ lời:

- Thôi, lần sau đến xem, bây giờ cũng tối rồi, ở nhà đang chờ đấy!

Ông anh Bội Trân đưa hai người ra cổng, dọc đường gặp ông đạo diễn vừa rồi, ông đạo diễn vẫn nhớ, gọi các cô là nữ sinh trường nọ trường kia, rất dí dỏm, làm hai cô ngượng đỏ mặt.

Trên tàu điện về nhà cả hai đều uể oải không muốn nói chuyện, chỉ ngồi nghe tiếng tàu điện leng keng. Tàu vắng khách, người hết giờ làm việc đã về hết, những người đi chơi đêm thì chưa đến giờ. Những gì ở xưởng phim cũng thật bất ngờ, không thể nói là mất hứng hay thích thú, tóm lại là mệt mỏi. Bội Trân không biết gì nhiều về công việc ở xưởng phim, chẳng qua vì Kỳ Dao, Bội Trân những mong xưởng phim có nhiều cái hay, nhưng hay thế nào thì cũng không biết, bởi thế cô phải xem thái độ của Kỳ Dao rồi mới quyết định ý kiến của mình. Cảm tưởng của Kỳ Dao đối với xưởng phim có phần phức tạp. Xưởng phim không thần kỳ như Kỳ Dao tưởng, bởi nó rất bình thường cho nên cô có ấn tượng dễ dàng, chẳng có gì ghê gớm lắm. Chẳng có gì ghê gớm là thế nào? Kỳ Dao cũng chẳng biết nữa. Những gì chờ đợi, trông ngóng đều bị hụt hẫng, thế nhưng vẫn khuây khoả nỗi hồi hộp mong chờ. Ở xưởng phim về mấy hôm sau Kỳ Dao vẫn không tỏ thái độ, làm Bội Trân buồn, cô cho rằng Kỳ Dao không thích xưởng phim, đến xưởng phim là chuyện vô tích sự. Một hôm, với vẻ hối hận, Bội Trân nói với bạn, ông anh họ lại mời đến xưởng phim chơi nữa, nhưng cô đã từ chối. Kỳ Dao quay lại, nói:

- Sao cậu ngốc thế, anh ấy mời rất chân tình.

Bội Trân tròn xoe mắt, nhìn bạn với vẻ không tin. Kỳ Dao thấy bạn nhìn có vẻ khác thường, nói:

- Ý mình là đừng để mất lòng anh ấy, anh ấy là họ hàng của cậu cơ mà.

Lúc này Bội Trân mới hiểu Kỳ Dao muốn đi nhưng không nói, cô thấy bạn không những không giả vờ mà thật lòng, nghĩ bụng mình là người lớn nhưng lại như trẻ con! Lúc này tình cảm của Bội Trân đối với Kỳ Dao như mẹ đối với con, bao dung tất cả.

Từ đây, xưởng phim là nơi hai người thường lui tới, biết nhiều kỹ xảo điện ảnh, biết rằng quay một bộ phim không phải cứ tuần tự theo tình tiết, mà quay từng cảnh từng cảnh một, cuối cùng mới dựng lại. Hiện trường dù có lộn xộn đến đâu đi nữa nhưng khi bấm máy thì vẫn rất đẹp, đâu vào đấy. Các cô cũng đã một đôi lần được gặp những ngôi sao điện ảnh tầm cỡ, họ đứng trước ống kính thì cũng như những đạo cụ, chẳng có gì hơn. Trong điện ảnh có thể thay đổi tùy ý, người chết sống lại trong nháy mắt. Các cô vào tận hậu trường phim ảnh nắm bắt mọi bí mật, bởi thế trong lòng cũng có những thay đổi. Những thu lượm ở xưởng phim không bình thường, nó mang ý nghĩa đời người. Nhất là ở độ tuổi các cô chưa phân biệt được thật giả, chân chính hay ngụy tạo, nhất là trong thời đại điện ảnh trở thành bộ phận của cuộc sống mỗi người.

7. Bấm máy

Vương Kỳ Dao biết, bấm máy là giây phút quan trọng nhất trong quay phim, trước đó chỉ là công việc chuẩn bị, còn sau đó? Sẽ kết thúc vĩnh viễn. Cô nghe tiếng hô “bấm máy” với ý nghĩa khác, cơ hồ như được tiếp cận với đỉnh cao nhất. Có lúc ông đạo diễn kia cho hai cô nhìn vào ống kính, trong ống kính mọi cảnh đều rất đẹp, những gì lộn xộn, bừa bãi đều được gạn lọc loại bỏ, những gì mờ nhạt đều nổi rõ. Thế giới trong ống kính là một thế giới khác đã được sửa sang và sáng tạo, đậm chất tinh hoa. Nhà đạo diễn kia đã trở thành người quen, gặp ông ta hai cô không còn đỏ mặt nữa. Một

vài lần ông anh không có ở xưởng, các cô trực tiếp tìm nhà đạo diễn. Ông gọi một người là Trân Trân, một người nữa là Dao Dao, như thể các cô là nhân vật trong phim của ông vậy. Trong xưởng, ông nói với mọi người rằng, Trân Trân là một cô gái không đẹp, một chị cả ngốc nghếch; Dao Dao lại là một tiểu thư, tiểu thư nhà viên ngoại, kiêu như Chúc Anh Đài. Ông coi Bội Trân như trẻ con, thích trêu đùa; hứa sẽ thử ống kính đối với Kỳ Dao, bởi cô có đôi mắt giống mắt Nguyễn Linh Ngọc[2], nhân dịp mọi người tưởng nhớ Nguyễn Linh Ngọc, biết đâu lại phát hiện ra một minh tinh, tuy nói đùa nhưng có ẩn ý khác. Tất nhiên Kỳ Dao không cho là thật, nhưng thích mình giống Nguyễn Linh Ngọc. Một hôm đạo diễn gọi điện thoại đến nhà mời Kỳ Dao đến thử ống kính. Kỳ Dao hồi hộp lắm, lòng bàn tay lạnh toát, cô không biết có phải đây là một dịp may hay không, lẽ nào dịp may lại dễ dàng đến thế? Cô không tin, nhưng lại không muốn không tin, lòng rối bời. Kỳ Dao định không nói với Bội Trân, một mình lặng lẽ đi rồi lặng lẽ về, không đạt kết quả thì cũng chỉ một mình mình biết, cứ coi như không có chuyện gì. Nhưng sắp đến ngày ấy, Kỳ Dao bảo Bội Trân đi cùng để thêm mạnh dạn. Tối hôm ấy cô không ngủ được, mắt thâm quầng, cằm cũng nhọn ra. Tất nhiên Bội Trân rất vui, rất nhiều cảm nghĩ, trong chốc lát đã dự định mở cuộc họp báo cho Kỳ Dao. Bội Trân làm ồn lên khiến Kỳ Dao cảm thấy hối hận vì đã nói cho Bội Trân biết. Hôm đó, chưa hết buổi học, cả hai cô không còn tâm trí nào nữa. Vừa tan học, hai cô thốc ra cổng trường, nhảy ngay lên xe điện. Lúc này, trên xe điện phần lớn là các bà nội trợ, tay xách túi vải, áo ngoài nhàu nát, giày tất xộc xệch, đầu tóc hoặc rối bù hoặc vừa ở hiệu uốn tóc ra, trông như đội mũ sắt, vẻ mặt cũng ngây thuẩn, không còn quan tâm đến việc gì khác, không để ý đến cả tiếng bánh xe điện nghiền ken két trên đường ray. Hai cô chẳng thèm để ý gì đến không khí ồn ào chung quanh, tuy không nói chuyện, thế nhưng như đang trù liệu cho việc lớn trăm năm. Đường phố ba giờ chiều vắng vẻ một mõi, tâm lý như đang chuẩn bị kết thúc công việc và đôi ca. Mặt trời vàng vọt nóng bức đang ngả về tây. Giống như hôm đầu, các cô đang nóng lòng chờ đợi.

[2] Nữ diễn viên nổi tiếng của điện ảnh Trung Quốc những năm 30 - ND

Ông đạo diễn đưa hai cô vào phòng hoá trang nhờ chuyên viên hoá trang giúp Kỳ Dao. Nhìn vào gương, Kỳ Dao có cảm giác mặt mình như bé lại, năm giác quan thật giản đơn, sẽ không xảy ra chuyện gì đặc biệt, bất giác cảm thấy mất hứng. Kỳ Dao cứ mặc cho chuyên viên hoá trang tha hồ vắn vữa, có lúc cô nhắm mắt lại, không nhìn vào gương nữa. Kỳ Dao thấy khó chịu, cứ mong cho tất cả sớm chấm dứt; thần kinh cô cũng quá nhạy cảm cho rằng chuyên viên hoá trang cũng mong nhanh chóng xong việc, động tác tỏ ra vội vã và thô bạo. Kỳ Dao mở mắt, nhìn vào gương, trong gương mình là mình gương gạo, mắt mũi vờ vờ bất đắc dĩ. Ánh sáng trong phòng hoá trang đầy đủ và trải đều, không bị sáng tối, không cầu kỳ. Kỳ Dao không tin ở mình, ngược lại bất chấp tất cả, mở to mắt nhìn cách hoá trang của nhà chuyên môn, thấy mình dần dần không còn là mình, trở thành một người xa lạ. Lúc này Kỳ Dao đã bình tĩnh trở lại, thanh thản hơn, chờ cho người hoá trang xong công việc đi ra, cô còn nói đùa với Bội Trân. Bội Trân khen Kỳ Dao như Hằng Nga giáng thế, nhưng là Hằng Nga trên nắp hộp bánh Trung Thu, thế là cả hai cùng cười. Kỳ Dao cười, vẻ mặt trông thư giãn, màu phấn hồng có thêm sinh khí, sống động hơn. Nhìn lại người đẹp trong gương cũng không đến nỗi cách bức xa lạ. Lát sau, đạo diễn cho người đến gọi, tất nhiên Bội Trân đi theo. Trong phòng, đèn đã chuẩn bị xong xuôi, ông anh Bội Trân đứng trên cao cười nhìn Kỳ Dao, đạo diễn lúc này tỏ ra rất nghiêm túc, tưởng chừng không còn nhận ra ai là người thân nữa, ông bảo Kỳ Dao ngồi lên giường, giường kiểu Tây, có màn cao, khung giường trổ hoa, khảm gương, đẹp kiểu quê mùa. Đạo diễn nói cô đang sắm vai cô dâu trong một đám cưới theo lối cũ, phải che mặt bằng tấm khăn đỏ, sau đó chú rể đến bỏ khăn, khuôn mặt lộ ra dần dần. Đạo diễn yêu cầu cô phải tỏ ra e lệ, thẹn thùng, mong muốn nhưng lại hồi hộp lo sợ, ông nói tất cả những hình dung từ ra với Kỳ Dao, tất cả phải được thể hiện trên khuôn mặt. Kỳ Dao gật đầu đầy nhưng trong lòng lại rất lơ mơ, không biết bắt đầu từ đâu. Lúc này cô bất chấp tất cả, rất bình tĩnh, chú ý đến chung quanh, nghe thấy có tiếng hô “bám máy” ở gian bên cạnh.

Tiếp theo, một tấm khăn đỏ trùm kín đầu, trước mắt bỗng tối sầm lại. Lúc

này trống ngực cô đánh thùm thụp. Cô hiểu giây phút ấy đã đến, thấy sợ, đầu gối run lên. Đèn bật sáng, bóng tối trước mặt bỗng thành màu đỏ, tuy có ánh sáng đầy nhưng là ánh sáng không rõ ràng. Kỳ Dao như lên cơn sốt, cơn ớn lạnh từ đầu gối lan dần lên, hai hàm răng đánh càm cập. Mọi kỳ diệu của xưởng phim đều tụ hội dưới ánh đèn và chờ đợi. Có người đi tới chỉnh lại trang phục cho Kỳ Dao, rồi lại đi, một luồng gió nhẹ, tấm khăn trùm lay động, nâng khuôn mặt Kỳ Dao, là sự mềm mại ấm áp của buổi chiều nay căng thẳng. Kỳ Dao nghe thấy chung quanh liên tiếp có tiếng hô “OK”, theo tuần tự, có phần gấp, tất cả theo một mục tiêu, cuối cùng là tiếng hô “bắt máy”. Kỳ Dao nín thở, nghẹn lại, nghe rõ tiếng phim chạy bao trùm tất cả, cô quên hết những điều phải làm. Khi có bàn tay vén tấm khăn đỏ lên làm cô giật mình, lùi lại sau một ty, đạo diễn ra lệnh ngừng. Đèn tối lại, tấm khăn đỏ lại được phủ lên và làm lại từ đầu.

Làm lại có những cái không còn giống nữa. Nhiều cảnh không tái hiện, có cái gì đó giống ảo giác. Kỳ Dao tỉnh lại, hết run, tim đập bình thường, quen với ánh sáng trong tấm khăn đỏ, đã có thể phân biệt được bóng người. Đèn sáng lên, công việc lại tuần tự diễn ra, một loạt tiếng hô “OK”, tiếng hô “bắt máy” tuy là công việc nhưng có tính quyền uy, chấn động như cũ. Kỳ Dao chuẩn bị thể hiện trên nét mặt những điều đạo diễn dặn, nhưng không biết làm thế nào để xấu hổ, làm thế nào để tươi tỉnh đáng yêu, làm thế nào để tỏ ra trông đợi nhưng lại lo lắng, vui buồn giận dỗi vốn không có ký hiệu, ngay cả để làm theo cũng không có hình mẫu để theo. Khi tấm khăn đỏ được mở ra, mặt Kỳ Dao cứ ngây đờn, ngay cả nét đẹp thường ngày của cô trông cũng ngây ngô. Qua ống kính, nhà đạo diễn biết rằng mình đã sai lầm, cái đẹp của Kỳ Dao không phải là cái đẹp của giới văn nghệ, cái đẹp của cô là chỉ để thưởng thức trong nhà, trong phòng khách, là đáng điệu thường ngày. Cái đẹp của Kỳ Dao không gây nên sóng gió, cái đẹp chỉ giữ riêng cho mình. Cái đẹp của Kỳ Dao thiếu chất thơ nhưng lại rất chân thành, thật thà. Cái đẹp của Kỳ Dao không phải là cái đẹp của sân khấu, mà chỉ là để người ta chú ý trong cuộc sống hoặc gặp trên đường, cái đẹp trong tủ kính hiệu ảnh. Khi nhìn trong ống kính máy quay phim thì cái đẹp của Kỳ Dao rất nhạt nhẽo. Nhà đạo diễn bất giác thất vọng, có phần thất vọng

cho Kỳ Dao, ông nghĩ, cái đẹp của Kỳ Dao đang bị mai một. Sau đó, để bù lại, nhà đạo diễn nhờ một người bạn làm nghề chụp ảnh chụp cho Kỳ Dao mấy kiểu ảnh sinh hoạt, quả nhiên những tấm ảnh đó khác xa, trong đó một tấm ảnh được đăng trong chuyên mục *Người đẹp Thượng Hải* trên trang bìa hai của tạp chí *Đời sống Thượng Hải*.

Chuyện thử ống kính kết thúc, âu cũng là chuyện vặt của xưởng phim. Từ ấy Kỳ Dao không đến xưởng phim nữa, cô muốn quên chuyện ấy đi, tốt nhất coi như chưa hề xảy ra. Thế nhưng tám khăn đỏ trùm đầu và ánh đèn chói chang thì vẫn xuất hiện mỗi khi nhắm mắt. Cảnh tượng ấy vẫn làm Kỳ Dao hồi hộp khó hiểu, là phút giây đầy kịch tính trong đời. Phút giây ấy nhanh chóng qua đi và để lại trong cô sắc màu buồn thương. Có lúc trên đường đi học về, bất chợt có điều gì đó gọi lại buổi chiều thử ống kính kia. Năm ấy Kỳ Dao mười sáu tuổi, sự việc làm cô cảm thấy như đã trải qua nhiều biến đổi lớn lao, cảm thấy mình không còn là mười sáu tuổi nữa. Kỳ Dao còn có ý tránh mặt Bội Trân, làm như Bội Trân thấy rõ mọi điều thầm kín của mình. Sau buổi học Bội Trân rủ đi đâu thì mười cuộc cô tìm lý do từ chối đến chín. Mấy lần Bội Trân đến tận nhà rủ đi chơi, cô cũng bảo với mẹ nói dối không có nhà. Bội Trân nhận thấy Kỳ Dao tránh mặt, bản thân cũng không thoải mái. Nhưng Bội Trân không mất lòng tin, cho rằng chỉ ít hôm bạn lại về với mình. Tình cảm của cô trở thành nỗi niềm mong đợi, cô không đi tìm bạn mới, bởi không muốn ai chiếm vị trí của Kỳ Dao. Cô thoáng nhận ra nguyên nhân khiến Kỳ Dao tránh mặt là bởi lần thử ống kính không thành công kia, Bội Trân cũng không đến xưởng phim, hơn thế cô không còn đi lại với ông anh họ nữa. Lần thử ống kính ấy trở thành chuyện buồn của hai người, cả hai đều có cảm giác thất bại. Về sau, cả hai trở nên ít nói, gặp nhau cũng thấy lúng túng rồi vội vã bỏ đi. Trong lớp học, Kỳ Dao và Bội Trân ngồi hai góc, tuy không đối diện nhưng mỗi người đều nhận ra sự tồn tại của người kia, giữa hai người là bầu không khí đồng cảm. Chuyện đến xưởng phim đã kết thúc ở tiếng hô “bấm máy”, trong điện ảnh gọi đó là hiệu quả định hình, tuy không trở lại nhưng còn mãi trong ký ức. Lúc này, mọi sinh hoạt ngoài giờ học đã trở lại như xưa, nhưng trong cái như xưa tưởng chừng có gì đó bị mất đi, lòng bị thương tổn, nhưng thương

tồn ở đâu thì không rõ. Trường nữ sinh vốn nhìn gió ra mưa, việc Kỳ Dao thử ống kính được giấu kín, tuyệt nhiên không ai biết. Hai người không ai dẫn ai nhưng đều lặng lẽ không hé răng. Thực ra, nữ sinh nếu được đạo diễn mời đến thử ống kính là vinh dự lắm rồi, còn thành công lại là chuyện quá ước mong trong quá ước mong. Ấy là ý nghĩ của Kỳ Dao, nhưng một khi đến nước này thì tình thế không còn như cũ, người cũng không phải là người cũ, đã trả giá và phải chịu tổn thất. Nếu Bội Trân không phải là người bạn thân thiết thì không thể hiểu nổi tâm trạng ấy.

8. Chụp ảnh

Một tháng sau, để chụp ảnh, ông đạo diễn đã gọi điện cho Kỳ Dao. Nghe điện, giọng nói của Kỳ Dao trở nên khô khan không tự chủ, còn pha chút châm biếm, cô hỏi lại có cần thiết phải phiền hà thế không. Đạo diễn nói có một người bạn tên là Trình, làm nghề chụp ảnh, muốn chụp ảnh Kỳ Dao. Kỳ Dao nói mình không “ăn ảnh”, để anh Trình tìm người khác! Ông đạo diễn cười: “Dao Dao giận rồi!” Kỳ Dao ngượng, lại từ chối một lần nữa. Ít hôm sau, Trình gọi điện, hẹn thời gian và địa điểm. Đúng hẹn và theo lời dẫn, Kỳ Dao đem theo vài tấm áo xường xám, vài cái váy, tìm đến đúng địa chỉ. Trình ở trên tầng thượng sát mái của một toà nhà cao tầng ngoài bãi sông, căn phòng vừa mới ngấn, có gian chụp ảnh, được kéo ri-đô, vài ba tấm phong cảnh, cảnh thành phố cổ châu Âu, có cảnh đình đài, lầu son gác tía. Bên trong là buồng tối và phòng trang điểm. Trình là một thanh niên hai mươi sáu tuổi, đeo kính cận thị gọng vàng, áo sơ-mi trắng bỏ trong quần đeo dài, dáng vẻ mẫn cán, thành thạo. Anh mời Kỳ Dao vào phòng trang điểm còn mình thì ở ngoài chuẩn bị đèn. Kỳ Dao từ cửa sổ của phòng trang điểm trông thấy cảnh bãi ngoài tạo nên một dải trắng. Buổi sáng chủ nhật nắng tuyệt đẹp. Đồng hồ trên nóc nhà Hải quan đổ chuông, âm thanh lan toả không gian nghe mệnh mang xa vời. Người đi bên bờ sông chỉ nhỏ như hạt đỗ, lấp loáng di động. Kỳ Dao không nhìn ngoài cửa sổ nữa, chột như không hiểu, không hiểu tại sao mình đến đây? Niềm hy vọng vô tình bị ức

ché, Kỳ Dao đã một lần va vấp, không khỏi nản lòng, không muốn niềm hy vọng lớn lên và lan rộng. Kỳ thực cô cũng vô tình thương thức chút tro tàn hy vọng của mình để rồi thương thân trách phận. Đến với Trình cũng là việc nề mặt nhà đạo diễn, làm công không cho người khác, còn mình thì sao cũng được. Kỳ Dao hờ hững nhìn gương, tô chút son, lười không thay đồ và cứ thế ra khỏi phòng trang điểm.

Trình đã bố trí xong xuôi, bối cảnh là một tấm phong màu da cam, phía trước đặt chiếc bàn nhỏ, trên bàn là bình sen trắng. Anh mời Kỳ Dao đứng bên cạnh bàn, ngắm nghía, bảo nhích lên rồi lùi lại. Kỳ Dao để mặc cho Trình ngắm nghía, không tỏ ra ngượng, cố làm ra vẻ tự nhiên, nhưng “tự nhiên” ngây thơ, có phần cố ý. Con mắt của Trình không giống con mắt của nhà đạo diễn, đạo diễn yêu cầu tính cách, còn anh chỉ cần đẹp. Tính cách thì phải tạo ra, đẹp không có nhiệm vụ đó. Trình không đòi hỏi gì thêm ở Kỳ Dao, cô là người đẹp tiêu chuẩn rồi, góc độ nào cũng có cái đẹp riêng. Kỳ Dao cũng không có thói điệu đà của những người đã quen chụp ảnh. Đang là trang giấy trắng, muốn vẽ gì lên thì vẽ. Cô cũng không phải là người không cởi mở, thiếu tự nhiên. Sự cởi mở của Kỳ Dao đã qua lần thử ống kính điện ảnh, cũng có thể coi là được rèn luyện, được rèn luyện qua thất bại nên nét cởi mở của Kỳ Dao trở nên khiêm tốn và bền lền, gây xúc động thật sự. Trình rất hài lòng bởi sự giới thiệu của anh bạn đạo diễn. Đã có không biết bao nhiêu người đẹp đến phòng chụp của anh rồi, tất cả đều được trình thức hoá, như đã hoàn thành việc chụp ảnh, anh chỉ còn làm công việc phục chế mà thôi. Lúc này, anh rất xúc động, tình cảm ấy tưởng như lây lan sang Kỳ Dao, khi đèn bật sáng thì cô cũng thoáng chút hy vọng không tên. Niềm hy vọng bùng lên sau một bước lùi. Tất nhiên phòng chụp của Trình không thể nào so sánh với xưởng phim, nó nhỏ bé, không khí vắng lặng, nhưng chân tình, thành thật ngay từ những việc nhỏ, phần chân, khiến người khác bằng lòng hợp tác. Bất giác Kỳ Dao không còn tỏ ra hờ hững, thế nào cũng xong, cô trở nên vui vẻ, nhiệt tình.

Với một cô gái tự biết mình xinh đẹp như Kỳ Dao cho dù thật thà đến đâu cũng không tránh khỏi làm dáng. Ở tuổi này làm dáng sẽ là không khôn

khéo, hoặc quá mức, hoặc thiếu chừng mực, kết quả sẽ làm mất vẻ đẹp. Kỳ Dao là trường hợp ngoại lệ không phạm sai lầm. Cô tương đối thông minh, vốn dĩ tinh táo, những gì thấy ở xường phim đều làm hiểu biết thêm. Điều đó khiến cô trở nên kín đáo và trầm lắng. Nếu nói điệu bộ thì Kỳ Dao cũng có, ấy là điệu bộ không điệu bộ, biết kiềm chế, rất hợp với cách thể hiện khi chụp ảnh. Trình không dừng được, anh cứ chụp liên tiếp kiểu nọ đến kiểu kia, còn Kỳ Dao thì như cá được nước. Cô hơi nóng, mắt long lanh, vẻ mặt rất tươi. Cô lần lượt mặc những áo váy đem theo, còn Trình thì lần lượt thay hết phong cảnh này đến phong cảnh khác, Kỳ Dao lúc thành cô gái nước ngoài, lúc lại là tiểu thư Trung Hoa. Chụp xong, cô vào phòng thay đồ thì đã trưa. Sông Hoàng Phố lấp lánh, mặt nước ánh vàng, những cánh chim chao lượn trên mặt sông. Ô tô chạy ra bờ sông rồi chạy vào những đường phố rợp bóng mát, đường phố thẳng tắp dưới những dãy nhà cao tầng trông như dòng sông chảy giữa hai vách núi. Kỳ Dao mặc áo quần chỉnh tề, thu gọn những thứ còn lại. Lòng cô thanh thản, chụp ảnh xong không còn vương bận ý nghĩ gì, coi như một việc không kết quả. Cô xách đồ ra khỏi phòng trang điểm, nghĩ bụng ô cửa sổ quay ra phía bờ sông thật tuyệt vời. Cửa sổ ở góc nhà, đúng góc phố bờ sông và một phố nhỏ, lại ở trên cao, có thể nhìn thấy những phố khác. Kỳ Dao chào Trình rồi đi ra hành lang, bấm nút thang máy. Thang máy nhẹ nhàng lên, cô bước vào, lúc quay lại còn thấy Trình đứng ở cửa với ánh mắt lưu luyến.

Tạp chí *Đời sống Thượng Hải* đăng trên bìa hai tấm ảnh Kỳ Dao mặc xường xám hoa, ngồi trên ghế đá cạnh tấm bàn đá, khuôn mặt hơi nghiêng tưởng như đang nói chuyện với người ngoài bức ảnh, người khác nói và người trong ảnh thì đang chăm chú nghe. Phía sau là ô cửa sổ tròn có hình dây hoa, nhìn kỹ đó là cảnh của tấm phong, ánh sáng là ánh sáng nhân tạo trong phòng. Tư thế của Kỳ Dao trong ảnh có thể coi là đang nói chuyện cũng là để nói chuyện trong triển lãm. Thật ra đó chỉ là tấm ảnh rất bình thường, bất cứ trong tủ kính của hiệu ảnh nào cũng có, không có gì đặc sắc, đẹp thì cũng không đẹp hết mức. Nhưng hình ảnh Kỳ Dao đi vào lòng người thì chỉ có thể hình dung bằng từ đáng yêu. Cái đáng yêu như được lấy ra từ trái tim, có thể là tim con trai, có thể là tim con gái. Các giác quan của

Kỳ Dao đáng yêu, đáng vẽ đáng yêu, những bông hoa xinh xắn trên áo của Kỳ Dao thật đáng yêu, những bông hoa xinh xắn như muốn kết bạn với mọi người. Cảnh là cảnh giả, ánh sáng giả, tư thế giả, nói cho cùng bản thân tấm ảnh là giả, chính vì tất cả đều giả cho nên con người trong ảnh trở thành con người thật. Con người này không hoà hợp với sự giả tạo đóng kịch như thật để lừa dối mọi người, mà là thực sự giả, chân thực, hết mức, thẳng thắn nói ra. Kỳ Dao trong ảnh không phải là đẹp mà là xinh. Đẹp là cái nghiêm túc, hàm ý chối bỏ và bị giày vò; xinh hàm nghĩa dịu dàng, phúc hậu, thiện cảm. Trông cô thật dễ thương, ánh mắt thân thiết tưởng như có thể gọi được tên. Các minh tinh, người mẫu quả là rực rỡ nhưng họ là họ, Kỳ Dao là Kỳ Dao, hai bên không có mối liên hệ nào. Kỳ Dao đi vào tâm tư mọi người. Ánh sáng trên ảnh cũng rất tinh tế gần gũi, Kỳ Dao trông rất sống động, ánh mắt như có bóng người, nếp áo như đang lay động. Tấm ảnh được cất giữ trong tập ảnh gia đình chứ không phải để lồng trong khung kính treo trên tường làm thần tượng. Nếu tấm ảnh được dùng cho quảng cáo thì đó là quảng cáo cho bột ngọt, cho bột giặt, không phải là nước hoa *Đêm Paris* hoặc đồng hồ *Longines* của phụ nữ. Tấm ảnh có đáng đáp thực dụng, không có vẻ xa hoa; tươi đẹp, nhưng là tươi đẹp thông thường, dư vị ngọt ngào, chỉ là vị ngọt ngào của cháo hoa quế. Nó không phải là tai mắt của người tỉnh táo, thoáng nhìn là nhớ mãi, nhìn một lượt rồi không nghĩ đến nữa, nhìn lại cũng rất thích thú, nhìn không chán, không thể không bỏ đi được. Tóm lại, nó rất vừa độ, ung dung, vô hại. Tạp chí *Đời sống Thượng Hải* chọn đăng trên trang bìa hai trông thật độc đáo. Tấm ảnh hết sức phù hợp với tên gọi *Đời sống Thượng Hải*, tưởng như trời sinh ra thế, như lời chú giải cho tờ báo. Có thể nói là cốt lõi của đời sống Thượng Hải, ăn mặc dè xẻn tần tiện, sát hợp không còn gì sát hợp hơn.

Kỳ Dao không biết tại sao lại đăng tấm ảnh ấy, tại sao không chọn đăng những tấm ảnh được dày công bố trí, được chăm chút hết mức. Thậm chí Kỳ Dao không nhớ nổi tấm ảnh ấy đã được chụp như thế nào, tóm lại không phải là tấm ảnh được chú ý nhiều. Bản thân trên tấm ảnh không phải là bản thân mà Kỳ Dao thích, có chút quê mùa, có chút hẹp hòi nhỏ nhặt, không giống như trong tưởng tượng, cô hết sức thất vọng và như bị day dứt. Tuy là

việc vui nhưng tinh thần lại xuống thấp. Kỳ Dao nghĩ, chẳng nhẽ mình lại không qua được bước thử thách ấy sao? Kỳ Dao nghĩ, một lần thử ống kính như thế rồi, thêm lần chụp ảnh này cũng thế, tất cả đều không vừa ý! Tờ tạp chí *Đời sống Thượng Hải* bị cô nhét xuống dưới gối, không muốn xem. Kỳ Dao vô cùng chán nản, tưởng đâu để lộ cái xấu ra. Cô không hiểu rốt cuộc mình như thế nào, nản lòng, chẳng thốt không yên. Ngồi trước gương khác nào phải thay đổi thái độ, phải thẩm định lại mình. Cô nghĩ tấm ảnh đã lộ trần, làm tan biến con người rồi tụ hợp lại. Cuối cùng “bấm máy” là gì, trong đó có còn một đời sống khác không? Kỳ Dao cảm thấy xót xa thương cảm. Tạp chí *Đời sống Thượng Hải* đăng ảnh nhưng không làm cô vui, có gì đó lúng túng, tâm tư rối bời, náo lòng.

Lần này thì không còn giấu được nữa, cả trường biết, cả những nữ sinh trường khác cũng đến xem mặt Kỳ Dao. Kỳ Dao đi đến đâu cũng có người ngoái nhìn theo. Nữ sinh thường không tin vào mắt mình, nhất định phải có người khác nói mới thật tin. Có những người trước kia không chú ý đến Kỳ Dao thì nay cũng tỏ ra thán phục; những người trước kia khẳng định Kỳ Dao thì nay ngược lại, tỏ ra không phục, buông lời dèm pha. Thế là sinh chuyện đồn đại, bảo rằng ông anh họ của Kỳ Dao làm ở tạp chí *Đời sống Thượng Hải* mới được đăng ảnh. Cho dù với con mắt hâm mộ hoặc là chuyện thêu dệt đồn đại thì Vương Kỳ Dao đều không để ý, bởi theo kinh nghiệm, theo sự hiểu biết, Kỳ Dao đều cao hơn những người kia một bậc, mọi lời bàn tán đều vô căn cứ. Kỳ Dao không phải là con người như thế. Tạp chí *Đời sống Thượng Hải* biến Kỳ Dao thành người nổi tiếng của trường nữ sinh, thầy giáo, học sinh đều biết, nhưng Kỳ Dao thì không tìm thấy mình, tấm ảnh tưởng đâu đã cướp đi khuôn mặt vốn có, thay vào đó là cái không tương xứng không do Kỳ Dao định đoạt.

9. “Người đẹp Thượng Hải”

Cái tên “Người đẹp Thượng Hải” được gán cho Vương Kỳ Dao. Cô không

phải là minh tinh màn bạc hoặc sân khấu, cũng không phải là con nhà danh môn đại các, cũng không phải là bông hoa giao tế nghiêng nước nghiêng thành, nhưng muốn có một vị trí trên vũ đài xã hội phải có một tên gọi, tên gọi ấy là “Người đẹp Thượng Hải”. Tên gọi ấy mang ý nghĩa chung của mọi người, không thiên kiến, ai cũng có chút quyền lợi, được mọi người tín nhiệm, kỳ vọng. Hoa trên xường xám Kỳ Dao trở thành kiểu hoa thịnh hành; kiểu tóc uốn ngắn của Kỳ Dao trở thành kiểu tóc ngắn thịnh hành, Kỳ Dao đã tạo nên biểu tượng cho cái tên “Người đẹp Thượng Hải”. “Người đẹp Thượng Hải” là chút danh hã trong tâm lý bình thường, có chút nổi trội của người an phận thủ thường, nó như một nghĩa cử, trao tặng mỗi người một ít ảo tưởng. Thượng Hải cuối năm 1945 là một Thượng Hải rực rỡ hân hoan, đêm nào cũng rộn ràng múa hát bởi tin Nhật Bản đầu hàng. Thật ra việc múa hát không liên quan gì đến thời cuộc mà chỉ là sự vui vẻ trời sinh. Những bộ thời trang trong tủ, những tiểu thuyết đăng dài kỳ trên báo, đèn nê-ông, báo điện ảnh, những quảng cáo đại hạ giá, những lễ hoa chúc mừng khai trương, tất cả ngập tràn tiếng hát, thành phố tung bừng khó tả. “Người đẹp Thượng Hải” là chương nhạc vui, là điệu múa bình thường của cánh con gái, nó nói với mọi người rằng, thành phố này không quên bất cứ ai, mỗi một con người đều có con đường dẫn đến vinh quang. Thượng Hải còn là thành phố tạo nên những vinh quang, không gò bó một chiều, tự do tưởng tượng. Thượng Hải sợ không đủ phồn hoa, sợ không đủ vinh quang, như người gieo trồng vinh quang, đúng là phồn hoa gấm vóc. Cái tên “Người đẹp Thượng Hải” mang hình ảnh “trắng trên biển”, biển là biển người, trắng vốn là mặt trăng bình thường của mọi người.

Từ đây, một vài hiệu ảnh khác cũng đến xin chụp ảnh Kỳ Dao. Chụp vào buổi tối, sau khi đóng cửa, mẹ bảo chị vú nuôi cùng đi, đem theo túi áo quần, ngồi xích lô. Phòng chụp này đàng hoàng hơn phòng chụp của Trình, đèn nhiều hơn, có người chuyên phụ trách ánh sáng và bài trí phong cảnh, lại có người giúp thay đồ, hoá trang, ba bốn người xoay quanh phục vụ Kỳ Dao, cứ như muôn sao châu nguyệt. Lúc này cửa hàng ở tầng dưới đã đóng, thật yên tĩnh, ngoài đường cũng yên tĩnh, mấy vòng yên tĩnh vây quanh, một không khí trang nghiêm bao trùm phòng chụp. Tiếng rao “cẩn thận đèn

lửa” ở dưới ngõ lọt qua cửa sổ phía sau có ri-đô đang được cuộn lên, nghe như từ một thế giới khác vọng tới. Ánh sáng đèn nóng như lò sấy, tường đầu mình có thể nhìn được ánh mắt của mình. Bốn phía đều tối, thế giới trong tối cũng là một thế giới khác. Ảnh trưng bày trong tủ kính kia cũng rất đẹp, tưởng như những người đang đi dự dạ hội. Nhưng là cái đẹp đã được đại chúng hoá, như áo cưới cho thuê, mỗi người một tâm tư. Ai cũng biết đó là cái đẹp giả tạo, không có điều gì phải lừa dối. Cái đẹp trưng bày trong tủ kính hiệu ảnh cũng chứa đựng giấc mơ chưa trọn, giấc mơ người đẹp, mơ ước giành lấy, giành lấy danh hiệu người đẹp. Kỳ Dao trên trang báo *Đời sống Thượng Hải* là người đẹp trong đời thường, Kỳ Dao trong tủ kính kia là người đẹp ảo tưởng, cả hai đều là người thật. Người trên đi vào lòng người, người dưới làm loá mắt, mỗi người đều có vị thế riêng. Kỳ Dao trong tủ kính giấu kín nét đáng yêu vào lòng, trưng bày vẻ mát tự nhiên lên khuôn mặt, đứng cao hơn thế giới. Nét mặt cô lạnh lùng, trong lòng thì ấm nóng, những mong được mọi người thích thú. Đó là bản thân mà Kỳ Dao thích thú, rất hợp khẩu vị và tự tin. Kỳ Dao không đi qua tủ kính có trưng bày ảnh mình, đó cũng là điều câu thúc, mát tự nhiên. Dưới tấm ảnh được phóng to là dòng chú thích “Vương Kỳ Dao người đẹp Thượng Hải”, tên cô theo gió bay đi.

Kỳ Dao vẫn là mình. Buổi tối đi chụp ảnh về muộn, hôm sau vẫn dậy đi học đúng giờ. Nhà trường tổ chức gặp mặt những thầy giáo và học sinh cũ của trường, bảo Kỳ Dao lên tặng hoa, cô đẩy cho bạn khác. Một vài bạn hiểu kỳ hỏi Kỳ Dao về chuyện chụp ảnh, cô trả lời thật thà, không huyênh hoang thổi phồng mà cũng không cố tỏ ra huyền bí cao xa. Đối với người và việc cô vẫn như xưa, không chơi trội và cũng không chịu lạc hậu, giữ mức trung bình khiến những bạn gái sinh lòng ghen tị cũng bỏ dần thành kiến, hoà hảo với nhau. Tuy tất cả như cũ nhưng tâm tư lại khác. Trong sự an phận trước kia có điều ám ức, giận dữ, nay thì bằng lòng an phận. Kỳ Dao cũng ung dung hơn, ung dung là cơ sở cho thành công. Bởi có thu hoạch, cho nên bảo Kỳ Dao nhượng bộ thế nào cũng bằng lòng. Cái đêm “muôn sao châu nguyệt” ở hiệu ảnh cũng đủ để soi sáng bao nhiêu ngày bình thường, có tấm ảnh trưng bày công khai trong tủ kính dù không tiếng vang cũng trở nên có

tiếng vang. Đó là chỗ Kỳ Dao đứng cao hơn các bạn học, nhiều hơn mọi người một tấm lòng, đúng là điển hình cho người đẹp. Kỳ Dao vẫn yên tĩnh, cái yên tĩnh trước kia có phần bất đắc dĩ, nay thì hy vọng nắm trong tay, yên tĩnh trước kia và nay đều là lòng kiên nhẫn. Kỳ Dao rất kiên nhẫn, đó là sự kiên nhẫn của tấm lòng hơn người. Kiên nhẫn là cái không thể lay chuyển, dù được dù mất cũng đều được việc. Mềm yếu như Kỳ Dao ngoài lòng kiên nhẫn ra còn lấy gì làm vũ khí? Dù thắng dù bại thì kiên nhẫn vẫn không có gì sai trái, là điều ít hy sinh nhất. Yên tĩnh cũng là phong thái của người đẹp. Kỳ Dao vẫn như ngày xưa, duy chỉ có điều ngày xưa không trở lại, đó là tình bạn của Bội Trân. Hai người xa nhau còn hơn cả người xa lạ, người xa lạ không cần phải tránh mặt nhau, nhưng họ luôn tránh mặt nhau. Khi qua hiệu ảnh có ảnh của Kỳ Dao, Bội Trân thể nào cũng phải đi vòng đường khác, ngay cả Kỳ Dao trên ảnh cũng không muốn nhìn. Cả hai đều có những điều buồn phiền, nghĩ lại không khỏi xót xa.

Bây giờ đã có nhiều bạn học thay thế vị trí của Bội Trân, có bạn đến nhà rủ Kỳ Dao đi học, có bạn rủ đi xem chiếu bóng sau giờ học. Đối với các bạn, Kỳ Dao nhất nhất không xa không gần, không trọng không khinh. Đến với nhau vài lần các bạn đâm mất hứng, đành lui về. Một hôm, Kỳ Dao phát hiện trong vở có một bì thư, thì ra đó là một thiệp mời kèm theo một mảnh giấy, chữ của một bạn học, bày tỏ cảm tình đối với Kỳ Dao, rất chân tình mời Kỳ Dao đến dự sinh nhật, ký tên Tưởng Lệ Lợi. Xưa nay Lệ Lợi không tiếp xúc, cơ hồ không phải là bạn thân thiết đặc biệt. Cô xuất thân trong một gia đình bố là chủ xưởng, là một trong những học sinh gia đình khá giả nhất lớp. Học hành cũng thường nhưng lại rất thích đọc truyện ngay trong giờ học, hệ quả mắt bị cận thị, đeo kính dày như đít chai, càng như thế càng cận nặng. Bởi ảnh hưởng của tiểu thuyết nên câu chữ trong các bài tập làm văn của Lệ Lợi rất mùi mẫn, là phiên bản của tiểu thuyết ái tình. Kỳ Dao nhận lời đến dự sinh nhật, thứ nhất không muốn phụ lòng tốt của Lệ Lợi, thứ hai cũng là hiếu kỳ. Hiếu kỳ cũng chia đôi, một nửa cho Lệ Lợi, một nửa cho buổi họp mặt. Các bạn học thường đồn rằng nhà Lệ Lợi phô trương xa xỉ, Lệ Lợi không đưa bạn đến nhà bao giờ lại càng làm tăng phần bí ẩn. Ấy là chuyện cũ, dù hiếu kỳ đến đâu đối với Kỳ Dao cũng có cách, đó là từ chối,

Kỳ Dao không bao giờ muốn góp phần vào những cuộc hội họp ồn ào. Thế nhưng, bây giờ khác rồi, hơn nữa, ai biết được? Nói cho cùng, biết đâu sự vui vẻ ồn ào của các bạn lại là dành cho cô. Kỳ Dao muốn nói với Lệ Lợi rằng mình sẽ đến dự buổi mừng sinh nhật, nhưng Lệ Lợi có ý tránh mặt, hể hết tiết học là vội vội vàng vàng ra khỏi lớp, trên mặt bàn chỉ để ngỏ một cuốn sách, trên cuốn sách để ngỏ có kẹp một tờ giấy gửi Kỳ Dao như muốn nói điều gì. Kỳ Dao không muốn dò tìm ý muốn của Lệ Lợi làm gì, cô cũng chẳng lý thú gì trò chơi mang tính văn nghệ này, chữ nghĩa trong thư làm cô có cảm giác buồn nôn. Lệ Lợi về lớp tỏ ra thất vọng không thấy tờ thư đâu, còn Kỳ Dao thì mừng thầm. Tan học, Lệ Lợi chạy ra khỏi lớp trước tiên và cứ thế đi thẳng, Kỳ Dao đuổi theo gọi lại. Lệ Lợi đỏ mặt, bối rối và cũng rất kiên quyết như sẵn sàng nhận sự tấn công. Không ngờ Kỳ Dao nói hôm ấy sẽ đến chúc mừng sinh nhật và cảm ơn lời mời của Lệ Lợi. Mặt Lệ Lợi càng đỏ hơn, mắt mờ ảo, long lanh như ướt nước. Hôm sau, Kỳ Dao lại thấy trong sách kẹp một lá thư viết trên giấy xanh nhạt, góc in hoa, lời thư như những câu thơ, ca ngợi ánh trăng đêm hôm qua. Kỳ Dao thấy chán ngán.

Buổi tối mừng sinh nhật đã đến. Kỳ Dao chuẩn bị hai dải lụa buộc tóc để làm tặng phẩm, cô khoác măng-tô mùa thu may bằng dạ mỏng, tóc kẹp nơ đỏ trông đẹp hơn nhiều. Mãi đến tận tám giờ Kỳ Dao mới đi, mà cũng chỉ định đi trong chốc lát. Sắp đến ngày đó, bỗng cô cảm thấy trống trải, không rõ việc gì đang đợi mình. Kỳ Dao với Lệ Lợi không thân nhau lắm, giá như có Bội Trân cùng đi thì hay biết mấy. Bội Trân đã xa lắm rồi, nghĩ lại càng buồn hơn. Kỳ Dao ngồi ở phòng phía bắc chờ cho đến tám giờ, lúc này trong ngõ đã yên tĩnh, mọi âm thanh đều là âm thanh của đêm, tiếng nước chảy nơi giếng trời, tiếng chuông báo giờ, nhạc đêm khuya của đài phát thanh. Khoảnh khắc yên tĩnh này dễ làm lòng người cô quạnh, buồn tẻ và mệt mỏi, đã cuối ngày nhưng vẫn chưa hoàn tất. Tám giờ, Kỳ Dao ra đi, đèn trong ngõ không sáng mà toả màu đêm. Đèn ngoài phố dường như không đủ sáng để xua tan bóng tối từ các hẻm nhỏ tràn ra, ánh đèn nê-ông như những đám mây trôi trong trời đêm, người như cái bóng. Nhà Lệ Lợi ở một phố vắng, trong một ngõ rộng, hai bên là nhà hai tầng, có vườn hoa và ga-ra ô tô, vẫn là tối và tĩnh mịch, nhưng tối và tĩnh mịch khác hẳn. Cửa sổ nhà

Lệ Lợi đều che rèm, ánh sáng trên rèm sống động hơn ánh sáng của các nhà khác. Kỳ Dao nghĩ mình đến muộn, thế nhưng vẫn có những chiếc ô tô vượt lên và dừng lại ở cổng nhà Lệ Lợi, cổng mở sẵn sàng đón khách.

Kỳ Dao vào, cởi áo khoác ngoài treo lên mắc áo ở tiền sảnh, tay cầm túi và tặng phẩm. Người trong phòng khách không nhiều, tất cả đang nói chuyện riêng. Bánh và trái cây được bày lên một bàn dài, bánh sinh nhật sẽ được bày ở giữa, có thể bánh đang trên đường về. Lệ Lợi ngồi một mình nơi góc phòng uể oải chơi dương cầm, vẫn mặc như bình thường, nét mặt không quan tâm, tưởng đâu như sinh nhật người khác. Trông thấy Kỳ Dao, khuôn mặt Lệ Lợi bỗng sáng lên một nụ cười. Cô rời đàn đứng dậy, đến kéo tay Kỳ Dao. Kỳ Dao thoáng xúc động, Lệ Lợi là người quen duy nhất trong buổi tối hôm nay và cũng là người thân thiết nhất, thế là cô cũng nắm lấy tay Lệ Lợi. Lệ Lợi kéo Kỳ Dao ra ngoài, đi thẳng lên gác, vào buồng riêng của mình. Ri-đô màu phấn hồng, khăn trải giường màu phấn hồng, màn che trước bàn gương cũng màu phấn hồng, khiến căn phòng của Lệ Lợi cũ kỹ tối tăm. Nhưng Lệ Lợi lại như muốn phá phách, trên bàn, trên giường đầy những sách, bìa sách thì cũ nát; trong đáy ly đóng cặn màu nâu; đĩa hát nứt vỡ, áo quần chỉ hai màu đen và xám vút bừa bãi. Kỳ Dao không dám lên tiếng chê trách căn phòng. Căn phòng tưởng như chứa đầy tức giận hoặc có điều gì khó chịu, uẩn ức. Lệ Lợi đưa Kỳ Dao vào phòng rồi ngồi xuống giường, mắt nhìn xuống đất, im lặng hồi lâu. Kỳ Dao đâm ra lúng túng, không biết việc gì, cũng rất khó xử. Bỗng dưới phòng khách ồn ào, kinh ngạc, có lẽ đã đem bánh sinh nhật về, người cũng đã đông hơn. Kỳ Dao muốn khuyên Lệ Lợi đi xuống phòng khách, nhưng cô phát hiện Lệ Lợi đang khóc, nước mắt ướt cả kính. Kỳ Dao hỏi:

- Cậu sao thế, hôm nay sinh nhật, cậu là chủ kia mà, sao lại buồn?

Nước mắt Lệ Lợi trào ra nhiều hơn, cô lắc đầu:

- Kỳ Dao, cậu không biết đâu!

Kỳ Dao nói:

- Bảo với tớ đi, tớ chẳng hiểu gì hết!

Lệ Lợi không nói, vẫn khóc và lắc đầu như nũng nịu. Kỳ Dao thì sốt ruột, nhưng đành vậy và khuyên Lệ Lợi đi xuống phòng khách, Lệ Lợi càng không chịu xuống. Cuối cùng Kỳ Dao phải đi xuống một mình, đi được một quãng thì nghe phía sau có tiếng chân bước theo, Lệ Lợi đi xuống, mắt vẫn ướt nước. Trong lòng có gì đó buồn cười, phiền muộn, lại có chút cảm động, bất đắc dĩ, như buộc phải cảm động, Kỳ Dao quay lại nói với Lệ Lợi:

- Cậu không thay đồ, không trang điểm thì ít ra cũng phải rửa mặt chứ!

Lời nói thân tình, thân tình bất đắc dĩ. Lệ Lợi nghe lời và vào phòng rửa mặt, khi ra nước mắt đã khô. Lệ Lợi nhận hộp tặng phẩm, xúc động nói:

- Tặng mình đây à?

Kỳ Dao đi nhanh vào phòng khách, để Lệ Lợi đi sau, bạn bè thân thích vây quanh cô.

Suốt buổi tối Lệ Lợi cứ kéo tay Kỳ Dao đi hết nơi này đến nơi khác. Có người nhận ra Kỳ Dao, họ thì thăm với nhau, rồi cười chào nói chuyện với Kỳ Dao như đã quen. Kỳ Dao cũng dần dần tự nhiên và vui hơn, thế nhưng vẫn không rút tay ra khỏi tay Lệ Lợi, tưởng như bị khoá chặt. Lệ Lợi thì chốc chốc lại siết chặt tay Kỳ Dao như có điều bí mật hai người biết với nhau. Sự thân mật đột ngột ấy khiến Kỳ Dao lúng túng, thế nhưng cô không để lộ ra nét mặt mà vẫn làm như tri kỷ. Kỳ Dao lấy làm lạ thấy Lệ Lợi khác hẳn lúc ở trường, không thể nghĩ ra bởi đang bạn với người và việc trước mắt. Người và việc cứ qua lại như mắc cửi, không thể có ấn tượng gì, tất cả đều rực rỡ gấm hoa, cảnh tượng đẹp mắt. Hết người này đến người khác gõ, phím dương cầm ở góc nhà liên tiếp vang lên tiếng tinh tang, cũng là những

âm thanh đẹp. Càng về sau phòng khách càng nóng lên, một cánh cửa được mở ra, bên ngoài là hành lang lát gạch hoa. Đèn ở ngoài bật sáng, trong vườn thấp thoáng những cành hoa đình hương, hoa và lá đã rụng hết. Lệ Lợi kéo Kỳ Dao ra hành lang, cả hai vẫn im lặng nhìn vào khoảng tối vườn hoa. Kỳ Dao thấy có gì đó kỳ dị liền nói mình hơi lạnh, nên đi vào, thế là cả hai cùng vào phòng khách. Phòng khách ồn ào, một đôi trai gái đang bị vây lấy đòi ăn kẹo cưới, bánh sinh nhật đã cắt ăn nham nhở, phần còn lại vẫn nằm dưới ngọn đèn chùm. Ly cà-phê chỉ còn cặn cũng mỗi nơi một cái. Tối vui dường như sắp kết thúc, đang ở vào cao trào cuối cùng, mọi người tản ra dần. Một thanh niên chạy đến bên Kỳ Dao, xun xoe như diễn kịch làm Kỳ Dao ngượng đỏ mặt không biết phải thế nào. Lệ Lợi thì sa sầm nét mặt, kéo Kỳ Dao đi chỗ khác làm cho anh chàng kia bị tung hứng. Có người cáo từ ra về trước, tiếp theo như đàn ong vỡ tổ, mọi người cùng cáo từ, nơi để mũ áo trở nên lộn xộn. Lệ Lợi mặc kệ mọi người, chỉ bận chia tay với Kỳ Dao, cô bảo đêm mừng sinh nhật này là của chung hai người, nói xong buông tay Kỳ Dao, quay lên gác với vẻ âu lo. Kỳ Dao bất giác thờ dài như vừa được buông tha. Nơi treo mũ áo người đã ít dần, chỉ còn vài ba vị khách lớn tuổi đang nói chuyện với mẹ Lệ Lợi. Khi Kỳ Dao lấy được áo khoác của mình thì bà mẹ Lệ Lợi quay lại cảm ơn, nói hôm nay Lệ Lợi rất vui và mời Kỳ Dao có dịp đến chơi. Bà tiễn Kỳ Dao ra tận cửa ngoài, Kỳ Dao đã đi một quãng xa vẫn còn thấy bóng bà đứng dưới ánh đèn.

Từ tối hôm đó Kỳ Dao và Lệ Lợi làm bạn với nhau. Tuy vậy, hai người ở trường học vẫn thế, gặp nhau vẫn rất bình thường. Hai người không giống những bạn khác, lúc nào cũng quăn quýt ra vào, ríu ra ríu rít tưởng đâu không nói hết tâm sự, như Kỳ Dao và Bội Trân trước đây. Họ không như thế cũng có lý do. Kỳ Dao thì không muốn để lại ấn tượng sâu sắc cho ai khác, trong thâm tâm đang có những điều băn khoăn khó nghĩ đối với Bội Trân, tuy rằng không muốn thừa nhận; về phía Lệ Lợi cũng khác mọi người, bất cứ việc gì cũng khác người, nguyên tắc làm người và hành xử công việc thật giản đơn, đó là công thức. Điều hứng thú để hai người kết thân với nhau cũng khác với các bạn nữ, đều tự cho mình không dễ hiểu, Kỳ Dao bởi sự từng trải, nguồn cơn của Lệ Lợi từ tiểu thuyết, Kỳ Dao có hơi hướng

người lớn, còn Lệ Lợi mang màu sắc văn nghệ, cả hai đều không đúng nhưng may mắn có kết quả, có gì đó chênh lệch, tự dối mình, khác lối nhưng về cùng đích. Trong lớp thì mỗi người một ngả, nhưng khi ở ngoài trường học lại như hình với bóng. Lệ Lợi làm gì cũng kéo Kỳ Dao theo, Kỳ Dao thì được mẹ Lệ Lợi mời nên không nỡ chối từ. Kỳ Dao tưởng đâu trở thành thành viên trong gia đình Lệ Lợi, đi đâu cũng không rời. Bạn bè thân thích bên nhà Lệ Lợi cũng nhanh chóng quen với Kỳ Dao, như thân thích bè bạn của mình vậy. Bởi Kỳ Dao có chút tiếng tăm, bởi cô hiểu biết và lễ phép, nhiệt tình của mọi người dành cho cô còn hơn đôi với Lệ Lợi. Về sau, không phải vì Lệ Lợi để mời Kỳ Dao, ngược lại vì Kỳ Dao mà kéo theo Lệ Lợi. Rõ ràng cô được chiều chuộng, nhưng không vì thế mà đắc ý, cô có phần chăm chút quan tâm đến Lệ Lợi hơn.

Từ sau buổi tối mừng sinh nhật hôm ấy, dạ hội được liên tiếp tổ chức. Mọi cuộc dạ hội đều có duyên phận, quan hệ chằng chịt với nhau. Những người đến dự càng quen nhau nhiều hơn, tưởng như một nhà. Trong số khách dự có đủ loại, làm đủ nghề, nhưng đều quen mặt. Các buổi dạ hội phần lớn giống nhau, cùng một công thức, Kỳ Dao cũng nhanh chóng hiểu được thực chất của các buổi dạ hội. Kỳ Dao hiểu các buổi dạ hội đều náo nhiệt cho nên phải lấy quanh quẽ để làm nổi bật; Kỳ Dao hiểu mọi dạ hội đều rực rỡ ánh đèn và sóng sánh rượu màu nên phải tô điểm bằng những nét thanh tao nhã nhặn; Kỳ Dao còn biết những người dự dạ hội đều nhiệt tâm, ơn nghĩa trăm năm ngàn đời không kể hết, cho nên phải lấy tấm lòng chân thành bình dị để đổi lại. Kỳ Dao hiểu tiếng đàn càng cao thì dây càng dễ đứt, cô còn tự biết không đủ sức leo cao thì phải lấy trầm đối bổng, lấy ít thắng nhiều. Hiệu quả tuy không rõ ràng nhưng tích tiểu thành đại, dần dần sẽ được lòng người. Kỳ Dao là một chấm trắng như đóa thược dược trong muôn hồng ngàn tía; là khúc thanh ca trong trẻo giữa tiếng nhạc ồn ào; là sự im lặng giữa cuộc tranh luận cao xa. Kỳ Dao đem đến cho dạ hội một chút mới mẻ, mới mẻ có tính sáng tạo, trong đó có quyết tâm chiến thắng, có cả bình tĩnh để nhận rõ nhân tình thế sự. Trong buổi dạ hội Kỳ Dao có ý nghĩ bất cứ chuyện gì cũng phải dựa vào mình. Dạ hội người khác là chủ, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Chỉ có mình là khách, đến đi đều không tự chủ. Kỳ Dao

vẫn nhớ có lần Lệ Lợi nói, trong buổi dạ hội cô là người thân duy nhất, Lệ Lợi đi đến đâu cũng nắm tay cô. Lệ Lợi vốn rất ghét dạ hội, nhưng muốn được cùng với Kỳ Dao nên phải hy sinh ý thích của mình. Cả hai trở thành khách thường xuyên của các buổi dạ hội, buổi nào cũng có mặt. Có vài buổi hai cô vắng mặt thì mọi người ai cũng hỏi thăm, tên của hai cô được nhắc đi nhắc lại trong phòng khách. Vắng mặt âu cũng là một phần lấy trầm để đổi cao, là phần tương đối cực đoan.

Đêm Thượng Hải lấy dạ hội làm sinh mệnh, cái mà người Thượng Hải gọi là “thời thức”. Ánh đèn nê-ông và vũ trường là thân xác của thành phố không đêm mà các buổi dạ hội là trái tim. Dạ hội diễn ra nơi sâu thẳm của thành phố, phía sau những đường phố yên tĩnh rợp bóng cây, trong các phòng khách kiểu Tây, đó là niềm vui được giấu kín trong tim. Ánh đèn các buổi dạ hội thường tối hơn, đổ bóng là lời trái tim, lời trái tim mang sắc thái châu Âu, thuộc trường phái lãng mạn cổ điển. Dạ hội của Thượng Hải lấy người đẹp làm sinh mệnh, người đẹp là trái tim của các dạ hội, ngàn vạn mối tình đều trong im lặng, là vẻ đẹp từ trong cốt tuỷ. Sau năm bốn mươi không còn nghĩ ra, không còn nhận ra những tình yêu đẹp đẽ. Tình yêu đẹp là vương triều của một thời, vinh quang hiển hách là vương triều trên trời cao. Bầu trời Thượng Hải đang thổ lộ nỗi niềm thương đau, thương đau của những tình cảm và vẻ đẹp. Gió Thượng Hải đùa bỡn, nước là son đỏ không màu. Kỳ Dao là chút tình yêu đẹp ấy, không phải là điểm để mọi người chú ý, mà là nơi tận cùng trái tim. Kỳ Dao như trái tim trong trái tim được giấu kín. Nếu như không có Kỳ Dao thì dạ hội sẽ là dạ hội trống rỗng, là hình bóng thoáng qua. Kỳ Dao là tình yêu đẹp có ý nghĩa nhất, là khát vọng, nếu như không có nó thì tình yêu không cội nguồn, vẻ đẹp cũng là vẻ đẹp không cội nguồn. Cho đến nay thì tình yêu kia có cội nguồn, nó nhuộm màu tình yêu thành phố, mỗi cảnh mỗi vật đều biết nói, nói còn hay hơn hát. Kỳ Dao đi vào đêm Thượng Hải, đêm Thượng Hải lấy ánh sáng mờ nhạt trong các ngõ nhỏ và đèn trước phong cảnh của các hiệu ảnh làm bối cảnh, đêm không phải là một khoảng chật hẹp như tấm ảnh mà là có đầu có cuối, không phải là tĩnh mà là động. Động cũng không phải như bấm máy ở xưởng phim, động trong bấm máy là câu chuyện của người khác, cái động

trong đêm là của mình, mình được và mình mất. Được mất nói là của mình đấy, nhưng không hoàn toàn, nó là mảnh trời Thượng Hải phía trên ánh đèn, trên cả ánh sao, bao trùm toàn thành phố, ngày sáng đêm tối, xoay chuyển theo ngày tháng. Mảnh trời ấy bị những toà cao ốc che khuất, bị ánh đèn che khuất, có cách che mắt, nhưng sét đánh không lay chuyển, mặc sức điên đảo, tóm lại là vùng mệnh mông trên đầu.

10. “Hoa hậu Thượng Hải”

Không khí hoà bình của năm 1946 tưởng như thiên niên vạn đại, tin vui lan truyền, tin buồn là để dẫn đến tin vui. Thành phố này là thành phố lạc quan, việc gì cũng nhìn từ góc độ tốt đẹp, việc xấu cũng trở thành việc tốt. Nó còn là thành phố vui vẻ, một ngày không vui không thể sống nổi. Lụt lội ở tỉnh Hà Nam, kêu gọi các nơi cứu trợ, thành phố này quyên góp toàn là tình cảm và vẻ đẹp, quyên góp bằng việc tổ chức thi Hoa hậu. Tin này lan nhanh như gió, chỉ trong chốc lát mọi người, mọi nhà đều biết. Thượng Hải là đại từ của “mốt”, “Hoa hậu Thượng Hải” càng là đại từ của “mốt”, ở Thượng Hải còn có gì “mốt” hơn Hoa hậu? Sự việc làm lay động lòng người, ở đây liệu còn ai không tôn sùng “mốt”? Ngay cả tiếng chuông đồng hồ cũng là tiếng chân của “mốt”. Tin thi hoa hậu còn được mọi người quan tâm hơn việc bầu Thị trưởng, Thị trưởng có quan hệ gì với mọi người đâu! Hoa hậu Thượng Hải còn được ngắm nhìn, ai cũng có phần. Tờ báo đăng tin thi hoa hậu chỉ một tiếng đồng hồ sau là bán hết sạch, in thêm cũng không kịp, chỉ còn nước cắt mây trên trời xuống mà bán. Tàu điện leng keng cũng loạn tin. Thật là một thiên diễm tình! Cảnh đẹp trong mơ nay đã thành sự thật. Giống như tiết tấu nhanh của điệu valse làm mọi người ngồi không yên phải đứng dậy mà nhảy theo. Ánh đèn cũng trở nên chói sáng, loá mắt. Liệu còn việc gì được lòng thành phố này hơn là thi hoa hậu? Ngây thơ như một đứa trẻ, ham vui không biết chán. Mọi người sẽ đi bỏ phiếu, đóng góp ý kiến vô tư, trên phiếu ghi tên người đẹp.

Người đầu tiên gợi ý Kỳ Dao dự thi hoa hậu là Trình, người thợ ảnh. Sau lần đầu, Trình còn hai lần chụp ảnh Kỳ Dao ở ngoài trời. Hai lần ấy Kỳ Dao tỏ ra quen lắm rồi, thế nhưng không gây được tiếng vang. Kỳ Dao cũng đoán được ý của Trình, Trình nghĩ được thì Kỳ Dao làm được. Cái đẹp của Kỳ Dao được tích lũy từng ly từng tít, không giảm, chỉ tăng thêm, cuối cùng, trong mắt Trình, Kỳ Dao đẹp như một nàng tiên, trên đời này không còn người thứ hai. Anh thành thật khuyên Kỳ Dao dự thi hoa hậu Thượng Hải, anh cứ nghĩ cuộc thi này là để dành riêng cho Kỳ Dao. Giả như Trình không đề nghị thì Kỳ Dao cũng không ghi tên dự thi, bởi cô không tin như Trình đã tin; hơn nữa cô không phải là người ngoài cuộc như Trình, Kỳ Dao đã từng được và mất, được mất đều để lại dấu ấn trong lòng, cô không dám khinh suất hành động. Trình thực sự làm Kỳ Dao xúc động. Từ ngày đi dự dạ hội cũng đã khá lâu rồi, Kỳ Dao trở nên lưỡng lự, không biết mình đi đâu về đâu. Đề nghị của Trình làm lòng Kỳ Dao sáng lên, tuy thế vẫn còn mông lung lắm.

Tối hôm ấy, trong bữa tiệc cưới bà chị họ xa của Lệ Lợi, đột nhiên Lệ Lợi tuyên bố đề nghị kia của Trình. Thật là một tiết mục không hợp với hôn lễ, mang ý nghĩa tầm gửi lẫn cảnh, khách soán ngôi chủ. Mọi người đổ dồn ánh mắt về phía Kỳ Dao, cô bực mình nhưng không dám tỏ thái độ. Thế nhưng sự việc diễn ra trong bữa tiệc cưới lại cho cô điềm lành, tuy đèn lồng đỏ không chiếu rọi vào cô, song không khí vui vẻ lại như vừa có chủ vừa không có chủ. Đôi tân uyên ương kia là điềm lành, ngày đẹp thành đôi là điềm lành, rượu trong ly, hoa cầm chương trong lòng, đều là điềm lành. Đèn trên đường rực rỡ tươi vui, hình ảnh người đẹp trong đèn lồng quảng cáo cũng tươi thắm hơn. Trong lòng Kỳ Dao không hằn trách Lệ Lợi mà còn tỏ ra cảm kích, cô nghĩ có thể đây là cơ may chẳng? Ai biết được! Thế là Kỳ Dao dự thi hoa hậu.

Lệ Lợi cứ như mình dự thi, việc chưa đâu vào đâu nhưng đã rồi cả lên. Mẹ cô cũng được động viên vào cuộc, bà phải may cho Kỳ Dao một tấm xường xám để mặc trong hôm chung kết. Lệ Lợi kéo Kỳ Dao đi dự hết dạ hội này

đến dạ hội khác cứ như triển lãm lưu động vậy. Cô chẳng cần phải lời lẽ uyển chuyển tế nhị, hễ nói là bàn ngay đến chuyện bỏ phiếu, bất kể người ta có biết Kỳ Dao hay không, mà cũng không cần biết Kỳ Dao có khó chịu hay không. Cô cứ làm theo ý mình và chẳng cần lời thôi dãi dòng. Lệ Lợi làm cứ như hoa hậu trong nhà mình, Kỳ Dao là người nhà mình, mà cô thì có quyền một tay thâu tóm quán xuyến. Về chân thành hiện lên nét mặt Lệ Lợi, tưởng không thể sẽ hỏng việc. Lệ Lợi thật sự cho rằng Kỳ Dao đẹp, cần phải tuyên truyền rộng rãi cái đẹp này trong xã hội. Làm bạn với Kỳ Dao xinh đẹp khiến lòng Lệ Lợi cũng trở nên đẹp hơn. Với Lệ Lợi, danh hiệu “Hoa hậu Thượng Hải” không quan trọng, Kỳ Dao mới quan trọng hơn. Cô muốn Kỳ Dao được vui lòng. Nỗi niềm ấy có chút gì thật đáng thương. Cô đối xử với bố mẹ anh em như người ngoài, chỉ dốc hết tình cảm cho Kỳ Dao, tưởng như tìm được mục tiêu cho tình yêu của mình. Tình yêu ấy không những là của mình, thêm vào đó là những điều đọc được trong các tiểu thuyết, Kỳ Dao càng khó mà chống đỡ nổi. Kỳ Dao thấy thương Lệ Lợi, cảm thấy cái Lệ Lợi có thì không cần, cái cần thì không có, giày vò vô có bản thân và người khác. Bởi thế Kỳ Dao không thể không nói khi thấy Lệ Lợi làm có phần quá đáng. Lúc ấy, nét mặt Lệ Lợi tỏ ra sợ hãi và hoảng hốt thấy mình như đứa trẻ không biết lỗi của mình ở đâu. Tuy vậy vẫn không cam chịu. Có lần Kỳ Dao bực lên, Lệ Lợi vịn vẹo hai bàn tay vào nhau, nói:

- Kỳ Dao, tớ không biết làm thế nào để cậu vui!

Câu nói khiến Kỳ Dao nhớ đến Bội Trân, bất giác lòng thoáng buồn. Kỳ Dao nghĩ Bội Trân không bao giờ nói những câu chán như thế, nhưng ở đâu và bất cứ lúc nào cô cũng làm thế. Bây giờ Kỳ Dao với Bội Trân tuy cách nhau gang tấc nhưng mỗi người một phương.

Sự việc đang sôi lên, ảnh của Kỳ Dao vừa gửi đi. Kỳ Dao không quan tâm đến tấm ảnh vừa gửi đi, cô không coi đã có chuyện đó, nhưng làm sao có thể cưỡng lại những lời quảng cáo cổ vũ của Lệ Lợi, lại còn Trình ngày nào cũng nhắc đến vài ba lượt. Trình có nhiều người quen làm việc ở các báo,

thi hoa hậu đang là chủ đề được các báo bàn tán sôi nổi, phiếu bầu cũng do các báo phân phát. Nhưng Trình không thân với những người làm việc ở các báo, bởi vậy những thông tin do Trình đem về không tránh khỏi lẫn lộn thật giả. Kỳ Dao còn khá, Lệ Lợi thì bị những tin tức ấy làm điên đảo, có lúc Trình nói ông chủ nhà máy này được mệnh danh là vua này vua nọ có con gái cũng tham gia thi hoa hậu đã ủng hộ cho Ban tổ chức cứu trợ đồng bào bị lũ lụt một khoản tiền lớn. Vậy là Lệ Lợi lập tức bỏ tiền quyên góp. Có lúc Trình lại nói, một nhân vật tiếng tăm trong chính giới đang cố vũ cho một người đẹp nào đó, đã bỏ tiền ra mở tiệc chiêu đãi ở khách sạn Quốc Tế, nhiều người danh tiếng trong xã hội được mời dự tiệc. Thế là Lệ Lợi cũng mở tiệc chiêu đãi. Kỳ Dao không thể không bị ảnh hưởng, cũng rối óc, không thể không nghĩ ngợi; những ngày gần đây luôn hồi hộp, ngày nào cũng mong ngóng kết quả. Kết quả như việc cá độ, có sức cũng không làm gì nổi, đành theo ý trời. Vậy là Lệ Lợi đi cầu trời khấn Phật phù hộ, lời cầu xin của Lệ Lợi mùi mẫn như một bài tùy bút trữ tình. Kỳ Dao rất nóng lòng, thấy Lệ Lợi làm sôi lên thì càng nóng lòng gấp bội, rồi đâm chán nản, mặc Lệ Lợi muốn làm gì thì làm. Còn Lệ Lợi thì cho là mình làm vẫn chưa đủ, càng làm nhiều hơn, Kỳ Dao không biết thế nào cho phải. Kỳ Dao biết Lệ Lợi tốt với mình, nhưng làm như cưỡng bức, xâm phạm tự do, buộc phải lên tiếng phản đối. Điều này giống như lấy tốt để lừa dối người, như quyền lực trong cái tốt. Sự việc chưa ra sao nhưng đã ồn cả thành phố, tưởng như ai ai cũng biết. Kỳ Dao chỉ hận một nỗi không nơi trốn tránh, để không thấy ai. Cũng hận một nỗi không giả câm giả điếc để khỏi phải trả lời các câu hỏi. Cũng may, hồi này các cô đã tốt nghiệp, không phải đến trường nữa. Nếu còn đi học thì trăm con mắt đổ dồn vào nhìn, khiến Kỳ Dao không dám nghĩ tới điều đó. Tuy là ở nhà, tất cả đều là người nhà và họ hàng, cũng đủ để Kỳ Dao phải ứng phó. Bởi thế cô không thể không thường xuyên ở nhà Lệ Lợi, nhà Lệ Lợi có ồn ào bao nhiêu đi nữa cũng chỉ là một người, nếu ở ngoài thì hàng chục, hàng trăm. Kỳ Dao đến ở hẳn nhà Lệ Lợi.

Lệ Lợi bảo Kỳ Dao đến ở chung từ lâu, nhưng Kỳ Dao chưa đồng ý, bây giờ dọn đến ở chung làm Lệ Lợi vui lắm, từ ba hôm trước đã chuẩn bị phòng. Thấy con gái vui, mẹ cũng tích cực, dặn dò người ở mọi việc như

sắp đón khách quý. Nhà Lê Lợi chỉ có mẹ và cậu em trai. Bố thì hồi trước chiến tranh di chuyển xưởng máy vào sâu trong lục địa, chiến tranh kết thúc vẫn không về, ông đã lấy vợ bé ở đó, Tết cũng không về, mỗi năm chỉ về hai bận nhân dịp sinh nhật con gái và con trai, gọi là tình cảm. Em trai Lê Lợi đang học trung học phổ thông, đi học thì năm ngày ba lần trốn, trốn học không đi đâu, chỉ ở nhà đóng cửa lại nghe đài, nghe đài suốt từ sáng đến tối, đóng cửa nghe, chỉ ba bữa ăn mới ra khỏi phòng. Nhà Lê Lợi mỗi người một tính cách kỳ lạ, ngay cả chị người ở cũng vậy. Con cái đối với bố mẹ không chút tôn ti lễ phép, mẹ thì nịnh nọt con cái; chị tiêu hàng ngày thì tính từng xu, nhưng tốn hàng trăm lại chẳng xem vào đâu; chủ nhà thì chán làm chủ mà muốn làm người ở để chị người ở được thể lên mặt. Sau khi Kỳ Dao đến, cơ hồ không thể thoái thác được vai trò một nửa chủ nhà, còn một nửa nữa là chị người ở. Thức ăn hôm sau, hỏi Kỳ Dao; đồ dùng cất đâu Kỳ Dao đều biết; hàng ngày chị giúp việc tính tiền chợ cũng phải do Kỳ Dao ghi chép tính toán. Sau khi Kỳ Dao đến, chị giúp việc có người quản lý, bàn mặt chược buổi tối ở nhà dưới bị giải tán; cấm không được giữ khách ăn cơm; đi đâu bao lâu đều phải xin phép; sáng phải chải đầu, ăn mặc gọn gàng, giày dép tươm tất, không được suốt ngày lộ cộc đôi guốc mộc. Thế là, dần dần Kỳ Dao thấm tóe luôn phần nửa chủ nhà kia. Kỳ Dao đến ở nhà Tưởng Lê Lợi khiến cuộc sống Lê Lợi trở nên cân bằng. Kỳ Dao vẫn thân thiết với Lê Lợi, cô cũng là người không chế quyền lực. Như thế không ai nợ ai, không ai cao hơn ai. Đó cũng là lúc Kỳ Dao nhận được giấy báo tham gia sơ tuyển.

Người đẹp dự vòng sơ tuyển nhiều như mây nước, bao nhiêu người đẹp của thành phố tụ họp một chỗ. Phóng viên các báo lớn báo nhỏ vừa tranh giành tin tức vừa được ngắm nhìn no mắt. Mất hoa, tin tức cũng vẽ thêm hoa. Xích lô, xe ô tô con đi lại như mắc cửi trước khách sạn tổ chức sơ tuyển. Các cô gái đều đem theo người giúp việc hoặc em gái, người nhà; thợ may, thợ làm đầu cũng kéo đến. Người đẹp Thượng Hải không giống mọi người, các cô và phụ huynh của các cô như nhau, tất cả đều mong hơn người, hám lợi, hành động tích cực, không phải chỉ nói không làm. Thậm chí các cô còn tỏ ra dũng cảm, kiên nhẫn, không sợ thất bại hoặc bị chê cười. Ít nhất một

nửa phồn hoa của thành phố này phải dựa vào sự hám lợi của các cô, nếu không có sự hám lợi đó thì ít nhất một nửa số cửa hàng, cửa hiệu phải đóng cửa. Phồn hoa của Thượng Hải mang phong thái con gái, mùi nước hoa của các cô lan toả trong gió, trang phục nữ bày trong tủ kính nhiều hơn trang phục nam. Bóng cây ngô đồng Tây là tính cách con gái, hoa trúc đào và đỉnh hương trong vườn kia cũng tượng trưng cho con gái. Gió ẩm mùa mưa phùn là con gái làm nũng; giọng nói Thượng Hải cũng là để dành riêng cho các cô. Bản thân thành phố này tựa như người con gái lớn, hát múa tung bừng, rắc vàng rắc bạc lên bầu trời, mây ngũ sắc là xiêm áo con gái tung bay trên không trung.

Đó là ngày không bình thường, là ngày của các cô gái đẹp. Mặt trời cũng mọc vì các cô, chiếu sáng ngàn vạn nhà để các cô ra đi. Hoa trong các cửa hiệu bán hết vì các cô, mọi người vây quanh chúc mừng các cô. Các cô khoác lên mình những tấm áo đẹp nhất, những kiểu trang điểm nào đẹp nhất đều được thể hiện trên khuôn mặt các cô, kiểu tóc nào mới nhất cũng được làm lên đầu các cô. Giống như một cuộc triển lãm lớn về thời trang phụ nữ mà các cô là người mẫu, trăm người chọn một. Nếu đứng riêng, cô nào cũng có thể đoạt vương miện; nếu so sánh thì người này sẽ hơn người kia; nếu hợp nhau lại cái đẹp này có thể dời non lấp biển. Các cô là tinh hoa, là linh hồn của thành phố. Ngày thường, sắc đẹp của các cô hoà trong không khí, phân chia đều, nhưng hôm nay là ngày đặc biệt, tinh hoa được gom lại, cái đẹp sinh ra từ cái đẹp, vẽ nên bức tranh đẹp của thành phố.

Dự vòng sơ tuyển Kỳ Dao cũng yên tâm hơn, được trao đổi thăm hỏi các mặt, đối với mình cũng được hiểu thêm. Được vào vòng hai lại có thêm những niềm vui bất ngờ. Đến vòng này thì Kỳ Dao mới bắt đầu nghiêm túc, còn trước đó cô như để vui lòng Lê Lợi, vui lòng Trình. Kỳ Dao không thật sự nghiêm túc cũng là tạo cho mình một vỏ bọc, bên trong vỏ bọc đó là lòng tự trọng. Về nghiêm túc của Lê Lợi và Trình những ngày gần đây đã đánh vào lòng tự trọng của Kỳ Dao, bởi vậy cô chỉ có cách tỏ ra không nghiêm túc mới giữ cho mình không bị tổn thương. Những ngày vừa qua thật sự là những ngày khó chịu. Hy vọng và cố gắng của Lê Lợi và Trình nói cho

cùng là để Kỳ Dao có trách nhiệm hơn với mình. Thành bại của hai người không phải vì mình mà là vì Kỳ Dao. Cách thức hành động của hai người có gì đó giống như làm chủ thay cho người khác, áp đặt ý muốn của mình cho người khác. Nếu Kỳ Dao thật sự nghiêm túc nhất định làm cho hai người phục mình, thậm chí chuyên bạn thành thù. Không nghiêm túc đã cứu tình bạn giữa Kỳ Dao với Lệ Lợi và Trình. Bây giờ thì tốt rồi, lọt vào vòng hai cả Lệ Lợi và Trình đều thoả mãn.

Kỳ Dao và Lệ Lợi lại xuất hiện ở các buổi dạ hội, mỗi buổi dạ hội như một buổi họp báo, các câu hỏi được nêu ra tới tấp, ai hỏi gì Kỳ Dao đều trả lời gãy gọn. Còn Lệ Lợi lại tỏ ra dè dặt, hỏi mười câu chỉ trả lời một. Trình lại chụp ảnh cho Kỳ Dao, mượn phòng chụp của người bạn để chụp đặc tả, phóng thật lớn cho mọi người có thể nhớ rõ mặt cô. Anh đi nhờ bạn bè ở các toà báo đăng ảnh Kỳ Dao vào góc trang. Không phải là báo lớn nhưng một bài viết đăng kèm ảnh khác nào quảng cáo. Chuyện đến nước này Kỳ Dao không khỏi tỏ ra sợ hãi. Cô cảm thấy sự việc diễn ra suôn sẻ, suôn sẻ tưởng đâu như cạm bẫy đang chờ ở phía trước, cô thì tin vào điều vẫn thường nói là già néo đứt dây. Cho đến lúc này Kỳ Dao thật sự hy vọng. Kỳ Dao suy nghĩ rất cao xa nhưng bị hiện thực hạn chế, cô cứ phải thỉnh thoảng dội nước lạnh cho mình. Kỳ Dao biết, ở đời này có quá nhiều việc, càng muốn càng không được, không như những gì đã nắm chắc trong tay, được tý gì hay tý ấy, biết đâu ngược lại, cho nên càng không mong lại càng được. Lúc này thì bất ngờ đã tới ngay trước mắt, không nghĩ cũng phải nghĩ. Đúng là những ngày khó xử. Phải “đề phòng” cái khó xử phía trước, nhưng cái khó xử đang “tiến tới”. Trong những ngày chờ đợi thi vòng hai Kỳ Dao trông có phần tiêu tụy.

Kỳ Dao ở một phòng tầng dưới, nguyên là phòng đọc sách nay để làm phòng ngủ cho cô. Cửa sổ trông ra vườn hoa, ánh trăng lay động. Có lúc Kỳ Dao nghĩ, ánh trăng ở đây cũng khác với ánh trăng ở nhà mình, ánh trăng ở nhà như bị ám khói bếp; còn ánh trăng ở đây là ánh trăng của tiểu thuyết có gió động bóng hoa. Những đêm mất ngủ Kỳ Dao lại nhìn ra cửa sổ, cửa sổ buông rèm lụa. Cô lắng nghe tiếng đêm, những tiếng động không tên cũng

không giống tiếng động có họ có tên ở nhà mình; trẻ nhà ai khóc, tiếng mẹ ru con; tiếng chuột rúc dưới sàn; tiếng nước chảy trong nhà vệ sinh. Ở đây chỉ có một tiếng động có tên gọi, tiếng động đầu tiên của vạn tiếng động, đó là tiếng chuông đồng hồ. Nó vượt lên mọi âm thanh, còn nữa đều trở thành dư âm, là nét mảnh nhất của âm thanh, là tiếng thì thầm của đêm. Tiếng đêm có sức nâng, nâng nổi con người bồng bềnh trên mặt nước. Con người nổi lâu sẽ cảm thấy trống rỗng từ trong ra ngoài, để tiếng đêm thâm thấu. Tiếng đêm ở đây mang tính xâm thực, nó xâm thực tình cảm con người để thay thế ảo giác. Màu đêm ở đây trong vắt không giống màu đêm ngoài cửa sổ nhà Kỳ Dao có tạp chất, lộn xộn, màu đêm ở đây con người có thể soi bóng, soi rõ từng sợi tóc. Màu đêm có thể lọt qua kẽ tay, không để lại hạt nhỏ nào trên mặt sàng. Vòm đêm đè lên đầu cũng không thấy nặng, nhẹ như cánh ve, chỉ có một thứ là có hình, mà cũng là thứ dẫn đầu, đó là ánh trăng, màu đêm trong suốt làm nền cho ánh trăng, ánh trăng cũng là nét mảnh nhất của màu đêm, là làn da của đêm. Màu đêm này có thể luôn lách qua vạn vật, không kẽ hở nào không lọt vào, cuối cùng, vạn vật trở nên không hình hài, không sắc màu. Màu đêm có sức hoà tan, nó hoà tan mọi vật thể thay vì vô hình. Tóm lại đêm ở đây có ma thuật, nó đảo lộn những gì mắt thấy tai nghe, khiến người và vật không còn.

Danh sách những người vào vòng hai được đăng lên báo, tuy chưa quyết định thắng thua nhưng mọi người đều biết, cũng là vinh dự lắm rồi. Mọi người đều biết Kỳ Dao ở nhà Lệ Lợi, nhưng nhà cô người qua kẻ lại nườm nượp. Miễn là biết đều đến chơi, hỏi han chuyện trò không dứt. Kỳ Dao cũng trở thành niềm vinh dự cho nhà Lệ Lợi. Mẹ con Lệ Lợi suốt ngày phải đưa đón khách khứa, chuẩn bị trà nước, bận tíu tít, chỉ có cậu em là đóng cửa ở trong phòng, đài thì rào rào tạp âm không còn biết đang hát hay đang nói. Cứ sáng dậy, ba người lại ăn mặc tề chỉnh, ngồi ở phòng khách chờ chuông reo sẵn sàng ra đón khách. Mọi người đều hiểu sự việc đến gần phút quyết định, không thể sơ suất. Một phóng viên của tờ báo buổi chiều đến phỏng vấn và viết rằng Kỳ Dao và Lệ Lợi là chị em nuôi, bởi thế làm gia tăng thanh danh cho công việc làm ăn buôn bán của nhà Lệ Lợi. Thật ra mẹ Lệ Lợi xem Kỳ Dao thân thiết hơn con đẻ. Cô con gái thì việc gì cũng cãi

mẹ, còn Kỳ Dao thì ngược lại, việc gì cũng chiều lòng bà. Bà còn viết thư cho chồng ở Trùng Khánh bảo phải góp một số tiền cho Ban cứu trợ thiên tai để tăng thêm sức nặng cho Kỳ Dao tranh tuyển trong vòng hai. Bình thường hai mẹ con chẳng hề quan tâm đúng sai gì, bây giờ hai mẹ con bận vào việc này, lại cùng một mục tiêu, thế là không còn mâu thuẫn, thậm chí còn đồng tâm hiệp lực. Tuy phải mấy hôm nữa mới thi vòng hai, nhưng mọi người đều tính toán cả rồi. Nhiều người đã chuẩn bị kỹ lưỡng, có người cầm chắc sẽ vào chung kết, chẳng qua vòng hai chỉ là lấy lệ. Nhưng một số khác lại đứng giữa hai số này, vừa không chuẩn bị, nhưng lại xác định chắc chắn. Kỳ Dao là một trong số những người còn chờ đợi. Việc thi kỳ thực do những người này gánh vác, có thể coi đó là trụ cột của Hoa hậu Thượng Hải, đúng với nghĩa Hoa hậu Thượng Hải. Thực tế các cô sẽ sắm vai chính trong màn kịch thi chọn, từng vòng thử thách đến với họ, so sánh hơn thua đến với họ. Ai vượt qua được thử thách sẽ là vàng mười của Hoa hậu Thượng Hải.

Trong số những người đến thăm hỏi có một người mà Kỳ Dao không ngờ, đó là Bội Trân. Trông thấy Bội Trân bỗng Kỳ Dao sững sờ, Bội Trân cũng có chút bối rối, mắt nhìn đi chỗ khác, tay không biết để vào đâu. Hai người đứng ngây ra một lúc rồi Bội Trân lấy từ trong túi ra một phong thư đưa cho Kỳ Dao. Kỳ Dao đọc đi đọc lại mà tưởng như chưa hiểu, chỉ mơ hồ biết đó là thiệp mời của nhà đạo diễn ở xưởng phim. Bội Trân nói phải cho biết ngay có nhận lời hay không. Kỳ Dao không kịp suy nghĩ, cứ thế trả lời có. Bội Trân không cáo từ, quay đi ngay. Kỳ Dao đi theo ra đến tận cửa. Bội Trân bước chậm lại, hai người sánh vai nhau, ra ngõ, đi thêm một quãng nữa, đến bên thùng thư. Bội Trân nói:

- Đẳng ấy về đi, không phải tiền nữa!

Kỳ Dao nói:

- Để tớ tiền một đoạn, tớ cũng không bận gì!

Hai người dừng bước, không ai nhìn ai. Bội Trân lại nói:

- Tớ định bỏ thư vào thùng đấy, nhưng rồi...

Kỳ Dao nhìn thùng thư, không nói gì. Lát sau cả hai cùng khóc. Cả hai không biết mình khóc gì, có điều gì đáng khóc, trong lòng chỉ cảm thấy buồn vì không thể cứu vãn nổi. Ánh nắng mười giờ lọt qua kẽ lá ngô đồng trải trên người họ, như thủy tinh, như thủy ngân, những ngọn lá rụng quẩn chân, xào xạc trên mặt đường. Nước mắt ướt đầm khăn tay nhưng vẫn không nói nên lời, vẫn buồn. Cuộc sống khuê phòng trong trắng vô tư tưởng như đã mất, quan hệ hai người trở nên phức tạp. Một chiếc xe ô tô từ phía sau lặng lẽ vượt lên, ánh nắng phản chiếu trên vỏ xe long lanh như những giọt thủy ngân. Hai người lại khóc, Bội Trân từ từ quay đi, lau nước mắt. Kỳ Dao nhìn theo bóng bạn, nước mắt khô dần, mắt sưng mọng, chói nắng, da mặt căng lên. Kỳ Dao cũng từ từ quay về.

Đạo diễn mời Kỳ Dao ăn cơm ở nhà hàng Tân Á, Kỳ Dao nghĩ bụng thế nào Bội Trân cũng dự. Kỳ Dao không nói cho Lệ Lợi biết, sợ Lệ Lợi đi theo, chỉ nói dối phải về nhà lấy thêm áo quần. Nhưng Bội Trân không dự, chỉ có một mình ông đạo diễn. Vừa trông thấy, nhà đạo diễn liền gọi “Dao Dao” làm cô nhớ lại hôm ở xưởng phim, tưởng đâu xa cách lắm rồi. Ông đạo diễn nói:

- Dao Dao lớn lắm rồi!

Câu nói như của người anh cả làm Kỳ Dao cảm động rơi nước mắt. Cô cười, nói:

- Còn chú thì càng ngày càng trẻ ra!

Ông đạo diễn giật mình, không ngờ Kỳ Dao lại trả lời như thế. Im lặng giây lát rồi Kỳ Dao hỏi:

- Chú cho gọi cháu đến có việc gì không ạ?

Ông đạo diễn miệng nói không có việc gì nhưng trong lòng hồi hộp, cứ tiếc là đã không chuẩn bị, Kỳ Dao không còn như trước nữa. Người hầu bàn đưa thực đơn đến, ông đạo diễn để Kỳ Dao gọi món, cô khẽ từ chối nhưng rồi cũng gọi vài món, chân vịt muối và miến xào Dương Châu, không đắt cũng không rẻ, chủ không quá tốn kém, cũng không khó xử mà trông cũng không đến nỗi nào. Bàn gần cửa sổ, ánh đèn nê-ông hắt màu lên kính, bầu trời như có pháo hoa. Trong phòng ăn chỉ có vài ngọn đèn, bàn ăn thấp nền, ánh đèn lung lay, mặt hai người lúc tối lúc sáng, lòng ngẩn ngơ, không biết người ngồi trước mặt đây là ai, có việc gì mà lại ngồi với nhau. Ông đạo diễn đã nói không có việc gì nên cũng không thể nói gì hơn ngoài những chuyện vặt vãnh linh tinh. Kỳ Dao thì không nghĩ ông ta lại không có việc gì, chẳng qua là chưa biết việc gì đó thôi. Cả hai đều thấy nóng lòng nhưng miệng thì nói toàn chuyện cũ, chuyện mới, những chuyện không đâu vào đâu, cuối cùng nói đến chuyện Hoa hậu Thượng Hải, bỗng cả hai cùng im lặng.

Thức ăn đã đưa lên. Nhà đạo diễn nói mấy lời khách sáo rồi cúi xuống đánh tỳ tỳ, bắt đầu ăn là quên hết mọi chuyện, ăn một mạch. Lúc này Kỳ Dao trông thấy ống tay áo của nhà đạo diễn đã sờn rách, một lớp biến thành hai, móng tay dài cũng không cắt, cảm thấy lợm giọng, cô đặt đũa xuống. Đến khi các đĩa thức ăn đã vơi đi một nửa nhà đạo diễn mới buông đũa, mặt mày rạng rỡ. Ông mời Kỳ Dao hút thuốc, chỉnh lại cách cư xử, Kỳ Dao không hút nhưng cô châm lửa giúp, động tác ấy khiến nhà đạo diễn thực sự cảm động. Ông nói:

- Dao Dao, cô đang tuổi học, phải để tâm học hành, đi thi hoa hậu làm gì?

Kỳ Dao nói:

- Cháu không định thi, nhưng nước lên đây thuyền, không có nước thì thuyền cũng chẳng làm gì.

Ông đạo diễn nói:

- Dao Dao, cô được học hành, nên hiểu giải phóng phụ nữ là thế nào, phải có lý tưởng, thi hoa hậu chẳng qua là trò chơi đàn bà con gái của các bậc quyền quý, sao có thể gọi là nhờ nước đẩy thuyền được?

Kỳ Dao nói:

- Cháu lại nghĩ khác, thi Hoa hậu Thượng Hải là tiêu chí giải phóng phụ nữ, là trao địa vị xã hội cho phụ nữ, nếu nói là trò chơi cho các bậc quyền quý thì không đúng, bởi có cả con gái nhà quyền quý cùng thi, lẽ nào họ để con cái họ như vậy?

Ông đạo diễn nói:

- Đúng thế, thi hoa hậu thực sự để cho các cô con nhà quyền quý, “Hoa hậu Thượng Hải” là tặng phẩm sinh nhật của các cô và tình nhân, người khác chỉ làm nền, là trò chơi trong các trò chơi.

Mặt Kỳ Dao biến sắc khi nghe thấy thế, cô cười nhạt, nói:

- Cháu không nghĩ như vậy, ở nhà là con gái, ra ngoài cũng là con gái, tại sao họ được mà cháu lại không, nếu nói như chú, cháu có muốn rút lui cũng không xong, đành phải đua đến cùng.

Thấy Kỳ Dao cứng rắn và đầy đủ lý lẽ, bất giác nhà đạo diễn cũng lúng túng, không biết nói gì hơn. Ông đạo diễn quanh co ấp úng nào là nam nữ bình đẳng, phụ nữ độc lập chỉ là câu chuyện để mọi người bàn tán, nói đặc giọng văn chương nghe như lời trong phim; ông còn nói nào là hy vọng và lý tưởng của thanh niên phải lấy sự hưng vong của đất nước làm nghĩa vụ, tương lai tiền đồ của Trung Quốc rất mờ mịt, bị người Mỹ hạ nhục, nội chiến sắp bùng nổ... Vẫn là giọng văn chương, là lời của điện ảnh phái tả.

Kỳ Dao im lặng để mặc nhà đạo diễn kia nói. Chờ cho ông ta nói xong một thôi dài Kỳ Dao đứng dậy cáo từ ra về. Ông đạo diễn không kịp trở tay cũng đứng dậy, định nói gì đó nhưng Kỳ Dao nói trước:

- Chú ạ, thật ra việc cháu dự thi hoa hậu chú cũng có phần, nếu hồi nọ chú không bảo anh Trình chụp ảnh cho cháu rồi đăng lên tạp chí *Đời sống Thượng Hải* thì sự việc đâu có như thế này. Cháu dự thi hoa hậu cũng là do anh Trình gợi ý đấy.

Nói xong cô cười châm biếm, cái cười đã kích thích ông đạo diễn, khiến ông linh cảm điều gì rồi nói:

- Dao Dao, à quên, cô Dao ạ, Vương miện “Hoa hậu Thượng Hải” như đám mây trôi, ngắm nhìn thì đẹp đấy, nhưng chỉ trong nháy mắt, kỳ thật nó chỉ là mây khói trôi nổi, không để lại cảnh đẹp nào, như mức nước bằng rỗ thưa, nó làm mê mẩn cặp mắt của cô, nhưng khi cô mở mắt ra thì không còn gì. Tôi ở xưởng phim bao nhiêu năm đã thấy nhiều vinh quang, chỉ là đám mây của một trận mưa rào, là gió cấp 12, cuối cùng chỉ là tấm phim trong suốt đảo ngược trắng đen, cần nhiều hư vô có nhiều hư vô, điều ấy được gọi là hư vinh...

Kỳ Dao không nghe ông đạo diễn nói hết, cô quay đi để ông ta đứng lại nói một mình. Dưới nhà có tiệc cưới của ai đó, pháo nổ, tiếng pháo át tiếng ông đạo diễn. Với sứ mệnh lịch sử ông đạo diễn đến thuyết phục Kỳ Dao rút khỏi cuộc thi hoa hậu, phê phán và đả kích cuộc thi Hoa hậu Thượng Hải. Giới điện ảnh năm 1946 là giới tiên bộ của Thượng Hải, lực lượng cách mạng đã có xu thế mạnh mẽ. Những lời thuyết giáo về giải phóng phụ nữ, thanh niên tiên bộ, tiêu diệt hủ bại... nhà đạo diễn đã đọc được trong sách lý luận; còn những lời tiếp theo được rút ra từ kinh nghiệm của bản thân, chứa đựng sự trải nghiệm của đời người, trải nghiệm ấy là cái giá của nỗi đau và tình yêu chí cốt, có thể coi là lời tâm can thẳng thắn. Nhà đạo diễn đứng nhìn Kỳ Dao đi xa dần, không quay đầu lại, tỏ ra kiên định, càng cảm thấy tương lai của Kỳ Dao thật mông lung mịt mù, muốn giúp cũng không xong.

Tiếng pháo cưới kéo dài, ánh đèn xanh đỏ tím vàng in trên kính cửa sổ. Đêm của thành phố này có cả âm thanh và màu sắc!

11. Á hậu

Kỳ Dao coi lời nhà đạo diễn như gió thoảng ngoài tai, nhưng với Bội Trân cô lại có cảm giác không còn gặp lại. Với ý nghĩa nào đó thì không còn gặp lại, mà phải nhanh chóng làm rõ tương lai để bồi hoàn cái giá phải trả. Vào lúc này cái giá phải trả cũng chưa biết, tương lai cũng chưa biết, nhưng Kỳ Dao lại rất yên lòng. Cô là con người nghĩ ít làm nhiều, nhưng bị ảnh hưởng của cảnh ngộ, buồn phiền, cảm thương đều là vật thừa vô dụng, như thêm vào gánh nặng. Kỳ Dao thuộc loại người có chí tiến thủ nên đã loại được chúng. Vượt qua vòng hai để vào chung kết là điều đã lường trước, cô không mấy bất ngờ vui mừng, tưởng đâu mình đủ tư cách vào chung kết chứ không phải ai cho mình. Cô không tin vào kỳ tích mà chỉ tin chính mình. Mỗi cô gái vào vòng chung kết đều cho đó là điều tất nhiên. Các vòng đua tranh đã loại bỏ tâm lý may mắn, còn lại chỉ là chuyện mưu sự tại nhân, thành sự tại nhân. Đây cũng là điều khác giữa hoa hậu Thượng Hải và hoa hậu các nơi, họ nắm quyền chủ động trong tay, tin ở chính mình. Thật ra vào đến vòng chung kết cũng đã thành công một nửa, là một nửa danh nhân. Nhiều cửa hiệu may lâu đời, nhà may nổi tiếng đến may áo quần miễn phí cho Kỳ Dao. Cùng với việc công bố danh sách những người vào chung kết cũng đồng thời công bố thể lệ ba vòng trình diễn: thứ nhất, xường xám dân tộc, thứ hai, âu phục và thứ ba áo cưới. Mặc áo cưới trông cô nào cũng như sắp đi lấy chồng, thế là trong dư luận ồn lên các cô người đẹp này đều là hoa đã có người hái, đã có nơi có chốn cả rồi. Trước ngày chung kết, nhà Lệ Lợi đóng cửa không tiếp khách, ngoại trừ Trình, anh là liên lạc giữa gia đình và bên ngoài. Bởi vậy, mọi người ngồi nhà nhưng chuyện gì trong thiên hạ cũng biết.

Kỳ Dao và mẹ con Lệ Lợi thêm Trình, bốn người bàn bạc với nhau về trang

phục của ba vòng trình diễn chung kết. Trình cho rằng trình diễn áo cưới chiếm vị trí quan trọng được mọi người chú ý, có kiến thức thật sự. Bởi trang phục áo cưới phần lớn giống nhau, ảnh các cô dâu bày trong tủ kính hiệu ảnh trông cô nào cũng giống cô nào, thường quá. Nhưng áo cưới thì trong trắng cao quý, nhất trong các loại trang phục, trang nhã sẽ là tinh hoa của áo cưới thì lần trình diễn này có ý nghĩa lửa thử vàng. Nghe Trình nói chuyện cả ba người cùng ngây ra. Anh hiểu, trang phục của cô gái này ai khoác lên cũng sẽ nghĩ đến anh. Anh nói tiếp:

- Đối với áo cưới tuy không biết bắt đầu từ đâu nhưng không phải tất cả đều bó tay, có hai điểm có thể làm: thứ nhất, lợi dụng sự so sánh, các vòng trình diễn thứ nhất và thứ hai sẽ mở đường, làm nền cho vòng trình diễn thứ ba. Áo cưới trắng, trước đó phải rực rỡ; Áo cưới thuần khiết trinh bạch thì trước đó phải tươi đẹp; Áo cưới giống như tiên cảnh thì trước đó phải có cảm giác âm lạnh nhân gian, cái trước phải có tiếng vang và sau đó là hồi âm; Điểm thứ hai, Kỳ Dao mặc loại áo cưới đơn giản nhất, thường thấy nhất, loại vẫn thấy ở ảnh các cô dâu được bày trong tủ kính hiệu ảnh, ra gần cuối, khoảng cách càng xa càng tốt, hiệu quả càng mạnh mẽ, cái khó là hai bộ trước có cách nào để tỏ ra ồn ào, điều này phải nghe ý kiến phụ nữ.

Ba người chẳng ai dám có ý kiến gì, chỉ thấy xấu hổ bởi những điều lẽ ra phụ nữ phải biết rõ lại để cho con trai nói. Kỳ Dao đưa ra ý kiến của mình, bảo được Trình gợi ý, cô quyết định mặc màu đỏ và màu xanh lá cây để làm nổi bật màu trắng. Trình biết Kỳ Dao hiểu ý mình nhưng còn chưa đồng ý với sắc độ hai màu đỏ và xanh lá cây, anh nói:

- Đỏ và xanh lá cây là các màu đẹp, thế nhưng phải xem trong trường hợp nào, cái đẹp của Kỳ Dao là cái đẹp kín đáo, phải bình tĩnh và kỹ càng ngắm nhìn, mà màu đỏ và xanh lá cây là các màu mạnh, không chấp nhận những suy nghĩ sâu sắc, ánh mắt người ta phải làm việc gấp gáp; màu sắc mạnh quá cũng dễ hỏng việc, dễ che mất nét duyên dáng của Kỳ Dao, có thể làm tan biến những nét đẹp thanh tao, màu sắc mạnh cũng chưa đến cực điểm, nếu giảm bớt sắc độ, khiêm tốn hơn thì có thể hài hoà với con người Kỳ

Dao, bên hô bên ứng, cùng dìu nhau, hỗ trợ cho nhau, có lẽ đạt hiệu quả cao hơn.

Trình đề nghị nên là màu phấn hồng cùng với vẻ nhu mì đáng yêu của Kỳ Dao sẽ tạo nên sự mềm mại về màu sắc; phải là màu xanh vỏ táo, tuy có chút quê, nếu xanh Tây cũng sẽ bị lấn át, màu xanh vỏ táo cùng với nét trẻ trung của Kỳ Dao sẽ tạo nên sự sinh động của màu sắc. Ba người nghe không còn nói thêm được gì hơn. Vậy là màu sắc của ba vòng trình diễn đã được xác định.

Hồi này trong xã hội đang lan truyền dư luận ba danh hiệu Hoa hậu Thượng Hải đã ngã giá, thứ nhất là thực nữ của một ông chủ lớn, thứ hai là nhân tình của một vị yếu nhân trong giới quân đội, thứ ba là một tiểu thư của giới xã giao. Tuy là tin đồn nhưng các tờ báo lá cải đều đăng những tiểu phẩm châm biếm, nói bình chọn Hoa hậu Thượng Hải thành ra cuộc bình chọn “Phu nhân Thượng Hải”. Lại có tờ báo đăng bài giải thích danh hiệu hài hước “Phu nhân Thượng Hải” thành mọi người đều có thể có chồng. Bài thứ ba đánh chính những tin đồn, nói bình tuyển hoa hậu theo cách bỏ phiếu, không thể bỏ tiền ra mua được. Bài thứ tư bác lại bài đánh chính tin đồn: mua ấy là mua phiếu, chức tước trong chính phủ dân quốc, danh hiệu Nghĩa sĩ dân tộc chống Nhật còn mua được, vậy Hoa hậu Thượng Hải có là gì mà không mua được? Chuyện này ám chỉ một quan chức ở Trùng Khánh nhận hối lộ. Các báo nói đủ thứ chuyện, tung hoả mù, đưa chuyện giật gân về vòng chung kết, khiến không khí của vòng này thêm căng thẳng.

Trình ra vào nhà Lệ Lợi nhiều hơn, sáng đến tối về, không khí như sắp lâm trận. Thợ may ở liền trong nhà, com bung nước rút như khách quý, lại như người làm công, thuê hẳn mấy tay thợ giỏi. Tất nhiên Trình là người dẫn đầu, Lệ Lợi cũng trong số đó. Còn Kỳ Dao thì tỉ mỉ, không được phép sai một ly. Kỳ Dao tỏ ra kỹ tính, trong lòng ám ức khó chịu, lẽ nào đây lại là cuộc sống của mình? Mọi suy tư nhỏ nhất, trong tận cùng góc ngách đều được tận dụng. Kỳ Dao biết tay nghề của những người thợ may này không ai bằng, nhưng lại cố ý vạch lá tìm sâu, nhìn người thợ may bối rối, điều

mình khó chịu chẳng những không giảm mà còn gia tăng vì sự khó xử của người khác. Hoa thêu trên gấm của tấm áo dài màu phấn hồng khiến lòng Kỳ Dao ấm lên, đường kim mũi chỉ là niềm hy vọng của cô, những đường viền cũng là mong muốn, nhìn vào phải rơi nước mắt, dù việc không thành cũng chẳng thể trách. Chiếc váy kiểu Âu màu xanh tảo trông đáng tự nhiên, loại hàng cashmere đầm màu, làm vững lòng. Áo cưới trắng với những cảm xúc khác nhau, có ngàn vạn lời nhưng không thể diễn tả nổi, thật ra ai cũng biết, trời biết và đất cũng biết, là điều dễ hiểu trong mọi điều dễ hiểu. Những áo quần này sẽ cùng Kỳ Dao đi lên, là bạn của Kỳ Dao trong cô đơn. Kỳ Dao và những thứ đó thân thiết như thịt da, như lòng sát lòng. Điều này cũng khiến cho có người bối rối, nước đến chân không ai có thể giúp đỡ, bỏ mặc một mình cô. Sát ngày chung kết, ở nhờ nhà người cũng làm cho Kỳ Dao khó nghĩ, báo chí đưa tin vẹt càng làm cô khó nghĩ, lòng tốt của mẹ con Lệ Lợi và cả Trình khiến cô thêm khó nghĩ. Kỳ Dao cứ phải nín nhịn, bề ngoài vẫn bình thường, không ai trông thấy, vẫn bận rộn và hồi hộp, khó tránh khỏi bối rối, Kỳ Dao cố trấn tĩnh trong sự bấn loạn. Những chuyện trên báo lá cải, màu hồng và xanh non của trang phục, những nỗi niềm trong lòng, ngày chung kết đến gần, tất cả từng phút từng giây đến gần.

Phương thức bỏ phiếu cũng là nét bút đẹp, rất phong lưu tài tử. Phía trước sân khấu là một dãy những lẵng hoa có ghi danh thơm người đẹp, người bầu thích ai thì bỏ một bông cẩm chướng vào lẵng hoa có tên người đó. Cẩm chướng đỏ và trắng được để ở ngay tiền sảnh, một trăm đồng một bông, tiền bán hoa thu được sẽ ủng hộ đồng bào bị lũ lụt ở tỉnh Hà Nam. Tất cả cẩm chướng của thành phố cơ hồ được dồn về trước vườn hoa Rừng Tiên Mối, cẩm chướng như một vũ trường. Đỏ và trắng đều là màu tình cảm, hương thơm của hoa càng tình cảm hơn. Đêm nay những vì sao trên trời cũng biến thành cẩm chướng và cũng đang rải hương thơm xuống trần gian. Đèn hôm nay ời! Thật tuyệt vời, đèn đang thổ lộ nỗi lòng, lòng người dập dềnh không sao nói ra được. Những cây ngô đồng dưới ánh đèn cũng có nỗi niềm nhưng không nói ra. Đội cổ động ngựa xe rầm rập qua lại không ngớt, không cho con người ngơi nghỉ. Thành phố náo nhiệt vô cùng, không biết sự đời, không biết buồn, lập chí phải tận hưởng mọi thú vui ở đời. Đèn

trước cửa vườn hoa Rừng Tiên Mới toả mù, cầm chướng cũng toả mù, chậm chậm lan toả, tụ thành đám mây, đèn của các tay nhiếp ảnh loe loe như chớp giật lúc trời sắp mưa. Xe của các tiểu thư đã đến, từng chiếc một, lúc bước ra khỏi xe là lúc đẹp nhất. Mắt không kịp nhìn, tiếng reo vui dội lên như sóng trào. Lúc này, như một trận mưa ngũ sắc, bay tung, quần lay mọi người, các cô sợ hãi vội nhìn rồi đi thật nhanh. Trước cửa Rừng Tiên Mới người đông lố nhố, tự nguyện làm diễn viên chạy cờ, tôn bầu không khí. Bên trong là một dãy dài những người bán cầm chướng, cầm chướng hái đi rồi lại như tự nở, bán mãi vẫn không thấy vội, chỉ trong nháy mắt tay mỗi người đều cầm một bó, trong nhà vẫn là một vũ trường cầm chướng, tối nay như dạ hội cầm chướng vậy. Là ngày cầm chướng dồn tụ, tung nở rực rỡ, vô cùng kiêu diễm. Một cảnh đẹp tuyệt vời! Dư âm phồn hoa mãi bốn chục năm sau vẫn còn đó, giấc mộng bốn mươi năm.

Buổi chung kết có múa hát, nhiều tiết mục hát, múa và Kinh kịch làm lời dẫn xen kẽ giữa những màn trình diễn của các cô. Trong không khí náo nhiệt của hát, múa và Kinh kịch, các cô dự thi sẽ ra trình diễn trong im lặng để giữ cho nghiêm túc, để tất cả tập trung chú ý, không bị sơ suất. Sau mỗi màn ca múa, cũng chọn hoa hậu hát, hoa hậu múa, hoa hậu Kinh kịch để mở đầu cho các thí sinh dự thi hoa hậu trình diễn, là Hoàng hậu của Hoàng hậu. Vinh quang đang chờ họ, vinh quang của đất trời được quyết định, lúc này là thời khắc nào? Những lăng hoa trước sân khấu bắt đầu có hoa, một bông hai bông, ba bông bốn bông, thành tâm thành ý, hết lòng hết dạ. Hoa trong làn tô điểm cho Kỳ Dao từ lúc nào không biết. Những bông cầm chướng đỏ và trắng làm tôn màu hồng và xanh vỏ táo của cô, bằng không hai màu kia không đủ sức nặng, tưởng như sắp bay đi, toả rộng, hai màu đỏ và trắng giữ chúng lại. Giữa hai màu đỏ và trắng Kỳ Dao như nhị hoa, dịu dàng đáng yêu vô cùng. Trên sàn diễn Kỳ Dao không phải là tiêu điểm thu hút ánh mắt, cô không chạy theo giành giật mạnh mẽ, mà là từng giọt, từng ít một, như góp nhặt từng bông thóc trên cánh đồng sau mùa gặt, có lời tốt đẹp bàn bạc cân nhắc, cô như tỉ tê tâm sự, tranh thủ sự đồng tình của mọi người. Trong làn của Kỳ Dao cũng có hoa, hoa không như mưa như gió, mà từng bông từng bông liên tiếp, dòng nhỏ chảy lâu, cuối cùng cũng đầy một làn.

Kỳ Dao không phải là cô gái đẹp nhất, chói lọi nhất trên sàn diễn mà là người có duyên nhất, ba vòng trình diễn như dành suy tư cho Kỳ Dao, cho Kỳ Dao thời gian để nhận biết và ghi vào lòng. Kỳ Dao trình diễn lần sau kết quả hơn lần trước, hy vọng đoạt giải trọn vẹn trong lần trình diễn cuối cùng.

Bắt đầu trình diễn áo cưới trắng, màu trắng của cảm chương lùi về làm nền, màu đỏ sống động ánh lên tấm áo cưới trắng tinh. Kỳ Dao không là Hoàng hậu của Thượng Hải mà trước hết là Hoàng hậu của hoa cảm chương. Áo cưới của Vương Kỳ Dao đơn giản nhất, phổ thông nhất, nhường bước cho những tấm áo cưới tân kỳ diêm dúa khác. Những người khác là biểu diễn áo cưới, là người mẫu của áo cưới, chỉ có Kỳ Dao là cô dâu. Lần trình diễn này trên sàn diễn ngập tơ lụa gấm vóc, chỉ có một người có máu có thịt, đó là Kỳ Dao. Cô vừa đáng yêu, vừa e lệ, thoáng vẻ oán trách khi xuất giá. Đây là màn trình diễn cuối cùng, mọi sự tranh thủ đã hết, hy vọng cũng đã hết, tất cả, tất cả chú ý và cố gắng đều chấm dứt. Giây phút huy hoàng này thoáng nổi đau hoài niệm, có thể trông thấy ngày mai hoa rơi nước chảy. Vương Kỳ Dao khoác lên mình tấm áo cưới thân thiết tâm tình, áo cưới và cô có ý nghĩa cuối cùng, chút vui, chút buồn, thêm chút u uẩn. Bộ đồ trình diễn dường như dành riêng cho Kỳ Dao, tưởng như hiểu lòng cô. Kỳ Dao mặc áo cưới có cảm giác bị kịch, bồi hồi già biệt, đây không phải là người đẹp đơn thuần, mà là con người trong hoàn cảnh. Những bông hoa bỏ vào làn của Kỳ Dao như những giọt mưa, Kỳ Dao không kịp nhìn, mắt cô hoa lên, lòng rối bời, cô như bị cô lập không người cứu viện, như bó tay chờ chết, muốn cố gắng cũng không biết theo hướng nào, chỉ còn tấm áo cưới trên mình là chỗ dựa của cuộc đời. Kỳ Dao như muốn bật khóc bởi không biết số phận ra sao. Cô nghĩ đến lần ở xưởng phim, trước giây bấm máy cũng tâm trạng này, thậm chí cả trang phục cũng như thế, cũng là áo cưới, hôm ấy là áo cưới đỏ, hôm nay là áo cưới trắng, dự báo điều gì? Lễ nào mặc áo cưới sẽ là trống rỗng, áo cưới kỳ thực là áo tang! Kỳ Dao đã nản lòng, nước mắt đang tràn bờ mi. Vào giây phút cuối, trong hội trường như một trận mưa hoa, không nhìn rõ ai bỏ cho ai, cũng có thể bỏ nhầm vào làn khác. Đó là đỉnh cao, tiếp theo là kết quả thắng thua, vui buồn lẫn lộn. Tất cả các cô đều trầm

lặng, hồi hộp chờ đợi. Cơn mưa hoa đã dứt, nhạc đã ngừng, ngay cả nhịp tim cũng thôi đập, là giây phút bừng tỉnh của giấc mơ.

Im lặng quá, im lặng có thể nghe được tiếng mõ rao bán cháo đường ở ngoài phố, đó là sợi khói nhân gian trong khung cảnh kỳ ảo. Lòng người chìm lắng, gợn lên chút bụi trần. Có cánh hoa mỏng manh không nơi trở về đang nhảy múa dưới ánh đèn khiến lòng buồn thương. Tiếng chuông ản hiện như số phận, giống như tiệc vui đến lúc tàn. Phút giây này tĩnh lặng không còn tĩnh lặng hơn, nghe rõ cả tiếng váy áo xột xoạt, tiếng lòng nén chặt. Đây là phút tĩnh lặng nhất, nơi tĩnh lặng nhất của thành phố không đêm, mọi tĩnh lặng đều ngưng đọng tại một điểm, được sức lực nắm giữ, ngăn cấm mọi âm thanh của vạn vật. Hoa cắm chướng trong phòng, trong mỗi làn đều đã nở hết mức cũng ngăn lại mọi âm thanh. Đèn trên cao phủ chụp tất cả; phía dưới sân khấu tối như vực không đáy. Mọi chao đảo của thành phố đã đến cực điểm, tĩnh lặng cũng đến cực điểm. Mắt nhìn tĩnh lặng cũng đã đến tận cùng, sắp có những xao động mới. Tim đã nhảy ra đến ven bờ, dây cung căng đến mức sắp đứt. Bỗng tiếng vỗ tay vang lên như sấm, đèn bừng sáng, sáng cả phía dưới sân khấu. Đã chọn được Hoa hậu, đầu đội vương miện long lánh vàng, chói ngời, áp đảo cái đẹp cao quý của mọi người con gái. Những sợi vàng sợi bạc quấn lấy mái tóc, Hoa hậu của trời, đẹp nhất thế gian không còn nghi ngờ. Vương miện là dành cho cô, không thể cho ai khác, lăng hoa của cô tưởng như lớn hơn, đã biết trước, những cành hoa tràn cả ra ngoài, chứa không hết. Á hậu thì đẹp lẳng lơ, rất thích hợp với á miện. Trong làn hoa trắng nhiều, hoa đỏ ít như chỉ để dành cho á hậu. Mắt cô chao đảo, đung đưa gợi tình, như ngàn vạn điều lẳng lơ trong một con người, là linh vật trần gian. Tiếng vỗ tay kéo dài, ánh đèn lại bừng sáng soi tỏ mọi góc. Sắp đến lúc màn hạ người về, rồi đêm nay là đêm nay của mọi người, sáng mai cũng là sáng mai của mọi người. Giữa lúc này, Kỳ Dao chợt nhận thấy có một bàn tay dặt cô ra giữa sân khấu, một vòng hoa đặt lên đầu cô, bên tai cô chỉ còn tiếng vỗ tay, không còn nghe nói gì. Vương miện của hoa hậu, á miện cho á hậu thứ nhất làm loá mắt Kỳ Dao không còn nhìn thấy gì. Kỳ Dao đứng ngây ra, rồi cô được đưa đến bên Hoa hậu, cô định thần nhìn vào lăng hoa của mình, trong làn cắm chướng đỏ

trắng mỗi thứ một nửa, cũng chắt thành đồng, đó là mùa xuân hoa nở, mùa thu gặt hái.

Kỳ Dao được xếp thứ ba, thường gọi là á hậu thứ hai. Đó cũng là tên gọi dành cho Kỳ Dao. Nhan sắc và tình cảm của Kỳ Dao không đủ để giành danh hiệu Hoa hậu nhưng đủ để hưởng dụng, phù hợp với danh hiệu á hậu thứ hai. Danh hiệu á hậu thứ hai không thể thiếu được, Kỳ Dao là để đối nội, cho hậu phương, là bên trong của huy hoàng, tuyệt nhiên không thua kém về nội tâm. Có thể nói, cô thật sự đại diện cho tuyệt đại đa số, đa số im lặng, nhưng là nguyên tố cơ bản nhất cho sắc tình của thành phố phong lưu này. Trên đường toàn là á hậu thứ hai. Hoa hậu và á hậu thứ nhất là bề ngoài, là phụ trách sự vụ ngoại giao của các cô gái, chúng ta hiếm khi thấy họ, ngoại trừ những đại hội. Họ là một bộ phận của những đại hội. Nhưng còn á hậu thứ hai là cảnh sắc thường ngày, là những bức họa quen mắt, quen lòng, làm trái tim ấm lên khi nhìn những tấm xường xám của họ. Á hậu thứ hai thể hiện ý dân nhất. Hoa hậu và á hậu thứ nhất là thần tượng, là lý tưởng và tín ngưỡng, á hậu thứ hai lại liên quan chặt chẽ đến đời thường, khiến chúng ta nghĩ đến những nhân vật mang khái niệm hôn nhân, cuộc sống, gia đình.

CHƯƠNG III

12. Trình

Trình học chuyên ngành đường sắt nhưng rất thích chụp ảnh. Ban ngày anh làm việc cho một sở Tây, buổi tối về hoặc chụp, hoặc tráng phim, in ảnh. Anh rất thích chụp ảnh các cô gái, cho rằng các cô gái là bức tranh đẹp nhất thế gian. Anh chịu khó nghiên cứu về con gái, cho rằng thời kỳ đẹp nhất của con gái là ở độ tuổi mười sáu đến hai mươi ba, đó là thời kỳ đẹp mềm mại và chín nhất. Tiền lương viên chức của Trình đều dành cho chụp ảnh, ngoài ra anh chẳng hứng thú gì, ngay cả bạn gái cũng không. Trình chưa có ý trung nhân, ý trung nhân của anh trong ống kính dưới ánh đèn thủy ngân, tất cả đều đảo ngược. Ý trung nhân còn trong thuốc hiện hình nơi buồng tối được phủ ánh đèn đỏ, nét phù dung trong nước, in hình lên giấy. Niềm vui của Trình là được thấy nhiều người đẹp. Những người đẹp đều cách ngăn bằng ống kính mà anh yêu thích, buộc anh phải lùi về chỗ của mình. Hình như Trình chưa bao giờ nghĩ đến lấy vợ. Bố mẹ ở Hàng Châu có lần viết thư nhắc chuyện vợ con, anh xem thư rồi cũng nhanh chóng quên đi, chưa bao giờ để tâm. Tất cả tình cảm đều dồn cho chụp ảnh. Một mình Trình cứ cặm cụi trong phòng chụp rồi tự nhiên thấy yêu thích. Mỗi một dụng cụ chụp ảnh như có chuyện nói với anh, biết đau và biết ấm lòng.

Những năm bốn mươi, chụp ảnh còn là một trò chơi thời thượng, dĩ nhiên Trình là một thanh niên thời thượng, nhưng là một thanh niên già hai mươi sáu tuổi. Hồi còn trẻ hơn, Trình rất thích những thú chơi thời thượng, ở Thượng Hải rộ lên trò chơi gì anh đều thử cả. Anh đã từng thích máy hát, thích quần vợt, cũng đã thích phim Hollywood, như những thanh niên khác, ham những điều lạ để thay đổi suy nghĩ của mình, thích mới nói cũ. Thế nhưng từ sau khi thích máy ảnh, Trình bỏ tất cả mọi thứ, thề lập chí với

nghề. Đúng là vì thời thượng mà bị máy ảnh thu hút, mà một khi bị thu hút anh không còn chạy theo thời thượng nữa. Anh mê máy ảnh như mê ý trung nhân, bỗng phát hiện ra trước kia là sai lầm, vô vị, lãng phí. Trình không còn là một thanh niên đua đòi thời thượng nữa, và cũng dần dần qua cái tuổi đua đòi, những cái tân kỳ không còn hấp dẫn, anh cần một chút yêu thật sự. Lòng Trình cũng không còn phiêu bồng mà nhận ra sự trống rỗng và phù phiếm cần phải được lấp đầy, neo đậu, nhiếp ảnh là việc anh yêu. Tuy vậy, nhìn bề ngoài, Trình vẫn rất thời thượng, tóc chải rẽ giữa, đeo kính gọng vàng, diện com-lê, giày bóng lộn, thạo tiếng Anh, kẻ vanh vách tên các minh tinh Hollywood, thế nhưng không còn trái tim thời thượng nữa. Điều này khiến các cô gái thời thượng chạy theo Trình cũng không hiểu nổi, đó là nguyên nhân làm các cô thất vọng.

Thật ra Trình cũng rất đáng được theo đuổi. Anh là đối tượng của các cô gái lãng mạn trong độ tuổi hôn nhân và sự chú ý của cha mẹ các cô, anh có nghề nghiệp tử tế và đồng lương không đến nỗi nào, lại có niềm say mê hứng thú. Thật đáng tiếc, khi các cô ngồi trước ống kính, ánh mắt đưa tình, nhưng chỉ nhìn vào máy, lạnh lùng, không tình cảm. Không phải Trình không hiểu, nhưng chỉ vì không hứng thú. Trong mắt anh, những cô gái đến phòng chụp đều là người giả, không thật, mỗi nụ cười đều hướng về máy ảnh, không liên quan gì đến Trình. Không phải Trình không biết thưởng thức nét đẹp của các cô gái, thế nhưng nét đẹp ấy không liên quan gì đến anh. Người hai mươi sáu tuổi dễ gì chấp nhận mọi thứ, không như tuổi mười bảy, cái gì cũng vơ lấy được, cho dù ngày mai bị lột trần cũng không tiếc. Trái tim hai mươi sáu tuổi đã bắt đầu có vỏ cứng, vỏ có kẽ hở, đến năm ba mươi sáu tuổi thì kẽ hở cũng không còn. Ai có thể lọt vào kẽ hở trái tim Trình? Cuối cùng có một người, đó là Vương Kỳ Dao. Buổi sáng chủ nhật ấy, Kỳ Dao vào phòng chụp của Trình, thoát đầu cũng không có gì đáng chú ý lắm, hơi tối, nhưng là bóng tối dịu dàng, có thể không đáng chú ý nên Trình không đề phòng, có gì đó buồn lắng. Đầu tiên anh chưa phản khởi, cảm thấy Kỳ Dao chỉ là một trong số đông trên đường phố, không có linh cảm thức tỉnh không khí sáng tạo. Thế nhưng mỗi lần anh chụp xong một kiểu thấy như vừa phát hiện điều gì mới dành cho kiểu ảnh tiếp theo, vậy là

anh chụp hết kiểu nọ đến kiểu kia. Với Trình, điều đó chỉ có ý nghĩa dư vị. Chợt Trình cảm thấy điều đáng tiếc nhất của chụp ảnh là chỉ lưu lại hình ảnh nơi chốn hiện thời, “dư vị” thì bất lực. Anh cũng nhận ra rằng, mình hiểu về cái đẹp còn hạn chế. Khi Kỳ Dao ra về, anh không kìm giữ nổi phải đẩy cửa ra nhìn theo, vừa lúc cô vào thang máy, chỉ kịp thấy bóng dáng Kỳ Dao trong thang máy, thật sự mông lung. Chiều hôm ấy Trình tráng phim, in ảnh Kỳ Dao quên cả thời gian, chuông đồng hồ trên tòa nhà Hải quan cũng không thức tỉnh được anh. Với cái nóng lòng của người mới biết chụp ảnh, chờ cho khuôn mặt Kỳ Dao rõ dần trong thuốc hiện hình, nhưng bây giờ anh nóng lòng ở kỹ thuật chụp, nóng lòng vì một người. Ảnh hiện dần trên giấy, từ nhạt đến đậm, tưởng đâu Kỳ Dao đang đi đến với mình, chợt nhói lòng.

Kỳ Dao đến chia sẻ nỗi lòng với Trình. Kỳ Dao không những là cô gái thống trị máy ảnh của Trình, là người có ý nghĩa ngoài ống kính máy ảnh, phải có thủ pháp khác để nắm bắt. Trình không muốn nắm bắt điều gì, chỉ thấy trong lòng đang thiếu vắng trống trải, cần phải kiếm tìm. Anh muốn làm một việc nào đó, là sự giành giật mù quáng, nguyên nhân và kết quả không rõ ràng. Anh gửi ảnh Vương Kỳ Dao cho tạp chí *Đời sống Thượng Hải* không nghĩ toà soạn sẽ đăng, anh nóng lòng gọi điện cho Kỳ Dao biết. Như để báo công. Khi anh thấy số báo có đăng ảnh Kỳ Dao trên các sạp báo và trong hiệu sách, được mọi người cầm lên đọc, chợt không có cảm giác gì, tìm không thấy, như vừa đánh mất. Đó là tấm ảnh Trình thích nhất, lúc này lại không thích nữa. Anh chỉ một lần đi qua tủ kính hiệu ảnh trưng bày ảnh Kỳ Dao, đi vào buổi tối. Người xe thưa thớt, ánh sáng tàn tạ, buổi chiếu phim thứ tư đã tan. Anh đứng trước tủ ảnh, con người trong kia vừa gần vừa xa, một cảm giác không diễn tả nổi. Bóng Trình phản chiếu trên tủ kính, khuôn mặt buồn dưới vành mũ. Hai tay anh cho vào túi quần, đứng trên đường phố sáng đèn, vắng vẻ, cảm thấy buồn tẻ. Trong thành phố không có đêm này cần phải náo nhiệt, nếu không sẽ buồn tẻ trong buồn tẻ. Sau đó, anh chụp ảnh cho Kỳ Dao hai lần nữa, cảm thấy rất rõ đây không phải là việc muốn làm, nhưng vấn đề là, ngoài chụp ảnh ra, Trình còn biết làm gì khác? Hai lần ấy cũng không tìm được những gì bù đắp hẫng hụt. Kỳ thực,

với Kỳ Dao đối diện không phải là ống kính của Trình, mà là những cặp mắt của mọi người: hoặc cau mày hoặc cười tươi đều để chuẩn bị lên bìa báo hoặc vào trang trong, là vậy gọi mọi người. Từ đây, Trình không nói gì đến chuyện chụp ảnh nữa.

Trình muốn hẹn gặp, nhưng không làm sao nói ra được. Một lần, vé xem phim đã mua rồi, điện thoại cũng đã thông, nhưng khi Kỳ Dao cầm máy lại nói sang chuyện khác, hoàn toàn không liên quan gì đến xem phim. Tuy đã hai mươi sáu tuổi, Trình cũng quen nhiều người đẹp, nhưng chỉ là cách sông nhìn lửa cháy, thực ra không bằng năm mười sáu tuổi. Năm mười sáu tuổi ít ra còn dũng cảm, bây giờ thì dũng cảm không còn mà kinh nghiệm cũng không bao nhiêu, có thể nói hai bàn tay trắng. Phải chờ đến khi Kỳ Dao làm bạn với Lệ Lợi mới thực hiện được mong muốn gặp mặt. Chỉ khi gặp hai người, Trình mới có thể nói chuyện. Trình hẹn gặp, Kỳ Dao bằng lòng nhưng không biểu lộ trên nét mặt. Nhưng không phải là có cảm tình với Trình, mà chỉ để cân bằng với Lệ Lợi. Kỳ Dao kết bạn với Lệ Lợi, suốt ngày chỉ chơi với Lệ Lợi, không còn ai khác, Trình là người lấp chỗ trống. Hôm ấy, Trình mời hai người đi xem phim Mỹ nguyên bản. Anh đến trước đứng chờ ở cửa rạp chiếu phim Quốc Thái, hai cô học sinh từ xa đi tới, trong ánh nắng dưới cây ngô đồng trông rất thú vị. Bầu trời trong sáng lang thang mấy gợn mây, bóng đổ trên tường như tranh, động đấy, tĩnh đấy. Một người con trai hẹn gặp hai cô gái thật là kỳ diệu, trịnh trọng, trang nghiêm, e lệ, ngón ngang tâm sự. Có những buổi chiều chỉ dành cho hẹn hò, nó vờ ấm áp, vờ ngây ngô, khờ khạo. Đó là những buổi chiều tưởng chừng ngây thơ nhưng rất hữu tình.

Lệ Lợi biết Trình nhưng đây là lần gặp đầu tiên, Kỳ Dao giới thiệu để hai người làm quen rồi cả ba cùng vào rạp xem phim. Kỳ Dao và Trình ngồi hai bên, Lệ Lợi ngồi giữa. Ngồi hai bên bao giờ cũng là những người có quan hệ, ngồi giữa tuy cạnh hai người, thực sự thì chẳng dính dáng gì, ngăn cách nhưng cũng là cầu nối. Kỳ Dao mời Trình ăn chà là, do Lệ Lợi đưa; Trình phiên dịch phụ đề trên phim cho Lệ Lợi, rồi Lệ Lợi chuyển cho Kỳ Dao. Trong lúc xem phim, tay Kỳ Dao nắm chặt lấy tay Lệ Lợi, như liên kết để

cô lập Trình; Trình thì chia đôi ân cần cho mỗi người một nửa, đối xử như nhau. Lệ Lợi còn là bình phong che mắt. Trong rạp chiếu phim tối om, chỉ có luồng sáng phát ra từ cửa máy chiếu cứ chuyển động qua lại trên đầu, thật là một thế giới thần kỳ. Buổi chiều, rạp thường không kín chỗ, từng nhóm vài ba người, có gì đó như sốt ruột, tưởng đâu mỗi người một tâm tư. Tiếng nói trong phim cũng luẩn quẩn trên đầu, vang đến nhói tai. Ba người ngồi cụm lại tưởng như có điều gì đang đe dọa. Lệ Lợi có thể nghe được hơi thở của cả hai người, nhịp tim cũng gần trong gang tấc. Lệ Lợi không hiểu chuyện phim, chỉ làm nhiệm vụ chuyển lời cho hai người. Trình áp sát má Lệ Lợi để nói thật khẽ, tuy nói cho Kỳ Dao nhưng lại vào tai Lệ Lợi trước. Ra khỏi rạp cùng đi trên đường phố đầy nắng, trông Trình rõ ràng đã thay đổi. Họ đi uống cà phê, ba người ngồi như trên tàu hỏa, hai cô gái ngồi bên nhau, Trình ngồi đối diện. Trình vẫn nói chuyện với Kỳ Dao nhưng mắt lại nhìn Lệ Lợi, Kỳ Dao vẫn im lặng để Lệ Lợi nói hộ. Cũng chẳng có chuyện gì hệ trọng, chỉ là chuyện phiếm, ai trả lời cũng thế. Dần dần Lệ Lợi cũng có chuyện để nói, nói nổi niềm riêng tư. Rõ ràng Trình hỏi chuyện hai người, nhưng Lệ Lợi chỉ trả lời phần mình, Kỳ Dao vẫn im lặng, Trình bị sai cũng chẳng hề hấn gì. Cuối cùng hai người tâm sự với nhau tựa như bạn lâu năm, còn Kỳ Dao thì ngồi nhìn. Lòng Trình dồn cả cho Kỳ Dao, nhưng đáng tiếc không dám chia lời và cũng không dám đưa mắt nhìn. Lệ Lợi thì nói như nước chảy, nói toàn những chuyện trong tiểu thuyết, khiến Trình không nỡ nhìn đi chỗ khác, đành nhìn xuống, trông vào đáy ly cà-phê, đáy ly có bóng Kỳ Dao, vẫn im lặng. Lúc này Lệ Lợi mới thôi không nói nữa, mắt cũng nhìn xuống đáy ly cà-phê, đáy ly là bóng Trình, mắt nhìn xuống, không nói.

Từ đó Trình trở thành người trong các dạ hội của Lệ Lợi và Kỳ Dao, như vị thần hộ vệ lúc nào cũng theo sát phía sau, đi đến cùng, đưa về tận nhà. Trình có phần lơ là với việc chụp ảnh, máy ảnh phủ một lớp bụi mỏng, buồng tối bốc mùi ẩm ướt, anh vào, lòng trào lên nỗi thương cảm ngậm ngùi vô cớ. Niềm yêu thích của anh dường như đã đổi máu, lạnh đổi thành nóng, hư chuyển thành thực. Kỳ Dao là người nóng và thực. Trước kia Trình cũng là phần tử tích cực của các cuộc dạ hội, dạ hội bù đắp cho nhiều

đêm cô đơn. Với dạ hội anh chưa đến độ chán ngấy, vẫn còn có thể tiếp tục một thời gian nữa, nhưng cái ngày chán ngấy cùng Kỳ Dao tham dự dạ hội đến sớm hơn. Dự dạ hội là để được gần Kỳ Dao, nhưng Kỳ Dao lại xa cách. Thật ra, trong dạ hội Kỳ Dao nói chuyện với anh nhiều hơn, cử chỉ cũng thân mật hơn, nhưng để tránh vướng bận, Trình trở nên ít nói, những điều nói ra miệng lại không phải của mình, là lời nói của mọi người. Tất cả những gì trong dạ hội đều thuộc sở hữu chung, cười mọi người cùng cười, náo nhiệt mọi người cùng náo nhiệt, mọi người cùng tụ tập và cùng giải tán. Dạ hội là nơi không có tự do cá nhân, dạ hội là nơi không có tâm tư riêng, Trình với tâm tư riêng đến dạ hội tất yếu phải thất vọng. Thế nhưng anh không thể không đến, dù Kỳ Dao chỉ là cái bóng thì anh vẫn theo đuổi; cái bóng ấy bị gió xua tan anh vẫn đến nơi bóng tan để kiếm tìm. Trong các buổi dạ hội, anh đứng ở góc tường, ly rượu trên tay, từ đầu đến cuối. Kỳ Dao phảng phất trong không gian, đợi anh đến, nhưng chẳng thấy gì. Đó là những buổi tối buồn, cảnh náo nhiệt bên mình như đang trào lộng, châm biếm anh, nhưng anh vẫn không thoái lui.

Trình trong dạ hội, dưới con mắt Lệ Lợi cũng trở thành cái bóng, là cái bóng phiêu diêu. Lệ Lợi muốn gọi anh về, nhưng rồi chỉ nói chuyện này chuyện nọ. Bên tai anh là sự yên tĩnh bất đắc dĩ, nỗi buồn được nhân lên. Nhưng tính tình anh hoà nhã, không bao giờ muốn làm mất lòng người khác, đành miễn cưỡng chịu đựng. Bởi mệt mỏi vì miễn cưỡng, nỗi buồn nhân lên gấp bội. Trông vẻ mặt rầu rĩ của Trình, Lệ Lợi muốn làm khuây khoả lòng anh. Không phải Lệ Lợi không thấy, mà không muốn thấy vẻ tiêu tụy của Trình, cô nghĩ: Trình như một tảng băng, mình sẽ dùng trái tim cháy bỏng của mình để làm tan tảng băng đó. Những tiểu thuyết Lệ Lợi đã đọc nay đang giúp cô, dạy bảo cô dịu dàng, dạy bảo cô lời ăn tiếng nói, dạy cô biết phân tích tình huống, nhưng đáng tiếc cô sắp không đúng vai, lời thoại đầu tiên sai sẽ sai tất cả. Niềm tin sai, hy vọng cũng sai. Trình đến dạ hội là do cô sắp đặt, thế nào cũng xong, tuy linh hồn rời xa thể xác, chỉ còn vỏ bọc Lệ Lợi vẫn rất bằng lòng, vô võ, Lệ Lợi nhặt từng mảnh vỡ. Lệ Lợi đến các buổi dạ hội nói là vì Kỳ Dao, kỳ thực vì Trình, cô như người ngoài cuộc, đứng bên góc tường. Không phải Lệ Lợi muốn làm người ngoài cuộc, vì

Trình cô không thể không làm người ngoài cuộc. Trình buồn, Lệ Lợi không thể không buồn, tất cả tấm lòng Lệ Lợi buồn theo. Đáng tiếc Trình không hề nhìn ra, chỉ một lòng với Kỳ Dao. Dạ hội hằng đêm chỉ có hai người ấy là thật, còn ngoài ra, tất cả đều đeo mặt nạ. Cũng chỉ có hai trái tim chân thật, còn những trái tim khác không thể coi là thật được. Đáng tiếc, hai trái tim ấy lại không đi một đường, càng chân thật càng không gặp nhau.

Gợi ý tham gia thi Hoa hậu Thượng Hải là sự ân cần của Trình dâng hiến Kỳ Dao, Lệ Lợi nhiệt tình phụ họa, một nửa cho Kỳ Dao, một nửa cho Trình. Trong những ngày ấy Kỳ Dao thật khó xử, nhưng lại là thời gian tốt của Trình và Lệ Lợi. Cứ cách một ngày ba người lại gặp nhau, hễ gặp nhau là nói không hết chuyện. Cho đến hôm Kỳ Dao đến ở nhà Lệ Lợi thì Trình mới đến nhà, ngay cả bà mẹ Lệ Lợi cũng rất vui. Khách nhà Lệ Lợi nhiều lắm, lúc nào cũng ồn ào, nhưng có lúc lại rất lạnh lẽo thê lương. Trình là khách thường xuyên đã hoà trộn náo nhiệt và lạnh lùng, là sắc màu dịu dàng, tuy là khách nhưng lại mang không khí gia đình. Đàn ông nhà Lệ Lợi quanh năm vắng bóng, cậu con trai vị thành niên thì không quan tâm gì hết, Trình còn là người đưa ra những ý kiến giúp gia đình, dù không có ý kiến gì anh vẫn ngồi ở phòng khách, thì bản thân chính là sự cân nhắc. Những hôm thi, trái tim mê mẩn của Trình và Lệ Lợi được tạm thời giải thoát và chuyển dịch, tâm tình đều vui vẻ. Bởi cùng chung một mục tiêu, hai người có chung tiếng nói, Kỳ Dao lại không cùng địa vị, đành hát lời ngược lại, hát lời của trái tim uẩn khúc không thuận lòng, không thể không hát. Hai người kia đoàn kết nhất trí, càng muốn làm Kỳ Dao thích thú, càng đi ngược chiều Kỳ Dao. Ba người thành hai phái, một mình Kỳ Dao đối phó lại với hai người, trong lòng hiểu rằng cả hai đang giúp mình, đáng yêu và rộng mở, cần sự cam kết của cả hai để kiên định lòng tin. Bởi vậy, ba người hai phái nhưng chỉ một lòng, tấm lòng ấy có cả tình yêu không gặp nhau, có cả dụng ý đã sai để sai luôn thể.

Một người con trai hai cô gái là nhóm tình yêu thường thấy hồi 1946, bi kịch và hài kịch đều bắt đầu từ đây, chân lý và những điều đom đặt cũng từ đây ra. Bóng cây nhảy múa trên mặt đường, hai cô gái cùng ngồi trên một

xích lô, xe sau là một chàng trai, khởi nguồn câu chuyện là thế, chuyện sẽ lan đến đâu chẳng ai hay.

Gần đến ngày chung kết, Kỳ Dao thật sự mong muốn Trình đến chơi. Trong khi mọi chuyện chưa biết ra sao thì Trình là đáp số đã biết, tuy ít ỏi, âu cũng an tâm chút ít, là chỗ dựa trong lúc chênh vênh. Chỗ dựa nào của số phận, Kỳ Dao không nghĩ kỹ, mà cũng không nghĩ tới. Nhưng có thể Kỳ Dao cho rằng, nhân nhượng vạn bước thì cuối cùng vẫn còn có Trình; vạn sự không thành thì cuối cùng vẫn còn Trình. Tóm lại, Trình là chỗ dựa. Ở nhà Lê Lợi có trăm ngàn cái hay, nhưng chẳng cái nào là của mình. Tuy sống những ngày đẹp, nhưng là những ngày của người khác, sống bên bờ ngày tháng của người khác. Tưởng chừng đem toàn bộ năm tháng của mình ra làm những mẩu thừa của năm tháng người khác. Trở về nhà mình tuy tất cả là của mình, nhưng chẳng ra gì, dù trong hay ngoài cũng đều không bằng một góc của người khác. Thế nhưng vẫn không cam lòng. Mà Trình là tất cả của góc đó. Thôi đành lòng vậy, cầm lòng vậy! Khi trong lòng có điều không vui, Kỳ Dao cũng đi chơi với Trình một đôi lần, Trình đưa Kỳ Dao về nhà lấy đồ. Trình không vào ngõ mà ngồi chờ ở một quán cà-phê nào đó. Qua cửa kính nhìn người xe qua lại trên đường phố, Trình tự nhủ: sau cô gái này sẽ là Kỳ Dao, hoặc sau anh thanh niên này Kỳ Dao sẽ đến. Cà-phê trong ly đã nguội lạnh mà anh không hay biết. Tàu điện leng keng là tiếng nhạc yên ỉn ngày đêm, ánh nắng trong kẽ lá ngô đồng như đang nổi nhạc, âm thanh tựa tiếng chuông bạc. Kỳ Dao đến là bức tranh đẹp, ánh sáng xuyên suốt người cô, cô như hoà tan trong không khí, khiến người khác phải lao cả tinh thần và sức lực vào cứu vớt. Chợt Trình bị kích động, sống mũi cay nồng. Bụi trong phòng chụp của anh mỗi ngày một dày thêm, chậu thuốc hiện trong buồng tối cũng biến màu, đã lâu anh không vào đấy. Trình thấy buồn, tưởng đâu con đường phía sau đã bị cắt đứt, chỉ còn tiến về phía trước, anh cảm nhận được vị lạnh của cà-phê. Kỳ Dao đã đứng trước mặt. Thấy Kỳ Dao, tự nhiên mọi nỗi buồn trong anh đều tiêu tan, thay vào đó là sự thoải mái. Kỳ Dao không ngồi, định đi ngay, nếu ngồi có nghĩa là đáp ứng điều gì đó. Tuy hiểu đây là tận cùng sự việc, sự vật, nhưng xét cho cùng, xa

không phải là thoái lui, chẳng qua tương lai mờ mịt, chỉ cần vững lòng là được. Vẫn còn một tầng nữa, đó là vì Lệ Lợi.

Dĩ nhiên Kỳ Dao hiểu lòng Lệ Lợi. Như Kỳ Dao một con người thông minh, cẩn thận, hơn nữa không có gì có thể che mắt, liệu còn gì không thấy? Thậm chí Kỳ Dao còn nhìn rõ cả nỗi lòng bà mẹ Lệ Lợi. Người phụ nữ bất lực này, trước đây mọi chuyện lớn nhỏ đều do Kỳ Dao, bây giờ là Trình. Một lần, một người trong họ cưới mời bà đi dự tiệc, bà lấy có Kỳ Dao mệt không đi được, muốn Trình cùng đi với hai mẹ con bà, dụng ý thô thiển này bị lộ khiến Kỳ Dao vừa buồn cười vừa cảm thấy đáng thương. Gặp những trường hợp đó Kỳ Dao chủ động thoái thác để tiện cho gia đình. Nhưng Kỳ Dao không đi Trình cũng không đi. Cuối cùng vì thể diện của hai mẹ con Lệ Lợi, cả bốn người cùng đi. Buổi tối, Kỳ Dao luôn ngồi cạnh bà mẹ Lệ Lợi, còn Lệ Lợi phải ngồi vào vị trí bên cạnh Trình. Kỳ Dao vun vào cho Lệ Lợi và Trình cũng là nghĩ đến con đường thoát thân sau này, vừa chiều cổ đến mẹ con Lệ Lợi, vừa để xem chuyện buồn cười. Kỳ Dao biết rất rõ trái tim của Trình gửi gắm ở mình, đó cũng là điều làm cô kiêu hãnh. Thấy Lệ Lợi không gặp may, tuy không đành lòng, nhưng cũng giải toả phần nào nỗi buồn. Trình thì không thể nào hiểu được Kỳ Dao, trái tim ấy thật phức tạp, cảnh ngộ tạo nên phức tạp, và cũng đẩy anh vào cảnh ngộ phức tạp. Anh không tự chủ nổi, cứ phải đến với Kỳ Dao, kết quả là vào tay Lệ Lợi, như vào mê hồn trận. Lòng dạ Trình ngay thẳng, không lắt léo, chỉ cảm thấy Lệ Lợi nhiệt tình, bà mẹ cũng nhiệt tình, tuy hơi quá nhưng không có gì đáng ngờ, anh cũng đáp lại bằng nhiệt tình, không ngờ lại rẽ ngang.

Vì Trình, Lệ Lợi khóc không biết bao nhiêu lần. Còn Trình thì như vừa để ý, như vừa thờ ơ, đều là lý do để Lệ Lợi vào khóc ở phòng riêng. Căn phòng ấy đã thu dọn, sách vở được sắp xếp gọn gàng. Ngày nào cũng rửa ly cốc, đĩa bát được thay đổi luôn, những đĩa khúc cực kỳ lãng mạn, đầu giường treo túi thơm, do Kỳ Dao thêu; trong tủ có thêm những áo quần màu sắc tươi tắn hợp mắt Trình. Không khí vui tươi bao trùm căn phòng, tính tình hoà nhã, tâm trạng nhìn lên. Lệ Lợi viết nhiều trang không cho ai xem, sổ nhật ký được bọc bằng lụa đỏ. Lệ Lợi không nhìn rõ sự thật, bởi yêu làm

mơ hồ, mặt khác nghĩ rằng đó là quyền của mình. Lệ Lợi có quyền với Kỳ Dao, cũng có quyền như thế với bạn của Kỳ Dao. Lệ Lợi mơ hồ về những quyền đó, không nhận rõ đâu là danh, đâu là thực, phần nào thuộc về mình, phần nào là tiền đề giao dịch công bằng. Điều này cũng bởi được tự do phóng khoáng từ thuở bé, rốt cuộc chỉ chịu thiệt. Lệ Lợi khi bị những tình cảm kia giầy vò cùng cực lại đi thổ lộ với Kỳ Dao. Thổ lộ kiểu như trong tiểu thuyết. Trong đó, những chỗ nào câu trên không liên với câu dưới, chữ không rõ nghĩa mới là tình cảm thật. Kỳ Dao rất buồn vì những tình cảm thật ấy, không biết nói gì hơn. Dội nước lạnh vào Lệ Lợi là không đúng, cổ vũ càng không đúng, không thể phân tích nổi tình huống, mà cũng không tiện nói sự thật. Kỳ Dao không bày tỏ thái độ, cứ để tùy Lệ Lợi. Thế nhưng không chịu đựng nổi việc Lệ Lợi cứ truy hỏi, Kỳ Dao đành nói Trình là người tốt, hỏi nữa, bắt buộc dĩ phải nói thêm: nhưng con người ngờ nghệch. Lệ Lợi nói: không phải là ngờ nghệch mà phải gọi là khó hiểu. Kỳ Dao thấy Lệ Lợi mê mẩn không tỉnh ngộ, có lúc phải dùng lời lẽ để ám chỉ, nói mọi việc phải tùy vào duyên số, nếu không có duyên số thì có cố mấy cũng bằng không. Lệ Lợi nghe nói vậy, bất giác hớn hờ ra mặt, nói:

- Đúng thế, mình cứ nghĩ mọi việc đều gặp may, mình gặp may có cậu là bạn tốt, cậu lại đưa Trình đến, đúng là duyên số.

Kỳ Dao ngẫm thở dài, cảm thấy mình đã hết trách nhiệm, còn nữa không liên can gì.

Hôm vào chung kết giống như cái đích của mọi việc, đến ngày, mọi việc đều rõ ràng. Cho nên, tất cả đều một lòng hướng về đó. Đến nơi, ngược đầu lên, thì ra mọi việc đều không như thế. Thế nhưng cái ngược đầu ấy, là chuyện của mấy năm, thậm chí mấy chục năm được nói trong nháy mắt. Vẫn còn phải bung bít trong một thời gian. Tối hôm ấy, ba người, một trên sân khấu, hai ngồi dưới, bao nhiêu ngày cố gắng và nóng lòng chờ đợi, cuối cùng phải chờ số trời định đoạt, vừa buồn thương, vừa cảm động. Trên sân khấu rất nhiều cô gái đẹp, ở dưới hai người chỉ nhìn một. Do cơ sở nhận thức và cái giá phải trả, thật khó mà so sánh, khó mà phán đoán. Cả ba đành

bó tay bất lực, chờ đợi số phận đưa đẩy. Đến màn trình diễn thứ ba, nhìn Kỳ Dao mặc áo cưới, bỗng nước mắt Trình trào ra. Đây là màn anh phải dày công suy nghĩ, là giấc mơ. Lệ Lợi cũng nước mắt tràn mi, bên trong tấm áo cưới không phải là Kỳ Dao mà là chính mình. Lệ Lợi không mộng tưởng mà coi là mình trong tương lai. Giờ phút này, người trên sân khấu, người ngồi dưới đều nước mắt dàn dụa, mỗi người một suy tư. Vào phút cuối cùng, không nén nổi, bất giác Lệ Lợi nắm lấy tay Trình, Trình không từ chối cũng không hưởng ứng, tập trung chú ý sân khấu, cơ thể dờ dẩn nói chi tay. Đến khi công bố Vương giành danh hiệu á hậu thứ hai thì Trình cũng không nén nổi, bật đứng dậy, nắm lấy tay Lệ Lợi, rồi rút lại, điên cuồng vỗ tay. Lệ Lợi cũng vỗ tay, ngực như đánh trống, mặt đỏ lựng. Đó là một buổi tối vui vô cùng. Tuy không đoạt ngôi thứ nhất, nhưng ngôi thứ ba càng vững chắc hơn, hai người có tình cảm với nhau thì trông thấy niềm hy vọng như ánh sáng ban mai. Tối hôm ấy, Kỳ Dao cùng những người đẹp khác chụp ảnh, trả lời phỏng vấn trên sân khấu, Trình và Lệ Lợi chờ ở tiền sảnh. Hoa cầm chướng trong sảnh đã héo, không còn tươi màu đỏ và trắng nữa, lá cũng bắt đầu rụng, vương vãi khắp nơi, đúng là cảnh tan hội. Đèn lửa trước sảnh là cảnh huy hoàng cuối cùng, không khí tàn cuộc. Xe cộ thưa dần, gánh hàng mỳ vẫn thẩn lạng lẽ xuất hiện bên đường, cảnh đêm yên tĩnh.

Sáng hôm sau, Trình rửa mặt, áo quần chỉnh tề đến nhà Lệ Lợi. Kỳ Dao và Lệ Lợi cũng đã trang điểm xong, đang ngồi ở phòng khách. Ba người đều mắt ngủ, mắt hằn tia máu, sưng húp. Ánh nắng nhóp nhép chiếu lên sàn nhà đánh xi, xi cũng tưởng như chảy ra. Bà mẹ Lệ Lợi tự tay chuẩn bị trà nước, bà cũng mặc áo mới. Giống như buổi sáng mùng một Tết, một đêm giao thừa ào ạt qua đi, xác pháo vừa dọn sạch, tuy năm mới bắt đầu nhưng đã tỏ ra mệt mỏi. Tưởng đâu bầu không khí vui mừng khó mà bao trùm cả năm. Họ cùng nhớ lại buổi tối hôm qua, mỗi người một câu, bổ sung và đính chính cho nhau, như muốn dựng lại diễn biến cuộc thi. Dưới ánh nắng ban mai, ánh đèn và hoa cầm chướng tỏ ra không xác thực, mơ hồ, không rõ rệt. Họ tiếp tục nhớ để gọi lại buổi tối hôm qua. Buổi sáng qua đi, câu chuyện kéo dài đến tận bàn ăn. Thức ăn trên bàn như bữa ăn ngày Tết, khăn bàn mới, bát đĩa đều là thứ dành cho dịp lễ Tết, không khí ồn ào ở bàn ăn đã

mất đi một ít, nửa ngày đã qua, sự việc không có thêm gì mới. Buổi chiều vẫn mệt mỏi, uể oải, xiêu đổ. Bụi trong nắng ngưng trệ, ánh sáng giảm bớt. Đang ngồi im lặng, Lệ Lợi đứng dậy đi về phía góc phòng chơi dương cầm, tiếng đàn như nước chảy, như thôi thúc, cổ vũ. Như để tìm một việc gì đó, Trình cũng đứng dậy, đến dựa vào dương cầm, hỏi Lệ Lợi có biết chơi bài này bài nọ không. Lệ Lợi trả lời Trình bằng tiếng đàn, không biết hết, chỉ biết vài câu, có yêu cầu, có đáp lại, hai người vui hẳn lên. Bên đàn, một trai một gái, người ngồi người đứng, cảnh tượng rất hài hoà với phòng khách này. Kỳ Dao ngồi một góc sofa nhìn hai người, chợt phát hiện đã qua rồi những ngày mình sắm vai chính. Ôi, vinh quang của ngày qua! Có gì đó như đời non lấp biển. Tiếng đàn xoáy vào tai Kỳ Dao, dội vào tim, như cốt để Kỳ Dao không chịu đựng nổi. Về mặt Lệ Lợi ngồi bên đàn vẫn bình thản, nhưng rất tao nhã, vô hình trung kéo dài khoảng cách hai người, với Trình cũng có một khoảng cách. Kỳ Dao thoáng buồn, đó là tâm trạng thường thấy sau ngày vui. Ngày vui ấy không khỏi là sự phô trương, mong mỏi quá mức. Kỳ Dao ngắm nhìn vườn hoa mùa đông ngoài cửa sổ, những cánh hoa đình hương đã khép lại, không còn nở ra nữa. Ánh nắng bắt đầu rục rỡ, không khí thoáng đặng, không còn nghĩ gì đến việc đêm qua, thật thoải mái, trống trải. Sự việc ở bến Thượng Hải là thế, dù có ồn ào náo nhiệt hơn thế thì cũng chỉ trong thoáng chốc. Kỳ Dao nghĩ đến ngày trở về nhà mình. Lúc này Trình quay lại, nói:

- Kỳ Dao, hát một bài đi!

Bỗng Kỳ Dao bật lên, mặt đỏ, nhưng lại cười, nói:

- Em không phải là nhân tài nghệ thuật như Lệ Lợi, đâu biết hát hò gì!

Lệ Lợi vẫn vừa đàn vừa hát, Trình thì tỏ ra không yên tâm, đi đến bên Vương Kỳ Dao, hỏi:

- Chúng mình đi xem phim nhé?

Kỳ Dao vẫn bực, đáp:

- Không đi!

Trình lại nói:

- Tôi mời hai bạn đi nhà hàng ăn Tây vậy.

Kỳ Dao vẫn nói không đi, quay mặt giấu dòng nước mắt. Trình an ủi nhưng đụng đến chỗ đau của Kỳ Dao. Hai người im lặng, tiếng đàn của Lệ Lợi không còn xoáy vào tai nữa mà trở nên dịu dàng, âu lo.

Từ sau hôm ấy, Kỳ Dao bắt đầu đi chơi với Trình. Kỳ Dao nói với Lệ Lợi rằng mình về nhà, nhưng ra khỏi ngõ thì đi phía khác. Có hai lần, xem phim về đêm đã khuya, chưa vào đến cửa đã nghe thấy tiếng đàn của Lệ Lợi, giữa không gian của đêm, tiếng đàn như lời thì thầm tâm sự. Những hôm gần đây, Lệ Lợi ôn lại những bài tập đàn, cuối cùng đã tìm thấy niềm vui của Trình và cũng là để nói lên tiếng lòng. Kỳ Dao nhẹ nhàng lên cầu thang nhưng vẫn bị Lệ Lợi gọi lại để nói những cảm nhận của riêng mình. Lệ Lợi tìm Kỳ Dao làm bạn lòng, Kỳ Dao thì không thể thoát thác. Kỳ Dao đã nói đến chuyện về nhà, Lệ Lợi không chờ nghe hết lời bạn, liền nói Kỳ Dao về thì cô cũng theo về bên ấy, dẫu sao cũng không thể xa nhau được. Tình cảm của Lệ Lợi có phần khoa trương nhưng không giả dối, Kỳ Dao không thể không chấp nhận sự thật. Kỳ Dao nghĩ, mình không cam kết với Trình điều gì, thế nhưng đã chiếm mất cơ hội của Lệ Lợi, nếu không biết tâm ý Lệ Lợi còn khá, đằng này Kỳ Dao là người đầu tiên được Lệ Lợi thổ lộ. Tình cảm của Kỳ Dao không phải lấy ra từ tiểu thuyết, không đẹp như thế, nhưng là nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, có đi có lại, giữ tín trọng nghĩa. Kỳ Dao rất ngưỡng mộ Lệ Lợi, trong hành động đối với Lệ Lợi thì tỏ ra tốt hơn trước, xem Lệ Lợi như chị em ruột thịt. Có lần Lệ Lợi nhắc, lâu lắm không thấy Trình đến, hình như có điều gì không nên không phải, khiến Kỳ Dao phải từ chối lời mời của Trình, sau đó Trình lại đến. Lệ Lợi khắp khởi vui

mừng, Kỳ Dao biết mình từ chối như thế là độc ác, không còn cách nào khác, chỉ còn cách không cam kết gì với Trình để xoa dịu lòng Lê Lợi. Kỳ Dao không cam kết để giữ thăng bằng đôi bên. Không cam kết là sợi dây thép nhỏ, Kỳ Dao đi thăng bằng trên sợi dây đó, khéo léo phải là số một, giữ thật bình tĩnh cũng là số một.

Hôm ấy, Trình tỏ ra rất ngượng và rất hồi hộp mời Kỳ Dao đến chụp ảnh. Trong lời mời hàm ý nếu vờ không hiểu cũng có thể cho qua; nếu từ chối, lại là điều rõ ràng, mọi sự sáng tỏ. Điều mà Kỳ Dao cần, ấy là sự mơ hồ, kết luận gì cũng sẽ quá sớm. Những mong đợi bắt đầu trỗi dậy, có những điều mong đợi rất cao xa, nếu nói ra sẽ được lòng mê đắm của Trình chiều chuộng. Lòng mê đắm của Trình cũng như của mọi người, không biết đâu là cùng, đã nâng trái tim Kỳ Dao lên cao. Đến chụp ảnh ở nhà Trình vẫn là một ngày chủ nhật. Từ hôm trước Trình đã thu dọn gọn gàng, quét bụi, trên bàn phần là một lọ hoa với hai bông hồng, góc bên kia là tấm ảnh Kỳ Dao. Tấm ảnh chụp lần trước, trông trẻ hơn bây giờ đến mấy tuổi, ngây thơ, thật ra cũng chỉ mới năm kia. Ngoài khung cửa sổ vẫn là cảnh sắc năm xưa. Thời gian của hai năm vừa rồi tưởng đâu chỉ lưu lại trên người Kỳ Dao, còn nữa đều qua đi không để lại dấu vết. Hoa và tấm ảnh như để chào đón. Nhất là tấm ảnh kia, không cần giải thích, mang ý nghĩa không đến cũng như đến, là dụng tâm của con người thật thà. Kỳ Dao vờ như không trông thấy. Cô xoa nhẹ một lớp phấn rồi đi ra ngồi trước máy, đèn bật sáng. Cả hai cùng nhớ lại chủ nhật năm xưa, cũng ánh đèn này, người lại là người xa lại qua đường, là hai con người chưa hề quen nhau trong đoàn người đông như kiến ở dưới đường kia. Ngày mai chưa rõ ràng, nhưng đã có một vài điểm đồng tâm, ở đời này cũng khó mà được như thế. Lâu lắm hai người không chụp ảnh cho nhau. Nhưng không vì thế mà quên, chỉ ôn lại một tí là quen tay ngay, chụp bên này một kiểu, chụp bên kia một kiểu... Buổi sáng thật ngắn ngủi, thời gian qua nhanh sau tấm rèm cửa sổ, ánh đèn trong phòng vẫn bình thường. Hai người không cảm thấy đói, không cảm thấy đủ. Vừa chụp ảnh vừa nói chuyện, nhiều chuyện ngay lúc bấy giờ không cảm thấy hứng thú, qua rồi nghĩ lại thấy vui. Đầu tiên, hai người nói những chuyện cùng biết, tiếp sau nói những chuyện riêng, người nói người nghe, mãi nghe

chuyện, quên cả chụp ảnh. Hai người ngồi trên bậc kê trước tấm phong cảnh, một người cao một người thấp, đèn tắt, ánh nắng lọt vào phòng qua tấm rèm cửa sổ dày. Trình kể chuyện anh học Trường đường sắt ở Trường Sa, nghe tin Nhật ném bom vùng Hạp Bắc liền vội về ngay Thượng Hải gặp gia đình. Đi đường thật vất vả, không ngờ cả nhà đã về Hàng Châu, phải đi Hàng Châu, nhưng Thượng Hải lại yên tĩnh, bắt đầu thời kỳ cô đảo, thế là ở lại, thoáng đã tám năm, cho đến ngày gặp Kỳ Dao. Kỳ Dao kể chuyện bà ngoại của mình ở Tô Châu, trước nhà có cây hoa bạch lan, biết gói bánh chưng vừa chặt vừa rền, đi lễ ở Đông Sơn, hội đèn có bán ẩm trà, chén trà bằng gỗ chỉ lớn bằng móng tay có thể đựng được một giọt nước, lần cuối cùng Kỳ Dao đi Tô Châu đúng một năm trước ngày gặp Trình.

Hai người nói chuyện, thời gian như vó câu qua cửa. Chuyện trò làm quên thời gian, quên trách nhiệm, chỉ còn biết thoải mái. Tiếp đó, Trình kể lại ấn tượng lần đầu tiên gặp Kỳ Dao, câu chuyện mang ý bộc bạch, nhưng hai người lại không nghĩ thế, một người thản nhiên nói, một người thản nhiên nghe, như đã biết hết. Trình nói, nếu anh có một cô em gái, để anh chọn, cô em gái ấy giống như Kỳ Dao. Kỳ Dao bảo, nếu bố có con trai thì người ấy giống như Trình, lời nói hàm ý mượn cớ để từ chối, cả hai đều không đi sâu vào tình cảm, một người tùy ý nói, một người tùy ý nghe. Thế rồi hai người đứng dậy, mắt sáng lên, đứng sát vào nhau, bốn mắt nhìn nhau trong phút chốc, rồi lại rời nhau ra. Trình kéo tấm rèm cửa sổ, ánh nắng tràn vào, bụi lấm tấm nhảy múa trong nắng, chói chang như không mở được mắt. Nhìn bờ sông phía dưới cửa sổ, ở đó có những con tàu nước ngoài đang cập bến, phát phối cờ ngũ sắc. Người dưới đường như đàn kiến, cụm lại rồi tản ra, nhưng có nhân có quả, có thủy có chung. Dòng sông Hoàng Phố mệnh mang đến, mệnh mang đi, cả hai đầu đều mất hút ở phía chân trời. Hai người đứng trước cửa sổ, chuông đồng hồ trên nóc nhà Hải quan dội lại hai tiếng, đã là buổi chiều, là thời khắc để hai trái tim in bóng vào nhau, thời khắc này không mục đích vụ lợi, không có việc gì thành đạt. Trong nhân thế bận rộn, thời khắc ấy trở nên xa xỉ, là chút nhàn tản trong cả cuộc đời bồn ba vất vả, có thể bỏ lỡ sự nghiệp, nhưng là thời khắc khó quên, khó có của đời người.

Hôm sau, ảnh đã in rửa xong. Những tấm ảnh hoàn toàn phá vỡ khuôn thức, bởi vừa nói chuyện vừa chụp, tất nhiên không phải ảnh nào cũng đẹp, nhưng thần thái khó mà có được như thế, vẽ mặt vừa nghe vừa nói, nói những chuyện trong tâm can, không nói với người ngoài, ảnh cho chính mình, không để triển lãm. Hai người xem ảnh trong quán cà-phê, xem ảnh nào cũng vui, cảnh và những câu chuyện lúc này sẽ là lịch sử, Trình nói:

- Xem em này!

Kỳ Dao cười:

- Sao lại thế này nhỉ? - Rồi nhớ ra, nói - Đúng thế đây!

Mỗi tấm ảnh là một tình tiết, là những tình tiết rời rạc không logic, cuối cùng thành câu chuyện không thành chuyện, thật khó nói. Kỳ Dao xem từng tấm ảnh một, Trình bảo Kỳ Dao lật xem phía sau, tấm ảnh nào phía sau cũng đều có chữ. Có tấm là một câu thơ cổ, có tấm là câu thơ mới, nhiều nhất là những tấm ảnh có những câu không tưởng của Trình. Anh vẽ nên hình ảnh của Kỳ Dao và gửi vào đó tiếng lòng mình. Kỳ Dao xúc động nhưng không lộ ra mặt, cố ý nói lảng sang chuyện khác bằng một câu đùa:

- Xem, đúng là văn phái Tượng Lệ Lợi!

Hai người nhớ đến Lệ Lợi, chột lặng đi, mất tự nhiên. Lát sau, Trình hỏi:

- Kỳ Dao, em không định ở mãi nhà Lệ Lợi chứ?

Câu hỏi đúng là để thăm dò vì mục đích riêng nhưng lại đụng vào nỗi đau của Kỳ Dao, mặt cô biến sắc, cười nhạt, nói:

- Nhà ngày nào cũng gọi điện bảo em về, nhưng Lệ Lợi không cho về, nói nhà bạn ấy cũng là nhà em. Lệ Lợi thì không hiểu, nhưng em làm sao có thể

không hiểu, em ở nhà Lệ Lợi làm gì, là người ở hay là cô hầu tiểu thư? Suốt cả đời ở đây sao? Em chờ một dịp nào đây sẽ dọn về, nhưng không để Lệ Lợi buồn.

Thấy Kỳ Dao bực, Trình trách mình nói năng thiếu tế nhị, tỏ ra không hiểu Kỳ Dao, thật buồn, cốc nước đổ ra nhà rồi không thể nào lấy lại được. Kỳ Dao thấy Trình bối rối cũng nghĩ rằng mình quá nóng, liền dịu giọng, hai người lại nói chuyện rồi chia tay.

Mấy hôm sau, dịp may để Kỳ Dao dọn về nhà mình đã đến, có điều không như mong muốn, mọi người đều buồn. Một tối, Kỳ Dao không có nhà, Lệ Lợi vào buồng Kỳ Dao tìm cuốn truyện cho Kỳ Dao mượn. Truyện không tìm thấy nhưng lại thấy những tấm ảnh vừa chụp để bên gối cùng những dòng chữ phía sau. Những ý tình của Trình đối với Kỳ Dao lâu nay Lệ Lợi nhìn mà không thấy thì những tấm ảnh kia đã hé mở để Lệ Lợi thấy rõ sự thật. Kỳ thực, đó là những nghi ngờ âm ỷ trong lòng bấy lâu, có đột phá khẩu, mọi chuyện đã rõ. Sự thật ấy đã bóp nát tình yêu cũng đồng thời bóp nát tình bạn của Lệ Lợi. Tình yêu và tình bạn đều từ đáy lòng Lệ Lợi dành cho hai người. Bởi chỉ là nguyện vọng riêng, nên những gì bỏ ra đều nhiều gấp bội, không ngờ kết quả lại thế.

13. Ông Lý

Kỳ Dao nhận được thiệp mời cắt băng khai trương một cửa hiệu đúng hôm rời nhà Lệ Lợi về nhà mình. Kỳ Dao đã ngồi lên xích lô rồi chị người ở mới đưa. Nhìn vẻ vui mừng không giấu nổi hiện lên nét mặt người phụ nữ Quảng Đông này, Kỳ Dao biết mình về là đúng với mong muốn của chị ta. Kỳ Dao nghĩ, việc gì mình phải làm cái đình trong mắt người, vô cớ đi gây thù gây oán! Gia đình Lệ Lợi không ai tiễn Kỳ Dao, một người mượn có đi ghi tên học đại học, một người mượn có đau đầu, điều này khiến Kỳ Dao cảm thấy mình đang bỏ chạy. Kỳ Dao mặc xường xám lụa trắng ngà, một lá

quạt che nắng cuối hạ đầu thu, tiếng ve kêu rả rích, lá cây trên đường đã ngả màu thu. Lòng cô hoang mang, không còn hứng thú bóc xem tâm thiếp cầm trong tay. Kỳ Dao không nói cho Trình biết đã xảy ra việc gì, chuyện cũng thật khó nói. Cô hơi giận, cố tình đặt mình trong buồn thảm, tưởng như thế sẽ thoát khỏi nỗi hận. Xe ra khỏi ngõ rộng, những cảnh đình hương trên tường như toả sương, phảng phất hương thơm, đường phố trước ngõ vắng vẻ, yên tĩnh. Kỳ Dao bóc phong thư trong tay, một cửa hiệu bách hoá mời cô đến cắt băng khai trương. Tin này không làm cô phấn khởi, ngược lại chỉ là chuyện hiếm có và kỳ lạ đối với cô. Kỳ Dao nghĩ, mình là á hậu sắm vai phụ, liệu có tăng thêm màu mè gì cho buổi khai trương? Vội lại, cửa hàng bách hoá thuộc loại tầm tầm, không mời được Hoa hậu hoặc á hậu thứ nhất, đành mời cô đến phô diễn lấy lệ. Hôm nay là một ngày buồn, chấm dứt một giai đoạn, sự việc khép lại, nhưng còn nhiều việc phải làm tiếp. Tâm tư xé chiều.

Về đến nhà đúng bữa cơm trưa, Kỳ Dao bảo ăn rồi và lên gác xếp đọc sách. Căn gác xếp xám xịt, được tẩy rửa bằng soude trở nên loang lổ, tường và nền nhà đều xám. Lòng Kỳ Dao vô cùng yên tĩnh, ngồi yên đọc sách suốt buổi chiều. Buổi tối, nghe hai cú điện thoại. Một của Trình, hỏi tại sao đột ngột về, anh đến nhà Lệ Lợi mới biết. Kỳ Dao nói nhà có việc, phải về. Trình hỏi việc gì, có cần anh giúp không. Kỳ Dao cười, nói không có việc gì lớn, chẳng qua mượn có thể thôi. Trình nhẹ người, lát sau lại hỏi, phải chăng không bằng lòng điều mà anh nói hôm ấy mới quyết định đột ngột như thế. Kỳ Dao hỏi lại điều gì không bằng lòng, tại sao mình không biết. Trình ngập ngừng giây lát rồi nói sẽ đến chơi. Kỳ Dao bảo vừa về, còn bận nhiều việc linh tinh, vài hôm nữa hãy đến, thế rồi đặt máy xuống. Cú điện thoại thứ hai là của cửa hiệu bách hoá kia, mời cô hôm ấy nhất định phải đến, sẽ có xe đón, sau lễ khai trương mời dự tiệc, sẽ có xe đưa về. Người nói chuyện hết sức cung kính và cũng rất bức xúc, sợ cô không đến. Nghe xong hai cú điện thoại Kỳ Dao rất bình tâm, có gì đó như vừa lắng xuống lại quấy lên ngay. Ban đầu Kỳ Dao định không ăn cơm tối, nhưng lại ăn, ăn xong cùng mẹ ngồi thông tâm sen rồi mới lên gác đi ngủ, ngủ một giấc đến sáng.

Ngày cắt băng, Kỳ Dao mặc bộ đồ trình diễn màn đầu tiên hôm chung kết thi hoa hậu, xường xám màu phấn hồng, tóc hơi dài cũng không cắt, không uốn mà đến hiệu búi lên, trông hơi già. Cô làm qua loa, miễn cưỡng đối phó như phản ứng với sự lạnh lùng bấy lâu. Kỳ Dao nghĩ, tại sao họ lại nhớ đến á hậu mà ngay cô cũng sắp quên. Không trang điểm nhiều lại là thành công của Kỳ Dao, màu phấn hồng mềm mại, tươi tắn, phù hợp với cô; búi tóc lúc này rất hợp với tâm trạng, chút tang thương trong vẻ xinh tươi, nhưng không che được nét trẻ trung của tuổi mười chín. Đôi giày da trắng mới mua, gót cao nhọn, nâng cơ thể Kỳ Dao lên, dáng ngọc đón xuân. Kỳ Dao lên ô tô ngay cửa, nhiều cặp mắt trong các cửa sổ nhìn theo, không giấu nổi ánh mắt xoi mói. Kỳ Dao hơi buồn, cô ngồi vào xe nhìn phố xá, vẫn tiếng leng keng vĩnh cửu của xe điện. Kỳ Dao nhìn lơ đãng, mặc tất cả, nhưng là vẻ lơ đãng thách thức, bằng bất cứ giá nào, quyết tâm cùng số phận đi đến cùng. Đến nơi, Kỳ Dao thấy kinh ngạc, thì ra cửa hiệu bách hoá này mấy hôm nay báo chí và đài phát thanh đã quảng cáo rùm beng, buổi lễ rất long trọng, có đến mấy chục lẵng hoa xếp thành hàng ở trước cửa, lúc này Kỳ Dao cảm thấy hơi vì mình tỏ ra sơ sài quá, nhưng cô lập tức trấn tĩnh lại và còn buồn cười cho mình, dù có huy hoàng long trọng bao nhiêu đi nữa thì chẳng phải là lượn một vòng rồi trở lại chỗ cũ sao? Kỳ Dao rất hiểu, thế nhưng, điều hiểu biết ấy không bảo cô từ bỏ cố gắng của mình, ngược lại, phải nhận rõ tình thế, biết mình biết người, chuẩn bị cho mọi cố gắng. Cô kiểm tra những thứ đem theo trong hộp phấn son, rồi xuống xe.

Tham dự buổi lễ có nhiều nhân vật quan trọng, có những vị đã quen mặt, đã từng thấy ảnh trên mặt báo, có điều thời sự và chính trị cách xa Kỳ Dao quá, chỉ là văn chương trên giấy, là văn chương trên mây, cho nên cô trở thành ngây ngô. Buổi lễ đầy những diễn văn dài dòng, Kỳ Dao chỉ đứng yên chờ lưỡi kéo của mình. Tuy là lần đầu, thế nhưng Kỳ Dao cũng đã thấy trên phim, trên mặt báo, cho nên đến hiện trường cũng giảm phần ý nghĩa, như một công vụ mang tính hình thức. Kỳ Dao vừa thấy tiếc đã không trang điểm cẩn thận hơn, cứ mong cho chóng xong, chóng về. Cho đến lúc cầm kéo lòng thoáng chút hồi hộp. Trăm ngàn con mắt đổ dồn vào vai chính của

Kỳ Dao, nhưng cũng chỉ giây lát. Tiếp theo là yến tiệc, phần lớn các vị chức sắc quan trọng đã về vì công vụ, còn lại số ít, trong đó có ông Chủ nhiệm Lý, ông ta ngồi ngay cạnh Kỳ Dao. Trông ông có vẻ như một quân nhân, lưng ngay đuồn, nói cười thận trọng. Những người chung quanh nói năng tỏ ra bợ đỡ, nịnh nọt, khúm núm, không khí có phần căng thẳng. Nhưng Kỳ Dao thì không để ý đến chung quanh, cô nói chuyện tự nhiên, ngẫu thơ, làm không khí trở nên sống động. Kỳ Dao nghĩ, ông Lý là chủ cửa hiệu này, liền hỏi ông về các loại mỹ phẩm, thấy ông ta cười mới biết mình nhầm, ngượng quá, đành cứ thế cúi xuống ăn. Thấy Kỳ Dao đỏ mặt, ông Lý nở nụ cười. Về sau Kỳ Dao mới biết ông là một nhân vật cỡ bự trong giới quân nhân, cũng là một cổ đông của cửa hiệu bách hoá này. Ông là người đề xướng mời Kỳ Dao đến cắt băng khai trương cửa hiệu.

Ông Lý biết Kỳ Dao trong buổi chung kết cuộc thi Hoa hậu Thượng Hải. Ông ta đến để cổ vũ cho á hậu thứ nhất, nhưng bông hoa trong tay lại bỏ vào làn của Kỳ Dao. Kỳ Dao gọi dậy ở ông ta không phải là tình yêu cái đẹp mà là tiếc cái đẹp. Nỗi tiếc nuối của đàn ông ở tuổi bốn mươi kỳ thực là vì mình, rồi từ đấy phản hồi lại. Người bốn mươi tuổi có ai không mang thương tích trong tim? Chỉ riêng về thời gian cũng đã để lại những vạch ngang, vạch dọc. Hơn nữa trong thời ly loạn này, ông Lý là bậc tai to mặt lớn trong xã hội, người ta chỉ biết ông là nhân vật chức trọng quyền cao, nhưng không biết cao đến mức nào. Bao nhiêu mâu thuẫn trên người ông ta, tầng tầng lớp lớp chồng chất lên nhau. Tầng ngoài là mâu thuẫn quốc gia với quốc gia, tầng trong là mâu thuẫn đảng này với đảng nọ, một tầng khác nữa là mâu thuẫn giữa phái này với phái kia; trong cốt lõi là mâu thuẫn cá nhân với cá nhân. Mỗi một cử động tay chân của ông đều như sợi tóc làm lay động ngàn cân. Người ta chỉ biết ông Lý là nhân vật quan trọng mà không biết ông quan trọng đến thế, mọi người đều biến ông thành tấm bia để nhắm vào đấy. Trên vũ đài, ông Lý là một con người, ấy là vũ đài chính trị, diên đảo đảo diên, sáng đấy tối đấy, trên vũ đài hoặc dưới vũ đài đều phải đề phòng. Ông Lý là một cỗ máy chính trị, một phút một giây cũng không buông lỏng. Chỉ có cùng với đàn bà ông ta mới chứng tỏ mình là con người bằng da bằng thịt.

Đàn bà con gái không hề có chính trị, cho dù đó là những đấu sĩ thì cũng chỉ như trò đùa, là trẻ con, là thú tiêu khiển của người đời. Mọi hiểm hoạ của phụ nữ đều xuất phát từ yêu, càng yêu nhiều thì càng lắm đa đoan, hiểm hoạ. Yêu là yêu bền vững, không thay đổi. Đàn bà con gái chẳng chút quan trọng, cho người đời thanh thản tâm tư, không liên quan gì đến chìm nổi sống chết, là phong cảnh của cuộc đời. Đàn bà con gái cũng là thứ để ông Lý yêu thực sự. Nhưng yêu không phải là việc lớn trong đời ông, ngay như phò trợ cũng không đúng, mà chỉ có ý nghĩa một chút xa xỉ. Nhưng ông Lý có thực lực thì có thể xa xỉ lắm. Bà cả của ông Lý ở quê, là người mà bố mẹ mới lái, đặt đầu ngồi đấy. Ngoài ra ông còn hai bà bé, một ở Bắc Kinh, một ở Thượng Hải. Ấy là chưa kể những cô không chính thức. Ông Lý cũng là người hiểu cái đẹp của con gái, trong cuộc thi Hoa hậu Thượng Hải ông là một trong những Ủy viên hội đồng giám khảo. Ở cái tuổi của ông không dùng con mắt để thẩm định con gái mà dùng tâm tình để đo đếm. Hồi còn trẻ, ông mê đắm những cô gái có cặp mắt long lanh, hàm răng như ngọc, ai đó nói “sắc đẹp có thể ăn được” thì ông là người “có thể ăn”, là sự thoả mãn về cảm giác. Thế rồi theo năm tháng, ông cũng được thoả mãn về cảm giác, nhu cầu của ông bắt đầu thay đổi. Ông muốn được âu yếm chiều chuộng. Ông đã đi nhiều nơi, thấy con gái ở nhiều nơi, cái đẹp của con gái Bắc Kinh rất chân chất, nhưng đầy đặn quá, không có đất trống cho dư vị; cái đẹp của con gái Thượng Hải có dư vị đấy, nhưng giả dối, mơ hồ mờ sương, cũng khó gần. Nhưng do trào lưu thời thượng, con gái hai nơi ấy đều chạy theo thời thượng, có khuôn mặt của nghìn người, cho dù thay đổi, trăm biến vạn hoá vẫn không mất gốc, cuối cùng rơi vào cạm bẫy. Không ưng mắt, lòng lại càng không ưng. Những năm gần đây, dường như ông có phần lạnh nhạt với con gái, thực ra ông nghiêm khắc hơn, thực tình cũng khó tìm.

Kỳ Dao đã lay động trái tim ông Lý. Ông vốn không thích màu phấn hồng, màu hồng nặng nề đối với nhân khí con gái, khiến cả những nét yêu kiều đều hiện lên nét mặt, mọi tình cảm đều bộc lộ ra ngoài. Nhưng Kỳ Dao mặc màu hồng lại biến những gì gọi là xấu thành thần kỳ, mang một khuôn mặt mới. Màu phấn hồng kia vẫn nổi nét đáng yêu, nhưng tình cảm lại thẳng

thần, thật thà. Những bông hoa thêu trên áo cho người ta cảm giác cẩn thận, tỉ mỉ. Ông nhận ra rằng mình đã trách nhầm màu sắc, màu này mang tính cách con gái, gió vẫn thổi, nước vẫn trôi, có trách ấy là trách những người con gái ngoài đường ngoài phố kia đã làm hồng màu sắc, thợ may cũng là hung thủ làm hồng màu hồng. Màu hồng thật đẹp đẽ, cao sang! Nhưng ông Lý nhìn con gái đã nhiều, mắt không khỏi hoa, mỗi lần xét đoán đều tỏ ra thận trọng đắn đo. Tuy bỏ hoa vào làn của Kỳ Dao nhưng không quên, công việc ám ảnh ông, con gái cũng ám ảnh ông, chưa tìm được dịp nào để lôi kéo Kỳ Dao vào cuộc. May thay, đúng vào dịp cửa hiệu khai trương, mời ông tham gia, tiện thể ông hỏi sẽ mời ai đến cắt băng, trả lời chưa quyết định, có lẽ mời một người con gái, một minh tinh màn bạc cũng được, bởi ông Lý cũng đã có thời quen biết các minh tinh. Nghe thấy vậy, ông Lý liền nói, tốt nhất là mời á hậu thứ hai! Thế là Kỳ Dao được mời và đang ngồi cạnh ông đây. Cái áo dài màu phấn hồng xem ra cũng mềm mại, cũng được đây chứ, đầu tóc mới làm thì đúng là trẻ giả già, cũng hiểu biết và tỏ ra ngoan ngoãn. Cho đến lúc Kỳ Dao hỏi ông ta về mỹ phẩm, ông bất giác mỉm cười cũng chẳng có gì là kỳ lạ, mà còn đúng với ý ông, ý ông là thế. Ông thấy Kỳ Dao im lặng vì biết đã nhầm, bất giác cảm thấy thương, ông thầm quyết tâm.

Với những việc của con gái, ông Lý không bỏ lỡ thời cơ, cũng không vòng vo, mà trực tiếp xáp vô. Quyền lực phải thế, cũng là cho bớt lời thôi. Sau bữa tiệc, ông bảo với Kỳ Dao ông sẽ đưa về. Kỳ Dao thật khó nghĩ, tiệc tan, mọi người kéo nhau ra về, họ dồn đẩy hai người ra cửa. Kỳ Dao nhận ra ánh mắt cung kính của mọi người, tuy biết rằng cáo mượn oai hùm, nhưng cũng thấy đắc ý vì được làm quen với ông Chủ nhiệm Lý. Kỳ Dao lên xe, ông Lý đích thân mở và đóng cửa xe khiến cô vui mừng vu vơ. Ông lên xe ngồi cạnh Kỳ Dao, ông không cao lớn nhưng bệ vệ, khiến người khác phải kính nể. Ông Lý là tượng trưng cho quyền lực, ý chí kiên định, nói một là một, hai là hai, chỉ có phục tùng vâng lệnh. Dọc đường ông không nói chuyện, cửa xe rèm buông kín, ánh đèn loang loáng trên những tấm rèm. Kỳ Dao bất giác nghĩ: ông Lý đang nghĩ gì nhỉ? Nửa ngày hôm nay cho đến lúc này, Kỳ Dao mới nảy ra những hiểu kỳ tựa như hy vọng, cô nghĩ: ngày hôm nay sẽ

kết thúc ra sao đây? Xe vẫn chạy nhanh trên đường, ánh đèn kéo thành vệt dài trên tấm rèm lụa cửa xe. Cái thành phố không đêm này như một câu đố, chưa phải lúc thì chưa đoán biết được. Bao giờ mới phải lúc? Có ai mà biết nổi! Kỳ Dao vẫn lo lắng. Thôi, cứ mặc số trời. Cô có cảm giác như một việc gì đó đã được định đoạt, có nghĩ cũng vô ích. Đây là ông Lý chứ không phải Trình. Ông Lý sẽ quyết tất cả, còn Trình phải để người khác quyết định hộ. Xe đã về đến nhà, ông Lý quay sang nói với Kỳ Dao:

- Ngày mai tôi mời cô Dao ăn cơm, cô có vui lòng cho phép?

Tuy là những lời khách khí, nhưng ông Lý nói thì đó là những lời đầy quyền lực, để cô quyết định nhưng không phải do cô quyết định. Kỳ Dao vội gật đầu, ông lại dặn ngày mai bảy giờ sẽ đến đón, thế rồi ông đưa tay ra mở cửa xe cho Kỳ Dao.

Kỳ Dao đứng ở cửa nhìn chiếc xe vút nhanh ra khỏi ngõ như một giấc mơ. Tuy là lần đầu gặp ông Lý, nhưng ông tỏ ra nắm vững mình, ông ta là ai nhỉ? Thế giới của Kỳ Dao hết sức nhỏ bé, là thế giới đàn bà, chỉ có áo quần và phấn son, vinh quang cũng chỉ là vinh quang phấn son áo quần, trên bầu trời của thế giới lớn chỉ có những đám mây trôi nổi. Trình tuy là một người con trai, nhưng tính tình ôn tồn, rất hợp với Kỳ Dao, cuối cùng cũng trở thành một người con gái, là tù binh trong thế giới nhỏ bé của Kỳ Dao. Ông Lý là con người của thế giới to lớn, cái thế giới lớn ấy Kỳ Dao không thể hiểu nổi, nhưng cô biết thế giới to lớn ấy là chúa tể của thế giới nhỏ bé, thế giới lớn là nền móng, là chỗ đứng chân. Kỳ Dao nhẹ nhàng đẩy cửa vào nhà, phòng khách dưới nhà tối om, có mùi thức ăn, trong bếp vẫn sáng đèn, mấy chị người ở đang tụ tập chuyện trò, đua nhau nói xấu gia chủ. Kỳ Dao lên gác vào phòng của mình, nằm mãi không ngủ được lại phải ngồi lên, nhìn ra ngoài cửa sổ. Đối diện là cửa sổ nhà bên, chỉ cách một tầm với, tuy có rèm che, nhưng trong nhà làm gì đều có thể thấy rõ mồn một, không có gì lạ. Kỳ Dao nghĩ đến buổi tối mai và mơ hồ trông chờ. Chuyện ngày qua đã qua đi rất lâu rồi, không còn nhớ nữa. Kỳ Dao tính toán ngày mai mặc áo gì, đi giày gì, lại còn đầu tóc nữa! Cô linh cảm thấy ông Lý có ý gì đó với

mình, nhưng chẳng hiểu là ý gì, mà cũng chẳng biết phải đối xử ra sao. Kỳ Dao nghĩ, phàm không phải là ép buộc thì mình tự định đoạt, cô cũng hiểu đạo lý làm người là phải cố gắng. Bởi làm gì cũng phải có đất lùi để phòng thân. Mà muốn làm cả bảy phần cần phải cẩn thận, không thể cầu thả qua chuyện được.

Hôm sau, Kỳ Dao vẫn kiểu tóc cũ, mặc xường xám trắng có viền đăng ten, trông vừa giản dị, vừa khách khí. Phấn son đậm hơn, đều đỏ tươi nhưng không đến nỗi làm mất hứng thú. Trên vai hờ hững một tấm khăn len Cashmere không nhằm quảng mà để hài hoà màu sắc. Xe dừng trước cửa, người lái xe gõ vào cánh cửa hai tiếng không mạnh và cũng không nhẹ quá như đã được dặn trước. Kỳ Dao đi ra hơi hồi hộp, tuy mới gặp ông Lý tối hôm qua, chưa biết ông ta là người thế nào, sự việc đến có phần bất ngờ. Kỳ Dao ngồi vào xe, đón nhận nụ cười của ông Lý như bạn cũ. Tuy chưa nói chuyện nhiều nhưng vừa gặp đã thân ngay, tựa hồ thân thiết lắm. Xe chạy được một quãng, ông Lý cúi xuống nhìn cái ví để trên đầu gối Kỳ Dao, chỉ vào viên ngọc trai trên đó và hỏi:

- Đây là cái gì?

Kỳ Dao thật thà trả lời:

- Viên ngọc trai!

Ông Lý như bừng tỉnh:

- Ồ, ra thế!

Lúc này Kỳ Dao mới biết ông Lý đùa, liền lấy ngón tay day lên chiếc nhẫn trên tay ông, nói:

- Còn đây là cái gì?

Ông Lý không nói, chỉ cầm lấy tay Kỳ Dao rồi lồng cái nhẫn của mình vào tay Kỳ Dao. Cô bối rối, nghĩ rằng cách đùa vừa rồi thiếu tế nhị, không nói thêm được gì, mà cũng không rút tay lại được. May mà chiếc nhẫn rộng quá không làm sao vừa, ông Lý đành lấy lại, nói:

- Ngày mai tôi sẽ đưa em đi mua chiếc khác!

Xe vừa đến nơi, nhà hàng Công Viên. Những người trước cửa hầu như đều biết ông, nói:

- Ông Lý, mời ông vào!

Thang máy đưa hai người lên tầng mười một, ở đây đã có người chờ sẵn dẫn vào phòng riêng, bàn ăn đặt sát cửa sổ, ngoài cửa sổ phía dưới là một biển đèn.

Ông Lý không hỏi Kỳ Dao dùng gì nhưng thức ăn ông gọi cô đều thích, đúng là ông rất hiểu khẩu vị con gái. Trong lúc chờ dọn thức ăn, ông Lý hỏi Kỳ Dao năm nay bao nhiêu tuổi, đọc những sách gì, ông thân sinh làm việc ở đâu. Kỳ Dao trả lời rành mạch, nghĩ bụng: đúng như kiểm tra hộ khẩu, cô cũng hỏi lại ông những điều như thế. Kỳ Dao không nghĩ là ông sẽ trả lời mà chỉ đùa ông ta tý thôi, không ngờ ông trả lời đầy đủ, còn hỏi cảm tưởng của cô. Kỳ Dao không biết làm gì khác, đành cúi xuống uống trà. Ông Lý nhìn cô một lát rồi hỏi:

- Em có muốn tiếp tục học nữa không?

Kỳ Dao ngược lên, trả lời:

- Thế nào cũng được, cháu không muốn làm nữ tiến sĩ, điều ấy dành cho Lệ Lợi!

Ông Lý lại hỏi Lê Lợi là ai. Kỳ Dao trả lời là bạn học, nói ra ông cũng không biết đâu. Ông Lý nói:

- Không biết mới phải hỏi chứ!

Kỳ Dao bắt đầu dĩ phải trả lời, cô nói toàn chuyện linh tinh vụn vặt, rời rạc, đến khi không còn chuyện gì, cô nói:

- Có nói thì chú cũng không biết đây là ai.

Ông Lý nắm lấy tay Kỳ Dao, nói:

- Nếu ngày nào em cũng nói chẳng nhẽ tôi không hiểu?

Tim Kỳ Dao như bật lên cổ họng, mặt đỏ bừng, mắt ướt nước, tỏ ra lúng túng. Ông Lý buông tay, khẽ nói:

- Thật là trẻ con!

Kỳ Dao bắt giắc ngược mắt lên, ông Lý đang nhìn ra ngoài cửa sổ, ngoài kia trời đầy sương mù, đây là điểm cao nhất của thành phố. Thức ăn đã bày lên bàn, Kỳ Dao bình tĩnh dần, nghĩ lại những gì vừa diễn ra, tự cười mình kỳ lạ, một người đã trải việc, lại được Trình rèn luyện, tại sao đến nỗi này? Cô chỉnh lại trang phục, tìm chuyện nói với ông Lý. Cô làm như mình rất thạo đời, nhưng kỳ thực lại như trẻ con. Ông Lý không bắt bẻ, cứ thế trả lời từng câu một. Kỳ Dao hỏi ông mỗi ngày phải xem bao nhiêu công văn giấy tờ, phải viết bao nhiêu công văn, rồi cô nghĩ, những công văn ấy thường do thư ký viết, ông chỉ ký thôi, vậy là cô hỏi mỗi ngày ông ký bao nhiêu công văn. Ông Lý cầm lấy cái ví của Kỳ Dao, lấy thỏi son ra, tô một tí lên mu bàn tay Kỳ Dao và nói, đây là một công văn quan trọng mà ông phải ký.

Đến hôm thứ ba, ông Lý lại mời Kỳ Dao ăn cơm, nhưng mời vào buổi trưa.

Sau bữa ăn đưa cô đến hiệu kim hoàn Phượng Tường mua nhẫn, thực hiện lời hứa hôm trước. Mua nhẫn xong ông đưa Kỳ Dao về nhà. Đi ô tô chỉ trong chốc lát, Kỳ Dao cảm thấy buồn. Ông Lý bảo đến là đến, bảo đi là đi, đến đi không do mình mà do ông ta, Kỳ Dao biết rõ như thế rồi còn trông chờ gì, mà cũng không còn lòng tin để trông chờ, là người bị động hoàn toàn. Mấy hôm sau, chẳng có tin gì của ông Lý nữa, tưởng như con người này chưa từng đến. Nhưng chiếc nhẫn mặt đá kia là sự thật, ngày nào cũng ở trên tay. Kỳ Dao không nghĩ đến ông ta, mà ông ta cũng không phải là người để ai nghĩ, nhưng Kỳ Dao đã bị ông nắm chặt, ông ta nói thế này phải thế này, không nói thế này thì không thế. Những ngày này Kỳ Dao không ra khỏi cửa, từ chối cả gặp Trình. Không phải Kỳ Dao có ý nghĩ gì để tránh mặt mà muốn được yên tĩnh. Những lúc yên tĩnh thì vẻ mặt ông Lý lại hiện lên, nét mặt mơ hồ, cúi đầu nhìn lăm lét. Kỳ Dao không yêu ông ta, còn ông Lý cũng không nhận tình yêu của ai, ông ta chỉ nhận về mình số phận người khác. Ông ta nắm vận mệnh người khác trong tay, chịu trách nhiệm khác nhau. Kỳ Dao cần trách nhiệm đó. Mấy hôm nay, người nhà muốn Kỳ Dao thận trọng hơn, muốn hỏi nhưng không dám hỏi. Số xe ô tô của ông Lý thuộc loại xe quan chức ở Thượng Hải, vào ra ngõ vài lần đủ cho dư luận bàn tán. Kỳ Dao đóng cửa ở nhà cũng vì lý do đó. Các bậc cha mẹ trong các ngõ nhỏ Thượng Hải đều là những người cởi mở, nhất là đối với những người con gái như Kỳ Dao, không tùy theo mà cũng tùy theo các cô, tuy chưa lấy chồng cũng là nửa khách của gia đình. Ngày nào cũng phải có thức ăn ngon cho bữa ăn, còn được chiều chuộng nữa. Làm mẹ phải đứng bên cửa sổ mong ngóng ô tô đến, vừa trông đợi vừa sợ, tiếng chuông điện thoại cũng vừa trông mong vừa sợ. Cả nhà đếm ngày đếm tháng nhưng có điều chẳng ai nói với ai. Mấy hôm, Kỳ Dao có chuyện giận dỗi muốn gọi điện thoại cho Trình, nhưng cầm máy lên lại đặt máy xuống, cảm thấy không thể nào giận dỗi nổi. Giận dỗi là chuyện của trẻ con, làm sao lại giận dỗi ông Lý được? Giận ông Lý thì chỉ thiệt thôi. Kỳ Dao biết được rằng mình phải vâng lệnh, không thể khác được. Thế là cô trấn tĩnh lại, không thể khác được, cũng là sự ngêngh chiến. Kỳ Dao chỉ còn biết tin ở tự nhiên, tin rằng đâu sẽ vào đấy, chỉ cần chờ đợi. Đó là sự chờ đợi không hay biết cộng thêm

không hay biết. Chờ được hay không chờ được đều không thể biết, chờ gì cũng chẳng biết nữa. Nhưng ngoài chờ đợi ra còn biết làm gì khác?

Một tháng sau, ông Lý lại xuất hiện. Kỳ Dao đã nản, không mong đợi gì. Ông Lý bảo lái xe đến đón Kỳ Dao, lái xe ngồi chờ ở phòng khách dưới nhà, Kỳ Dao vội vã trang điểm trên gác xép, mặc xường xám rồi đi xuống. Áo mới may, hơi rộng, không kịp chừa. Mấy hôm trước vừa cắt tóc, không uốn, chỉ dùng kẹp nóng cuộn lại. Người gầy đi, mắt trông to hơn, trũng sâu, có vẻ hờn dỗi. Kỳ Dao đến nhà hàng ăn ở phố Tứ Xuyên, cũng rất sang trọng, ông Lý đã chờ sẵn. Ông đứng lên cầm tay Kỳ Dao, lập tức nước mắt cô trào ra, lòng ấm ức lắm. Ông Lý kéo Kỳ Dao ngồi xuống cạnh mình, ôm vào lòng, hai người cùng im lặng, hiểu nhau. Ông Lý đi rồi lại về, tưởng như bị giày vò nhiều lắm, tóc mai có nhiều sợi bạc. Nhưng không phải là sự giày vò này, mà chỉ là trái tim chà đi xát lại, như ngàn cân đè nặng, mỗi vòng quay đều dẫn đến hiểm họa và hung dữ làm tan xương nát thịt. Cả hai cùng cần được an ủi, Kỳ Dao thì mong được an ủi tất cả, hưởng lợi suốt đời; ông Lý thì mong được an ủi một điểm. Mỗi người có một yêu cầu riêng, năng lượng cũng không giống nhau, ông Lý chỉ yêu cầu một điểm, cũng chính là tất cả của Kỳ Dao; tất cả của Kỳ Dao cũng chính là một điểm của ông Lý, bởi thế hai bên gặp nhau.

Kỳ Dao tựa vào lòng ông Lý, trái tim như rơi xuống đất với một cảm giác chân thực. Ý chí sắt đá của ông Lý lúc này cũng đang tan ra nước. Ông ta nghĩ, ôi con gái, chỉ là âm thanh trong trẻo duy nhất trong trần thế ồn ào náo loạn! Còn Kỳ Dao thì không nghĩ gì, có ông Lý là có tất cả. Hai người ôm nhau một lúc rồi ông Lý đẩy cô ra, nâng cầm cô lên nhìn thẳng vào mặt, khuôn mặt thật giống trẻ con, thần thái tỏ ra phó thác và ỷ lại, giống như đứa trẻ ngoan ngoãn. Ông Lý đã từng nhìn thấy nhiều đàn bà, con gái, ở đâu cũng có, có trong mọi tình huống, nhưng ở độ tuổi trung niên nhiều cảm bấy như ông, gặp một người con gái một lòng một dạ tin tưởng gửi gắm không rõ ràng, gợi dậy những tình cảm đấng cay, ngọt ngào, đều có sức chinh phục khác thường. Một lần nữa ông Lý lại ôm Kỳ Dao vào lòng hỏi

mấy hôm nay ở nhà làm gì. Kỳ Dao trả lời ở nhà tính đốt ngón tay. Lại hỏi tính đốt ngón tay làm gì. Kỳ Dao nói:

- Tính xem anh đi bao giờ trở lại!

Ông Lý ghì chặt Kỳ Dao, lòng thở than: em bé bỏng lắm! Những gì mà người con gái biết, Kỳ Dao đều biết. Im lặng trong giây lát Kỳ Dao cũng hỏi lại ông Lý những ngày vừa qua làm gì, ông Lý trả lời:

- Ký công văn giấy tờ!

Cả hai cùng cười. Kỳ Dao nghĩ ông Lý còn nhớ câu đùa hôm ấy, chứng tỏ trong lòng ông vẫn còn bóng mình.

Đêm trên đường Tứ Xuyên bình thường và thật tuyệt vời, ánh đèn chiếu sáng từng nơi, ánh đèn như ban ngày. Com ở nhà hàng này cũng là com bình thường, mùi hành mỡ nhiều hơn nhưng rất hợp khẩu vị. Trên kính cửa sổ ám hơi nước, mờ ảo. Trong cửa sổ tỏ ra ấm cúng, được mọi thứ đồng tình, phụ họa. Ông Lý buông Kỳ Dao ra, để cô ngồi về chỗ, nói ông đã nhờ người đi thuê một căn hộ riêng ở khu chung cư cho Kỳ Dao đến ở. Ông sẽ thường xuyên đến thăm, nếu buồn có thể thỉnh thoảng đón mẹ đến, dĩ nhiên ông sẽ thuê cho Kỳ Dao một chị giúp việc. Nếu muốn, Kỳ Dao có thể đi học đại học, không học cũng không sao, dù sao cũng không làm nữ tiến sĩ. Nói đến đây hai người cùng cười, nghĩ lại những gì vừa rồi. Kỳ Dao nghe ông Lý nói thật kín kẽ, không tìm đâu ra sơ suất, thế nhưng không thể đồng ý ngay được. Kỳ Dao suy nghĩ giây lát rồi nói đề về hỏi bố mẹ xem sao. Câu nói đầy chất học trò làm ông Lý bật cười, ông đưa tay xoa đầu Kỳ Dao, nói:

- Anh là bố mẹ của em đây!

Câu nói làm Kỳ Dao xót xa, nước mắt trào ra, chỉ một lúc là đã ướt đầm ngực áo. Ông Lý trầm mặc, hiểu được nguyên do xót xa của Kỳ Dao từ đâu.

Không biết bao nhiêu lần ông thấy những giọt nước mắt như thế này, tuy chỉ chốc lát, nhưng đều lắng đọng, có cơ sở, gợn lên những con sóng nhỏ. Hồi ông còn trai trẻ, cái gì ông cũng bóp nát được. Năm tháng từng trải đã làm thay đổi, ông rõ dù sao cũng không thể không xem ai ra gì, con người đều bị nắm trong bàn tay khổng lồ, bất cứ lúc nào cũng có thể nát vụn, bàn tay khổng lồ ấy được gọi là số phận. Bởi thế, nước mắt Kỳ Dao như chảy vì ông, làm xúc động lòng ông. Kỳ Dao khóc một lúc rồi lau nước mắt, mắt đỏ, con người trong vất có thể nhìn tận đáy, phản chiếu bóng người. Vẻ mặt Kỳ Dao thoải mái hơn, cũng kiên quyết hơn, tưởng như vừa hoàn thành nghi thức cáo biệt, từ đây sẽ bắt đầu một giai đoạn mới, nhẹ nhàng xung trận. Kỳ Dao hỏi:

- Bao giờ có thể đến ở được?

Câu hỏi làm ông Lý bất ngờ, cứ nghĩ rằng Kỳ Dao còn phải băn khoăn, không ngờ lại dứt khoát nhanh chóng đến thế. Ông ngập ngừng nói lúc nào cũng được. Vương Kỳ Dao liền nói:

- Ngày mai nhé!

Ông Lý bị động thật sự, bởi nhà mới nói thế thôi, chưa đi thuê, ông đành nói phải chậm lại ít hôm nữa.

Mấy hôm sau, chừng như ngày nào ông Lý cũng cùng với Kỳ Dao, hoặc ăn uống hoặc xem Kinh kịch. Ông Lý tuy là người miền nam, nhưng ở Bắc Kinh lâu ngày và mê luôn Kinh kịch, không thích Việt kịch của quê nhà, nghe là chán ngay, ông cũng chán cả phim ảnh. Trong Kinh kịch thích nhất vai đào, chỉ thích đào nam giả nữ, không thích đào nữ, ông cho rằng nam giả nữ còn nữ hơn cả nữ[1]. Bởi nam hiểu nữ hơn, nữ không hiểu nữ, diễn viên nữ sắm vai nữ là hình hài nữ, nam diễn viên sắm vai nữ mới nổi thần thái nữ. Cũng là điều mình không hiểu nổi bộ mặt thật của mình, cũng là đạo lý người ngoài mới hiểu được sự việc. Ông ghét phim ảnh, nhất là phim Hollywood, ghét cả các vai nữ trong phim, đó là điều mình tự coi mình là

nữ, phô bày tất cả những gì nông cạn của người phụ nữ, làm sao có thể so sánh với sự sâu sắc trong các vai nam giả nữ của Kinh kịch được! Có lúc ông nghĩ, nếu ông sắm vai nữ, thì có thể tạo nên một nhân vật nữ đẹp nhất thế gian. Cái đẹp của nữ tuyệt nhiên không phải là những điểm mà nữ cho là đẹp, là những điều mà nữ không cảm thấy, thậm chí còn cho là xấu. Nam diễn viên thể hiện nữ kỳ thực không phải là nữ mà là lý tưởng hoá nữ, mỗi động tác động và tĩnh, cau mày hoặc tươi cười đều nhằm giải thích phụ nữ, như sách giáo khoa là để học tập. Ông Lý thích Kinh kịch cũng là do bản tính ông thích phụ nữ; mà ông thích phụ nữ thì phải như nữ trong Kinh kịch, là một hoạt động thẩm mỹ. Còn Kỳ Dao lại là lớp người được Hollywood bồi dưỡng, nghe tiếng trống, chiêng, náo bạt... của Kinh kịch là đau đầu. Nhưng bây giờ Kỳ Dao cũng học được cách hạn chế thú vui của mình để cùng ông Lý đi xem Kinh kịch, lâu dần cũng thấy hứng thú, học được mấy câu nói rất địa phương có thể đối thoại được với ông Lý.

[1] Trong Kinh kịch trước đây, những vai nữ thường do nam đóng - ND

Sau một tuần, ông Lý đưa Kỳ Dao đi xem nhà.

Gần chùa Tĩnh An, trong một ngõ cụt của một phố hẻo lánh, chệch với Bách Lạc Môn, có mấy dãy chung cư nhiều tầng, gọi là chung cư Alice. Ông Lý thuê căn hộ tầng một, có phòng khách rất lớn, hai phòng nhỏ ở phía nam có thể làm phòng ngủ hoặc phòng đọc sách, còn phòng ở phía bắc có thể dành cho chị giúp việc. Sàn lát gỗ đánh xi bóng loáng. Đồ gỗ kiểu châu Âu, toàn bằng gỗ lát hoa. Rèm cửa sổ đã treo sẵn; còn một vài thứ lật vạt như khăn bàn, khăn trải sofa, lọ hoa... chờ Kỳ Dao rồi rãi mới đi mua sắm. Như dành một phần niềm vui cho Kỳ Dao. Tủ quần áo cũng chưa có gì, để Kỳ Dao sắm từng chiếc, từng chiếc cho đầy tủ, mà cũng để lấp đầy khoảng trống thời gian. Hộp nữ trang trống không, là nơi để đầy tiền của ông Lý. Kỳ Dao thấy căn hộ lớn và trống trải, đi lại trong nhà cảm thấy mình nhỏ bé và chông chênh, không chỗ dựa, tưởng như không thật, nhưng chẳng nhẽ là giả sao? Bởi là tầng một, lại buông rèm cửa sổ, thêm vào đó gặp ngày trời không có nắng, khu chung cư trở nên âm u, nhìn không rõ, bật đèn lại là

ánh sáng của buổi tối. Kỳ Dao vào phòng ngủ, ở đây đã kê một chiếc giường đôi, trên trần là một ngọn đèn, cảnh tượng như đã thấy ở đâu rồi, có cảm giác như sự việc xưa cũ. Kỳ Dao quay sang phòng khác, nhưng không đi nổi. Ông Lý đứng ngay sau lưng, ôm lấy Kỳ Dao, bế xốc cô đi về phía giường. Kỳ Dao khẽ vùng vẫy, rồi nằm lên giường. Trong phòng tối om, chỉ có tiếng gà kêu ở ngoài cửa sổ như nói rằng, lúc này là buổi chiều. Ông Lý làm đầu tóc Kỳ Dao rối tung, phấn son trên mặt cũng nhoè nhoẹt, ông bắt đầu cởi cúc áo của Kỳ Dao. Kỳ Dao nằm yên để mặc ông, đồng thời giúp ông cởi tay áo. Kỳ Dao nghĩ, khoảnh khắc này sớm muộn gì cũng phải đến. Mình đã mười chín tuổi, thế này cũng là chuyện chính đáng, cảm thấy khoảnh khắc này không ai có quyền hơn ông Lý, trao cho ai cũng không bằng trao cho ông Lý. Khởi cần phải suy nghĩ, hoài nghi. Mùi vôi trên tường kích thích cảm giác mát lạnh trong mũi Kỳ Dao. Trước khoảnh khắc cuối cùng chính thức đến, Kỳ Dao còn kịp cảm thấy một chút hối tiếc, mình đã hai lần mặc áo cưới, một lần ở xưởng phim, một lần trên sàn thi hoa hậu, nhưng lần cần mặc áo cưới nhất thì không mặc.

CHƯƠNG IV

14. Chung cư Alice

Chung cư Alice là góc yên tĩnh trong thành phố ồn ào, ít người biết. Nó ở cuối con đường, như một bầu trời trong hang động. Ở đây, mọi cửa sổ đều rèm che trướng rủ, yên tĩnh không một tiếng động. Người ở đây không ra ngoài, ngay cả những chị người ở cũng không chuyện trò với ai. Tối đến, cửa sắt đóng lại, chỉ còn một lối đi nhỏ và một ngọn đèn, khiến người ta không còn biết đây là đâu, vào thời điểm nào, là thế giới của ai. Không rõ ai đó, với dụng tâm nào đã đặt cho khu chung cư này cái tên Alice. Alice như tên một người đẹp cùng với một mối tình. Trong thế giới phạm tục của chúng ta, đúng là một cảnh quan kỳ lạ, tuy gần chúng ta đây, nhưng lại xa tận chân trời, không ai nhìn thấy ai. Không rõ chuyện gì đã diễn ra ở phía sau những tấm rèm cửa sổ buông kín kia? Những câu chuyện ấy cứ lang thang trên bầu trời thành phố, tựa như những lời đồn đại đẹp đẽ, không sợ không biết, chỉ sợ giật mình. Đó là những câu chuyện của người con gái phải trải qua hiểm nguy, lấy tình yêu làm bè mảng, họ chèo chống đến tận miền xa, Alice là miền xa ấy. Alice là nơi yên tĩnh nhất của thành phố huyền ảo này, yên tĩnh không phải không sóng không gió, mà như hòn Vọng Phu, yên tĩnh ngưng đọng. Đó là tiên cảnh nhân gian dùng tuổi trẻ phí hoài và tuổi quá chiều riêng giữ để làm cái giá phải trả, nhưng tiên cảnh này một ngày bằng trăm năm, quyết không phải là điều mong ước của người bình thường. Làm một người con gái có những suy nghĩ lạ kỳ, không cam tâm bình thường, ai lại không muốn là người của Alice? Mọi nẻo đường của thành phố, đi đến đâu cũng bắt gặp Alice. Ở thành phố này không ít tự do, không nhiều cơ hội, cuối cùng vào được chung cư này, có thể nói đó là tinh hoa của Alice.

Nếu có thể vạch mái nhà của Alice, những cảnh sắc diễm lệ sẽ xuất hiện trước mắt. Một thế giới được dệt bằng gấm hoa và những vật trang trí, nhưng thiên nga cũng là một loại vật liệu, cho dù là đồ gỗ, thì cũng ngập ánh hào quang của tơ lụa gấm vóc. Trong thế giới này, nhung lụa chất đầy, cái gì cũng ngập đất kín trời, vô cùng mềm mại, sáng láng, tấm thảm lót chân đặt trước bồn tắm cũng được thêu hoa, sofa bọc vải hoa, màn thêu hoa, khăn trải bàn chung quanh viền hoa. Đây là thế giới của hoa lá với ngàn vạn đường kim mũi chỉ, chỉ ngũ sắc, một màu đỏ có trăm ngàn sắc độ khác nhau. Đây là thế giới của hoa, hoa trên chụp đèn, chung quanh tủ áo quần cũng chạm hoa, kính cửa sổ là loại kính hoa cau, hoa dây trên giấy dán tường, hoa cắm trong lọ, một bông hoa bạch lan được gói trong khăn tay, hoa nhài phẳng phất trong chén trà, nước hoa mùi lan tử la, sơn màu hoa hồng, sơn tô móng tay đỏ màu hoa phượng tiên, áo quần toả hương hoa cúc non. Cảnh diễm lệ này chỉ có ở chung cư Alice, tình yêu này chỉ có ở chung cư Alice. Diễm lệ và tình yêu đỉnh cao, con gái đỉnh cao. Đây là cảnh sắc của vương quốc con gái, là đất trời con gái. Trong thành phố bê-tông cốt thép này, liệu nơi đâu ấm áp và dịu dàng? Chỉ có ở Alice. Ánh đèn ở Alice cũng như lụa, thướt tha chiếu lên mọi vật dụng, giàu mộng mơ, dịu dàng càng thêm dịu dàng. Tất cả như không xương, ngón tay như đan cài được vào nhau, nếu nắm lại có thể vắt ra nước chảy qua kẽ ngón. Alice còn một đặc điểm khác, nhiều gương, gương đối diện với cửa ra vào, đóng cửa lại vẫn có gương. Gương trước đầu giường, trong cánh tủ cũng có gương, trong buồng tắm là gương chải đầu, trước bàn phấn là gương trang điểm, gương nhỏ trong hộp phấn để soi khi cần, bên gối cũng một tấm gương để chiếu lên tường chơi. Bởi vậy, người ở Alice đều hai, một người thực, một người hư không; một người thật, một người giả. Tiếng hát trong máy quay đĩa cũng hai âm thanh, kim cùn cùng lúc chạy hai rãnh. Mộng ảo là cái bóng lúc tỉnh, tôi là cái bóng của sáng, đều là một nửa đối xứng một nửa.

Alice là trái tim con gái, là dây leo quấn vào nhau, vừa nhỏ vừa nhiều, bò lan trên vách trên tường, trên cửa sổ, phủ kín trên nền nhà, trên giường, trên bàn, trên ghế, được giấu trong đường kim mũi chỉ, giấu trong hộp nữ trang,

cát trong áo quần không mặc, cát trong những lá vàng lá bạc để dành. Alice là tổ ấm, đậu một trái tim con gái, trái tim như cánh chim cố sức bay cao, bay không mỏi, không sợ hiểm nguy. Alice là tổ ấm trên cành cao cho những trái tim tự do bay cao đậu nhờ, bay đến đây tựa như tìm được ngôi nhà xưa. Con gái ở Alice không phải là những người cha sinh mẹ dưỡng, là sinh linh tự do, là những con người ưu tú sinh ra trong môi trường tự do và tốt đẹp giữa đất và trời. Các cô là những hạt giống từ trên trời cao gieo xuống thành phố này, những hạt giống bay theo gió, bay đến nơi nơi, tự sinh tự diệt. Alice là nhánh dây leo của trái tim con gái, lớn theo gió và bắt rễ khi gặp đất. Hoang dã đầy, phóng túng, thích sao làm vậy, không quy củ, không vuông cũng không tròn, thế nào cũng sống được, chết cũng không ân hận. Ôi, trái tim này, bởi quá tự do không gò bó, nên không biết đi đâu về đâu, mộng lung, là trái tim bàng hoàng, do dự. Chim từ trên trời sa xuống đất, tất cả đều bàng hoàng. Bàng hoàng làm tiêu hao sức lực, lòng tin và cả hy vọng. Bay càng cao càng nhiều hiểm nguy.

Yên tĩnh ở Alice kỳ thực chỉ ở bề mặt, xao động dồn nén trong tim. Tiếng chuông điện thoại vọng ra từ sau tấm rèm che cửa sổ là điều tiết lộ. Tiếng chuông vang lên từng hồi trong phòng khách thênh thang, vang trong nhung lụa gấm vóc, bị vò đến quá mức mềm mại, tất cả đều có tiếng rè, đó là tiếng kêu khẩn thiết. Chỉ cần nghe tiếng chuông điện thoại là có thể biết được nhịp tim thôi thúc của Alice, như dòng chảy ngầm của con sông phẳng lặng. Điện thoại là thứ không thể thiếu ở Alice. Nó như động mạch tiếp thêm sức sống cho sinh mệnh. Khởi cần tìm hiểu ai là người gọi điện đến, ai gọi đều thế cả, đều là gọi và trả lời, là âm thanh cho Alice sống lại. Tiếng chuông cũng vang lên cả trong đêm, như từ trong tĩnh lặng xuyên qua tim, là âm thanh chấn động nhịp tim, qua rồi nhưng hồi lâu vẫn không bình tĩnh nổi. Chuông cửa cũng là thứ gây động tĩnh. Đó là âm thanh quả quyết, không ám ảnh, quần quanh không dứt như tiếng chuông điện thoại. Nó độc đoán lộng hành, bất chấp tất cả, tôi hành động theo ý tôi, là dòng chảy ngầm mạnh nhất của con sông phẳng lặng, là hướng chảy của dòng chính, thậm chí còn mang tính đầu nguồn. Chúng ta không cần thiết phải tìm hiểu xem ai bấm chuông cửa, họ là người có quyền thế và có cam kết. Hai loại tiếng

chuông ấy vẫn dạo bước trong chung cư Alice, giống như chủ nhân dạo bước, có thể đến bất cứ góc ngách nào. Alice như hoa, như gắm vóc, như mộng, như mơ, tưởng đâu được nâng trên tiếng chuông, nổi trôi trên tiếng chuông, là những hạt trai được xâu thành chuỗi.

Alice cũng có lúc náo nhiệt, tiếng chuông là viên quan dọn đường. Náo nhiệt của Alice được che đậy bằng những tấm rèm cửa dày, nhưng thực tế cũng không che đậy nổi những gì vào ra, khiến người khác phải loá mắt, không thể quên nổi. Đó là lễ hội của Alice, hội này không theo lịch mà do mình định đoạt. Lễ hội này có khi kéo dài cả mấy tháng, có lúc chỉ một đêm đẹp, phải tích góp tiếng cười và náo nhiệt của ngày thường để dùng cho những dịp hội hè. Nước mắt cũng được gom góp để chảy trong ngày hội. Những chị giúp việc ngày thường rồi rã, đến ngày ấy một người không đủ, phải đặt món ăn và mời bếp của nhà hàng Yến Vân. Đúng là ngày vui tràn ngập, đèn lồng đỏ được treo cao, những cây nến đỏ sẽ được thắp sáng. Áo mới ngày Tết được đưa ra mặc, chăn uyên ương được nắn nót từng mũi chỉ đường kim. Náo nhiệt ở Alice là một ngày của bạn, một ngày của tôi, một ngày của nàng, cộng lại đủ ba trăm sáu mươi lăm ngày trong năm. Náo nhiệt của Alice bạn một lần, tôi một lần, nàng một lần, nghĩa là không dứt, là hình thái của năm tháng, cảnh sắc đẹp trong năm của nhiều người hợp lại. Bách Lạc Môn chếch bên kia cũng náo nhiệt, cũng ào ạt đến; náo nhiệt của Alice được bọc trong tim, náo nhiệt của Bách Lạc Môn hiện lên nét mặt, không biết đường phở tôi tắm, ngõ nhỏ chật chội ở phía sau là thế nào; náo nhiệt ở Alice tuy không nhiều, nhưng tâm khẩu là một, trong ngoài như nhất. Náo nhiệt ở Bách Lạc Môn là nước chảy, chảy đi rồi không trở lại; náo nhiệt của Alice ở trên bờ sông, chờ người đến. Ca múa ở Bách Lạc Môn đêm nào cũng thâu đêm suốt sáng, kỳ thực là phô trương thanh thế, sáng không biết có chiều; Alice là viên trợ tim, lần lượt sáng tôi, thứ tự trước sau.

Thành phố này không biết có bao nhiêu chung cư như Alice, chúng là chôn đào nguyên đời thường, nguồn sống của chung cư thường được giấu kín, có bao nhiêu không ai biết. Chúng ta không thể đoán biết đằng sau bức tường

xi-măng xám xịt kia có một thế giới đẹp đến nhường nào. Thế giới ấy được khắc khoải vào nhiều góc của thành phố, nhìn tổng thể, như tổ kiến, vách mỏng mảnh dễ vỡ như vỏ trứng; cái đẹp ấy giống như đom đóm, tuổi thọ chỉ một ngày một đêm, chỉ một chấm sáng, tất cả những thứ đó đủ là ma quái của tự do, tận mọi sức lực để chiếu rọi. Ở thành phố này còn rất nhiều xương tàn của ma quái tự do, chúng làm phân bón cho dây tầm xuân, mọi loại dây tầm xuân đều là câu đối viếng thương những người con gái ấy. Những chung cư như thế là nơi gửi gắm những khoái lạc lớn nhất của đời người con gái, lấy buồn tẻ làm nguồn nuôi dưỡng. Ý nguyện làm người con gái đều thực hiện trong những chung cư như kiểu Alice. Ý nguyện ấy thoát nhìn không có gì hấp dẫn lắm, vụn vặt, đều là những mảnh thừa của những lý tưởng lớn, chúa tể vận mệnh, thậm chí không đáng là mảnh vụn của mảnh thừa, nhưng lại chứa đựng tâm huyết, là ước mong suốt đời. Chung cư như Alice kỳ thực là huyết mộ của những ý nguyện kia, nó giam hãm những ý nguyện kia để độc hưởng. Chúng đến vì tự do, mà đây là tận cùng của tự do. Đây là ngục tù của trái tim cam chịu và tự nguyện, tự mình giam hãm mình. Dây tầm xuân là chút khát vọng còn sót lại, là tự do lọt qua kẽ tường. Cho nên, Alice còn là hy sinh, là lễ vật dâng cho nữ thần tự do, cũng là dâng cho mình, đó là Alice.

Chung cư như thế còn có một cái tên khác là “Chung cư Hoa giao tế”. Chỉ có thành phố này “Hoa giao tế” mới có đất sống, nó ở khoảng giữa gái chính chuyên và dĩ điểm, cũng ở khoảng giữa thô và thiệp, kỳ thật nó không bị câu thúc về hình thức, không trọng danh chỉ trọng thực. Nó cũng có tự do lớn nhất, là nguồn sống phù du trên đám bèo nước của thành phố, chung cư như mái lều trú mưa, cầu xin no ấm. Các cô gái thuê vẽ thành lều hoa. Các cô ở đấy đều đẹp, đáng vẽ đài các, đẹp và đài các cũng là phong cách riêng, một tiêu chuẩn khác. Họ là con gái triết để, không làm vợ, không làm mẹ, các cô đẹp lại đẹp thêm, gọi các cô là hoa cũng không quá. Dung nhan như trắng như hoa của các cô là của cải của thành phố này, là niềm kiêu hãnh của chúng ta. Cảm ơn những người đã sinh thành các cô gái này, họ là những người nghĩ đến vẻ đẹp của nhân loại. Trong cuộc sống dài lâu của các cô gái ấy chỉ có một mùa hoa ngắn ngủi, trăm năm chỉ nở một lần. Hoa

nở đẹp tuyệt vời! Các cô gái ấy là sứ giả của cái đẹp, cái đẹp này thật vinh quang, vinh quang này là áng mây trôi, là áng mây ngũ sắc bao phủ đất trời. Đất trời không phải của các cô gái ấy, các cô thà làm áng mây trôi, tuy chỉ trong thoáng chốc, cũng là vượn cao, cũng đã có lúc nhìn xuống. Tù binh thì tù binh, ngắn ngủi thì ngắn ngủi, cho dù sau đây làm dây tầm xuân leo tường.

15. Giã từ Alice

Kỳ Dao vào chung cư Alice từ mùa xuân năm 1948. Đó là năm căng thẳng, ngọn lửa nội chiến đã bùng lên, tương lai mờ mịt. Nhưng Alice vẫn là thế giới triền miên êm dịu, giàu sang. Đó là mùa xuân Kỳ Dao mười chín tuổi an phận, rốt cuộc đã có gia đình riêng. Việc nàng dọn đến đây, chỉ người nhà biết ngoài ra không một ai hay. Trình đến tìm, người nhà bảo cô về Tô Châu thăm bà ngoại; hỏi bao giờ về, trả lời không biết bao giờ. Thậm chí Trình về tận Tô Châu. Tô Châu mùa hoa bạch lan nở, cả thành phố ngào ngạt hương hoa, mỗi ô cửa dưới bóng bạch lan tường đâu cũng có bóng Kỳ Dao, kết quả không phải. Ở đó có bán cả những bộ ấm chén trà bằng gỗ chỉ lớn bằng đầu ngón tay, những em gái đang chơi bộ đồ trà ấy đều là Kỳ Dao ngày nhỏ, lớn lên không còn tìm thấy đâu. Những con đường rải đá đều in dấu chân Kỳ Dao, nhưng bóng hình lướt nhanh, không làm sao đuổi kịp. Trình ra đi không hề hay biết, lúc trở về càng không ai hay biết. Đáp chuyến xe đêm trở về Thượng Hải, ngoài kia trời tối như mực. Trình không cảm nổi nước mắt, bản thân anh cũng không rõ vì sao mình buồn đến thế, tưởng không có lý, nhưng vẫn không chống lại nỗi nỗi buồn. Từ sau ngày ở Tô Châu về, anh không đến tìm Kỳ Dao nữa, lòng như đã chết hẳn. Anh quên hẳn, không sờ đến máy ảnh. Mỗi sáng tối đi về anh đều phải qua phòng chụp, nhìn mà không thấy, cứ thế đi thẳng vào phòng ngủ hoặc ra khỏi nhà. Tất cả đều không để mắt. Năm ấy anh đã hai mươi chín, vẫn là người cô đơn. Anh không muốn xây dựng gia đình, cũng không nghĩ gì đến sự nghiệp, rất thích chụp ảnh, nhưng đã qua rồi! Anh như người không có tất

cả, tất cả mọi suy tính đều tan thành mây khói. Anh đội mũ phớt, tay cầm can đi ngoài phố trông như cảnh châu Âu cổ điển. Nỗi tuyệt vọng một nửa là thật, nửa kia là biểu diễn, biểu diễn cho mình và cũng để cho người xem. Anh biểu diễn cũng muốn cho mọi người hứng thú và hy vọng.

Khi Trình tìm Kỳ Dao thì cũng có người tìm Trình, đó là Lệ Lợi. Lệ Lợi tìm Trình trong tâm trạng giầy vò, nhưng cô thì không chịu thua. Đầu tiên cô đến sở Tây nơi anh làm việc, ở đấy người ta bảo lâu lắm rồi không thấy Trình đến làm, nghe đâu sang làm cho một sở khác. Lệ Lợi đến nơi mới, ở đấy người ta nói chưa bao giờ nghe thấy cái tên Trình, Lệ Lợi lại trở về nơi làm cũ của anh để hỏi thăm. Thấy một cô gái hai lần đến tìm Trình, lại tỏ ra bức thiết, mọi người cố giấu không nói, sợ có gì phiền phức cho Trình chẳng, mà mình cũng liên lụy. Đến lúc này Lệ Lợi mới đi tìm Kỳ Dao, tuy biết thế là không hợp tình hợp lý, Lệ Lợi bắt cần. Thế nhưng, Kỳ Dao cũng không gặp. Lệ Lợi nghĩ, hay là hai người kia có một nơi nào rồi, nhưng nghĩ lại thì không thể, chưa có tin Trình lấy vợ, mà về phía Kỳ Dao cũng không thấy nói. Cuối cùng, Lệ Lợi tìm gặp Bội Trân, theo con đường của ông đạo diễn để tìm địa chỉ của Trình. Đến tìm Bội Trân, cả hai đều tránh không nhắc gì đến Kỳ Dao, nhưng trong lòng cùng nghĩ về Kỳ Dao. Các cô đều là bạn học nhiều năm, nhưng rất ít tiếp xúc, bây giờ, do Kỳ Dao mà hai người tìm đến nhau. Kỳ Dao là vết thương lòng của cả hai. Không gì có thể ngăn nổi nỗi bức xúc của Lệ Lợi phải tìm bằng được Trình, và cuối cùng đã có địa chỉ. Lệ Lợi đến nhà Trình.

Thang máy đưa Lệ Lợi lên tầng cao nhất. Cửa nhà Trình đóng, ấn chuông không ai trả lời. Trình chưa về, Lệ Lợi đứng chờ ở cửa. Cửa sổ cầu thang trông ra sông Hoàng Phố, đã gần tối. Mặt sông màu đỏ sẫm, tiếng còi tàu vọng lại. Lệ Lợi đứng dựa vào lan can cầu thang, lòng mờ mịt không phương hướng. Bao giờ Trình về? Đã bao lâu rồi Lệ Lợi không gặp anh? Lần gặp cuối cùng trong khung cảnh nào nhỉ? Còn lần gặp đầu tiên thì thế nào? Những suy tư lại nổi lên, trăm mối đan cài vào nhau! Mây đỏ phía chân trời hoàng hôn, từng đám từng đám thẫm lại rồi chuyển sang màu đen, bồ câu bay lượn, từng chấm từng chấm, không rõ chim đang bay về đâu.

Đèn hành lang đã bật sáng, Trình vẫn chưa về. Lệ Lợi đứng chờ đã mỏi chân lắm rồi, hơi lạnh, nhưng bụng không thấy đói. Thang máy ở mãi dưới, không chịu lên. Tiếng thang máy lên xuống rất khẽ, nhưng nghe rõ mồn một. Có lúc thang lên xuống dồn dập, đang giờ tan tầm, nhưng vẫn không lên tầng thượng. Lệ Lợi trải tấm khăn tay ngồi chờ ở cầu thang. Cô không tin Trình không về, cũng không tin mình không tìm thấy Trình. Ngoài trời còn rơi rớt chút ánh sáng lẫn trong sương mù. Tầng gác yên tĩnh quá, cửa đóng chặt, không chút hơi ấm tình người. Thỉnh thoảng có tiếng nhà ai mở cửa, vọng ra tiếng người và mùi thơm của bữa cơm chiều, tưởng như tìm lại được niềm tin vào cuộc sống. Lệ Lợi cảm thấy hơi lạnh của phiến đá đang ngồi lên, hai tay khoanh lại, thu mình, cố quên thời gian. Thế rồi có tiếng thang máy thẳng một mạch lên tầng thượng. Trình bước ra khỏi thang, Lệ Lợi tưởng chừng không còn nhận ra anh, mà cũng không tin ở mắt mình nữa. Anh vốn đã gầy, lúc này như chỉ còn lại bộ xương, còn lại cái giá treo mũ áo. Lệ Lợi không hỏi Trình tiêu tụy vì ai, chỉ thấy sống mũi cay nồng. Lệ Lợi gọi “anh Trình” thế rồi nước mắt trào ra. Trình bối rối, hồi lâu vẫn chưa định thần, dần dà anh mới hiểu và nhận ra người đang đứng trước mặt đây. Bất giác chuyện cũ lại hiện về.

Trình và Lệ Lợi gặp lại sau lần chia tay, hai người đều có chuyện buồn, gặp lại càng trở nên thân thiết. Tuy không yêu nhau, nhưng là hai người quen biết trong biển người, là người cũ chuyện xưa. Hai người gặp nhau nói lại câu chuyện bỏ dở, mỗi người là một đoạn, là những mảnh vỡ. Bởi thế cả hai cùng thương cảm ngậm ngùi, buồn vui lẫn lộn. Trình mở cửa, bật đèn, đưa Lệ Lợi vào nhà. Lần đầu tiên Lệ Lợi đến đây, tỏ ra hết sức kinh ngạc. Phòng chụp hoang vu, nhưng là một thế giới khác. Lệ Lợi sờ cái này, mó cái kia, tay dính đầy bụi. Trình đứng nhìn, gợi lại những chuyện cũ, anh đi đến bỏ tấm vải che đèn chụp, bụi rơi như mưa rào. Anh nói:

- Lệ Lợi, em ngồi xuống, anh chụp cho em một kiểu ảnh nhé!

Lệ Lợi ngồi xuống, xường xám dính đầy bụi. Đèn bật sáng, Trình giật mình, tưởng đâu Kỳ Dao đang ở trước mặt, anh định thần lại mới hay đây là Lệ

Lợi. Cô ngồi, hai tay để trên đầu gối, vẻ mặt căng thẳng và hạnh phúc. Toàn thân Lệ Lợi đang được bao trùm bởi ánh mắt Trình, không dám cử động, không dám cười. Lệ Lợi hy vọng phút giây này sẽ là vĩnh viễn. Thế nhưng, cửa sáng của máy ảnh trong tay Trình vang lên, đèn tắt. Lệ Lợi vẫn ngẩn ngơ, nhưng Trình đang nói chuyện với Lệ Lợi, hỏi có gặp Kỳ Dao đâu không. Trái tim Lệ Lợi đang ấm nóng chột buốt giá, cô nói với giọng khô khan:

- Anh Trình, em chưa ăn cơm tối!

Trình ngơ ngác, không hiểu việc Lệ Lợi ăn cơm hay chưa liệu mình có trách nhiệm gì. Lệ Lợi lại nói:

- Em đến đây từ chiều, chờ anh ...

Trình cúi đầu ngượng ngùng, trông như đứa trẻ đã lớn. Lệ Lợi lại nói với giọng dịu dàng:

- Anh Trình, đưa em đi ăn tối được không?

Trình trả lời được và hai người kẻ trước người sau đi xuống.

Ra khỏi nhà, đèn và sao rực rỡ mặt sông, xe và người cuộn cuộn sôi động, lòng người cũng đang sục sôi. Trình phấn khởi nói:

- Anh sẽ đưa em đến một nơi thật thú vị.

- Anh đưa em đi đâu em cũng sẵn sàng theo anh.

Lệ Lợi nói.

Trình đi trước, bước đi nhanh nhẹn, Lệ Lợi theo sau chùng chình như phải chạy mới kịp. Chợt Trình đi chậm lại, như vừa nghĩ ra điều gì. Lệ Lợi hỏi nhưng

anh không nói. Cứ như thế hai người đến một nhà hàng ăn nhỏ. Theo một cầu thang hẹp, hai người lên gác hai của một nhà làm sát mặt phố, không giống nhà hàng ăn. Hai người đến ngồi vào bàn kê gần cửa sổ vừa dọn xong. Phía dưới là đường phố đông vui ồn ào, ánh đèn trước hàng hoa quả và khói của hàng mỳ vẫn thẩn hoà trộn như đập vào mắt. Trình không hỏi Lê Lợi ăn gì, anh gọi mấy món như chân vịt hầm, miến, rồi anh thẩn thờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Dừng lại giây lát, anh nói:

- Đã có lần Kỳ Dao ăn cơm ở đây, chột đòi ăn quýt, đã dùng một sợi giây buộc khăn tay và tiền thả xuống để chủ hàng quýt bán và kéo lên.

Lâu lắm Trình không nhắc gì đến Kỳ Dao, là để lẩn tránh và cũng để tự trừng phạt, nỗi đau chồng lên nỗi đau. Lần này gặp Lê Lợi bất giác anh lại nhắc đến Kỳ Dao, đã nhắc đến rồi không thể nào thôi. Trình không nghĩ đến tình cảm của Trương Lê Lợi, thậm chí anh còn tỏ ra tùy tiện, anh hiểu bất luận mình nói gì đi nữa thì Lê Lợi chỉ biết nghe mà thôi.

Tuy Lê Lợi biết chuyện Trình và Kỳ Dao trước đây, nhưng đây là lần đầu tiên nghe Trình nói về Kỳ Dao. Lê Lợi rất giận, bức xúc, và uất ức, cô gục đầu xuống bàn khóc. Lúc này Trình mới thôi không nói nữa, nhìn Lê Lợi nhưng vẫn chưa biết mình sai ở đâu, không một lời khuyên bảo, dỗ dành. Lê Lợi khóc một hồi rồi bỏ kính xuống lau nước mắt, cười ngượng và nói:

- Anh Trình, em chờ anh bao nhiêu lâu, lẽ nào chỉ để nghe anh nói về Kỳ Dao?

Trình cúi đầu, nhìn đăm đăm vào rãnh trên mặt bàn. Lê Lợi lại nói:

- Lẽ nào anh không có chuyện gì khác ngoài chuyện Kỳ Dao hay sao?

Trình cười ngượng. Lê Lợi quay nhìn ra ngoài cửa sổ. Trên quầy hoa quả bày bán không phải là quýt mà là dưa vàng, màu sắc thật đẹp. Giận đấy, nhưng cũng giống như Kỳ Dao, cô định mua một quả dưa, lại cảm thấy

giẫm lên vết chân người khác chẳng hay ho gì. Thức ăn trên bàn cũng là thứ Kỳ Dao thích, con người kia đã bị Kỳ Dao bắt mất hồn. Dù sao đi nữa thì Kỳ Dao không còn tung tích, có gọi trăm lần thì cũng chẳng ai trả lời, hay là người còn sợ bóng? Lệ Lợi đã vui lên, châm chọc một câu:

- Anh Trình vẫn nhớ Kỳ Dao, nhưng Kỳ Dao thì chẳng nhớ anh, chỉ phí hoài lòng anh thôi nhĩ!

Câu nói chạm vào chỗ đau của Trình, thế nhưng anh vẫn là người con trai, nước mắt không rơi mà chỉ cúi đầu nhìn mặt bàn. Lệ Lợi cảm thấy đau lòng, đổi giọng:

- Thật ra em cũng đang tìm Kỳ Dao, nhưng chẳng có tin tức gì, người nhà Kỳ Dao kín miệng lắm, không thể tìm đâu ra manh mối.

Trình ngước lên, giọng nói xót thương:

- Em đi tìm một lần nữa xem sao? Hỏi nhiều có thể biết đấy, em là bạn thân của Kỳ Dao mà!

Lệ Lợi nghe nói đến “bạn thân” mà bực lên, nói to:

- Bạn đáng giá mấy đồng xu? Bây giờ thì em không còn tin lời bạn nữa, tất cả đều lừa dối, càng thân càng bị lừa đau!

Câu nói trúng vào chỗ hiểm khiến Trình im lặng, chỉ ngồi nghe. Lệ Lợi hết giận, bình tĩnh trở lại, cô ngừng giây lát rồi nói tiếp:

- Em chẳng ngại đi hỏi, nhưng thật kỳ dị, người nhà Kỳ Dao cứ bí mật, sợ nói ra làm người khác phải sợ hãi.

Nghe Lệ Lợi nói thế Trình thôi, không dám nhờ nữa.

Thật ra, Kỳ Dao đến ở căn hộ ông Lý thuê trong chung cư Alice phải được coi là chuyện lớn ở Thượng Hải, nhưng lúc này, có thể coi là chuyện bình thường trong thời loạn. Chẳng qua Trình là người thuộc tầng lớp khác, lại nản chí, thế là trở nên ngăn cách. Còn Lệ Lợi, bởi đi tìm Trình, nên bất kể chuyện gì cũng bỏ mặc không tính đến. Cho đến lúc bình tĩnh lại, chú ý một chút, không cần hỏi, rồi cũng sẽ biết tin. Nguồn tin không phải của ai xa lạ, của bà mẹ Lệ Lợi. Bà nói:

- Cái cô bạn học của con, đến ở nhà ta một thời gian ấy, đã đi làm con gái chung cư rồi! Nghe đâu là người của ông Lý!

Lệ Lợi hỏi ông Lý nào thì bà mẹ cũng không biết ông Lý là ai, chẳng qua chỉ là vẹt học nói, nghe đâu là một ông lớn, nhiều người biết tiếng. Lệ Lợi nghĩ bụng không hiểu vì sao Kỳ Dao lại đi theo con đường ấy, lại nghĩ người nhà Kỳ Dao áp a áp úng, ắt chuyện đúng thế. Bà mẹ nói:

- Ngỡ con gái ấy không thấy thế gian thì thôi, hễ thấy chỉ có đi theo con đường ấy, chẳng khác được!

Câu nói mang nặng thành kiến, có phần nhỏ nhen, nhưng cũng có lý. Song Lệ Lợi không nghe, khoát tay bỏ đi.

Kỳ Dao đã làm tổn thương tình cảm Lệ Lợi, Lệ Lợi những mong bạn trở về và sẵn sàng nhường Trình. Nhưng tin ấy làm Lệ Lợi buồn, vẫn không muốn tin. Lệ Lợi nghĩ: Kỳ Dao được học hành tử tế, ngày thường vẫn tỏ ra biết suy nghĩ, tại sao lại đi theo con đường tự hủy diệt ấy? Thế rồi Lệ Lợi đi điều tra xem thực hư ra sao. Và sự việc ngày càng rõ. Không còn nghi ngờ gì, rõ cả chỗ ở của Kỳ Dao. Lệ Lợi vẫn chưa tin, nghĩ bụng: trăm nghe không bằng một thấy, mình phải đến tận nơi, gặp được Kỳ Dao thì mới gọi là thật, mà Trình cũng mới thật tin. Lúc này Lệ Lợi nghĩ đến Trình. Việc này Trình nhờ, bây giờ thành việc của chính mình. Trình sẽ buồn đến mức nào? Ý nghĩ ấy làm Lệ Lợi đau lòng. Lệ Lợi ngơ ngẩn nghĩ hồi lâu, cảm

thấy mình thật đáng thương. Từ bé đến giờ, Lệ Lợi quen được người khác giúp, chỉ có hai người mới làm ngược lại, Lệ Lợi giúp hai người nhiều việc, đó là Kỳ Dao và Trình. Chỉ vì hai người ấy mà chẳng nghĩ gì đến mình, mình có cũng được, không cũng xong.

Lệ Lợi đã từng nghe nói đến chung cư Alice, nhưng chưa bao giờ đến đây, cứ nghĩ đó là một thế giới lạ kỳ, đến đây như đi thám hiểm, không rõ sẽ gặp chuyện gì. Thêm vào đó, là một buổi chiều u ám, mây đen phủ chụp bầu trời, lòng trĩu nặng. Lệ Lợi ngồi xích lô mà cảm thấy ánh mắt khác lạ của người đạp xe. Xe đi qua Bách Lạc Môn đã nhận ra bầu không khí dị thường. Xe dừng trước ngõ, Lệ Lợi trả tiền xe rồi bước vào cửa sắt, sau lưng vẫn là những ánh mắt nhìn theo. Ngõ yên ắng, cửa đóng chặt, cửa sổ kín rèm, có lá rèm thêu những nụ hoa xuân, phảng phất không khí thơ ngây nơi thôn dã. Lệ Lợi tưởng đâu nhận ra hơi hướng Kỳ Dao, cô nghĩ: Kỳ Dao đúng là ở đây rồi! Lệ Lợi rụt rè ấn chuông, không rõ mong đợi hay sợ hãi, nghĩ người ra mở cửa sẽ là Kỳ Dao. Trời như sắp đổ cơn nước, âm u không còn gì âm u hơn. Cửa hé mở, một khuôn mặt lộ ra, không nhìn rõ, giọng Triết Giang, hỏi tìm ai. Lệ Lợi nói tìm Kỳ Dao, bạn học, tên Lệ Lợi. Cửa khép lại, chỉ giây lát lại mở ra để Lệ Lợi vào. Phòng khách tối om, sàn gỗ đánh xi ánh lên màu nâu, cửa phòng phía đầu kia mở, có ánh đèn, Kỳ Dao đứng trong ánh đèn, mặc váy ngủ dài sát đất, tóc buông xoã, lượn sóng, người như cao lớn hơn. Hai người đều quay lưng về phía ánh sáng, không ai nhìn rõ mặt ai, chỉ nhìn thấy bóng phía sau, như quen như lạ. Kỳ Dao nói:

- Lệ Lợi đấy à!

- Kỳ Dao!

Hai người cùng bước đến với nhau, cùng đến trước sofa kê ở giữa phòng khách. Lúc này, chị giúp việc người Triết Giang bung nước lên, hai người ngồi xuống. Kỳ Dao lại nói:

- Lệ Lợi, mẹ vẫn khỏe đấy chứ? Còn cậu em?

Lệ Lợi trả lời rành mạch. Ánh sáng lọt qua tấm rèm cửa dày, yếu ớt chiếu lên khuôn mặt Kỳ Dao. Kỳ Dao có phần béo hơn trước, sắc mặt cũng hồng hào hơn, tấm váy màu hồng thêu một bông hoa lớn dưới gấu, vải bọc sofa và chao đèn cũng có những bông hoa lớn. Trước mắt Lệ Lợi hiện lên những bông hoa nhỏ trên áo Kỳ Dao trước đây, nghĩ bông hoa kia đang đang hoàng cùng chủ nhân.

Hai người ngồi đối diện, chốc chốc lại im lặng. Bởi người và vật không còn như xưa, ngay cả chuyện cũ cũng khó nhắc lại, thậm chí đã quên. Lặng đi trong giây lát, Lệ Lợi nói:

- Anh Trình bảo mình đến thăm Kỳ Dao.

Kỳ Dao cười nhạt, nói:

- Anh Trình đang bận gì? Vẫn suốt ngày chụp, tráng phim, in ảnh chứ? Phòng chụp của anh ấy có thêm gì mới không? Mình còn nhớ, phòng chụp của anh Trình có mấy ngọn đèn cháy bóng, chuẩn bị thay.

Lệ Lợi nói:

- Lâu lắm rồi anh ấy không sờ mó gì đến những thứ ấy nữa, đừng nói gì đến đèn chụp, ngay đèn trong phòng cũng sắp hỏng.

Kỳ Dao lại cười, nói với Lệ Lợi:

- Anh Trình ấy à, cứ như đứa trẻ khó bảo! Thế rồi Kỳ Dao nói - Còn đằng ấy, bao giờ thì đội mũ tiên sĩ? Lúc ấy cũng trở thành trẻ con. - Kỳ Dao sôi nổi hẳn lên, nói tiếp - Có viết thêm được bài thơ nào nữa không?

Lệ Lợi sa sầm nét mặt, nghĩ Kỳ Dao đã xúc phạm mình, nhưng lại không biết đáp lại bằng cách nào, bèn hỏi lại:

- Còn đảng ấy, vẫn khoẻ chứ?

Kỳ Dao khẽ hát hàm, nói:

- Vẫn khoẻ! - Vẻ mặt ngang tàng cứng cỏi, xưa kia không hề có. Kỳ Dao nói tiếp - Mình biết đảng ấy đang nghĩ gì, biết mẹ đảng ấy đang nghĩ gì, nhất định bà lấy mình so sánh với gia đình ông bố đảng ấy ở Trùng Khánh. Lệ Lợi, đừng trách mình nói những điều ấy, nếu mình không nói ra những điều ấy thì chúng mình không còn gì để nói với nhau, ở địa vị đảng ấy thật khó nói, thôi thì nể mặt mình một chút, để cho mình nói.

Mặt Lệ Lợi đỏ lên, tưởng như không nơi ẩn náu, trong lòng thầm thừa nhận Kỳ Dao thật thông minh, nhạy cảm, chỉ một mũi kim có thể thấy máu chảy. Tiếp theo, Kỳ Dao nói:

- Rất xin lỗi, mình đã đưa ra ví dụ ấy, nhưng còn biết ví dụ thế nào nhỉ? Mẹ đảng ấy làm người ngoài bề mặt, làm người để người khác nhìn vào, cái gọi là “thể diện” đại khái là thế! Nhưng người ở Trùng Khánh làm người bên trong cốt lõi, không dám nhìn mặt ai, là thực dụng. Mẹ đảng ấy và người ở Trùng Khánh mỗi người một nửa bầu trời, không ai nhiều, không ai ít; còn như nửa nào thì không thể muốn là được, âu cũng là số phận.

Lúc này mặt Lệ Lợi không đỏ, tim cũng không đập mạnh nữa. Tuy Kỳ Dao lấy bố mẹ Lệ Lợi ra làm ví dụ, nhưng lại như lên lớp, tất cả đều là đạo lý làm người. Đạo lý này không phải như trong tiểu thuyết được tô vẽ mộng mơ, mà thẳng thắn, chân thực gấp nhiều lần. Kỳ Dao như nói chuyện của người khác, không chút động lòng:

- Tất nhiên, nếu được cả bề mặt và bên trong thì tốt, có nghĩa là trọn vẹn, nhưng mỗi người đều có số, nếu đã gọi là số thì trong hay ngoài đều chỉ có thể tạm tạm, tốt nhất là bỏ đi một bên, trọn vẹn với một bên, nghĩa là trọn vẹn trong cái không trọn vẹn; hơn nữa, người xưa vẫn nói trăng tròn rồi

khuyết, nước đầy rồi lại vơi! Khuyết một bên, biết đâu bên kia lại vững chắc, an toàn hơn!

Lệ Lợi nghe Kỳ Dao nói, nghĩ bụng: vừa rồi Kỳ Dao coi mình như trẻ con không có gì là quá đáng. Đạo lý ấy có thể so sánh với mẹ.

Kỳ Dao nói được điều ấy ra thì các điều khác cũng dễ nói. Đó là điều cấm kỵ lớn nhất, nói ra rồi vẫn chỉ là thế, hướng hồ chuyện râu ria chi tiết. Hai người trở nên thoải mái, Lệ Lợi hỏi về ông Lý, Kỳ Dao cũng không giấu giếm gì, lại còn kể thêm những chuyện khác rồi đưa Lệ Lợi đi xem các phòng. Khi vào phòng ngủ Kỳ Dao đi trước, nhặt nhanh những thứ trên giường cho hết vào tủ, mặt ửng đỏ, khiến Lệ Lợi nghĩ Kỳ Dao không còn là con gái nữa, giữa hai người có giải phân cách, như đứng hai bờ sông nhìn nhau. Hai người đi xem các phòng xong, Kỳ Dao bảo chị giúp việc đi mua bánh cua, vừa ăn vừa kể cho Lệ Lợi nghe chuyện lằng giằng, rất nhiều điều đồn đại ở Thượng Hải đều được chứng minh tại đây và cũng được đính chính một cách chi tiết. Lúc này trời sáng lên một chút. Hai người như trở về những ngày qua, không nói chuyện hiềm khích thù ghét mà nói những chuyện tốt đẹp. Hai người không nhắc đến Trình, tưởng đâu như không có con người ấy, nhưng lại nói nhiều về ông Lý. Kỳ Dao lấy bộ sưu tập thuốc của ông Lý cho Lệ Lợi xem, những cái tủ lớn bé khác nhau, được để trong một cái hộp kim loại. Kỳ Dao lấy ra một cái ngậm vào miệng vờ hút thuốc, trông rất trẻ con. Lệ Lợi đứng dậy cáo từ, Kỳ Dao không cho, nhất định giữ Lệ Lợi lại ăn cơm, rồi quay sang dặn chị giúp việc một vài điều. Cả chủ và tớ đều phấn khởi, bởi Lệ Lợi là khách đầu tiên đến đây. Cơm tối xong, Kỳ Dao nói với Lệ Lợi một câu rất cảm động:

- Mình ăn cơm mãi ở nhà đằng ấy, hôm nay mới mời đằng ấy ăn một bữa ở nhà mình!

Câu nói làm Lệ Lợi xúc động, lần đầu tiên hiểu được nỗi lòng Kỳ Dao khi đến ở nhà mình, đó là điều Lệ Lợi chưa bao giờ nghĩ tới. Ngoài trời đã tối hẳn, đèn ở phòng khách sáng trưng, máy hát đang chạy đĩa hát của Mai Lan

Phương[1], tiếng rè không nghe rõ, như hát lại như khóc. Ly cốc im lặng dưới ánh đèn, thức ăn ngon, rượu bình gốm âm áp, những sợi khói nhẹ bay...

[1] Nam diễn viên nổi tiếng bởi các vai nữ trong Kinh kịch - ND

Lệ Lợi không biết nói với Trình thế nào, cô nghĩ thay cho Trình, sợ Trình không chịu nổi đòn đau này. Lệ Lợi cũng nghĩ cho mình, nếu như Trình thực sự sụp đổ, cõi lòng anh nát tan thì mình hy vọng gì? Lúc này Lệ Lợi thương Trình cũng đồng thời thương cho cả mình, thương cho hai người đều bị động, không còn làm chủ được bản thân. Lệ Lợi quyết định nói tất cả với Trình, hẹn gặp anh trong công viên. Từ xa Lệ Lợi đã trông thấy bóng Trình với dáng vẻ cô đơn. Lệ Lợi nghĩ mình sẽ có lỗi khi đưa đến cho anh những chuyện như thế. Cô chưa kịp xuống xe thì Trình đã chạy đến đón rồi hai người cùng vào công viên. Cả hai cùng lặng lẽ bước đi trong công viên, Trình muốn hỏi nhưng không dám hỏi, Lệ Lợi muốn nói mà chẳng dám nói. Hai người đến bên bờ hồ, thuê một chiếc thuyền, người ngồi trước người ngồi sau, chèo ra giữa hồ. Tuy mặt đối mặt nhưng vẫn có Kỳ Dao ở giữa, giành hết mọi sự chú ý. Chèo một lúc, Lệ Lợi nói:

- Anh Trình còn nhớ không nhỉ, lần trước ba chúng mình cùng đi bơi thuyền...

Lệ Lợi vào đề như thế để Trình có sự chuẩn bị. Trình cảm thấy phía trước như đang có cạm bẫy gì đó, bất giác đỏ mặt, lảng tránh câu chuyện, bảo Lệ Lợi đưa đi xem cây liễu bên hồ đẹp như tranh vẽ. Giá như lúc khác sẽ đúng với tâm tư Lệ Lợi, nhưng hôm nay lại có việc khác. Lệ Lợi không đáp lại yêu cầu của Trình, chỉ ngược lên, nói:

- Mẹ em bảo từ ngày Kỳ Dao không đến cũng chẳng thấy anh đến chơi!

Trình cười gượng, định nói sang chuyện khác nhưng lại không có chuyện gì

để nói, đành cúi xuống nhìn mặt nước. Tuy Lệ Lợi không nữ, nhưng đau lâu không bằng cố chịu đựng trong chốc lát, thế là cô đưa hết dũng khí ra nói:

- Mẹ em nói cho em nghe những chuyện đồn đại về Kỳ Dao...

Trình tái mặt, chỉ một chút nữa là buông tay chèo, nói:

- Ở Thượng Hải này thiếu gì chuyện đồn đại, khó tin lắm!

Lệ Lợi bị Trình gạt đi, vừa bực vừa buồn cười, chế giễu:

- Em chưa nói thì anh đã không tin!

Mắt Trình chớp chớp sau lớp kính, quên cả chèo thuyền, con thuyền tròn trành. Lệ Lợi khó nói, nhưng đã nói đến đây rồi, không nói tiếp sẽ không còn dịp nào để nói nữa, thế là với giọng bình thản, Lệ Lợi nói hết những điều mắt thấy tai nghe cho Trình. Trình khua mái chèo trong tay, không nói cũng không khóc, trở thành người đang bị giật dây. Anh chèo thuyền vào bờ, ghéch mái chèo lên một mỏm đá, buộc dây giữ thuyền rồi anh lên bờ, không để ý gì đến Lệ Lợi vẫn còn trên thuyền. Tưởng Lệ Lợi vội vã lên được bờ thì Trình đã đi vào một lùm cây, đứng quay mặt vào một gốc cây. Lệ Lợi đến, định trách anh nhưng đã thấy Trình đang khóc.

- Anh Trình!

Lệ Lợi khẽ gọi, không phải anh không trả lời mà không nghe thấy. Lệ Lợi lại giật nhẹ tay áo anh, không phải anh mặc kệ mà là không hay biết. Bất giác Lệ Lợi thở dài, nói:

- Anh buồn, em biết làm sao bây giờ?

Lúc này Trình mới quay lại, nhìn Lệ Lợi, nói với giọng vô cùng thương:

- Chết đi còn hơn!

Tự nhiên nước mắt Lệ Lợi cũng rơi xuống, nghĩ bụng mình không thể chết nổi, lòng đang buồn, không ngờ Trình ôm lấy Lệ Lợi, hai mái đầu gục vào nhau. Không tự chủ, Lệ Lợi cũng ôm lấy Trình, mùi cổ áo anh thoảng nhẹ, rất nhẹ. Hy vọng trời dậy trong lòng Lệ Lợi, tuy chỉ là một tia nhỏ nảy sinh từ trong tuyệt vọng của Trình, nhưng cũng là hy vọng.

Từ đây, Trình không còn nhắc đến Kỳ Dao nữa, Lệ Lợi cũng không nhắc. Hai người tuần nào cũng hẹn gặp nhau, hoặc ăn cơm, hoặc xem phim. Ăn cơm hoặc xem phim đều ở chỗ khác, không phải nơi ba người trước đây đã đến, hoặc những nơi chỉ có Trình và Kỳ Dao đến. Chùng như tránh mặt Kỳ Dao, nhưng càng tránh càng không tránh nổi, mỗi lần gặp nhau hai người lại hồi hộp vô cớ, cứ sợ như làm điều gì sai trái. Kỳ Dao chiếm một khoảng lớn trong hai người, chỉ để lại những kẽ hở nhỏ cho quan hệ của hai người. Tuy nhiên, chỉ là tình cảm trong kẽ hở, nhưng là chân tình, không lừa lọc, giả dối, có là có, không là không. Dĩ nhiên Lệ Lợi không có gì để nói với Trình, ít nhất Trình không có gì ghét bỏ Lệ Lợi, ngược lại còn rất cảm kích. Cảm kích đối với mình, cảm kích đối với Kỳ Dao, là tình cảm anh em bạn hữu. Đều là những tình cảm có tác dụng. Có một thời gian hai người qua lại rất mật thiết, chùng như ngày nào cũng gặp nhau, thậm chí còn cùng xuất hiện trong các buổi tiệc hoặc họp mặt của bàn bè thân thiết, tỏ ra đã yêu nhau, sắp cưới đến nơi rồi. Những ngày đó trong lòng yên tĩnh, không còn những chuyện to tát mà chỉ toan tính chuyện nhỏ nhặt. Trình trở thành khách của nhà Tường Lệ Lợi, ngay cả cậu em lành như bụt khi gặp Trình cũng nói đôi ba câu chuyện khách khí. Hôm sinh nhật lần thứ hai mươi của Lệ Lợi, ông bố về, gặp nhau rất trịnh trọng, hai bên đều để lại những ấn tượng tốt đẹp. Tuy Trình chưa cầu hôn, nhưng trong lời ăn tiếng nói anh không còn coi mình là người ngoài. Bà mẹ Lệ Lợi bắt đầu tính đến lễ cưới, tính cả chuyện mặc xường xám gì trong lễ cưới con gái, bà cũng nghĩ lại mình khi đi lấy chồng, thật là vừa vui vừa buồn.

Trong không khí rạo rực như thế thì lòng Lệ Lợi lại giá lạnh. Rõ ràng Trình gần thì Lệ Lợi lại cảm thấy xa. Càng nhận được nhiều tình cảm của Trình thì Lệ Lợi càng cảm thấy chưa đủ. Lệ Lợi được đăng chân lên đăng đầu. Tính Lệ Lợi vẫn vậy, đã được rồi còn muốn được thêm, muốn mình có quyền. Trước kia rộng lượng là do hoàn cảnh bắt buộc, là việc bất đắc dĩ. Trước kia là trước kia, bây giờ khác với trước kia, âu cũng là lẽ thường tình của con người. Nhưng ở Lệ Lợi lại biểu hiện vô cùng cực đoan, lùi đến cùng, tiến cũng tiến đến cùng, không có khoảng giữa. Lúc này thái độ của Lệ Lợi đối với Trình rất nghiêm khắc, hơi một tý gì cũng không được, hơn nữa quá coi trọng Kỳ Dao, bất cứ việc gì cũng đều liên tưởng đến Kỳ Dao. Bắt đầu là nghĩ bụng, sau rồi nói ra miệng, đặt ra một khu vực cấm, cũng có đất trống, nhưng rồi tình hình có khác đi. Hôm ấy, hai người trên đường đến Công ty Tiên Thi mua tặng phẩm tặng bạn, đang nói chuyện thì Trình có gì đó như không tập trung tư tưởng, suy nghĩ bị phân tán. Theo ánh mắt của anh, Lệ Lợi trông thấy trước mặt có một chiếc xích lô chất đầy bọc lớn bọc nhỏ, ngồi lọt ở giữa là một cô gái trẻ khoác gi-lê. Thoạt đầu Lệ Lợi chưa trông thấy rõ, nhìn kỹ mới vỡ lẽ, cô im lặng. Lệ Lợi im lặng cũng làm cho Trình bưng tỉnh, hỏi Lệ Lợi tại sao đang nói bỗng im lặng như thế, Lệ Lợi cười nhạt, nói:

- Em cứ tưởng kia là Kỳ Dao, thế là quên mất mình đang nói gì!

Trình không đề phòng, bị Lệ Lợi nói đúng tâm tư, cười cũng dở, bực cũng dở, đành cúi xuống im lặng. Kể từ hôm đi bơi thuyền, đây là lần đầu hai người nhắc đến tên Kỳ Dao, lộ rõ tâm tư của cả hai. Lệ Lợi thấy Trình im lặng cho rằng anh thừa nhận, hoặc không phục mình, cô bực lên, không còn muốn đi mua sắm gì nữa, thế là Lệ Lợi gọi xích lô, lên xe đi về, bỏ Trình lại ở phố. Trình tuy buồn đấy nhưng không biết làm gì hơn, ai bảo không cẩn thận? Trình đến Công ty Tiên Thi mua tặng phẩm, đến cửa hiệu Tài Chi Trai mua kẹo hạt thông cho Lệ Lợi rồi lên xe điện về nhà Lệ Lợi. Đang ngồi ở phòng khách thấy Trình đến, Lệ Lợi bỏ lên gác vào phòng riêng đóng cửa khoá trái lại. Trình không dám gọi to, chỉ khe khẽ gọi, Lệ Lợi vẫn không

mở cửa, cho đến lúc anh chịu thua định bỏ đi thì có tiếng lách cách mở khoá. Cửa mở, Lệ Lợi đứng ngay giữa cửa, mắt sưng mọng vì khóc. Trình phải khuyên giải dỡ dành mãi đến gần tối Lệ Lợi mới làm lành trở lại.

Sự việc đã có lần thứ nhất phải có lần thứ hai, dần dần Lệ Lợi nhắc đến Kỳ Dao luôn, mà cứ hơi một tý lại nhắc, có lúc nói đúng, nhưng cũng có khi nói không đâu vào đâu, dù có sai thì Trình vẫn nhin, nhận lỗi về mình. Qua nhiều lần, Trình cũng cảm thấy mông lung, thật sự cho rằng mình không thể không có Kỳ Dao. Lẽ ra Kỳ Dao sẽ mờ dần theo thời gian, đâu có thể chịu đựng được việc cứ nhắc đi nhắc lại như thế, mãi rồi sẽ trở thành điều khắc cốt ghi xương. Trình phải chịu đựng nỗi đau xé lòng, quên dần những ngày vắng Kỳ Dao, tuy không còn cách nào. Bây giờ, Lệ Lợi lại nói với anh về Kỳ Dao mà anh cố quên đi. Tưởng đâu Kỳ Dao đã trở lại, sáng chiều gặp nhau, được tự do nghĩ đến nhau, không còn âm thầm khắc khoải như vừa qua. Anh bắt đầu thích ngồi một mình, những lúc một mình cũng có nghĩa là đang cùng Kỳ Dao. Anh lại trở về với chiếc máy ảnh, nhưng chỉ thích chụp phong cảnh, tĩnh vật, kiến trúc... không có người, có ý để dành chỗ cho nàng. Anh có phần thờ ơ với Lệ Lợi, ít gặp mặt hơn. Bắt đầu, Lệ Lợi giận không hẹn gặp Trình, thi thoảng mới gọi điện thoại hoặc Trình đến cô cũng không quan tâm. Thậm chí từ chối thẳng thừng. Cô có ý buông lỏng để rồi nắm chặt hơn, có ý giận thật. Sau đó, Trình không có tin tức hoặc liên hệ gì, Lệ Lợi thật sự bối rối, bắt đầu gọi điện cho Trình. Trong máy có tiếng Trình, trái tim yên ổn, nhưng lại giận. Tuy gặp mặt, nhưng chia tay không vui, cả hai đều không hứng thú. Mấy bận như thế, Trình tìm cách từ chối khéo những cuộc hẹn của Lệ Lợi. Câu chuyện ở vào trạng thái tột tệ nhất, mọi sự cố gắng và nghiêm túc của cả hai đều trôi về đông, có cảm giác hoài công vô ích. Lệ Lợi không cam lòng, mà cũng chẳng tin là thế. Những lời từ chối khéo của Trình lại kích lệ Lệ Lợi, khiến cô gọi điện cho Trình hết lần này đến lần khác. Lệ Lợi lùi đến bước tận cùng, trở thành tự ti, dù thế nào cũng phải gặp mặt Trình. Trình thì hơi sợ, tránh mặt Lệ Lợi, “sợ” không phải chỉ sợ riêng Lệ Lợi, mà sợ cả tình yêu trai gái. Trình hai lần yêu đều gặp trắc trở, dâng trọn trái tim, lòng thành và lòng thành không giống nhau, có lúc là yêu, có lúc là tình nghĩa, có dụng công cũng chỉ khổ thân, nhưng

rồi được gì? Bởi thế Trình nghi ngờ: có thể hai người cùng vui được không? Anh cho rằng tình yêu trai gái cũng như trồng dưa không được hái dưa, trồng đậu không được hái đậu. Không được có nghĩa là giày vò con người, mà được cũng là điều giày vò con người.

Lệ Lợi gọi điện nhưng không có người nghe, đến nơi làm việc mới của Trình hỏi thăm, người ở đây bảo anh xin phép nghỉ dài ngày để về quê, bao giờ trở lại Thượng Hải cũng không biết. Lệ Lợi lại đến nơi anh ở trên tầng thượng của chung cư cao tầng ngoài bờ sông, định tìm xem anh có nhắn lại gì không. Lệ Lợi có chìa khoá cửa căn hộ này, nhưng ít khi dùng đến bởi Trình thường xuyên đến nhà cô. Thang máy đưa cô lên cao, từ trên cao nhìn xuống đầy vẻ hoang lương, tựa như nơi không người, bụi bay mù mịt trong không gian. Lệ Lợi tra khoá vào ổ, mở cửa. Trong nhà tối om, rèm cửa đều kéo kín, một chút ánh sáng lọt qua kẽ hở, bụi bặm nhảy múa. Cô đứng một lúc cho mắt quen với bóng tối rồi mới đi lại. Sàn nhà phủ một lớp bụi dày, bụi phủ trên máy ảnh, bàn ghế phủ đầy bụi, đèn được đẩy bằng những mảnh vải, đây một chiếc kia một chiếc, cũng đầy bụi. Lệ Lợi đi lại giữa hoang vắng, tưởng tượng khi đèn bật sáng. Lòng vô cùng trống trải, chênh vênh, một trái tim rơi vào khoảng trống không đáy. Máy kệ gỗ dùng làm phong cảnh vẫn nguyên chỗ cũ, toát lên vẻ lạnh lùng. Nhìn chúng mà lòng thêm trống trải. Lệ Lợi vào phòng hoá trang, bật đèn trên mặt bàn, mặt bàn được dọn dẹp gọn gàng, chỉ có bụi. Cô thấy mình trong gương, sinh vật sống duy nhất trên tầng cao của chung cư này, nhưng ruột gan đã rút đi hết, chỉ còn vỏ ngoài. Cô tắt đèn, đi sang buồng tối, buồng tối lại có chút ánh sáng, không biết ánh sáng từ đâu lọt vào. Một cuộn phim cũ vẫn kẹp trên dây phơi, soi trước ánh sáng, phim phong cảnh không người, ảnh bờ bừa bãi, vẫn là trái tim hoang vắng. Lệ Lợi không xem nữa, đi ra. Vào phòng ngủ của Trình, phòng ngủ chỉ một chiếc giường, một cái tủ áo quần, một giá treo áo mũ, chỉ một chiếc áo gi-lê còn sót lại, đựng vào bụi bay lên. Căn phòng cũng được thu dọn gọn gàng, không một biểu hiện gì khác, như không có điều gì để nói. Chừng như Lệ Lợi nghe được cả tiếng bụi rơi từ trần nhà xuống. Cô hiểu Trình đi lần này không sao gọi lại được nữa, và cô thật sự mất anh!

Lệ Lợi với Trình từ đầu đến cuối đầy trắc trở. Còn Kỳ Dao chỉ có một việc là chờ ông Lý. Ông Lý đưa Kỳ Dao vào ở chung cư Alice, sống chung với nhau chừng nửa tháng. Một con người bận bịu như ông ta một ngày bằng hai, bởi thế cũng có thể coi đó là tuần trăng mật. Sau đó, ông đến đi đều vội vã, có lúc một đêm, có khi chỉ nửa ngày. Kỳ Dao chưa bao giờ hỏi ông ở đâu về, đi đâu, thời cuộc và công việc đều là những chuyện mà Kỳ Dao không hứng thú. Ngay cả việc riêng của ông ta Kỳ Dao cũng không tiện hỏi, có hỏi cũng chẳng để làm gì. Ông Lý rất thích vẻ hồn nhiên không nghe, không hỏi của Kỳ Dao, bên trong có cái tự biết tự hiểu của người phụ nữ, có cả sự đáng thương của người phụ nữ, càng làm ông thêm yêu, khổ nỗi không có cách nào để nói rõ thân phận, không có cách nào để luôn ở bên Kỳ Dao. Trong những ngày này ông Lý như mũi tên đã đặt lên giây cung, như ngàn cân treo sợi tóc, đang đêm cũng phải dậy hoặc đi ra lệnh hoặc đi nhận lệnh, giấc ngủ thì mộng mị hành hạ, giã giụa kêu thét. Gặp những lúc như thế Kỳ Dao ôm chặt lấy ông, không ngừng vuốt ve cho đến khi ông tỉnh lại, mồ hôi toát ra như tắm, quay sang ôm Kỳ Dao vào lòng, mọi điều căng thẳng được giải tỏa. Có những đêm ông không ngủ được, một mình nhẹ nhàng dậy ra ngồi ở phòng khách, khe khẽ mở đĩa hát có giọng ca Mai Lan Phương. Trước mặt Kỳ Dao ông Lý cố tỏ ra vững chãi, giấu đi sự mệt mỏi trong lòng, nhưng với giọng ca của Mai Lan Phương thì ông có thể triệt để trút bỏ binh giáp, con người trở nên mềm yếu. Chỉ có giọng ca của Mai Lan Phương trong máy hát mới hiểu nỗi lòng ông, có hiểu cũng không đi nói với ai. Có lúc Kỳ Dao ngủ một mạch đến sáng, nhận ra bên cạnh không có ai, vội vã chạy ra ngoài thì thấy ông Lý ngủ ở sofa, gát tàn đầy những tàn thuốc, đĩa hát vẫn chạy không.

Mỗi lần ông Lý đi không hẹn ngày về, Kỳ Dao không còn lòng dạ nào, cứ tính từng ngày, lịch cũng không bóc. Ngày tháng từng chuỗi trôi qua, không còn biết ngày hay đêm. Kỳ Dao ăn ngủ cũng chỉ vì một mục đích, ấy là chờ ông Lý. Kỳ Dao quen ông Lý mới biết thế giới này lớn như thế nào, xa lạ như thế nào, có thể đi hàng mười mấy ngày không về; Kỳ Dao biết ông Lý mới biết thế giới này cách biệt bao xa, tiếng leng keng của tàu điện như từ

nơi xa xôi nào vọng lại, tưởng như không liên quan gì; Kỳ Dao chờ đợi ông Lý mới biết thế nào là đoàn tụ, thế nào là ly biệt và cả sự thất thường của đoàn tụ, ly biệt. Có những hôm nàng nghĩ, trời mưa thì ông Lý sẽ về; ngày mưa lại nghĩ, trời nắng ráo ông Lý sẽ về. Kỳ Dao còn chơi trò tung đồng tiền, đồng tiền sấp thì ông Lý về, đồng tiền ngửa thì ông không về; hoặc nhìn nụ hoa trong bình, đoán hoa nở thì ông Lý về. Kỳ Dao không tính ngày tháng mà tính bóng nắng trên tường, bao nhiêu lần từ tường bên nay chuyển sang tường bên kia. Kỳ Dao nghĩ, thời gian chính là bóng nắng! Lại nghĩ, ai bảo thời gian không trông thấy? Rõ ràng nó đang ở trước mặt đấy thôi. Kỳ Dao chờ ông Lý trong cô đơn, cô đơn thêm cô đơn, cô đơn trùm lên cô đơn, trong ngoài đều cô đơn. Nàng không dám về nhà mẹ, sợ ở nhà hỏi này hỏi khác, càng không muốn người nhà đến, cũng chỉ sợ hỏi han này khác, ngay cả điện thoại cũng lười không gọi, cơ hồ như cắt đứt mọi liên lạc. Sau lần ấy, Lệ Lợi còn đến chơi hai lần nữa, cả hai cùng đi xem phim, thế rồi cũng không thấy đâu. Không có ai đến chơi, Kỳ Dao cũng không đi chơi nhà ai. Nàng không đi cũng không để chị giúp việc đi chơi, định cả thời gian cho chị đi chợ mua thức ăn, muốn để chị nếm thử mùi vị cô đơn, kỳ thực đó là cô đơn cộng thêm cô đơn. Bếp núc cũng lạnh tanh, Kỳ Dao gần như không ăn, mỗi ngày nhiều lắm chỉ ăn một bữa, ăn gì cũng không biết. Có lúc nàng cũng nghe Mai Lan Phương hát, cố gắng để nghe được tâm tư của ông Lý, tưởng như hẹn ước cùng ông Lý, càng cố nắm bắt, càng xa hơn. Nàng nghĩ, mình với ông Lý chỉ là duyên số đợi chờ, đợi chờ từ ngày đầu, tiếp theo vẫn đợi chờ, ngày đợi chờ nhiều hơn ngày không đợi chờ, lấy đợi chờ làm chính. Kỳ Dao không biết đấy thôi, mỗi căn phòng trong chung cư Alice đều đầy ắp các màu, các vẻ đợi chờ!

Mỗi lần ông Lý về Kỳ Dao không khỏi rơi nước mắt, tuy không nói, ông Lý cũng hiểu nỗi buồn tủi. Biết nỗi buồn tủi của nàng, nhưng việc đi vẫn phải đi. Ông cảm thấy mình không tự chủ được bản thân mình, tâm tư ấy không phải mới có hôm nay và nơi này, một người và một vật, mà là sự thu nhỏ của bao nhiêu năm tháng sự việc. Không biết từ lúc nào, ông Lý bắt đầu từ “dám” nay trở thành “khó”. Bởi ông “dám” mới bước chân vào vòng thế sự, càng vào sâu càng không lối ra, bây giờ thì nhất cử nhất động đều “khó”

rồi. Người đời tưởng rằng ông có quyền, kỳ thực ngay cả với bản thân ông cũng không có quyền gì. Ông Lý thương Kỳ Dao cũng là thương cho chính mình, bởi thương hại mình lại càng thương hại Kỳ Dao, không biết phải làm gì cho nàng đây! Càng nghĩ thế, Kỳ Dao càng yêu ông. Sự thể đến nước này, hai người mới thật sự có được tình thương chồng vợ. Tình thương này sản sinh từ trong đợi chờ, là tình thương khổ nhiều vui ít, cũng là tình thương qua loa xong chuyện, có ngày nào hay ngày ấy. Kỳ Dao không hay biết thời cuộc đang rối ren bất ổn, chỉ biết ông Lý đi về thất thường, khiến lòng rối ren bất ổn. Kỳ Dao còn biết thêm, mỗi lần ông Lý về trông vẻ càng tiêu tụy hơn, già đi mấy tuổi. Nàng có được một ngày trong hang động, tâm tư ngàn năm ở đời. Kỳ Dao chỉ biết lo lắng mà chẳng giúp gì được. Thế giới của ông Lý là thế giới mây nước bấp bênh, còn Kỳ Dao, mây là mây trôi, nước là nước chảy, ngoài đợi chờ còn biết làm gì? Kỳ Dao chỉ biết trao “đợi chờ” cho ông Lý, còn biết trao gì khác hơn? Ôi, thế giới của ông Lý, Kỳ Dao nhìn cũng chẳng thấy còn nói chi đến. Nàng lắng nghe tiếng ô tô nổ máy trong ngõ, chỉ giây lát đã lặng im.

Một lần ông Lý về, sau một hồi bịn rịn quyến luyến, ông nói nghiêm chỉnh, không được thừa nhận với bất cứ ai về quan hệ với ông, cái nhà này do nàng đứng tên, mỗi lần ông đi về không một ai hay biết, tuy nói rằng ở Thượng Hải nhiều chuyện đồn đại, nhưng đồn đại là đồn đại, cuối cùng chẳng tính được bao nhiêu chuyện. Kỳ Dao gồi đầu lên gồi nghe ông nói, cảm thấy ông muốn rũ bỏ quan hệ với mình, chỉ cười nhạt mà rằng, biết mình không leo lên được gia đình ông Lý, từ trước tới nay cũng chưa bao giờ mong muốn được làm người nhà của ông, bởi thế chưa bao giờ dám nói với ai, còn như lời dặn dò hôm nay của ông thật ra không cần thiết. Ông Lý biết Kỳ Dao hiểu sai ý ông, nhưng ông không giải thích lại, chỉ cười đau khổ, nói: cứ nghĩ em không biết hẹp hòi, thế mà cũng biết. Kỳ Dao nhận ra điều chua xót trong câu nói của ông, nhìn lại vẻ mặt sâu nảo của ông, đầu tóc bạc đến một nửa, bất giác cảm thấy hối hận, nàng cười gượng: nói đùa vậy thôi!

Ông Lý ôm lấy Kỳ Dao, chợt xúc động, nói: cuộc đời ông như đi trên tảng

bằng mỏng, sắp sa xuống vực thẳm, e rằng chẳng giữ được mình, nếu không hệ lụy đến những người như Kỳ Dao là tốt lắm rồi, họ là những người vô tội. Ông nói, mắt rung rung lệ. Đó là những lời tâm huyết không dễ gì thổ lộ, bây giờ nói với nàng cũng là nói với chính mình. Kỳ Dao nghe mà giật mình, nghĩ ông nói mỗi lúc một gở, phải cắt ngang, nhưng nghẹn ngào, nước mắt trào ra.

Đêm ấy thật khác thường, bóng tối dày hơn, yên tĩnh hơn, không có tiếng phách rao cháo hoa quế, tiếng hát hò bên Bách Lạc Môn cũng đã tắt. Trong phòng yên tĩnh quá, chỉ có tiếng khóc của chị giúp việc đang trong phòng mình. Tất cả đều đã rõ. Hai người như suốt đêm không chớp mắt. Ban đầu nói chuyện, sau đó nằm suy tư, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ, nhưng đều buồn. Ông Lý nghe thấy tiếng nức nở của Kỳ Dao, nhưng vờ như không nghe thấy gì, không phải ông không muốn khuyên giải, nhưng vì không có lời khuyên, ông nói gì cũng đều không thể đổi lại được, không nói gì lại tốt hơn. Kỳ Dao thấy ông Lý dậy, đi đi lại lại trong phòng khách, cũng vờ như không hay biết, ông Lý là người thân cận với các bậc quyền thế, nếu ông không giải quyết nổi thì còn ai có thể giúp nổi ông. Bởi vậy, đêm ấy là đêm cực kỳ cô độc, có hai người đấy, nhưng chẳng ai an ủi được ai, mỗi người có một khó khăn riêng. Hai người đều có dự cảm, dự cảm của ông Lý thì có bằng cứ, còn dự cảm của Kỳ Dao là một mơ hồ. Nàng mơ hồ thấy có điều gì đang đến, nhưng lại không dám nghĩ nhiều, chỉ nghĩ: trời sáng sẽ tốt thôi mà! Nàng mong cho trời chóng sáng, bất giác thiếp đi, mơ thấy về nhà bà ngoại ở Tô Châu, sắp đi thì tỉnh giấc. Trong nhà tối như mực, chỉ có khuôn mặt ông Lý là rõ, ông đang cúi xuống, đặt cái hộp gỗ đào hoa tâm chạm khắc kiểu Tây Ban Nha bên gối, rồi ông kéo tay nàng, đặt vào lòng bàn tay nàng chiếc chìa khoá, nói ông phải đi, ô tô đang chờ ở cửa. Kỳ Dao bất giác ôm lấy cổ ông khóc to, chưa bao giờ cảm thiết như thế. Nàng như đứa trẻ ngang bướng không cho ông đi, cứ nghĩ ông đi kỳ này không biết bao giờ về, lại bắt nàng đêm đợi ngày chờ, ăn ngủ không yên, tính bóng nắng trên tường qua ngày, muốn bóng trên tường qua nhanh thì nó cứ chậm chạp trôi, khi muốn nó chậm thì lại đi nhanh, không chút hiểu lòng người, cây ngô đồng cũng không hiểu lòng người, gió thu chưa về thì lá vàng đã

rụng. Kỳ Dao không biết đã khóc bao lâu, ông Lý gỡ vòng tay nàng, đi rồi vẫn còn nghe tiếng khóc. Đêm ấy qua đi trong nước mắt. Cuối cùng, ánh sáng ban mai chiếu rọi vào phòng, chỉ một chấm sáng cũng đủ để nàng khóc đến là người.

Lần này Kỳ Dao không ngồi nhà để chờ ông Lý. Nàng ngồi không yên, phải đi ra. Nàng ăn mặc chỉnh tề, gọi một chiếc xích lô, nói nơi cần đến với người đạp xe. Ngồi trên xe Kỳ Dao ngắm phố ngắm phường, phố phường như cách lòng, nàng vẫn đi giữa phố, không chút hứng thú với ngày qua. Giày mũ bày trong tủ kia nói với nàng, thời đại đã tiến thêm một bước, bước tiến ấy không liên quan gì đến nàng, thời đại là thời đại của người khác. Rạp chiếu phim đang chiếu phim mới, tình yêu và niềm vui mới của trai gái, còn nàng là câu chuyện của thời cũ. Những đôi trai gái ngồi đối diện trong quán cà-phê kia cũng là câu chuyện của thời cũ, nàng là người đi tới. Ánh nắng xiên qua kẽ lá như những mảnh bạc vỡ chỉ làm chói mắt, còn nữa không có ý nghĩa gì. Nàng nhìn người qua lại trên phố, lòng bất bình nghĩ, người đông đúc thế này tại sao lại không có ông Lý? Nàng bảo bác xích lô dừng lại để xuống. Định mua vài thứ nhưng chẳng biết mua gì. Có lúc tay không trở về, nhưng có lúc lại mua linh tinh đủ các thứ. Ngồi trên xích lô mà lòng để đâu đâu còn khá, bởi vẫn đang đi về phía trước, đi mỗi bước thêm gần, tuy chẳng biết đi đâu. Phố xá hai bên đang lùi lại phía sau, thời gian cũng đang lùi lại, cuối cùng vẫn có chút màu sắc.

Những ngày Kỳ Dao đi chơi phố, trong chung cư có mấy nhà lần lượt dọn đi, để lại phòng không. Kỳ Dao không biết, chỉ biết ở đây càng ngày càng yên tĩnh, yên tĩnh đến trống vắng. Nàng mở đĩa hát Mai Lan Phương, tiếng rất vang, âm thanh ngập nhà, không ngờ có hồi âm, một Mai Lan Phương hô, một Mai Lan Phương ứng, càng trở nên rộng lớn và trống trải. Một lần, Kỳ Dao mở cửa sổ muốn ngắm nhìn trời, nhưng lại trông thấy lan can nhà trên gác đậu đầy chim sẻ, bỗng tim đập mạnh, biết rằng nhà trên ấy đã dọn đi. Nhìn bên phải, nhìn bên trái, lại có mấy hộ cửa sổ đóng kín, không chút động tĩnh, ban công lá rụng đầy, người đã ra đi, vắng vẻ. Alice tàn lụi xác xơ, lòng Kỳ Dao cũng xác xơ tàn lụi. Nàng tự an ủi, chỉ cần ông Lý về thì

mọi chuyện sẽ tốt đẹp, nhưng ông Lý bao giờ về? Kỳ Dao đi chơi nhiều hơn, có ngày đi ba lần, sáng đi, chiều đi, tối đi. Nàng trách bác xích lô đi quá chậm, phải đạp thật nhanh, nhanh như gió, đua với ô tô. Kỳ Dao vội vã đi, vội vã về như có việc cần kíp lắm. Xe đi trên đường phố, mắt nàng nhìn bốn phía, tưởng đâu để tìm ông Lý trong đám người đang đi kia. Lòng nàng như lửa đốt, miệng khô. Lần này ông Lý đi, nàng tính ngày, tròn nửa tháng rồi đây. Nửa tháng này dài như nửa đời người, kiên nhẫn đã đến tận cùng, một phút cũng không chịu thêm được nữa rồi. Hôm ấy, Kỳ Dao vừa ra cửa thì ông Lý về, vẫn về nóng vội, hỏi chị giúp việc Kỳ Dao đi đâu. Chị giúp việc nói đi mua sắm. Lại hỏi đi bao lâu thì về. Chị giúp việc nói không chừng, có thể lâu, có thể mau, lại hỏi ông Lý trưa nay có ăn cơm nhà không. Ông bảo trước buổi trưa ông phải đi rồi, chỉ tranh thủ về một lát. Ông vào buồng ngủ, cửa sổ kín rèm, vẫn còn hơi ấm của nàng, ông vào buồng tắm cạo mặt, vẫn vương hơi hương nàng, chỗ nào cũng đậm dấu tích nàng, chút nước đọng lại trong chậu rửa mặt, mấy sợi tóc vương trên lược. Ông cạo mặt xong rồi lên ngồi ở phòng khách chờ, nhưng Kỳ Dao vẫn chưa về. Ông ngồi không yên, liền đứng dậy đi đi lại lại, nhìn đồng hồ trên tường. Lần này ông về cũng thật bất ngờ, nhưng nàng không có nhà, bởi không thể không gặp. Chưa bao giờ ông muốn được gặp Kỳ Dao như lần này, khát khao còn cao. Đến phút cuối cùng Kỳ Dao vẫn chưa về, ông tỏ ra tuyệt vọng. Ông vừa khoác áo ngoài, vừa hy vọng giây cuối cùng nàng sẽ xuất hiện, nhưng vẫn không. Ông ra khỏi chung cư Alice với nỗi lòng buồn đau: bao giờ mới gặp lại nàng?

Chỉ mười phút sau, ông gặp lại Kỳ Dao. Qua cửa sổ phía sau ô tô ông nhìn thấy một chiếc xích lô đang phóng nhanh, tưởng như ngang với ô tô của ông, Vương Kỳ Dao đang ngồi trên đó. Nàng mặc áo khoác ngoài mùa thu, tóc bay bay theo gió, trong tay đang ôm cái ví da cừu, nhìn phía trước, đang căng thẳng tìm kiếm gì đó. Xích lô và ô tô đi với nhau một quãng, thế rồi tụt dần về phía sau. Kỳ Dao cup mí mắt nhìn xuống. Cuộc gặp gỡ bất ngờ không những không an ủi ông Lý mà còn làm ông đau lòng gấp bội. Đúng là cảnh thời loạn, cũng là cảnh mệnh mang đòi người. Ông nghĩ, ông với nàng cùng chung số phận, tuy một người biết và một người không biết.

Nhưng biết và không biết đều không còn cách nào hơn, đều mặc cho nước chảy bèo trôi. Hai người không ai dựa được vào ai, chỉ mình dựa mình, hai linh hồn cô đơn. Lúc này họ như hai ngọn lá mùa thu đang bị gió cuốn, ngẫu nhiên gặp nhau rồi lại cách xa. Ô tô chen chúc trong dòng người và xe, bấm còi hồi hả, thời gian đã muộn, chỉ vì chờ nàng. Đó là mùa thu năm 1948, sắp xảy ra biến cố lớn nhưng thành phố này chẳng hay biết gì, vẫn là đèn đỏ rượu xanh, các rạp chiếu bóng vẫn chiếu phim Hollywood mới, các sàn nhảy vẫn hát những bài hát mới, các cô vũ nữ mới nổi vẫn chung biển quảng cáo. Kỳ Dao không hề hay biết, chỉ một lòng chờ ông Lý, chờ đợi nhưng đã bỏ lỡ cơ may.

Tối hôm ấy Bội Trân đến chung cư Alice. Bội Trân mặc áo khoác đen, tóc uốn, môi tô son, trông dáng một thiếu phụ, đẹp hơn trước và cũng tỏ ra chín chắn hơn. Bội Trân bước vào, Kỳ Dao thoáng không nhận ra, khi nhận ra lại rất kinh ngạc, thầm nghĩ Bội Trân đẹp, trước đây sắc đẹp ẩn giấu, cũng rất nhã nhặn, khiêm nhường. Bội Trân vẫn cho là mình không đẹp, rất không tự nhiên, mặt đỏ lên, nói:

- Mình lấy chồng rồi!

Tim Kỳ Dao đập mạnh, miệng nói “chúc mừng” nhưng mắt nhìn ngây dại, ngồi xuống quên cả mời khách. Chị giúp việc bung trà lên, mời:

- Mời cô xơi nước!

Kỳ Dao nói to:

- Rõ ràng là bà rồi, còn mời cô, tai không nghe lẽ nào mắt không trông?

Chị giúp việc bị mắng, nhưng chị thông cảm nỗi lòng bà chủ, cứ thế lặng lẽ đi vào. Bội Trân tỏ ra lúng túng, cô không khờ khạo, gần đây làm dâu, hiểu biết thêm nhân tình thế thái. Bội Trân hiểu được nguyên do sự cáu bực vừa rồi của Kỳ Dao, trách mình mới vào đã vội nói ra điều ấy, khác nào đến để

khoe khoang. Thật ra, điều ấy có gì gọi là khoe khoang đâu? Bội Trân ngượng, ngồi ngay ngắn, ngược lên nói với Kỳ Dao, lần này mạo muội đến đề từ biệt, lẽ ra không đến làm phiền, nhưng sắp đi rồi, không gặp không đành, ra đi lần này không biết đến bao giờ mới gặp lại nhau, Kỳ Dao vẫn là bạn tốt, cũng là duy nhất, hoàn cảnh Bội Trân khác với Kỳ Dao, còn Kỳ Dao đối với Bội Trân vẫn vậy, Thượng Hải vẫn là nơi lưu luyến, ngoài cha mẹ ra chỉ còn Kỳ Dao, thời gian làm bạn với Kỳ Dao là thời gian vui nhất của Bội Trân, thời gian không chút ưu tư phiền muộn. Những lời nói ấy có phần khoa trương, nhưng vào lúc này nơi này, lại là lòng chân thành của Bội Trân. Trong những năm tháng đầy ưu phiền, ưu phiền như không khí, không đâu không có, dù biết hay không, đều cảm thấy buồn, tương lai mờ mịt, mà trước kia mới là khoảng thời gian tốt đẹp.

Kỳ Dao nghe bạn nói, lòng ngẩn ngơ, không biết thế nào. Ngày hôm nay xảy ra quá nhiều sự việc, quá phức tạp, rối ren. Chờ ông Lý thì ông không về, khi không chờ thì ông về; trở về nhà thì ông đã đi, thật đau lòng. Lúc này, Bội Trân ngồi trước mặt, trước nói chuyện lấy chồng, sau nói đến chuyện đi xa. Mạch suy tư của Kỳ Dao đã rõ dần, hỏi:

- Đẳng ấy đi đâu?

Bị cắt ngang câu chuyện, Bội Trân dừng lại giây lát rồi trả lời sẽ đi Hồng Công, đi cùng gia đình chồng. Gia đình đẳng chồng là một chủ doanh nghiệp loại trung, quyết định đưa toàn bộ tài sản ra Hồng Công, vé tàu đã mua, ngày mai sẽ đi. Kỳ Dao cười, nói:

- Trân ơi, trong ba chúng mình xem ra đẳng ấy là hạnh phúc nhất!

Bội Trân không hiểu, hỏi lại:

- Ba người nào?

Kỳ Dao nói:

- Đẳng ấy, mình và Lệ Lợi!

Nghe nhắc đến Lệ Lợi, Bội Trân có vẻ khó chịu, quay mặt đi. Bội Trân vẫn nghĩ, Lệ Lợi đã giành mất tình bạn của Kỳ Dao. Bội Trân đã lớn, đã làm vợ người ta, nhưng tình khí vẫn còn rất học sinh, vẫn giận dỗi như thời đi học, đến già không quên. Kỳ Dao không chú ý đến tâm trạng Bội Trân, tiếp tục nói:

- Mình với Lệ Lợi không như đẳng ấy! Lệ Lợi sắp trở thành tiểu thư già, còn mình thì thê không phải thê, thiệp không phải thiệp, chỉ có đẳng ấy lấy được người chồng vừa ý, vinh hoa phú quý tận hưởng không cùng!

Bội Trân lặng lẽ cúi đầu. Kỳ Dao càng nói càng phấn chấn, mắt long lanh, móng tay cứ vạch đi vạch lại trên đệm sofa như sắp cửa đứt. Bội Trân nắm tay bạn, nói:

- Đẳng ấy đi Hồng Công với mình đi!

Kỳ Dao ngơ ngác, quên cả câu chuyện đang nói, đến lúc rõ ra mới cười, nói:

- Mình đi làm gì? Làm người ở hay làm thiệp? Nếu làm thiệp thế này thì ở Thượng Hải còn hơn, thay đổi không bằng để yên.

- Đẳng ấy phải thoát khỏi tình trạng thiệp không ra thiệp này, mình hiểu lòng đẳng ấy, xưa nay mình vẫn cho rằng đẳng ấy hơn mình.

Kỳ Dao rùng mình, người nhũn ra. Nàng quay mặt đi, nhìn vào bức tường, rồi quay lại, rung rung nước mắt, nói:

- Cảm ơn Trân, mình không thể đi được, phải ở lại để chờ ông ấy, nếu mình đi, ông ấy về thì sao? Ông ta về, không thấy mình, chắc chắn sẽ trách mình.

Hôm sau, vào giờ Bội Trân rời Thượng Hải, Kỳ Dao như nghe thấy tiếng còi tàu rời bến. Những ngày cùng với Bội Trân lại hiện về, từng màn từng màn một. Lúc bấy giờ các cô như tấm lụa trắng, dần dần viết chữ lên, chữ nổi thành câu, thành lịch sử. Những ngày không có chữ là những ngày tự do thanh thoát, muốn làm gì thì làm, không phải chịu trách nhiệm gì, ưu sầu cũng là ưu sầu không trách nhiệm. Quan hệ giữa Kỳ Dao và Bội Trân là quan hệ không trách nhiệm, chỉ là tình bạn. Với Lệ Lợi lại không thế, có chút lợi ích, tất nhiên lợi ích không phải là lợi ích xấu. Quan hệ với Bội Trân là sự tình cờ, nước trong không cá, với Lệ Lợi là ngó sen và đầm lầy. Bội Trân ra đi đã cắt đem theo đoạn lịch sử không có chữ, để những đoạn có chữ lại, có những chỗ lộn xộn không thành chương đoạn, viết rất cẩn thận, nét bút nặng nề, không thanh thoát tự nhiên.

Kỳ Dao vẫn đợi ông Lý, từ hôm bỏ lỡ cơ may với ông, nàng không dám đi chơi nữa. Thấy nhà hàng xóm cửa đóng then cài, Kỳ Dao không dám mở cửa sổ, suốt ngày buông rèm để không phải nhìn thấy bóng nắng trên tường. Trong chung cư, ban ngày cũng phải bật đèn, đêm và ngày liền nhau, chuông không còn điểm, không có thời gian cũng chẳng sao. Chỉ còn duy nhất tiếng máy hát, vẫn là giọng hát Mai Lan Phương, ý ý a a, hát đi hát lại mãi. Suốt ngày Kỳ Dao chỉ mặc váy ngủ, dây lưng thắt lỏng lẻo, trông như Mai Lan Phương mặc đồ tuồng, diễn vai nàng Ngu Cơ của vua nước Sở. Kỳ Dao nghĩ, thời gian, nếu coi nó không có thì sẽ không có. Bây giờ thì nàng đã yên tâm, nghe Mai Lan Phương cũng đã vào, có gì đó như tiếng lòng, cũng là điệu hát mà ông Lý thích nghe. Đó là sự tranh thủ cực kỳ dè dặt của người con gái, giấu kim trong bọc, sự tranh thủ đến từ người đàn ông, đến từ thế giới này, chỉ có đàn ông mới hiểu nổi, bản thân con gái là không tự giác, làm xong mới nói, đó là điều được gọi là tri âm giữa nam và nữ. Chung cư yên tĩnh, tiếng hát của Mai Lan Phương nâng đỡ sự yên tĩnh. Sự yên tĩnh ấy là kỳ quan của Thượng Hải năm 1948. Thành phố với những kiến trúc bê-tông tạo nên những ô như tổ kiến, yên tĩnh dằng dặc và miễn cưỡng chịu đựng. Sự yên tĩnh này kỳ thực là náo động đang được tạm ngưng, cũng như bóng nắng, bổ sung cho nhau, phối hợp với nhau, buồn

vui liên quan với nhau. Kỳ Dao tưởng như quên hẳn thế giới bên ngoài, báo không đọc, đài không nghe. Những ngày này tin tức trên báo hết sức nhiều và rất lộn xộn: chiến dịch Hoài Hải đã mở màn; giá vàng leo thang; thị trường cổ phiếu sụt ghê gớm; tử hình Vương Hiếu Hoà; tàu Giang Áchạy trên tuyến Thượng Hải - Ninh Ba bốc cháy và nổ, hai ngàn sáu trăm tám mươi lăm người chìm đáy biển; một chiếc máy bay từ Bắc Kinh về Thượng Hải bị rơi, trong danh sách những người tử nạn có một người đàn ông tên là Trương Bình Lương, một tên khác của ông Lý.

PHẦN HAI

CHƯƠNG I

1. Cầu Ô

Cầu Ô là nơi dành cho những người chạy loạn. Tháng sáu, hoa chi tử nở, hương thơm bao phủ như sương mù. Nước vẫn chảy, vẫn chia nhánh, rồi hợp lại, chảy dưới giọt hiên các nhà. Trên giọt hiên là ngói đen thẳng hàng, thẳng như kẻ chỉ. Trên dòng nước là cây cầu, nhịp cong rồi lại nhịp cong, đứng thẳng tắp. Những phố nhỏ như thế này ở miền Giang Nam không thể đếm hết, cho những ai hoài cổ. Loạn lạc qua đi, ôn lại mọi chuyện cũ, rồi chán chĩnh hành trang, tiếp tục đi khai thiên lập địa. Những phố nhỏ này là tranh thủy mặc, tranh chỉ có hai màu, một trắng, màu của không màu; màu đen, tổng của vạn màu. Kín đáo, cũng rất khái quát. Nó bao gói vạn sự, vạn vật rồi cho một cái tên gọi; hoặc hạ cờ để vạn vật, vạn sự nghỉ ngơi. Nó có hơi hướng giáo lý đạo Phật, nói những điều không và tịnh, nhưng không và tịnh này viết bằng nét bút tinh tế, giống như nguyên lý hội họa phương Tây. Nét bút tinh tế này là cảnh trí rất rất đời thường: gạo muối củi lửa, cơm ăn và áo mặc. Cho nên, cái không lấy thực làm nền, tịnh lấy sự nhỏ nhất làm gốc. Nó lấy cần cù làm nhàn rồi. Đối với những cuộc đời chìm nổi, trái tim mang thương tích, sẽ là nơi điều trị và nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Những nơi như thế tựa như được giác ngộ từ trong linh thiêng hỗn độn. Vô tri đạt đến hữu tri. Người đều là những đạo nhân, không buồn không vui, không oán thù không trừng phạt, thuận theo vòng luân hồi tự nhiên, không cưỡng lại trời đất. Ở đây toàn sách triết học, không câu chữ, để cho người ngoài cuộc viết vào. Buổi sáng, ánh sáng ban mai từ bốn phương chiếu rọi Cầu Ô, như

những trận mưa ánh sáng, nhưng lại chòng chéo dọc ngang, khói bếp tô vẽ phong cảnh, khiến ánh sáng ban mai trở nên rối loạn. Giọt sương trên cây, trên lá cũng biến thành khói bụi ẩm ướt bay lên. Ánh sáng và khói ở Cầu Ô hoà quyện nâng nhau lên, mây mù quán quýt, giống như những âm thanh có nhạc điệu.

Ở đây, cầu là thứ thấy nhiều nhất và cũng giàu hàm nghĩa nhất, nó mang ý nghĩa *bỉ ngạn* và *dẫn độ*[1] trong giáo lý đạo Phật. Cho nên, đại đức của miền sông nước Giang Nam là linh hồn của nơi này. Cầu Ô đúng là nơi đức hành. Hàng ngày nước dưới chân cầu vẫn chảy, đục rồi trong; mây trên trời cao ngày ngày vẫn bay, vẫn hô phong hoán vũ. Vòm cầu cong cong, dưới cầu là thuyền, trên cầu người là từng hạt từng hạt thóc được xay sát, sàng sảy, được vo sạch. Củi ở Cầu Ô được chẻ nhỏ từng thanh từng thanh, phơi khô, cháy đượm; cháy không hết được giữ lại làm than để đốt lò sưởi, đốt lòng ấp vào mùa đông. Đường lát đá ở Cầu Ô in đậm dấu chân người; bên bờ sông ở Cầu Ô tiếng vỗ áo quần lúc tỏ lúc mờ. Ngày tháng ở Cầu Ô từng giọt, từng giọt, từng ly từng tý trôi qua, không biếng lười, không phí phạm, cũng không khát khao mong đợi, có bao nhiêu dùng bấy nhiêu, có nhiều sẽ để dành cho người sau. Đường, cầu, nhà cửa và kệ để thức ăn trong nhà, những vò rượu dưới đất ở Cầu Ô đều được gom góp từng ngày, từng đời. Khói bếp của Cầu Ô là minh chứng cho cội nguồn gạo củi, cùng khói bếp bay lên là hương thơm của cơm, của thức ăn, của rượu gạo lan tỏa ngào ngạt. Đó là những ngày đẹp trồng dưa hái dưa, trồng đậu hái đậu ở Cầu Ô, là đại hỷ trong đời. Tiếng gà gáy sáng ở Cầu Ô cũng minh chứng cho cội nguồn gạo củi, bắt đầu từ tiếng gáy của một chú gà trống, thè rồi đồng thanh hợp xướng, một ngày nở hoa và kết trái bắt đầu. Tất cả đều minh chứng cho ý nghĩa vĩnh hằng, mặc cho nước chảy ngàn dặm, thời thế đổi thay, riêng nó sừng sững bất động, như chân lý của con người và năm tháng. Tất cả ở Cầu Ô đều mang ý nghĩa sơ khai, phồn vinh như gấm vóc, cảnh đẹp tựa kính vạn hoa đều khởi phát và lan tràn từ đây, rồi thu mình lùi bước, rơi xuống ngàn dặm, cuối cùng rơi vào sinh kế của Cầu Ô, là nền tảng của vạn sự, vạn vật, là nơi tồn tại của đại đức. Có thể nói Cầu Ô là hạt nhân của đại vũ trụ, tất cả đều diệt, riêng nó không thể diệt nổi, bởi nó là bản chất

của thời gian, là nguyên sơ của vật chất. Nó là đồng hồ cát chỉ thời gian, cát chảy như làn khói nhỏ, là hình thái thời gian mắt thường có thể trông thấy, trong đó ẩn chứa ý nghĩa của *bỉ ngạn* và *dẫn độ*.

[1] Từ của đạo Phật, bỉ ngạn có nghĩa là bờ bên kia. Đạo Phật quan niệm đời người sống, chết là bờ bên này (Sinh tử như bờ bên này, Niết bàn là bờ bên kia - Từ điển Phật học); dẫn độ là dẫn đưa - ND

Bởi thế, ở Cầu Ô tất cả đều làm bằng nước. Dòng nước miền Giang Nam tựa như cành của cây, nhánh của cành, lá của nhánh, những đường gân trên lá, một sinh mười, mười sinh trăm, đếm không xuể, những dòng nước đan chéo nhau, vây bọc nơi ấy và gọi đó là Cầu Ô. Nó không phải là ốc đảo trên biển, đảo cách biệt với nhân gian, không vương bụi trần, nhưng nó là tịnh địa của trần thế. Biển mênh mông không bờ bến, một thể hỗn hợp; dòng nước dẫn đường cho con người. Biển vô vọng, là số mệnh, là trên cao. Dòng nước bình dị thân thiết, là lối thoát trong vô vọng, là đạo lý trước mắt của số mệnh. Những miền quê như Cầu Ô rõ ràng, minh bạch hơn so với hải đảo, phàm tục hơn, gần gũi hơn, bởi thế đời thường hơn. Nó có thể là thứ tôn giáo cho đời người, là niềm vui sang trọng ở đời, niềm vui nhỏ bé, cách xa những gì gọi là xa hoa. Niềm vui này không được tô điểm bằng múa hát, mà sinh trưởng từ cuộc sống. Bởi sự cách ly và dặt dẵn của dòng nước, những nơi như Cầu Ô giữ được quan hệ vừa gần, vừa xa với trần thế và cõi Phật, có chính có phản, lấy phản làm chính, hoặc lấy chính làm phản. Đó là một kỳ tích chuyên để ức chế hư vinh ở đời và cũng để giảm nỗi tuyệt vọng của thế gian. Nó giống như kẻ trung gian duy trì sự cân bằng của thế giới. Trong đời sống, kỳ tích này sẽ xuất hiện một vài lần theo định kỳ hoặc không theo định kỳ, là để điều chỉnh chúng ta. Nó có bề mặt lạnh lẽo nhưng nội tâm lại náo nhiệt. Như dưới màn khói mỏng manh là tiếng chó sủa gà kêu, là người trông dưa trông đậu. Ôi, Cầu Ô nơi giải thoát lòng người! Nó giải thoát mọi nỗi khắc khoải phiền muộn của lòng người, hành động hoặc không hành động đều có lý do, may mắn hoặc bất hạnh đều được giải thích. Kỳ thực, nó chỉ có hai chữ: hãy sống!

Phàm là những người các nơi đến Cầu Ô đều có vẻ ngoài buồn thảm. Họ tỏ ra thương tâm, không còn tự chủ. Họ đến còn chưa biết nơi này, vẫn lẫn lộn tên gọi. Trước mắt họ nơi này là vùng hoang dã, trai gái ăn uống chưa được thuần hoá. Họ có thể đóng cửa không ra ngoài, hoặc vênh vang tự đắc. Họ, hoặc kiêu căng, hoặc chán nản, tất cả đều là xóc nổi, nông cạn. Với họ, để hiểu Cầu Ô không đơn giản, cần có thời gian, đến lúc ấy họ không kịp cảm kích. Những ngày đầu, Cầu Ô chấp nhận sự nông cạn của họ, họ cho Cầu Ô chất phác tri độn, thật ra đó là sự độ lượng đúng đắn, người lớn không chấp nhặt trẻ con. Người từ nơi khác đến là một cảnh sắc của Cầu Ô, bất cứ năm nào, tháng nào cũng có một đôi người khách lạ đi qua phố Cầu Ô. Về cuối năm, thế giới bên ngoài hình như đang đấu đá độ sức, người thua đạt đến đây, đến những nơi như Cầu Ô. Người Cầu Ô nhìn người ngoài rất tự nhiên, không kinh ngạc cũng không kỳ quái. Bề ngoài tưởng không hiểu, nhưng kỳ thực rất hiểu. Áo quần của người ngoài là xiêm y lộng lẫy, như ráng chiều nơi chân trời, bên trong áo quần đẹp đẽ kia là chút ánh sáng sắp tắt lúc hoàng hôn, chỉ trong giây lát là chìm đắm, tối tăm. Người ngoài đi thuyền tới đây tưởng như đến bên lề của thế giới, cái thế giới làm họ vừa giận vừa yêu, không giành được mà cũng không nỡ bỏ, khó khăn vạn phần. Họ bị nổi khổ ly biệt che mắt, buông theo dòng nước chín khúc mười tám đoạn, không biết những gì đang chờ ở phía trước.

Cầu Ô là mẹ của mẹ, bởi chúng ta cách một tầng người thân, cho nên ta nhìn chúng rất xa lạ. Bởi có thêm một tầng huyết thống hỗn tạp, chúng ta lại có diện mạo không giống nó, xa lạ hơn cả người xa lạ. Kỳ thực chúng ta đều ở đây mà ra, cầu ở Cầu Ô là cầu của bà ngoại. Đó là nguyên nhân không mất gốc của người ngoài. Người ngoài dù có đi trăm ngả đều có thể tìm lại nơi này. Mỗi người ngoài đều có một Cầu Ô. Nó là đời gần nhất của tổ tiên chúng ta, người bình thường trong chúng ta đều có được một cách dễ dàng. Nó không phải là cờ xí bay bay trong tiết Thanh minh, đàn tràng hoàng nghiêm chỉnh, nhưng nó là gạo xay thành bột, nhào thành bánh, nhuộm bằng lá, lạng lẽ không lời, tế lễ cầu xin ấm no. Nó là người thân làm nhiều, nói ít. Trong món thịt muối ngày Tết có nó vẩy gọi; hơi ấm trong lò sưởi có

nó vẫy gọi. Cuộc cày cấy lúa, tung lưới đánh cá, đều có nó vẫy gọi. Qua cầu, ngồi thuyền, đi đường, bước qua hầm hố, là vẫy gọi của vẫy gọi. Vẫy gọi này giống như lòng bàn tay, mu bàn tay, trong ngoài cơ thể, thoát thác trốn tránh không xong. Có trong vò rượu được hâm nóng; có trong củ năn hầm trên lò; có trong hoa chi tử tháng sáu; có trong hương hoa quế tháng mười. Từng tầng từng lớp quán lấy người ngoài, không thân cũng nhận là thân.

Ở miền Giang Nam, sông nước chằng chịt như tấm lưới, sông nước nhiều như ở Cầu Ô này chỉ có thể đứng trên mây mới đếm hết. Chúng là tổ chim trên cây trên cành, trú ngụ bao nhiêu người hồn xiêu phách lạc. Những người hồn xiêu phách lạc đến rồi lại đi, đi rồi lại đến, như nước triều lên xuống ngày đêm. Họ đến và đi có thể vì thế giới bên ngoài ồn ào và náo loạn, có thể vì thấy lòng người ồn ào và náo loạn. Cầu Ô là nơi dưỡng bệnh, người ngoài không một ai không lành vết thương mà lại quên đau. Điều này chỉ trách triết lý Cầu Ô không triệt để, nó để đất trống, không đánh mất phong thái đôn hậu. Lại trách triết lý Cầu Ô không quyết đoán, nó chỉ nói với khẩu khí thương thuyết. Bệnh tình của người ngoài là bệnh không dứt căn, đã đến hồi thập tử nhất sinh, bất luận thế nào cũng chỉ chữa trị bề ngoài không trị tận căn. Không nói những điều ấy nữa, Cầu Ô là nơi nghỉ chân và vỗ về an ủi. Những con thuyền mỗi năm chở bao nhiêu nỗi đoạn trường và thương đau, chảy dưới thuyền kia là nước mắt buồn thương. Trong những ngày mây mưa mịt mù, Cầu Ô nhích gần lại, trước hết là ngàn vạn cảnh liễu nhỏ bé buông rủ như những lớp màn trăn châu. Vòm cầu như ô cửa, vào rồi lại vào. Thế rồi xuyên qua những màn liễu rủ, trông thấy nhà bên dòng nước, lớp rêu xanh dày như nhung bám vào những trụ đá dựng đứng trong dòng nước. Những cửa sổ gần bờ nước mở rộng, để lộ ra những sào phơi áo quần xanh đỏ và cả những làn mây hình củ ấu. Những hành lang gần bờ nước với những cột lớn đứng vững trăm năm bám đầy rêu xanh. Dưới hành lang là những cửa hiệu cửa hàng đủ màu đủ sắc, những tấm biển quảng cáo món ăn của các tiệm rượu treo thành dãy, cũng đã tồn tại hàng trăm năm. Dọc đường gặp đôi ba thuyền đón dâu, trên mũi thuyền dán chữ hỷ, những dải lụa kết hoa, những hòm đồ của cô dâu xếp thành chồng, cô

dâu khóc xụi xụi, nước mắt vui. Bên sông, hoa cải vàng, lúa xanh, bướm trắng, một bảng màu muôn hồng ngàn tía. Cuối cùng, đã đến Cầu Ô.

2. Bà ngoại

Cầu Ô là quê cụ ngoại của Kỳ Dao. Bà ngoại thuê một chiếc thuyền, sáng đi từ Tô Châu, chiều đến Cầu Ô. Vương Kỳ Dao mặc áo khoác màu xanh da trời may bằng hàng len mỏng, tấm khăn cashmere quàng đầu, khoanh tay ngồi trong khoang thuyền. Bà ngoại ngồi đối diện với Kỳ Dao, hút thuốc, tay đặt trên lòng áp đồng vàng. Thời trẻ, bà ngoại là một người đẹp nghiêng thành Tô Châu. Thuyền đưa người thân đến Tô Châu, bước lên bờ là thấy cảnh Tô Châu - Hàng Châu rồi. Vẫn đi theo dòng nước này, nhưng mưa phùn tiết Thanh minh, vạn vật mờ mịt, lòng người cũng mịt mờ. Đã mấy chục năm, bây giờ tất cả đều rõ, nhìn thấu đáy lòng. Bà ngoại nhìn Kỳ Dao đang ngồi trước mặt đây, tưởng như nhìn thấy bốn mươi năm sau. Bà nghĩ, cô cháu này vào đời không suôn sẻ, sai lầm ngay từ bước đầu, không còn cách cứu vãn, khó quá rồi! Bà lại nghĩ, cô cháu gái bắt đầu cuộc đời không suôn sẻ cũng chỉ tại một điểm, ấy là quá đẹp! Đó cũng là chỗ không đẹp của đẹp. Đẹp cũng là sự lừa dối, không phải lừa dối ai mà lừa dối ngay chính mình. Đẹp, nếu mình không biết còn là điều may mắn, chỉ ít năm rồi cái đẹp cũng qua đi. Thế nhưng ở đất Thượng Hải, người ta tranh nhau để nói với bạn, sợ bạn không biết mình đẹp. Cho nên, không chỉ mình lừa dối mình, còn châm lửa lừa dối bạn, để bạn khen là trắng sáng hoa tươi, mãi mãi không lặn không tàn. Giúp bạn xây mộng, người không còn, mộng vẫn chưa tỉnh. Lẽ ra Kỳ Dao còn đắm chìm trong mộng vài năm nữa. Đó là điều bà ngoại tiếc cho Kỳ Dao, bà nghĩ, giấc mộng của cháu gái tan vỡ sớm quá, mộng vẫn chưa trọn, nhưng đến đâu mới là trọn? Sự thể đến nước này rồi, cũng đành nói thế, tỉnh mộng sớm chưa hẳn là xấu, vẫn còn mấy năm tuổi trẻ, có thể bắt đầu lại. Nhưng mà, bắt đầu lần này không thể bằng lần trước, tất cả đều phải qua một lần và để lại thương tích, làm sao có thể tẩy sạch để bắt đầu lại, rốt cuộc vẫn là tiếp tục.

Bác chống thuyền là người vùng Côn Sơn, biết hát vài câu theo làn điệu Côn Sơn, điệu hát vùng Côn Sơn nghe vào lúc này buồn lắm. Nắng vẫn chói chang, nắng hay không đều thế cả, chỉ thêm náo lòng. Lòng áp trong tay bà ngoại chỉ là chút ấm áp trong lạnh lùng, chỉ là hơi than hun người, làm đau đầu. Bà nghĩ, cô cháu gái này không thể ngày một ngày hai lấy lại được tinh thần, cô như từ trên trời rơi xuống, phải bàng hoàng rồi mới tỉnh dần. Bà ngoại chưa lên Thượng Hải bao giờ, nơi ấy chỉ nghe nói là đủ lắm rồi. Là một thế giới nhốn nháo, cái gì cũng vậy gọi mọi người. Lòng người không chịu đựng nổi nhốn nháo rồi bời, hơi một tý là rối bời, nhốn nháo, điều này không dám nói ra, không bao giờ có kết cục tốt đẹp cả. Lòng cô cháu gái đang rối bời, bây giờ đang chết nửa con người, đau đớn qua đi, nhức nhối qua đi, rồi sẽ ngẩng đầu lên. Đó là những cạm bẫy của Thượng Hải, cũng là sự ác giả ác báo. Nhưng khi tốt lành thì như gấm như hoa, thiên đường giữa chốn nhân gian, một ngày bằng hai mươi năm. Bà ngoại không nghĩ nổi như thế nào là tốt, cảnh náo nhiệt mà bà thấy là mùa hoa bạch lan, hoa chi tử, một biển tuyết ngát hương! Màu đỏ của hoa phượng tiên là chút lòng phàm tục giữa trong ngọc trắng ngà. Bà ngoại hiểu lắm đạo lý nổi khổ đau biển, bà biết cô cháu gái đang khó khăn, vào lúc này cũng chưa phải là khó lắm, sẽ mỗi lúc một khó hơn.

Khói của lòng áp và khói thuốc hoà quyện cùng điệu hát Côn Sơn làm cho không khí âm u nặng nề, buồn ngủ. Bà ngoại nghĩ cho cô cháu gái trăm ngả ngàn ngả tương lai, ngả cuối cùng là đi làm ni cô, dồn ép trái tim xuống tận đáy sâu, chỉ ít là được sống bình an vô sự. Không nói chi Kỳ Dao, bà ngoại cũng không đành lòng. Thật ra, bà ngoại còn biết niềm vui làm người hơn cả Kỳ Dao. Niềm vui của Kỳ Dao nửa thực, nửa hư, một nửa làm người, nửa kia chồng chất những áo quần sang trọng và cao lương mỹ vị. Còn bà ngoại là tất cả. Bà chỉ thích cái đẹp của người con gái, đẹp không hoa nào bì kịp, nhiều lúc ngắm mình trong gương bất giác nghĩ bụng: mình đầu thai thật tuyệt vời, đầu thai thành người con gái! Bà ngoại còn thích sự yên ả của người con gái, không cần thiết phải như con trai cứ rầm rầm rộ rộ xông vào đời, xông đến chốn binh đao, một chết một sống. Gánh trên vai người con

trai thật nặng, vừa gia đình vừa sự nghiệp, nghiệp không thành ắt sẽ khuynh gia bại sản, đúng là đi trên dây, vừa khó vừa nguy hiểm. Con gái thì nhẹ nhàng vô sự, có phúc cùng hưởng, hoạn nạn cùng chia. Bà ngoại thích sinh con đẻ cái, cái đau cái khổ chỉ chốc lát, giọt máu đẻ ra là thân thiết ruột thịt, con trai làm sao hiểu nổi? Bà nhìn cô cháu gái, nghĩ: nó chưa được hưởng cái thật sự tốt lành của con gái! Những điều thật sự tốt lành ấy trông cũng bình thường thôi, nhưng từ trong ra ngoài, từ đầu chí cuối, là niềm vui có danh có thực. Cô cháu gái này không còn cả trái tim bình thường, trái tim không bình thường chỉ có thể cảm nhận niềm vui không bình thường.

Vài ba con chim bay theo thuyền, chim kêu chiêm chiếp rồi bay đi. Bà hỏi Kỳ Dao có lạnh không, cô lắc đầu; hỏi có đói không, cũng lắc đầu. Bà hiểu Kỳ Dao bây giờ chỉ hơn người gỗ ở hơi thở, hồn đã đi mất đâu, mà cũng chẳng biết rong chơi bao lâu sẽ về. Về cũng rất ảm đạm, người không phải là người xưa, cảnh không phải là cảnh cũ, hồn sẽ nhập về đâu? Lúc này thuyền ghé một phố nhỏ vô danh, bà ngoại dặn người chèo thuyền lên bờ mua ít rượu hâm nóng trên bếp than, bà mua thêm trà, trứng và đậu phụ, rồi rót rượu ra. Bà cũng rót cho Kỳ Dao nửa bát rượu, nói nếu không uống thì hơ tay cho ấm. Bà chỉ cho Kỳ Dao thấy người, xe, nhà cửa trên bờ, nói đây là Cầu Ô thu nhỏ. Kỳ Dao chỉ nhìn vách đá nơi thuyền ghé, một lớp rêu xanh dày, nước vỗ từng hồi.

Kỳ Dao nhìn khuôn mặt bà như phủ khói sương, bà già quá, lại xa lạ, muốn hôn cũng không hôn nổi. Kỳ Dao nghĩ đến “già” mà sợ, không chạy đâu cho thoát, nó cứ xồng xộc kéo đến. Vòng vo chín khúc mười tám đoạn sông nước, trong ngàn vạn điều suy nghĩ chỉ có chữ “già” là nặng nề hơn cả. Trời già, nước già, rêu phong trên đá đã có tuổi, bác chèo thuyền người Côn Sơn thì không xác định nổi tuổi tác, là hoá thạch của thời gian. Lòng cô rơi xuống vực thẳm của thời gian, rơi xuống vùng không đáy, không nơi dừng lại. Cái lòng áp trong tay bà cũng cổ lắm rồi, hoa thêu trên giày của bà cũng cổ lắm, rượu bà uống kia cũng là rượu nhiều năm, đậu phụ, trứng gà cũng có từ trăm năm nay. Con thuyền này đã đi ngàn dặm, chiếc xe kia cũng đã đi vạn dặm, đều là thành đồng vách sắt được xây cất bằng thời gian. Con

chim trên mặt nước kia hót điệu mấy trăm năm, mặt đất cũng đã qua mấy trăm vụ xuân gieo thu gặt. Ngàn trùng thời gian là gì? Là đây! Nó làm nỗi sợ của con người dâng lên từ đáy lòng, không mấy ai chịu nổi. Nó khiến người ta liên tưởng đến cuộc đời ngắn ngủi của đom đóm, vừa loé sáng đã tắt ngay. Lấy trăm năm làm đơn vị, con người tính bằng cuộc đời. Người trên con thuyền này như khách qua đường, cuộc đời chỉ là tạm thời. Thuyền là thứ cổ xưa, từ thuở khai thiên lập địa đã có thuyền chở khách. Bà ngoại nói Cầu Ô có từ xưa xưa, bà sinh ra đã có rồi, cháu nói nó bao nhiêu tuổi?

Thuyền chui qua từng vòm cầu tựa như qua từng ô cửa. Trong cửa vẫn là ngàn trùng thời gian, nhưng lại khoá chặt. Nếu không phải là trái tim tê tái thì Kỳ Dao đã khóc, nửa đau thương, nửa xúc động. Hôm đó, bức tranh Cầu Ô được vẽ bằng chì than. Lá cây đã rụng sạch, cành cây dày sít, mặt nước lăn tăn sóng gợn. Rêu được chấm bằng ngọn bút, chấm cả trăm, cả ngàn năm. Trên vách nhà, những dấu vết mới đè lên dấu vết cũ, quần lẩy nhau có cả trăm năm, ngàn năm. Khói bếp và tiếng chày gỗ, là nét bút từ thời thượng cổ, trải qua năm tháng nay không còn đẹp nữa. Váy áo và khăn trùm đầu của những người đàn bà giặt rũ bên sông là hình cá và hoa sen in theo lối thủ công, là nét thu hút ánh mắt trong bức tranh chì than. Những hình vẽ tuy trải qua nhiều năm nhiều tháng, nhưng vẫn hàm ý bất diệt mà bất cứ năm tháng nào cũng có thể dùng, không như những thứ hóa thạch sống khác. Nó là những thứ tu thành chính quả, không già, trải qua thời gian, vĩnh viễn là hiện tại. Bồng bênh trên dòng thời gian, tất cả đều chìm xuống đáy, còn nó thì không. Tiên là gì? Tiên chính là chúng. Có chúng, thế giới này càng già, như lò luyện đơn mấy vạn năm.

Gầm cầu qua mãi không hết, đưa người đến cội lòng của thế giới cổ xưa. Khói bếp dày đặc, tiếng chày dồn dập như nghênh đón. Mắt bà ngoại ánh lên, bà tắt thuốc, chỉ ra ngoài khoang thuyền, nói với Kỳ Dao, đây là gì, kia là gì, Kỳ Dao thì lơ đãng không nghe, không thấy. Lòng cô đang để đâu đâu, đang phân tán bốn phương, biết đến bao giờ mới quy hồi, lúc bấy giờ không tránh khỏi thiếu mảnh này, khuyết mảnh kia. Người chèo thuyền thôi không hát những điệu dân ca Côn Sơn nữa, hỏi bà ngoại nơi này nơi khác,

bà ngoại trả lời rành rọt. Thuyền quay mũi giữa dòng nước như trở về. Bà bảo đã đến, thuyền cắm sào, trông thành một lúc rồi đứng yên bên bờ. Bà ngoại đưa Kỳ Dao ra khỏi khoang thuyền, bên ngoài trời vẫn nắng làm Kỳ Dao phải nheo mắt. Bà vịn vào người lái thuyền để bước lên bờ, tay vẫn cầm lồng ấp, đứng một lúc, kể chuyện ngày bà về nhà chồng ở Tô Châu: cửa sổ các nhà bên bờ sông đều mở, hàng phố thò đầu ra nhìn, hòm đồ của cô dâu đưa trước lên thuyền, sau đó là kiệu hoa, hoa chi tử nở trắng như tuyết, chỉ một mình bà là đỏ toàn thân, lá trên cành xanh ngắt, nước sông xanh biếc, chỉ có bà là đỏ, ngói trên mái nhà màu đen, trụ cầu đen, chỉ một bà là đỏ. Đó là màu đỏ thoáng hiện trong thế giới cổ xưa bất biến, nổi bật trên nền cổ xưa nay trở lại, tuần hoàn không ngừng, góp thêm viên gạch, viên ngói cho cổ xưa, như kỹ xảo điểm tô màu sắc.

3. Cậu Hai

Đến Cầu Ô, Kỳ Dao ở nhà ông cậu. Ông cậu mở cửa hàng bán tương, tương và đậu phụ của ông rất nổi tiếng. Hàng ngày, có người đưa đậu phụ đến cho cửa hàng. Ông chủ xưởng đậu phụ có hai cậu con trai, cậu Cả đã lấy vợ có con, cậu Hai đi học ở Côn Sơn, đang định thi vào trường sư phạm ở Thượng Hải hoặc Nam Kinh, nhưng thời cuộc rối ren, lại thôi. Cậu Hai diện theo một cũ, kính trắng, tóc chải ngôi giữa, áo cổ học sinh, khăn quàng màu nâu. Con gái vùng Cầu Ô không lọt được vào mắt cậu, cậu cũng chẳng làm bạn với cánh con trai ở phố này, chỉ ở nhà đọc sách. Có lúc ông bố sai đi đưa đậu phụ thì mặt xị xuống, bực bội. Những đêm trăng, lại thấy bóng cậu một mình. Cậu Hai cũng là một cảnh của Cầu Ô, bảo rằng không gắn gì với nơi này, nhưng thật ra gắn bó lắm. Là người cô độc ở Cầu Ô. Cầu Ô thời nào cũng có kẻ cô độc như thế, thời này đến lượt cậu Hai. Cảnh này như bọt nước trên sông, nước vẫn chảy mà bọt thì nay có, mai không. Cậu Hai có nước da trắng trẻo, tay chân mảnh khảnh, nói năng khê khàng, bước đi nhẹ nhàng. Nếu cậu không phải là người con trai như thế thì cả nhà không khỏi ghét cậu; người Cầu Ô xem cậu như trò cười, cậu giống như kẻ cô đơn trên

sân khấu Cầu Ô. Nhưng bây giờ thì khác, mọi người đều chiều cậu. Cả nhà muốn cậu khá lên, có mấy nhà trong phố muốn cậu làm rể. Chừng như thời đại đã khác, thời đại đã trở nên đáng yêu, hình ảnh về con người cô độc cũng làm vui lòng người, khắc họa từng nét theo lòng trắc ẩn của con người. Nhưng nổi thích thú đó chỉ theo ý mình, còn cậu Hai ghét Cầu Ô lắm, cậu ghét ra mặt, càng khiến cậu mang đậm đặc trưng thời đại. Cậu tự giác nhìn thế giới, xem Cầu Ô là mảnh phế liệu của thế giới bị vứt bỏ. Theo ý cậu Hai, phải ra đi, nhưng con người cậu quá yếu ớt, không thể chịu đựng nổi những biến động của thế giới, đến đây rồi phải trở về Cầu Ô thôi. Thế là, cậu cảm thấy mình là mảnh phế liệu của thế giới, cắt cũng không cắt hẳn hoi, mảnh thân thể ở đây, lòng thì ở tận đâu đâu.

Cho nên, lòng cậu Hai bị chia sẻ, có một truyền thuyết nói rằng, bóng người là linh hồn của con người, cậu Hai coi mình là người không có bóng. Những đêm trăng sáng, cậu Hai nhìn bóng mình trên cầu đá, trong lòng lại chối bỏ, nghĩ: đây là bóng mình hay sao? Rõ ràng là người khác! Một hôm, cậu Hai đi qua cửa hàng bán tương, trông thấy Kỳ Dao ngồi ở đó, chột như điện giật, cậu kinh ngạc, nghĩ: đó mới thật là bóng mình! Từ hôm ấy, cậu Hai nhận làm luôn việc đưa đậu phụ đến cửa hàng tương. Từ xưởng đậu phụ ra hiệu bán tương phải đi qua ba cái cầu, qua mỗi cầu cậu lại thấy phần chán hơn. Nhưng cậu Hai không để lộ niềm vui, giấu kín niềm vui, cậu Hai còn giấu mặt. Cậu đặt đậu phụ xuống rồi quay mặt đi ngay. Trên đường về, mỗi bận qua cầu lòng lại buồn hơn, nhưng trong cái buồn có ẩn chứa niềm vui, cậu đi, bất giác chân nhảy sáo. Cậu cảm thấy Kỳ Dao cũng là mảnh thừa được cắt ra từ thế giới nghiêm chỉnh kia, nhưng là cắt nhầm, trên đó vẫn còn sót lại nét tinh hoa của thế giới. Làm sao lại phiêu dạt đến đây? Cậu Hai cảm động đến rơi nước mắt. Có nàng, vùng Cầu Ô này như thấy mặt trời, không bị mai một; có nàng, Cầu Ô như có quan hệ ngầm ngầm với thế giới bên ngoài! Nàng đã đem lại những biến đổi cho Cầu Ô! Cậu Hai cũng đã nghe thấy truyền thuyết về Kỳ Dao, truyền thuyết dù không đúng với sự thật thì cậu Hai cũng không lấy đấy làm lạ, ngược lại, càng hợp với tưởng tượng của cậu. Truyền thuyết về Kỳ Dao như cảnh tượng của giấc mộng

phù hoa, tuy là phù hoa xưa cũ, mộng cũ, nhưng ánh sáng rơi rớt chiếu rọi cũng đủ dùng cho nửa thế kỷ. Lòng cậu Hai vui lắm!

Chẳng mấy chốc mà Kỳ Dao để ý đến cậu thiếu niên đưa đậu phụ này, vẻ trắng trẻo thư sinh của cậu trông như nhân vật trong tấm ảnh cũ. Cách một bức vách, Kỳ Dao nghe thấy cậu Hai nói chuyện với ông cậu ngoại ở sau nhà, tiếng nói nhỏ nhẹ như tiếng chim. Một lần, Kỳ Dao đi mua kim chỉ thì gặp cậu, mặt cậu đỏ như, quay lại đi lên cầu như bỏ chạy. Kỳ Dao thấy thật thú vị, càng chú ý đến cậu. Kỳ Dao phát hiện cậu Hai có thú đi chơi đêm, đêm khuya thanh vắng vẫn một mình đi ở phố, bóng cậu dưới trăng đẹp như một cô gái, có những lúc cậu nhẹ nhàng nhảy nhót vẫn là niềm vui của một cô gái. Hôm ấy, thấy cậu Hai gánh đậu phụ đi ra, khi đến nhà sau, Kỳ Dao gọi “cậu Hai”, chờ cậu quay lại, nàng nấp vào một chỗ, lén nhìn vẻ xúc động và bối rối của cậu. Kể từ ngày về Cầu Ô, đây là lần đầu Kỳ Dao đùa, do cậu Hai gợi lên. Đầu tiên, cậu Hai tìm, sau rồi tưởng mình nghe nhầm, nhưng không cam lòng, cậu hỏi băng quơ: ai gọi đấy! Kỳ Dao bịt miệng cười. Cũng là lần đầu cười, do cậu Hai làm cười. Cậu Hai mặt đỏ đến tận cổ, những đường gân xanh ở cổ cứ giật giật, mắt nhìn xuống đất, tay không biết để vào đâu. Lúc này Kỳ Dao mới lên tiếng hỏi nghiêm chỉnh:

- Cậu Hai đi đâu đấy?

Cậu Hai áp úng trả lời đi thu tiền đậu phụ, rồi chìa cuốn sổ nợ trong tay ra cho Kỳ Dao thấy. Kỳ Dao cầm cuốn sổ xem những dòng chữ nhỏ, hỏi:

- Chữ cậu Hai đây à?

Cậu trả lời có chỗ chữ cậu, có chỗ không phải. Cậu Hai bình tĩnh lại dần, chỉ cho Kỳ Dao thấy những dòng chữ nhỏ đẹp. Thật ra Kỳ Dao không hiểu, nhưng vẫn tỏ ra hiểu, hỏi:

- Chữ cậu đẹp quá!

Mặt cậu Hai thôi không đỏ nữa, nói:

- Chị nói dối!

Kỳ Dao nói nghiêm túc:

- Thầy giáo dạy văn chỗ chị cũng không viết được nhỏ thế này đâu.

Cậu Hai nói:

- Giáo dục ở Thượng Hải coi trọng khoa học, coi trọng thực dụng, tập viết chữ chẳng qua là việc làm rồi rồi, có cũng được, không cũng được.

Nghe nói thế, Kỳ Dao biết cậu có hiểu biết, trách mình xem thường cậu, thế rồi hỏi cậu những chuyện khác, cậu đều trả lời rành mạch như đứa trẻ biết vâng lời. Trước khi chia tay, Kỳ Dao còn mời cậu thỉnh thoảng đến chơi.

Hôm sau, đưa đậu phụ là một người khác, buổi tối cậu Hai đến. Chân đi giày vải đánh phấn trắng, khăn quàng cổ, tay còn kẹp mấy cuốn sách. Cậu chính thức đến chơi, còn đưa biếu mấy đứa trẻ con ông cậu ít kẹo hoa quả. Cậu Hai nói với Kỳ Dao:

- Đưa chị mượn mấy cuốn sách đọc cho đỡ buồn, ở Cầu Ô không có rạp chiếu phim, buổi tối buồn lắm. Cũng toàn sách linh tinh, *Đập bàn kỳ lạ*, *Vụ án Thi Công*, *Về khuya* của Trương Hận Thủy, mấy cuốn tạp chí như *Tiểu thuyết nguyệt báo*, *Chuyện lạ quanh ta*...

Kỳ Dao nghĩ, cậu Hai cũng có sở thích riêng, cuối cùng đó cũng là nếp sống của Cầu Ô, nếu ở Thượng Hải, một thanh niên như thế sẽ tiếm nhiễm lối sống lông bông, phù phiếm, những thanh niên ấy thật phong lưu thoải mái biết bao! Kỳ Dao thấy tội nghiệp cho cậu Hai. Dưới ánh đèn, khuôn mặt cậu Hai càng tỏ ra trắng trẻo, mái tóc đen phủ xuống vàng trán. Kỳ Dao nói:

- Bao giờ thì cậu Hai lấy vợ?

Cậu Hai đỏ mặt, nói mình chưa đến mười tám. Kỳ Dao lại nói:

- Anh cậu mới hai mươi mà đã đủ trai, đủ gái rồi đấy!

Cậu Hai nói:

- Đó là người ở Cầu Ô!

Nghe nói thế, Kỳ Dao biết cậu đã loại mình ra khỏi Cầu Ô, liền chú ý đến vẻ tự phụ và tình cảm cậu, lại thấy lý thú, nói:

- Có cần chị giới thiệu cho một tiểu thư Thượng Hải không nào?

Cậu Hai cúi đầu, nói:

- Chị lại giễu em rồi! Giọng cậu có vẻ bức, Kỳ Dao không dám đùa nữa, vội nói:

- Cậu đang tuổi làm nên sự nghiệp, cậu có ý định gì không?

Cậu nói, lẽ ra đi Nam Kinh học sư phạm, nhưng thời cuộc căng thẳng, lại thôi. Nói đến thời cuộc, Kỳ Dao bỗng thấy buồn, lặng đi không nói gì. Cậu Hai tinh ý, biết Kỳ Dao bị xúc động, nhưng không dám nói ra, liền lảng sang chuyện khác, nào là nếu tình hình yên ổn, đời người có chìm có nổi, qua cơn bĩ cực sẽ đến tuần thái lai. Vương Kỳ Dao đến Cầu Ô xa xôi hẻo lánh này, sống chết chẳng biết đâu, người chẳng nói, nói chi lòng? Nhưng vào lúc này, người và cõi lòng như đang được thức tỉnh.

Con người và tấm lòng cậu Hai cũng đang được thức tỉnh. Kỳ Dao như một tấm gương, nhìn vào đó, cậu Hai mới biết con người mình như thế nào, lòng

mình như thế nào. Cứ cách một hôm cậu lại đến ngồi với Kỳ Dao, nói chuyện vớ vẩn một lúc trăng đã lên đến đỉnh đầu. Có lúc, trời không lạnh lắm, hai người ra đi dạo phố, bên phố là dòng sông, thuyền đậu san sát, ánh đèn trong khoang lọt ra ngoài, ánh đèn lọt qua khe cửa các nhà bên phố, mặt nước loang loáng ánh đèn, thấy rõ nước chảy. Lòng hai người rất yên tĩnh, cũng rất trong sáng. Cậu Hai nói:

- Chị Dao, trăng ở Thượng Hải có như thế này không?

- Nhìn thì như hai mặt trăng, nhưng thực ra chỉ có một.

- Thật ra là hai, một trăng và một bóng trăng.

Kỳ Dao cười, nói:

- Thì ra cậu Hai là một nhà thơ!

Kỳ Dao nhớ đến Lệ Lợi, tưởng đâu như một con người của kiếp trước. Nàng nghĩ, cũng là tài thơ, Lệ Lợi làm thơ, còn cậu Hai là tự nhiên. Chợt cậu Hai ngượng, nói:

- Chị mới là nhà thơ!

Kỳ Dao nhin cười, hỏi lại:

- Cậu nói xem nào, tôi làm sao lại có thể là nhà thơ được? Một câu thơ cũ hay một câu thơ mới cũng không thuộc.

Cậu hai nghiêm túc nói:

- Thơ đâu phải ở mấy dòng chữ kia! Có người cho rằng, cứ ngắt câu xuống dòng là thơ, tưởng đâu thơ là đại từ của làm dáng, làm bộ.

Kỳ Dao nghĩ bụng, đúng là cậu Hai nói Lệ Lợi! cậu nói tiếp:

- Thật ra thơ là một bức tranh, ví dụ, *Xứ Tân trắng Hán tử/ Dõi bóng chiếu Minh Phi*, chẳng phải là một bức tranh đó sao? *Mời mọc mãi thấy người bờ ngỗ/ Tay ôm đàn che nửa mặt hoa*, lại là một bức tranh; *Lệ dàn mặt ngọc lưu thừa/ Cành lê hoa trầu hạt mưa xuân đầu*, vẫn là một bức tranh đấy chứ? *Đào tươi môn mở/ ngời ngời sắc hoa*, bức tranh này thế nào?

Vương Kỳ Dao nghe mà ngơ ngác, vốn chẳng thích gì thơ, nghe cậu Hai lại gợi những cảm tình đối với thơ. Cậu Hai đang nói bỗng dừng lại, Kỳ Dao tỏ vẻ nóng lòng, hỏi:

- Sao cậu không nói nữa?

- Em đã chứng minh rồi thôi!

- Chứng minh gì?

- Chứng minh chị là một nhà thơ!

Thoạt đầu Kỳ Dao không hiểu, rồi chợt hiểu ra, bất giác đỏ mặt.

4. Tấm lòng cậu Hai

Ngay như cậu Hai cũng không hiểu lòng mình. Cậu không hiểu tại sao mình chỉ vui được mấy hôm rồi lại buồn. Còn buồn hơn trước, buồn như căn xé lòng. Trước đây buồn, nỗi buồn trống trải hoang vắng, bây giờ là nước chảy đá mòn. Trước kia buồn chẳng biết cần gì, chỉ biết buồn không cần gì hết, nay thì biết, biết buồn bởi không đạt được điều mong muốn. Cậu không hiểu tại sao mình không thể được, nhưng vẫn đòi hỏi, giống như lấy đá ghè

chân mình. Cái cô gái Thượng Hải mà cậu một điều gọi chị, hai điều gọi chị giống như ráng chiều nơi chân trời, chỉ trong giây lát là mất hút, mất không còn hình bóng. Nàng như một truyền thuyết, cậu Hai có muốn viết thêm lên đó mấy dòng không? Chưa đợi cậu đặt bút viết thì nàng đã tạo ra những truyền thuyết mới, là sự đối chứng kỳ lạ với Cầu Ô, Cầu Ô rõ ràng bao nhiêu, nàng càng mờ ảo bấy nhiêu; Cầu Ô quang đăng bao nhiêu thì nàng mây mù che phủ bấy nhiêu. Ở tuổi cậu Hai, thà rằng khó hiểu hơn là cần một sự thật. Cầu Ô là một sự thật. Đạt đến sự thật rồi con người sẽ đến tận cùng, liệu còn gì để hy vọng nữa? Đó cũng là nguyên nhân để cậu Hai buồn vì Cầu Ô, đó cũng là nguyên do để tình cảm cậu Hai bột phát bởi Kỳ Dao. Bây giờ thì ngày nào cậu Hai cũng đến phòng sau của hiệu bán tương, ngồi với nàng, nhìn nàng khâu vá, nói chuyện với nàng. Thế nhưng càng gần thì nàng như càng xa hơn. Càng xa, cậu Hai càng đuổi theo, càng đuổi càng xa, càng không nhìn rõ con người ấy.

Có lúc, cậu nhớ lại đêm trăng nói chuyện thơ ấy, những câu thơ cậu viện dẫn như vang vọng bên tai, ngược lại càng hiểu Kỳ Dao hơn. Thật ra hôm ấy, những câu thơ không phải là suy tư giả tạo, mà buột miệng nói ra. Mỗi câu thơ như không phải của người xưa, mà là những câu thơ của cậu Hai tức cảnh sinh tình bật ra. Nhưng rồi dần dần cậu nhớ lại xuất xứ của những câu thơ kia, lòng chợt không yên. *Xứ Tần trăng Hán tỏ/ Dõi bóng chiếu Minh Phi*[2] là Lý Bạch viết về Vương Chiêu Quân. Chiêu Quân ra đi, xa nhà ngàn dặm, ứng với cảnh của Vương Kỳ Dao, vẫn là trăng cổ hương trên đất khách. Hai câu tiếp theo: *Bước lên đường ải Ngọc/ Chân trời biển biệt đi...*[3] phải chăng là điều dự báo Kỳ Dao ở mãi xứ người không về? Cậu Hai có phân phần chần, nhưng cảm thấy không hợp cảnh, bởi nàng xa nhà nhưng không xa nước, mà chỉ thay đổi triều đại, ấy là nói trăng xưa chiếu người nay, thời gian không chảy ngược, tất nhiên *chân trời biển biệt đi*. Nghĩ lại, thật hợp người hợp cảnh. Hơn nữa, trăng sáng trên biển thuở xưa bỗng sừng sững bóng Kỳ Dao, thật là cảnh thê lương khó nói, in đậm vào lòng cậu Hai. Những câu thơ dẫn ra càng về sau càng không vui: *Mời mọc mãi thấy người bờ ngõ/ Tay ôm đàn che nửa mặt hoa...*[4] xuất xứ trong bài *Tỳ bà hành* của Bạch Cư Dị, người con gái ôm Tỳ Bà lưu lạc chân trời,

những cảnh tốt đẹp không còn trở lại. Còn câu: *Lệ dàn mặt ngọc lưu thừa/ Cành lê hoa trĩu hạt mưa xuân đầu...*[5] trích trong bài *Trường hận ca*, nàng Dương Quý Phi sắc nước hương trời, linh hồn phiêu bạt nơi tiên cảnh. Bất giác cậu Hai buồn hơn, cậu nghĩ đến những bức tranh người đẹp đều là người đẹp bất hạnh, đúng như câu nói hồng nhan bạc mệnh. Chỉ có bức tranh *Đào tươi mơn mớn/ ngời ngời sắc hoa...* trong *Kinh thi* là vui, thế nhưng, sau một loạt bức tranh buồn, thì cảnh hoa đào mơn mớn kia lại ẩn chứa hiểm hoạ chẳng lành. Lòng cậu Hai lắng xuống, cậu nghĩ, lẽ nào đây là lời dự báo? Cậu trông thấy trên thân hình người con gái Thượng Hải này đầy những bất hạnh. Nhưng là bất hạnh đẹp, với thể chim sa cá lặn, cậu Hai cố vươn lên trước.

[2] Theo bản dịch thơ của Trúc Khê - ND

[3] Theo bản dịch thơ của Trúc Khê - ND

[4] Theo các bản dịch thơ của Phan Huy Vịnh, Tản Đà - ND

[5] Theo các bản dịch thơ của Phan Huy Vịnh, Tản Đà - ND

Trong sự hướng về phía Kỳ Dao, không đơn thuần chỉ có yêu, trong đó còn bái lạy. Kỳ Dao không phải là một con người, mà là hoá thân, một linh hồn lan tràn không gian. Đó là thế giới mơ hồ, loạn tâm trí, nó bay nhảy trong không trung Cầu Ô, giống như ảo ảnh. Có những lúc cậu Hai cảm thấy mình cũng hoá thân, biến thành mây mưa. Cầu Ô cũng lắm ảo giác, kỳ thực đêm quá tĩnh, quá dài, sinh ra ảo giác. Nơi có nhiều sông nước quanh co, mái ngói lô xô, đường lát đá, đều là nơi sản sinh ảo giác. Kỳ Dao đang sống trong miền ảo giác. Nàng đi trên đường phố Cầu Ô mà người khoác ánh phồn hoa rực rỡ, tưởng đâu dư âm múa hát theo về. Cậu Hai nghĩ, người con gái Thượng Hải này đang cuốn hút mình. Phía trước càng nhiều rủi ro, sức cuốn hút càng mạnh mẽ, cậu như sẵn sàng chấp nhận hy sinh. Cậu bái lạy thứ tôn giáo bất hạnh không phải vì để vĩnh hằng, mà cho ngắn ngủi, đuổi theo mây khói, tìm niềm vui chốc lát. Cậu Hai đã bị nhiễm tà tâm.

Kỳ Dao hiểu tấm lòng cậu Hai là tình yêu của một thiếu niên, tuy xem cậu Hai là đơn giản nhưng nàng cầu mong ở cậu. Bởi từ tình yêu này mới có thể đến gần Kỳ Dao, ngoài ra chỉ là đuổi hình bắt bóng. Chỉ một chút tình yêu đó là mới mẻ, mang bộ mặt nhân gian, là nhịp cầu kết nối giữa Kỳ Dao và cậu Hai. Tình yêu của cậu Hai là tình yêu trong trắng, không đòi hỏi, chỉ cho phép cậu yêu là đủ lắm rồi. Kỳ Dao ra phố mua thức ăn, cậu Hai đi theo xách làn; trời nắng ráo, Kỳ Dao bung nước ra ngoài gội đầu, cậu Hai gội nước giúp Kỳ Dao gội sạch xà phòng; Kỳ Dao bóc đậu, cậu Hai bê bát chuyển đậu; Kỳ Dao may vá, cậu Hai khâu kim giúp. Thấy mắt cậu Hai nhìn kim đặt ngay trước mũi, lòng Kỳ Dao thấy vui vui. Niềm vui cũng thật giản đơn, niềm vui không suy tính, niềm vui bắt nguồn từ nỗi buồn. Kỳ Dao bất giác đưa tay sờ đầu cậu, sờ mái tóc mềm mại, óng ả; lại vuốt sống mũi đeo kính của cậu, sống mũi mát lạnh như sống mũi chó con. Lúc này cậu Hai vui đến trào nước mắt. Kỳ Dao hỏi:

- Cậu Hai đi Thượng Hải với chị không?

- Đi!

- Cậu lấy gì để nuôi chị?

- Đi làm.

Kỳ Dao cười, lặng đi một lúc, rồi nói:

- Tiền cậu Hai kiếm được chỉ đủ để chị mua dầu chải tóc thôi!

Cậu Hai cũng lặng đi, nói:

- Chị xem thường em quá!

Kỳ Dao vê vê vành tai mỏng mảnh của cậu Hai, nói:

- Nói đùa cậu vậy thôi, biết có về được Thượng Hải nữa không?

Cậu Hai nói, giọng nghiêm chỉnh:

- Em chở thuyền chị đi Thượng Hải.

Kỳ Dao cười:

- Thuyền của cậu có đi đến Thượng Hải được không?

- Trăm sông đổ về biển, sao lại không?

Kỳ Dao thôi không nói nữa.

Một chút ánh sáng mờ ảo le lói trong trái tim mê muội của cậu, khiến cậu phân biệt được hình hài, dĩ nhiên là hình hài mờ ảo. Cậu tự nhủ: mình phải làm gì bây giờ? Cậu cảm thấy đây là lúc hành động. Mùa đông qua đi, hoa xuân nở, những cành cây thưa thớt đã thấp thoáng màu vàng, tựa trái tim cậu Hai. Cậu nghĩ, mình đã chờ đợi cả một mùa đông. Mùa đông ở Cầu Ô sao mà dài thế! Cậu đi bên bờ sông, nhìn những con thuyền như sắp rời bến, ánh sáng trong tim lại bùng lên. Lúc này, cậu cảm kích đối với dòng nước ở Cầu Ô. Có nước cậu mới biết hành động ra sao. Bây giờ cậu đi theo ánh sáng kia, tương lai đang được ánh sáng mờ ảo soi chiếu. Cậu trở nên dũng cảm, tắt cả bởi ánh sáng kia, mọi dũng cảm là dũng cảm của ánh sáng mờ ảo. Hàng ngày cậu không đến tìm Kỳ Dao nữa, còn Kỳ Dao trở nên thiết thực, tưởng đâu mình thôi thúc cậu hành động. Lòng cậu Hai đột nhiên trỗi dậy nỗi buồn man mác, chùng như sắp phải từ biệt điều gì lớn lắm, nhưng trong nỗi buồn có lẫn niềm vui, bởi cậu cảm thấy lần từ biệt này không phải là từ biệt, mà để đoàn tụ. Trái tim cậu đang hát bài ca giao hoà buồn vui trinh trắng, cậu đi đi lại lại dưới trăng Cầu Ô. Nếu lúc này có người trông thấy, chắc sẽ bị xúc động bởi ánh mắt của cậu, ánh mắt mới dịu dàng sao! Quyết tâm và niềm tin trong ánh mắt, tất cả đều dịu dàng như nước.

Kỳ Dao đang lấy làm lạ tại sao cậu Hai không đến thì nghe tiếng gõ cửa của cậu. Giày vải trắng của cậu vừa giặt sạch, chải phần trắng, khăn quàng cũng mới giặt, là phẳng phiu. Đôi mắt sau lớp kính long lanh sáng. Cậu nói:

- Chị Dao, em đến thăm chị!

- Cậu không đến, tưởng quên chị rồi!

- Quên ai thì quên nhưng không quên được chị.

- Lấy vợ, quên cả vợ, huống hồ chị đây không giây mơ rề má gì?

- Nói không quên là không quên được. Chỉ sợ một ngày nào đó, gặp nhau ở Thượng Hải chị không còn nhận ra em nữa!

Kỳ Dao cười:

- Nhận ra thì sao, không nhận ra thì sao?

Cậu Hai thoáng buồn, mắt nhìn xuống, khẽ nói:

- Phải rồi, mình là ai mà để người khác phải nhớ!

Kỳ Dao định an ủi cậu thì cậu đi ra cửa, chỉ nói: “Chào chị” thế rồi quay đi ngay. Giày vải của cậu không để lại tiếng vang trên đường lát đá và bóng cậu lẩn ngay vào màn đêm Cầu Ô, không còn thấy đâu nữa. Kỳ Dao còn có chuyện muốn nói với cậu, định đuổi theo, nhưng lại nghĩ, thôi, để đến mai, thế rồi quay vào đóng cửa. Đêm ở Cầu Ô thật yên tĩnh, nghe rõ cả tiếng sương rơi. Hôm sau, Kỳ Dao chờ cậu Hai, nhưng cậu Hai không đến. Hôm sau nữa, vẫn không đến. Lại thêm một hôm nữa. Người đưa đậu phụ nói cậu Hai đã đi, đi Nam Kinh thi vào trường Sư phạm. Kỳ Dao nhớ lại tối hôm cậu Hai đến, trong mỗi câu nói của cậu đều có ẩn ý nào đó. Kỳ Dao nghĩ kỹ

từng câu nói của cậu, cho rằng cậu không đi Nam Kinh, mà đi Thượng Hải. Kỳ Dao còn nhận ra, cậu Hai đi Thượng Hải không vì gì khác, mà là vì mình. Cậu Hai đến Thượng Hải chờ Kỳ Dao! Nhưng Thượng Hải là một biển người, cho dù Kỳ Dao về lại Thượng Hải thì cậu Hai làm sao có thể tìm thấy?

5. Thượng Hải

Trái tim Thượng Hải được cậu Hai thu nhận, cái đêm không đêm lại xuất hiện trước mắt Kỳ Dao, nhưng là cảnh tượng từ lâu, xa vời! Buổi sáng, Kỳ Dao soi gương chải đầu, thấy Thượng Hải trong gương, thế nhưng Thượng Hải ấy đã tiêu tụy đi một ít, khoé mắt đã có nếp nhăn. Kỳ Dao đi bên bờ sông, vẫn thấy Thượng Hải đổ bóng xuống dòng nước, Thượng Hải này đã phai màu. Kỳ Dao bóc một tờ lịch, lại cảm thấy Thượng Hải già thêm một tuổi. Không thể nghĩ đến Thượng Hải, hề nghĩ đến lại đau lòng. Ngày và đêm nơi ấy chứa chan nghĩa tình. Mây trên bầu trời Cầu Ô đều mang hình Thượng Hải, biến hoá khôn lường, mưa nắng bất thường, nhà cửa cao đẹp. Thượng Hải thật sự không thể tưởng tượng nổi, suốt đời không quên nét huy hoàng của thành phố, dù tất cả sẽ qua đi, biến thành tro bụi, biến thành dây tầm xuân leo tường, thì ánh huy hoàng kia vẫn chiếu rọi. Vàng hào quang toả bốn phương, xuyên suốt tất cả. Xưa kia không có nó, không sao, đã có, không thể nào buông tay nổi.

Trước mắt Kỳ Dao hiện lên cảnh cậu Hai ngồi thuyền đi Thượng Hải, thuận buồm xuôi gió. Kỳ Dao nghĩ, cậu Hai thật dũng cảm, biến chuyện nói đùa thành thật. Nhưng nói đùa thành sự thật có còn là nói đùa không? Phải chăng đó không phải là lời dự báo? Lại nghĩ, ngay cả cậu Hai ở Cầu Ô cũng đi được Thượng Hải, còn mình, Kỳ Dao này sinh ở Thượng Hải, lớn lên ở Thượng Hải thì việc gì phải xa, việc gì phải chia đôi tám lòng để nhớ? Thượng Hải nơi để lòng người tương tư, không thể nào gột rửa, xoá sạch nổi, một khi bình tâm thì nỗi nhớ lại trỗi dậy. Nó như người yêu với người

yêu, hoá đá rồi vẫn là hòn Vọng phu, dõi nhìn chân trời. Cậu Hai đi rồi không một tin tức, người đưa đầu phụ cũng nói không có thư từ gì về. Kỳ Dao càng khẳng định cậu đi Thượng Hải. Trong biển người mênh mông, đâu là nơi dừng chân của cậu Hai? Bất giác Kỳ Dao trách cậu Hai không suy tính cẩn thận, thế nhưng những ly kỳ về cậu Hai đã bắt đầu. Bao giờ thì được gặp lại cậu Hai? Kỳ Dao buồn, thất vọng. Nàng mở cửa sổ, ngắm nhìn bờ nước sáng ánh trăng, bóng dáng Thượng Hải hiện lên trong ánh chiếu xạ nơi xa, nhưng mờ nhạt nhiều.

Cầu Ô không cách biệt hoàn toàn với Thượng Hải, vẫn có chút ít tin tức. Tám quảng cáo dầu Vạn Kim nhãn hiệu Con hổ là từ Thượng Hải đưa đến; tranh mỹ nữ nhãn hiệu Nguyệt Phần cũng là sản vật của Thượng Hải; trong hiệu tạp hoá có bán cả nước hoa nhãn hiệu Hai Cô Gái, hương trầm nhãn hiệu Lưỡi Dao của Thượng Hải; người Cầu Ô cũng biết hát làn điệu Thần khúc của Thượng Hải. Không để ý thì thôi, hễ để ý đến thì những thứ lặt vặt linh tinh ấy đều thành sự đùa cợt, trêu chọc. Lòng Kỳ Dao đâu chịu nổi sự trêu chọc ấy! Đi đến đâu Kỳ Dao cũng nghe thấy lời gọi và tiếng vọng của Thượng Hải. Trái tim Thượng Hải của Kỳ Dao thật ra có thù, có oán, mang thương tích. Bởi thế, sự trêu chọc kia như chạm vào vết thương, nhức nhối như dao cắt. Nhưng thù và oán ấy có màu sắc và ánh sáng, đau đớn thì chịu đựng. Chấn động và kinh hoàng qua đi, nay nhớ lại tất cả đều phải thế, hợp tình, hợp lý. Ân oán buồn vui, ấy là lẽ rửa tội. Kỳ Dao đã cảm nhận được không khí Thượng Hải, không giống với cảm nhận của cậu Hai, cảm nhận của cậu Hai không rõ nét, còn với Kỳ Dao thì có danh, có thực. Hoa chi tử lan truyền không khí của hoa trúc đào Thượng Hải, chim bay lượn trên mặt nước mang dáng dấp bồ câu trên mái nhà Thượng Hải, sao trời ở Cầu Ô là đèn của Thượng Hải, sóng nước Cầu Ô là sóng đèn màu đêm Thượng Hải. Kỳ Dao nghe điệu “Bốn mùa” của Chu Triền, từng mùa than thở, rõ ràng là đang vẫy gọi nàng trở về. Mọi người đều gọi Kỳ Dao là “mợ Thượng Hải”, coi Kỳ Dao là người ngoài, thôi thúc Kỳ Dao sớm trở về quê. Xương xám của Kỳ Dao đã cũ, phải thay mới. Giày cũng đã mòn, phải thay mới. Tay chân Kỳ Dao nứt nẻ, áo len thùng lỗ, trên người Kỳ Dao có trăm ngàn thương tích, không muốn về cũng phải về.

Vẫn không có tin tức gì của cậu Hai. Chuyện ly kỳ khởi đầu đều lặng lẽ, không ồn ào. Kỳ Dao không còn nghi ngờ gì việc cậu Hai đi Thượng Hải. Có cậu Hai ở Thượng Hải, trái tim Thượng Hải dường như ấm lên, và cũng không cam chịu. Lúc này Kỳ Dao chưa đi, Cầu Ô đã vẫy tay giã từ, mỗi ngọn cỏ mỗi gốc cây, mỗi viên gạch, mỗi hòn đá, sương mù âm u, mặt nước mờ ảo... tuy đang ở trước mắt, nhưng đã thành ký ức. Liều rủ Cầu Ô cũng mộng mị, mặt trời xoay tròn, mặt trăng xoay tròn. Kỳ Dao chú ý đến những con thuyền. Thuyền đi dưới vòm cầu, rất vui vẻ, một vòm cầu lại một vòm cầu, người chèo thuyền vẫn hát điệu Côn Sơn. Đông đi, xuân qua trong chớp mắt, sen đã kết hạt. Kỳ Dao lên thuyền về Tô Châu, nhà cửa hai bên bờ sông hoá thành bức tường đá, trên đó còn ghi lại ngấn nước và rêu phong của ngàn năm, vạn năm, Cầu Ô trở thành một đoạn trong cuộn tranh dài, cứ nối dài mãi. Âm thanh của cối xay nước vang trong không gian, là âm thanh dẫn đầu của vạn âm thanh. Cầu Ô thực và hư, Cầu Ô tình và lý, linh hồn và thể xác... tất cả đều hoà trong âm thanh cối xay, là âm thanh cổ xưa. Làn điệu Côn Sơn cũng cổ xưa, người chèo thuyền là con người cổ xưa.

Kỳ Dao ra đi, cuộn tranh dừng lại bên bờ nước, tầm mắt rộng mở, chim bay cao biến thành những chấm đen. Tiếng trống, chiêng, phèng la đuổi chim sẽ từ trên bờ vọng tới, từng từng xoèng xoèng, từng hồi thôi thúc. Mặt trời trên cao, mặt nước sáng như gương, không soi người mà soi trời. Bầu trời không gợn mây, cũng là một tấm gương lớn, soi dòng nước xanh trong. Rất nhiều con thuyền đi theo gió, thuyền đua tranh, lòng người không xao xuyến sao được!

Chưa nhìn thấy Tô Châu đã ngửi thấy hương hoa bạch lan. Tô Châu là nỗi nhớ của Thượng Hải, không nhớ Thượng Hải thì thôi, hễ nhớ Thượng Hải là nhớ đến Tô Châu. Người Thượng Hải nằm mơ là mơ thấy Tô Châu. Tiếng Tô Châu ngọt ngào, là lời yêu thương của Thượng Hải, giận cũng phải nói yêu, như biến đá thành vàng. Vườn Thượng Hải từ Tô Châu đưa

lên, dấp dấp nhàn tản. Tô Châu là tình xưa nghĩa cũ của Thượng Hải. Thuyền đến Tô Châu, đường về Thượng Hải chỉ còn một nửa.

Từ Tô Châu về Thượng Hải, Kỳ Dao đi tàu, thuyền đi chậm, buồm không thuận gió. Đi tàu đêm, ngoài cửa sổ trời tối đen, vài ba ngọn đèn lướt nhanh như đom đóm. Tim Kỳ Dao lúc này như ngừng đập, không có tiếng động, tiếng gió cũng không. Trời đêm ngoài cửa sổ tối như phủ tấm màn dày, Thượng Hải ở phía sau tấm màn kia, chỉ chờ phút giây kéo màn. Trời đêm ngoài cửa sổ còn như đường hầm, cuối đường hầm là Thượng Hải. Ngọn đèn đầu tiên của Thượng Hải là đèn của nhà máy xử lý nước bản Hạp Bắc xuất hiện trong màn đêm, bắt giác Kỳ Dao nước mắt lưng tròng. Đèn mỗi lúc một nhiều, như những con thiêu thân, lao về phía cửa sổ. Tàu vẫn lao về phía trước, tiếng xình xịch bao trùm tất cả. Chuyện xưa như băng tan mùa xuân, tràn bờ, không nghĩ nó vẫn đến, nhưng rồi cũng theo dòng chảy về đông, chảy đi không trở lại. Trên ô cửa in bóng người xưa, người nọ tiếp nối người kia. Kỳ Dao không giữ nổi nước mắt tràn ra đầm đìa khuôn mặt. Còi tàu vang lên như xé vải, ánh đèn rực sáng trước cửa tàu, những hình ảnh cũ vụt biến, tàu vào ga.

CHƯƠNG II

6. Hẻm Bình An

Thượng Hải có ít nhất một trăm hẻm Bình An. Hễ nhắc đến hẻm Bình An, trước mắt lại hiện ra những ngõ nhỏ sâu hun hút, quanh co, rác rưởi bần thỉu. Có hẻm xuyên suốt, đi sang một phố khác; có hẻm lại thông vào một hẻm khác, tạo thành một mảng. Giống như một tấm lưới, người ngoài vào những con hẻm này thế nào cũng bị lạc, không biết đi theo ngã nào. Hẻm Bình An người khác nhìn vào như một mê cung, nhưng chúng thì rất tỉnh táo, mỗi con hẻm đều giữ trái tim mình, sống giành giật qua ngày. Khi màn đêm buông xuống, có những lúc cùng trăng lên, hẻm Bình An lại xuất hiện khuôn mặt sạch sẽ yên bình, như nét bút tinh tế, tô vẽ tỉ mẩn, cẩn thận cho những sinh kế thô thiển. Kỳ thực, bên trong hẻm Bình An đẹp lắm, có điều không nhận ra đấy thôi. Trên những khung cửa gỗ bắt đầu mục kia cũng có bao nhiêu điều tốt đẹp không thể nào kể hết, nhưng vẫn là hồi ức và hướng vọng bóng trắng, bóng hoa. Tiếng rao “Cẩn thận đèn lửa” là chút gìn giữ mang tình yêu âm áp của hẻm Bình An. Cuộc sống mỗi ngày của hẻm Bình An bắt đầu bằng sự huyên náo, tiếng xe phân, tiếng cọ rửa thùng phân, cả chục cái lò than cùng bốc khói, áo quần giặt để qua đêm lúc này cũng đem ra phơi, sào phơi ngang dọc như cờ trận trong khói bụi. Màu sắc và âm thanh ấy có phần phô bày, mang chút bức dọc và chói chang, khí thế, che khuất mặt trời đang đông. Ở đây có một số gia đình cũ, cùng tuổi với hẻm, họ là những chứng nhân của hẻm Bình An, thăm định những hộ đến sau bằng con mắt lịch sử. Trong đó, người đến, người đi, tạo nên cảnh tượng nước chảy không ngừng. Hành tung của họ giấu đầu hở đuôi, có chút bí hiểm, lẩn quất trong những đám mây trên bầu trời hẻm Bình An.

Vương Kỳ Dao đến hẻm Bình An, ở số nhà 39, trên tầng ba. Chủ trước còn

để lại trên bàn công nhiều chậu hoa, hầu hết đã khô héo, còn lại một vài chậu không biết cây gì, vẫn ra lá non. Trong bếp đầy những chai lọ, bên trong mốc meo, sinh dòi bọ, chai dầu lạc vẫn còn đến một nửa. Trên bức tường cửa sau còn để lại bút tích của người lớn, viết: “Lễ mừng thọ ngày mồng mười tháng giêng”. Không rõ lễ mừng thọ ai. Cũng có dòng chữ của trẻ con: “Vương Căn Sinh ăn cứt”. Ngày tháng lộn xộn, không đầu không cuối, viết khắp nơi. Còn cả đồng giày dép cũ. Kỳ Dao sắp xếp mấy thứ đồ dùng của mình, còn nữa để tạm đấy, việc đầu tiên là treo mấy tấm rèm cửa sổ, che lại, bật đèn. Bộ mặt căn phòng đổi khác, tuy là tiếp nhận của chủ cũ, song cũng trở nên mới mẻ. Đèn không chao, ánh sáng tràn khắp nhà, không phải là sáng, mà mọi đồ vật đều như bị lột da, bóc trần. Trời tháng năm, ngoài kia gió mát, có mùi khói bếp và nước rửa bát, thật ra đó là mùi cốt lõi của Thượng Hải, hồi lâu rồi cũng không còn nhận biết, thậm chí vào người. Muộn hơn một chút là mùi cháo đường hoa quế, những gì xưa cũ đều được gắp lại. Rèm cửa sổ cũng cũ, che đi cảnh đêm quen thuộc. Cũng có sự ngăn cách những điều quen cũ, nếu thật tâm nói lại, vẫn còn vết nói. Kỳ Dao rất xúc động với những bông hoa trên rèm cửa sổ, hoa nở bất cứ lúc nào và ở đâu, là bạn trung thành. Nó giữ lại hình bóng, là dấu vết của thời tốt đẹp, dù mất đi thì vẫn rực rỡ. Sàn gỗ và khung cửa sổ bằng gỗ bốc lên mùi thuốc chống mối mọt, có tiếng chân chuột khe khẽ, như đi qua tim người, cũng là sự nhắc nhở. Rồi tiếng rao: “Cẩn thận đèn lửa” lại vang lên.

Kỳ Dao đi học y tá ba tháng, được cấp giấy phép và treo biển nhận tiêm ngay trước hẻm Bình An. Cứ vài ba hẻm lại có một biển loại này, là sinh kế của những người như Kỳ Dao. Buổi sáng, những người này dậy thu dọn nhà cửa gọn gàng, áo quần sạch sẽ, rồi đốt đèn côn, lược kim tiêm. Ánh sáng từ mái nhà bên chiếu vào, in hình ô vuông trên nền nhà. Rồi tắt đèn côn, mở sách truyện ra đọc, chờ khách đến tiêm. Người đến tiêm thường sáng một mũi, chiều một mũi, cũng có một vài người tiêm buổi tối. Còn có người mời đến nhà tiêm, mỗi lúc như thế, họ đi, đem theo túi đựng dụng cụ tiêm, bông, mũ vải trắng và khẩu trang, ra dáng một y tá. Kỳ Dao thường mặc xường xám trắng, vào những năm năm mươi, loại xường xám ấy càng ngày càng ít thấy, còn lại không mấy chiếc, không tránh khỏi cũ hỏng, là di tích của một

thời, cũ và mới cùng trên một con người. Kỳ Dao mặc xường xám, đi qua hai dãy phố đến tiệm cho một bệnh nhân. Những tình cảm cũ thường sống lại, nhưng người thì đã sắm một vai khác. Một hôm, Kỳ Dao đến chung cư Tập Nhã, bước vào phòng khách tối om, sàn đánh xi bóng phản chiếu giày tất của nàng. Kỳ Dao được người nhà đưa vào buồng ngủ, trên giường là một cô gái trẻ đang nằm, đắp một tấm chăn xanh mỏng, nàng cảm thấy người con gái này là mình hoá thân. Tiêm xong, thu dọn dụng cụ, ra khỏi chung cư nhưng lòng thì vẫn ở lại đây. Kỳ Dao tưởng như còn nghe thấy tiếng chủ nhân vắng người ở: đã biết ông chủ tối này đến ăn cơm mà mua tôm vừa nhỏ vừa không tươi! Có lúc Kỳ Dao nhìn ngọn lửa xanh của đèn côn như thấy lại cảnh tượng rực rỡ, trong đó là một thế giới nhỏ, một thế giới nhỏ không bao giờ hết mùa hát, là mùa và hát trên trời kia. Thỉnh thoảng Kỳ Dao đi xem phim, xem buổi chiều tám giờ. Đường phố đã yên tĩnh, mặt đường phản chiếu ánh đèn, trong tiền sảnh rạp chiếu bóng sôi nổi như ngược thời gian. Kỳ Dao thường xem các phim cũ, “Thiên sứ mặt đường của Chu Triền,” “Ngã tư” của Bạch Dương, vẫn gặp lại thuở xưa, những câu chuyện không liên quan cũng là lời tâm sự. Nàng đặt mua một tờ báo buổi chiều, xem báo cho qua hoàng hôn, đọc không sót một chữ, hiểu một nửa, không hiểu một nửa, giữa hiểu và không hiểu, đến giờ ăn tối, nước trên lò đã sôi.

Khách đến tiệm buổi tối thường không hẹn trước, nghe tiếng chân bước trên cầu thang, nghĩ: ai đến thế nhỉ? Kỳ Dao trở nên hoạt bát, nói đôi ba câu chuyện. Nếu là trẻ con đến tiệm, Kỳ Dao biết làm cho chúng vui lên. Nàng đốt đèn côn, sát trùng kim tiêm, hỏi chuyện này khác, tiêm xong, không muốn để người bệnh về ngay. Không khí xao động và tiếng vang vẫn để lại dư âm, có lúc quên thu dọn, nước trong nồi cạn khô rồi mới biết. Những tối như thế làm thay đổi cuộc sống tẻ nhạt, tuy không đi đến đâu, nhưng cũng làm sống động hơn, khiến lòng người mong đợi. Những mong đợi mê mang, không rõ phương hướng, ấp ủ và phát triển điều gì đó chưa biết, tưởng đâu sẽ có kết quả. Một hôm, đang nửa đêm Kỳ Dao bị gọi dậy. Mọi người đã ngủ say, tiếng gọi càng kinh động hơn, có vẻ nguy cấp và sợ hãi. Trống ngực Kỳ Dao đập mạnh, nàng vội khoác thêm chiếc áo khoác ra

ngoài áo ngủ, chạy xuống mở cửa, thấy hai người nhà quê cáng một người bệnh trong con nguy cấp, đến nhờ bác sĩ Kỳ Dao giúp. Kỳ Dao biết họ nhầm, cho rằng y tá là bác sĩ. Nàng chỉ cho họ đến một bệnh viện gần nhất rồi trở lên gác, nhưng không làm sao ngủ lại được. Đêm ở thành phố này thường có những chuyện bất ngờ, mỗi động tĩnh đều không bình thường. Tấm biển “Y tá Vương Kỳ Dao” treo dưới ánh đèn đầu hẻm, như mong ngóng chờ đợi. Ô tô chạy trong đêm yên tĩnh, tiếng gió cuốn lá rụng, đêm chuyển động, sôi động thầm lặng.

Người tiêm ở Thượng Hải nhiều lắm, nay đi mai đến, lúc nào cũng có người mới. Hồi này Kỳ Dao hay phỏng đoán gia đình và nghề nghiệp của khách đến tiêm, nói đôi ba câu chuyện kèm theo mấy câu chân tình. Gặp những chị người ở đưa trẻ đến tiêm, không hỏi cũng khai rõ gia chủ. Có chị người ở nào lại không hay chuyện? Ai mà không có nỗi hận với gia chủ, phải tố hết nỗi khổ ra cho người khác nghe. Lại có những bệnh nhân cố định, những người này không thể coi là bệnh nhân được, họ thường tiêm các loại thuốc bổ, mỗi tuần một vài lần. Lâu rồi có nhiều người không tiêm cũng đến, ngồi chơi, nói chuyện, chuyện người này, chuyện người kia. Cứ như thế, Kỳ Dao không đi chơi cũng biết đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Tuy những chuyện của người ta, nhưng cũng lấp đầy nửa khoảng trống trong ngày của Kỳ Dao. Buổi sáng, buổi tối, thậm chí có lúc bận, tai nghe, mắt không kịp nhìn.Ồn ào trong hẻm Bình An cũng biết lây lan, len lỏi mọi góc ngách, dần dà phá vỡ sự yên tĩnh của nàng. Tiếng chân lên xuống cầu thang cũng nhiều hơn, cửa mở ra đóng vào cũng nhiều hơn, thỉnh thoảng lại có người đứng ở cửa sau ngửa cổ lên gọi Kỳ Dao. Nhất là vào buổi chiều rảnh rỗi, tiếng gọi càng vang xa, rất thân thiết. Hoa trúc đào đã nở. Trong hẻm Bình An cũng có mấy cây trúc đào, trúc đào trồng trong bồn xây trên ban công, hoa nở rực rỡ. Ban ngày tuy không có những cuộc kỳ ngộ, tận tâm tích lũy nhiều tình tiết nhỏ nhặt, cuối cùng cũng có thể biến thành điều gì đó.

Kỳ Dao quen dần với mọi người. Mọi người biết nàng là một quả phụ trẻ, tất nhiên rất nhiệt tình mai mối. Trong đó, có một người, là thầy giáo, chừng

ba mươi tuổi, nhưng đã hói đầu. Hai người gặp nhau trong rạp chiếu phim, xem một bộ phim nông dân vươn mình, loại phim mà Kỳ Dao ghét nhất, phải cố ngồi đến cùng. Có những lúc im lặng, nghe rõ tiếng thở của thầy giáo, có cả tiếng khò khè trong ngực, thầy giáo bị hen. Từ đấy, nàng từ chối và cảm ơn người làm mối, thấy dù có giới thiệu ai thì cũng không khác ông giáo kia. Nàng không trách người, chỉ trách số phận mình không may mắn. Nhìn khói bếp trong hẻm bay lên, nàng nghĩ bụng: liệu còn gì tốt đẹp đến với mình nữa không? Mọi người thì nói Kỳ Dao kiêu, cũng có người bảo nàng thủ tiết, nói gì thì Kỳ Dao cũng bỏ ngoài tai, gợi ý gì cũng chỉ để ngoài tai. Tuy quen biết nhưng vẫn có khoảng cách, âu cũng là bình thường. Quen biết người trong hẻm Bình An không rõ xa cách bao nhiêu, như nước đục không rõ có bao nhiêu cá. Quen thuộc trong hẻm Bình An cũng chỉ thế thôi, không sâu sắc, chỉ bề ngoài, vui vẻ trước mặt, bên trong vẫn cô đơn lạnh lùng, nỗi cô đơn người không biết, mình cũng không hay. Ngày tháng vẫn trôi qua. Kỳ Dao nửa mơ hồ, nửa tỉnh táo. Nửa mơ hồ để sống, nửa tỉnh táo để suy nghĩ. Ban ngày bận với người và công việc, về đêm, tắt đèn, ánh trăng soi lên rèm cửa sổ, từng bông hoa to đập vào mắt, không nghĩ cũng phải nghĩ. Đêm trong hẻm Bình An có nhiều suy tư, chẳng qua không hiện lên những bông hoa to trên rèm cửa sổ như của Kỳ Dao. Nhiều suy nghĩ chìm sâu trong lòng, như cát đọng. Tất cả đều nung nấu bởi sinh kế, vất kiệt mồ hôi, vất kiệt nước, ngưng kết thành từng mảng, không làm sao tách ra được. Vương Kỳ Dao chưa đến mức đó, suy nghĩ của nàng còn có cảnh và hoa, chợt sáng trong đêm tối hẻm Bình An.

7. Khách quen

Trong những người hay đến chơi nhà Vương Kỳ Dao, có bà Nghiêm vẫn đến thường xuyên hơn. Bà cũng ở trong hẻm Bình An này, tận trong cùng hẻm, công riêng nhà riêng. Bà chừng ba sáu, ba bảy tuổi, con trai lớn đã mười chín, học kiến trúc ở trường Đồng Tế. Chồng bà, trước năm bốn chín là chủ xưởng sản xuất bóng đèn Nhất Bàn, sau khi công tư hợp doanh làm

Phó Giám đốc, theo bà Nghiêm thì cũng khá lắm. Ngày thường, bà Nghiêm cũng kẻ lông mày, tô son, mặc áo gi-lê màu xanh ngọc, diện quần Âu. Trong hẻm, hề thấy bà đi qua là ai cũng phải im lặng, nhìn theo. Bà thì vênh vang chẳng thèm để ý đến ai, ra vào cứ như nơi không người. Con cái bà cũng không thèm làm bạn với lũ trẻ cùng trang lứa trong hẻm. Ông Nghiêm thì xe vào xe ra, từ nhiều năm nay bà con trong hẻm không biết rõ mặt ông. Người giúp việc không được đi chơi tùy tiện, lại thay đổi luôn, bởi thế người giúp việc nhà bà Nghiêm cũng rất kiêu, chẳng làm bạn với ai. Cứ thứ hai, thứ năm hàng tuần, bà Nghiêm lại sang nhà Kỳ Dao tiêm một mũi thuốc ngừa cảm cúm, thứ thuốc nhập nội. Lần đầu thấy Kỳ Dao bà đã thán kinh ngạc, bà nghĩ: cô gái này chắc phải có lai lịch gì đây. Nhất cử nhất động, mỗi miếng ăn tấm áo của Kỳ Dao đều mách bảo với bà những điều bí ẩn của nàng, điều bí ẩn ấy là chôn phồn hoa. Với con mắt ấy, bà thấy Kỳ Dao có thể gần gũi thân thiết được. Ở trong hẻm này lúc nào bà Nghiêm cũng thấy âm ức khó chịu, ở đây tất cả cũng vì giá nhà rẻ, bởi ông Nghiêm là người chăm chỉ tần tảo. Bởi thế bà luôn luôn phàn nàn, ông Nghiêm thì hứa mãi, ai ngờ công tư hợp doanh, tài sản đều thuộc về nhà nước, giữ được chỗ ở là ơn trời ơn đất lắm rồi, còn biệt thự vườn hoa đã trở thành bong bóng. Trong hẻm Bình An này bà Nghiêm tỏ ra nổi trội, nhìn ai cũng dưới mình, không ai có thể ngang tầm. Bây giờ có Kỳ Dao, bà Nghiêm vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, bà cảm thấy đồng bệnh tương liên. Không biết Kỳ Dao có đồng ý hay không, bà cứ đến làm bạn thường xuyên.

Bà thường đến nhà Kỳ Dao vào khoảng hai giờ chiều, tay cầm cái quạt đàn hương, cộng với phấn son trên người, người chưa đến mà mùi thơm đã đến trước. Người đến tiêm thường vào lúc ba, bốn giờ chiều, nên lúc ấy thường rồi việc, chỉ có hai người ngồi đối diện với nhau. Con gái ngủ buổi trưa mùa hè vẫn chưa hết, cứ ngáp dài liên tục. Cả hai cùng cố để tỉnh táo, chẳng biết nói chuyện gì. Tiếng ve sầu trên cây ngô đồng đầu hẻm cũng không nghe rõ. Kỳ Dao phải mời bà một ly nước mơ, uống rồi cũng không biết mình uống gì vào bụng. Chờ cho con ngáp vặt qua đi, người tỉnh dần, con nóng trong ngực tan đi, lúc này mới thổ lộ tình cảm với nhau. Vẫn là bà Nghiêm nói, Kỳ Dao nghe, người nói và người nghe đều say sưa. Tưởng

đâu bà Nghiêm có cả trăm năm tâm sự, dốc hết tâm tư, từ chuyện mẹ đến chuyện bà, thật ra cũng chỉ nói cho mình nghe, nghe tiếng lòng mình. Cũng có lúc bà Nghiêm hỏi chuyện, Kỳ Dao trả lời rành mạch, biết rằng bà chưa tin hẳn, cũng để bà đoán chừng, có đoán đúng cũng không nói. Tuy bà đoán được đôi chút, nhưng vẫn hỏi, như để kiểm chứng lòng thành thật của Kỳ Dao. Không phải Kỳ Dao không thành thật, nhưng chỉ vì không thể nói ra. Hai người vòng vo như đuổi bắt, trong lòng sinh nghi. Đàn bà con gái với nhau hình như không sợ hoài nghi, càng hoài nghi càng thân nhau hơn. Bà Nghiêm và Kỳ Dao có lúc chia tay mà không vui, nhưng hôm sau lại đến với nhau, hiểu nhau hơn lần trước.

Hôm ấy, bà Nghiêm ngỏ ý làm mối cho Kỳ Dao một người, Kỳ Dao cười và từ chối. Bà hỏi tại sao? Kỳ Dao không nói lý do, chỉ kể chuyện lần trước đi xem phim với một thầy giáo. Bà cười, cười xong nói rất nghiêm chỉnh:

- Cô giới thiệu cho cháu một người, thứ nhất không phải là thầy giáo, thứ hai không hỏi đầu, thứ ba không hen...

Nói đến đây, hai người cùng phá lên cười, cười ngặt cười nghèo hồi lâu. Cười xong, bà Nghiêm không nói gì đến chuyện làm mối nữa. Tất nhiên Kỳ Dao càng không nói, cả hai cùng hiểu, để mặc cho câu chuyện qua đi. Cả hai đều là người thông minh, hãy còn trẻ, không để thời gian làm phí hoài con tim, thoáng cái đã hiểu. Tuy hai người cách nhau gần chục tuổi, một người nom già hơn một chút, một người trông trẻ hơn một ít, đi với nhau thật vừa đôi. Hai người bạn đường, mỗi người một tâm tư sâu kín, đừng nghĩ bà Nghiêm dốc hết tâm tư, trong bà vẫn còn giữ lại những điều không cần thiết biết hết, hai bên đều không biết nhau đến tận nguồn cội, nhưng đồng tình với nhau là đủ lắm rồi. Cho nên, tuy bà Nghiêm có chỗ không bằng lòng, nhưng cứ mặc kệ, làm người bạn thực lòng là được rồi.

Bà Nghiêm có nhiều thời gian hơn, tuy có chồng, nhưng ông sớm đi tối về; có ba con, đứa lớn đã lớn, đứa nhỏ bỏ mặc cho người ở trông nom; với các bà trong giới công thương thì không phải ngày nào cũng gặp gỡ, giao thiệp.

Vậy là nhà Kỳ Dao là nơi để bà lui tới chuyện trò hàng ngày, có hôm ở lại cùng ăn cơm. Kỳ Dao muốn làm thêm thức ăn, nhưng bà ngăn lại, bảo có gì ăn nấy. Hai người thường ăn cơm chan nước nóng với dưa cà gì đó, ăn cho xong bữa. Đây là những ngày sống đơn giản gần như khổ hạnh của nàng Kỳ Dao, có cuộc sống yên bình, đàm bạc lại nhớ thời khuê các xa xưa. Có người đến tiệm khi hai người đang nói chuyện, bà Nghiêm đứng lên kéo ghế mời khách, thu tiền, nhận thuốc, đỡ đàn này nọ... Khách thấy bà Nghiêm son phấn loè loẹt cứ ngỡ là em gái Kỳ Dao, còn bà Nghiêm thì phấn khởi đỏ cả mặt, tưởng đâu như trẻ con được người lớn khen. Bà khuyên Kỳ Dao đi làm đầu, may áo mới, bà như sẵn sàng chịu hy sinh bản thân. Bà giảng giải đạo lý làm người con gái, nói những điều về tuổi thanh xuân đẹp đẽ và ngắn ngủi. Nói đến tuổi xuân, Kỳ Dao chợt buồn. Nàng nghĩ tuổi hai mươi lăm của mình đang trôi đi trong ánh ban mai rực rỡ và bóng hoàng hôn ảm đạm mà không thể giữ nổi, dùng dao chém nước, nước chảy càng nhanh. Bà Nghiêm trang điểm luôn luôn thay đổi theo một thì cũng chỉ có thể theo đuôi tuổi thanh xuân. Có những lúc bà trang điểm làm Kỳ Dao giật mình, nhưng cảm động. Trong ánh mắt Kỳ Dao có nét ngây thơ hoà trộn cảnh biển dâu, đẹp buồn. Không chịu nổi những lời dạy bảo và sách động của bà Nghiêm, Kỳ Dao phải đi làm đầu.

Vào hiệu làm đầu, mùi dầu gội đầu và thuốc làm tóc xộc vào mũi, thật sự không còn gì quen thuộc hơn. Một phụ nữ đang sấy tóc, một tay cầm cuốn truyện tranh, một tay đưa ra cho thợ sửa móng, cũng là hình ảnh quá quen. Gội đầu, sửa móng tay, cuộn tóc, uốn, sấy, tạo dáng... một loạt trình tự không cần phải nhớ thì tự nó cũng không thể quên. Kỳ Dao cảm thấy hôm qua vừa đến xong, chung quanh toàn là những gương mặt quen thuộc. Cuối cùng, tất cả đều đầu vào đấy, Kỳ Dao trong gương cũng là ngày qua, khoảng thời gian ba năm vừa qua được dùng kéo để cắt rời ra, không biết vứt bỏ đi đâu. Trong gương, Kỳ Dao trông thấy bà Nghiêm đứng phía sau, mắt tròn xoe, miệng há hốc kinh ngạc, tưởng đâu hỏi hận vì thúc giục Kỳ Dao đi làm đầu. Thợ cắt tóc đang chải đầu cho Kỳ Dao, ngón tay chạm vào gò má, nơi cần được gìn giữ cẩn thận nhất. Kỳ Dao hơi nghiêng mặt, tránh

gió nóng của máy sấy tóc, động tác mang về kiêu kỳ ấy cũng là của ngày qua.

Bà Nghiêm thật lòng, nói:

- Cô không ngờ cháu lại đẹp đến thế!

Nàng cũng nói thật lòng:

- Cháu bằng tuổi cô chắc chắn không được bằng cô.

Câu nói tuy là rất lễ độ, nhưng lại chạm vào nỗi đau của bà Nghiêm, thì ra tuổi tác không hiểu lòng người. Vừa nói xong, Kỳ Dao thấy mình lỡ lời, cả hai cùng im lặng. Biết có lỗi với bà Nghiêm, Kỳ Dao liền quàng vai bà, hai người đi về phía phố Mậu Danh. Đi được vài bước, bỗng bà Nghiêm cười, nói:

- Cháu có biết cô ủng hộ Cộng sản ở điểm nào không?

Kỳ Dao thấy đột ngột quá, không biết trả lời ra sao. Bà Nghiêm nói tiếp:

- Ấy là Cộng sản không cho lấy vợ hai!

Kỳ Dao biết không phải bà Nghiêm nói mình, lòng cũng nhẹ đi, buông tay quàng vai bà. Bà Nghiêm nói luôn:

- Nếu Cộng sản không cấm thì ông Nghiêm nhà cô đã lấy vợ bé rồi!

- Cô cứ lo thế thôi, chú Nghiêm muốn thì đã lấy từ lâu rồi, đâu còn chờ đến giờ!

Bà Nghiêm lắc đầu:

- Cháu không biết đây, chỉ một tí tẹo nữa thôi, ông ấy đã tìm được người rồi, một vũ nữ ở vũ trường Tiên Lạc, thế rồi Thượng Hải giải phóng, có người khuyên ông ấy đi Hồng Công, có người lại bảo ông nên ở lại Thượng Hải, rồi bòng bong một hồi rồi mới thôi đây chứ!

Kỳ Dao nghĩ, không biết tại sao bà Nghiêm lại đem chuyện này ra nói, hay là bởi câu nói có liên quan đến tuổi tác vừa rồi? Hai người lặng lẽ đi được một quãng thì Kỳ Dao nhẹ nhàng an ủi:

- Dù có thế nào đi nữa thì vẫn là vợ chồng kết tóc xe tơ, tình sâu nghĩa nặng.

Bà Nghiêm cười, gật đầu nói:

- Phải, có ơn có nghĩa vẫn hơn, nhưng cháu có biết ơn nghĩa là gì không? Ôn nghĩa là chịu khó chịu khổ, yêu mới là vui sướng; ơn và nghĩa là hoạn nạn cùng chịu, tình và yêu là hạnh phúc cùng hưởng, cháu thích đăng nào?

Kỳ Dao thừa nhận lời bà Nghiêm có lý, nhưng cũng ngạc nhiên là, bà được sống sung sướng trong nhung lụa nhưng cũng có những kinh nghiệm đau đớn. Bà Nghiêm quay lại nói với Kỳ Dao:

- Tình và yêu vẫn tốt cháu ạ, cứ được nếm trải thì không muốn rời bỏ, cháu nghĩ, chúng ta làm con gái đàn bà vì ai nào? Chẳng phải vì đàn ông là gì!

Điều này thì Kỳ Dao không đồng ý, nàng có phần bực, nói:

- Cháu thì vì mình thôi!

Bà Nghiêm vỗ vỗ vào mu bàn tay Kỳ Dao đang quàng vai bà, nói:

- Như thế chỉ càng vất vả, vì đàn ông nhẹ việc đi bao nhiêu!

Kỳ Dao im lặng. Hai người đi dưới nắng thu rực rỡ, người như trong suốt, cả hai như trông thấy gan ruột của nhau.

Từ lúc làm đầu, Kỳ Dao phấn chấn hẳn lên, lục tìm những áo quần đẹp để sâu trong đáy hòm, sửa chữa đi tý chút lại trông như mới. Nàng cũng bắt đầu trang điểm, nhíp tỉa lông mày, bút kẻ mi, phấn son vẫn còn, đều lấy ra tất cả. Thời gian để Kỳ Dao đứng trước gương cũng nhiều hơn, người trong gương là bạn cũ và cũng là người mới quen, có thể cùng Kỳ Dao nói chuyện. Bà Nghiêm thấy Kỳ Dao thay đổi cũng lặng lẽ đuổi theo. Rõ ràng Kỳ Dao biết trang điểm hơn bà, mà cũng có cái tự tin của tuổi trẻ, mọi việc đều kín đáo, còn để đất trống, không như bà Nghiêm tất cả đều phô ra, không quá đi không xong. Một bên kín đáo, một bên phô trương thanh thế; một bên ung dung không bức bách, một bên giương cung tuốt kiếm. Bà Nghiêm tỏ ra chừng mực còn khá, càng làm quá đi trông càng mất đẹp. Dĩ nhiên Kỳ Dao biết bà Nghiêm đang cố ra vẻ, nàng càng chăm chút hơn lên một ít. Một người thông minh, nhạy cảm như Kỳ Dao không cố tình có nghĩa là vừa phải, nếu chăm chút hơn lên cũng tốt, không thể để bà Nghiêm xem thường. Một đôi lần bà phải nuốt nước mắt, về nhà cáu gắt vô lối với người ở, lại còn làm rối tung cả đầu tóc, tự mình trả thù mình. Nhưng cơn nóng giận qua đi, bà lại tỏ ra phơn phớt hừng khởi, chạy đua với Kỳ Dao. Mấy hôm nay bà Nghiêm sang nhà Kỳ Dao, đến không có việc gì khác, chỉ để khiêu khích. Bà càng làm như thế, Kỳ Dao càng không nhân nhượng, mỗi ngày cho bà một “chiến thắng” bất ngờ, mà cũng thật dễ dàng, không để lại thương tích. Lời lẽ của bà Nghiêm có phần chua chát, cạnh khoé, nói: thật đáng tiếc, phấn son diêm dúa chẳng có ai thưởng thức. Kỳ Dao biết bà sốt ruột lắm rồi, miệng nói thế nhưng bụng không hẳn nghĩ thế, nàng vờ như không nghe thấy, để đẩy lần sau cho bà biết, để bà cứ phải lẻo đẻo theo sau. Hai người manh tâm đấu đá nhau, thật ra thì không nên, không hợp nhau thì mỗi người mỗi ngả cho xong. Nhưng càng không hợp lại càng đến với nhau, tựa như lấy thù làm bạn, hàng ngày không gặp nhau không được.

Một hôm, bà Nghiêm mặc chiếc áo gi-lê gấm, mới may, gấu áo thêu hoa,

đến nhà Kỳ Dao, nàng mặc blu trắng, đội mũ trắng, đeo khẩu trang, chỉ để lộ đôi mắt, đang tiêm cho khách, vẻ mặt chăm chú. Bà Nghiêm chưa kịp nhìn kỹ bên trong blu trắng Kỳ Dao mặc gì đã cảm thấy thua, như không còn chống đỡ nổi, toàn thân mềm nhũn. Chờ cho Kỳ Dao tiêm xong và khách đã về, nàng mới quay lại nhìn bà Nghiêm như đang bị cô lập. Kỳ Dao không lấy gì làm kinh ngạc, liền đến ôm vai bà, chưa kịp nói gì thì bà Nghiêm đã nói:

- Ông chồng cô sáng nay không biết có điều gì không vui, hỏi không nói, muốn an ủi cũng không xong...

Nói xong, nước mắt bà đã giàn giụa. Kỳ Dao khuyên bà đừng nên để ý vật vãnh làm gì, vợ chồng có lúc thế này thế khác, đừng chấp, bà còn hiểu hơn Kỳ Dao nhiều. Bà Nghiêm lau nước mắt, nói:

- Không hiểu thì làm sao sống với nhau cho đến bây giờ, mất bao công sức mà cũng chẳng được ông ấy vui.

Kỳ Dao khuyên bà mặc kệ, thế nào ông ấy cũng phải làm lành. Bà Nghiêm bất giác bật cười. Kỳ Dao tiếp tục khuyên giải, kéo bà đến trước gương, giúp bà chải đầu, tô điểm, như thể bảo bà cách trang điểm. Hai người nói chuyện với nhau bằng lời trong lời, cuối cùng đi đến hiểu nhau.

Bà Nghiêm ra vào nhà Kỳ Dao đến mòn đất, nhưng Kỳ Dao vẫn chưa sang nhà bà. Bà Nghiêm mời không biết bao nhiêu lần, nàng viện cớ có khách đến tiêm, không thể sang chơi được. Một hôm, bà Nghiêm nửa đùa, nửa thật, nói:

- Cháu sợ chú nhà cô ăn thịt cháu hay sao?

Vương Kỳ Dao ngượng lắm, nhưng vẫn từ chối. Hôm ấy, bà Nghiêm tỏ vẻ cảm động, Kỳ Dao làm ra vẻ chiều lòng bà Nghiêm, bởi cảm thấy mình có lỗi, hoặc tỏ ra suy tính quá kỹ, thiếu rộng lượng, nên cố làm vừa lòng bà.

Mọi bận, bà Nghiêm vẫn ở nhà Kỳ Dao ăn cơm, hôm nay Kỳ Dao giữ bà lại và lục tung hòm quần áo để bà nhận xét. Lúc này bà Nghiêm mới bình tâm trở lại. Đến chiều, mượn cớ vừa chịu điều không vui, bà cố mời Kỳ Dao sang chơi, Kỳ Dao hơi ngần ngại nhưng rồi cũng gật đầu. Hai người đi ra, đóng cửa, xuống cầu thang. Lúc này là hai giờ chiều, học sinh trường tiểu học gần đây đang tập thể dục giữa giờ, trong hẻm vắng tanh, yên tĩnh, nắng đang di chuyển trên mặt đất. Hai người đi vào phía trong hẻm, dọc đường không ai nói chuyện, vẻ rất trịnh trọng. Vòng ra phía cửa sau, bà Nghiêm gọi: “U Trương ơi”, thế là cửa mở, Kỳ Dao theo bà Nghiêm vào nhà.

Trước mắt bỗng tối sầm, Kỳ Dao dừng lại cho quen với bóng tối. Đi qua một dãy hành lang, một bên là cửa sổ kê bên hẻm, có treo rèm, thông vào phòng khách. Trong sảnh kê chiếc bàn ăn hình bầu dục kiểu Tây, làm bằng gỗ sồi, chung quanh là một vòng ghế, phía trên là một chùm đèn giả cổ, những bóng đèn như ngọn nến. Cửa sổ treo rèm lụa, còn thêm lớp rèm nhưng có diềm, được cuộn lên. Trong sảnh cũng tối, sàn đánh xi bóng loáng. Đi qua phòng khách lên gác có sáng hơn một ít. Cầu thang rất hẹp, sơn nâu, cũng bóng loáng, cửa sổ nơi chiếu nghỉ của cầu thang cũng treo rèm lụa. Bà Nghiêm mở cửa phòng tầng hai, Kỳ Dao bắt giắc kinh ngạc. Căn phòng chia làm hai nửa trong và ngoài, giữa ngăn ri-đô nhưng, dài sát đất, để hở một nửa cái giường, giường được phủ khăn gấm màu xanh, diềm hoa, cũng dài sát đất. Một ngọn đèn có chụp màu xanh treo giữa phòng. Nửa ngoài của căn phòng đầy những gấm hoa, giữa nhà là chiếc bàn tròn có khăn trải thêu hoa, mấy chiếc ghế có đệm và gối tựa thêu hoa. Dưới cửa sổ là một chiếc sofa kiểu Âu bọc nhung kẻ màu da cam in hoa xanh đen. Trên mặt bàn tròn đặt một chiếc đèn có chụp thủy tinh màu hồng. Nếu không tận mắt trông thấy thì khó mà tin nổi trong hẻm Bình An lại có một thế giới hoa lệ đến thế. Bà Nghiêm kéo Kỳ Dao ngồi xuống, u Trương đưa nước trà lên, chén sứ trắng mịn, viền vàng, trà xanh, nổi lên mấy cánh hoa cúc. Ánh nắng lọt qua mắt rèm cửa sổ, ánh sáng li ti yếu ớt nhưng cũng đủ soi rõ mọi thứ. Bên ngoài bắt đầu ồn ào, nhưng âm thanh đã được gạt lọc. Vương Kỳ Dao mơ màng, không biết mình đang ở đâu. Bà Nghiêm lấy từ trong tủ lớn ra một mảnh vải màu đỏ thắm ướm vào người, nói sẽ cho Kỳ Dao để may áo

mặc mùa thu, bà kéo Kỳ Dao đến trước gương tủ. Trong gương, Kỳ Dao nhìn thấy trên tủ đầu giường của bà Nghiêm có một cái tủ thuốc. Chợt nghĩ tới chung cư Alice, mọi thứ ở đây sao mà giống ở Alice thế! Nàng đã biết sẽ gặp những gì ở đây, rồi chạnh nhớ, cho nên không dám tới.

8. Bạn chơi bài

Từ đây về sau, ngoài việc bà Nghiêm đến nhà Kỳ Dao, thỉnh thoảng nàng lại sang chơi nhà bà Nghiêm. Nếu có ai đến tiệm, người ở nhà dưới bảo vào tìm. Ít lâu sau, cậu con thứ hai nhà bà Nghiêm lên sởi. Đứa bé này đã học lớp ba tiểu học, qua tuổi lên sởi, bởi thế sởi mọc càng dày, sốt cao mấy hôm liền, toàn thân mẩn đỏ. Bà Nghiêm không biết làm thế nào, vì nhà bà chưa có ai lên sởi bao giờ, bà rất sợ bị lây, không dám tiếp xúc với con, phải mời Kỳ Dao đến chăm sóc hộ. Khách đến tiệm cứ đến thẳng nhà bà Nghiêm. Ông Nghiêm thì vắng nhà từ sáng đến tối, người cũng hiền lành, không suy tính thiệt hơn. Thế là, bà Nghiêm và Kỳ Dao như mở phòng tiệm ngay trong nhà bà Nghiêm, đèn còn được đặt lên mặt chiếc bàn tròn để lược kim tiệm. Đứa trẻ ngủ trên tầng ba, dành hẳn một phòng làm phòng bệnh. Cách một giờ Kỳ Dao lại lên thăm bệnh, hoặc tiệm, hoặc cho uống thuốc, thời gian còn lại ngồi nói chuyện với bà Nghiêm. Cơm trưa và điểm tâm buổi chiều đều do u Trương đưa lên. Trẻ con lên sởi nhưng hai người vui như Tết.

Những ngày này, một số bạn bà Nghiêm đến thăm trẻ ốm, nhưng không phải vào phòng bệnh, đem biếu hoa quả, bánh trái, chỉ ở dưới phòng khách rồi về. Trong số người đến thăm có một người đến thường xuyên hơn, đó là anh con trai con ông cậu của bà Nghiêm, em họ của bà, con bà Nghiêm gọi bằng cậu Mao Mao. Mao Mao học đại học ở Bắc Kinh, sau khi tốt nghiệp được phân công đi Cam Túc, anh không đi, về Thượng Hải, ăn bám bố mẹ. Bố anh nguyên là một chủ nhà máy, nhà máy còn to gấp nhiều lần nhà máy của ông Nghiêm, sau ngày công tư hợp doanh ông xin về hưu, cùng hai bà vợ và ba người con ở trong một ngôi biệt thự có vườn ở phía tây thành phố.

Mao Mao là con bà hai, nhưng là con trai duy nhất. Tuy được chiều chuộng hết mức, nhưng cũng được dạy dỗ chu đáo, từ nhỏ đã là đứa trẻ ngoan, lớn lên vẫn thế. Tuy nhàn tản ở nhà, cũng không bị ghét bỏ, việc của mẹ già, mẹ đẻ hoặc chị em anh đều coi là chuyện của mình. Trong nhà có ai bảo đến bệnh viện, ra hiệu cắt tóc hoặc đi mua vải may áo quần, anh sẵn sàng đi cùng, không những thế còn tham mưu nhiều ý kiến. Anh cũng là người không thể thiếu, không gây phiền hà giữa những người thân hữu, anh làm tất cả, thậm chí bà Nghiêm là một việc trong đó.

Hôm Mao Mao đến, vì buổi trưa đưa bé sốt cao, mời bác sĩ kê đơn tiêm thuốc, cả nhà bận đến hơn một giờ chiều mới ăn cơm. Nghe u Trương nói Mao Mao đến, mọi người mời anh lên gác, chẳng phải ai xa lạ, lại còn trẻ. Mao Mao ngồi chơi, bà Nghiêm và Kỳ Dao ăn cơm, đèn còn vẫn cháy. Bên ngoài trời âm u, trong phòng càng tỏ ra ảm áp. Cơm xong, u Trương lên dọn dẹp mâm bát, Mao Mao ngồi vào bàn, ba người nói chuyện phiếm. Mao Mao và Kỳ Dao tuy lần đầu gặp nhau, nhưng có bà Nghiêm nên không ai tỏ ra lạnh nhạt. Bầu không khí ấm cúng thân tình của căn phòng này làm mất đi cảm giác xa lạ. Nói cười một lúc rồi Mao Mao hỏi có bài tú-lơ-kho không, bà Nghiêm nói:

- Ở đây không có ai là đối thủ của cậu đâu!

Rồi bà giới thiệu với Kỳ Dao, Mao Mao biết chơi bài Tây rất giỏi, tuần nào cũng đến chơi ở câu lạc bộ Quốc tế. Kỳ Dao vội xua tay, nói không biết, không biết. Mao Mao cười, nói:

- Có ai bảo đánh bài đâu, ba người làm sao mà đánh?

Bà Nghiêm nói:

- Không đánh cậu hỏi bài làm gì? Thế rồi bà đứng dậy, mở ngăn kéo tìm cỗ bài. Mao Mao nói:

- Ở đời này đâu chỉ có một thứ bài Tây, khối trò chơi khác! Mao Mao cầm cỗ bài, xóc thật thành thạo, rồi nói: Học đánh bài đâu có khó, vừa không khó lại rất lý thú. Nói xong, cậu chia bốn quân một, bảo cách gọi, cách đánh. Bà Nghiêm nói:

- Đấy, được đằng chân lân đằng đầu, rồi phải đánh với cậu cho mà xem!

- Anh ấy dạy mãi cũng không dạy được chúng mình đâu cô ạ, cuối cùng chỉ chơi một mình!

Mao Mao nói:

- Sợ đánh bài đến thế kia ư? Hang hùm, lửa thiêu gì đâu mà sợ!

Nói xong, Mao Mao thu bài lại, xoe bài theo các kiểu, lúc như cái quạt, lúc như nhịp cầu, làm Kỳ Dao hoa cả mắt. Bà Nghiêm nói:

- Cháu xem, tay cậu ấy dẻo không, có thể biểu diễn ở Đại Thế giới rồi đấy!

Mao Mao nói:

- Vậy mà em không biết làm xiếc bài Tây đâu đấy, nhưng biết bói bài, em bói cho chị nhé!

- Bói cho chị đâu có giỏi giang gì, chị ra sao em đều biết cả rồi. Bói cho chị Dao đây một vài quẻ mới là tài này!

Mao Mao nói:

- Mới gặp nhau lần đầu, gọi ra tiền vận hậu vận e rằng thất lễ lắm.

Bà Nghiêm nói:

- Lộ chân tướng chưa, nói thế thôi chứ thất lễ gì, vàng thật đâu sợ lửa, cậu làm sao mà bói được.

Nghe nói vậy, Mao Mao không thể không bói xem sao. Kỳ Dao thì thoái thác, nhưng bà Nghiêm cứ dở dành:

- Cháu cứ yên tâm, cậu ấy không bói được đâu! Cứ mặc cậu ấy!

Mao Mao xóc bài, rải quân lên mặt bàn, rồi thu về, rải quân lại như đề cầu xin. Cuối cùng còn lại mấy cây, Mao Mao rải tiếp lên mặt bàn, bảo Kỳ Dao rút một quân. Khi Kỳ Dao vừa lật quân bài lên thì có tiếng chuông của thằng bé ốm gọi, phải chạy vội lên gác. Nhân lúc Kỳ Dao lên gác, Mao Mao hỏi nhỏ bà Nghiêm:

- Chị ơi, chị Dao có chồng chưa, chị bảo em nhanh lên nào!

Bà Nghiêm bật cười, nói:

- Đã bảo cậu chỉ được cái nói dối, thế mà còn chưa chịu! Thế rồi bà hạ giọng nói nhỏ - Điều ấy chị cũng không biết!

Buổi chiều hôm ấy thời gian qua đi lúc nào không hay, mới đó mà đã đến giờ ăn cơm tối, tiếng còi xe của ông Nghiêm đã vang lên ở cửa sau. Ba người tưởng vẫn còn nhiều chuyện để nói, liền hẹn Mao Mao hôm sau đến chơi. Bà Nghiêm hứa đến hôm ấy sẽ bảo u Trương đi mua bánh bột cua về mời khách. Quả nhiên, cách một hôm Mao Mao lại đến, cũng vào giờ ấy, nhưng lần này cả nhà đã ăn cơm, đang thông tâm sen. Đèn còn đã tắt, mùi còn vẫn còn đâu đó, tạo cảm giác mát mẻ dễ chịu. Ba người cùng nói chuyện, có phần nhạt nhẽo, vẫn chưa tiếp nối được không khí vui vẻ hôm trước. Thông xong hạt sen không còn việc gì phải làm nữa. Mao Mao lại khởi xướng đánh bài, bà Nghiêm và Kỳ Dao không muốn phản đối, đồng ý đánh bài vậy. Cỗ bài hôm trước lấy ra vẫn còn để ở sofa, Mao Mao nói sẽ

đay hai người đánh tú-lơ-khơ, loại bài giản đơn nhất trong các loại bài, anh vừa giảng giải vừa chia bài. Hai người kia không biết cả tên quân bài, Mao Mao đành phải giải thích từng quân một, giảng xong mới hay hai người đã nhìn hết bài, đành phải chia lại. Ba người nói chuyện vui, không khí trở nên sinh động. Đánh bài này với hai người này, Mao Mao chỉ dùng một phần mười khả năng của mình. Còn bà Nghiêm vừa đánh vừa nghĩ đến thú chơi mạt chược, nên cũng chỉ tập trung ba phần mười tinh thần vào đánh bài. Chỉ có Kỳ Dao thì tập trung hết tinh thần, mắt nhìn quân bài, mỗi lần ra bài cứ phải đắn đo suy tính mãi, chỉ trách bài không đẹp, quân nhỏ nhiều hơn quân lớn, cho nên ván nào cũng thua, còn hai người kia thì được. Kỳ Dao than thở:

- Được thua đã có số, làm sao cưỡng nổi ý trời!

Mao Mao thì nói:

- Chị Dao tin ở mệnh trời lắm nhỉ?

Kỳ Dao định trả lời thì bà Nghiêm đã giành nói trước:

- Mệnh với chả mệnh, tôi thì tin ở số, bằng không, có nhiều việc không thể nào giải thích nổi. Ví dụ, trong họ nhà ông Nghiêm có một người đưa đồ ngang, một đêm, mọi người đã ngủ, bỗng có người gọi đồ, ông ấy dậy đưa khách sang sông, khách lên bờ còn ấn vào tay ông vật cứng gì đó, thế rồi tắt tả đi ngay. Người lái đồ mở bàn tay ra xem, thì ra một sợi dây vàng, ông ấy dùng vàng mua một ít lương thực, ai ngờ năm sau mất mùa đói kém, ông này bán lương thực đi, kiếm được ít lời; phát tài vẫn làm nghề chở đồ, ông lên Thượng Hải đúng vào lúc công ty cao su phát hành cổ phiếu, có đồng nào ông mua tất cổ phiếu, chưa đầy ba tháng sau, công ty cao su kia phá sản, không còn lấy một xu, đành quay về quê tiếp tục chở đồ. Về sau mới biết người khách qua sông kia là một tên cướp, bị tội xử tử, đêm hôm ấy hắn bỏ trốn...

Người kể và người nghe đều quên cả đánh bài, không biết phải ra quân nào, đành phải xoá đi đánh lại từ đầu.

- Cũng chỉ là chuyện ngẫu nhiên - Mao Mao nói.

Kỳ Dao không đồng ý:

- Cháu thì cho đó là điều tất nhiên!

Bà Nghiêm ngắt lời Kỳ Dao:

- Cô thì không nghĩ là ngẫu nhiên hay tất nhiên, mà không có gì là tự nhiên vô cớ, cái gì cũng có lý của nó, việc gì cũng đều được định sẵn.

Kỳ Dao cũng nói:

- Mệnh bảy phần, còn ba phần là hoạ. Bà ngoại cháu kể rằng, ở Tô Châu có một cô gái lâu xanh, dung nhan cũng thường thường, một hôm có người buôn muối từ Dương Châu đến, giàu có như một bậc vương giả, rất thích cô gái kia, bỏ tiền chuộc cô về, về nhà chưa được bao lâu thì vợ chết, lập tức cô gái này trở thành chính thất, năm sau sinh một cậu con trai, lẽ ra đó là việc vui mừng, ai ngờ ba tháng sau mới biết thằng bé bị câm điếc; ba tháng sau nữa, cô gái kia bị bệnh không ăn không uống gì, bệnh không qua khỏi. Ai cũng bảo phúc đã lấy mất thọ của cô ta, bởi cô ta là người phúc cạn.

Bà Nghiêm gạt đầu ra vẻ thương cảm. Mao Mao thì nói:

- Chị nói cái đạo lý trăng tròn rồi phải khuyết, nước đầy rồi phải tràn ra ngoài.

- Trăng tròn rồi khuyết, nước đầy rồi phải tràn, suy cho cùng vẫn là số định,

sự việc đến một mức độ nào đó, nhưng mức độ nào thì mỗi người một khác nhau - Kỳ Dao nói.

Mao Mao không phản bác nữa, ba người tiếp tục đánh bài. Đánh một lúc, Mao Mao không còn chuyện gì để nói. Anh kể về một người bạn của bố anh, chết từ mười năm trước, đồng hồ trên tường dừng lại đúng lúc ông tắt thở. Bởi chiếc đồng hồ rất xưa, lại treo trên cao, định đem chữa, nhưng nay lần mai lửa thế mà đã mười năm. Nửa năm trước đây, bà vợ của người bạn cũ ấy lâm bệnh và chết, cũng đúng vào phút bà nhắm mắt thì chiếc đồng hồ lại chạy, cho đến tận bây giờ vẫn chạy.

Cả ba người cùng im lặng. Mặt trời đã ngả về tây, trong nhà tối dần, qua tấm rèm cửa có thể thấy ánh nắng chói chang trên cánh cửa sổ đối diện. Trong lòng thoáng chút sợ hãi vu vơ. U Trương lên cho biết hạt sen đã chín, bao giờ thì đi mua bánh bột cua. Lúc này bà Nghiêm mới nhớ ra, vội vàng bảo u Trương đi mua ngay, bà còn dặn ngồi xích lô về, đừng đi xe buýt mà đổ hết nước bánh. U Trương đã đi, Kỳ Dao nhìn đồng hồ, đã đến giờ tiêm cho thằng bé, cô đi đốt đèn cồn, ngọn lửa xanh lay động, trong phòng trở nên âm u.

Chiều hôm nay không vui bằng chiều hôm trước, nhưng có nhiều chuyện cảm động. Bánh u Trương mua về vẫn nóng hôi hổi, nước canh vẫn đầy nguyên. Lại pha thêm một ấm trà, lại chơi tú-lơ-khơ. Chỉ chốc lát đã hết buổi chiều. Bà Nghiêm nói:

- Ngày ngắn quá, vừa mới đây đã tối! Thế này nhé, sáng mai cậu Mao đến đây chơi, buổi trưa ở lại ăn cơm, tôi bảo u Trương làm món vịt bát bảo, món tử của u Trương chỉ làm vào dịp Tết. Mao Mao nói:

- Máy năm trước mẹ em ăn món này ở nhà chị rồi, sau đó mẹ em bảo bác Lý Đại đến học đây thôi, học nhưng không thể nào làm được như bên chị.

Bà Nghiêm nói:

- Phải rồi, cũng đã bốn, năm năm rồi đấy, hồi ấy anh em họ hàng còn đến thăm nhau luôn, bây giờ xa nhau quá, hiếm khi gặp, hôm trước cậu đến chị giặt mình, mới đấy mà đã thành người lớn rồi - Bà quay sang nói với Kỳ Dao - Cháu không biết đấy, cậu ấy hồi nhỏ, mặc quần soóc, đi tất trắng dài, tóc chải ngôi giữa, trông như một tiểu đồng, chuyên nâng áo cô dâu trong lễ cưới.

Mao Mao nói:

- Thế ra lớn lên đáng ghét lắm sao?

Bất giác, bà Nghiêm sa sầm nét mặt, nói:

- Người thì không đáng ghét, nhưng áo quần thì nhìn thế nào cũng không thuận mắt.

Mao Mao mặc đồ nhân dân may bằng vải Ka-ki màu xanh, là phẳng phiu, đi giày da mũi hơi nhọn, bóng loáng, tóc kiểu sinh viên, hơi dài, chải lật sang một bên, để lộ vàng trán trắng trẻo. Mặc như thế không có vẻ diện, nhưng vẫn là một thời đại. Kỳ Dao chợt rung động khi nghĩ Mao Mao mặc âu phục. Bà Nghiêm than thở một lúc rồi ba người chia tay nhau.

Hôm sau, trời mưa lất phất, bắt đầu lạnh, mọi người phải mặc thêm áo. Trong bữa cơm trưa có thêm cái bếp lò, lửa rùng rục, nước sôi liên tục, rau chân vịt xanh ngắt, miến trắng tinh. Thỉnh thoảng một vài tàn lửa bay lên, nổ lép bép. Cửa sổ khép hờ, bật thêm một ngọn đèn, không khí ấm cúng thân tình. Đúng là không khí ấm cúng từ nơi nơi tụ hội cả về đây, vào lúc này. Là tình, là cảnh thuở xa xưa không còn trở lại, an ủi lẫn nhau. Tiếng mưa ngoài cửa sổ đang nói lên tâm sự của bầu trời, nước sôi trên lò đang nói lên tâm sự của than lửa; rèm cửa sổ màu xanh đậm, ánh đèn hồng tuy lặng lẽ nhưng đều là tâm sự. Kỳ Dao nhặt ra một cái xương cá, lấy đũa gắp bỏ đi, cái xương dựng đứng lên, bà Nghiêm hỏi như thế là ý nghĩa gì,

Kỳ Dao chỉ cười không trả lời. Bà Nghiêm hỏi lại, đành nói không có ý nghĩa gì. Bà Nghiêm không tin, Mao Mao không tin. Kỳ Dao nói:

- Không tin thì không tin, chứ có ý nghĩa gì đâu!

- Cháu giấu cô thôi, chứ làm sao giấu nổi cậu Mao, cậu ấy biết xem bói đây!

- Em không những biết xem bói mà còn xem được cả chữ nữa đấy, không tin chị viết thử một chữ xem!

Kỳ Dao không viết, bà Nghiêm nói:

- Thế để cô viết hộ cháu! Bà nhìn chung quanh, nhìn ra ngoài trời đang mưa, nói luôn: Chữ “Thiên” nhé!

Mao Mao lấy đầu đũa chấm vào nước, viết lên mặt bàn chữ “thiên”, rồi kéo dài đầu chữ “nhân” lên khỏi gạch ngang, thành chữ “phu”, nói:

- Đấy nhé, số chị Dao có chồng phú quý.

Bà Nghiêm vỗ tay, Kỳ Dao nói:

- Đây là chữ của cô Nghiêm, cô Nghiêm có chồng phú quý, nếu là cháu sẽ cho chữ “địa”.

Mao Mao nói:

- Chữ “địa”, chữ “địa” à... - Anh lại lấy đầu đũa nhúng vào bát nước, viết chữ “địa” lên mặt bàn, rồi anh tách chữ “dã” trong chữ “địa” ra, thêm vào bên trái chữ “nhân”, rồi nói - Chữ “tha”, có nghĩa là người ấy, là người chồng phú quý.

Kỳ Dao lấy đũa chỉ vào chữ “thỏ” bên cạnh, nói:

- Mao Mao thấy chưa, “thỏ” là “nhập thỏ” đấy thôi! Kỳ Dao buột miệng nói ra nhưng lại giật mình, nụ cười cũng trở nên miễn cưỡng. Bà Nghiêm và Mao Mao cảm thấy Kỳ Dao nói gở, mặt nàng biến sắc, không dám nói tiếp nữa. Bà Nghiêm gọi u Trương đổ thêm nước, cho thêm than vào lò, tiện thể Mao Mao khen món vịt bát bảo của u Trương và chuyển sang đề tài khác. Cho đến khi nước trên lò sôi, tàn lửa bay lên, Kỳ Dao mới bình tĩnh trở lại.

Húp một ít canh xong nàng mới nói:

- Trên đời này nếu nói đến ước thì có không biết bao nhiêu điều ước. Ở Tô Châu có một ngôi đền, trong đền có một bể nước, ném vào đấy một đồng xu sẽ đạt được một điều ước. Bà ngoại cháu kể lại, những người trông coi ngôi đền ấy sống nhờ vào những đồng xu kia, thế mới hiểu có biết bao nhiêu điều ước, nhưng có bao nhiêu người được như lời ước nguyện?

Đã thôi không nói đến câu chuyện ấy nữa rồi, không ngờ Kỳ Dao nhắc lại, bà Nghiêm và Mao Mao im lặng, không biết có nên tiếp tục nữa không. Nước trên lò đã cạn, không còn sôi lên được nữa. Kỳ Dao cười, cười mình không làm cho người khác hứng thú, thế rồi lại húp ít canh. Trời ngoài kia u ám hơn, mọi âm thanh như nén lại, để con người thổ lộ tâm tư. Ngừng một lát, Mao Mao giới thiệu một cách chơi bài khác, gọi là “nói dối”. Cách đánh thế này: người đánh úp bài lên mặt bàn, sau rồi gọi, có thể gọi đúng có thể không đúng, người đỡ nếu đồng ý với người đánh thì cho qua, nếu không đồng ý thì lật bài lên, nếu đúng như lời người đánh thì người đỡ được điểm, nếu lật lên không đúng thì người đánh được điểm, đến lượt người đỡ gọi tiếp... Mao Mao nói:

- Tuy gọi đây là kiểu đánh bài “nói dối” nhưng bao giờ người không nói dối cũng được điểm.

Kỳ Dao và bà Nghiêm nhìn Mao Mao, không rõ ý anh định nói gì. Mao Mao nói tiếp:

- Người không nói dối có thể chậm hơn, quân bài lẻ, bài linh tinh đều có thể ra, chỉ cần anh ta không nói dối thì bài sẽ đánh hết, không phải cầm lên, đúng thế, còn điểm này nữa, anh ta không nói dối nhưng cũng không cần lật bài người khác, lật bài người khác lên cũng có nguy cơ mất điểm; để người khác nói dối, lật bài lên không ăn nổi, bên kia người ta từng quân một đánh cho đến hết bài.

Hai người vẫn nhìn Mao Mao, im lặng một lúc, Kỳ Dao mới nói:

- Cậu nói đánh bài, nhưng thật ra là nói người, phải không nào?

Mao Mao chỉ cười, bà Nghiêm nói luôn:

- Nếu nói người thì quá là tiêu cực, không chu toàn như xoa mặt chược: thiên thời, địa lợi có cả tâm tư, khuyết thứ gì cũng không được, mười ba quân chấp nối với nhau thật khéo, vừa cho người ta cơ hội, vừa hạn chế cơ hội của người ta, đến khi tất cả thành công, nhưng vẫn để lại một chỗ khuyết, chờ bài để thắng; thật là vạn sự sẵn sàng, chỉ còn chờ gió đông; như thế mới gọi là đạo lý làm người.

Nói đến mặt chược bà Nghiêm phấn chấn hẳn lên, trong đầu óc bà có biết bao nhiêu ván thắng đẹp, thế ngàn cân treo sợi tóc, vẫn hy vọng ngay cả những lúc khó khăn nhất. Bà nói với Mao Mao:

- Nếu nói đánh bài thì không gì bằng mặt chược, cái trò bài Tây thật là vô vị, ví dụ đánh tú-lơ-khơ cậu dạy chị như là cách so sánh ai lớn hơn, ai lớn hơn thì người đó được. Cách đánh bài “nói dối” của cậu vừa rồi cũng chỉ là trò bé nói dối thành to, ai to hơn thì người ấy được, cứ như trẻ con đánh nhau vậy, cũng giống trẻ con làm tính, mặt chược đâu có thế! Nó không có

quân lớn quân bé, lớn hay bé xem cách đánh của cậu, xem thế bài, ấy mới là đạo lý làm người. Người với người so sánh lớn bé cái nỗi gì? So sánh tuổi tác à? Hay là so sánh sức lực? Điều không đúng, thế thì dựa vào đâu? Chị có cần phải nói thêm nữa không, các cô các cậu đều là người thông minh.

Bà Nghiêm bắt đầu bực lên. Nước trên lò sưởi đã cạn, đang đòi đổ thêm. Mao Mao vẫn không chịu, cãi lại rằng, bài giấy cũng có trăm ngàn kỹ xảo, chứ đâu tuyệt đối như thế, nó cũng có những chỗ tương đối, ví dụ cách đánh bài “nói dối” vừa rồi, thật ra cũng có ý nghĩa sâu sắc, có lúc rõ ràng biết là nói dối rồi, nhưng vẫn đồng ý là để lấy quân nhỏ làm quân lớn đi cho hết bài, mọi người đều biết rất rõ là nói dối, nhưng để đi cho hết quân nhỏ nên cùng không nói ra.

Bà Nghiêm bĩu môi dè bĩu:

- Không có ý nghĩa là chỗ này đây! Mạt chược thì không thế!

Mao Mao cũng không vui, nói:

- Nếu mạt chược cao siêu thì sao người ta không tổ chức thi quốc tế?

Kỳ Dao buồn cười khi thấy hai chị em nhà này bắt đầu nổi nóng, liền giảng hoà:

- Mai kia cháu mời cô với cậu Mao sang chơi, ăn cơm được không ạ? Cháu thì không biết làm món vịt bát bảo đâu, chỉ vài món xào xào, không biết cô với cậu Mao có bằng lòng không?

Cách một hôm sau, buổi chiều Kỳ Dao từ nhà bà Nghiêm về, chuẩn bị cơm nước. Lúc này đứa con của bà Nghiêm sỏi đã bay hết, hạ sốt, những nốt đỏ trên người cũng không còn, bắt đầu chạy chơi trên tầng, dưới nhà được rồi. Kỳ Dao mua một con gà, lạng một ít ra xào, nửa con cho vào hầm, nửa con kia cho vào luộc, thêm món tôm, trứng, bánh rán, vài món nguội, món nóng

có thịt gà xào, cá rán, rau cần xào đậu phụ, sò xào trứng. Chỉ mấy món nhẹ nhàng hợp khẩu vị, chân tình, không dám qua mặt bà Nghiêm, cũng gọi là chu đáo. Chập tối, bà Nghiêm và Mao Mao đến. Lần đầu tiên Mao Mao đến đây nên đem theo ít trái cây. Nghe tiếng chân bước lên cầu thang, Kỳ Dao thoáng vui. Lần đầu tiên Kỳ Dao mời khách, không kể mấy bận bà Nghiêm ăn cơm thường. Kỳ Dao đón khách vào nhà, bàn trải khăn mới, trên bàn bày một đĩa hạt dưa, cảm thấy như ngày Tết. Vì bận, vì vui mừng, mặt Kỳ Dao ửng đỏ, lấm tấm mồ hôi. Kỳ Dao kéo rèm cửa sổ, bật đèn, những đoá hoa to trên rèm được thu lại. Mặt Kỳ Dao ngấn lệ, mời khách ngồi, lấy trà rồi trở vào bếp. Nước mắt rơi, bếp ngueli nhiều ngày hôm nay mới ấm nóng, như sống lại. Trên lò là nồi gà hầm, Kỳ Dao phải nhóm thêm bếp dầu để xào thức ăn, mỡ reo xèo xèo, cũng là âm thanh sống lại. Trên nhà có tiếng nói chuyện của khách, vui vẻ chưa phải đã hết mức, nhưng rất ấm lòng.

Thức ăn đã bày lên, nửa chai rượu được hâm nóng, căn phòng trở nên ấm cúng. Khách không ngớt lời khen chủ, món nào cũng vừa ý, nóng, chế biến khéo tay, giản dị mà rất chân tình. Bữa ăn nằm trong khoảng giữa cơm thường và chiêu đãi, không xa lạ nhưng lại rất trân trọng, rất phù hợp với những vị khách hàng ngày vẫn gặp. Bà Nghiêm bắt giắc thở dài:

- Đáng tiếc chỉ có ba người!

Kỳ Dao và Mao Mao cùng cười, bà Nghiêm thì như không để ý đến hai người đang cười, nhìn bốn chung quanh, nói tiếp:

- Thật ra, đánh mặt chược có ai biết? Kéo rèm cửa sổ, mặt bàn trải thêm tấm thảm, liệu còn ai biết? Bà xúc động bởi sự tưởng tượng của mình, nói bà có đem theo một bộ quân mặt chược làm bằng xương, trông như ngọc. Đánh vào lúc nào! Vương Kỳ Dao nói không biết đánh, Mao Mao cũng nói không biết. Bà Nghiêm khuyến khích:

- Có gì mà không biết, đơn giản lắm, dễ hơn đánh bài Tây, dễ hơn đánh tú-lơ-khơ!

Mao Mao nói:

- Làm sao có thể thế được? Bài Tây như trẻ con làm tính ấy thôi!

Bà Nghiêm cười, không để ý, bà cứ giải thích cách đánh mạt chược, người ngồi bốn bên, phải đủ đông tây nam bắc mới phát tài, nhưng chỉ có ba người, thiếu một, như thế gọi là thiên bất thời, địa bất lợi, nhân bất hoà. Thấy bà Nghiêm tỏ vẻ nản chí, Kỳ Dao và Mao Mao nói đùa. Bà Nghiêm vẫn mặc cho hai người trêu chọc, lát sau bà mới nói:

- Tiếc cho cháu với cậu Mao, mạt chược cũng không biết chơi!

Bỗng bà phá lên cười, cười xong Mao Mao mới nói:

- Dù nói thế nhưng mọi người hãy bàn xem, bằng cách nào để giúp chị, em có thể tìm được bạn.

Vương Kỳ Dao nói:

- Nếu cô Nghiêm bằng lòng thì có thể chơi ở nhà cháu đây cũng được, nhưng nhà hơi chật.

- Chật cũng được, đâu phải vũ hội mừng sinh nhật. Rồi bà hỏi Mao Mao tìm ai, có đáng tin cậy không. Mao Mao trả lời:

Chỉ cần anh ta đến, người đáng tin cậy lắm. Bà Nghiêm và Kỳ Dao chưa hiểu ngay, nhưng chốc lát đã hiểu ra. Xem ra việc đã xong đến chín phần, nhưng bà Nghiêm có phần không yên, dặn đi dặn lại rằng tuyệt đối không cho ông Nghiêm biết, ông ấy là người cẩn thận, những việc chính phủ cấm, ông Nghiêm tuyệt đối tuân theo, bộ quân mạt chược này phải giấu ông ấy. Hai người nói chỉ cần bà Nghiêm không nói ra là được.

Xong chuyện mặt chược thì bữa cơm cũng gần xong, mỗi người xới nửa bát cơm, Kỳ Dao đưa canh lên, nhưng tất cả đã no, người uể oải, không buồn nói chuyện nữa. Kỳ Dao dọn bát, lau bàn, đưa hạt dưa và nước trà ra, rồi lấy trái cây của Mao Mao đưa đến để gọt, cắt miếng và bày lên đĩa. Tâm tư ba người đang phân tán, không biết đang nghĩ gì, mỗi người nói một câu rời rạc, không đầu vào đâu. Máy thu thanh nhà bên đang vang lên một đoạn ca kịch Thượng Hải, từng câu như tổ cáo nổi khổ. Nổi khổ không gạo không muối, không phải nổi khổ của trai gái trong Việt kịch, cũng không phải bi thương muôn trùng sông núi như trong Kinh kịch. Bà Nghiêm bảo, nhà Kỳ Dao vui hơn nhà bà, nhưng lòng lại yên tĩnh, nhà bà thì ngược lại, bề ngoài yên tĩnh, bên trong lại ồn ào. Kỳ Dao cười, nói:

- Không ở đâu thoát khỏi yên tĩnh và ồn ào.

Mao Mao chú ý nhìn mắt Kỳ Dao rồi nhìn quanh nhà. Trong nhà thật đẹp nhưng như ẩn náu nỗi thương đau nào đó. Những bông hoa thêu và riềm lá sen của tấm khăn trải giường cũ, sắc màu đẹp tươi của tấm rèm cửa sổ, tất cả đều vẫn vương hình bóng giấc mơ xưa. Cái tủ năm ngăn bằng gỗ đào hoa tâm mang hình tấm bia kỷ niệm, kỷ niệm gì thì chỉ mình nó biết. Chiếc gối tựa trên sofa cũng với vẻ ai oán, nỗi ai oán như bàn tay không ngăn nổi nước chảy về đông. Niềm thương đau ám áp cửa lòng. Mao Mao không nghe thấy Kỳ Dao mời rượu nếp. Những hạt rượu nếp như hạt trân châu, rượu nếp nhà làm, sạch không một hạt thóc.

Đúng ngày hẹn, bảy giờ, bà Nghiêm đến trước, ôm theo một cuộn thảm như ôm đứa trẻ, bên trong là bộ mặt chược, quân nào cũng trắng như ngọc, không biết được bàn tay xoa bao nhiêu lần, tiếng kêu lách cách, giòn giã. Một lúc sau Mao Mao đưa bạn đến. Vì là người lạ nên Kỳ Dao và bà Nghiêm có phần thiếu tự nhiên, với lại đến vì mục đích đánh bài nên cũng khó nói chuyện. Chỉ có Mao Mao và anh ta nói cười với nhau, anh ta nói tiếng phổ thông thật lưu loát làm Kỳ Dao và bà Nghiêm ngạc nhiên. Mao Mao giới thiệu anh ta tên là Xasa, nghe như tên con gái, mà trông cũng

giống con gái: da trắng, cằm nhọn, đeo kính học sinh gọng trắng, người gầy, tóc vàng, mắt xanh, tuổi chừng hơn hai mươi. Bà Nghiêm và Kỳ Dao nghi ngờ về lai lịch anh ta, không ai nhắc đến chuyện đánh bài nữa, mà Mao Mao với anh ta cũng quên mất việc đến đây để làm gì, chỉ nói những chuyện không liên quan. Bà Nghiêm và Kỳ Dao cũng đành ngồi tiếp chuyện. Đang nói thì Xasa bỗng im bật, nở nụ cười dịu dàng, nói:

- Bắt đầu được chưa?

Xasa đột nhiên nói khiến hai người, nhất là bà Nghiêm ngớ ra, tưởng đâu người bắt bạc đang gõ cửa, mặt đỏ, miệng lắp bắp không nói nên lời. Xasa trái tâm thắm lên mặt bàn, rải quân ra mà không một tiếng vang. Thế là bốn người ngồi theo bốn phía đông tây nam bắc. Cứ nói không biết nhưng ngồi vào bàn cũng biết, cứ nhìn cách xóc bài, xoa bài cũng đủ thấy. Tiếng xoa bài kêu lách cách trong tay làm bà Nghiêm ứa nước mắt nghĩ lại thời xưa, người lạ duy nhất là Xasa, là bạn đánh bài mới của bà Nghiêm.

Có thể vì có Xasa, hoặc do căng thẳng, mặt chược cũng không đem lại niềm vui. Nói chuyện cũng phải nói khẽ, không còn không khí vui vẻ như khi đánh tú-lơ-khơ. Nét mặt ai cũng dăm chiêu, không giống như đang chơi bài, tưởng đâu như phải làm một nghĩa vụ gì đó. Mao Mao mệt mỏi bởi phải xoay xở giữa bà Nghiêm và Xasa để làm cho hai người quen nhau. Còn Xasa tuy là người lạ nhưng anh không cảm thấy mất tự nhiên, chẳng những thế còn nói đùa vài câu, ngược với không khí trầm lắng ức chế của buổi tối nay. Nếu không phải tiếng phỏ thông của anh bạn gây nên cảm giác quan chức, sinh ra ngăn cách thì không khí sẽ vui hơn. Anh bạn nói đùa, Kỳ Dao và bà Nghiêm vẫn chưa quen, trong mắt như không có ai, dĩ nhiên là thế, khiến mọi người trở nên tự ti. Nhưng anh ta tỏ ra lễ độ và thái độ nhã nhặn không làm ai khó chịu. Tuy anh trẻ người song biết lễ độ, đưa đến cho nơi này bầu không khí hơn hẳn mọi thứ, tưởng như anh ta mới là chủ nhân thật sự. Vương Kỳ Dao không bằng lòng khi thấy Mao Mao hòa theo Xasa. Nàng mong cho cuộc chơi mặt chược này chóng kết thúc để ai về nhà nấy. Kỳ Dao đã chuẩn bị hoa quả làm món ăn đêm, nhưng bây giờ không muốn

đem ra nữa. Còn bà Nghiêm một khi ngồi vào bàn mặt chược thì bà sợ lắm. Bà lo có người lên tiêm, lo ông Nghiêm tìm, thần hồn nát thần tính, từ đầu đến giờ chưa thắng ván nào nên cũng chán. Mao Mao thì như “đi học với Thái tử”, có cũng được không cũng xong, thấy mọi người không hứng thú cũng mong cho tan sớm. Chỉ có Xasa là nhiệt tình, thắng phần lớn, thẻ nợ của mọi người đều dồn cả đến trước mặt anh ta. Rốt cuộc, không phải Xasa đến đánh với mọi người mà ba người đánh bạc với anh ta. Cuối cùng đánh xong mười sáu vòng đông tây nam bắc, bà Nghiêm nói không đánh nữa, ông Nghiêm sẽ nổi nóng. Mao Mao cũng nhân thể nói phải về, Kỳ Dao thì ngoài miệng mời mọc nhưng trong lòng thì hả hê. Xasa tiếc rẻ, nói mới bắt đầu đánh mà đã thôi sớm thế! Đúng lúc ấy thì đài của nhà hàng xóm báo mười một giờ. Mọi người như không tin, nói: muộn thế rồi sao? Bà Nghiêm than vãn:

- Đánh mặt chược thì không còn biết giờ giấc là gì nữa!

Bà tỏ ra tiếc. Cũng như khi đến, họ chia làm hai tốp để về. Bà Nghiêm về trước. Xasa và Mao Mao về muộn hơn. Trong hẻm đã yên tĩnh lắm rồi, tiếng xích xe đạp của hai người vang rất xa.

Lần sau Mao Mao đến, bà Nghiêm và Kỳ Dao đều trách anh đưa anh bạn kia đến, anh ta không hợp với mọi người thì làm sao tin cậy được? Hơn nữa cũng chẳng có chuyện gì để nói. Mao Mao nói:

- Xasa là bạn bài bạc, thân lắm. Bố anh ta là cán bộ to, ở Diên An được đi học Liên Xô, lấy vợ người Liên Xô, để ra anh ta, cái tên Xasa như tên trẻ con Liên Xô! Sau đấy bố chết, mẹ về Liên Xô, từ nhỏ sống với bà nội ở Thượng Hải, người không khoẻ lắm, không thi được đại học, chỉ ở nhà.

Nghe lai lịch của Xasa bà Nghiêm và Kỳ Dao càng sợ hơn, Mao Mao cười, không giải thích gì thêm, chỉ nói yên tâm. Lần sau, Mao Mao lại đưa Xasa đến, vẫn cảnh giác, không thể quen ngay được. Xasa vui tính, hiểu biết rộng, hiểu biết ở khía cạnh khác, nhưng cũng đủ làm mọi người mở rộng

tầm mắt. Tiếng phổ thông của anh ta lại sinh động theo một cách khác, giá như loại bỏ được thiên kiến thì cũng lý thú. Tính tình anh ta hoà nhã, tuy chiếm ưu thế, cuối cùng thực tâm muốn có quan hệ tốt. Anh ta đánh bài cũng khá, có phong độ. Tóm lại, để làm người bạn đánh bài, Xasa không đến nỗi nào.

9. Hẹn mặt buổi chiều

Xasa không những chỉ đến đánh bài buổi tối, buổi chiều không đánh bài anh cũng cùng với Mao Mao đến chơi. Nơi tụ tập của họ từ nhà bà Nghiêm chuyển sang nhà Kỳ Dao. Thứ nhất, còn có người đến tiệm; thứ hai, nhà Kỳ Dao tự do hơn, nhà bà Nghiêm có phần câu thúc, ngay như bà Nghiêm cũng thích ở bên này. Bây giờ thì dường như không thể thiếu Xasa, Xasa vắng ít ngày, mọi người lại hỏi. Bốn người cùng tề tựu, không đánh bài cũng sẽ có chuyện khác. Ngọn đèn còn trên mặt bàn cháy suốt ngày, ngọn lửa xanh như điệu múa thiêng. Mỗi bận khách đến chơi, Vương Kỳ Dao đều chuẩn bị một vài thức ăn gì đó, hoặc bánh ngọt, tuy đơn giản nhưng rất hợp khẩu vị, hợp lòng người. Cũng có khi bà Nghiêm sai u Trương ra nhà hàng nào đó mua bánh. Mao Mao thì chuyên trách trà hoặc cà-phê. Lâu rồi thành thói quen, cứ hẹn mặt là có ăn, vì ăn mà hẹn mặt. Xasa thường đến tay không, ra về no bụng, ai cũng cho đó là điều tự nhiên, không có gì phải nói. Một hôm, mọi người đến, anh không đến, ai cũng nghĩ anh có việc bận, mọi người ngồi uống trà, ăn bánh, nói chuyện, bắt đầu cảm thấy vắng vẻ, nhưng dần dần cũng quen. Thời gian qua đi lúc nào không ai hay, trời bắt đầu tối. Mọi người đang định ra về thì nghe tiếng chân bước lên cầu thang. Xasa thở gấp gấp chạy vào, mồ hôi nhễ nhại. Anh đặt gói giấy báo trong tay xuống bàn, mở ra, trong đó là cái bánh mỳ tròn lớn, nóng hổi thơm phức, cạnh sém vàng, chứng tỏ bánh vừa ra lò. Xasa vội giải thích, bánh này anh nhờ một người bạn Liên Xô làm, bánh mỳ Liên Xô, định đến kịp hẹn mặt uống trà buổi chiều, không ngờ phức tạp đến thế, mãi đến lúc này mới xong. Xasa như một đứa trẻ lớn, vừa ngây thơ, vừa chân thành. Mọi người rất xúc động,

từ đó càng thân thiết với Xasa hơn, họp mặt buổi chiều trở thành lệ, mỗi tuần lễ ít ra là hai buổi.

Cứ đến ngày hẹn, Kỳ Dao lại dọn dẹp nhà cửa, thu cất những thứ của phụ nữ, trên bàn bày một vài thứ thường ngày vẫn mua về như sơn tra, xoài khô. Kỳ Dao còn mua thêm một bộ đồ uống trà, những chén uống trà viền vàng, có nắp đậy, có đĩa, bày sẵn. Bánh thì lần trước đã có người nhận mua, bởi những buổi họp mặt ở đây nên Kỳ Dao phải chuẩn bị, tuy tốn kém nhưng vẫn bằng lòng. Mao Mao thì mua trà, cà phê, một vài lần đem táo đỏ và cà tâm sen. Kỳ Dao hiểu dụng ý của Mao Mao, vừa ngạc nhiên vừa cảm động bởi sự cẩn thận của anh. Còn Xasa từ sau lần đem bánh mỳ Liên Xô đến rồi thôi, không đem gì đến nữa. Bà Nghiêm thì mấy lần bảo u Trương đi mua bánh ngọt, nhưng thấy phiền phức, rồi cũng lười không mua nữa. Nhưng bà thấy không tiện nếu cứ để một mình Kỳ Dao chuẩn bị, liền đề xuất mọi người cùng góp tiền. Nàng kiên quyết từ chối, nói chỉ là vui với nhau, làm như thế khác nào việc công, không ra sao, nếu không mọi người đừng đến nữa. Bà Nghiêm cũng không ép. Còn Mao Mao đưa ra sáng kiến, sau này đánh mạt chược không đánh không nữa, phải có được thua, thua phải bỏ tiền ra, coi như tiền mua bánh ngọt, làm thế đánh bài mới hứng thú, có ý nghĩa. Bà Nghiêm và Xasa đồng ý, Kỳ Dao thấy mọi người có chung ý kiến, mình phản đối cũng không tiện, cảm ơn ý tốt của Mao Mao. Từ đó, mỗi lần đánh mạt chược đều góp chung hai đồng, đưa Kỳ Dao mua các thứ cho buổi họp mặt. Kỳ Dao tỏ ra cẩn thận, mua gì cũng ghi chép, thu chi đều rõ ràng. Tuy không ai xem nhưng để mình biết. Như thế mọi người không phải quan tâm, chỉ để mặc Kỳ Dao làm gì thì làm. Kỳ Dao phải suy nghĩ để thay đổi món luôn luôn, làm mọi người phải ngạc nhiên. Có lúc không nghĩ ra món gì mới, phải bàn với Mao Mao. Về sau, mỗi lần tổ chức họp mặt đều hỏi ý kiến Mao Mao. Mao Mao không từ chối, góp ý, góp công, mua thứ này thứ nọ. Còn bà Nghiêm với Xasa thì đem miệng đến, nói chuyện và ăn uống.

Sau hôm Xasa đưa bánh mỳ, anh đem theo cô gái Nga làm bánh mỳ đến. Cô gái mặc váy kẻ ô, đi ủng lông, tóc búi gọn, mắt xanh da trắng, trông như

nhân vật từ trên màn ảnh bước xuống. Cô gái cao lớn và sáng sủa làm cho căn phòng của Kỳ Dao trở nên nhỏ hẹp, tối tăm. Xasa đứng cạnh, cô gái quàng vai như mẹ quàng cổ con. Xasa nhìn mắt cô gái, nhìn mắt xanh như mắt mèo; cô gái nhìn Xasa có vẻ mê mẩn, Xasa giúp cô cởi áo ngoài, để lộ áo len ôm lấy bộ ngực đồ sộ như hai trái núi nhỏ. Hai người ngồi gần nhau, thấy rõ từng lỗ chân lông trên da mặt, cổ nổi da gà. Cô ta nói tiếng phổ thông rất cứng, phát âm và biểu đạt rất kỳ quái, làm mọi người phải bật cười. Mỗi lần cô ta làm mọi người cười thì Xasa lại nhìn mọi người, rất đặc ý. Dù là bà Nghiêm hay Kỳ Dao cô ta đều gọi “cô gái”, mỗi lần gọi hai người lại đỏ mặt, không nhìn được cười. Cô ta ăn uống khá lắm, trà cho đường, uống hết cốc này đến cốc khác. Ăn cháo cũng ăn liền mấy bát. Kẹo vùng, bánh trái quýt trên bàn ăn hết cái này đến cái khác. Lỗ chân lông trên mặt đỏ lên, mắt sáng, nói nhiều hơn, làm nhiều động tác rất buồn cười. Mọi người càng cười, cô ta càng phấn khởi, như lên cơn điên, cuối cùng đứng lên nhảy, va chạm bàn ghế, thật vui. Xasa vỗ tay làm nhịp cho cô ta nhảy múa, cô ta nhảy múa đến trước Xasa liền ôm lấy anh ta, quay cuồng như nơi không người. Mọi người nghiêng đầu, cười ngặt nghẽo. Cho đến khi trời tối cô ta vẫn chưa muốn về, vẫn ngồi ở ghế, nhặt ăn những vụn kẹo vùng còn lại trên đĩa, búng tay, ánh mắt nhìn tham lam, thô lỗ. Xasa phải lôi về. Hai người ôm nhau đi xuống cầu thang, tiếng cười của cô gái Liên Xô vang khắp ngõ. Lúc này, trong phòng rất lộn xộn, mặt bàn bừa bãi, khăn bàn đầy những nước trà và dính đầy kẹo bánh. Ba người còn lại cười mệt quá, ngồi uể oải trên sofa. Căn phòng đã tối, quên cả bật đèn, cứ để mặc cho tối.

Những buổi chiều họp mặt uống trà như thế cũng không nhiều, phần lớn rất bình thường. Năng chiều dần qua, ánh sáng dịu dàng, chuyện đã cạn, chỉ đưa mắt nhìn, như vẫn chưa hết. Tất cả đã về, Kỳ Dao không muốn thổi com tối, ăn uống qua loa những thứ còn lại, vừa mặn, vừa ngọt. Những buổi tối ồn ào qua đi, con người thấy rời rạc, vô vị, không còn hứng thú làm gì khác, làm gì cũng vô nghĩa. Khách về, căn phòng trống trải yên tĩnh, cây kim rơi xuống đất cũng nghe rõ. Thế là trăm ngàn suy nghĩ trào lên. Là buổi tối buồn, mất ngủ, ánh trăng làm rối lòng. Kỳ Dao cứ mong cho có người đến tiêm, để đốt đèn còn cho căn phòng thêm âm thanh, màu sắc. Kỳ Dao

tìm vài thứ ra vá may, khi tìm ra rồi lại không còn hứng làm nữa, cuộn len lăn xuống gầm sofa vẫn không biết; đọc báo Buổi chiều, đọc vài ba lần cũng không hiểu nói gì; soi gương xoắn tóc, cũng không nhận ra trong gương kia là ai. Ý nghĩ không đầu không cuối, không thành chương hồi. Nàng tung đồng xu lên mặt bàn, không biết muốn sắp hay ngửa đây, tiếng ầm ào không biết làm việc gì. Nàng lấy cổ bài tú-lơ-khơ ra để bói, bói chưa cũng không biết. Con hẻm phía dưới cửa sổ lại vang lên tiếng rao “Cẩn thận đèn lửa”, tiếng chuông rung thay cho tiếng phách. Tiếng chuông leng keng là âm thanh duy nhất trong hẻm Bình An về đêm. Không khí tĩnh mịch vắng vẻ như sắp đến buổi chiều tiếp theo. Buổi chiều họp mặt uống trà náo nhiệt bao nhiêu thì đêm càng buồn bấy nhiêu, buồn như muốn triệt tiêu náo nhiệt, thậm chí hơn thế. Để loại bỏ tĩnh mịch Kỳ Dao phải đi xem phim chiếu buổi thứ tư. Buổi chiếu phim thứ tư là tàn dư của sinh hoạt đêm, là chút cốt lõi còn rơi rớt của thành phố không đêm này. Buổi chiếu phim thứ tư thường vắng người xem, còn trống đến nửa số ghế, cũng rất tĩnh mịch. Trên đường về người thưa vắng càng thêm tĩnh mịch. Thành phố không đêm giờ này chỗ nào cũng có chữ “đêm”, bóng cây ngô đồng màu đêm, người chờ xe về mặt nhuộm màu đêm, tiếng leng keng tàu điện vào bến cũng là tiếng đêm, ánh đèn nê-ông dọc đường là cặp mắt đêm. Nhưng ánh sáng về đêm của thành phố này cũng là ánh sáng giành giật, mạnh động như dòng sông âm thầm chảy, phải chú ý lắm mới nhận ra.

Bây giờ, trước hôm họp mặt Mao Mao đến bàn bạc với Vương Kỳ Dao, bàn xong Mao Mao đi mua các thứ. Có hôm muộn, đến giờ ăn tối, Vương Kỳ Dao không để Mao Mao đi, bảo anh vào nhà bà Nghiêm trong hẻm, ba người cùng ăn cơm. Về sau, cứ đến ngày, bà Nghiêm đến, Xasa cũng đến tham gia. Thế là trước buổi họp mặt lại thêm một bữa ăn, mỗi ván mạt chược cũng thêm tiền, hơn nữa, mạt chược không đánh không được. Với người khác thì không sao, với Xasa phải đánh, hai buổi mới đến tham gia một, còn buổi nữa thì cáo bận, không ai nói ra nhưng ai cũng biết. Kỳ Dao còn phát hiện Mao Mao nhường cho Xasa thắng. Kỳ Dao biết Mao Mao muốn chi nhiều tiền nhưng ngại người khác không bằng lòng, đành dùng cách thua bài vậy. Kỳ Dao vừa xem thường Xasa, vừa khen Mao Mao. Một

lần, Kỳ Dao biết Mao Mao sắp thắng, cũng đoán biết anh cần quân nào, trong tay nàng đang cầm một quân và hạ luôn xuống, đưa mắt nhìn anh. Mao Mao chần chừ giây lát, cầm lên, quả nhiên thắng một ván lớn. Kỳ Dao biết mình đoán đúng bài, lại thấy Mao Mao hiểu ý, nên phần khởi hơn là mình thắng. Bất ngờ, Xasa lật bài của Kỳ Dao lên xem, nói:

- Tại sao chị phá bộ đôi đi, cố tình phá à?

Kỳ Dao vội vàng xoa bài, nói không muốn chơi tiếp ván này, nên không cần đôi ấy làm gì. Nhưng lại nghĩ bụng, anh chàng Xasa này được người ta thả cho ăn không biết bao nhiêu lần rồi, thật không biết điều! Bà Nghiêm không bằng lòng, nói:

- Đánh thì phải theo đúng luật, không được thông đồng với nhau.

Kỳ Dao thấy khó xử, cứ giải thích mãi, bản thân cũng rất ân hận. Sau đó mọi người cùng im lặng, cố đánh cho xong bốn vòng rồi giải tán. Lần sau Mao Mao đến bàn chuyện hợp mặt, lòng nàng còn đề đầu đầu, thấy Mao Mao liền nói:

- Xasa là con trai mà bụng dạ nhỏ nhen hơn cả con gái!

Mao Mao liền nói:

- Xasa cũng đáng thương lắm, không có việc làm, lại ham chơi, tiền trợ cấp gia đình liệt sĩ không đủ cho cậu ấy đánh Bi-a.

Kỳ Dao vẫn bực, nói:

- Tôi đâu cần tiền, chỉ cần công bằng, tôi nói không cần tiền của mọi người, cũng không phải vì tiêu nhiều, nhưng để chơi vui mới phải góp tiền!

Mao Mao cười, nói:

- Chị nóng thể, em thay mặt Xasa xin lỗi!

- Không phải chỉ một mình Xasa!

- Em cũng thay mặt chị Nghiêm xin lỗi!

Mắt Kỳ Dao đỏ hoe, nghĩ Mao Mao thật tinh ý, điều gì cũng biết. Định nói gì đấy rồi lại thôi, lúc này bà Nghiêm đang đi lên. Vừa vào cửa bà ngồi ngay xuống ghế, nói luôn:

- Cái nhà cậu Xasa thể mà không biết điều, thật đáng trách!

Bất giác Kỳ Dao và Mao Mao đưa mắt nhìn nhau, cùng cười.

Mao Mao đề nghị: lần này mời mọi người ra Câu lạc bộ Quốc tế uống cà phê, anh sẽ chi tiền. Kỳ Dao biết Mao Mao đang muốn hoà giải, nghĩ bụng tuy cực cho anh ta, nhưng ở đời này có tiệc nào không tàn? Sáng hôm sau, Kỳ Dao ra hiệu làm đầu, cơm trưa ăn sớm hơn, rửa bát xong rồi đi trang điểm, thay áo quần. Nàng kẻ lông mày rất nhẹ, xoa một lớp phấn mỏng, không đánh má hồng, chỉ tô chút son đỏ. Kỳ Dao cũng muốn mặc áo dài, ngoài mặc áo khoác mùa thu, nhưng lại thấy quá long trọng, như cố tình chơi trội hơn bà Nghiêm. Cho nên nàng chỉ mặc quần Âu bằng dạ mỏng, áo may bằng hàng len, tất cả đều màu sáng, cổ quàng khăn lụa hoa, màu hoa rất nhã. Vừa chuẩn bị xong thì nghe tiếng u Trương gọi, nói xích lô đang chờ ở cửa. Kỳ Dao cầm ví và đi xuống, quả nhiên trong ngõ đã có hai chiếc xích lô, bà Nghiêm đang đi ra. Bà khoác chiếc áo dạ đen mỏng, rất hợp, trang điểm cũng vừa phải. Kỳ Dao lên xe, xe chậm chậm đi ra khỏi hẻm Bình An. Nắng vàng, lá ngô đồng lác đác rơi, trời cao trong vời vọi. Chợt Kỳ Dao giật mình, cảm thấy bên mình không phải là bà Nghiêm mà là Lệ Lợi. Cái tên Lệ Lợi loé lên rồi tắt ngay. Kỳ Dao thấy da mặt khô se lại, tưởng như sắp bong ra, miệng cũng khô. Ánh nắng chói chang, mi mắt

nặng, cảm giác buồn ngủ. Xe đi giữa phố, tủ kính loang loáng lướt nhanh như phim ảnh. Tàu điện từ từ rẽ, rồi leng keng đi về phía trước.

Mao Mao và Xasa chờ ở cửa câu lạc bộ Quốc tế. Xasa cũng ra đón chủ trì, anh nói cùng chủ trì với Mao Mao. Thế rồi hai anh đi trước, đưa vào một phòng lớn. Sàn nhà bóng soi gương được, phía ngoài cửa sổ là thảm cỏ khô vàng của mùa thu, hoa cúc nở trong bồn, tươi thắm đầy sức sống. Trong phòng là những chiếc bàn tròn thấp, phủ khăn trắng, ghế đệm đặt chung quanh. Mọi người vừa ngồi xuống thì có ngay một chiêu đãi viên mặc Âu phục trắng, thắt cravat đỏ đến hỏi dùng gì. Xasa như người chủ trì, gọi mấy thứ. Mao Mao không lên tiếng, chỉ cười tán thưởng. Bà Nghiêm và Kỳ Dao nghĩ, cuối cùng Mao Mao phải trả tiền. Kỳ Dao vừa nghĩ bụng: Xasa với cái tính ma lạnh được mọi người nuông hù, vừa đưa mắt nhìn chiếc đèn có chụp thủy tinh hình hoa sen trên tường. Lò sưởi quá nóng làm mặt đỏ lên, lẽ ra mặc mỏng một chút, áo thu khoác ngoài, có thể mặc có thể cởi ra. Không hiểu tại sao lại không nghĩ ra, cũng có thể lâu lắm không đến đây, bởi vậy trở thành “quê”. Cà-phê và bánh ngọt đã đưa lên, đĩa sứ trắng, thìa và nĩa bằng bạc, ấm cà-phê cũng bằng bạc. Một người đi qua, chào Mao Mao và Xasa. Mao Mao giới thiệu bà Nghiêm và Kỳ Dao với người khách. Người khách nói với bà Nghiêm:

- Ông nhà gần đây vẫn khỏe chứ ạ?

Thì ra đó là người quen, chỉ ở cách một ngõ. Họ hỏi han chuyện trò thân mật, chỉ có Kỳ Dao là xa lạ. Nàng quay đi, nhìn chậu cây vạn niên thanh ... Lúc này các bàn đã kín khách, chiêu đãi viên đi đi lại lại, căn phòng thơm mùi cà- phê, một bầu không khí ấm áp. Kỳ Dao thì lạnh lẽo trong bầu không khí ấm áp này, trang phục không hợp thời, cũng chẳng có chuyện gì để nói. Nàng tự cười mình tại sao lại đến đây, tự chuốc vô duyên.

Người khách kéo ghế ngồi xuống bên cạnh, gọi chiêu đãi viên lấy cà-phê. Mọi người chuyện trò không dứt. Mao Mao ghé sang nói nhỏ với Kỳ Dao:

- Anh ta là bạn đánh bài Tây, đánh không ra sao, bởi thế không có hội, nhưng lại rất thích đánh, ai đánh với anh ta đều được mời ăn uống, hôm nay anh ta đang muốn mời mọi người.

Kỳ Dao biết Mao Mao chú ý đến mình, không để nàng bị lạc lõng. Thế nhưng nàng vẫn thấy mình như người ngoài cuộc. Người khách quay sang hỏi mọi người có bằng lòng để anh mời đi nhà hàng chiêu đãi không. Bà Nghiêm và Xasa đồng ý ngay, Mao Mao nhìn Kỳ Dao thăm dò, nàng nghiêng người, nói:

- Hôm nay có mấy người hẹn đến tiệm, cần phải về trước bữa ăn tối, xin lỗi không thể cùng dự với mọi người được.

Bà Nghiêm nói:

- Hôm nay cháu hẹn tiệm cho ai? Sao cô không biết, cháu không được về đâu.

Xasa nói không được về, nếu Kỳ Dao về thì mọi người cùng về. Mao Mao cũng giữ Kỳ Dao, hỏi những người đã hẹn đến tiệm nhà có điện thoại không, nếu có sẽ gọi điện bảo đến muộn một chút. Nàng biết Mao Mao tìm lối thoát cho mình, mà cũng muốn giữ mình lại, liền nói để lát nữa đã. Mọi người tưởng Kỳ Dao đồng ý, không ngờ lát sau nàng cáo từ, thái độ rất kiên quyết, không ai giữ nổi. Bà Nghiêm rất bực, bảo Kỳ Dao không nể mặt bà. Kỳ Dao thì miệng nói xin lỗi, bụng lại nghĩ: ý bà Nghiêm muốn nói không biết điều.

Mao Mao tiễn Kỳ Dao, ngoài trời đã tối, gió bắt đầu nổi lên, vừa từ trong nhà ra nên cũng không thấy lạnh. Mao Mao cúi đầu không nói gì. Để có chuyện, Kỳ Dao hỏi trong câu lạc bộ có trò gì vui, có tốn kém lắm không ... Đi qua hành lang ra cửa, nàng nói:

- Cậu Mao vào đi, ngoài trời lạnh lắm.

Mao Mao làm như không nghe thấy, bỗng nói:

- Em tưởng mọi người sẽ vui đấy.

Kỳ Dao hiểu ý, chợt xúc động, nghĩ con người này gì cũng biết. Một chiếc xích lô đi tới, nàng vẫy lại và cứ thế lên xe đi thẳng.

10. Chuyện đêm bên lò sưởi

Trời lạnh, Kỳ Dao bàn với Mao Mao đặt một cái lò sưởi giữa nhà để mọi người đến đánh bài, uống trà không phải co ro, xoa xuýt. Mao Mao đồng ý, đi mua ngay lò sưởi và ống khói. Kỳ Dao đưa tiền nhưng anh nhất định không cầm, nói lò sưởi chung cho mọi người, tại sao phải để Kỳ Dao chi tiền. Hôm sau, Mao Mao đưa một người thợ đến. Người thợ đi xe đạp, đem theo dụng cụ, Mao Mao bảo anh ta chỗ đặt lò sưởi, đường thoát khói, làm chừng nửa buổi thì xong. Ống hàn kín, nên không lọt khói, lò nhóm cũng nhanh, cơm trưa nấu ngay ở lò sưởi. Căn phòng ấm áp, mùi thức ăn thơm lừng. Kỳ Dao nướng khoai, lát sau khoai chín, thơm. Mọi người đến họp mặt uống trà buổi chiều không cần mua bánh trái gì nữa, tất cả ngồi quanh lò ăn khoai nướng, đều thành trẻ con. Ai cũng tranh nhau cời lò, chỉ một tý nữa là làm tắt lò, vội cho thêm củi lò mới cháy lên được. Trời tối dần, trong nhà tối hẳn, lửa lò chiếu sáng mặt mọi người, tất cả đều biến dạng, như nằm mơ, như ảo giác. Dường như đối lại với lò lửa, hôm sau trời đổ tuyết, không phải là mưa lẫn tuyết của miền Giang Nam, mà là tuyết khô, tuyết đọng thành lớp dày trên cửa sổ, trên nóc nhà, hẻm Bình An trở nên sạch sẽ tinh khiết.

Đó là mùa đông năm 1957, thế giới bên ngoài đang xảy ra nhiều chuyện

lớn, nhưng lại không liên quan gì đến bầu trời nhỏ bên lò sưởi này. Bầu trời này là góc nhỏ hoặc là kẽ hở của thế giới, như bị lãng quên nhưng an toàn. Ngoài trời tuyết bay, trong nhà có lò sưởi, thật là cảnh tượng tuyệt vời! Mọi người rất biết suy nghĩ, làm ra nhiều áng văn chương ngay bên lò. Nướng khô cá Triều Tiên, nướng bánh, nấu một nồi nước luộc thịt cừu, nấu mỳ. Mọi người buổi sáng đến, cùng ngồi bên lò sưởi, vừa nói chuyện vừa ăn uống. Cơm trưa, điểm tâm, cơm chiều liền với nhau. Trong những ngày tuyết có nắng cũng như không, như không có cả thời gian. Thời gian cùng liền một mạch. Cho đến khi ngoài cửa sổ trời tối hẳn họ mới chần chừ ra về. Lúc ấy đã không độ, mặt đất đóng băng, rét run cầm cập, chân trơn trượt đi như người nửa tỉnh nửa mơ.

Không khí quanh lò sưởi thân tình, như trong một nhà. Kỳ Dao và bà Nghiêm ngồi đan, Mao Mao và Xasa giúp cầm cuộn len và phụ trách tháo len. Mỗi người một cái thìa tự làm bánh trứng trên lò, những cái bánh được cuộn tròn đặt lên đĩa, xếp thành hình bông hoa hoặc hình tháp. Câu chuyện của họ cũng thật thoải mái, vui đùa với nhau. Đối tượng để đùa vẫn là Xasa hoặc người con gái Liên Xô, hỏi Xasa có phải anh mãi mãi ăn bánh mỳ Liên Xô không. Xasa nói:

- Bánh mỳ Liên Xô thì được, nhưng hành và khoai tây Liên Xô thì không thể nào ăn nổi.

Mọi người cùng cười ẩn ý trong câu nói của Xasa. Xasa nói, nếu mọi người đồng ý thì anh có thể cung cấp bánh mỳ Liên Xô nhưng phải ăn kèm với hành và khoai tây. Mọi người mừng vui anh, anh nói với vẻ không vui:

- Giai cấp tư sản đang tấn công giai cấp vô sản đấy!

Kỳ Dao không bằng lòng, hỏi lại: ai là giai cấp tư sản, nếu nói vô sản thì mình là người vô sản nhất, sống dựa vào hai bàn tay mình. Xasa nói luôn:

- Thế thì chị phải giúp tôi lật đổ họ, tôi với chị cùng chung giai cấp!

Bà Nghiêm nói:

- Tài sản giao hết cho giai cấp vô sản các người rồi, bây giờ thì chúng tôi đều là vô sản thực sự, các người mới là giai cấp hữu sản!

Kỳ Dao nói:

- Chúng tôi là người vô sản hay hữu sản cũng không thể giúp anh được, vì chúng tôi ăn cơm Trung Quốc, còn anh ăn bánh mì Liên Xô, là người của hai con đường.

Bà Nghiêm và Mao Mao vỗ tay hoan hô, Xasa làm ra vẻ thương hại, nói mọi người cùng liên minh để bắt nạt anh một người không cha không mẹ. Nghe anh ta nói thế, mọi người cảm thấy ngượng, thế là cùng an ủi anh. Anh ta cầm tay Kỳ Dao, làm vẻ mặt đáng ghét, nói:

- Cho tôi gọi chị là mẹ nhé!

Kỳ Dao rút tay lại, bĩu môi nói:

- Anh đem bố mẹ ra đùa đấy à?

Tất cả cùng cười, còn anh ta vẫn tỉnh khô, nhân đó mọi người tiếp tục vặn hỏi anh. Xasa nói:

- Điều ấy có gì lạ đâu, mưa nắng là chuyện của trời, lấy chồng là chuyện của người con gái.

Mọi người càng vui hơn. Cười đấy nhưng trong lòng không khỏi xem thường Xasa, nghĩ anh như một người ngụ cư, sống nhờ sống vả.

Còn Xasa cũng cười khi thấy mọi người vui, anh thầm nghĩ: xem giai cấp tư

sản các người, căn bã của xã hội, toàn thân bốc mùi long não xưa cũ, sống cuộc đời ăn bám! Thế nhưng anh vẫn thích họ, bởi thứ nhất, họ cho anh ăn, đồ ăn luôn luôn, được ăn đủ các món. Xasa có cái miệng tuyệt vời, hình như có di chứng của bệnh lao phổi. Anh rất thích ăn, ăn bao nhiêu cũng không đủ, bởi ăn nhiều nên cũng biết nhiều thứ. Nhà Kỳ Dao cũng là nơi anh được ăn nhiều. Anh thích họ, bởi thứ hai, họ giúp anh tiêu hết thời gian nhàn rỗi. Anh không có tiền nhưng ngược lại thời gian thì vô cùng tận, sáng đây là nghĩ cách nào tiêu xài hết thời gian trong ngày đây. Họ cũng như anh là những người có nhiều thời gian nhàn rỗi, hơn nữa lại rất lý thú, có kiến thức theo một lối khác, có thể bổ sung những kinh nghiệm xã hội cho anh. Xasa là người coi trọng kinh nghiệm, kinh nghiệm giúp anh tìm hiểu thế giới này, được vùng vẫy trong thế giới này. Bởi hai điều không thể thay thế đó của họ nên Xasa bằng lòng trả giá. Thật ra thì anh cũng không nghĩ họ có ý gì, chỉ do vui mà nói đùa quá lời, trong cái đùa có cái thật, trong cái thật có cái nói đùa, vờ không biết, vờ như biết. Mặt trời từ đông ngả sang tây, rồi từ tây sang đông, mặt trăng cũng vậy. Thành phố này ngày và đêm đã đến và đi như thế.

Một hôm, mọi người lại đùa Xasa, nói là sẽ giới thiệu cho anh một cô bạn gái. Xasa nói không thích ai, chỉ thích người nhà của bà Nghiêm. Bà Nghiêm nói con gái bà còn nhỏ, Xasa bảo sẽ chờ, chờ đến khi bạc đầu cũng được. Bà Nghiêm nói, vậy anh phải gọi bà bằng mẹ vợ. Xasa nói, có bà mẹ vợ như bà Nghiêm thật là vinh dự. Mọi người không nhịn được cười, nồi nước trên bếp lò đã cạn róc lên xèo xèo, bánh trong nồi nghiêng ngửa cũng như đang reo vui. Chợt Xasa nghiêm sắc mặt nói:

- Tôi cũng muốn giới thiệu cho một người.

Mọi người hỏi ai, anh ta nói:

- Người này - Tay anh chỉ thẳng vào Mao Mao. Mọi người hỏi anh định giới thiệu ai nhưng rất thấp thỏm, nghĩ anh ta sẽ nói ra mà không nể nang. Xasa vẫn cười không nói, mọi người giục anh, anh nói:

- Tôi nói ra mọi người sẽ mắng tôi mất!

Mọi người tỏ ra hồi hộp, nhưng vẫn cười và giục anh phải nói. Xasa nói:

- Nhưng các người không được mắng tôi nhé!

Lúc này thì mọi người như đã hiểu ra, có ba người vẻ mặt trông khác thường, cười gượng gạo. Kỳ Dao nói:

- Phải mắng chứ, anh làm sao mà nói được những điều đúng đấy!

Xasa nói:

- Vậy là chị Dao đã biết tôi nói ai rồi, nếu không làm sao có thể mắng tôi được.

Kỳ Dao không muốn bị anh ta điểm trúng huyết, lúng túng, mặt đỏ bừng, vẫn cười nhưng nói rất nghiêm túc:

- Anh muốn mắng phải không?

Mặt Xasa vẫn tỉnh khô:

- Hay là nói ra thì sẽ không bị mắng?

Kỳ Dao vừa cuống vừa bực, gõ mạnh cái thìa sứ lên miệng nồi, cái thìa gãy đôi, không khí trở nên căng thẳng. Hôm ấy, Xasa có nói bao nhiêu điều đại dột, Mao Mao có xoa dịu bao nhiêu thì vẫn không thể làm cho không khí vui vẻ trở lại được. Mọi người miễn cưỡng ngồi lại, trong nhà chưa tới hán thì đã giải tán ra về. Tuyết đang tan, dấu chân người trên tuyết trông nhóp nhép như bunn. Trời tạnh ráo, sáng sủa, tường đâu có thể trông rõ từng lỗ chân lông trên mặt nhau. Kỳ Dao xuống tận chân cầu thang tiễn và chào

mọi người. Trong cái ồn ào náo nhiệt như có những tâm tư, tỏ ra không thực.

Mấy hôm sau, bà Nghiêm nói riêng với Mao Mao, Kỳ Dao không có ý gì đâu, Xasa cũng chỉ nói đùa, chẳng việc gì, cái bực như thế làm mọi người mất vui.

Mao Mao xoa dịu: Kỳ Dao không nổi nóng, mà chỉ lỡ tay đánh gãy thìa, chẳng sao đâu.

- Chị đâu có bảo việc đánh gãy thìa, chị cảm thấy Xasa nói đùa thiếu tế nhị, mà Kỳ Dao thì chạnh lòng - Nói xong, bà liếc nhìn cậu em họ, Mao Mao tỏ ra mất tự nhiên, cười nói:

- Em thấy chị cũng đa nghi lắm, đâu có việc gì!

Bà Nghiêm “hừm” một tiếng:

- Thật ra thì cậu cũng đã biết, cậu là người thông minh, chị không nói nhiều, chỉ bảo với cậu câu này, từ nay về sau mọi người rồi rồi đến chơi thì cũng chơi bời bạn bè với nhau, chơi cũng chỉ chơi thế thôi, không được nghĩ ngợi gì nữa.

Mao Mao cười:

- Thế chị bảo em nghĩ ngợi gì?

Bà Nghiêm lại “hừm” và nói:

- Cậu bảo đảm mình không nghĩ ngợi gì, nhưng không bảo đảm được người khác!

Nghe bà chị nói vậy, Mao Mao tưởng chừng không bỏ được Kỳ Dao nhưng

lại không thể nào lên tiếng bênh vực cho nàng, đành im lặng. Bà Nghiêm thấy Mao Mao im lặng tưởng đâu cậu em nghe lời khuyên, liền dịu giọng:

- Cậu đến chơi ở chỗ chị nếu xảy ra chuyện gì thì chị biết ăn nói thế nào với cô chú đằng nhà cậu!

- Em lớn thế này rồi còn xảy ra chuyện gì được nữa!

Bà Nghiêm đưa ngón tay dí dí vào trán Mao Mao, nói:

- Xảy chuyện rồi hối không kịp!

Hai chị em nói chuyện với nhau xong rồi cùng xuống cầu thang sang nhà Kỳ Dao, đến đấy đã thấy Xasa đang nhóm lò, hai bàn tay trắng cứ quạt quạt như nướng bánh. Kỳ Dao thì đang rót nước sôi, hai người như không có chuyện gì, chỉ thỉnh thoảng nói với nhau vài câu chẳng đâu vào đâu. Bóng nắng soi vào nhà, trong nhà đầy bụi, bụi bặm đang nhảy múa. Bà Nghiêm và Mao Mao cùng ngồi cạnh lò sưởi, cố gắng quên đi những chuyện không vui của hôm trước để bắt đầu một ngày mới.

Sắp hết năm, Kỳ Dao đặt một cái cối xay nhỏ cạnh lò sưởi để xay bột. Gạo đã được ngâm từ hôm trước, hạt nở to. Xasa rất phấn khởi ngồi cho gạo dần vào cối, vừa đong nước, vừa đong gạo. Mao Mao thì xay, Kỳ Dao giã vừng bằng cối đá, bà Nghiêm không làm gì, chỉ ngồi ra lệnh. Căn phòng thơm mùi vừng tưởng đâu muốn được ăn ngay. Lúc này Xasa mới được biết niềm vui tinh tế của cuộc đời. Cuộc đời này như trong vỏ ốc hoặc như ếch ngồi đáy giếng, nó không nhìn xa chỉ nhìn gần, nghiền vụn thời gian thành từng mảnh nhỏ, có khả năng kéo dài cuộc đời ngắn ngủi. Xasa rất xúc động, trở nên nghiêm nghị, rất thực lòng hỏi xem sao phải đổ nước vào khi xay bột, hỏi cách làm bánh xốp. Mọi người chỉ dẫn cận kề cho Xasa, Xasa trở thành đứa trẻ ngoan ngoãn và được tha thứ cho trò đùa trẻ con của anh. Mọi người mời anh Tết đến chơi sẽ làm các món ăn như bánh Tết, nem, bánh hạnh đào, bánh xốp ... từng món được kể ra như đếm của quý của gia đình. Xasa

ngiht, đây đúng là thế giới của ăn uống, ngày nào cũng bận bịu vì ăn. Chợt anh thâm thở than:

- Chẳng ai biết cho bữa trưa thật khổ sở!

Bà Nghiêm bật cười, nói:

- Đây mới chỉ là một nửa cái khổ, nửa cái khổ nữa là cái mặc, có lẽ chưa bao giờ Xasa nghe nói.

Chuyện áo quần thì không bao giờ hết. Nói đến áo quần, trước mắt Kỳ Dao và bà Nghiêm đã phơi phới như múa hát. Xasa nghe đến nổi quên cả việc, để cối xay không, Mao Mao quay cối cũng đâm ra ngẩn ngơ. Mặc là thế giới của vá may, lựa là, tở mản công sức mới tạo nên được những đường cong tuyệt mỹ chung quanh cơ thể. Bà Nghiêm vô cùng cảm kích nói:

- Làm người phải được thể hiện nhiều nhất ở cái mặc, nó là niềm vui và tinh thần của con người, là việc cần thiết nhất.

- Thế còn ăn? Xasa hỏi.

Bà Nghiêm lắc đầu một lúc rồi nói:

- Ăn là cái bên trong của con người, tuy quan trọng đấy nhưng không bằng cái bề ngoài chống đỡ với mọi thứ, như một lời tuyên ngôn, khiến người khác phải tin phục và coi trọng; tất nhiên cái bên trong cũng có mặt tốt của nó, làm người là để cho chính mình, nhưng nếu như không để cho người khác nhìn vào thì liệu còn có ý nghĩa gì nữa?

Nói đến đây, bất giác bà Nghiêm có phần xúc động, tiếng nói nhỏ lại. Vừa rồi là không khí lao động sôi nổi, bây giờ trầm xuống, chỉ còn tiếng xay giã đơn độc. Mùi vùng thơm ngậy, dòng bột trắng như sữa cũng là màu sắc béo ngậy. Trên tường, trên sàn nhà đầy bụi than, không khí bẩn và khô. Trong

ánh nắng, lửa lò tối lại và nhợt nhạt. Tất cả có cảm giác không trong sạch. Cái không trong sạch dù dính đầy bùn đất nhưng cũng không phải là quá bẩn, mà chỉ là những vết bẩn, như ẩm mốc của mùa mưa phùn.

Tuy nhiên, khi trời tối, tất cả những thứ đó đều được che đậy. Bóng tối tràn vào cửa sổ như một thứ chất lỏng loãng và ấm áp, phủ chụp lên tất cả một lớp màng mỏng. Đồ dùng, không gian, âm thanh và bầu không khí đều được ngăn cách bằng tấm màng mỏng, trở nên mơ hồ, không xác định. Duy chỉ có ngọn lửa trong lò là sáng rõ, nồng nàn, khích lệ lòng người. Đây là khoảnh khắc tình cảm nồng ấm nhất bên lò sưởi, mọi niềm khát khao đều trở thành nhu cầu phải dựa vào nhau, bỏ mặc tất cả những gì còn lại. Trời long đất lở thì sao? Không nghĩ đến chuyện ngày qua, không nghĩ đến chuyện ngày mai, nghĩ đến liệu có ích gì? Mọi người ngồi bóc hạt dẻ tầm đường, mùi hạt dẻ rang thơm vào tận tim phổi. Họ nói những câu chuyện vô cùng nhàn tản, mỗi lời nói như tự đáy lòng, ấm áp. Trên lò sưởi là một cái chảo đang rang hạt dẻ được phơi khô từ mùa hè, lẫn mấy hạt ngân hạnh. Mùi đắng của hạt ngân hạnh có sức thẩm thấu, thoát ra từ bầu không khí có tên hoặc không tên, hàm ý thức tỉnh, cũng mặc nó. Họ không nghĩ đến những ác cảm trước kia, cứ như con người, không hiểu tại sao giữa người với người lại sinh ra rạn nứt không thể nào hàn gắn nổi? Giữa họ lại rất dịu dàng thân thiết, cảm thông lẫn nhau, đúng là khoảnh khắc cảm thông, ngoài cảm thông ra còn gì nữa? Bên ngoài trời rét và tối đang gia tăng ấm và sáng cho căn phòng này, tuyết dừng tan thì tốt hơn, tuyết tan rồi lò sưởi này cùng đến lúc tàn. Họ vẫn đang nói chuyện, tiếng nói chậm rãi nhẹ nhàng, nói xong là quên hết, đấy mới chính là tiếng lòng. Không dấu vết nhưng lại miên man không dứt. Họ nói những chuyện không ngoài vị ngọt của hạt dẻ, mùi thơm của hạt dẻ, vị đắng của hạt ngân hạnh. Họ còn nói đến bánh bột nếp, vị nồng nàn của rượu nếp và trứng gà ngâm rượu nếp. Trời đã tối lắm rồi, nếu tối nữa sẽ sáng lên. Chuyện tâm tình đã cạn, nói tiếp nữa không tránh khỏi cách ngăn. Miệng nói ra về, đi, rồi lại không đi, không nhích nổi đôi chân. Nói với nhau ngày mai gặp lại, nhưng lòng không muốn đêm nay kết thúc, ngày mai chưa biết và chưa tới. Đêm nay đang ở trước mắt, như nắm trong tay. Không còn gì đúng hơn là tạo cho thời gian một lỗ hổng,

thời gian không lọt qua cũng phải lọt qua, chỉ trong thoáng chốc không đi cũng phải ra đi.

Họ giết thời gian ban ngày, về đêm lại rất tận tâm. Họ ngồi quanh lò sưởi đồ nhau, kể chuyện, rất nhiều câu đố không đoán được ra, rất nhiều câu chuyện không đầu không cuối. Kỳ Dao nói, họ như người canh giữ tuổi trong đêm giao thừa, nhưng ngày nào cũng canh giữ, đêm nào cũng canh giữ, mà canh giữ không nổi ngày tháng năm. Mao Mao nói, họ biến đêm thành ngày, nhưng cho dù cố gắng làm ngược lại, cuối cùng thì mặt trời đằng đông, mặt trăng phía tây. Bà Nghiêm nói, họ như những người giữ linh hồn, nhưng người chết đã về với tiên tổ, lấy chuyện tang thương làm chuyện vui. Xasa nói, họ như những người thợ săn vùng Xibia, cuối buổi săn ra về tay không. Mỗi người một cách hình dung, tóm lại đều rất yêu thích những đêm như thế, rất nhiều món ăn trên lò sưởi tạo nên hương vị và âm thanh giòn giã lấp đầy mọi kẽ hở của thế giới. Những viên gạch và những tảng đá của thế giới đều được những vật độn vụn vật xây nên. Ngồi bên lò sưởi còn có những trò chơi đơn giản, dùng một sợi giây giầy buộc lại để chơi trò biến hình từ tay người nọ sang tay người kia, cuối cùng không bị thắt nút thì cũng tung ra. Họ còn lấy một sợi tóc thắt lại để gỡ ra, có lúc gỡ được, có lúc làm gãy sợi tóc, có lúc càng gỡ càng thắt chặt. Họ có bảy mảnh trò chơi khéo tay, xếp đi xếp lại, dù biến thành trăm ngàn hình khác nhau cũng không thoát khỏi khung hình vuông. Mọi người động não suy nghĩ, nảy ra bao nhiêu kỹ xảo và thông minh, rồi bị mai một. Những thứ nhỏ nhất ấy là phân bón cho những việc to lớn, nhiều sự việc to lớn ăn hải cốt của những vật bé nhỏ mà lớn lên. Đừng xem thường những thứ nhỏ nhất, cho dù chỉ bằng những hạt bụi của thế giới này, mặt trời lên chúng vẫn có thể ca hát nhảy múa.

CHƯƠNG III

11. Khang Minh Tồn

Trong những đêm vui vẻ như thế, lòng người nửa tỏ nửa mờ. Mao Mao tức Khang Minh Tồn, cũng là điều nửa tỏ nửa mờ trong lòng Kỳ Dao, tuy không dám nghĩ nhưng vẫn phải nghĩ. Một lần, chỉ có hai người, Kỳ Dao hỏi:

- Bao giờ thì Tồn lấy vợ?

Minh Tồn đáp:

- Liệu có ai gả con gái cho mình, một du dân không nghề nghiệp?

Kỳ Dao cười:

- Người tài giỏi đâu có chịu rẻ rúng! Một người có nhân cách, con nhà gia thế như Tồn lấy đâu mà chả được vợ?

- Dao giới thiệu cho mình một người đi!

- Dao không có bạn nào xứng với Tồn đâu.

Minh Tồn lại mượn lời trước đó của Kỳ Dao, nói:

- Người tài giỏi đâu có chịu rẻ rúng! Cứ nhìn phong thái, cử chỉ cũng đủ biết Dao thuộc xã hội thượng lưu, với mình thì cả đời cũng không dám mơ!

- Tồn mĩa mai Dao là con gái nhà nghèo chứ gì?

- Người bị mĩa mai là mình chứ đâu phải Dao.

Mỗi người một câu lời qua tiếng lại, Minh Tồn tuy trả lời mọi câu hỏi, nhưng Kỳ Dao chưa nghe được điều mình muốn biết, thì có người đến.

Một lần khác, cũng chỉ có hai người, Minh Tồn vẫn hỏi chuyện ấy:

- Bao giờ mới đến ngày lành tháng tốt của Dao?

Kỳ Dao cũng học cách nói lần trước của Minh Tồn:

- Liệu có ai lấy một người như thế này ... Nhưng chưa nói ra “thế này” là thế nào, Kỳ Dao bỗng im lặng. Minh Tồn định hỏi tiếp thì đã thấy nàng rung rung lệ, nên vội nói:

- Mình nói có gì không phải, Dao bỏ quá đi cho, người không biết thì không có lỗi.

Kỳ Dao lắc đầu im lặng, lát sau mới nói:

- Liệu có ai lấy một người như thế này?

- Như thế này là thế nào?

- Tồn thấy thế nào?

- Thêu hoa trên gấm!

- Tồn lại mĩa rồi!

- Dao đang mĩa mình đấy chứ!

Lần này do Minh Tồn gọi chuyện, Kỳ Dao chờ để anh truy hỏi đến cùng, không ngờ anh không hỏi đến điều mà nàng muốn trả lời.

Kỳ Dao và Minh Tồn hỏi và trả lời như người chơi trò ú tim đi trốn, đi tìm. Đi tìm chỉ một tâm tư, đi trốn lại hai tâm trạng, vừa sợ tìm thấy, lại sợ không đến tìm, thế là vừa chạy trốn, vừa mời gọi. Những lúc có mặt mọi người, hai người hỏi và trả lời như chơi trò đoán ý nhau, bề ngoài là một ý, bên trong lại là ý khác. Đó là trò chơi ú tim lúc đông người, giữa hai người phải hiểu ý nhau, phải thật hiểu nhau mới có thể quay vòng tìm bắt được nhau. Dần dần, hai người tìm được ngôn ngữ chung chỉ hai người mới hiểu, rất bình thường, ở họ lại mang một ý nghĩa khác, nói mây chỉ gió. Hai người thâm hiểu nhau, nói với nhau trong im lặng. Mọi người vẫn chưa biết gì, hai người không để lộ, càng không nói ra với ai. Lần Xasa nói sẽ giới thiệu bạn gái cho Tồn đã làm hai người phải giật mình khiến Kỳ Dao bối rối làm gãy cả thìa. Sau đó, câu chuyện của bà Nghiêm với cậu em họ làm Minh Tồn bối rối, nói năng thì ấp úng, giấu đầu hở đuôi. Tuy vậy cũng chỉ bối rối thế thôi, sau đó chẳng có chuyện gì, mà cũng chẳng ai nhắc lại chuyện ấy nữa. Nhưng có lần Kỳ Dao hỏi:

- Xasa định giới thiệu ai cho Tồn đấy?

- Mình làm sao biết được, phải hỏi cậu ấy chứ!

- Tồn biết ý định của Xasa rồi!

- Đã muốn biết, ngay lúc ấy lại không cho Xasa nói, còn bằng mọi cách bịt miệng cậu ta lại!

Kỳ Dao lại bối rối:

- Ai bịt miệng Xasa, Xasa nói gì đâu có liên quan đến Dao!

- Không liên quan thì hỏi làm gì?

Câu nói như chạm vào vết thương của Kỳ Dao, nàng vừa đau vừa ngượng, mặt đỏ bừng, im lặng một lát mới nói:

- Tôn với Xasa là bạn, cùng một cánh với nhau cả thôi!

Minh Tôn nói:

- Nếu phân chia cánh bên này bên kia thì Xasa một bên, là người ăn bánh mỳ Liên Xô.

Kỳ Dao bật cười, hai người coi như hoà. Kỳ thực hai người luẩn quẩn trong một vòng tròn, cuối cùng vẫn trở về chỗ cũ, bởi vòng tròn vừa đi khá xa, nên khi trở về chỗ cũ lại cảm thấy gần nhau hơn, là một cảm giác sai.

Cảm giác sai cũng có cái hay của nó, ấy là được nâng lên tầng hư không. Mà trên tầng hư không này có thể đặt lên tầng thực, tuy phải lùi lại, song bởi có tầng thực nên cũng không lùi đến cùng, nhưng là hai hoặc ba tầng nhập một, có nghĩa là tiến hai bước lùi một bước. Điều này cũng giống như nhảy điệu valse, tiến tiến lùi lùi, lùi lùi tiến tiến, vẫn có thể đi từ bên này sàn nhảy đến bên kia sàn nhảy, cho dù trở về, vẫn có những sai sót nào đó. Nhảy xong một điệu trong lòng thể nào cũng khoan khoái và thoả mãn. Chơi trò ú tim với Minh Tôn, Kỳ Dao có những cảm giác sai, có lúc cố ý để sai, sai cứ để cho sai. Kỳ Dao biết là sai nhưng vẫn cứ làm sai, khiến Minh Tôn không còn cách nào khác. Có lúc, Kỳ Dao gọi mình với Minh Tôn là chúng mình, gọi bà Nghiêm và Xasa là họ, gọi thế tuy có phần lộn xộn nhưng thật ý nghĩa, trái tim Minh Tôn bồi hồi xúc động, không hiểu tốt xấu ra sao. Có lần, Minh Tôn hỏi Kỳ Dao:

- Tại sao Dao coi bà chị mình là người của Xasa, chị Nghiêm đâu có ăn bánh mỳ Liên Xô?

Kỳ Dao cười, nói:

- Là mẹ vợ với con rể đấy thôi! Chẳng phải là người một nhà à?

Cả hai cùng cười. Kỳ Dao giải thích, không rõ Minh Tôn có đồng ý không. Hai người như đứng giữa ngã ba đường, như nắm bắt được đôi phương, lại sợ đôi phương bắt được, cứ lặng lẽ đẩy tới rồi ngăn lại, cũng là làm văn với cảm giác sai. Bài văn cứ kéo dài mãi, lặp đi lặp lại. Sau sự việc ấy, mỗi lần gặp nhau Kỳ Dao vẫn nhắc:

- Tôn cứ hỏi tại sao Dao ghép cô Nghiêm với Xasa về một phía để làm gì?

Minh Tôn hỏi lại:

- Dao hỏi để làm gì?

Có những lúc rồi như tơ vò thì vẫn cứ vòng vo luẩn quẩn. Nói các việc lại với nhau thành một vấn đề. Lại giống như trò múa võ, bước tiến bước lui, trông cứ như làm đi làm lại, kỳ thực là vận nội công, vẫn có thắng thua, yếu khoẻ, cao thấp.

Hai người chuẩn bị cho buổi họp mặt thật ra là lấy việc chung để làm việc riêng, để chơi trò hiểu ngầm nhau và cùng đứng trước ngã ba đường. Điều này như quẫy nước để bắt cá, trong những câu chuyện phiếm của buổi chiều hoặc buổi tối, thể nào cũng có đôi ba câu có ý nghĩa thực chất, điều chủ yếu là hiểu ra sao. Tuy nhiên, dầu có những ý nghĩa thực chất thì lời nói ấy vẫn trôi nhanh khó mà nắm bắt, bởi thế mới nói “quẫy nước bắt cá” là vậy. Hai người lời qua tiếng lại cuối cùng chỉ có một sự việc. Sự việc gì thì hai người đều hiểu, nhưng lại vờ như không hiểu. Song chỉ mình vờ không hiểu,

không cho phép đối phương vờ không hiểu. Họ vừa thức tỉnh đối phương hiểu, nhưng lại phải được đối phương thừa nhận không hiểu. Nghe cứ như khẩu lệnh, như mê hồn trận, chỉ có người trong cuộc mới hiểu rõ. Bởi là người trong cuộc có đầu óc rất tinh táo, muốn mê muội cũng không mê muội nổi. Họ hiểu tình huống, biết mục tiêu, cần gì không cần gì, trong lòng có hẳn cuốn sổ ghi chép rõ ràng. Về mặt này hai người tương đương tài sức, kẻ tám lạng người nửa cân, trong trò chơi này hai phía cùng thách thức nhau. Hai người say mê với những kỹ xảo trò chơi, tự mình thưởng thức và cùng nhau thưởng thức. Nhưng say mê cũng chỉ chốc lát, rất nhanh chóng tỉnh ngộ, nghĩ đến mục tiêu của mình. Với vẻ bề ngoài giống như tẻ nhạt, và cả những trò chơi ít nhiều đùa dỡn, thật ra hai người lại vui đầu vào nỗi buồn. Nỗi buồn không vì chính mình mà còn vì đối phương, bao hàm sự cảm thông và đồng tình, nếu chỉ vì lợi ích của riêng mình thì không thể quay lại được.

Khang Minh Tồn đã sớm biết Kỳ Dao là ai, nhưng chỉ kín mồm kín miệng. Lần đầu gặp Kỳ Dao anh thấy quen quen, nhưng chưa nghĩ ra ở đâu. Lại thấy Kỳ Dao sống ẩn dật, đâm ra nghi ngờ. Về sau đến nhà Kỳ Dao, mấy thứ đồ dùng đã lộ phần nào lai lịch. Tuy anh còn trẻ, nhưng sống gắn liền với thời đại nên biết rõ nội tình thành phố. Có nhiều người lịch sử bị ngắt đoạn chỉ trong một đêm, rồi sau đó vỡ thành nhiều mảnh, vung vãi khắp nơi. Hẻm Bình An này là một kênh của thành phố, ẩn náu những cuộc đời vụn vỡ. Anh như nhìn thấy ánh hào quang và sắc màu sau vẻ thướt tha của Kỳ Dao, như ảo ảnh, nhưng trước mắt lại là nàng, như ngọn đèn leo lét trong miếu thờ. Một lần, trong khi đánh mặt chược, ánh đèn từ trên cao chiếu xuống, khuôn mặt Kỳ Dao khuất bóng, mắt sáng lên trong bóng tối, thăm thẳm, u buồn, chợt nàng ngước lên, cười, xóa sạch tất cả những gì trước mắt. Nụ cười khiến anh nghĩ đến một người, đó là Nguyễn Linh Ngọc, nữ diễn viên điện ảnh của những năm ba mươi. Kỳ Dao là ai? Thật ra anh đã đến gần với điều bí ẩn, nhưng rồi lại lướt qua nhanh chóng. Lại một lần khác, anh đi qua một hiệu ảnh, trông thấy ảnh một cô dâu mặc áo cưới, lòng anh chợt sáng lên. Người trong ảnh trông quen quá, khiến anh nhớ lại từ rất lâu đã thấy tấm ảnh này ở đâu rồi. Nếu ngay lúc ấy anh nghĩ đến nàng

thì mọi điều nghi hoặc đã được giải đáp, nhưng không, thế là một lần nữa anh đến sát với điều bí ẩn nhưng lại bỏ qua. Càng tiếp xúc với Kỳ Dao thì điều nghi hoặc ấy càng nhức nhối nhiều hơn. Trong dáng thanh tao, nhã nhặn của Kỳ Dao, anh nhận ra vẻ đẹp lộng lẫy, vẻ lộng lẫy thấm vào bầu không khí chung quanh nàng, mây khói mịt mờ; trong dáng thanh tao của Kỳ Dao anh còn nhìn thấy tình yêu của nàng, tình yêu ấy lan toả không gian. Kỳ Dao là ai? Tưởng như thành phố này một chút ngày qua còn nhớ được chỉ là tiếng leng keng của tàu điện. Minh Tôn nghe âm thanh ấy mà lòng đầy thương cảm. Kỳ Dao là hình bóng của nỗi nhớ, thướt tha bất định, lúc ẩn lúc hiện. Anh nguyện rằng, phải tìm cho ra quá khứ của nàng, nhưng tìm ở đâu?

Cuối cùng, không phải mất nhiều công sức, mọi chuyện đã rõ. Một hôm, trong khi nói chuyện với mẹ đẻ và mẹ già, nhắc lại một chuyện của thành phố mười năm trước, chuyện thi hoa hậu, mẹ anh vẫn nhớ tên của mấy cô hoa hậu, người giành danh hiệu á hậu thứ hai tên là Vương Kỳ Dao. Minh Tôn bừng tỉnh cơn mê. Anh nghĩ đến đôi mắt giống mắt Nguyễn Linh Ngọc, nghĩ đến tấm ảnh trong hiệu ảnh và bức ảnh Người đẹp Thượng Hải đăng trên tạp chí *Đời sống Thượng Hải*, thậm chí tin đồn nàng trở thành người tình của một vị chức sắc, lai lịch Kỳ Dao hiện lên trong chuỗi ký ức đó. Một lai lịch kỳ lạ, bí tráng. Kỳ Dao từ trong nghi hoặc bước ra, hiện hiện trước mắt, dung nhan nét cười sống động. Đó là một Vương Kỳ Dao mới, cũng là Vương Kỳ Dao cũ. Anh như không quen biết nàng, nhưng lại như quá quen thuộc. Anh xúc động và vui mừng như tìm lại được vật báu đã mất. Anh nghĩ, thành phố này đã trở thành một thành phố khác, tên phố cũng mới. Nhà cửa và ánh đèn còn đó, nhưng chỉ là vỏ ngoài, bên trong đã đổi mới. Ngày xưa, gió thổi, đều lành mạn, cây ngô đồng Tây cũng là sứ giả. Ngày nay, gió là gió, cây là cây, vẫn nguyên dáng hình. Anh cảm thấy mình, người thì đi với thời gian, nhưng trái tim để lại ở quá khứ, trở thành người không tim. Kỳ Dao là di vật của thời đại, nàng đã đem trái tim về cho anh.

Liên trong mấy hôm anh không đến nhà Kỳ Dao, bà Nghiêm gọi điện thoại

hẹn đến, anh đều nói nhà có việc bận. Anh nghĩ: sẽ nói gì với nàng? Sau rồi anh quyết định không nói gì, tất cả như cũ. Bởi thế, khi anh gặp lại nàng, vẫn không tỏ ra khác thường. Kỳ Dao hỏi anh tại sao mấy hôm rồi không đến, anh nói bận việc. Kỳ Dao nói, chắc là có nơi chốn mới, vui hơn ở đây. Anh cười, không nói gì, rồi đặt các thứ vừa đem đến lên mặt bàn. Anh đem đến một cái bánh kem thật lớn, Kỳ Dao đi lấy đĩa. Vừa tiêm xong, tay còn mùi còn. Kỳ Dao mặc áo len ngoài, trong là xường xám, chân đi giày vải, tất bật chuẩn bị cho buổi chiều họp mặt, uống trà. Anh chợt nghĩ lại lần đầu gặp Kỳ Dao, đang ăn cơm ở nhà bà chị họ thì chơi trò bói chữ. Kỳ Dao ra chữ “địa”, Minh Tôn chỉ bộ “dã” bên phải nói: chữ “tha”, Kỳ Dao chỉ chữ “thổ” bên trái, nói: “thổ” có nghĩa là “nhập thổ”. Kỳ Dao buột miệng nói ra rồi tự nhiên buồn, hình ảnh ấy hiện lên, có căn nguyên của nó. Lòng anh xót xa và tiếc nuối, xót xa và tiếc nuối vì nàng mà cũng vì mình. Lúc này Minh Tôn rất buồn, anh ít nói, tinh thần phân tán, hờ hững trả lời. Anh nhìn những vết nứt nẻ và ẩm mốc trên bậu cửa sổ nhà đối diện, nghĩ thế giới này bị tàn phá ghê gớm, không còn gì hoàn chỉnh, không khuyết nơi này thì cũng vỡ nơi kia. Khuyết, không phải như vàng trắng khuyết lại đây, ấy là vòng tuần hoàn khuyết và đầy. Nhưng cái khuyết này là khuyết rồi khuyết nữa, khuyết mãi, cuối cùng trở thành phế thải. Có thể đó là cái khuyết lớn, nhưng đây chỉ là khuyết nhỏ, nhìn xa khuyết sẽ trở thành đầy, nhưng đáng tiếc cuộc đời ngắn ngủi, nếu không may bị khuyết, thì không hy vọng thấy ngày đầy lại.

Khang Minh Tôn là con bà hai, gia đình cũng chỉ có anh là con trai duy nhất, là người nối dõi tông đường, nên anh không thể không đi lại giữa mẹ già và mẹ đẻ. Trong những trường hợp tương đối chính thức, anh phải dự cùng mẹ già và bố; còn những buổi xã giao thân tình thì anh cùng tham gia với mẹ đẻ và bố. Mẹ già là người đanh đá, là chính thất nên bà tự cho mình quyền thế, có quyền ức hiếp, mười phần quyền thế ba phần ức hiếp, thế là bà cả có đến mười ba phần quyền lực, còn bà hai thì thiếu hẳn ba phần. Bố là người cũ, chiều thật chiều, yêu thật yêu, nhưng không bao giờ vượt khỏi giới hạn nửa bước, trên dưới già trẻ, chủ thứ tôn ti, ai có phận nấy. Khang Minh Tôn là người nối dõi dòng họ Khang, từ bé anh ở với mẹ già nhiều

hơn ở với mẹ đẻ. Anh sống rất thân thiết với hai người chị cùng cha khác mẹ, thân thiết hơn cả chị em cùng cha cùng mẹ, nhiều lúc anh tỏ ra cần hai chị, chỉ sợ các chị bỏ rơi. Anh thầm nhận ra, cần phải tranh thủ tình thương yêu của mẹ già, còn mẹ đẻ thì không cần cũng có, không có cũng có. Bởi thế anh rất tận tình với mẹ già, còn với mẹ đẻ thì sao cũng được, thậm chí có lúc cố ý lạnh nhạt với mẹ đẻ để mẹ già vui lòng. Trong trái tim nhỏ bé của anh, thật ra là dựa vào cái mạnh để lấn át cái yếu, âu cũng là đạo lý sinh tồn của những người thức thời. Một lần, chơi trò ú tim với hai chị, anh ẩn trong phòng của mẹ đẻ trên gác ba, vừa đẩy cửa bước vào thì thấy tấm khăn trải giường phủ kín tận sàn nhà đang lay động, rõ ràng đang có người trốn ở đấy. Anh nhẹ nhàng đi tới thì thấy mẹ đẻ đang ngồi ở góc giường phía trong, quay lưng ra ngoài, cúi đầu, hai vai run rẩy. Bất chợt anh đứng sững lại, như một làn gió lướt nhanh bên mình, từ dưới giường cô chị vụt chạy ra. Anh không đuổi theo, mà quay lại, đứng nguyên một chỗ. Hôm ấy trời âm u, những đồ dùng bằng gỗ tếch toả ánh u trầm, sàn gỗ đánh xi cũng u trầm. Mẹ đẻ quay nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh sáng ảm đạm từ ngoài chiếu vào, in bóng lưng mẹ. Đầu tóc bà rối như tổ chim, đôi vai hẹp, đơn bạc. Bà cảm thấy phía sau mình có người, vừa xụt xịt khóc vừa quay lại, không để mẹ nhìn thấy, anh vội chạy ra khỏi phòng. Tim anh đập dồn dập, trào lên nỗi xót thương và chán ghét, anh buồn lắm. Anh reo vui lớn hơn để lấn át cái buồn, hôm ấy anh cũng hơi quá, bị mẹ già mắng. Trong khi bị mẹ già mắng thì anh trông thấy mẹ đẻ đầu tóc rũ rượi đứng trên gác ba nhìn xuống. Lúc này, anh rất giận mẹ đẻ. Anh giận để xua đi nỗi đau, càng đau khổ bao nhiêu anh càng giận bấy nhiêu. Theo năm tháng, anh quen dần với hoàn cảnh phức tạp đó, mọi việc trôi chảy, giận và đau khổ cũng không còn, ấn tượng còn lại trong lòng chỉ như khói bụi. Nhưng khói bụi ấy lại đủ để quyết định những sự việc nào đó.

Minh Tôn biết rằng, Kỳ Dao có đẹp bao nhiêu đi nữa, có hợp với tình cảm mình hơn nữa, dầu có nhạt lại trái tim mất đi của anh, thì cuối cùng vẫn chỉ là cái bóng. Anh đắm say bao nhiêu lại càng tỉnh táo bấy nhiêu. Có những việc tuyệt nhiên không được, không được là không được, nhưng anh vẫn không nỡ dứt bỏ, muốn đi đến tận cùng cái “được” rồi mới chịu thôi. Cái

khó ở chỗ, phải khai thác cái “được” trong bế tắc, đi thêm mấy bước nữa anh có thể làm được gì? Kỳ Dao còn thông minh gấp trăm lần mẹ anh, cũng kiên định gấp trăm lần, khiến anh việc gì cũng gặp khó khăn. Trí thông minh và lòng kiên định của Kỳ Dao càng khơi dậy nỗi nuối tiếc ở anh, anh hiểu rằng thông minh và kiên định ấy bắt nguồn từ hoàn cảnh cô đơn không sự giúp đỡ, phải tự bảo vệ và giành giật, thật ra là càng tuyệt vọng. Khang Minh Tôn không thừa nhận, anh đồng cảm với người yếu, điều này biểu hiện ở lòng thiện cảm của anh. Anh hiểu, phải tạm thời nhân nhượng để giữ lấy cái lớn và chiến thuật đi đường vòng. Anh và Kỳ Dao đều là những người bị dồn đẩy vào góc tường, đều có nỗi khổ không thể xoay chuyển nổi, vốn có thể khoác tay nhau, quay lưng lại với lợi ích bất đắc dĩ, muốn giúp nhau cũng không thể nào giúp nổi. Nhưng sức mạnh đồng tình lại rất lớn, khuấy động tâm tư sâu kín nhất của Minh Tôn, tâm tư này được gieo trồng trong một chiều mù mịt sương khói thời niên thiếu. Minh Tôn đã nhìn thấy bóng dáng khổ đau, nhưng trước mắt vẫn còn niềm vui chưa quá thời, chờ anh đến chiếm lĩnh. Anh lại là con người biết nhìn xa ở thời này, nơi này. Thời này, nơi này không có nhiều niềm vui và hy vọng. Bởi không có hy vọng đành không dám nhìn xa, thế là vào lúc không chú ý, bóng dáng khổ đau biến mất, còn lại niềm vui trước mắt.

Minh Tôn đến nhà Kỳ Dao nhiều hơn, có những lúc không hẹn, thường đột nhiên đến, nói rằng đi qua tạt vào. Bởi không nghĩ anh sẽ đến, nàng không trang điểm, chỉ kịp lấy tay vuốt tóc, áo quần cũ, nhà cửa chưa kịp quét dọn. Bất ngờ, Kỳ Dao tỏ ra lúng túng, không biết làm gì, dọn nơi này lại đem bỏ nơi kia. Tình huống ấy lại càng khơi dậy nỗi xót xa ở Minh Tôn. Bởi thế anh càng đột ngột đến, đặt nàng trong tình thế không kịp trở tay. Trong tình thế ấy, có những điều bất ngờ, bất thần. Có lần, đúng bữa cơm trưa, anh đến, Kỳ Dao đang ăn cơm chan nước nóng ... Tình cảnh ấy khiến anh xúc động, lộ rõ cuộc sống tằn tiện, giản đơn, không lãng phí, dè xẻn. Một lần khác, Kỳ Dao đang gội đầu, cổ áo cuộn lại, trên đầu đầy những bọt xà phòng. Nàng cúi đầu vào chậu nước, Minh Tôn thấy rõ vành tai và gáy đỏ hồng. Lúc này Kỳ Dao trở thành đứa trẻ chưa biết việc đời, quay lại, nói như khóc. Kỳ Dao gội đầu xong, lau qua loa đầu tóc, nước vẫn chảy ròng

ròng, trông thật đáng thương. Dần dần nàng hiểu được Minh Tốn thường đến bất ngờ, và lúc nào cũng chuẩn bị sẵn, nhưng không để anh biết mình chuẩn bị trước, sợ anh xem thường. Kỳ Dao vẫn mặc bình thường nhưng rất gọn gàng. Căn phòng bừa bãi nhưng không luộm thuộm. Cơm thì vẫn ăn, vẫn giản dị, nhưng không quá khổ, phải chăng. Còn những việc như gội đầu, Kỳ Dao làm vào lúc biết chắc Minh Tốn không đến, rất sớm hoặc rất muộn. Minh Tốn có định bất ngờ đến thì cũng không đạt hiệu quả bất ngờ, không khỏi đáng tiếc. Nhưng anh cũng tỏ ra hối lỗi khi biết được nàng dụng tâm giữ ý.

Sự nguy trang của Kỳ Dao cũng là để vén tấm màn lên cho Minh Tốn có tình thăm dò. Kỳ Dao vén tấm màn lên cho Minh Tốn cũng là để mở đường cho ngày mai. Điều này cũng giống như đám cưới theo phong tục cổ, cô dâu phải trùm đầu bằng tấm khăn đỏ, tấm khăn phải do chú rể tự tay vén lên trước mặt mọi người. Kỳ Dao tỏ ra không tự nhiên, xa lạ hơn trước. Hai người ngồi nói với nhau vài câu thì trời đã ngả chiều. Họ nói chuyện tỏ ra dằn đo cẩn thận, cứ sợ có điều gì thất thố chẳng. Trước kia không có chuyện cũng cố tìm chuyện, bây giờ có chuyện cũng không nói, cứ như ần náu. Hai người trong trạng thái căng thẳng, không dám biếng lười, nhưng không muốn xa nhau, cơ hồ ngày nào cũng phải đến, nhìn nắng từ bờ tường này đi dần sang bờ tường kia. Lòng hai người nửa tỏ nửa mờ, với hiện tại với tương lai đều không có toan tính, trù liệu gì. Kỳ Dao có chút hy vọng nhưng không có cách nào hành động, bởi hành động của Kỳ Dao đồng nghĩa với hy sinh, hành động là dâng hiến. Minh Tốn thì không hy vọng, nhưng bất cứ lúc nào cũng có thể lấn tới, chỉ sợ phải gánh chịu hậu quả nếu xảy ra chuyện gì. Hai người không nói ra lời, nhưng lòng cười cay đắng, tưởng như đang thổ lộ nỗi khổ tâm của mình, mong được đối phương nhân nhượng. Nhưng ai nhượng ai? Đời người chỉ sống một lần, ai sẽ hy sinh cho ai?

Lò sưởi đã được thu dọn, trên sàn nhà còn lại dấu vết, lỗ ống khói trên cửa kính đã được dán kín như tàn tích của mùa đông. Nắng xuân rực rỡ chột hiện. Nét mặt hai người tươi cười đầy nhưng lòng chát đắng. Nụ cười của

họ mang vẻ buồn buồn cũng là một bảo đảm khác. Tất cả không phải là mong muốn của nhau. Hai người đều rất kiên trì, kiên trì bởi không để lại con đường phía sau, tuy thông cảm nhưng không còn cách nào khác. Họ là những người trọng lợi ích, nhưng mong muốn vẫn là mong muốn, có vui, có buồn.

Hôm ấy, ăn cơm tối xong, hai người đến tiệm tỉnh mạch đã ra về, lại có tiếng chân bước lên cầu thang. Kỳ Dao nghĩ: chẳng nhẽ có người đến tiệm nữa? Nhưng người đến là Minh Tồn. Đây là lần đầu tiên anh đến nhà Kỳ Dao vào buổi tối, lại bất ngờ, cả hai đều lúng túng. Trống ngực nàng đập dồn dập, mời anh ngồi và rót trà, lấy kẹo, hạt dưa ra. Nàng cứ ra ra vào vào, chân như không bén đất. Minh Tồn nói anh đến chơi nhà bạn, nhưng cửa khoá trái đành phải về, lại quên đem theo chìa khoá, tối nay cả nhà anh đi xem hát, chỉ trừ bố anh, chị giúp việc cũng đi, không tiện gọi bố mở cửa, đành đến đây ngồi chờ cho tan hát mới về. Anh nói lảm rảm, Kỳ Dao nghe câu được câu chăng, hỏi bên nhà hôm nay đi xem vở gì, ở rạp nào. Minh Tồn giải thích từ đầu nhưng lại không rõ ràng như lần đầu. Kỳ Dao càng mơ hồ hơn, nhưng làm ra vẻ hiểu, lát sau tỏ ra lo lắng hỏi, mấy giờ thì mở màn, cả nhà có đến muộn không. Sự việc càng trở nên không rõ ràng, anh không giải thích thêm nữa. Nàng không tìm được chuyện gì khác để nói, không thấy anh trả lời cũng không hỏi, cả hai cùng im lặng. Căn phòng vô cùng yên tĩnh, mọi động tĩnh ở nhà bên đầu nghe rõ. Ngọn đèn còn trên mặt bàn vẫn cháy, lát sau hết còn tự nó tắt, không khí nồng nặc mùi cò. Lúc này lại có tiếng chân lên cầu thang. Ai nhỉ? Thật là một buổi tối không bình thường, tưởng như sắp xảy ra chuyện gì. Ông Tổ trưởng dân phố đến thu lệ phí, ông chỉ đứng ở cửa rồi đi ngay. Hai người nghe bước chân xuống từng bậc, khoảng giữa bước hụt, bất giác giật mình, bốn mắt nhìn nhau, cùng cười. Trong giây lát, thật khéo, nhưng không khí càng căng thẳng hơn, cảm giác như mũi tên đã được đặt lên giây cung. Nàng cầm cốc nước Minh Tồn đã uống cạn, vào bếp rót thêm, thấy rõ ngôi sao đỏ trên đỉnh toà nhà Trung - Xô hữu nghị vượt lên màn đêm. Kỳ Dao với tâm tư nguyện cầu, nghĩ: việc gì sẽ đến? Nàng bung cốc nước đi vào, thấy Minh Tồn vẫn ngồi trơ như tượng, nhìn ra ngoài cửa sổ, không biết đang nghĩ gì. Nàng đặt cốc nước

xuống trước mặt anh, rồi trở về chỗ ngồi của mình, hiểu rằng hôm nay khó mà vượt qua nỗi, nếu hôm nay vượt qua được rồi sẽ có ngày không vượt qua nỗi. Minh Tôn vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, bởi cửa sổ được kéo kín rèm, chẳng khác bức tường, đúng là có chuyện muốn nói, nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Hai người im lặng hồi lâu, điều này cũng chứng minh có chuyện muốn nói, nhưng không biết bắt đầu từ đâu.

Cuối cùng Khang Minh Tôn buột miệng nói:

- Không còn cách nào khác!

Kỳ Dao cười, hỏi:

- Việc gì?

- Việc gì cũng thế!

Kỳ Dao lại cười:

- Nhưng là việc gì kia chứ?

Nàng cười đấy nhưng thực tế là khóc, điều chờ đợi từ lâu lại là câu nói ấy. Lúc này, nàng đã bình tĩnh trở lại, trái tim yên tĩnh, không còn sóng gió. Nàng muốn đùa, bắt anh phải nói ra chuyện gì, dù chuyện không liên quan đến mình, nhưng không liên quan thì cũng phải rõ ràng. Thấy anh lúng túng, khó xử, Kỳ Dao nghĩ: mình chờ đợi từ lâu nhưng chỉ được bù đắp thế thôi ư! Nàng cười:

- Tôn không còn cách nào, cũng không có cách nào nói ra hay sao?

Anh không dám quay lại, chỉ để tai lắng nghe Kỳ Dao nói. Lần này thì Kỳ Dao có dịp trông thấy cổ anh đang đỏ lên, lại tiếp:

- Thật tình, Tôn nói ra cũng chẳng hề gì, Dao không làm gì Tôn đâu.

Giọng Kỳ Dao bỗng nghẹn lại, nuốt nước mắt, nhưng vẫn cười, dồn hỏi:

- Tôn nói đi! Sao không nói?

Anh quay lại, nhìn nàng như cầu khẩn:

- Dao bảo mình nói gì kia chứ?

Kỳ Dao chợt ngơ ngác, không nghĩ ra định hỏi anh điều gì, không thể bực mình, luống cuống, nước mắt trào ra. Minh Tôn mềm lòng, buổi chiều u ám của nhiều năm trước lại hiện lên, bóng dáng mẹ đẻ quay lại tưởng như để anh nhìn thấy khuôn mặt đầm đìa nước mắt. Anh nói:

- Dao, mình sẽ tốt với Dao.

Câu nói thật khó có gì bảo đảm, nhưng là lời nói tự trong tâm can, dù là lời nói từ tâm can cũng không chút hy vọng. Nước mắt Minh Tôn cũng đang trào ra. Tuy đang khóc, nhưng Kỳ Dao vẫn biết anh đang rất buồn, nàng bình tĩnh lại, không khóc nữa. Ngược nhìn bốn phía, ngọn đèn điện như không tỏa sáng mà đang phủ bóng tối, bóng tối nhiều hơn ánh sáng. Trước đây một mình, Kỳ Dao không nhận ra, nhưng tối nay hai người lại cảm thấy buồn và cô đơn. Nàng cười, khuôn mặt đầm nước mắt:

- Thật ra, có điều gì không nói ra nổi, với Dao một người con gái như thế này, bình yên là hạnh phúc, lòng đâu dám hy vọng gì! Còn Tôn, trời cũng sẵn sàng giúp vượt qua mọi cửa ải, qua được hôm nay sẽ đến ngày mai, qua được chùa rồi lẽ nào không qua nổi đền?

Minh Tôn nói:

- Cứ như Dao nói thì mình là thằng con trai thế nào? Mẹ đẻ ra phải gọi là dì hai, tìm sự sinh tồn trong kẽ hở, tất cả phải dựa vào mình, càng không dám mong muốn gì.

Bất chợt Kỳ Dao thở dài, nói:

- Không phải Dao nói, con trai đòi hỏi cuộc đời quá nhiều, đánh rơi hạt vừng thì nhặt được hạt dưa, thật thoả mãn, chỉ sợ đánh rơi hạt dưa phải nhặt hạt vừng.

Minh Tôn cũng thở dài:

- Con trai đòi hỏi, chẳng phải bởi con gái đòi hỏi con trai hay sao? Con gái chỉ biết đòi hỏi con trai, con trai thì không biết đòi hỏi ai, nói khác đi con trai không vì mình.

- Ai đòi hỏi Tôn điều gì?

- Dĩ nhiên Dao thì không!

Nói xong, anh lặng đi. Ngừng một lát, Kỳ Dao nói:

- Dao cũng đòi hỏi Tôn, đòi hỏi trái tim của Tôn đấy!

Minh Tôn cúi đầu:

- Trái tim thì mình có, nhưng sợ không đủ sức mạnh.

Anh đã nói hết lòng mình, lời nói vạch rõ ranh giới.

Bất giác Kỳ Dao cười nhạt:

- Tôn yên tâm!

Đó là buổi tối vén tấm màn, cảnh sắc phía sau tấm màn không như ý, nhưng vẫn là một ngày mới. Nó tiến thêm một bước, lùi lại là bước thứ yếu; nói trước làm sau, cũng là làm trước nói sau; mục tiêu rõ ràng, nhưng lại đi đến đâu biết đến đấy. Hai người như lừa dối mình cũng là lừa dối người khác, tránh khó gặp dễ, bởi kiên trì không nổi nên đôi bên đi đến thoả hiệp. Đôi trai gái này cô đơn, buồn chán, không tương lai, giữa họ không thiếu sức hấp dẫn, còn cả sự đồng cảm chân thành, bởi lợi ích lâu dài mà phải xa nhau, chứ kỳ thực họ không ngần ngại nắm lấy niềm vui của tình yêu trước mắt. Hư vô thì hư vô, thoáng qua thì thoáng qua, đời sống như nước chảy qua kẽ tay, chảy hết còn nói gì đến thiên thu vạn đại. Nghĩ được rồi liệu điều gì không thể? Hy vọng của Kỳ Dao tan vỡ, nhưng thanh thản, mọi sự đều thanh thản, chút tình yêu của Khang Minh Tôn được sống sót sau tai họa. Từ nhà Kỳ Dao ra, anh cười xe đạp qua phố đêm yên tĩnh, nhận được tình yêu rõ ràng của Kỳ Dao, anh như người mang công mắc nợ, lòng trĩu nặng. Buổi tối nay tuy đã được chuẩn bị từ lâu, nhưng vẫn bất ngờ không kịp đề phòng, nhiều tình huống không được dự liệu, nhưng bây giờ nói gì thì cũng đã muộn, những gì xảy ra thì đã xảy ra.

Vào lúc quỵn luyến, thân mật nhất, Kỳ Dao hỏi Minh Tôn, tại sao biết được lai lịch mình, Minh Tôn hỏi lại tại sao biết anh biết. Kỳ Dao rất biết anh sẽ khó xử, liền nói thẳng: hôm ấy cùng uống trà với mọi người, bỗng nhiên anh nói đến chuyện thi hoa hậu năm 1946, không ai hay biết gì, nhưng Kỳ Dao hiểu. Anh nói khá chi tiết, lẽ nào lại không biết á hậu thứ hai là ai. Kỳ Dao lại nói: ngay lúc ấy đã biết giấc mộng uyên ương của mình khó trọn vẹn. Minh Tôn ôm lấy Kỳ Dao, nói:

- Như thế này không phải trọn vẹn sao?

Kỳ Dao cười nhạt:

- Cũng chỉ là duyên ương hoang dã.

Minh Tôn biết mình đuối lý, buông Kỳ Dao ra, quay lưng lại. Từ phía sau anh, Kỳ Dao dỗ dành, giọng dịu dàng:

- Giận rồi à?

Minh Tôn im lặng, lát sau anh nói đến chuyện mẹ đẻ. Anh nói, từ nhỏ đến lớn anh sống với mẹ già, mỗi khi trông thấy mẹ đẻ đều rất ngượng, nhất là không thể ngồi nói chuyện riêng với bà, cứ gặp nhau là phải bỏ đi ngay. Anh nghĩ đến chuyện ấy mà đau lòng, mẹ đẻ dạy anh biết buồn là thế nào. Cuối cùng, anh nói, hơn hai mươi năm nói chuyện với mẹ đẻ chỉ bằng nói với Kỳ Dao một buổi tối. Nàng ôm đầu anh vào lòng, vuốt tóc anh, lòng đầy thương cảm, yêu và đồng cảm với anh. Minh Tôn nói:

- Minh biết, không ai bằng Dao, nhưng mình chẳng có cách nào khác.

Anh nói đến “chẳng có cách nào khác” còn buồn hơn vừa rồi. Con người có thể có những trở ngại không thể vượt qua, nhưng anh không nghĩ được trở ngại của anh lại ở đây, thật sự không có cách nào khác. Kỳ Dao an ủi anh, hứa đối xử tốt với anh, tốt cho đến ngày anh lấy vợ sẽ đến làm phù dâu, từ đây sẽ không gặp nhau nữa. Minh Tôn nói:

- Như thế là Dao muốn mình chết, vừa hợp hoan, vừa chia ly.

Đến lúc ấy, mọi lời nói đùa của hai người trở thành những lời chua xót, cùng nói và cùng rơi nước mắt.

Cả hai tuy đến không hình, đi không bóng, đến sớm về muộn để tránh tai mắt mọi người, nhưng giấu được ai chứ đâu giấu được bà Nghiêm. Từ lâu bà đã để ý, hai người chưa có gì bà đã phỏng đoán, cho đến khi có gì thì khỏi cần đoán cũng đã biết. Bà thăm oán trách mình đã chấp mỗi bác cầu.

Bà còn trách Minh Tồn không nghe bà, chỉ chuốc lấy khổ vào thân. Bà trách nhất là Kỳ Dao, biết rõ không thể được mà vẫn cứ lao vào. Bà nghĩ, Minh Tồn không biết Kỳ Dao là ai, mà Kỳ Dao cũng không biết mình là ai hay sao? Trong con mắt bà Nghiêm, Kỳ Dao không xuất thân là một vũ nữ thì hồi ấy cũng đã là một “bông hoa giao tế”, thời thế đổi thay không thể không lẩn tránh. Bà Nghiêm vốn muốn làm bạn hoài cổ với Kỳ Dao, nhưng bà lại rất ham muốn, cảm thấy mình như người bị lừa, tất nhiên không vui. Bà mượn có bận việc, không sang nhà Kỳ Dao nữa, thậm chí hy sinh cả thú chơi bài, cả hai người đều rõ nhưng không nói ra lời. Xasa thì vẫn đến, không rõ thật không biết hay vờ không biết, anh ta đến như trở ngại của hai người, mà cũng chướng mắt. Một lần, Kỳ Dao hỏi Minh Tồn, bà Nghiêm có thể đến nhà mách chuyện hai người hay không. Để nàng yên tâm, anh bảo dù sao đi nữa thì anh cũng không nhận, hai người đành phải thế. Nghe nói vậy, nàng lặng đi một lúc, rồi nói:

- Với Dao, Tồn không thừa nhận thì Dao cũng đành lòng.

Minh Tồn liền nói:

- Mình thừa nhận hay không thì cũng đành phải thế!

Nghe nói vậy, Kỳ Dao muốn giận cũng không giận nổi. Minh Tồn an ủi nói:

- Dù lúc nào hay ở đâu cũng đều có Dao.

Nàng cười đau khổ:

- Tiếc rằng Dao không phải là cái bóng để sống trong lòng Tồn!

Câu nói tuy không vui, nhưng không phải là dối hờn, mà thực sự buồn. Đó là điều hai người ngay từ đầu không thể dự đoán nổi mà chỉ nắm bắt niềm vui trước mắt, không nghĩ rằng niềm vui ấy lại lẫn lộn buồn đau. Hai người không nghĩ được phải chống đỡ với niềm vui trước mắt, mà sau đó vẫn phải

chống đỡ. Đòi người đứng là một sợi dây xích, muốn lấy ra một mắt đâu có dễ.

Thật buồn, những điều vốn không hy vọng lại nảy sinh hy vọng, những điều không nhượng bộ thì phải nhượng bộ, phải thoả hiệp. Hai người thầm mong điều kỳ lạ sẽ đến để giải thoát khó khăn cho họ. Hôm ấy, Minh Tôn về đến nhà, phát hiện cả nhà đều lạnh nhạt với anh, mẹ để nước mắt vẫn đầm đìa, mũi đỏ hoe, đôi môi tím tái, vẻ mặt mà anh không muốn trông thấy. Bố thì đóng cửa phòng, bỏ cả cơm tối. Anh ngỡ ngợ, thấy trên mặt bàn phòng khách có một hộp bánh kem, biết vừa có khách đến chơi, anh hỏi thăm chị Trần giúp việc mới biết bà Nghiêm vừa đến. Chẳng ai đụng chạm vào cái bánh, cái bánh vẫn nguyên như chịu trận. Hôm sau, anh không dám ra khỏi nhà, các phòng không tiếp xúc với nhau, cũng không thấy một khuôn mặt tươi cười nào, vẫn lạnh lùng, bỏ mặc tất cả. Bố vẫn đóng cửa. Mẹ không khóc, chỉ thở dài. Ngày thứ ba, anh đến nhà Kỳ Dao, kể lại chuyện trong nhà. Kỳ Dao rất ngạc nhiên, nhưng lại bất ngờ vui mừng, nghĩ: cứ để sự việc vỡ lở, rách giấy biết đâu lại giữ được lẽ; gia đình cổ như thế rất sĩ diện, gạo đã thành cơm, dù thế nào cũng phải nuốt. Minh Tôn cũng có cảm giác thanh thản nhưng lại mong đợi một điều khác. Anh nghĩ, nếu bố nổi cơn thịnh nộ, từ con, thậm chí không cho về nhà thì cũng chẳng sao. Cả hai cùng có hy vọng mỏng manh, nhỏ bé, cùng niềm xúc động, càng yêu thương nhau hơn. Rất may Xasa không đến làm phiền. Hai người ngồi ôm nhau trên sofa, quần chung tấm chăn len, tay trong tay, lặng lẽ nhìn ánh sáng trên rèm cửa sổ đang tắt dần. Con hẻm phía dưới ồn ào như đang nói hộ hai người, chim sẻ chiêm chiếp cũng như đang nói hộ hai người. Những tiếng động khe khẽ như mảnh vụn nổi hận và tình yêu, chia đều cho mỗi người, cùng gắng sức chịu đựng. Trong phòng tối hắt, vẫn không bật đèn, chung quanh mịt mờ, không gian và thời gian không rõ ràng, chỉ có hai cơ thể ấm áp và hiện hữu đang sát vào nhau.

Mọi điều mong đợi của Minh Tôn đều tan thành mây khói. Hôm ấy, anh về nhà, vừa vào đến cửa đã cảm nhận ngay bầu không khí hoà dịu. Tuy đã mười một giờ đêm, không ai hỏi anh đi đâu về. Cửa phòng của bố khép hờ,

ánh sáng lọt ra ngoài, nhìn vào thì thấy bố đang khoác tấm chăn lông vũ, ngồi đọc báo, vẻ mặt bình thản. Tiếng máy hát lọt ra từ phòng hai chị gái, một bài hát mới, tiếng lạnh lạnh, nhưng vẫn là không khí bình tĩnh. Mẹ già hỏi anh đói không, có muốn ăn gì không. Kỳ thực anh không đói, nhưng không muốn phụ lòng tốt của bà, liền gật đầu. Khi anh ăn cháo nấu với hạt sen và táo đỏ, cả hai bà ngồi đan áo, bàn về một vở kịch mới nào đó, hỏi anh có muốn đi xem không. Anh nói, nếu mẹ già và mẹ đẻ muốn xem anh sẽ đi mua vé. Cả hai bà đều nói, nếu anh có thì giờ thì đi mua, bận thì thôi. Ba ngày tiếp theo cũng qua đi trong không khí bình thản, thoát đầu anh chờ cho mọi người hỏi, sau rồi không chờ nữa, anh nghĩ có thể mọi người đã quên. Anh đã bàn với Kỳ Dao, quyết định “không biết”, tất cả vẫn như mọi khi, không xảy ra việc gì, cái bánh kem cũng biến đâu mất. Minh Tôn không biết vui hay buồn, hẳn một tuần không đến nhà Kỳ Dao. Anh đưa hai bà mẹ cùng hai chị gái đi xem kịch, đi xem phim Hồng Công, đưa bố đến tắm ở nhà tắm Dục Đức. Hai bố con tắm xong, quần khăn tắm nằm nghỉ, uống trà, nói chuyện với nhau như đôi bạn vong niên. Anh trở về với thời thơ ấu, lúc đó bố đang là một tráng niên, mình chỉ là một chú bé con. Chợt anh cảm thấy cay nồng ở mũi, quay lại nhìn, anh không dám nhìn những nếp nhăn trên cổ bố.

Kỳ Dao ngày nào cũng mong, thoát đầu thấy nóng ruột, về sau cũng bình tâm, nghĩ việc càng rối lên, càng có cơ may, cứ để cho rối lên! Bà Nghiêm đến chơi, như có ý thăm dò. Kỳ Dao không hé lộ điều gì, đối với bà vẫn như cũ. Kỳ Dao cười, nói:

- Cô không sang chơi làm hội đánh bài cũng tan, bởi thế anh Tôn cũng không đến, chỉ có Xasa vẫn đến. Đang nói thì có tiếng chân bước lên cầu thang, Xasa đến, tưởng như để chứng thực lời Kỳ Dao. Vậy là Kỳ Dao để mặc bà Nghiêm, quay sang nói nói cười cười với Xasa, kỳ thật là để hả giận. Kỳ Dao nuốt nước mắt, nghĩ: anh có đến không nhỉ?

Tám ngày sau buổi chia tay, Minh Tôn lại đến với nàng. Cả hai trông rất tiêu tụy. Kỳ Dao cảm thấy lòng mình lắng xuống, bởi trước kia bông bột,

bây giờ thì rất thiết thực, không còn xao xuyến. Lúc này, hai người vẫn im lặng, mỗi người ngồi một nơi, tránh ánh mắt của nhau, không dám nhìn mặt nhau, như sợ đối phương cười chê. Ngồi suốt buổi chiều, trời tối, Kỳ Dao đứng dậy bật đèn, hỏi:

- Ở đây ăn cơm nhé?

Căn phòng sáng lên, hai người tưởng đâu như chưa quen nhau, có phần khách khí. Minh Tồn nói:

- Mình về ăn cơm ở nhà!

Nhưng anh vẫn không đứng dậy ra về. Kỳ Dao không hỏi thêm và cứ thế vào bếp thổi cơm. Một mình Minh Tồn, anh đến góc này, sang góc nọ. Cửa sổ nhà đối diện cũng đã sáng đèn, nhìn rõ người ở trong phòng đang đi lại bận rộn, cửa nhà bên thì đóng mở rầm rầm. Lát sau, tiếng xèo xèo xào nấu từ trong bếp vọng ra, một thứ âm thanh ấm áp. Tiếp đó là mùi thơm của thức ăn. Lòng anh yên tĩnh, thậm chí cảm thấy vui vui. Kỳ Dao đưa thức ăn lên, một bát canh, một đĩa thức ăn, thêm một đĩa ốc vàng. Hai người ngồi ăn cơm, không hề nhắc đến bất cứ chuyện gì trong tám hôm vừa rồi. Hai người bắt đầu nói chuyện, chuyện thời tiết, chuyện những kiểu trang phục mới, những chuyện nghe thấy trên đường phố. Ăn xong, hai người cùng tìm quảng cáo phim trên báo Tân Dân buổi chiều. Kỳ Dao chỉ vào một phim mới của Hồng Công, nói:

- Chúng mình đi xem phim này nhé!

Đúng phim hôm trước Minh Tồn vừa đi xem với hai chị, nhưng không đành từ chối. Hai người thu dọn chuẩn bị đi xem, ra đến cửa, tay đã nắm lấy ổ khoá rồi, nàng bỗng ngừng lại, quay sang áp mặt vào ngực anh, hai người lặng lẽ ôm nhau không biết trong bao lâu. Đèn đã tắt, chỉ còn ánh đèn nhà bên hắt sáng lên rèm cửa sổ, mờ mờ, mỏng manh phủ lên sàn nhà.

Từ đây, hai người không nghĩ đến tương lai, tương lai mờ mịt làm sao có thể gặm nhấm được những gì trước mắt, thực tại càng thực chất, trống rỗng càng trống rỗng. Bởi không có tương lai nên hai người càng quý hiện tại, mỗi phút tách ra làm tám cánh, ngày ngắn đêm dài, vật đổi sao dời. Dài có cái hay của dài, ngắn có cái hay của ngắn. Dài tuy tận tình tận hứng, nhưng khó tránh khỏi phung phí; ngắn lại thôi thúc, nhưng có thể bỏ thô lấy tinh, lấy ít thắng nhiều. Họ cũng không nghĩ đến chuyện thành vợ chồng, danh phận vợ chồng là vì người khác, còn hai người chỉ vì mình. Họ yêu chính mình, oán giận chính mình, người khác không được can thiệp. Là thế giới thực sự của hai người, bé nhỏ đây, đơn côi đây, nhưng tự do. Yêu tự do, oán giận tự do, người khác không thể sai khiến nổi. Lớn có cái hay của lớn, bé có cái hay của bé. Cố nhiên lớn vẫn xoay chuyển được, nhưng khó tránh khỏi có những sự việc và suy nghĩ khác lẫn vào, tạo nên hiện tượng giả, không thuần khiết và chân thực như bé.

Hai người ngồi bên bàn, nhìn ngọn lửa xanh của đèn côn, trong yên tĩnh có cả niềm vui và ưu phiền. Có người bế con đến tiêm, đưa bé ngồi vào lòng Kỳ Dao, người lớn giữ tay giữ chân nó, Minh Tốn giơ ra một thứ đồ chơi, làm bộ cười để dỗ đứa bé đang khóc. Buồn cười nhưng không thể yên tâm nổi, tình yêu ám áp phảng phất mọi nơi mọi chốn, thu nhặt những thứ mọi người bỏ đi. Có lúc hai người cùng nhặt rau mã lan, ngắt từng ngọn từng ngọn nhỏ, tưởng như không bao giờ ngắt hết. Họ để lá già một bên, lá non một bên. Những việc vụn vặt cũng gọi nổi bận tâm, là những ám áp yêu thương nhỏ bé, không to tát, nhưng không lẫn lộn giả dối, họ là những người coi trọng những việc hữu ích, nhưng vì tình cảm và ích lợi phải quay lưng lại với nhau nên đành tranh thủ thời cơ nhàn rỗi để ôn tập bài học tình yêu. Từng ngày từng ngày qua đi, không biết tương lai bao giờ mới đến, tưởng như gần một bước lại xa thêm một bước, vĩnh viễn không tới. Bởi thời gian ấy quá dài, quá dài, không tận cùng. Nếu không xảy ra sự việc dưới đây thì hai người vẫn sống như thế, vẫn đây, đây lùi tương lai, đây cho đến cõi âm u mắt không thấy, lòng không phiền muộn. Sự việc sau đây, thật

ra không có gì khác mà là tín hiệu của tương lai. Sự việc ấy là, Kỳ Dao có mang.

Ban đầu, hai người không dám tin là thật, về sau, không còn nghi ngờ gì nữa, chẳng còn biết làm cách nào. Họ không dám ở nhà nói chuyện này chỉ sợ hàng xóm nghe thấy, đành phải ra công viên, nhưng lại sợ gặp người quen, đành phải đeo khẩu trang. Hai người nghi ngờ, sợ hãi, cảm thấy nguy hiểm. Một mùa đông nữa lại đến, cây cối trong công viên xác xơ, lớp băng mỏng phủ mặt hồ, cỏ úa vàng, mặt trời trắng sau làn mây. Hai người không nghĩ ra được cách nào khác, cứ đi vòng quanh bãi cỏ. Không khí khô lạnh, da mặt căng lên, tóc rũ xuống, một cảm giác tận cùng. Ra khỏi công viên, Minh Tôn và Kỳ Dao vội chia tay, vờ như không quen biết. Thành phố huyền ảo, đầu óc rối loạn, tưởng chừng cơn mưa ập đến. Hai người đi riêng rẽ, chỉ chốc lát đã không thấy nhau.

Hôm sau, họ đến một công viên rất xa để tiếp tục bàn bạc. Vẫn cây cối xác xơ, người thưa thớt, chim sẻ nhảy nhót trên cỏ, nắng nhạt di động như mạch bảo thời gian đang trôi, không thể trì hoãn. Cả hai cùng cuống lên nhưng vẫn không có cách nào khác. Sau rồi, cãi nhau không lý do. Kỳ Dao đang ghen, trong người khó chịu, lại lo lắng, bế tắc, đâm ra dễ cáu gắt. Minh Tôn cũng bối rối, lo cho nàng, đành phải nín nhịn, an ủi không phải lỗi, càng không tự chủ. Đến khi không nhịn được nữa cũng đâm ra bực mình. Họ đứng giữa lối đi trong công viên, ban đầu còn nói nhỏ, lời qua tiếng lại, về sau không còn để ý đến chung quanh, nói to hơn. Cho dù nói to đến mấy đi nữa, trong ngày đông lạnh lẽo này tiếng nói cũng chìm đi, vừa nói ra thì gió đã xua tan. Chỉ một vài con chim bay lượn trên không, như tung bụi. Họ thật sự tuyệt vọng, nhưng không phải tuyệt vọng đến tận cùng, mà vẫn thầm mong mỗi. Trái tim hai người như đang vươn tới, sinh tồn cả trong khe đá. Đứng thấy họ không còn cách nào, dày vò lẫn nhau, bởi chưa chịu thua nên còn giằng co. Cả hai cùng gầy đi, sắc mặt xạm lại, mặt Kỳ Dao nổi mụn. Sợ hãi ban đầu qua đi, tiếp theo là thời kỳ mệt mỏi. Hai người không đi công viên, cũng không bàn bạc gì nữa, nàng ngồi trong chăn ôm túi nước nóng, chàng ngồi ở sofa, khoác tấm chăn len. Hai người như ấp trứng, tưởng đâu

áp như thế có thể xua tan nguy hiểm kia. Cho đến khi ánh nắng chuyển sang tường phía bên kia, Minh Tồn lấy tay làm thành nhiều hình in bóng lên tường, có thiên nga, có chó, có thỏ, có chuột, Kỳ Dao ngồi ở giường xem. Cho đến lúc ánh nắng không còn trên tường, trò chơi bóng cũng kết thúc, căn phòng tối lại.

Những ngày này Minh Tồn thổi cơm. Xưa nay anh chưa bao giờ đụng đến nồi niêu, bây giờ ra tay là chuyện không bình thường, ngay cả anh cũng giật mình. Anh tập trung chú ý nấu nướng, gác điều phiền muộn sang một bên. Trên người anh quàng cái tạp dề hoa của Kỳ Dao, hai tay cho vào ống áo, đầu tóc rối bù, trán lấm tấm mồ hôi, mắt lấp lánh niềm vui, bung cơm và thức ăn đến bên giường Kỳ Dao. Nàng vừa ăn vừa nuốt nước mắt, nước mắt chảy xuống bát cơm. Minh Tồn đứng đấy, tay chân lúng túng, không biết để vào đâu, trông anh như người làm thuê, lát sau nước mắt cũng trào ra. Sự việc không thể kéo dài được nữa rồi, cần phải quyết đoán. Kỳ Dao nói, ngày mai sẽ đi kiểm tra để nạo thai, Minh Tồn đòi sẽ cùng đi. Nàng không bằng lòng, nói: mình thì không thể nào tránh được, còn làm khổ thêm một người nữa làm gì. Đòi mình thế là hết, nhưng Minh Tồn vẫn chưa hết trách nhiệm. Nàng xoa đầu anh, cười trong nước mắt, nói:

- Để rưng lại thì không sợ thiếu củ đun!

Nàng rất yêu người con trai này, sẵn sàng làm mọi việc vì anh.

Minh Tồn nói:

- Người ta hỏi bố đứa bé này thì nói sao?

Kỳ Dao nghĩ đúng là một vấn đề, nhưng không nói thì ai cũng đoán biết. Nàng không lộ hành tung, anh vẫn đến chơi thì khó mà tránh được nghi ngờ. Người khác không nghĩ ra, nhưng chẳng nhẽ bà Nghiêm cũng không nghĩ ra? Chợt trong đầu Kỳ Dao loé sáng, nghĩ đến một người, đó là Xasa.

12. Xasa

Xasa là đứa con lai cách mạng, là sản phẩm của quốc tế cộng sản. Anh là người chủ mới của thành phố này, nhưng anh ta lại không nghĩ thế. Anh cũng không rõ mình là ai, ở đâu cũng là người nước ngoài. Thành phố này có nhiều con lai, chúng ra đời trong những trường hợp hết sức ngẫu nhiên, như kết quả của sự cố ngoài ý muốn. Trên khuôn mặt lai của họ hiện rõ số phận bấp bênh, phiêu dạt, hợp tan bất thường. Tiếng nói của họ hỗn tạp, quái dị, có thể là biểu hiện xung đột của hai dòng máu, biểu hiện của sự pha trộn hai quê hương. Hành vi của họ kỳ quặc, khác thường, lúc bé trông đáng yêu, nhưng lớn không thế. Rõ ràng, bọn họ thật quái dị. Trong đám đông, họ mang bộ mặt độc đáo, gợi ánh mắt hiếu kỳ, ánh mắt nhìn cảnh vật phương Tây. Họ là những người ngụ cư, mang tâm trạng tạm bợ, nhưng tạm bợ hay suốt đời? Họ rất ít có những toan tính lâu dài, sống hôm nay không nghĩ đến ngày mai, không dè xẻn, dành dụm. Cũng chẳng biết dành dụm gì, cái gì cũng của người ta, của mình không có gì. Có những người biến mất một cách bí ẩn, biệt vô âm tín. Có những người mọc rễ không đi, nói đặc giọng địa phương, thậm chí thuộc cả tiếng lóng của bọn lưu manh trộm cắp, thông thạo đường ngang ngõ tắt, tạo thêm nhiều bí hiểm cho thành phố này.

Bề ngoài, Xasa tỏ ra kiêu hãnh, với tư cách truyền thống cách mạng, tỏ vẻ mạnh dạn, kỳ thực để che đậy nội tâm trống rỗng, yếu hèn. Anh ta không có cả bố lẫn mẹ, không nghề nghiệp sinh sống, hàng ngày chạy như nhặng. Trên khuôn mặt là nụ cười nịnh bợ, những mong người khác thu nhận. Nhưng vẫn không cam tâm, sẵn sàng làm những việc không ra gì để kiếm chác chút đỉnh. Anh ta cũng không có ý niệm đạo đức, chẳng có nguyên tắc làm người, việc gì cũng theo sở thích, cũng có lúc được việc cho người khác.

Kỳ Dao nghĩ đến anh ta là rất thích hợp, với người khác thì không dám, nhưng với anh ta thì rất có thể. Với người khác không xong, nhưng với anh

ta rất có thể. Tưởng đâu anh ta sinh ra để làm những việc như thế. Kỳ Dao nói với Minh Tôn có cách. Minh Tôn hỏi cách nào. Kỳ Dao không nói, miễn rằng anh đừng quan tâm, mọi việc nàng tự xử lý. Minh Tôn không yên tâm, nhưng cũng đoán biết một cách lơ mờ, không dám hỏi lại nhưng không thể không hỏi. Kỳ Dao nhất định không nói, chỉ yêu cầu anh trong thời gian gần đây không đến. Hôm ấy, vẫn như thường lệ, trước khi ra về, anh ôm nàng một lúc, ôm nàng mà lòng đau như cắt. Rất lâu, anh không muốn buông tay, tấm thân anh đang ôm trong lòng như gắn liền với máu thịt anh, không thể nào dứt ra được. Nước mắt anh đã cạn, cạn hẳn, giọng nói khản đặc, không nói được câu nào. Cuối cùng anh cũng phải về, anh đẩy xe đạp, đẩy mãi không đi mới phát hiện chưa mở khoá. Anh ngồi lên xe, thất thểu qua các phố, trước mắt một màu trắng, như chơi vơi trong mây mù. Một lúc lâu anh mới nhận ra mình đi ngược đường, ánh đèn xe rọi thẳng vào mắt. Anh cảm nhận mình như người sắp chết mà chưa chết được, cơ thể vẫn sống, hồn đã lìa khỏi xác. Mấy ngày sau đó, anh lảng vảng gần hẻm Bình An, chờ đợi gì cũng không biết nữa. Hẻm Bình An vẫn ồn ào, người ra người vào, xe qua xe lại. Anh tự hỏi: nàng ở đây hay sao? Câu trả lời do dự không dứt khoát. Lần đầu tiên anh mới chú ý đến tấm biển nhận tiệm thuê của Kỳ Dao, nhưng lại không hiểu cái tên trên tấm biển kia có liên quan gì đến mình? Sắp Tết, mọi người tất bật sắm Tết, đường phố tấp nập đông vui, với anh như lửa cháy cách sông, bình chân như vại. Liên tục mấy ngày sau nữa, mỗi sáng mỗi chiều anh đều đi qua hẻm Bình An, không lần nào được trông thấy nàng, thậm chí không thấy cả bà Nghiêm, người qua kẻ lại đều xa lạ. Kỳ Dao như hạt thóc giữa biển khơi, buông tay ra là mất hút. Anh qua lại, lòng trống trải, tự nhủ hôm sau không đến, nhưng hôm sau lại đến. Cho đến một hôm, đã ba giờ chiều, anh ngồi trước hẻm Bình An, thấy Xasa tay xách một bọc to, vội vã vào hẻm. Anh lượn đi lượn lại ở mấy cửa hàng gần đấy, mắt đăm đăm nhìn đầu hẻm. Trời tối dần, đèn đường bật sáng mà vẫn chưa thấy Xasa ra. Anh thấy mệt mỏi, liền lên xe đạp, chậm rãi bỏ đi. Từ đấy anh không đến nữa.

Xasa coi Kỳ Dao là một trong những người con gái thích anh. Anh biết mình đẹp trai, cô gái nào cũng thích. Con gái thích anh có chút tình cảm của

mẹ với con, yêu và thương lẫn lộn. Lâu dần, Xasa trở nên dịu dàng đáng yêu, tưởng đâu lớn dần trong tâm tư con gái. Đối với con gái, Xasa lại coi đó như là sự thích thú mẹ cha, cơm áo. Anh thích tính khảng khái và thành thật của con gái, thích tính giản đơn và cả tin của con gái, con gái luôn luôn được một cho một. Con gái là thứ hư vô, coi trọng tình cảm dịu hiền, thật sự vô nghĩa. Xasa không có một thứ gì, có thể nói là giai cấp vô sản chân chính, nhưng tình cảm dịu dàng thì anh có thừa, cần bao nhiêu có bấy nhiêu. Người mẹ Liên Xô đã phai mờ trong ký ức anh, không có chị em, tất cả kinh nghiệm đối với con gái đều có từ những người con gái già dặn, yêu anh hơn yêu bản thân, tìm kiếm tình cảm dịu dàng ở anh, lại ban tặng nhân từ cho anh. Trong lòng các cô gái, anh như chú mèo con, dịu dàng không thể dịu dàng hơn. Cũng có lúc thiếu kiên nhẫn, ấy là lúc bị tình yêu của các cô gái gây nên, anh bực bõ đôi chút nhưng rồi thôi ngay.

Giữa đám con gái anh như cá được nước. Nhưng Xasa vẫn là con trai, lòng dạ rộng rãi, nhiều ham muốn, tuy không phải lúc nào cũng được, thoáng nhìn tốt đấy, thế giới đàn ông vậy gọi anh. Tuy nhiên, trong thế giới đó Xasa tỏ ra rụt rè, khuôn mặt đẹp trai của anh không có tác dụng gì, chiêu bài thể hệ kế tục chủ nghĩa quốc tế chỉ là thứ hù dọa. Với cánh con trai, anh rất kính nể và tỏ ra căng thẳng không thể nào khắc phục nổi. Anh rất mặc cảm khi bị người khác xem thường, không đe dọa nổi ai, trong lòng khó tránh khỏi đổ kỵ và oán hận. Con gái an ủi anh nhưng lại không an ủi nổi, thậm chí các cô còn biết thức tỉnh tính xấu hổ ở anh. Anh nghĩ, bởi mình kém cỏi mới phải chơi với cánh con gái. Cho nên, trong lòng Xasa rất hận cánh con gái, con gái như tấm gương soi rọi sự bất lực ở anh. Có lúc anh muốn tìm cách báo thù, tất nhiên vẫn dịu dàng, không làm ai cảnh giác. Thế nhưng, tình cảm của Xasa đối với Kỳ Dao có phần khác, cái khác ấy không phải do Kỳ Dao, mà do Minh Tồn. Anh ta không nghi ngờ Kỳ Dao thích mình, nhưng bởi có Minh Tồn nên sự việc trở nên khác đi. Theo sự thông minh vật của anh, từ lâu anh đã thấy hai người ấy mến nhau, anh không có gì bực bõ, ngược lại thấy rất phấn khởi. Anh ta cảm thấy mình cùng đứng song song với Minh Tồn, có cảm giác bình đẳng.

Xasa không hề nhận biết mình đáng thương. Thấy Kỳ Dao nhiệt tình với anh, Minh Tôn lại không đến nữa, anh ta cho rằng mình đã chiến thắng, tính sĩ diện hão được thoả mãn. Tranh thủ đến với Kỳ Dao có ý như tận hưởng thành quả của thắng lợi, hơn thế còn được xem trọng. Thấy Kỳ Dao mệt mỏi, uể oải, biếng ăn, anh ta chạy đi nhờ người làm bánh mỳ Liên Xô. Anh còn biết quần tằm bông, sát trùng kim tiêm, giúp Kỳ Dao. Bất giác Kỳ Dao động lòng trắc ẩn, tự hỏi mình có kém đạo đức không, nhưng tiếp theo lại nghĩ ngay đến Minh Tôn. Minh Tôn xuất hiện trước mắt, mặc tạp dề, lồng ống tay áo, trán lấm tấm mồ hôi, dáng vẻ ân cần, lòng như bị vò xé. Kỳ Dao hiểu không còn đường để quay lại, không được cũng phải được. Lần đầu tiên ôm Xasa ngủ, Kỳ Dao vuốt ve anh, làn da mỏng tưởng như trong suốt, cơ bắp mềm mại, bất giác nghĩ: anh ta còn trẻ con quá! Anh gục đầu vào ngực Kỳ Dao ngủ say sưa, Kỳ Dao nhẹ nhàng vuốt những sợi tóc của anh, tóc anh từ gốc đến ngọn không phải là một màu, như lông chim, nàng liền cười, nước mắt lại trào ra. Bình thường anh đeo kính không trông thấy, lông mi anh dài như một lá quạt, che lấy mắt, cánh mũi nhỏ nhắn, nhẹ nhàng thở. Kỳ Dao cảm thấy không nên hại anh ta, nhưng là sự vạ bất đắc dĩ, lòng những mong anh tha thứ. Lại nghĩ, anh không cha không mẹ, không ràng buộc, là thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng, có phiền hà bao nhiêu thì cũng chẳng sao. Tuy nhiên, Xasa khiến Kỳ Dao cảm thấy sợ hãi, Kỳ Dao nghĩ Xasa như một đứa trẻ, nhưng rất hiểu biết phụ nữ, động tác thành thạo, chính xác làm Kỳ Dao khó lòng kiềm chế nổi mình. Kinh nghiệm của Kỳ Dao về đàn ông có thể nói không thiếu, với ông Lý việc đã lâu rồi, rất vội vã, hơn nữa lúc ấy còn trẻ, xấu hổ, đừng nói gì đến thể nghiệm, và lại không để lại ấn tượng gì nhiều; với Minh Tôn thì Kỳ Dao còn phải hướng dẫn; chỉ có với Xasa, anh ta mới đưa lại cho Kỳ Dao những khoái cảm của nữ giới, nhưng lại khiến Kỳ Dao rất hận. Vào lúc ấy, nỗi xấu hổ tội lỗi với Xasa cũng tan biến, thay vào đó là sự sướng khoái được trả đũa, Kỳ Dao nghĩ: Xasa, anh chỉ xứng đáng được đền đáp thế thôi!

Khi Kỳ Dao nói chuyện có mang với Xasa, trong mắt anh ta thoáng vẻ nghi ngờ. Anh hỏi lại, nêu vấn đề thật sự nghề nghiệp, như một chuyên gia phụ

sản. Anh ta còn giăng bẫy để Kỳ Dao lộ chân tướng. Kỳ Dao biết anh ta trăm lần không tin, nên không để lộ chút gì, khiến anh trăm lần chịu thua. Kỳ Dao lặng lẽ xoa dịu sự kinh ngạc của Xasa, Minh Tôn thì không thể nói cùng ngày, xem ra chỉ có anh ta phải gánh chịu việc này. Xasa hỏi xong, tuy không tin nhưng vẫn chẳng nói gì. Hai người vẫn ăn uống, nói chuyện, thậm chí ngủ với nhau. Xong việc, Xasa áp tai lên bụng Kỳ Dao. Kỳ Dao hỏi anh làm gì, anh ta cười hì hì, nói:

- Hỏi xem nó tên gì.

Kỳ Dao nói:

- Nó không nói với anh đâu!

Lời nói của hai người đều có ẩn ý, không thể nói ra với nhau được. Kỳ Dao chỉ cảm thấy Xasa làm mạnh mẽ hơn mọi lần, cũng sượng gáp bội, làm thế được lắm, thật hả dạ. Hai ngày sau, Xasa không nhắc lại việc ấy, tưởng đâu như không có chuyện gì, Kỳ Dao nóng lòng hỏi phải làm thế nào, anh trả lời vội vợi. Nàng thì vừa nóng lòng, vừa khó nói, đành nín nhịn, vẫn sống với anh ta như thế, định bụng không buông tha anh ta. Bởi rất hận, sự việc trở nên đơn giản. Thậm chí Kỳ Dao còn nói đùa với Xasa, cứ để ra, sau đó cùng sang Liên Xô ăn bánh mì. Xasa cũng nói đùa: không biết nó có thích ăn bánh mì Liên Xô không, hay chỉ thích ăn bánh bột mì rán và quẩy. Cuối cùng Kỳ Dao lo lắng thực sự, không dám đem sự việc ra đùa nữa, đành chịu lui, nỗi hận càng tăng, càng quyết tâm hơn. Hai ngày tiếp theo, Xasa lại đến, ăn cơm trưa xong, ngồi xỉa răng. Nàng xiên qua cửa sổ, chiếu lên mặt anh ta, thấy rõ từng sợi lông tơ, từng đường gân. Xỉa răng một lúc, anh ta nói, ngày mai sẽ đưa Kỳ Dao đi bệnh viện. Kỳ Dao hỏi bệnh viện nào, nói bệnh viện Từ Gia Hối, anh sẽ nhờ một bác sĩ học ở Liên Xô về. Hòn đá đè nặng từ nhiều ngày nay đã được đặt xuống, nàng thở dài, thấy hoa mắt, chóng mặt.

Đi bệnh viện bằng xe buýt. Hình như Xasa cố ý bỏ qua hai chuyện trước để

lên chuyến xe thứ ba chật cứng. Kỳ Dao vốn ít đi chơi, lại càng ít khi đi xe buýt, không biết chen lấn, cứ để mọi người lên trước, lên được xe thì cánh cửa vừa khép lại phía sau lưng, gót chân bị kẹp đau điếng. Nhưng Xasa thì đã chen vào tận giữa, không trông thấy đâu. Kỳ Dao đứng ở cửa, tiến không được, lùi không xong, bị người lên người xuống xô đẩy, trách mắng. Đến Từ Gia Hối, xuống xe, đầu tóc Kỳ Dao rũ rượi, áo thì đứt cúc, giày cũng bị giẫm đạp bẩn thỉu nhem nhuốc. Nàng nước mắt lưng tròng, đôi môi run rẩy. Xasa là người sau cùng xuống xe, hỏi Kỳ Dao sao thế, Kỳ Dao cắn răng, nuốt nước mắt, nói không sao và đi theo Xasa. Cho dù anh ta đi nhanh thế nào, Kỳ Dao vẫn đi trước một bước, tư thế ấy như muốn nói: để xem anh có thể làm gì nữa nào! Xasa muốn mượn cớ gây sự, nhưng lúc này không thể không tỏ ra thành thật. Cuối cùng hai người cũng đến được bệnh viện, tấm biển có hình chữ thập đỏ ở cửa lớn đập vào mắt. Xasa dẫn Kỳ Dao đi quanh co vòng vèo để tìm bác sĩ quen. Ông bác sĩ này làm ở bộ phận nội trú, vừa khám bệnh xong và đang ngồi nghỉ ở văn phòng. Xasa vào trước, nói chuyện với bác sĩ rồi vẫy tay gọi Kỳ Dao vào. Thấy bác sĩ là nam giới, Kỳ Dao ngượng đỏ mặt. Bác sĩ hỏi vài câu rồi bảo Kỳ Dao đi tiểu xong vào khám. Kỳ Dao đi ra tìm nhà vệ sinh, đi mấy vòng mà không tìm thấy, lại không dám hỏi, len lén như kẻ cắp. Nhưng rồi cũng tìm được, trong nhà vệ sinh đang có người quét dọn. Chờ quét dọn xong Kỳ Dao mới vào, đóng cửa, mùi nước khử trùng nồng nặc, buồn nôn. Kỳ Dao nôn ra toàn nước chua, nhà vệ sinh vừa được quét dọn bị Kỳ Dao làm bẩn. Vừa cuống, vừa sợ, nước mắt lại trào ra. Kỳ Dao khóc, lòng giận vô cùng, tưởng như sắp oà khóc, vội lấy khăn tay bịt chặt miệng, cúi gập người, nghẹn ngào, gục xuống bệ cửa sổ phía sau nhà vệ sinh. Phía ngoài cửa sổ là lô xô mái nhà, ai đó trải chiếu trên mái nhà phơi gạo. Nắng chiếu trên mái nhà, chiếu lên những hạt gạo sâu mọt. Một đàn bồ câu bay lượn trên không trung, lấp loáng, chói chang. Kỳ Dao không còn nghẹn ngào, nước mắt vẫn lặng lẽ rơi. Bồ câu vẫn bay lượn, lúc cao lúc thấp, lúc gần lúc xa. Mái nhà như biển khơi, bồ câu như hải đảo. Kỳ Dao đứng thẳng dậy, lấy khăn lau khô nước mắt, đi ra và đi thẳng xuống cầu thang.

Mãi đến tận hai giờ chiều Xasa mới về, thấy Kỳ Dao đang tiêm cho khách

và một người nữa đang ngồi chờ. Trên bàn là đèn cầy, ngọn lửa xanh đang luộc hộp kim tiêm. Chăn đệm trên giường được đem ra phơi ở cửa sổ. Sàn nhà vừa lau, bàn tủ cũng vừa được quét tước sạch sẽ. Kỳ Dao mặc áo mới, áo khoác ngoài nền xanh chấm trắng, tóc cũng được chải gọn ra phía sau, buộc bằng dây chun, trông như một người khác. Thấy Xasa vào, Kỳ Dao hỏi anh ăn cơm chưa, có khát không. Bối đang có khách, Xasa không tiện nổi cẩu, đành chờ, nhưng không biết Kỳ Dao định thế nào đây. Khách đã về, anh ta bật dậy, mặt tươi cười, hỏi có phải Kỳ Dao không thích bác sĩ ấy, vừa trông thấy ông ta đã vội bỏ đi ngay, không chào hỏi gì. Kỳ Dao nói, ra đi tìm nhà vệ sinh rồi lạc đường, không tìm lại được phòng khám ấy nữa, bởi thế mới phải về. Xasa nói anh thật đáng trách, lẽ ra phải đi theo hướng dẫn. Nàng thì bảo mình quá ngu, đi mà không nhớ đường. Xasa nói, không nhớ đường không sao, chỉ sợ không nhớ người. Kỳ Dao không nói nữa, chỉ cười. Lát sau, Kỳ Dao hỏi Xasa có ăn cơm không, anh quay lại nói không ăn, những đường gân xanh ở cổ nổi lên cuộn cuộn. Thấy anh ta như thế, Kỳ Dao nghĩ anh ta còn trẻ con quá, mình và Minh Tồn lớn hơn anh ta đến bốn năm tuổi, nhưng lại đang lừa dối anh. Nàng đến đứng sau lưng Xasa, vuốt tóc anh, ngắm nhìn những sợi tóc mềm như tơ đang mơn man lòng bàn tay. Hai người cùng im lặng, lát sau Xasa không nhìn nàng, hỏi:

- Kỳ Dao định bắt tôi làm gì đây?

Câu hỏi như nổi bực tức có ý tố cáo xoáy vào tim. Kỳ Dao nghĩ mình có bực bao nhiêu cũng không bằng nổi bực mình của anh ta; mình thì không có cách gì hơn, còn Xasa thì có. Tay nàng dừng lại trên mái tóc anh, màu tóc kỳ lạ này ở đâu ra? Kỳ Dao nói:

- Xasa, anh có biết câu nói “vợ chồng một ngày ơn nghĩa trăm năm” không?

Xasa im lặng. Kỳ Dao lại nói:

- Xasa, anh có muốn giúp tôi không?

Xasa không nói, đứng dậy đi ra, khép cửa xuống gác.

Lòng Xasa đau xót, anh không biết đã xảy ra việc gì, sự việc rồi ren đến thế? Cứ nghĩ những đứa con lai như Xasa không lòng dạ, nhưng lòng họ cũng biết ấm lạnh, tốt xấu. Anh ta biết Kỳ Dao lừa dối mình, giận lắm, nhưng lại thấy đáng thương. Anh không biết trút giận vào đâu, lòng vô cùng đau xót. Anh lang thang trên đường, không biết về đâu, ngoài đường mọi người đều vui vẻ, không như anh. Trước mắt vẫn là hình ảnh nàng, mặt phù, nổi mụn, đầm nước mắt. Xasa biết, nước mắt ấy là những tính toán với dụng ý xấu đối với anh, nhưng Kỳ Dao thật đáng thương. Mắt anh rung rung lệ, nhưng phải nén chịu. Anh đi đã thấm mệt, bụng sôi ùng ục, vừa đói vừa khát. Anh mua một cái bánh, một chai nước ngọt, vì phải trả vỏ chai, anh phải đứng ăn uống ngay trước quầy hàng. Vừa ăn, vừa nghe có người gọi anh là “người nước ngoài”, anh mơ hồ đắc ý vui mừng. Uống xong bình nước và trả vỏ, anh quyết định đến nhà cô bạn gái Liên Xô. Anh ngồi tàu điện qua mấy ga, tiếng chuông leng keng làm anh thanh thản. Thời tiết đẹp, bốn giờ chiều mà ánh nắng vẫn gay gắt. Vào nhà cô bạn, đúng hôm đánh xi sàn nhà, không khí trong phòng đầy mùi xi. Nhà cô bạn vừa đánh xi xong, đồ dùng được xếp gọn vào một góc, ghế để lên mặt bàn, sàn nhà bóng soi gương được. Cô bạn thấy Xasa đến, vui mừng ôm lấy anh, kéo anh vào giữa phòng mới buông anh ra, cô lùi lại mấy bước bảo để ngắm anh. Xasa đứng giữa sàn nhà bóng loáng, người như nhỏ lại, giống một thứ đồ chơi. Cô bạn bảo anh đứng yên, còn mình thì nhảy múa chung quanh, hát một bài hát của quê hương. Xasa bị cô bạn quay cho đến chóng mặt, không còn kiên nhẫn được nữa, anh cười, bảo cô bạn dừng lại, rồi đi đến nằm lên sofa, cảm thấy mệt, mắt không mở ra nổi. Anh nhắm mắt, có cảm giác nắng đang chiếu vào mặt, nóng ẩm, mệt mỏi. Xasa thấy những ngón tay của cô bạn đang vuốt ve anh, anh cứ để mặc kệ, quay sang ngủ. Khi anh tỉnh lại, trong phòng đã tối, ngoài hành lang có ánh đèn, mùi hành mỡ xào nấu từ trong bếp bay ra. Cô bạn gái đang nói chuyện với chồng, tiếng nói khe khẽ như sợ làm anh tỉnh giấc. Đồ dùng trong nhà đã được kê lại chỗ cũ, sàn nhà phản chiếu ánh đèn. Xasa thấy mũi cay nồng, một giọt nước mắt lăn xuống.

Hôm sau, Xasa đến nhà Kỳ Dao, hai người đã bình tĩnh lại. Xasa nói, anh có thể tìm một nữ bác sĩ, Kỳ Dao nói, bác sĩ nam cũng không sao, đã đến nước này rồi còn kén nam nữ làm gì. Hai người cùng cười, lòng chua xót. Họ hẹn ngày rồi cùng đến bệnh viện. Lần này đi bằng xích lô, Xasa ngồi một xe, Kỳ Dao ngồi một xe. Vẫn là bác sĩ lần trước, nhưng lần này ở ngay phòng khám. Hình như ông đã quên, ông hỏi lại và bảo Kỳ Dao đi tiểu tiện. Kỳ Dao đi ra, Xasa theo sau, cười nói:

- Anh sợ tôi lạc đường thật à?

Xasa cũng cười, nhưng không quay về phòng khám bệnh mà đứng chờ ở cửa. Qua lại trước cửa toàn là các bà các chị, bụng mang thai hoặc không. Có lẽ vì liên quan đến Kỳ Dao, anh cảm thấy tất cả những người phụ nữ này đều có điều gì đó khó xử, vô cùng khó nói, bất chợt buồn. Lát sau, Kỳ Dao trở lại, một mình đi vào phòng khám một lúc rồi ra, nói phải đến phòng hoá nghiệm, bảo anh chờ. Kỳ Dao vội vã mất hút nơi tận cùng hành lang, quyết tâm chấp nhận tất cả. Mọi việc đều thuận lợi, ngày nạo thai cũng đã được quyết định. Ra khỏi bệnh viện thì đã trưa, Kỳ Dao đề nghị ăn cơm ở ngoài, Xasa đồng ý. Cả hai đều không quen khu vực Từ Gia Hối, cứ đi lang thang mãi, trông thấy đình nhà thờ Từ Gia Hối cao vút dưới bầu trời xanh, chợt cảm thấy thiêng liêng. Hai người đi một quãng nữa mới gặp nhà hàng ăn, họ đẩy cửa bước vào.

Vừa ngồi, Xasa bảo anh sẽ chiêu đãi. Kỳ Dao nói, tại sao là anh, phải là mình chứ. Xasa nhìn nàng, hỏi tại sao, rõ ràng phải là anh chiêu đãi mới đúng. Nàng thầm giật mình, sợ ý chút nữa là lộ. Nàng thôi không tranh luận với Xasa nữa, nghĩ bụng nhất định Xasa không đem theo tiền, cứ đợi đấy sẽ hay. Hai người gọi thức ăn, nói chuyện, chợt Xasa nói:

- Nạo thai có đau không nhỉ?

Kỳ Dao ngơ ngác, nói không biết, có thể không đau bằng đẻ. Xasa lại hỏi:

- So với nhỏ răng thì thế nào?

Kỳ Dao cười, nói làm sao so sánh được. Nàng biết anh đang lo lắng, trong lòng cảm động, nhưng không tiện lộ ra, chỉ cười, nói đùa:

- Đâu phải là cái răng!

Thức ăn đã đưa lên, hai người cùng ăn. Xasa nói:

- Tôi ăn ở nhiều nơi, nhưng không đâu bằng cơm thường nhà Kỳ Dao.

Kỳ Dao cười anh khéo tán, nhưng Xasa lại rất nghiêm chỉnh, bảo: không phải anh nịnh, thức ăn nhà Kỳ Dao ngon, ngon không phải vì sơn hào hải vị, mà bởi đó là thức ăn thường ngày, thức ăn thông thường, mỗi ngày ba bữa, dù vẫn là những món ấy thì vẫn ngon.

Kỳ Dao nói:

- Thế thức ăn của nhà nào lại không phải thông thường, hay là phải đánh nhau giành giật mới có miếng ăn?

- Đúng là phải đánh nhau để giành giật miếng ăn, nói ra sợ Kỳ Dao không tin, cứ như tôi đây, từ trước đến nay phải sống giành giật.

- Tôi không tin!

Mặc Kỳ Dao, Xasa vẫn nói:

- Tôi là người không nhà, chạy vạy suốt từ sáng đến tối, có đến hàng trăm chỗ phải đi, thật ra là không có nhà, lòng dạ không yên, ngồi đâu cũng chỉ chốc lát, ngồi cứ nóng như lửa đốt, chỉ chốc lát là phải đứng dậy đi ngay.

- Anh có bà nội đấy thôi!

Xasa lắc đầu buồn bã, không trả lời. Nàng thông cảm, nhưng không an ủi, hai người im lặng. Ăn xong, tính tiền, Kỳ Dao rất tự nhiên lấy tiền ra trả, không ngờ Xasa nổi nóng, nói:

- Kỳ Dao xem thường tôi đấy à? Tôi không giàu nhưng không đến nỗi không có tiền mời bạn gái một bữa.

Kỳ Dao ngượng, mặt đỏ, lúng búng mãi mới nói được một câu:

- Đây là việc của tôi mà!

Câu nói khá nguy hiểm, đôi mắt tỏ vẻ nhận lỗi. Xasa nắm lấy tay Kỳ Dao đang cầm tiền, vẻ ôn tồn, khẽ nói:

- Đây là việc của đàn ông.

Kỳ Dao không tranh luận với anh ta nữa. Anh gọi nhân viên nhà hàng đến trả tiền rồi hai người đi ra, không nói năng gì, chỉ nuốt nước mắt.

Gần đến ngày nọ lại xảy ra một chuyện. Bà cô của Xasa từ Liên Xô sang, bảo anh lên Bắc Kinh để gặp. Xasa nói chờ anh về hãy đi, cũng chỉ vài hôm thôi. Kỳ Dao thì nói không sao, anh cứ đi, mình ở nhà đến bệnh viện cũng được, không phải đại phẫu thuật, cứ như nhổ cái răng thôi mà. Kỳ Dao nói đùa. Xasa không chịu, cho dù nàng nói thế nào cũng không thể được. Sau rồi Kỳ Dao nói dối để mẹ cùng đi. Tuy không tin, nhưng thấy nàng vẫn cố chấp, anh cũng vờ bằng lòng. Trước khi đi, anh dúi vào tay Kỳ Dao mười đồng để mua thức ăn bồi dưỡng.

Kỳ Dao nhận rồi lẳng lặng nhét vào túi anh hai mươi đồng. Nghe tiếng chân anh xuống cầu thang, bước chân vang lên rồi mất dần ở phía sau cánh cửa.

Ngồi thừ ra một lúc, Kỳ Dao không nghĩ ngợi gì. Màn đêm dần dần tràn vào cửa sổ, như sương khói bao trùm chung quanh.

Đêm rất yên tĩnh, tưởng đâu như trở về với ngày xưa, không có Xasa, không có Khang Minh Tồn, cũng không có bà Nghiêm. Lại nghe thấy những âm thanh vụn vặt trong hẻm: tiếng chân bước trên sàn nhà bằng gỗ đã rệu rã, tiếng đóng mở cửa, tiếng người lớn dạy dỗ trẻ con, cả tiếng nước nhà ai đang sôi lục bục. Nàng nhìn thấy cây trúc đào trồng trong chậu đặt trên ban công nhà bên đang khoác ánh trăng lạnh, bên cạnh là chậu trồng hành cũng khoác ánh trăng, tưởng đâu như trông thấy bàn tay trồng nó, rất cẩn thận, nhẹ nhàng. Có gì đó trong ống máng loảng xoảng rơi xuống đất, như tiếng nói vì hẻm Bình An bất khuất trong khuất phục. Bầu trời hẻm Bình An tuy chật hẹp và gầy khúc, nhưng vẫn cao, mây mù tan như phủ một bức tranh cắt giấy lên nhà cửa trong hẻm. Trăng và sao bị che khuất, nhưng không sao, ánh sáng thì không thể cản nổi, âm lạnh không thể ngăn nổi. Thế là tốt, bốn mùa vẫn bình thường, công việc vẫn bình thường. Kỳ Dao mở một gói long nhãn, bóc vỏ. Không ai đến tiêm, một buổi tối không bệnh tật, không tai nạn. Ông già rung chuông đã đến, tiếng rao “cẩn thận đèn lửa” xuyên suốt hẻm, nhắc nhở mọi người thận trọng, ẩn chứa kinh nghiệm của người từng trải. Long nhãn đã bóc vỏ được để vào bát, vỏ vụn vào một chỗ, những bông hoa to trên rèm cửa sổ tuy đã phai màu nhưng nhìn vẫn rõ. Chuột bắt đầu hành động, chạy lục đục, gián bay ra, chồn vờn trước mặt. Chúng là chủ nhân của đêm yên tĩnh, tiếp nối công việc của con người. Vô số sinh vật nhỏ đang hành động, chim sẻ đang bay về phía này.

Hôm sau trời mưa, ẩm thấp nhưng ẩm áp. Kỳ Dao cầm ô ra đi, khi khoá cửa còn nhìn lại căn phòng, nghĩ bụng có kịp về ăn cơm không nhỉ? Rồi đi xuống gác, mưa sụt sùi, nước lã tăn trong cống. Nàng gọi xích lô, tuy xe được che bằng tấm vải bạt, nhưng đệm vẫn ướt, cảm giác giá lạnh. Những giọt mưa nhỏ từ ngoài hắt lên mặt nàng. Qua khe hở của tấm vải che mưa, nàng trông thấy lá ngô đồng đã úa vàng, run rẩy dưới bầu trời xám xịt, nghĩ đến Minh Tồn, cha của đứa bé trong bụng mình. Lúc này nàng nghĩ, đứa bé trong bụng đang gây nên những phiền toái sắp không còn nữa. Lưng nàng

toát mồ hôi lạnh, tim cũng đập nhanh hơn. Chợt nàng mơ hồ nghĩ, tại sao đứa bé sắp không còn nữa? Khuôn mặt nàng ướt đẫm nước mưa, mưa tí tách nhỏ giọt trên mũi xe, tai ù đặc. Nàng nghĩ, mình chẳng có một thứ gì, ngay cả đứa bé cũng không, thật sự trắng tay. Nước mắt lại rơi, nhưng nàng không nhận ra, chỉ biết đang vô cùng căng thẳng, đầu gối run lên, một việc lớn phải được quyết định ngay trong giây lát. Nàng nhìn đăm đăm vào lỗ thủng trên tấm bạt che mưa ngay trước mắt, ánh sáng lọt qua lỗ thủng còn những sợi vải lua tua. Lỗ thủng này có ý nghĩa gì? Nàng nghĩ. Lại nhìn bầu trời xám xịt tạo nên một vệt lớn ở giữa khoảng trống nối tiếp mũi xe và tấm bạt che phía trước. Nàng nghĩ, mình đã ba mươi tuổi, ba mươi năm vừa qua không có một thứ gì, hy vọng gì ở ba mươi năm tiếp theo? Trái tim nàng đen đui quá, đen đui đến tận cùng lại thấy chút ánh sáng. Xe dừng ngay ở cửa lớn bệnh viện. Nàng nhìn người ra người vào, cảm thấy mình như đứng bên bờ vực. Ngồi phía sau tấm bạt che mưa, nàng rùng mình, lòng bàn tay ướt đẫm mồ hôi. Mưa dày hạt, người qua lại phải che ô. Người đạp xích lô mở tấm bạt che, nhìn nàng bằng ánh mắt kỳ lạ, đó là sự thôi thúc không lời, buộc nàng phải có quyết định. Nàng choáng váng, người đạp xích lô nhìn nàng từ xa, nước mưa lẫn mồ hôi chảy ròng ròng, nàng nghe thấy tiếng nói của mình: “Tôi bỏ quên một thứ, bác đưa tôi về!” Tấm bạt che buông xuống, xe quay lại, đi về phía trước, xuôi gió, nước mưa không còn hắt vào mặt nữa. Đầu óc nàng tỉnh lại, lòng nhủ thầm: Xasa, anh nói đúng, một người đến không được!

Về đến nhà, Kỳ Dao mở cửa, trong phòng tắt cả như cũ, mới chín giờ sáng. Nàng ngồi bên bàn, đánh diêm châm đèn cò, đặt hộp kim tiêm lên, chẳng mấy chốc đã nghe tiếng nước sôi. Lại nhìn đồng hồ, chín giờ mười phút, nếu bây giờ đi bệnh viện vẫn còn kịp. Bận bịu mấy hôm chẳng phải vì việc này hay sao? Nếu không thì đã xong việc lớn rồi, đang ngồi xe trên đường về. Nghe tiếng đồng hồ tích tắc, nàng nghĩ: nếu muộn tý nữa thì không kịp. Nàng thổi tắt đèn cò, mùi cò nồng nặc, ngay lúc ấy có người gõ cửa đến tiêm tĩnh mạch. Nàng đành mở hộp kim để tiêm cho khách, nhưng nóng lòng, vội vàng, mong cho chóng xong để đi bệnh viện. Càng vội càng không tìm thấy ven, người bệnh kêu đau. Nàng trấn tĩnh lại, thuốc từ từ vào

mạch máu, tình cảm cũng lắng dịu. Cuối cùng người khách cũng gập cánh tay, kẹp bông còn ra về. Kỳ Dao thu dọn kim tiêm và bông bẩn, mọi cuống vùi qua đi, chỉ còn lại sự mệt mỏi và uể oải. Nàng nghe theo số phận, phó mặc tất cả, dù sao thì cũng không còn cách nào khác, cuối cùng rồi cũng xong. Đã đến giờ thổi cơm trưa. Nàng vào bếp, nồi gà hầm từ tối qua vẫn còn đỏ, nguội lạnh, lớp mỡ đóng thành váng, bắt đầu nhóm lửa, đặt nồi lên, đi vo gạo, nhìn mưa trên kính cửa sổ, nghĩ mình dù sao cũng phải dựa vào Xasa, không để cũng dựa vào anh ta, để cũng phải dựa vào anh ta, Xasa đã giúp phải giúp đến cùng! Mùi canh gà hầm bay lên, đưa đến cho nàng niềm hy vọng. Niềm hy vọng để những gì hiện tại qua đi, thuyền đi đến đầu cầu phải đi ngay ngắn, lùi đến cùng, rồi bắt chắp tất cả.

Vào lúc này Xasa đang ngồi trên tàu đi về phía bắc, đốt hết điều thuốc này đến điều khác. Bà cô này anh chưa hề gặp mặt, thậm chí mới chỉ nghe nói cách đây mấy hôm. Ngay cả mẹ cũng là người xa lạ, nói chi đến cô. Sở dĩ anh đi thăm bà cô là để bàn việc về Liên Xô. Anh quyết định về Liên Xô bởi chán ngấy với hiện tại, mong có gì mới hơn. Anh nghĩ con lai cũng có cái hay, nghĩa là có nơi trốn chạy. Việc chạy trốn này bảo là đuổi đi cũng được, tóm lại không muốn nhìn sẽ không thấy, muốn đi thì đi.

13. Vẫn còn có Trình

Kỳ Dao gặp lại Trình trong một hiệu đồ cũ trên phố Hoài Hải. Năm ấy, thực phẩm trở nên khan hiếm, định lượng hàng tháng tuy không giảm, nhưng không đủ. Nhà nước đặt thêm nhiều loại tem phiếu, thứ gì cũng phân phối theo định lượng. Chợ đen nổi lên, giá cả cao gấp nhiều lần. Bầu không khí căng thẳng bao trùm thành phố, tưởng đâu sống hôm nay không biết có ngày mai. Kỳ Dao bụng mang dạ chửa, một miệng ăn nuôi hai người, không thể không ra chợ đen. Thu nhập nhờ tiêm thuê chỉ đủ chi tiêu hàng ngày, nếu mua chợ đen thì không nổi vài con gà. Trong cái hộp ông Lý để lại năm xưa có một ít dây chuyền, mấy năm nay cũng tạm đủ sống, chưa đụng đến,

phòng xa khi cần. Bây giờ là lúc cần đến rồi, đêm khuya, Kỳ Dao lấy cái hộp ấy từ trong tủ năm ngăn ra, đặt lên mặt bàn. Ánh đèn chiếu lên cái hộp gỗ đào hoa tâm được chạm khắc hoa văn theo phong cách Tây Ban Nha gợi lại những ký ức phồn hoa, tay sờ vào tự nhiên có cảm giác ấm lạnh như cách xa mười vạn tám nghìn tuổi. Kỳ Dao ngồi đối diện những thứ đó một lúc nhưng vẫn không đụng đến, lại đem cất vào chỗ cũ. Nàng cho rằng chưa phải lúc dùng đến, bởi chưa thể hình dung nổi trước mắt còn có những khó khăn nào đang chờ. Chi bằng tìm mấy cái áo không mặc đến, đem ra gửi bán ở hàng đồ cũ, để lại chỉ tổ nuôi gián. Thế là nàng mở hòm quần áo, một hòm đầy đồ cũ làm hoa cả mắt. Nàng định thần lại, đầu tiên trông thấy tấm áo dài gấm màu phấn hồng. Cầm tấm áo lên tay, gấm mát rờ rọi, trơn tuột, vừa buông tay nó rơi xuống thành đống. Kỳ Dao không dám nhìn lâu, tấm áo trong con mắt không còn là tấm áo mà là xác ve sầu, tầng tầng lớp lớp. Nàng lấy ra mấy tấm áo len rồi đập hòm lại. Về sau, lật đáy hòm là việc thường xuyên, mở ra rồi đóng vào; ra cửa hàng đồ cũ cũng trở thành việc thông thường, quen đường quen cửa. Hôm ấy, Kỳ Dao nhận được giấy báo đồ cũ đã bán được, mời đến cửa hàng nhận tiền, vừa bước ra bỗng có người gọi, quay lại thì ra Trình.

Sau một phút bàng hoàng, Kỳ Dao như thấy thời gian đang trôi ngược dòng, nhưng rồi nhìn mái tóc bạc của Trình, nàng mới tỉnh lại.

- Anh Trình, tại sao lại là anh?

- Em, anh cứ như nằm mơ!

Cả hai người mắt cùng ngấn lệ, bao nhiêu việc cũ trào lên không kịp sắp xếp, rồi bời. Thấy Trình đứng bên quầy bán dụng cụ chụp ảnh, Kỳ Dao bật cười, hỏi:

- Anh Trình vẫn chụp ảnh đấy à?

Trình cũng cười. Nghĩ đến chụp ảnh như tìm lại được đầu mối trong mơ

bồng bong của ngày xưa. Kỳ Dao hỏi thăm phòng chụp vẫn như xưa? Trình nói:

- Em vẫn còn nhớ?

Lúc này anh mới thấy Kỳ Dao có mang, mặt phù lên, hình ảnh con người ngày xưa như đang bị bao phủ một lớp màng mỏng. Vừa rồi, anh cảm thấy Kỳ Dao vẫn không có gì thay đổi, hình ảnh cũ tái hiện, bây giờ mặt đối mặt, tưởng rất mơ hồ. Thời gian không để người ta nhận ra nhau. Bỗng anh hỏi Kỳ Dao:

- Bao nhiêu năm không gặp nhau rồi nhỉ?

Bấm đốt ngón tay, đã mười hai năm. Nghĩ lại ngày chia tay, hai người cùng im lặng. Đã gần trưa, cửa hàng đồ cũ đông khách, chen chúc nhau không còn đứng vững, Kỳ Dao bảo ra ngoài nói chuyện. Hai người ra khỏi cửa hàng đồ cũ, đứng bên vỉa hè, người qua lại càng náo nhiệt, họ đến bên cột điện mới đứng được yên, nhưng lại không biết nói gì, cả hai cùng ngược nhìn những tờ giấy quảng cáo dán trên cột điện. Đã là mùa xuân, cả hai vẫn đang mặc áo bông, trên lưng như đang cồng chấu than hồng. Đứng một lúc, Trình bảo để đưa Kỳ Dao về, chồng ở nhà đang chờ cơm. Kỳ Dao nói:

- Em không có ai đợi, còn anh phải về, kéo chị ấy chờ.

Mặt Trình đỏ lên, nói:

- Vẫn cô đơn, một mình, có lẽ suốt đời sẽ không có ai!

- Thế thì, đáng tiếc quá, con gái có tội tình gì mà đến nay vẫn chẳng được hưởng phúc phận của anh?

Hai người nói chuyện sôi nổi hẳn lên, mặt trời lên đến đỉnh đầu, cũng đã thấy chói. Trình bảo đi ăn cơm, hai người đi qua mấy nhà hàng ăn, nhà hàng

nào cũng đông nghịt, khách chờ cũng đông, bụng càng đói hơn, tưởng như không thể chờ thêm nữa. Cuối cùng, Kỳ Dao bảo về nhà mình nấu mỳ. Trình nói, nếu vậy về nhà anh còn hơn, hôm qua có người nhà ở Hàng Châu lên, cho ít thịt muối và trứng gà. Vậy là họ cùng đi tàu điện về. Buổi trưa, tàu điện vắng khách, hai người ngồi bên nhau, nhìn đường phố lướt qua như một đoạn phim, ánh nắng loang loáng, lòng không vương bận, tàu điện đưa đi đâu cũng mặc.

Nơi Trình ở vẫn thế, chỉ cũ hơn mà thôi, vết ẩm mốc đậm hơn, trong nhà cũng tối hơn. Bụi trên cửa kính như suốt mười hai năm nay không ai lau, ánh sáng chiếu qua cũng mờ bụi. Vẫn thang máy cũ, tay vịn cầu thang gỉ đen, thang lên xuống lạch xạch âm ỹ. Kỳ Dao theo Trình ra khỏi thang máy, chờ anh tìm chìa khoá mở cửa, nhìn thấy mạng nhện chằng đầy trần nhà, có lẽ mạng nhện này cũng từ mười hai năm nay. Trình mở cửa, Kỳ Dao bước vào, mắt tối tăm, sau đó mới nhìn rõ thế giới nhỏ đầy vải bao bọc. Thế giới này giống như được cất giấu trong cốt lõi thời gian, không chút thay đổi. Sàn nhà phản chiếu màu xi nâu, giá đèn vẫn đứng kia, máy ảnh vẫn đứng kia, thảm phủ trên giá gỗ, phía sau là khuôn cửa sổ làm bằng bìa, vừa cũ kỹ vừa yếu ớt. Trình vội vào bếp nấu nướng, tiếng dao thót vang ra. Chỉ lát sau mùi cơm và mùi thịt muối lan toả rất thơm. Kỳ Dao không vào giúp Trình, một mình đi đi lại lại trong phòng chụp, chầm chậm đi vào phía sau, phòng hoá trang vẫn thế, tám gương mờ mờ, người trong gương cũng mờ ảo, không nhìn rõ tuổi tác. Nàng mở cánh cửa sổ bên cạnh bàn phấn, gió thổi tung mái tóc. Mặt trời đã xế chiều, bóng ngả về phía này. Người đi dưới đường, bé nhỏ và tắt bật như đàn kiến. Ra khỏi phòng hoá trang, nàng mở cửa buồng tối, tay sờ vào nắm đấm cửa, vừa mở ra thì đèn đỏ sáng lên chỉ ở một điểm, còn lại đều tối, như cất giữ tâm sự, nhưng dù biến đổi ngàn lần thì vẫn nguyên cốt cách của nó. Nàng không biết trong cái thế giới to lớn có bao nhiêu thay đổi đã được cái bất biến của thế giới nhỏ bé này làm nổi bật. Đứng một lát, nàng tắt đèn, đóng cửa, đi tiếp vào phía trong, đó là bếp, bên lò than là cái bàn tròn nhỏ, trên bàn đã bày sẵn hai cái bát, hai đôi đũa. Cơm vẫn đặt trên bếp, một bếp khác đang nấu canh trứng.

Cơm của Trình có thịt muối, thêm một bát to canh trứng. Hai người ngồi đối diện, ăn cơm, đói lắm rồi, bụng rỗng không. Ăn một bát cơm mới thấy đỡ đói, cứ thế ăn hết bát nọ đến bát kia như không biết no, cuối cùng nồi cơm hết sạch. Canh trứng cũng không còn, bất giác hai người cùng cười. Mười hai năm mới gặp lại nhau, chưa nói được gì nhiều thì đã vội ăn. Nhớ lại ngày xưa cùng nhau ăn không biết bao nhiêu bữa, cộng lại không bằng bữa ăn hôm nay. Hai người cùng cười và cùng ngượng. Thấy Trình nhìn mình, Kỳ Dao nói:

- Anh đừng nhìn em như thế, anh chỉ một người, còn em những hai, như vậy ăn cũng chỉ bằng anh.

Nói đến đây, hai người cùng ngơ ngác, không biết làm gì nữa. Lát sau, Kỳ Dao cười gượng, nói:

- Em biết, anh muốn hỏi em, nhưng anh hỏi, em không biết trả lời thế nào, dù sao đi nữa thì lúc này em đang trong mắt anh, đừng hỏi thêm gì nữa!

Nghe Kỳ Dao mạnh dạn nói hết sự tình, Trình chẳng biết làm gì hơn, lòng thầm xót xa, nghĩ: cuộc đời biển dâu khôn lường. Nhưng khi đã nói ra hết, hai người cảm thấy thanh thản. Họ không nhắc gì chuyện cũ, chỉ nói chuyện hiện tại. Trình nói anh đang làm việc ở phòng Tài vụ của một công ty, tiền lương đủ cho một mình ăn uống, dư dật đôi chút, chỉ mãi gần đây mới thấy căng thẳng, nhưng so với những người có gia đình vẫn khá hơn nhiều. Kỳ Dao nói, mình thu nhập từ tiệm thuê cũng tạm tạm, gần đây cũng phải ra hàng đồ cũ luôn. Trình không khỏi lo lắng cho nàng, anh nói bán đồ cũ không phải là kế lâu dài, bán hết rồi ra sao? Kỳ Dao cười, hỏi lại: kế lâu dài là thế nào? Trình không trả lời được, nàng mới nhẹ nhàng nói:

- Qua được những ngày này đã là kế lâu dài rồi!

Trình hỏi, thời gian gần đây Kỳ Dao sống ra sao. Nàng kể tỷ mỉ chuyện

ngày ba bữa ăn, chuyện mắm muối củi lửa. Trình cũng nói với Kỳ Dao về cách thức tiết kiệm của mình, phải dè xẻn từng ly từng tý. Hai người lại trở về với chuyện ăn uống không bao giờ hết, đến lúc thật vui vẻ, họ định ngày mời nhau ăn cơm. Kỳ Dao nói phải về, buổi chiều đã hẹn người đến tiệm, vả lại còn có công chuyện phải đi. Trình tiễn ra cửa, nhìn Kỳ Dao vào thang máy rồi mới quay vào.

Mùa xuân năm 1960 là mùa xuân ai cũng bàn đến chuyện ăn. Mùi trúc đào như bào gan bào ruột. Lũ chuột dưới sàn nhà về đêm càng sục sạo nhiều hơn, đàn chim sẻ bay loạn xạ để tìm mồi. Thành phố này đầy rẫy món ăn, đừng nói đến chuyện “đói kém”. Rất nhiều nhân vật có máu mặt xếp hàng, chờ tìm được một chỗ ngồi trong các nhà hàng ăn Tây. Có biết bao nhiêu phi-lê bò, giăm-bông lợn, cá ngon đổ vào những cái miệng phàm ăn, mùi bơ sữa, bánh kem có thể giết người, ít ra cũng làm con người đánh mất đạo đức. Những vụ cướp giật xảy ra luôn luôn, nào phải cướp thứ gì lớn, chỉ cướp những miếng bánh trên tay trẻ con. Các cửa hiệu bánh là nơi con người thêm rỏ dãi, một người mua, trăm người nhìn. Trộm cắp là chuyện thường tình. Về đêm, con người không bị thức giấc bởi những tâm tư thì cũng vì cái đói. Tất cả những gì gọi là tình cảm, gọi là hoài niệm cũng lùi xuống hàng thứ yếu để rồi biến mất, không còn thấy tăm hơi đâu nữa. Con người đầy thực dụng, không còn giả ơn, giả nghĩa. Con người cũng thật thà hơn, xoá sạch giả dối. Dưới ánh đèn rực sáng của thành phố, vẻ mặt con người đúng với nguyên trạng, vàng là vàng, gầy là gầy, không quá lịch sự, chỉ là tấm lòng son đỏ. Tuy chưa phải là “đói kém,” bề ngoài hơn “đói kém” một bậc, có chút xa xỉ, song cũng gần với bản chất, gần như lộ chân tướng. Tuy không nghiêm trọng như “đói kém” nhưng mang màu sắc hài hước, sức mạnh trào lộng cũng thật to lớn. Vẫn nói, hài kịch đã chỉ ra những cái không giá trị cho mọi người thấy đó thôi? Thành phố này cần phải chỉ ra chính là những thứ đó.

Trình và Kỳ Dao gặp lại nhau, lấy cái ăn làm chính. Việc ăn này chẳng phải việc ăn kia, ăn cho no bụng, không phải là những bữa ăn tối với bà Nghiêm trước đây, chỉ là để giết thời gian. Rất nhanh chóng họ phát hiện ra, hai

người ăn chung có hiệu quả hơn ăn riêng, thêm vào đó còn có tác dụng tinh thần chung lòng chung sức. Thế là, mỗi ngày ít nhất họ ăn chung một bữa. Trình đưa cho Kỳ Dao hơn nửa tiền lương để làm tiền ăn, còn anh chỉ giữ đủ tiền cắt tóc và mua phiếu ăn bữa trưa ở công ty. Buổi chiều, hể hết giờ làm việc anh lại đến nhà Kỳ Dao, hai người cùng thổi nấu. Mỗi chủ nhật, Trình đều đến sớm, cầm phiếu lương thực của Kỳ Dao đi xếp hàng, mua tất cả những thứ được phân phối, có lúc là hơn chục cân khoai lang, có lúc là mấy cân bột. Anh lóc cóc vác về, dọc đường nghĩ cách xài hết những thứ đặc biệt này. Bộ đồ Âu của Trình đã cũ, lớp lót xơ xác, tay áo sờn rách. Tóc đã bắt đầu rụng. Vẫn đeo cặp kính gọng vàng ấy, gọng đã bạc màu. Tuy cũ, có phần cực khổ, nhưng Trình vẫn chải chuốt gọn gàng, nét mặt cũng tươi tỉnh, nhưng không che giấu vẻ suy sụp, điều này khiến anh trở nên đặc biệt, trông giống một nhân vật từ trong phim ảnh những năm bốn mươi bước ra. Những nhân vật này còn thỉnh thoảng gặp trên đường phố Thượng Hải những năm sáu mươi. Bóng dáng họ mang dáng dấp kỷ niệm, rất hấp dẫn ánh mắt trẻ con. Anh không giống Khang Minh Tồn mặc trang phục nhân dân, cũng cũ đấy, nhưng là mới đảo cũ, có phần khác thường. Trình như con người cố chấp, quyết tâm chung thủy với một cũ. Anh xách một xô khoai lang đi ngoài phố. Vì không biết cách xách nên cái xô cứ đập vào đầu gối, phải đổi tay luôn luôn. Mỗi lần đổi tay lại thở dốc, nhìn cảnh phố xá. Ngó đồng đã ra lá, dọc đường đã có bóng cây, lòng anh yên tĩnh, tự hỏi: tất cả có phải là sự thật không nhỉ?

Trình ra vào nhà Kỳ Dao không làm ai trong hẻm bàn tán. Minh Tồn và Xasa lần lượt đến rồi lần lượt đi. Theo đó, bụng Kỳ Dao ngày một to, người trong ngõ đều biết cả. Hẻm Bình An cũng rất thô thiển, nhưng nhiều kinh nghiệm, họ coi Kỳ Dao thuộc loại phụ nữ kia, những người hiếu kỳ cũng được giải thích. Loại phụ nữ ấy, nhìn chung hẻm nào cũng có, họ vốn tập trung ở chung cư Alice, nhưng thời thế đổi thay mới phải phân tán khắp nơi. Có lúc, vì chuyện gạo củi hàng ngày mà vợ chồng trong hẻm Bình An to tiếng, bà vợ nói: “Tôi thà như cô Dao ở số nhà ba mươi chín kia còn hơn”! Anh chồng cười khẩy, nói: “Cô cứ đi mà làm, liệu có tài giỏi như thế không?” Bà vợ im lặng. Nhưng cũng có bà cãi lại, anh chồng nói: “Cô cứ

xem mình đi hăng, rồi xem cái nhà chị Dao!” Bà vợ cãi lại: “Anh có nuôi nổi không, nuôi nổi thì tôi sẽ làm!” Anh chồng im bật. Theo đó có thể thấy, hẻm Bình An không xem thường Kỳ Dao, thậm chí có phần khâm phục. Từ hôm Trình đến, mùi thức ăn từ bếp nhà Kỳ Dao bay ra thật hấp dẫn, ai cũng hít lấy hít để, rồi kháo nhau: nhà cô Dao lại có thịt ăn rồi!

Buổi tối, Kỳ Dao chui vào chăn rất sớm, Trình ngồi trước bàn ghi chép các khoản chợ búa, rồi bàn với nàng xem ngày mai ăn gì. Tuy vừa ăn cơm tối, nhưng cả hai đã nghĩ đến bữa sáng hôm sau, bàn với nhau thật hào hứng, tởm. Họ nói chuyện đến khuya. Mèo cuối hẻm đã gọi mùa xuân, Kỳ Dao buồn ngủ lắm rồi. Trình đứng dậy kiểm tra chốt cửa sổ, buông rèm, thu dọn nhà cửa gọn gàng, tắt đèn, ra cửa, đặt sẵn chốt rồi nhẹ nhàng khép lại.

Chưa bao giờ Trình ngủ lại nhà Kỳ Dao. Kỳ Dao cũng có ý muốn giữ Trình nhưng không dám nói, bởi mình đang mang thai với người khác, sợ Trình mặc cảm. Lòng nghĩ, chỉ cần Trình nghĩ mình sẽ không từ chối. Nhưng Kỳ Dao không muốn và không yêu Trình, chỉ để tạ ơn. Mười hai năm trước, Trình là “chỗ dựa” mọi việc của Kỳ Dao, là ý nghĩ muốn lùi một bước. Nhưng thời đó, nàng vẫn không hề biết giá trị đích thực của “chỗ dựa” ấy, bởi đang mãi nhìn về phía trước, còn rất sớm mới nghĩ đến bước lùi. Ngày nay, tuy chưa phải lùi, nhưng Kỳ Dao không dám nói đến tiến, cái “chỗ dựa” kia rất gần mình. Những ngày này, nàng và Trình sớm chiều gặp nhau, biết Trình không có gì thay đổi, còn mình thì đã đổi thay, Kỳ Dao ngày nay không còn là Kỳ Dao của hôm qua. Giá như Trình cũng có chút thay đổi thì hay biết mấy! Trình vẫn không có gì mất đi, chính vì thế mà nàng cảm thấy ngượng, cảm thấy không phải với sự chờ đợi của Trình. Trình giữ mình bấy nhiêu năm để chờ đợi một cuộc sống với trăm nghìn vết thương, biết anh giận lắm. Cho nên, khi tiếp cận với “chỗ dựa” này, nàng vẫn không dám nhận là “chỗ dựa”, bản thân đánh mất tư cách, chỉ còn lại tấm lòng biết ơn. Nhưng Trình không nói, muộn đến mấy cũng về. Mấy lần nàng mơ màng thấy anh đứng bên giường mình, lòng thảng thốt, nghĩ anh sẽ không đi, nhưng anh đứng một lát rồi đi. Nghe tiếng anh đóng cửa, nàng được an ủi nhưng lại buồn man mác.

Có lúc hai người nhắc lại chuyện bạn bè cũ, như Lê Lợi chẳng hạn. Những năm gần đây, thỉnh thoảng Trình cũng biết chút ít tin tức của Lê Lợi, biết qua ông bạn đạo diễn nọ. Nhắc đến ông đạo diễn, Kỳ Dao tựa hồ cách biệt với thế giới khác, nhiều sự việc bỗng hiện lên trong muôn vàn hỗn độn, Kỳ Dao hỏi, vì sao ông đạo diễn lại quen biết Lê Lợi? Trình cho biết, có lần Lê Lợi tìm anh, qua Ngô Bội Trân biết ông đạo diễn kia, rồi từ ông đạo diễn tìm ra anh. Bội Trân đã trở thành người xưa, lại những việc cũ hiện lên. Trình nói, ông đạo diễn đã là chức phó gì đó của ngành điện ảnh rồi, hỏi ấy mọi người đều không biết ông ta là đảng viên cộng sản. Lê Lợi chịu ảnh hưởng của ông ta và tham gia công tác cách mạng, khi Thượng Hải giải phóng, chính mắt anh trông thấy Lê Lợi tay khua não bạt, chỉ huy đội trống ếch của học sinh đi tuần hành. Lê Lợi vẫn đeo kính, nhưng mặc quân phục cũ, tay áo xắn cao, thắt lưng da to bản, xuýt nữa thì anh không nhận ra. Chỉ còn hai năm nữa là Lê Lợi học xong đại học, nhưng cô đã bỏ học để vào làm công nhân trong một xưởng sợi, bởi vừa có văn hoá vừa cầu tiến nên được cất nhắc lên làm cán bộ công đoàn. Về sau, Lê Lợi lấy vị đại diện quân đội tại xưởng sợi. Vị đại diện quân đội này người Sơn Đông, theo đơn vị về đóng ở Thượng Hải. Bây giờ họ đã có với nhau ba đứa con, ở trong làng mới Đại Dương Bò. Nghe xong chuyện của Trình, Kỳ Dao nói:

- Ôi, không ngờ Lê Lợi lại trở thành một cán bộ, thật tuyệt!

Trình cũng nói rất tuyệt, nhưng hai người đều không tin lời mình. Chuyện Lê Lợi nghe như truyền thuyết, trong đó có những chi tiết không đúng sự thật. Sau giây lát im lặng, Kỳ Dao nói:

- Thì ra ông đạo diễn là một đảng viên cộng sản, nên hội thi Hoa hậu Thượng Hải, ông ta mời em ăn cơm, khuyên rút lui, biết đâu cấp trên chỉ thị cho ông ta đến vận động. Nếu ngày ấy nghe lời ông đạo diễn này thì không phải Lê Lợi đi làm cách mạng, mà em sẽ trở thành cán bộ cách mạng.

Nói xong, hai người cùng cười. Kỳ Dao bàn với Trình đi thăm Lê Lợi,

nhưng lại do dự không quyết. Không biết như họ hiện nay còn là bạn với Lê Lợi nữa không? Cũng như mọi người dân Thượng Hải, trong mắt họ, Đảng cộng sản là cái gì cao xa không thể với tới. Như họ, những con người được lịch sử xoay chuyển, khó tránh khỏi mặc cảm là dân của chế độ cũ còn lại, tự nhận là người lạc hậu của thời đại vậy. Họ là những người sống giữa lòng xã hội, vùi đầu vào cuộc sống gạo củi, đối với bản thân chẳng ra gì, hướng chỉ đối với quốc gia, chính quyền. Cũng không thể trách nhãn quan của họ nhỏ hẹp, thành phố này như một cỗ máy khổng lồ, chuyển động theo nguyên lý máy móc, chỉ có những bộ phận nhỏ bé của nó mới có máu có thịt, người nắm vững nó mới được nhờ, tránh rơi vào hư không trừu tượng. Bởi thế, người dân Thượng Hải muốn làm người ở những nơi bé nhỏ. Với chính trị, đều đứng ngoài. Có ai đó nói với họ, Đảng cộng sản là chính phủ của nhân dân thì họ cũng tỏ ra kính nhi viễn chi, tỏ ra tự ti khiêm tốn, cũng có chút tự cao tự đại vô lối, nghĩ mình là chủ nhân chân chính của thành phố. Kỳ Dao và Trình tự cảm thấy mình không cùng tầng lớp với Lê Lợi, không lý gì để gặp mặt, bởi sự ràng buộc của chuyện cũ, mới nảy sinh ý nghĩ không an phận mình.

Kỳ Dao gặp lại Trình là gặp lại chuyện cũ. Nàng nhớ chuyện ngày xưa, nhìn lại những gì đã trải qua, trở về với quá khứ, cảm giác như trong mơ. Nàng nghĩ, ai biết đâu là quá khứ, đâu là hiện tại? Càng ngày Kỳ Dao càng thấy nặng nề, đôi chân phù thũng, không muốn cất nhắc tay chân, suốt ngày chỉ ngồi, tâm thần thăng thốt, tay đan quần len trẻ con. Len tháo từ cái áo cũ của mình, đứt nhiều, vừa nối vừa đan nên đan rất chậm. Trình thì bận bịu luôn tay, mãi đến tận tám giờ sau bữa cơm tối mới đỡ, lúc này Vương Kỳ Dao mắt nhắm mắt mở, nói chuyện thì đây một câu, kia một câu. Trình cũng rất mệt. Hai người ngồi hai đầu sofa ngủ gật cho đến khi cảm thấy lạnh. Trình giật mình tỉnh giấc, Kỳ Dao vẫn không nhúc nhích. Trình đi chuẩn bị giường chiếu, bế nàng vào, lúc này nàng mới cởi áo, chui vào chăn. Như thường lệ, Trình kiểm tra khắp lượt cửa ngõ, tắt đèn, nhẹ nhàng đóng cửa và ra về.

Trong khi hai người vẫn chưa quyết định có đi thăm Lê Lợi không, thì bất

ngờ Lê Lợi tìm đến nhà Trình. Thời gian này, ngoại trừ những lúc ngủ, hầu như Trình không ở nhà bao giờ, cũng không biết Lê Lợi đến tìm bao nhiêu lần, cuối cùng cũng bắt được anh trong thang máy. Lê Lợi lên gác, không gặp, đang chờ để xuống, bất ngờ Trình từ trong thang máy bước ra. Hai người nhìn nhau, vừa quen vừa lạ, cùng thay đổi, nhưng lại như không thay đổi, tất yếu phải thế. Lê Lợi mặc đồ đại cán, quần ka-ki, đầu gối phồng to, ống quần ngắn ngắn. Chân đi giày da phủ một lớp bụi dày, kính cũng phủ bụi, hình như cận thị nặng hơn, kính xoáy vòng xoáy vòng, nơi tận cùng là hai con mắt, ánh sáng đôi mắt cũng như xoáy sâu vào trong. Trình nói:

- May quá!

- May thế nào, anh may chứ đâu phải em may.

Trình bị Lê Lợi giới nước lạnh, không biết nói gì hơn. Lê Lợi nói:

- Sáng đến không gặp, tối đến không gặp, trưa đến cũng không gặp!

Miệng Trình nói xin lỗi, bụng lại biện bạch: gặp đây rồi thôi? Anh mở cửa mời Lê Lợi vào nhà. Trưa chủ nhật, để Kỳ Dao nghỉ, anh định đi tắm, phải về nhà lấy áo quần, không ngờ gặp Lê Lợi. Lê Lợi vào nhà, đứng dưới ánh nắng đang cuốn bụi, mặt không nét cười, ánh mắt tỏ vẻ bức dọc. Trình hơi hồi hộp, tim đập mạnh, có phần lúng túng, muốn tìm chuyện gì đó, nhưng anh lại nói:

- Lê Lợi tìm tôi có việc gì thế?

Lê Lợi càng bức hơn:

- Không có việc gì không tìm được à?

Trình đỏ mặt, cười gượng, đi pha trà mời khách, nhưng bình nước nóng trống không, cốc thủy tinh đầy bụi, nắp hộp trà gỉ đen, mở mãi không ra. Lê

Lợi theo anh vào bếp, nhìn anh đang vội vàng đun nước, rửa cốc chén, nói: “Như ồ gà” rồi quay ra. Trình xong việc, đi ra thấy Lệ Lợi đứng ngẩn ngơ. Ri-đô phòng chụp ảnh được kéo kín, đèn chụp, kệ ngồi và phong cảnh được xếp vào một góc, căn phòng càng trống trải hơn. Trình nhìn Lệ Lợi từ phía sau, không dám làm Lệ Lợi giật mình, anh lại nhẹ nhàng vào bếp, đứng trông ấm nước đang đun. Thời gian như ngừng trôi, chỉ có tiếng nước trong ấm đang reo, cuối cùng dội cả nắp ấm lên.

Trình pha xong trà rồi đi ra, thấy Lệ Lợi đang đi đi lại lại trong phòng, hai tay chấp ra phía sau, bước đi rất giống đàn ông. Trình đặt trà lên cái bàn tròn ọp ẹp dùng làm cảnh khi chụp ảnh, mỗi người ngồi một phía. Trình nói:

- Anh ấy khoẻ không?

Lệ Lợi cau mày, hỏi lại:

- Ai? Anh Trương ấy à?

Trình biết chồng Lệ Lợi tên là Trương, nhưng không dám hỏi lại, quay sang hỏi thăm đám con Lệ Lợi. Lệ Lợi cũng cau mày, nói:

- Chúng nó đánh nhau suốt ngày, có gì hay đâu!

Trình muốn hỏi về công việc của Lệ Lợi, lại thấy không nên, đành im lặng, không có chuyện gì để nói nữa. Anh không nói chuyện, Lệ Lợi cũng không bằng lòng, nói bao nhiêu năm nay mới gặp lại, lẽ nào chẳng có gì để hỏi thăm nhau hay sao? Nghe nói vậy Trình biết khó mà giải thích được gì hơn, nhưng rồi bất chấp tất cả, cười nói:

- Lệ Lợi hỏi đi, tôi trả lời, tôi hỏi gì cũng vô duyên!

Lệ Lợi nói với giọng gắt gỏng:

- Ai bảo anh vô duyên?

Nhưng nét mặt dịu xuống, gắt gỏng cũng chỉ cố làm ra thế thôi. Trình càng không hỏi, chỉ trả lời, Lệ Lợi chẳng còn cách nào khác, không dồn ép anh nữa, chỉ cúi xuống uống nước. Tiếng còi tàu thủy từ ngoài cửa sổ lạnh lớt vọng vào. Căn phòng yên tĩnh trở nên âm cúng. Con người này muốn vươn lên, nhưng lại giống như muốn lùi lại, càng ngày càng dễ nói chuyện, không suy tính thiệt hơn. Lệ Lợi nói với Trình:

- Anh vẫn như xưa, vẫn ở chỗ cũ?

Trình tỏ ra ngượng, cúi đầu, nói:

- Tôi có tìm kiếm, theo đuổi gì đâu!

Lệ Lợi cười nhạt:

- Anh mà không theo đuổi, tìm kiếm gì? Có chứ!

Trình không trả lời. Im lặng một lát, Lệ Lợi hỏi:

- Kỳ Dao bây giờ ở đâu?

Trình ngạc nhiên, hỏi:

- Lệ Lợi muốn tìm Kỳ Dao à?

Lệ Lợi sột ruột, hỏi lại:

- Anh có biết ở đâu không? Không biết thì thôi!

Trình vội vàng nói biết. Lệ Lợi đứng dậy, hỏi: “ở đâu” tưởng chừng phải đi

tìm ngay tức thì. Trình cũng đứng dậy nói:

- Tôi đến chỗ Kỳ Dao bây giờ đây, cùng đi nhé! Máy hôm nay bọn mình bàn với nhau sẽ đến thăm Lệ Lợi.

Anh hoạt bát hẳn lên, quên hẳn chuyện lấy quần áo đi tắm, nói xong đi ngay ra cửa, ra đến cửa quay lại thấy Lệ Lợi vẫn đứng ở chỗ cũ, nhìn anh. Hai người đứng cách xa nhau nhưng Trình vẫn nhìn rõ ánh mắt long lanh của Lệ Lợi. Anh có cảm tưởng như trở về với quá khứ, khi cả hai còn trẻ. Hai người nhìn nhau, cùng hiểu sẽ không bao giờ quên, thế rồi cùng đi.

Lệ Lợi đang viết đơn xin vào Đảng, cần có người làm chứng về quãng thời gian còn đi học, liền nghĩ ngay đến Kỳ Dao. Với Lệ Lợi, đó là sự việc đã xa lắm rồi, nghĩ lại cũng ngờ ngợ, tất cả như bịa đặt, không thật. Hơn mười năm nay Lệ Lợi sống một cuộc sống khác hẳn. Lệ Lợi lấy cái hăng say của mình để tiếp nhận cái không thể chịu đựng nổi của cuộc sống. Sự phóng túng tùy tiện ngày trước, nay bản thân phải được kiểm điểm. Tính tích cực của Lệ Lợi khiến những người trên, người dưới, người bên phải, người bên trái đều cảm thấy không thể theo kịp. Bất cứ việc gì Lệ Lợi cũng tỏ ra xuất chúng. Lệ Lợi tự biết mình lạc hậu, phản động, thế là mọi hành vi làm người đều ngược lại ý nguyện, việc càng không thích càng phải làm. Ví như chuyện hôn nhân với chồng là Trương, hay như vào xưởng sợi Dương Thụ Bò. Lệ Lợi ngày càng thay đổi không còn là mình nữa, có gì đó như diễn kịch, nhưng lấy toàn bộ cuộc sống để làm tình tiết của vở kịch. Việc Lệ Lợi vào Đảng làm tổ chức Đảng đầu đầu, dĩ nhiên Lệ Lợi rất cách mạng, nhưng cách mạng không phải theo cách đó. Cứ độ nửa năm Lệ Lợi lại viết một bản báo cáo gửi tổ chức, đào bới tận tim phổi, câu chữ cũng khá gay gắt, tuy là cho tổ chức, nhưng nghe ra cũng thật rùng mình. Năm 1960, bệnh cuồng nhiệt ấy lây lan ghê gớm, nói chung ai cũng có “cái mũ tiêu tư sản” thật ra khó mà nói là giai cấp nào, mỗi người đều có bệnh riêng, ngay như chính mình cũng không biết.

Từ nhà ra, Lệ Lợi và Trình cùng đi tàu điện, dọc đường không ai nói với ai

câu nào, chỉ ngồi nghe tiếng leng keng của tàu điện. Trong cuộc sống thiên biến vạn hoá, tiếng leng keng của tàu điện vẫn nguyên bản, vượt lên thời gian và không gian. Đường ray chạy dọc phố cũng là đường hầm xuyên thời gian, qua bao nhiêu chặng cũng không đổi thay cội nguồn. Nắng ba giờ chiều rất quen, không thể nói là quá khứ, hiện tại hay tương lai, vạn năm vẫn thế nói chi đến đời người mấy chục năm. Xuống tàu, đi qua hai dãy phố là đến hẻm Bình An. Ánh nắng và âm thanh trong hẻm Bình An vỡ vụn, như mảnh thừa của thế giới, đây một tý kia một tý, nhập lại trở nên hỗn loạn. Hai người đi vào ngõ, vẫn im lặng. Trên đầu họ một vài cửa kính va chạm lách cách, áo quần mới giặt phơi trên kia cũng đang nhỏ nước xuống cỏ. Họ đi cửa sau, Trình tìm chìa khoá trong túi. Lệ Lợi nhìn cái chìa khoá, mắt long lanh, khi Trình phát hiện, Lệ Lợi vội nhìn đi chỗ khác. Trình có phần bối rối, định giải thích thì Lệ Lợi vượt lên, vào nhà trước. Kỳ Dao đã dậy, nhưng vẫn nằm nghỉ ngơi trong chăn. Căn phòng buông rèm, hơi tối, nàng không nhận ngay ra Lệ Lợi, đến khi nhận ra thì Lệ Lợi đã đứng trước mặt, cúi nhìn Kỳ Dao. Hai người, mặt đối mặt, không chớp mắt. Tuy chỉ một giây, nhưng thời gian hơn chục năm nhanh chóng trở lại, lòng người phiêu diêu, ánh sáng và âm thanh nhanh chóng qua đi. Kỳ Dao ngồi dậy, gọi “Lợi!” Lệ Lợi nhìn ngay xuống bụng Kỳ Dao, lạnh lùng giây lát. Kỳ Dao thu người lại theo bản năng, nhưng lại như lạy ông tôi ở bụi này. Lệ Lợi đỏ mặt, lùi lại vài bước, ngồi xuống sa-lông, mặt quay ra ngoài, không nói gì. Ba người trong căn phòng, đã chia tay gượng gạo, nay gặp lại cũng gượng gạo, như món nợ chưa trả. Ánh sáng trên rèm cửa sỏ sáng hơn, tiếng ồn dưới kia nhiều hơn. Lệ Lợi nói phải về, hai người kia không dám giữ, bởi ngưng, sợ có gì đó không phải với nhau. Trình tiễn Lệ Lợi xuống gác rồi quay lại, hai người tránh ánh mắt của nhau, biết Lệ Lợi đã hiểu nhầm, nhưng sự hiểu nhầm làm họ thâm vui.

Buổi tối, trước cái bàn vuông, mỗi người ngồi một bên bóc hạt hồ đào, nghe hát từ đài thu thanh nhà bên vọng sang, câu được câu mất, lòng yên tĩnh. Thật ra, hai người đã nghĩ kỹ, trong cuộc đời này chẳng cầu mong gì hơn, cứ như thế này là đủ lắm rồi, tuy không hẳn vừa ý, nhưng được đâu hay đấy, được tý nào hay tý ấy. Hai người, một đập vỏ, một bóc nhân, những hạt

nguyên thì để lại, hạt vỡ cho vào miệng. Khác với mọi ngày, Kỳ Dao đi ngủ sớm, lưng cũng đỡ mỏi, Trình kê thêm cái gối cho Kỳ Dao dựa, hỏi:

- Khoảng nào thì em sinh nhỉ?

Kỳ Dao bấm đốt ngón tay, chùng mười hôm nữa. Trình tỏ ra lo lắng, Kỳ Dao an ủi anh, không có gì tự nhiên hơn sinh con, cứ nhìn người ta ngoài phố kia thì biết. Trình nói, chẳng sợ gì, chỉ sợ khi sinh không có ai ở bên cạnh, không có người đưa đi bệnh viện. Kỳ Dao nói:

- Việc không thể trong chốc lát, trở dạ cũng phải một ngày, nửa ngày.

Nghe Kỳ Dao nói vậy, Trình im lặng, cũng yên tâm hơn, lát sau lại hỏi:

- Không biết con trai hay gái nhỉ?

- Mong là con trai.

- Tại sao?

- Làm thân con gái không được là chính mình!

Hai người cùng im lặng. Lần đầu tiên họ nói đến đứa con sắp ra đời, câu chuyện thuộc khu vực cấm, cả hai cùng thận trọng né tránh. Bây giờ nói ra như vượt được trở ngại lớn, tình và nghĩa giao hoà sâu sắc, cả hai gần nhau hơn. Bóc xong hồ đào đã mười giờ, Kỳ Dao để Trình về, chờ cho anh xuống gác, nghe tiếng cửa sau đóng lại mới đi xem xét cửa ngõ, đánh răng, rửa mặt đi ngủ.

CHƯƠNG IV

14. Sinh con

Hôm ấy, hết giờ làm việc, Trình đến, thấy mặt Kỳ Dao tái nhợt, đứng ngồi không yên, lúc nằm xuống, lúc lại đứng dậy, chiếc ly thủy tinh rơi xuống sàn nhà vỡ tan tành cũng không quét dọn. Trình vội vàng đi gọi xích lô, dìu Kỳ Dao xuống đi bệnh viện. Đến bệnh viện đỡ đau hơn. Trình đi mua thức ăn cho bữa tối. Anh trở lại bệnh viện thì Kỳ Dao đã vào phòng đẻ, tám giờ thì sinh, con gái, tóc đen nhánh, tay chân rất dài. Trình không thể không nghĩ: con ai nhỉ? Ba ngày sau, Trình đón mẹ con ra viện, khi vào hẻm, tất nhiên gọi nhiều ánh mắt tò mò. Trước đó một hôm, Trình đón bà mẹ Kỳ Dao đến, sắp xếp chỗ nằm trên sofa và chuẩn bị dụng cụ giặt dũ. Đọc đường, mẹ Kỳ Dao không nói năng gì, thấy Trình bận bịu, bỗng bà nói với anh:

- Giá như cậu Trình là bố đứa bé nhỉ!

Tay Trình đang cầm cái gì đó bỗng run lên, anh muốn nói, nhưng nghẹn lại, không biết nên nói gì, chỉ vờ như không nghe thấy. Kỳ Dao về nhà, mẹ đã hầm sẵn gà với táo, long nhãn, bà lẳng lẳng bung lên cho con gái, cũng không nhìn đứa bé, coi như không có. Lát sau, có người đến thăm, đều là người trong hẻm, bình thường gặp nhau chỉ gật đầu chào, không bao giờ đến nhà, thật ra do hiếu kỳ mà đến. Nhìn đứa bé, ai cũng bảo giống Kỳ Dao, nhưng trong lòng lại phỏng đoán xem nửa kia là con ai. Trình vào bếp lấy nước nóng pha trà mời khách, thấy bà mẹ Kỳ Dao đang đứng trước cửa sổ đầy bụi bẩn, lẳng lẽ lau nước mắt. Trước kia Trình vẫn cảm thấy mẹ Kỳ Dao là người coi trọng tiền tài, chức tước, không thèm để mắt đến anh, anh đứng dưới nhà gọi Kỳ Dao, bà không mở cửa, bảo chị giúp việc thò đầu ra

trả lời. Vào lúc này, anh nhận ra lòng bà gần với anh, thậm chí còn hiểu và đồng cảm hơn cả Kỳ Dao. Anh đứng ngay sau lưng bà, ngập ngừng giây lát, rồi nói:

- Bác, bác cứ yên tâm, cháu sẽ chăm sóc Dao!

Nói xong, anh thấy mình cũng đang rơi lệ, vội vàng bùng âm nước lên nhà.

Hôm sau, bà Nghiêm đến thăm. Đã lâu lắm bà không đến, nghe chị Trương, người giúp việc nói Kỳ Dao có tin vui, mang bầu ra vào hẻm, không sợ ai cười. Cùng thời gian ấy, Khang Minh Tồn và Xasa đều không thấy đâu, một người đóng cửa ở nhà, một người cao chạy xa bay, nhưng giữa đường tóm được Trình, mỗi ngày ba lần đến. Tuy bà Nghiêm không biết đã xảy ra chuyện gì, nhưng tự coi mình là người rất hiểu Kỳ Dao, không lấy gì làm lạ, nhưng Trình lại tạo cho bà ấn tượng kỳ lạ. Bà thấy bộ đồ Tây cũ của anh được may bằng loại hàng tốt, phong thái của anh rõ ràng là người theo cách xưa. Bà phỏng đoán anh là con một ông chủ nào đấy, ngày trước quen biết Kỳ Dao ở một sàn nhảy, từ con người anh gợi nên nhiều tưởng tượng. Một vài lần bà đã gặp anh trong hẻm, tay cầm gói đậu phụ rán hay thứ gì đó, tất tưởi vội vã, sợ những thứ trong tay nguội, dầu mỡ thấm ra ngoài lớp giấy gói như sắp chảy xuống đất. Bà Nghiêm rất cảm động, thấy anh là con người giang hồ tứ xứ nhưng chẳng quên bạn bè, thậm chí ghen với Kỳ Dao. Nghe Kỳ Dao sinh con, bà động lòng trắc ẩn, cảm thông với nỗi khổ của đàn bà con gái mới quyết định sang thăm. Mẹ Kỳ Dao thấy bà Nghiêm không cùng thân phận nên cũng được an ủi phần nào, mặt cũng tươi lên, pha trà cùng ngồi nói chuyện với bà. Trình đi làm, ở nhà chỉ còn ba người toàn đàn bà con gái, than thở nỗi khổ khi sinh nở. Kỳ Dao chỉ biết nghe, không biết nói gì, bởi chữa đẻ không đường đường chính chính, nên chẳng dám ca thán gì với mẹ. Bà Nghiêm với bà mẹ Vương Kỳ Dao càng nói chuyện càng nhiệt tình, tuy chuyện của nhiều năm trước nhưng không quên tí nào. Nhắc đến chuyện sinh Kỳ Dao gian nan vất vả, bà chợt động lòng, mắt đỏ lên, vội đi vào bếp bảo có việc. Còn hai người, không ai nói với ai. Cháu bé bú no, ngủ yên, trong ánh nến không nhìn rõ người. Kỳ Dao cúi

đầu, khơi móng tay, chột ngược lên, cười. Cái cười lẫn chút buồn, bất giác bà Nghiêm cảm thấy chua xót. Kỳ Dao nói:

- Cô Nghiêm, cảm ơn cô không ghét bỏ, còn đến thăm cháu!

- Cháu đừng nói thế, có ai ghét bỏ cháu đâu! Mấy hôm nữa cô sẽ bảo cậu Tôn đến thăm cháu.

Nghe nhắc đến cái tên ấy, Kỳ Dao quay lưng lại phía bà Nghiêm, lát sau mới nói:

- Vâng! Lâu lắm cháu cũng không gặp anh Tôn.

Bà Nghiêm đoán già đoán non, không dám nói ra, chỉ muốn tụ tập nhau như trước, nhưng Xasa đã đi, anh ta đi Xibia ăn bánh mỳ Liên Xô, nhưng bù lại có người mới, như vậy cũng đủ bàn mặt chược. Bà Nghiêm hỏi người mới đến tên gì, bao nhiêu tuổi, quê quán ở đâu, nay đã làm nên chức tước gì rồi. Kỳ Dao trả lời đầy đủ, bà Nghiêm hỏi thẳng:

- Xem ra cậu ấy tốt với cháu như thế, hai người không còn trẻ nữa, tại sao không cưới nhau?

Nghe thấy thế, Kỳ Dao lại cười, ngược nhìn bà Nghiêm, nói:

- Cô ơi, người như cháu còn nói gì đến chuyện cưới xin nữa?

Quả nhiên, hôm sau Minh Tôn đến. Tuy có chuẩn bị, nhưng vẫn bất ngờ. Hai người gặp nhau, đều lặng đi, không nói nên lời. Bà mẹ Kỳ Dao biết ý, thấy thế liền lánh đi nơi khác, đập mạnh cửa, không đành lòng. Hai người không nghe thấy gì, từ khi chia tay đây là lần đầu gặp lại, giữa là khoảng cách mười vạn tám nghìn năm. Cả hai có không biết bao nhiêu giấc mơ, không giống người trong mơ, thà không gặp nhau trong mơ. Kỳ thực, đều đã quyết định không nghĩ ngợi gì, cũng thật không nghĩ ngợi, nhưng gặp

mặt mới phát hiện ra chưa bao giờ xa nhau. Sau một hồi im lặng, Minh Tồn đến bên giường nhìn đứa bé. Kỳ Dao không cho xem, Minh Tồn hỏi tại sao. Nàng nói:

- Không cho xem là không cho xem, thế thôi!

Anh hỏi lại tại sao. Nàng trả lời:

- Đâu phải con anh!

Hai người lại im lặng, anh hỏi:

- Không phải con anh thì con ai?

- Con Xasa.

Nói xong, cả hai cùng khóc. Bao nhiêu chua xót hồi ấy không nhận biết thì giờ này dâng trào, phải cùng chịu đựng, Minh Tồn nói:

- Xin lỗi, xin lỗi Dao!

Anh biết rằng có nói xin lỗi vạn lần thì cũng không thể nào bù đắp nỗi, nhưng không nói xin lỗi thì nói gì? Kỳ Dao chỉ lắc đầu, cũng biết không cần xin lỗi như thế, mà cũng chẳng cần gì hết. Nàng thôi khóc trước, lau nước mắt, nói:

- Đúng là con của Xasa!

Nghe nói thế, Minh Tồn cũng thôi không khóc nữa, anh ngồi xuống ghế, cả hai cùng không nói đến chuyện đứa bé, xem như không có nó. Kỳ Dao để anh tự pha trà, hỏi anh gần đây làm gì, có đánh bài nữa không, có tin gì về phân công công tác? Anh nói, mấy tháng gần đây chỉ làm một việc: đi xếp hàng. Buổi sáng chín giờ, đến cửa hàng ăn Trung Quốc xếp hàng chờ ăn

cơm, buổi chiều bốn giờ đến cửa hàng ăn Âu xếp hàng chờ ăn, có lúc xếp hàng chờ uống cà-phê hoặc xếp hàng chờ ăn cơm thịt muối. Chỉ một mình anh xếp hàng, sau đó cả nhà mới đến. Nói là đói, nhưng ăn suốt từ sáng đến tối. Kỳ Dao nhìn anh, nói:

- Ăn đến bạc cả đầu.

- Không phải bạc đầu vì ăn, bởi nghĩ đến một người mới thế đấy!

Nàng lườm anh, nói:

- Nào ai đã nói sao!

Không khí của ngày qua dường như đã trở lại, chỉ thêm một con người bé nhỏ nằm ở giường kia. Chim sẻ đang mổ gì đó trên bậu cửa sổ, có tiếng bịch bịch của ai đang đập chăn phơi.

Trình về vừa lúc Minh Tôn đi, hai người chạm vai nhau ở cầu thang, nhìn nhau, không để lại ấn tượng nào. Anh vào nhà mới nghe Kỳ Dao nói đó là cậu em họ bà Nghiêm ở cùng hẻm, trước đây vẫn sang chơi. Trình bảo, sắp ăn cơm rồi sao còn để khách về. Nàng nói, có thức ăn gì đâu mà mời khách. Bà mẹ Kỳ Dao thì không nói gì, vẻ mặt khó chịu, Trình tỏ ra ân cần hơn mọi ngày. Anh biết, bà không vui không phải vì mình, nhưng không biết vì ai. Cơm xong, như thường lệ, anh chơi với đứa bé một lúc, xem nàng cho con bú, đứa bé cho nắm tay bé xíu vào miệng rồi ngủ say, anh mới ra về. Lúc này khoảng tám giờ, đường phố người qua kẻ lại, đèn sáng chung, rực rỡ. Anh không đi tàu điện, trên người khoác áo măng-tô mùa thu, thả bước qua các phố. Đêm nay, anh như cảm nhận hương thơm quen thuộc. Ánh đèn thân thiết in sâu vào lòng. Trình đang trong tâm trạng thanh thản, cất được gánh nặng của nhiều ngày nay. Mẹ con nàng bình yên, anh không còn lo lắng gì, rất bằng lòng với đứa bé. Thậm chí anh có niềm hứng thú kỳ lạ, tưởng đâu không phải đứa trẻ mới sinh, mà chính là anh. Rạp chiếu bóng đang chiếu buổi thứ tư, tạo nên bầu không khí vui vẻ. Thành phố này ngủ

muộn, tinh thần và sức lực không giảm so với các năm trước. Trụ đèn ba màu trước hiệu cắt tóc vẫn xoay tròn, cũng là trái tim không nghỉ của đêm. Mùi cà-phê Brazil ngào ngạt trước cửa nhà ông Đại Xương càng làm thời gian trôi ngược. Buổi tối náo nhiệt quá! Thêm muộn và thoả mãn sôi động khắp nơi, dầu nói là qua loa xong chuyện, nhưng vẫn gắng nghiêm túc, không có gì trống rỗng. Mắt Trình như ướt nước, trái tim rung động diệu kỳ là điều từ lâu rồi chưa một lần trải nghiệm.

Lần sau Minh Tồn đến, mẹ Kỳ Dao không tránh vào bếp nữa, bà ngồi ở sofa xem tập truyện tranh *Hồng lâu mộng*. Hai người không khỏi lúng túng, chỉ nói chuyện thời tiết. Đứa bé thức giấc khóc, nàng bảo anh đưa giúp cái tã khô, không ngờ bà mẹ đứng dậy, cầm lấy cái tã trong tay Minh Tồn, nói:

- Đừng bảo cậu ấy làm những việc này!

Minh Tồn nói không sao, anh cũng đang rồi việc. Kỳ Dao bảo để anh ấy làm cũng được. Bà mẹ sa sầm nét mặt, nói:

- Con có hiểu phép tắc không, cậu ấy là con trai, làm sao mó vào những thứ dơ bẩn này được! Người ta là khách, xem trọng con, cứ tưởng mình được hưởng phúc phận, lên mặt, thế là không biết điều.

Bị mẹ mắng, có ý dạy dỗ, Kỳ Dao bực lắm, không chịu nổi, bật khóc. Thấy Kỳ Dao khóc, bà càng bực hơn, ném cái tã vào mặt Kỳ Dao, mắng tiếp:

- Nói thế mà vẫn không biết thân, cho nên thân tự làm khổ đời, cái “khổ” này tự mình gây ra chứ ai làm! Tự đi xuống hố liệù còn ai lôi lên được!

Nói xong bà cũng khóc. Minh Tồn ngơ ngác, không hiểu vì sao lại thế, đành phải khuyên giải:

- Thôi bác ạ, chị Dao cũng thật thà ...

Bà mẹ bật cười, quay lại nói với anh:

- Cậu cũng hiểu đấy, cô Dao nhà tôi là người thật thà, đành phải thật thà, nếu không thì sao? Thì phải như thế nào?

Lúc này Minh Tồn mới hiểu ra, những câu nói đó là nói anh, bất giác lùi lại vài bước, miệng lắp bắp gì đó. Đứa bé không được ai trông, nó khóc to. Bốn người trong phòng thì ba người khóc, thật rồi như canh hẹ. Minh Tồn phải nói:

- Bác ạ, chị Dao mới sinh chưa đầy tháng, không nên có điều gì buồn phiền.

Bà mẹ Kỳ Dao cười nhạt:

- Thì ra cô Dao nhà tôi sinh con chưa đầy tháng, vậy mà tôi không biết, nhà chẳng có đàn ông, làm sao mà chăm sóc, bồi bổ, cậu thử nói tôi xem phải làm thế nào?

Kỳ Dao thôi không khóc nữa, thay tã cho con rồi cho nó bú, nói:

- Mẹ, mẹ nói con không hiểu phép tắc, chính mẹ cũng không hiểu phép tắc là gì đấy thôi! Trước mặt khách mà mẹ nói thế, cứ như có quan hệ gì với người ta, mẹ đang làm khổ con đấy! Mẹ cũng đang làm khổ mẹ, tốt xấu gì thì con cũng là con của mẹ.

Bà mẹ ngớ ra, định nói thì Kỳ Dao nói trước:

- Người ta quý con mới đến thăm, con không nghĩ gì thì thôi, mẹ cũng đừng nên nghĩ ngợi làm gì, đời con những thứ khác không dám nói, con chỉ biết dựa vào mình, lần này phải phiền mẹ, sau này con sẽ đền ơn.

Kỳ Dao nói với mẹ nhưng cũng để Minh Tồn nghe, hai người lặng đi. Mẹ

lau khô nước mắt, cười buồn, nói:

- Xem ra tôi đã quá lo, sắp đầy tháng rồi, tôi ở đây cũng bằng thừa.

Nói xong, bà đứng dậy thu dọn đồ đạc, hai người không dám khuyên ngăn, lặng lẽ nhìn bà, rồi bà đặt trước ngực đứa bé cái phong bao đỏ trong có hai trăm đồng và một cái vòng vàng.

Trình đến, thấy Kỳ Dao đã dậy, đang nấu cơm ở bếp. Anh hỏi mẹ đâu, nàng nói bố không được khỏe, chỉ còn mấy hôm nữa là đầy tháng, nên bảo mẹ về. Thấy mắt Kỳ Dao sưng mọng như vừa khóc, nhưng Trình không dám hỏi. Tối hôm ấy vắng một người, tỏ ra buồn. Kỳ Dao ít nói, hỏi gì trả lời nãy, Trình cũng buồn lây, một mình ngồi đọc báo. Lát sau, trong phòng không động tĩnh, nghĩ rằng nàng đã ngủ, anh quay lại thấy nàng nằm gối đầu lên gối, mắt mở nhìn lên trần nhà, không hiểu đang nghĩ gì. Anh nhẹ nhàng đi tới, muốn hỏi, bỗng nàng giật mình, quay lại hỏi anh định làm gì. Mắt Kỳ Dao tỏ ra cảnh giác, khiến Trình cảm thấy mình là người xa lạ, liền quay ra ngồi đọc báo. Chợt ngoài hẻm có tiếng ồn ào, anh đẩy cửa sổ ra xem, thì ra nhà ai đó tóm được chú cáo trong chuồng gà, người kia đang giơ con cáo lên để kẻ tội, người đứng xem đông xem đỏ, thế rồi tất cả cùng theo vào trong hẻm. Trình đang định đóng cửa sổ thì ngửi thấy mùi hoa quế thoang thoảng, tuy chỉ thoang thoảng nhưng đủ thấm vào phổi. Anh nhìn mảnh trời vuông chật hẹp của hẻm Bình An, bầu trời xanh ngấn ngắt. Lòng anh vui lên, quay lại nhìn nàng, nói:

- Chờ cho con đầy tháng sẽ làm bữa cơm mừng nhé!

Nàng không đáp, lát sau mới cười, nói:

- Để làm gì?

Trình càng tích cực hơn:

- Trẻ đầy tháng là việc vui, phấn khởi.

Nàng hỏi lại:

- Vui gì? Phấn khởi gì?

Kỳ Dao vặn hỏi, Trình như bị giội nước lạnh, thấy thương nàng. Nàng trở mình, mặt quay vào tường, lát sau nói:

- Thôi, anh đừng nói chuyện đầy tháng nữa! Hôm ấy làm vài món, mua thêm chai rượu, mời bà Nghiêm với cậu em họ bà ấy sang ăn cơm xoàng, họ cũng tốt với em, vẫn thỉnh thoảng sang thăm em.

Vậy là Trình vui lên, tính xem làm món gì, nấu canh gì, Kỳ Dao thì bàn lùi, xoá mọi kế hoạch của anh để tính lại. Hai người bàn cãi ồn ào.

Chiều hôm ấy, Trình về sớm, mua thức ăn và đến nhà Kỳ Dao, hai người đỡ cho con ngủ rồi bận bịu nấu nướng, họ vừa làm vừa nói chuyện. Trình thấy Kỳ Dao vui, mình cũng vui lây, anh bày thức ăn nguội với nhiều màu sắc, củ cải đỏ còn được tĩa hoa. Kỳ Dao nói:

- Anh Trình không những biết chụp ảnh mà còn biết nấu nướng giỏi!

- Cái mà anh rất biết thì em chưa nói đến.

- Là gì nào?

- Công trình đường sắt.

- Ôi, em quên mất nghề chính của anh, chỉ biết đến nghề tay trái, nghề chính thì giấu biệt.

Trình cười, nói:

- Ai giấu đâu, chưa có dịp để nói ra thôi.

Hai người đang vui thì khách đến, bà Nghiêm cùng cậu em họ đều đem theo tặng phẩm. Bà Nghiêm tặng mấy lạng len cashmere, Minh Tôn tặng cái đỉnh vàng. Kỳ Dao nghĩ, tặng cái đỉnh vàng thì lớn quá, nhưng nói ra lại sợ bà Nghiêm cho là chê tặng phẩm của bà xoàng xĩnh, liền nhận để sau hãy nói. Mọi người lại nhìn đứa bé, khen nó xinh, rồi cùng ngồi vào bàn, bốn người vừa khéo bốn góc. Đây là lần đầu Trình gặp hai người này. Bà Nghiêm thì đã gặp anh, nhưng anh không biết bà; còn Khang Minh Tôn hôm nọ gặp ở cầu thang, nhưng chẳng ai thấy rõ mặt ai. Bây giờ Kỳ Dao giới thiệu để mọi người làm quen. Bà Nghiêm đã có ấn tượng tốt với Trình rồi, nên bà tỏ ra rất nhiệt tình, gặp nhau là quen ngay. Tuy Trình bối rối, nhưng anh biết đó là ý tốt của Kỳ Dao, không lấy gì làm lạ. Nhưng Khang Minh Tôn lại tỏ ra lúng túng, im lặng, ăn cũng ít, chỉ nhấm nháp rượu màu hâm nóng. Chai rượu cạn nhanh chóng lại mở chai khác. Trình nói sẽ đi làm thêm thức ăn, đứng dậy nhưng vẫn loay hoay, Kỳ Dao bảo để mình làm, ấn anh ngồi xuống. Anh giơ tay, chạm vào mu bàn tay Kỳ Dao đang ấn vai anh, nàng rút lại theo bản năng. Minh Tôn ngồi đối diện nhìn anh với ánh mắt lạnh lùng. Trình giật mình, hiểu ra. Kỳ Dao đưa thức ăn mới xào lên rồi ngồi vào chỗ của mình. Bà Nghiêm cũng đã ngà ngà, mặt nóng bừng, tim đập mạnh. Bà chạm ly với Trình, gọi anh là kẻ sĩ nhân nghĩa hiếm có ở đời, ngàn vạn lạng vàng khó mà được một người như anh, không dễ tìm đâu ra một người tri kỷ như thế. Bà nói hơi quá, nhưng là những lời mượn rượu, bình thường không thể nào nói ra được. Bà Nghiêm chạm ly với Trình xong còn giục Minh Tôn chạm ly với anh. Minh Tôn đành nâng ly nhưng không biết nói gì, thấy mọi người chờ, anh đâm ra lúng túng, nói những điều càng khách sáo hơn:

- Chúc anh Trình sớm kết nhân duyên.

Trình nhận tất cả, chỉ biết cảm ơn rồi hỏi Kỳ Dao có nói gì không. Kỳ Dao thấy mắt Trình không giống mọi khi, hơi dại, không biết vì uống rượu hay vì nguyên nhân nào khác, nàng tỏ ra lo lắng, nét mặt tươi cười, xoa dịu:

- Dĩ nhiên Dao phải là người chúc anh Trình trước tiên, như cô Nghiêm vừa nói, ngàn vạn lạng vàng khó tìm đâu ra một người tri kỷ như anh, nói tri kỷ thì ở đây không ai hiểu Dao hơn anh Trình, anh Trình cũng là người bạn tốt của Dao mỗi khi gặp khó khăn, Dao có ngàn vạn điều sai trái thì anh Trình vẫn sẵn sàng tha thứ, ơn nghĩa này Dao xin ghi lòng tạc dạ, suốt đời không thể nào đền đáp nổi.

Trình chỉ thấy Kỳ Dao nói đến ơn nghĩa mà chẳng nói gì đến “tình”, biết rằng nàng đang mượn rượu để thổ lộ lòng mình, trong lòng vô cùng cảm kích pha chút buồn, nước mắt như sắp trào ra, anh chỉ cúi đầu, lát sau mới miễn cưỡng nói:

- Hôm nay không phải ngày đầy tháng của tôi, tại sao cứ nâng ly chúc mừng tôi thế nhỉ, phải chúc mừng Kỳ Dao chứ!

Thế là bà Nghiêm dẫn đầu chúc rượu Kỳ Dao. Có thể vừa rồi mọi người đã nói nhiều, lúc này không ai nói gì, chỉ đưa mắt nhìn nhau, tuy không nhìn thấy gì, nhưng đều gieo vào lòng hạt giống nghi ngờ. Rượu uống đã nhiều, Trình không nhớ đã tiễn khách như thế nào, cũng không biết đã rửa bát đĩa hay chưa, anh tỉnh lại thấy mình ngủ trên sofa nhà nàng, trên người đắp tấm chăn mỏng, mặt bàn vẫn còn bát đĩa và thức ăn, mùi rượu nồng nặc. Ánh trăng rọi vào cửa sổ, chiếu lên mặt anh, mát như nước lạnh. Lòng anh cảm thấy bình yên, nhìn ánh trăng trên rèm cửa sổ, không nghĩ ngợi gì.

Chợt anh nghe có tiếng hỏi khe khẽ:

- Anh Trình muốn uống trà không?

Anh nhìn về phía có tiếng nói, Kỳ Dao nằm ở giường và cũng đã thức. Dưới ánh trăng không nhìn rõ mặt, chỉ thấy bóng. Trình thấy không có gì mất tự nhiên, chỉ thấy bốn bề tĩnh mịch, anh nói:

- Xấu hổ quá!

Nàng cười không thành tiếng, nói:

- Gục xuống bàn mà ngủ, ba người phải dìu anh lên sofa đấy.

- Uống nhiều, chỉ vì vui mà uống.

Yên lặng giây lát, nàng nói:

- Kỳ thực thì anh không vui.

Trình cười:

- Tại sao không vui? Anh vui thật đấy.

Hai người không nói gì nữa, ánh trăng xê dịch. Trình cảm thấy mình như đang nằm dưới nước. Lát sau, anh tưởng nàng đã ngủ, không ngờ lại gọi anh. Anh hỏi:

- Gì thế?

Ngừng một lát rồi nàng nói:

- Anh Trình có ngủ được không?

- Ngủ một giấc vừa rồi là đủ lắm.

- Anh không hiểu ý em.

- Anh hiểu chứ!

- Nhưng vẫn chưa hiểu ý em.

Trình cười:

- Tất nhiên là anh hiểu.

- Nếu hiểu, anh nói em nghe xem nào.

- Bảo anh nói thì anh nói: ý em bảo rằng, vào lúc này em với anh chỉ cách nhau một bước, nếu anh bước qua bước đó thì em, Vương Kỳ Dao sẽ không nói không.

Kỳ Dao thấy lạ là con người Trình tưởng như tượng gỗ lại hiểu người sâu sắc đến thế, nàng tỏ ra lúng túng, giải thích:

- Em biết mình không xứng với anh, cho nên đành chờ anh nói ra trước.

Trình cười, cảm thấy nhẹ nhõm, tưởng như bay bổng, nghe tiếng mình mà như nghe tiếng ai khác nói những lời hiểu mình. Anh nói:

- Bước ấy, anh phải chờ nửa cuộc đời, nhưng nói bước qua không phải là bước qua, chẳng phải chân trời vạn dặm đầy thôi? Rất nhiều việc cầu xin mà chẳng được!

Ở đằng kia Kỳ Dao im lặng, bất kể nàng thức hay ngủ, anh vẫn thao thao bất tuyệt, tưởng đâu phải nói hết những điều dồn nén hơn chục năm nay. Anh nói, anh rất hiểu đạo lý ấy, đồng thời sẽ là người bạn biết mình biết người, cũng không có gì uổng phí cuộc đời; nhưng con người này cùng con

người kia, như cô nhân nói, “thuyền chèo ngược dòng, không tiến ắt phải lui”, nếu nói không có nguyện vọng tiến lên thì không thật lòng, một khi tiến mà không tiến được, đành phải lui. Ngừng một lát, bỗng anh hỏi:

- Có phải anh Tôn là bố cháu bé không?

Kỳ Dao cười thành tiếng, nói:

- Phải thì sao? Không phải thì sao?

Ngược lại, Trình tỏ ra lúng túng, nói:

- Chỉ hỏi thế thôi!

Hai người cùng trở mình, chỉ một chốc đã ngủ say, tiếng ngáy se se.

Hôm sau, tan tầm Trình không đến chỗ Kỳ Dao mà đi tìm Lệ Lợi. Trước đó, anh đã gọi điện cho Lệ Lợi và hẹn gặp ở cầu Đề Lam. Trình đến thì đã thấy Lệ Lợi đứng chờ, chốc chốc lại nhìn đồng hồ. Rõ ràng Lệ Lợi đến đã lâu, trách Trình đến muộn. Trình không cãi lại, hai người tìm một nhà hàng ăn gần đó, vào ngồi và gọi thức ăn. Trình quay mặt đi, rồi gục đầu xuống bàn khóc, nước mắt chảy xuống mặt bàn được cọ sạch bằng xà phòng. Lệ Lợi đã hiểu phần nào, không khuyên giải, chỉ im lặng, mắt nhìn bức tường đối diện, tường quét vôi trắng, màu ảm đạm. Lúc này Trình chỉ biết trút hết nỗi buồn, không hề nghĩ đến tâm trạng người khác, cho dù một con người trung hậu như Trình, khi yêu vẫn ích kỷ cực đoan, cực kỳ không công bằng. Trước mặt người anh yêu tỏ ra rất thận trọng, nhưng khi đến trước người yêu anh lại chẳng chút ngại ngùng, xem như không có ai, giống như đứa trẻ nũng nịu. Vì thế, Trình mới tìm Lệ Lợi.

Lệ Lợi trầm mặc hồi lâu, quay lại thấy anh vẫn khóc, cười chế nhạo:

- Thế nào, thất tình rồi à?

Trình thôi không khóc nữa, ngồi im không nói gì. Lệ Lợi muốn chọc nữa, nhưng lại thấy anh đáng thương, liền đổi giọng:

- Ở đời, những gì càng mong càng không được, không mong thì lại được.

Trình nói nhỏ:

- Nếu không mong mà không được thì sao?

Nghe thấy thế, Lệ Lợi nổi nóng, nói to:

- Con gái chết hết rồi sao? Nếu không, Tưởng Lệ Lợi còn sống đây này!

Trình biết mình sai, cúi đầu im lặng, Lệ Lợi cũng không nói gì nữa. Hai người băng giá một lúc, Trình nói:

- Tôi có chút việc muốn nhờ Lợi, nhưng không hiểu tại sao lại khóc, thật xấu hổ!

Nghe nói vậy, Lệ Lợi không nóng nữa, hỏi anh có việc gì. Trình nói:

- Nghĩ mãi, việc này chỉ nhờ Lợi, thật ra cũng không ớn lắm, nhưng không còn ai khác.

- Có gì mà ớn với không ớn, anh cứ nói đi!

- Nhờ Lệ Lợi từ nay về sau chăm sóc Kỳ Dao giùm, tôi không muốn đến đây nữa.

Thấy Trình nhờ việc ấy, Lệ Lợi không biết nên giận hay nên bực, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Đúng là con gái ở đời này chết hết cả rồi, ngay cả Lệ Lợi cũng đã chết!

Trình nén chịu những lời rủa rới của Lệ Lợi, Lệ Lợi cũng thôi, không nói tiếp nữa.

Kỳ Dao chờ Trình, chờ mấy hôm không thấy, cuối cùng lại thấy Lệ Lợi đến. Lệ Lợi tan tằm, đi thẳng từ Dương Thụ Bồ đến, phải đổi mấy lần xe, đầu tóc rối bù, giày đầy bụi bẩn, giọng nói khản đặc. Tay xách túi đựng hoa quả, bánh, sữa, còn có cả tấm khăn trải giường đã cũ. Vừa vào đến nhà, Lệ Lợi đổ các thứ ra, Kỳ Dao không kịp ngăn lại, rồi Lệ Lợi xé tấm khăn trải giường thành một đồng tã.

15. “Hạc vàng ai cưới đi đâu” [1]

[1] Một câu trong bài thơ Lầu Hoàng hạc của Thôi Hiệu (704 - 754), bản dịch của Tản Đà - ND

Về sau, Kỳ Dao cũng đến chơi nhà Lệ Lợi. Lệ Lợi dọn khỏi khu làng mới, đến ở phường Hoài Hải, cách nhà Kỳ Dao chỉ hai bến xe. Hôm ấy là chủ nhật, Kỳ Dao đỗ cho con ngủ rồi đi trả tiền nước, tiền điện. Thấy đẹp trời, và lại còn sớm, nàng thả bộ ngắm phố xá. Chợt có người gọi, thấy Lệ Lợi, tay cầm mảnh vải màu xanh đen, nói đi tìm hiệu may, may quần. Kỳ Dao cầm mảnh vải lên xem, thấy vải dệt bằng sợi nhân tạo, liền nói cần gì phải thợ may, mình có thể may được. Lệ Lợi nói:

- Thật sao? Vậy về nhà cậu nhé!

Hai người vừa đi được mấy bước thì Lệ Lợi dừng lại, nói:

- Tại sao lại về nhà cậu? Cậu chưa bao giờ đến nhà mình.

Thế là hai người quay lại, đi về phía phường Hoài Hải. Nhà Lê Lợi ở ngay tầng một, hai gian lớn quay về phía nam, phía bắc thêm một gian nhỏ, trước nhà là một vườn hoa nhỏ, không trồng gì, chỉ có mấy cây sào phơi áo quần.

Tường quét vôi, trắng thì có trắng, nhưng loang lổ, tường đầu như chưa khô. Sàn nhà do Phòng nhà đất định kỳ đến đánh xi, trên sàn có những vệt nước, chỗ này một vệt, chỗ kia một vệt, như chưa khô hẳn. Cửa nhà mở rộng, phòng nọ thông với phòng kia, cầu thang ở ngay cửa, người qua kẻ lại rầm rập, khiến nhà như ở trong hẻm. Tuy thông thoáng nam bắc, nhưng vẫn có mùi hành tỏi. Đã là tháng mười, nhưng giường vẫn buông màn, đồ dùng giản đơn, cho nên nhà vẫn như nhà tập thể. Nhà có một bà vú, một chị giúp việc, cả hai người đang đứng ở cửa sau, bằng mặt không bằng lòng, thấy khách đến họ cùng theo vào nhà, mỗi người đứng một góc, nhìn khách. Hai đứa con lớn chừng bảy tám tuổi, nhìn bạn của mẹ bằng cặp mắt thăm dò, chụm đầu thì thầm, cười khúc khích, thế rồi cứ vào vào ra ra như có việc khẩn cấp. Chồng Lê Lợi không có nhà, trên tường không treo một tấm ảnh nào, không rõ người ra sao. Nhà không có thước dây, Lê Lợi bảo hai người giúp việc sang hàng xóm mượn, người nọ đùn đẩy người kia, cuối cùng nói thác rằng hàng xóm cũng không có thước dây. đành phải lấy một sợi dây để đo thay thước. Kỳ Dao ghi kích thước chiều cao, vòng bụng, vòng hông, rồi cẩn thận kẹp vào mảnh vải và ra về. Lê Lợi tiễn Kỳ Dao ra cửa, hai chị giúp việc cùng ra theo. Từ đầu, Kỳ Dao vẫn không hiểu trời đất thế nào, vừa ra khỏi ngõ, bỗng phía sau có tiếng trẻ con gào to: “du côn”. Kỳ Dao quay lại thấy hai đứa con Lê Lợi đang bỏ chạy, lòng những chán ngán, thất vọng.

Hai hôm sau, đúng hẹn, Lê Lợi đến lấy quần. Kỳ Dao bảo mặc thử, trước sau phải trái đều đẹp, Lê Lợi rất vừa ý. Kỳ Dao không hiểu, trời đã chuyển lạnh, tại sao Lê Lợi còn may quần vải bông nhân tạo. Hai người còn ngồi nói chuyện một lúc. Cơm tối xong, cháu bé một mình chơi búp bê vải ở giường. Kỳ Dao đem ra một đĩa dưa và rót trà mời Lê Lợi. Lê Lợi lấy thuốc lá từ trong túi ra, lúc này Kỳ Dao mới biết ngón tay Lê Lợi ám vàng là do

khỏi thuốc. Kỳ Dao hỏi vì sao Lệ Lợi nghiện thuốc, Lệ Lợi hỏi lại Kỳ Dao có hút một điều không, Kỳ Dao trả lời không, Lệ Lợi ép Kỳ Dao hút, hai người đẩy đi đẩy lại, cười như nắc nẻ, tưởng đâu trở về với thời học sinh. Cuối cùng, Kỳ Dao vẫn không hút, Lệ Lợi đành châm cho mình một điều. Nhìn tư thế hút thuốc của bạn, Kỳ Dao nhớ và hỏi thăm mẹ Lệ Lợi. Lệ Lợi nói vẫn thế, vẫn khur khur ôm lấy cái xã hội cũ, tự mình làm khổ mình. Kỳ Dao lại hỏi đến cậu em trai, nhớ lại cậu thiếu niên đóng cửa buồng ở nhà không đi đâu, Kỳ Dao vẫn chưa thấy rõ mặt cậu ta. Lệ Lợi nói vẫn thế, nhưng đã tự kiếm ăn bằng nghề dạy học, đi làm bằng xe mô-tô, trông thật churong mắt. Gia đình nhà Lệ Lợi ấy à, đúng là mùi long não trong đáy hòm của thời đại cũ! Kỳ Dao cảm thấy Lệ Lợi như đang nói mình, Kỳ Dao rất không tự nhiên, hỏi Lệ Lợi có ản ý: vào Đảng mà nhờ một người như mình làm chứng liệu có đủ tín nhiệm không? Lệ Lợi phá lên cười, rồi giải thích cho Kỳ Dao biết về điều lệ của Đảng Cộng sản. Kỳ Dao nghe như vẹt nghe sấm, chẳng hiểu gì, hỏi: vậy đã được duyệt chưa? Câu hỏi khiến Lệ Lợi buồn, nhưng rồi cười rộng lượng, cười vì Kỳ Dao không hiểu biết gì. Lệ Lợi kiên nhẫn giải thích: việc vào Đảng là phải phấn đấu lâu dài, phải kiên trì không mệt mỏi và tin tưởng tuyệt đối, mang ý nghĩa lột xác để làm một người mới, không phải ai cho phép, Đảng Cộng sản không phải là Chúa cứu thế, mà tự mình cứu lấy mình, dựa vào lòng trung thành và nỗ lực của bản thân. Nghe những điều ấy, Kỳ Dao như chợt thấy một Lệ Lợi đang ngấm trăng ngấm thơ, nhưng thời ấy ngấm vịnh gió trăng, giờ thì xương đồng da sắt, sục sôi nhiệt huyết, nghe như té lễ. Cả hai đều mang phong cách đóng kịch, khó mà tin tất cả. Nhưng ai nghi ngờ mặc ai, Lệ Lợi thì vẫn toàn tâm toàn ý. Kỳ Dao không còn gì để nói thêm.

Bây giờ, cứ mười hôm, nửa tháng Lệ Lợi lại đến nhà Kỳ Dao đồng thời tự nhủ bởi có người nhờ. Điều ấy cũng chỉ đúng một nửa. Nửa khác là nỗi nhớ quá khứ, nỗi nhớ khiến Lệ Lợi quên rằng Kỳ Dao là tình địch. Nhưng đó không phải là tình cảm để Lệ Lợi có thể nhìn thẳng. Lệ Lợi là con người mới, cắt đứt với quá khứ. Bởi mâu thuẫn trong lòng, cho nên đến với Kỳ Dao lúc nào cũng tỏ ra bực bõ, tưởng đâu như không tự nguyện, mà buộc phải đến. Có lúc đến không nói một lời nào, Kỳ Dao hỏi, trả lời rất miễn

cưỡng. Nhiều lúc vui, Kỳ Dao đang nói chuyện thì Lệ Lợi đột nhiên trở nên nghiêm nghị, khiến người khác chột dạ, khó hiểu. Mỗi lần Lệ Lợi đến, Kỳ Dao đâm ra hồi hộp, vừa tìm chuyện để nói, vừa chuẩn bị chịu đựng những lời trách cứ, châm chọc, còn phải nhìn bộ mặt lạnh lùng của Lệ Lợi nữa chứ. Nhưng Kỳ Dao không ghét bỏ việc Lệ Lợi đến chơi, thậm chí có phần thích thú. Với Kỳ Dao, Lệ Lợi còn là dấu ấn của thời xưa, Kỳ Dao không có gì phải chống lại việc luyến tiếc quá khứ. Điều quan trọng và cũng là điều tế nhị là, trước mặt Lệ Lợi, nàng phải tỏ rõ tình của kẻ chiến thắng. Có thể nói Kỳ Dao đã thua đến cùng, nhưng so với Lệ Lợi thì vẫn có một việc không thua, đó là Trình. Với điều không thua này, dù có phải nhin Lệ Lợi thì cũng chẳng thiệt. Bởi thế, thoạt nhìn tưởng đâu Kỳ Dao phải nịnh nọt, lấy lòng Lệ Lợi, nhưng bên trong Lệ Lợi phải nhường bước, vậy thì làm sao mà không bực mình được? Nói ra, Kỳ Dao là người chiến thắng đấy, nhưng rất đáng thương, chiến thắng không thu được một chút gì gọi là có để Lệ Lợi phải loá mắt. Hơn nữa, cũng không phải là toàn thắng, Lệ Lợi đã nhận là thua, nhường ưu thế cho Lệ Lợi thì có gì khó đâu? Hai người, một tiến một lui, có sự thông cảm sâu sắc, thậm chí còn quan tâm đến nhau mà cả hai cùng không biết.

Trong vẽ băng giá của Lệ Lợi cũng có nét dịu dàng, ấy là đối với con gái Kỳ Dao. Lệ Lợi có ba mặt con nhưng đều là trai, như bản sao của chồng, nói không sôi tiếng phổ thông, người thì lúc nào cũng đầy mùi hành tỏi và thôi chân. Mọi cử chỉ của chúng rất vụng về, nói năng thô lỗ, bản thủ nhếch nhác, không đánh nhau thì cũng cãi nhau. Lệ Lợi rất ghét chúng, lúc nào cũng phải quát mắng, chẳng có gì để nói với chúng. Lũ trẻ thì không sợ mà cũng không thích mẹ, chỉ quý bố. Cứ chập tối, đứa lớn dắt đứa bé, đứa bé theo đứa lớn, đứng ở đầu ngõ, nhìn trời tối dần, cho đến lúc bóng bố xuất hiện trong màn đêm, vậy là chúng ủa cả đến. Thế rồi đứa công, đứa bé, đứa dắt tay đi về. Lúc ấy Lệ Lợi đã ăn xong, nằm ở giường đọc báo, bố con có ồn ào náo loạn đến đâu cũng mặc. Bà mẹ chồng thì cứ nửa năm một lần ở quê ra, trông cháu, giúp làm việc nhà. Những lúc ấy Lệ Lợi càng trở thành người ngoài. Bà cụ thì hết sức hiếu khách, trong nhà lúc nào cũng đầy người lạ, có lúc là họ hàng thân thích ở quê ra chơi, có lúc là hàng xóm láng

giềng. Lệ Lợi cứ ngang nhiên đi qua mặt họ, mọi người cũng quen đi, ba đứa trẻ giữa đám khách cũng coi như người qua đường. Lệ Lợi rất thích khi thấy con gái Kỳ Dao mặc bộ đồ áo liền quần màu vàng nhạt, dưới vành mũ là những sợi tóc mềm mại xoã xuống trán. Lệ Lợi đưa ngón tay xoa xoa cái cằm tròn xinh của đứa bé, trên khuôn mặt bé bỗng ửng một nụ cười tươi như hoa. Trẻ nhỏ có thể thức tỉnh những tình cảm dịu dàng và trong sáng giữa nhân thế rối ren trăm mối. Lệ Lợi là một mối trong mớ rối ren kia, có biết bao nhiêu mối không gỡ ra nổi. Con người không chết vì một mối, chỉ chết vì sự phiền muộn. Thế giới của trẻ thơ là thế giới giản đơn, khi chúng cười với mọi người, ấy là lúc thế giới mở toang cánh cửa. Lệ Lợi nhìn đứa bé, lòng vô cùng thanh thản. Nhưng tâm trạng rối bời khiến nét mặt Lệ Lợi căng thẳng và giận dữ, đứa trẻ tỏ ra sợ hãi, có lúc nó khóc thét lên. Lệ Lợi dỗ, càng dỗ nó càng khóc, Lệ Lợi không biết làm thế nào, thất vọng vô cùng.

Cho đến khi Lệ Lợi không còn cách nào Kỳ Dao mới đến giải vây. Trong vòng tay mẹ, đứa bé chỉ chốc lát là ngủ ngay. Kỳ Dao cười, nói:

- Cậu ba mặt con rồi mà chẳng biết dỗ trẻ.

- Ba con, nhưng đây là lần đầu tở bé trẻ.

Kỳ Dao rất cảm động, nói:

- Cho nó làm con gái cậu nhé!

Lập tức Kỳ Dao biết mình lỡ lời, tỏ ra xem thường Lệ Lợi, vội nói thêm:

- Nó chẳng được cái diễm phúc ấy đâu!

Lệ Lợi không để ý, nói:

- Cứ như đạo Thiên chúa thì tở có thể làm mẹ đỡ đầu của nó rồi đấy.

Kỳ Dao lại lơ lửng:

- Còn anh Trình sẽ là cha đỡ đầu.

Mặt Lệ Lợi đỏ bừng. Kỳ Dao nghĩ, Lệ Lợi sẽ nổi nóng, nhưng không. Mặt Lệ Lợi không đỏ nữa, chợt cười, như châm biếm nhưng pha lẫn buồn thương, nói:

- Anh Trình rất muốn làm bố nó!

Đến lượt Kỳ Dao đỏ mặt, hết đỏ mặt rồi mới nói:

- Được thế thì con tôi có phúc lắm!

Cả hai cùng im lặng, nhìn đứa bé. Bé vừa bú no, mắt lúc mở lúc nhắm, vô cùng yên tĩnh, biết bao nhiêu việc khó xử đã trở nên tự nhiên và dịu dàng trong ánh mắt yên bình kia. Một ngày chủ nhật đẹp trời của mùa xuân, Lệ Lợi kéo bằng được Trình đến chụp ảnh cho hai người và cháu bé. Mọi người đều có cảm giác ngược dòng thời gian, chỉ thêm đứa bé phá vỡ mọi ảo giác. Ba người lớn và một đứa bé đi trong công viên, ngắm cỏ hoa với tâm trạng thanh thản. Cỏ hoa rực rỡ dưới nắng vàng, mềm mại và thừa thớt như không đứng vững, được chăm nom cẩn thận, nhưng vẫn có vẻ gượng gượng vô vọng. Chỉ có đứa bé chập chững tập đi trên thảm cỏ khiến lòng người phấn chấn, những bước chân nhỏ bé kiêu hãnh che khuất những ngọn cỏ úa tàn. Lũ trẻ đuổi theo những đồ chơi trên thảm cỏ. Kỳ Dao cũng đặt con xuống, ba người cùng nhìn nó ngã rồi tự đứng dậy.

Minh Tôn vẫn thỉnh thoảng và không gián đoạn đến thăm Kỳ Dao. Chuyện đứa bé chừng như đã được giải quyết nên không có lý do gì để không đến. Tâm trạng yêu và không muốn sinh con, đau và không muốn sinh con trước kia đã phai nhạt. Nay hai người ngồi với nhau không còn quá xúc động, bởi có phần chú trọng hình thức, không thực chất, cũng bởi do thói quen, dẫu

rằng có thời cùng chung chăn gối. Tóm lại, hai người trở thành người quen biết cũ, anh biết tôi, tôi biết anh, anh đi đường anh, tôi đi đường tôi. Vì thế, khi Kỳ Dao nghe nói anh đang hẹn hò ai đó, trong lòng cũng không buồn cho lắm, cùng lắm cũng chỉ nói anh vài câu, thế thôi. Minh Tôn cũng thấy Kỳ Dao không thực sự và không để ý. Được tự do đi lại, anh không có gì phải vội vã bức bách, rất ung dung hành động. Tuy vẫn hẹn hò các kiểu, nhưng không bao giờ có những quan hệ rõ ràng, về sau những cuộc hẹn cũng thưa dần. Bây giờ thì hai người không còn nồng nhiệt sôi nổi, nhưng lại rất ổn định, thậm chí có thể gọi là vững chắc. Nếu như không có đứa trẻ ở giữa, Minh Tôn có thể đến nhiều hơn. Đứa bé làm hai người không tự nhiên, nó gọi lại rất nhiều hồi ức, khuấy động sự bình yên. Đứa bé biết nói, nó gọi anh là “cậu Mao Mao”, lời xưng hô làm anh giật mình. Anh nhìn ánh mắt đứa bé, tưởng như lúc nào nó cũng đuổi theo anh để đòi nợ, vừa sợ, vừa ghét. Kỳ Dao biết ý, nên mỗi bận anh đến, đều bảo con sang nhà hàng xóm hoặc ra ngõ chơi để tránh cho sự lúng túng kia. Lệ Lợi cũng khiến Minh Tôn không yên. Lần đầu gặp Lệ Lợi, anh ngỡ là hộ tịch viên, mặc đồng phục ka-ki xanh, dưới ống quần rộng thùng thình là đôi giày da lộn kiểu học sinh trung học. Lệ Lợi nói làm anh kinh ngạc, một nửa là lời lẽ trên mặt báo. Thật ra, từ lâu anh đã nghe Kỳ Dao nói đến cái tên Lệ Lợi, biết cả xuất thân và gia đình Lệ Lợi, nhưng tất cả đều không giống những gì đang ở trước mắt, không hiểu đâu là thực, đâu là hư. Lệ Lợi nhìn anh khiến anh mất tự nhiên, như bị truy bức. Biết Lệ Lợi thường đến vào buổi tối và chủ nhật, anh tránh những lúc đó, bởi thế cơ hội đến chỗ Kỳ Dao ít hơn. Tuy nhiên, ít nhiều cũng đều ảnh hưởng đến hai người, cho dù mỗi người và quan hệ giữa hai người đều đã định hình.

Thời gian đã qua đi như thế. Nếu đứa trẻ không lớn lên từng ngày thì không cảm nhận được vật đổi sao dời. Cùng với việc tiêm thuê, Kỳ Dao còn nhận thêm hàng gia công của xưởng dệt len. Cái hộp dây chuyền trong tủ năm ngăn, Kỳ Dao chỉ mới đụng đến một lần, khi con lên sởi, nhờ Minh Tôn đem đi bán lấy tiền, bán được rồi nhưng Kỳ Dao không đụng đến một xu, bởi bất ngờ được nhận làm hàng len gia công. Mấy đêm liền không ngủ, Kỳ Dao kiếm đủ tiền thuốc và tiền bồi dưỡng cho con. Tuy mệt sắp gục, nhưng

nghĩ đến tài sản kia vẫn nguyên vẹn lại như được an ủi. Nàng hiểu không còn hy vọng lấy ai, hộp dây chuyền kia sẽ làm hậu thuẫn và chỗ dựa sau này. Đêm khuya, nàng lại nhớ đến ông Lý, nhưng ông Lý ra sao cũng không còn nhớ nổi, khuôn mặt ông vỡ vụn, mắt mũi rõ ràng, ghép từng mảnh lại cũng không thành hình, tưởng chừng cơ thể ông tan nát cùng chiếc máy bay gặp nạn cũng đồng thời làm tan luôn ấn tượng trong trí nhớ của nàng. Ấn tượng về những đêm ngủ cùng ông Lý cũng trở nên mơ hồ, ngay cả cái đau đón đầu tiên cũng sớm bị vùi lấp liền sau đó. Nghĩ lại, cuộc đời sinh ly tử biệt của ông Lý như cơn ác mộng đã bị hiện thực phủ kín. Những gì trải qua sau đó, tầng tầng xây nên, như xây tường. Hộp tan cùng ông Lý là tầng dưới cùng, biết là có đáy, nhưng không nhận ra. Bây giờ, điều duy nhất có thể trông thấy, sờ thấy là cái hộp gỗ chạm khắc hoa văn theo phong cách Tây Ban Nha. Chỉ một ít thể thôi nhưng lại là liều thuốc trợ tim của nàng. Bất giác nàng buồn nghĩ: đời mình nếu nói vợ chồng thì đó là với ông Lý chứ không phải với Khang Minh Tôn, không lâu dài nhưng có ơn, có nghĩa.

Từng ngày thận trọng qua đi. Ngày tháng dưới mái nhà Thượng Hải đều có khuôn mặt thận trọng và đầy dụng tâm. Nếu không chuyên tâm, tập trung sức vào những tình tiết cụ thể nhất, vụn vặt nhất thì khó mà sống đến cùng. Những ngày này không thể cân nhắc, lựa chọn trong cái chung được. Cho nên, dưới vỏ bọc thận trọng là sự kiên nhẫn chịu đựng. Kiên nhẫn không phải để vượt qua sóng gió bão bùng mà để đối phó với cảnh mưa dầm của miền Giang Nam. Ngoài trời mưa lâm thâm, sàn nhà và tường trong căn phòng ẩm ướt, nấm mốc lặng lẽ sinh sôi. Ngọn lửa nhỏ nấu nướng hoặc sắc thuốc toả hơi ấm và hong khô, đó là sự kiên nhẫn. Cho nên, kiên nhẫn còn là nguyên tắc tiết kiệm, ánh sáng và hơi ấm đều có hạn, chỉ như dòng nước nhỏ chảy không ngừng. Nó dành cho những nhân vật nhỏ bé cất vụn, chia đều ngày nhỏ bé và mục tiêu nhỏ bé.

Tiếng đêm rí rả rả rả trong những hẻm nhỏ sâu hun hút, là động tĩnh của những ngày nhỏ bé này, chúng đi những bước chỉ bằng phần nghìn giây, ngắn hơn mỗi giây, bé nhỏ và vụn vặt, nhưng mỗi bước là một dấu chân, khoẻ khoắn đi về phía trước. Khó mà nghe thấy tiếng hát và tiếng khóc, nổi

buồn dồn nén trong lòng. Chỉ khi trông thấy mây mù phủ chụp trên bầu trời của con hẻm mới phát hiện nỗi ưu sầu và ngọt ngào của nó.

Năm 1965 là thời gian tốt đẹp của thành phố này, sự yên ổn và giàu có đã cung cấp của cải cho những ngày sung túc, cung cấp vũ đài cho lý tưởng về cuộc sống dư dật. Bầu trời thành phố năm 1965 tràn ngập ám no và dịu dàng, tuyệt không xa xỉ, mà chỉ là làn gió hưởng lạc đôn hậu, chân thật. Sắc màu tươi thắm của mùa xuân lại về với phố xá, ảo tưởng vào vinh quang hão huyền được coi là lẽ thường tình. Đường phố tràn ngập sinh khí, âm thầm nhưng dạt dào sức sống, trong cái tĩnh có cái động. Ánh đèn đêm tuy chưa phải xán lạn huy hoàng, như việc riêng của mỗi người, mỗi ánh sáng đều có công dụng, có cảnh có tình, có người có vật, không ngọn đèn nào là thừa không. Thành phố như vừa được rửa tội, mang trái tim bình dị. Đó là tấm lòng thành phố năm 1965, bụi trần lắng đọng.

Trình khôi phục phòng chụp của mình, anh sống những ngày lễ ngày nghỉ tại đó. Khi đèn bật sáng, anh có được tâm trạng bình ổn, như một lãng tử trở về nhà. Hứng thú của anh trở về với thuở ban đầu, và cũng là sở trường của anh, ấy là chụp ảnh chân dung. Bắt đầu là ông thợ cắt tóc bên cạnh nhờ anh chụp cho các kiểu tóc, sau đó một truyền mười, mười truyền trăm, dần dần những cô gái trẻ đẹp đến thăm phòng chụp của anh. Lúc đó Trình đã bốn mươi ba tuổi, trong con mắt những người trẻ tuổi, anh đã là một ông già. Vốn tính tình cẩn thận nghiêm túc, không dễ rung động, phần lớn tình cảm và niềm say mê đã bị Kỳ Dao chiếm đoạt, nay thì không còn chút tình cảm nào dành cho các cô gái. Trong con mắt anh, người con gái đẹp nào cũng đều là tượng gỗ, chỉ có giá trị thưởng ngoạn. Điều đó không hiểu do tuổi đã lớn hay còn bởi sự giày vò của Kỳ Dao, anh hiểu cái đẹp của người con gái hơn trước. Trình cũng không dễ dãi nhận chụp ảnh, một khi nhận anh đều cố gắng chụp thật đẹp, thà chụp ít, mỗi khi chụp đều có ảnh đẹp. Buổi tối, một mình trong buồng tối với ngọn đèn đỏ, vạn vật vạn sự đều lùi vào bóng tối, ngay cả bản thân cũng lùi xa. Những khuôn trăng xinh đẹp hiện dần trong thuốc hiện hình là tồn tại duy nhất, và cũng như xác ve, bên trong trống rỗng. Anh thường tìm mối quan hệ hài hoà trong sự so sánh sáng tối,

đậm nhạt của khuôn mặt đẹp. Khi tắt cả đã xong, anh khẽ thở phào, uống ly cà-phê đã nguội từ lâu. Uống xong ly cà-phê, anh tắt ngọn đèn đỏ, lần mò trong tối, về phòng ngủ, lên giường. Lên giường nằm rồi anh còn hút thêm điếu xì-gà, đó là hứng thú gần đây của anh, là tặng phẩm của năm 1965 no com ẩm áo. Khói xì-gà như hương thơm xoa dịu tâm hồn để anh chìm vào giấc ngủ.

Năm ấy, mọi việc tưởng chừng như trở về với quỹ đạo vốn có của nó, mọi rắc rối ở khoảng giữa, bởi không kết quả đều tiêu tan như giấc mộng. Cuối cùng, bầu trời Thượng Hải như thế, nhà cửa tạo thành bầu trời hình dài để ánh sáng và mưa lọt xuống. Tiếng ồn ào của đường phố Thượng Hải vẫn như xưa. Giá như không ở đây thì vẫn có thể nhận ra cái xưa cũ của thành phố, dây tầm xuân leo trên tường hồi lớp nọ chồng lên lớp kia, là thực vật của thời gian xanh tươi; nước sông Tô Châu mỗi ngày một đục hơn, lắng đọng cặn bã thời gian; ngay cả những vệt dài bầu trời của thành phố màu sắc cũng đậm hơn, bởi ngày đêm phải hít thở ô-xít các-bon, trở nên ô nhiễm. Những lớp lá ngô đồng không còn tươi xanh bóng bẩy như trước. Nhưng con người ngày ngày sống ở thành phố này không thể phát hiện, bởi họ cũng già theo thời gian. Họ mở mắt ra là thấy chúng, nhắm mắt lại vẫn thấy chúng. Đôi khi trong buồng tối Trình quên cả thời gian, trong muôn vàn âm thanh, thời gian như lẫn trốn, lẽ nào không biết đó là thời khắc sống động của thời gian, càng im lặng càng sống động. Tiếng rao sữa tươi ở dãy phố phía sau đánh thức Trình, lúc này anh mới biết trời đã sáng, anh không cảm thấy mệt mỏi buồn ngủ. Anh làm xong tám ảnh cuối cùng, vén tấm màn dày che cửa sổ buồng tối lên, nhìn thấy sông Hoàng Phố ban mai, đó là cảnh sắc từ rất lâu không được thấy, nhưng là cảnh sắc quen thuộc in sâu vào lòng. Trình không nhớ đã bao lâu không nhìn nó, nhưng nó vẫn thế, chờ anh hồi tâm chuyển ý. Cổ họng Trình như nghẹn lại, lúc này một đàn bồ câu bay qua nhà, vút lên cao. Anh nghĩ: vẫn là đàn bồ câu của nhiều năm trước đấy nhỉ? Chúng vẫn chờ mình đấy ư?

Dần dần Trình cắt đứt mọi liên hệ với bạn bè; với Kỳ Dao và Lệ Lợi cũng không tin tức gì. Trên tầng thượng của Thượng Hải có không ít con người

cách biệt với thế giới như thế. Cuộc sống của họ đầy bí ẩn, cảnh ngộ trong đời họ cũng đầy bí ẩn. Họ đi về đơn độc. Chỗ ở của họ như một vỏ ốc lớn, không biết trong đó đang nuôi dưỡng sinh vật nhuyễn thể nào. Năm 1965 đã dành không khí tốt lành cho cuộc sống trong những vỏ ốc ấy. Có thể coi đó là năm tự do, rất nhiều sự vật bí hiểm cũng lặng lẽ sinh sôi và phát triển trong năm đó. Duy chỉ có đàn bò câu trên mái nhà là thấu hiểu sự tình.

Tối hôm ấy, khi tiếng chuông gọi cửa vang lên, Trình bất giác bừng mình, anh nghĩ hôm nay không hẹn ai đến chụp ảnh, vậy người khách nào không mời mà đến? Anh ra mở cửa, nghĩ bụng không biết sẽ từ chối sao đây. Tuy bừng mình, nhưng anh vẫn giữ thái độ ôn tồn nhã nhặn. Nhưng khi mở cửa, mọi lời từ chối không cần dùng đến, trước cửa là Kỳ Dao. Anh rất bất ngờ và cũng rất vui, nhưng bình tĩnh, những tình cảm xao động trong anh từ nhiều năm nay đều được quy về cho quá khứ ôn tồn. Anh mời Kỳ Dao vào nhà, pha trà, lúc này mới phát hiện Kỳ Dao đang rất xúc động, tay nắm chặt ly trà mà không biết nóng. Kỳ Dao nói:

- Lệ Lợi sắp chết rồi!

Trình giật mình. Kỳ Dao nói tiếp:

- Lệ Lợi bị u ác tính!

Hồi bấy giờ, cái tên “ung thư” chưa phổ biến, mọi người hiểu còn ít về chứng bệnh này, thậm chí chưa mấy ai gọi đó là “ung thư”, chỉ gọi là “u ác”. Nó là truyền thuyết hải hùng, tuy ít nghe, chưa bao giờ tưởng tượng nó lại phát sinh trên cơ thể mình, thậm chí người gần mình. Một khi nó đến, sẽ làm người ta khủng khiếp. Thực ra, từ lâu rồi, Lệ Lợi bị bệnh gan, nhưng không ai biết. Xưa nay da Lệ Lợi xạm, nói năng bao giờ cũng tỏ vẻ, tính tình gay gắt. Điều này khiến mọi người không chú ý đến tình trạng suy thoái sức khỏe của Lệ Lợi, thậm chí ngay cả bản thân Lệ Lợi cũng không chú ý. Bởi từ nhỏ ăn uống đầy đủ, Lệ Lợi có được cái nền khá, sức đề kháng mạnh, cho nên cũng giảm nhẹ phản ứng bệnh tật. Lệ Lợi cũng biết,

ăn uống không đầy đủ sẽ mệt mỏi, gan yếu, nhưng tất cả những điều đó không quá sức chịu đựng của bản thân, bởi vậy Lệ Lợi cho là việc nhỏ. Nhưng một hôm, đột nhiên Lệ Lợi không dậy nổi, yếu đến mức không cầm nổi tờ giấy. Nằm ở khu lưu bệnh nhân để tiếp nước đường ba ngày liền, ông chồng công vợ về. Lệ Lợi nằm bẹp trên lưng chồng, hơi thở nặng mùi, tình cảm trở nên mềm yếu. Lệ Lợi áp mặt lên gáy chồng, muốn nói gì đó mà không nói nổi. Tình cảm mềm yếu ấy cũng rất khác thường, khiến Lệ Lợi dự cảm điều chẳng lành. Việc mà chồng có thể làm cho vợ là, gọi tất cả người thân ở Sơn Đông ra. Đó là những người thật thà nhất thiên hạ, nhất là thật thà trong tình cảm, nhưng lại rất cách bức với Lệ Lợi. Với tình cảm thương xót nặng nề, họ ngồi cả ở ngoài phòng ngủ của Lệ Lợi, thỉnh thoảng lại thì thầm với nhau. Trông họ như những người túc trực bên linh cửu, khiến căn phòng bao trùm bầu không khí tang tóc. Tình cảm mềm yếu bất thường ở Lệ Lợi làm cho bầu không khí ngột ngạt bỗng chốc tan biến. Lòng kiên nhẫn chống lại bệnh tật cũng không tồn tại. Hàng ngày, mở cửa phòng ra Lệ Lợi lại bắt gặp những bóng người xa lạ, tiếng nói quê mùa xa lạ. Mấy bạn Lệ Lợi kêu la ầm ỹ, kêu la những người thân này đang thôi thúc cái chết đến sớm. Những người bà con căn rặng chịu đựng và coi những lời kêu la ấy là nỗi đau của người bệnh.

Kỳ Dao không biết Lệ Lợi ốm. Trước đó, Lệ Lợi đang tham gia cuộc vận động giáo dục xã hội chủ nghĩa ở Xuyên Sa, mỗi tháng được về bốn ngày, nên hai người ít gặp nhau. Hôm ấy, Kỳ Dao qua ngõ nhà Lệ Lợi, gặp bà mẹ chồng Lệ Lợi, Kỳ Dao chào hỏi trước. Bà cụ không nhớ Kỳ Dao là ai, nhưng vốn tính xởi lởi, hay chuyện, hơn nữa những hôm mới rồi cũng buồn, bà đứng lại nói như không thể nào dứt ra được. Kỳ Dao nghe nói không khỏi giật mình, bỏ mặc bà cụ đang khóc, đi ngay vào ngõ. Nàng đi thẳng vào nhà, đi qua những người đang ngồi lặng lẽ, đẩy cửa phòng Lệ Lợi. Trong phòng, rèm cửa sổ che kín, chỉ một ngọn đèn đầu giường, Lệ Lợi ngồi tựa gối, đọc cuốn Sinh hoạt chi bộ, nở nụ cười khi thấy Kỳ Dao vào. Kỳ Dao rất ít khi thấy Lệ Lợi cười, lúc nào cũng cau có, nộ khí xung thiên. Nụ cười hôm nay trông thật đáng thương, như người xin ăn, bất giác sống mũi cay nồng. Kỳ Dao ngồi xuống cạnh giường, lòng hồi hộp, chỉ mới mấy

ngày không gặp, trông Lệ Lợi đã tiêu tụy đến thế. Lệ Lợi cũng không biết rõ bệnh tình, chỉ nghĩ bị viêm gan, e Kỳ Dao sợ, liền giải thích bệnh mạn tính, không lây. Kỳ Dao thì xót xa không nói nên lời, cũng muốn nói nhưng lại không dám nói với bạn, không dám ngồi lâu, đành cáo từ ra về. Một mình nàng loanh quanh trên phố đầy nắng, mua một vài thứ không cần thiết, về đến nhà đúng bữa trưa, nhưng không thấy đói. Rang ít cơm nguội cho con, ngồi móm mủ len đội tuyết. Móm một lúc, lòng bình tĩnh lại, ý nghĩ đầu tiên là phải đi tìm Trình.

Tối hôm ấy, Trình tiễn Kỳ Dao xuống tận dưới nhà, đi với nhau một lúc bên bờ sông, lòng rối như tơ vò, đành phải nói sang chuyện khác. Một vài con chim nhỏ bay là là mặt sông, tiếng còi của thuyền phà chở khách sang Phố Đông ra đến giữa sông âm âm vọng lại. Quay lưng về phía đê sông, bất giác ngược đầu nhìn, những kiến trúc của thời thực dân Anh vẫn cao to sừng sững. Nếu muốn truy tìm gốc gác phong cách những kiến trúc này phải tìm về thời La Mã bên châu Âu, là phong độ mẫu mực của đế quốc, tưởng chừng như nhất thiên hạ. Nó cao hơn hết thảy, mang hơi thở chuyên chế. Cũng may, phía sau toà cao ốc là một đường phố hẹp, dẫn đến hàng loạt nhà cửa trong hẻm, là không khí dân chủ. Sông Hoàng Phố cũng tượng trưng cho tự do. Gió biển thổi qua cửa Ngô Tùng, cuộn lên từ mặt sông, rất muốn thổi thẳng về phía trước, bất ngờ bị những toà cao ốc cản lại, đành phải quay đầu, nhưng gặp ngoại lực, gió càng thêm hung dữ. Rất may gặp mặt sông rộng để nó dàn trải, không dẫn đến tả xung hữu đột, điên cuồng, bởi thế bãi ngoài ngày đêm có gió thổi. Đi bên bờ sông, Trình hỏi Kỳ Dao con thế nào; Kỳ Dao trả lời nó rất ngoan, lại nói nếu mình có mệnh hệ nào thì nhờ Trình chăm sóc cháu bé. Trình bất giác cười, nói:

- Lệ Lợi đau nặng, nhờ Kỳ Dao đến giúp đỡ.

Nghĩ đến Lệ Lợi, lòng hai người trĩu nặng. Ngừng giây lát, Kỳ Dao nói:

- Cứ nhờ sớm đi còn hơn!

- Nếu anh không nhận thì sao?

- Việc ấy đâu có do anh, dù sao em cũng phải dựa vào anh.

Câu chuyện mang màu sắc buồn thương, khó mà xem thường. Trình quay lại, nhìn mặt sông thăm đen, lấp lánh ánh sáng yếu ớt, trước mắt hiện lên cảnh ba người, một nam hai nữ ngày xưa, cùng đi xem phim ở rạp Quốc Thái, thăm nghĩ đã qua bao nhiêu năm tháng rồi nhỉ? Vì sao nhìn thấy được kết cục? Mà là kết cục này, không có gì gián đoạn, lại có gì đó như bị ngắt quãng.

Kỳ Dao bàn với Trình, nên chẳng khuyên Lê Lợi về nhà mẹ, ở đó vừa yên tĩnh, vừa sạch sẽ, ăn uống cũng tốt hơn. Không ngờ, hôm hai người hẹn đến thăm Lê Lợi thì bà mẹ Lê Lợi cũng đến, bà gần như bị Lê Lợi đuổi về. Hồi ấy, bố Lê Lợi đã về Thượng Hải, chính thức ly hôn với vợ, chia nhà cửa và một phần tài sản cho bà, còn ông thì thuê một căn nhà ở đường Ngu Viên sống với người đàn bà Trùng Khánh. Cậu em Lê Lợi vẫn chưa lấy vợ, không làm bạn với ai, ngày ngày cứ hết giờ là về nhà, khoá trái cửa phòng lại mở máy hát nghe hát. Mẹ con sống chung một mái nhà nhưng lại như người qua đường, có lúc mấy ngày liền không thấy mặt nhau. Thường ngày, bà mẹ chỉ làm bạn với chị giúp việc, chị giúp việc thấy bà chủ quá nhu nhược, cũng không xem trọng bà, hôm nào cũng đi chơi đến nửa ngày, vậy là cả chị giúp việc cũng ít gặp mặt. Căn biệt thự nhỏ ít người càng tỏ ra trống trải, hoa cỏ trong vườn cũng héo tàn, chỉ còn cành khô lá úa, về sau ngay cả cành khô lá úa cũng không còn, chỉ còn rác rưởi bụi đất, càng trở nên hoang tàn. May mà bà cũng hiền lành, không phải là người nhạy cảm, bởi vậy lòng không bị tổn thương quá lớn. Chỉ cảm thấy thời gian trôi quá chậm, không biết làm thế nào cho nhanh hơn. Biết Lê Lợi ốm, ở nhà bà đã khóc rồi. Một người đàn bà đầu óc đơn giản không cầu mong gì như bà, chỉ biết lấy nước mắt để giải thoát cảnh khổ khó, xoa dịu tâm linh, thu lượm những kết quả nào đó. Khóc xong, quả nhiên có chút hy vọng, trong lòng sáng tỏ. Bà rửa mặt, thay đồ, đã ra cửa nhưng rồi thấy không ổn, sợ con gái

và chàng rể là những tín đồ cộng sản không bằng lòng, bà quay lại, thay bộ đồ giản dị hơn rồi mới đi. Trên đường đi, bà với tâm trạng thật trịnh trọng. Bà rất ngại đến nhà con gái, tất cả chỉ đến hai ba lần gì đó. Ba cậu cháu ngoại nhìn bà như nhìn quái vật, con gái cũng không giữ sĩ diện cho mẹ, đến không đón, về không tiễn, nói năng thì cộc cằn bốp chát. Con rể là người trung hậu, người duy nhất lễ độ với bà, nhưng bà lại rất xem thường anh con rể, chê anh nói tiếng Sơn Đông không hiểu nổi, lại chê anh mồm miệng toàn mùi hành tỏi, không thèm để ý đến anh. Con rể không biết nịnh mẹ vợ, đành chịu đựng sự lạnh nhạt của bà. Bây giờ Lệ Lợi ốm, bà tưởng đâu được nước, có đủ lý do để đến nhà, không thèm nhìn những người nhà quê đang ở đấy, cứ thế đẩy cửa phòng Lệ Lợi. Bà ngồi chưa được năm phút đã đưa ra một chục lời phê bình và đề nghị, những lời phê bình là phủ nhận tất cả, còn lời đề nghị biết rằng không thể được nhưng cũng nói ra. Thoạt đầu, Lệ Lợi chịu đựng, bà mẹ thì được đằng chân lân đằng đầu, càng nói càng hăng, vung tay vung chân, đòi thay chăn thay đệm, tắm rửa gội đầu cho Lệ Lợi, tất cả đều thay mới. Lệ Lợi không còn đủ kiên nhẫn, lẳng ngay cái đèn xuống đất. Bà mẹ chồng người Sơn Đông ở phòng ngoài nghe thấy trong phòng ồn ào, cũng mạnh dạn chạy vào, trong phòng đã lộn xộn lắm rồi. Bình nước nóng vỡ tan, thuốc đổ tung toé, bà mẹ Lệ Lợi thì mặt tái nhợt, níu lấy bà thông gia mà thanh minh, thuyết lý. Lệ Lợi thì ném hết các thứ trong tay, đến lượt ném gối đầu, chần chập. Bà mẹ chồng vợ lấy cái chần, quán chặt Lệ Lợi, Lệ Lợi run cầm cập trong vòng tay bà, bà khuyên bà thông gia cứ về đi, mai kia hãy đến. Lệ Lợi nhìn mẹ đi ra, ngay lập tức lả đi. Kể từ đó bà không để ai tùy tiện vào phòng Lệ Lợi, ai vào phải hỏi trước, Lệ Lợi đồng ý thì mới vào.

Trình và Kỳ Dao đến thăm Lệ Lợi, bị từ chối. Bà già người Sơn Đông ra nói lại, Lệ Lợi mệt, muốn ngủ, không muốn tiếp ai. Bà như phải làm điều sai trái, không dám nhìn hai người, như hồi lỗi. Hai người biết tại sao Lệ Lợi không muốn gặp, nhưng lại không muốn thừa nhận, buồn và sợ. Việc Lệ Lợi không gặp như một lời trách cứ, trong tình cảnh này, lời trách cứ làm họ suốt đời không thể ngẩng lên được. Hai người không dám nhìn vào mắt bà già, cả hai bên đều tránh ánh mắt của nhau, vội vã chia tay, ai về nhà nấy.

Sau đó, mỗi người đến thăm riêng. Trình bị từ chối, tiu nghỉu ra về, theo phố Hoài Hải đi về phía đông. Qua một nhà hàng ăn, bên trong huyền náo, người ngồi bên những chiếc bàn vuông giống những người làm công, trước cửa là một chảo mỡ lớn đang rán đậu phụ, mùi dầu mỡ cùng mùi rượu ập vào mặt. Anh vào, ngồi cạnh bàn, mua hai lạng rượu mùi, một đĩa lá sách. Không quen ai ngồi cùng bàn, ai cũng đều uống rượu với thức nhắm. Cũng có những người quen nhau ngồi gần đó, nói chuyện mỗi lúc một to. Trình uống hết hai lạng rượu, bụng ấm lên, mắt cũng nóng lên, bắt giắc nước mắt chảy ròng ròng. Không ai chú ý đến anh. Hơi nóng của chảo mỡ bốc lên nghi ngút, người chìm trong khói mù, mơ hồ mờ mịt, Trình có thể mặc sức buồn. Cũng vào lúc ấy, Kỳ Dao đang ngồi bên giường Lệ Lợi. Kỳ Dao đến sau Trình chỉ một bước, Trình ra khỏi ngõ thì Kỳ Dao đến. Lệ Lợi để Kỳ Dao vào.

Kỳ Dao thấy Lệ Lợi khá hơn hôm trước. Đầu tóc chải gọn ra phía sau, áo trắng mới thay, hai gò má hồng hào, ngồi tựa vào chồng gối. Thấy Kỳ Dao, Lệ Lợi không chào hỏi, quay mặt vào phía trong, quay lưng ra phía khách. Kỳ Dao ngồi xuống cạnh giường, không biết nói gì. Lệ Lợi nghiêng mặt, chừng như đang nuốt nước mắt. Rèm cửa sổ buông hờ, ánh sáng sắp tắt phủ lên đầu tóc, áo quần và chăn gối Lệ Lợi, trông thật buồn thảm. Lát sau, Lệ Lợi cười, nói:

- Cậu xem, ba chúng mình có hài hước không?

Kỳ Dao không biết trả lời thế nào, chỉ biết cười theo. Thấy bạn cười, Lệ Lợi quay mặt lại nhìn và nói:

- Anh Trình vừa đến, mình không cho vào thăm.

- Anh ấy buồn lắm!

Lệ Lợi vênh mặt, giọng bực tức:

- Buồn thì có liên quan quái gì đến mình!

Kỳ Dao không dám nói gì, phát hiện ra Lệ Lợi đang lên cơn sốt, mặt càng căng thẳng, càng đỏ ít thấy. Kỳ Dao sờ trán Lệ Lợi, bị Lệ Lợi gạt tay ra, lòng bàn tay nóng như lửa. Lệ Lợi ngồi dậy, cúi người xuống kéo ngăn kéo bàn kê gần đầu giường, lấy ra một cuốn sổ, ném cho Kỳ Dao. Kỳ Dao giở ra xem, trong đó là những bài thơ chép tay. Ngay lập tức nàng nhận ra đó là những tác phẩm của Lệ Lợi, tưởng chừng trở về với thời nữ sinh của hơn chục năm trước. Những dòng chữ khác lạ dù có đốt thành tro cũng hiện lên cái tên Lệ Lợi. Chúng khác lạ cũng bởi ngẫu thơ và thoáng chút thành tâm. Những câu thơ thuộc trường phái trắng hoa tuyết nguyệt làm cho người khác phải khó chịu, nghiêm chỉnh và khoa trương giao hoà, khiến người khác không biết nên khóc hay nên cười. Kỳ Dao không muốn đọc những dòng thơ ấy cũng bởi không dám gần Lệ Lợi. Nhưng lúc này Kỳ Dao đọc chúng lại thấy nước mắt trào ra. Kỳ Dao nghĩ, đúng như đóng kịch, đưa cả sinh mệnh vào thì kịch cũng trở nên thật. Dưới mỗi bài thơ đều ghi tên Trình, dù đó là thơ hay hoặc dở. Tưởng Lệ Lợi giật cuốn vở trong tay Kỳ Dao, giở nhanh, chọn đọc những đoạn thơ buồn cười, chưa đọc hết thì đã phá lên cười. Tiếng cười của Lệ Lợi rất vang, khiến bà mẹ chồng phải hé cửa nhìn vào. Lệ Lợi gục xuống chăn mà cười, cười không ngồi lên được, nói:

- Kỳ Dao, cậu bảo thế này là thế nào?

Mắt Lệ Lợi long lanh, giọng lạc đi, the thé. Bất giác Kỳ Dao sợ hãi, giật quyển vở trong tay Lệ Lợi, không để Lệ Lợi đọc nữa. Lệ Lợi không buông tay, hai người giằng co, bàn tay Kỳ Dao bị nắm chặt, bầm tím. Kỳ Dao cũng không buông tay, kiên quyết giành lấy cuốn vở, đồng thời đặt Lệ Lợi nằm xuống. Lệ Lợi giãy giụa, tiếng cười dần dần biến thành tiếng khóc, nước mắt lăn xuống từ sau mắt kính, nói:

- Cậu với Trình đồng lõa với nhau, làm hại mình, bảo đến thăm mình nhưng

là đến ức hiếp mình!

Kỳ Dao hốt hoảng, quên mất Lệ Lợi đang ôm, nói to:

- Cậu yên tâm, mình không lấy Trình đâu!

Lệ Lợi cũng hốt hoảng, nói to:

- Cậu lấy anh Trình đi, mình có sợ các cậu lấy nhau đâu? Cậu nghĩ mình là người thế nào!

Kỳ Dao khóc, nói:

- Lệ Lợi, cậu cần gì phải thế, chỉ vì một người con trai, sống không xứng với mình, dở quá!

Nước mắt Lệ Lợi chảy như suối, nói:

- Kỳ Dao, mình nói thế này nhé, cậu và Trình làm hại đời mình, đã giết mình!

Không nén nổi, Kỳ Dao ôm lấy Lệ Lợi, nói:

- Lợi ơi, cậu tưởng mình không biết hay sao? Cậu tưởng anh Trình không biết hay sao?

Lệ Lợi đẩy Kỳ Dao ra rồi lại kéo vào lòng, hai người ôm lấy nhau, khóc nức nở. Lệ Lợi nói:

- Dao ơi, mình thật bất hạnh, bất hạnh vô cùng!

- Lệ Lợi, cậu bất hạnh thì mình càng bất hạnh hơn! Biết bao nhiêu điều

không như ý đề nặng lên mình, lúc này có thay đi đổi lại cũng không ích gì, dù sao cũng không thể cứu vãn nổi.

Hai người ôm nhau khóc không biết bao lâu, ruột gan như đứt từng khúc. Mùi hôi khó chịu từ miệng Lệ Lợi làm Kỳ Dao tỉnh lại, mùi chua và tanh toả vào không khí. Kỳ Dao nghĩ Lệ Lợi đang ốm, nén buồn, nuốt nước mắt. Kỳ Dao buông Lệ Lợi, đặt nằm xuống gối, rồi đi lấy khăn nóng lau mặt cho Lệ Lợi. Nước mắt Lệ Lợi vẫn tuôn chảy như không dứt. Trời đã tối. Ở quán rượu đằng kia Trình đã uống xong, đang gục xuống bàn không dậy nổi. Bên tai anh có tiếng còi tàu, anh mơ màng như bước lên tàu, con tàu dần dần rời bến. Bốn phía mênh mông trời nước, không thấy đâu là bờ. Cái vĩ đại của niềm vui và nỗi buồn năm 1965 nhỏ bé như thế, giống như sóng gió trong ly nước, nhưng vẫn có đầu có cuối, theo suốt cuộc đời. Tiếng hát và tiếng khóc vô cùng bé nhỏ, dù có cố đến đâu thì cũng không cao lên nổi, phải nín thở thì mới nghe thấy, nhưng mỗi tiếng kêu nhỏ bé ấy là cả một đời. Bằng số lượng, tiếng hát và tiếng khóc đúc nên khối âm thanh lớn dồn tụ trên bầu trời thành phố, được gọi là “âm thanh tĩnh”, vượt lên mọi huyền ảo. Sở dĩ gọi là “âm thanh tĩnh” bởi mật độ cực lớn, thể tích cực lớn. Độ lớn và độ dày của nó hơn cả “tĩnh”, hoặc ít ra cũng bằng. Bởi thế, “âm thanh tĩnh” là âm thanh lớn nhất, đứng đầu trong hàng vạn âm thanh.

Chỉ một tuần sau, lá lách Lệ Lợi vỡ, xuất huyết và chết. Bên cạnh là chồng, ba đứa con trai, họ hàng thân thích của chồng từ quê ra. Trong lúc mê sảng, Lệ Lợi không trời trăng điều gì. Nhà máy nơi Lệ Lợi làm việc tổ chức truy điệu, trong lời diếu có nói Lệ Lợi đã phân rõ ranh giới giai cấp, suốt đời không ngừng phấn đấu để trở thành Đảng viên cộng sản. Bố, mẹ, em trai Lệ Lợi không đến dự. Gia đình cảm thấy đến dự sẽ là sự hạ thấp lý tưởng của Lệ Lợi. Nhưng ở nhà họ vẫn cúng tuần đầu và bốn chín ngày cho Lệ Lợi. Hôm cúng bốn chín ngày, cả nhà ngồi lại, lặng lẽ, thỉnh thoảng thì thầm điều gì đó, tỏ ra rộng lòng tha thứ và cảm thông. Nhưng Lệ Lợi thì vĩnh viễn vắng mặt, không bao giờ trở về, không còn liên quan đến buổi họp mặt tĩnh mịch này nữa. Trình và Kỳ Dao cũng không dự lễ truy điệu, thật ra, sau lễ truy điệu hai người mới biết tin Lệ Lợi chết. Nỗi đau qua đi, tin ấy cũng

làm cho hai người cảm thấy thanh thản, bởi đã giải thoát cho Lệ Lợi. Tuy hai người không có gì được gọi là may mắn, nhưng là những người thoả hiệp, biết thế nào là thích ứng với hoàn cảnh, không như Lệ Lợi phải giằng xé suốt đời, không thể hài hoà với bất cứ điều gì, độc hành cho đến cuối đời. Cả hai đều cúng Lệ Lợi, đều không cho nhau biết, nhưng không hẹn, cả hai cùng đi tảo mộ Lệ Lợi vào tiết Thanh minh năm sau đó. Một mình Trình đến khu để bình tro hài cốt Long Hoa quét dọn, và đêm khuya vắng vẻ, Kỳ Dao đốt cho Lệ Lợi một xếp vàng. Tuy Kỳ Dao không tin, Lệ Lợi cũng không tin, nhưng đó là điều an ủi duy nhất, nếu không thì biết làm gì hơn? Trong lễ truy điệu, bà mẹ chồng khóc thảm thiết, tưởng chừng lẫn át cả lời điệu của lãnh đạo nhà máy. Tiếng khóc của bà được mọi người ứng hoạ, tiếng khóc thảm thương của người đàn bà nhà quê làm cho buổi lễ truy điệu đầy không khí bi thương chân thành.

16. “Mà đây Hoàng hạc riêng lâu còn trơ” [2]

[2] Một câu trong bài thơ Lầu Hoàng hạc của Thôi Hiệu (704 - 754), bản dịch của Tản Đà - ND

Trình là một trong những người tự tử sớm nhất hồi mùa hè năm 1966. Mùa hè năm ấy, hồi tưởng những ngày và đêm của năm 1965, là những ngày vui cuồng nhiệt, là triệu chứng vui quá hoá buồn. Nhưng đó là tâm tư của tầng lớp tiểu thị dân không biết gì. Những nhân vật lớn hơn một chút đều nhìn thấy trước, chuẩn bị ít nhiều về tâm lý. Bởi thế, mùa hát trong năm 1965 là mùa hát của lớp thị dân không hề hay biết những tin tức nguy hiểm. Với họ, đòn đánh mạnh trong mùa hè đó là từ trên trời rơi xuống. Kỳ lạ là, màu hoa trúc đào trong hẻm vẫn tươi thắm. Hoa chi tử, hoa ngọc lan, hoa cơm nguội, hoa phượng tiên, hoa hồng... vẫn nở ở mọi nơi mọi chốn, hương thơm lan toả bốn phương. Chỉ có đàn bồ câu chốc chốc hoảng hốt bay lên trên trời cao, lượn vòng, cuối cùng quay về nghỉ chân trên mái nhà, rồi lại kinh hoàng bay lên. Đôi cánh của chúng như sắp gãy, mắt chúng rỉ máu, chúng

trông thấy nhiều nhất, mỗi nguyên nhân, hậu quả của từng sự việc bị thảm không thể lọt qua mắt chúng.

Mùa hè năm 1966, trong từng ngõ lớn hẻm nhỏ, ngõ dài hẻm ngắn, những mái nhà ngói đỏ, ngói đen có cửa sổ tò vò hoặc sân thượng xi-măng đều bị lật tung. Bao nhiêu bí ẩn bị phanh phui dưới mặt trời. Những bí ẩn tăm bọ của ngõ hẻm có kèm theo khí độc ẩm ướt, cả mùi nước đái chuột, lẽ ra chúng phải mục nát, làm phân bón, nuôi dưỡng cuộc đời mới. Những cuộc đời nhỏ bé cũng phải trả giá bằng sự hy sinh. Bí mật của cuộc đời bởi nhiều và nhẹ tênh, sẽ lọt ra khỏi kẽ tường và kẽ ngói, bao phủ bầu không khí thành phố. Xưa nay chưa ai nghĩ thấy mùi mục nát trong đó, bởi nó đã sớm chuyển hoá thành sinh mệnh mới. Bây giờ, mái ngói bị lật tung, cảnh tượng kia đập vào mắt, làm kinh dị lòng người, những câu chuyện mập mờ làm ô nhiễm thành phố. Một trong những câu chuyện đó nói, một người con gái không giữ gìn gia phong, bị bí mật cầm ngục tròn mười hai năm, khi nàng được phóng thích thì hai chân không còn đi được nữa, tóc bạc trắng, mắt không nhìn thấy ánh sáng. Thì ra, dưới những mái nhà ấy còn có ngục thất, giống như hang chuột, giam cầm mọi động tĩnh. Cảnh tượng cuộc đại cách mạng năm 1966 trong các hẻm của Thượng Hải là thế đó. Nó quét sạch mọi hào khí, đung chạm đến mọi linh hồn. Nó xuyên suốt mọi bí ẩn nhất của thành phố, theo đó không một thứ gì có thể ẩn náu, trốn tránh, không thể cất giấu, che đậy. Những bí ẩn ấy có lúc phải dựa vào bóng tối để tồn tại. Tuy không ai biết, nhưng kỳ thực đó là một nửa sinh mệnh của thành phố, thậm chí nhiều hơn. Như phần chìm của núi băng giữa đại dương. Những đêm rực rỡ muôn màu ánh sáng của thành phố này là ngày sống động, là gốc rễ bí mật, là nguồn cội của mọi thanh sắc, nhưng lại không trông thấy. Được lắm, tấm màn đã được xé toang, một nửa cõi lòng đã chết. Đừng xem cõi lòng đó u ám, thâm hiểm, cay độc, biết xấu hổ, nhục nhã, chịu được mọi sự giày vò nhưng không chịu nổi sự phanh phui, tiết lộ. Điều này xứng với cái được gọi là tôn nghiêm.

Mùa hè ấy, mọi điều riêng tư được phơi bày trên đường phố. Bởi đông người, có nhiều thay đổi. Những điều riêng tư của thành phố này tích lũy

một trăm năm sẽ nhiều hơn ngàn năm của nơi khác. Một điều riêng tư không là gì, nhưng gộp chúng lại thật khủng khiếp. Là điều riêng tư lớn. Đó là những chuyện thầm kín riêng tư không được nói, không được khóc của thành phố này, biết bao nhiêu tiếng hát và tiếng khóc bắt nguồn từ đây và cũng chấm dứt từ đây. Những đồ pha-lê, đồ sứ Minh - Thanh bị đập vỡ vụn; sách vở, đĩa hát, giày cao gót bị thiêu cháy trong lửa; những tấm biển hiệu bị hạ xuống; chỉ trong một đêm, đồ gỗ gia đình, áo quần nam nữ, đàn piano và violon trong cửa hàng đồ cũ chất thành đống cao như núi, tất cả đều là xương tàn của riêng tư, như những vật hoá thạch. Những tấm ảnh bị xé vụn vút bên thùng rác, những khuôn mặt trên ảnh bị xé đôi, tựa như những hồn ma người chết. Cuối cùng, một thi thể xuất hiện trên một đường phố đông người.

Khi những điều riêng tư bị phanh phui thì cặn bã bay lên không trung và cũng là lúc vỡ tổ những chuyện đồn đại. Những chuyện riêng tư nghe được, nửa thật, nửa giả. Tuy là bán tín, bán nghi nhưng nó vẫn tiếp tục lan truyền. Khói đen độc hại bao trùm đường phố, ngõ hẻm. Đó là những lời phát ra từ miệng lưỡi hay đưa chuyện, chúng đồng thời làm cho những riêng tư bị phanh phui mất đi bộ mặt thật của nó, biến màu, mình không còn nhận ra mình nữa. Bởi thế, xin đừng tin tất cả, nhưng cũng không thể không tin, những lời hiểm độc của những kẻ cố tình thổi phồng sự việc chỉ có thể có một chút sự thật. Sự thật ấy thật giản đơn, âu cũng là điều thường tình, ấy là nghe thế nào. Con người và sự việc kỳ quái ra đời chỉ trong một đêm, hôm qua còn phẳng lặng như mặt nước, hôm nay đã làm cho thiên hạ khiếp sợ. Những trang báo chữ to giấy trắng, mực đen dán la liệt đường phố, cả những truyền đơn từ trên nhà cao tầng thả xuống, mực đen viết lên giấy màu cũng thế. Đọc những thứ đó rất có thể trở nên hồ đồ, không hiểu thực hư. Trái tim của thành phố ơi, mi đã méo mó, biến dạng mất rồi, mắt cũng lệch đi, nhìn mọi vật không ra hình thù gì nữa!

Mái nhà của Trình bị lật tung. Anh trở thành một tên tình báo, gián điệp nguy hiểm, máy ảnh của anh là vũ khí, những người con gái đến nhờ chụp ảnh đều là những mỹ nhân điệp viên do anh đào tạo. Mùa hè năm ấy, bất cứ

tình tiết sự việc nào cũng được mọi người tin. Nhà Trình, sàn bị bật lên, tường bị đục thủng, không khí bí ẩn chung quanh anh chỉ tăng, không giảm. Anh bị bức cung liên trong mấy ngày đêm, vẫn không có kết quả, chỉ còn nước giam anh lại, giam anh trong nhà vệ sinh cơ quan một tháng liền. Trong tháng đó, anh bị hành hạ về thể xác, ăn, ngủ, viết, nói theo lệnh của người khác. Đầu óc anh trống rỗng. Đêm khuya thanh vắng, tiếng nước chảy tí tách thấm đêm, tiếng nước của thùng phân bị rò rỉ, như thời gian bị rò rỉ. Sau một tháng, Trình được tha, đã hai giờ đêm, tàu xe công cộng không còn, anh lê bước về nhà. Đường phố vắng vẻ, bờ sông vắng vẻ, ngôi nhà anh yên tĩnh. Thang máy đứng ở tầng cuối cùng, cửa khoá, chỉ một ngọn đèn trên tầng cao thả ánh sáng nhợt nhạt xuống nền nhà. Anh leo từng bậc từng bậc cầu thang vòng quanh thang điện đi lên, tiếng chân dội dưới vòm nhà. Tiếng nước vỗ bờ từ ngoài cửa sổ vọng vào, có thể nhìn thấy ngọn đèn tín hiệu luồng lạch trên mặt sông đen thẫm. Anh lên đến tầng thượng, đẩy cửa bước vào, căn phòng sáng bất ngờ, ánh trăng chiếu xuống nền nhà, thì ra tất cả rèm cửa sổ đều bị giật tung. Vậy là, anh không bật đèn, bước vào, đứng một lúc dưới ánh trăng, rồi ngồi xuống sàn.

Đêm ấy, ánh trăng chiếu rọi vào nhiều căn phòng không kéo rèm cửa sổ, ánh trăng xê dịch trên sàn nhà. Những căn phòng ấy có người hay không có người đều là những căn phòng trống trải. Góc nhà là những đồ đạc cũ, những thứ đã dùng từ đời này sang đời khác, bản thân cũng không nhớ, chúng trông như một đồng phế thải. Căn phòng là những căn phòng trống trải, người chỉ là cái xác không hồn, mọi thứ đều bị lật tung, đảo lộn. Thật ra, mấy chục năm nay con người đã được chà xát, tôi luyện nhiều, cần gì phải bói tìm như thế nữa? Ánh trăng đêm nay có thể xuyên qua nhiều căn phòng trống trải và những cái xác không hồn, từng kẽ hở trên sàn nhà cũng sáng. Thế rồi, gió tràn vào, gió lùa theo chân tường, lan rộng và phát ra tiếng vi vút. Thỉnh thoảng có tiếng đập thành thành của mấy cánh cửa không đóng chặt, tưởng như vỗ tay mừng gió. Gió thổi giấy vụn và giẻ rách bay khắp phòng. Những thứ vụn vặt ấy sẽ được thu dọn vào thùng rác và đang nhảy múa những điệu nhảy cuối cùng.

Những đêm như thế thật thê thảm, không suy tư, không mộng mơ, như chết. Trời sáng còn tốt hơn. Có thể thấy, có thể nghe. Nhưng giờ đây, không trông thấy gì, cũng không nghe thấy gì. Mèo hoang đi thành đàn trên đường phố. Mắt chúng như mắt người, tựa như những linh hồn mộng du bị lưu đày. Chúng trốn vào bóng tối, nhìn vào những căn phòng trống trải, kêu meo meo. Bất cứ chúng nhảy từ độ cao nào xuống cũng đều không một tiếng động. Một khi chúng trà trộn vào bóng tối, không hình không bóng, chúng thực sự là những linh hồn bất hạnh bị xua đuổi khỏi thể xác nữa là, những con chuột dưới cống rãnh. Chúng bơi ngày đêm trong dòng nước dưới cống ngầm thành phố, cống ngầm thông ra sông Hoàng Phố. Chúng thường chết dọc đường mà không tới được đích. Nhưng có ngày, xác của chúng cũng bị cuốn ra sông. Chúng là những sinh vật ít người trông thấy, nếu ngẫu nhiên trông thấy sẽ kinh hãi vô cùng. Đêm nay, lũ chuột đang ồn ào kéo nhau đi tuần hành dưới cống nước. Đêm nay, duy chỉ có chúng ta là đáng thương, không được tự do hành động, lẽ ra trái tim phải được tự do, nhưng lại bị lưu đày, rời xa chúng ta. May mắn thay, chúng ta đều đang ngủ, chìm trong vô tri vô giác, đợi đến lúc tỉnh, lại là một ngày ồn ào, có cái để nghe, có cái để xem, có việc để làm.

Trình ngủ, hai mắt mở to, gió và ánh trăng lướt qua mắt anh, anh cho là giấc mộng quá khứ. Anh chẳng hề chú ý gì đến chung quanh, nhà anh đã trở thành thế này rồi. Nhưng tiếng còi ngoài sông đã thức tỉnh anh, ánh trăng thức tỉnh anh, bình minh thức tỉnh anh. Anh ngược nhìn, một tiếng nói nói với anh: đi nhanh lên, muộn lắm rồi! Anh cân nhắc ý nghĩa câu nói, anh đứng dậy và bước qua bậc cửa sổ. Cửa sổ đang mở như chờ đợi anh. Có tiếng gió rít nhanh bên tai anh, thân thể anh nhẹ như ngọn lá, tưởng đâu đang xoáy tròn trong không trung. Lúc này, bờ cầu vẫn chưa thức, chiếc xe sữa đầu tiên vẫn chưa lên đường, nhưng đã có chuyến tàu rời bến đi về phía cửa Ngô Tùng. Không ai trông thấy Trình bay trong không trung, cái xác không hồn của anh rơi xuống đất không một tiếng vang. Thời gian trong không trung của anh rất dài, đủ để anh suy nghĩ những việc hệ trọng. Anh

rời khỏi bậu cửa sổ, mọi suy nghĩ đều đến với anh. Anh nghĩ: thật ra, tất cả đã kết thúc từ lâu, ra đi là lời cuối, nhưng lời cuối đã kéo quá dài. Giây phút cơ thể anh tiếp đất cũng là lúc anh nghe thấy tiếng màn hạ.

Bạn đã nhìn thấy một ngôi nhà bị dỡ tường bao giờ chưa? Mọi căn phòng đều trần trụi, người đi hết, những căn phòng trở thành những ô vuông trống rỗng. Bạn khó có thể tưởng tượng nổi những cảnh sinh hoạt đầm ấm trong những căn phòng kia, ở đây đã từng xảy ra những sự việc lớn như sống và chết. Những ô vuông đó trông thì bé nhỏ, đơn sơ, tường đâu không dung nạp nổi cuộc sống mỗi ngày; chúng thật rệu rã, một khúc quanh cầu thang trong ngôi nhà ỏ chuột tường đâu không thể chịu đựng nổi bước chân người. Nhìn qua những ô cửa sổ sau nhà, bên ngoài là bầu trời xanh; cửa có hay không đều thế cả. Cửa hoặc có hoặc không, đều không còn ý nghĩa. Nhưng gỗ và gạch xếp thành những ô vuông cũng đã có những ngày đẹp và cả những ngày bất hạnh của chúng ta. Chúng ta hãy dựng lại những bức tường, nếu không, sẽ nghe thấy tiếng khóc, khóc cho những ngày này qua đi. Hãy khôi phục những ô vuông này, tạo nên những ngôi nhà, nối thành ngõ hẻm, phía trước là đường lớn, phía sau là đường nhỏ, dòng xe và dòng người chảy qua những con đường đó. Bất luận thành phố này có bao nhiêu nhà trống trải cũng sẽ có đủ người để lấp đầy. Người ở thành phố này như nước, hễ có chỗ trống là tràn vào. Ở đây, bạn không có thì giờ để thương tiếc những cái đã mất. Nhưng đó là việc lấy một trăm năm làm một năm, lấy một năm làm một ngày để xem xét sự vật; một đời người sẽ không là gì của lịch sử. Nếu thương tiếc thì sẽ thương tiếc suốt đời. Nỗi tiếc thương kéo dài trăm năm, thì năm thứ một trăm lẻ một cũng tan thành mây khói. Sống ở thành phố này tầm nhìn không cần xa lắm, nhưng cũng không nên quá gần, nhìn chừng một trăm lẻ một năm là đủ lắm rồi. Sau đó sẽ sống những ngày của mình trong những ô vuông làm bằng gỗ và gạch kia, tốt một tí, xấu một tí không trở ngại gì. Tuy nói cuộc sống tạm bợ, nhưng là cùng bất đắc dĩ, không có cách nào khác, bằng không, cuộc đời này làm sao sống nổi, làm sao tìm được niềm vui? Bạn biết đấy, trong những ô vuông kia đều chứa đựng những niềm tin lạc quan nhất. Dầu những ô vuông kia trống rỗng, thì niềm tin vẫn còn đó. Dòng chữ “Đã đảo Vương chó con” viết nguệch ngoạc

bằng phần trên bậc cửa sổ, trên sàn nhà, trên tường, trên vách, nơi chiếu nghỉ cầu thang... là niềm tin đó.

PHẦN BA

CHƯƠNG I

1. Vi Vi

Vi Vi sinh năm 1961, đến năm 1976 vừa tròn mười lăm tuổi hoa. Nếu coi Vương Kỳ Dao, mẹ của Vi Vi là đẹp, thì Vi Vi cũng đẹp, đó là một lỗi lầm lớn. Vi Vi không đẹp lắm, tuy kế thừa đôi mắt của mẹ, nhưng đôi mắt ấy phải thùy mị và tình cảm, bằng không sẽ nhạt nhẽo. Nhưng Vi Vi sinh vào năm đó thì không thể học được ai hai điểm ấy. Bởi vậy, Vi Vi không khỏi tỏ ra khô khan, thậm chí có phần thô thiển. Trong những năm đó, con gái được gọi là đẹp nhưng chỉ dựa vào thực lực thì không thể vươn lên nổi. Rõ ràng Vi Vi không có đủ điều kiện để đẹp. Vi Vi thường nghe mọi người bàn luận mình không đẹp bằng mẹ, đâm ra ghen với mẹ, nhất là khi đã là một thiếu nữ. Thấy mẹ vẫn trẻ đẹp, Vi Vi cho là mẹ đã giành hết phần đẹp của mình. Những lời bàn luận ấy cũng ảnh hưởng đến mẹ, làm cho Kỳ Dao vẫn giữ được ưu thế tâm lý, không cảm thấy sức ép của tuổi tác, có thái độ bình tĩnh để cư xử với con gái ngày một trưởng thành. Vi Vi lớn đến độ mặc được áo quần của mẹ thì bắt đầu giành áo quần với mẹ. Có lúc Kỳ Dao với thiện chí, nói cái áo này với con là quá già thì Vi Vi vẫn cứ đòi bằng được, tưởng đâu mẹ tiếc. Trong nhà chỉ một mẹ một con, không có đàn ông để phân xử, sự việc cũng thật khó. Nếu cho rằng đây là một gia đình con không có bố thì sẽ chịu rất nhiều sức ép và cũng là điều sai lầm lớn. Cũng có người nói mẹ con nàng điều này điều nọ, nhưng chưa bao giờ gây chuyện phiền hà, thậm chí còn thương và tỏ ra ân cần chăm sóc. Có điều gì gọi là phiền hà thì cũng do mình gây nên. Cũng như tất cả những người phụ nữ có mâu thuẫn với nhau,

thì mẹ con Kỳ Dao cũng được coi là một đôi. Năm 1976, nàng đã bốn mươi bảy tuổi, nhưng trông trẻ đến mười tuổi, đi với con gái như hai chị em, chị đẹp hơn em. Đẹp thì như thế, còn trẻ lại là việc khác, không có gì bù đắp nổi, tuổi trẻ vẫn hơn, có nhiều lợi thế mà chẳng phải giành giật với ai. Cho nên, nàng cũng có ý ghen với con, mà Vi Vi thì có ưu thế riêng của mình. Tóm lại, hơn thua của hai mẹ con có thể bù trừ cho nhau, quyết định bởi cách nhìn nhận vấn đề từ góc độ nào.

Vào tiết nắng ráo hàng năm, mỗi lần Kỳ Dao mở cái hòm gỗ long não ra phơi, áo quần giăng đến mấy cây sào, trên bậu cửa sổ là giày dép các kiểu, bụi bặm bay đầy nhà, bụi trôi nổi trong nắng. Vi Vi như người đi cà kheo, xỏ chân vào từng đôi giày của mẹ đi thử một vòng. Bắt đầu, chân Vi Vi chỉ đến mũi giày, đi được vài bước thì ngã. Về sau, mỗi năm chân lớn ra, đi vừa những đôi giày cao gót kia. Những đôi tất tơ trong suốt để tận đáy hòm cũng làm Vi Vi ngạc nhiên, nó cho tay vào chiếc tất, căng ra, soi dưới nắng, những sợi tơ trong như cánh ve. Tay Vi Vi cũng mỗi ngày một lớn, cuối cùng làm rách những chiếc tất kia. Cả cái ví da có khảm hạt trai, chuỗi hạt bị đứt dây, chiếc ghim cài ngực áo bị rụng mặt kim cương, cái mũ bê-rê bằng da của Pháp bị nhậy cắn thủng... đều là những thứ linh tinh, lật vặt, nhưng tất cả tạo nên bức tranh đầy màu sắc thú vị. Bức tranh được phơi bày dưới nắng có phần ảm đạm, chán chường, như bức tranh sơn dầu cũ bị bong màu nhưng lại để lộ ra vẻ đẹp bên trong. Vi Vi mặc những áo quần và đi giày của mẹ rồi đứng trước gương, người trong gương không giống người, giống yêu tinh. Vi Vi làm những động tác của những người con gái lẳng lơ, rồi cười ngật cười ghêo. Vi Vi không thể hình dung nổi mẹ thời xưa, cũng không thể tưởng tượng được thời đó ra sao. Ngày nay dù có vô vị cũng là thời của mình, bởi thế ngày nay vẫn hơn. Có những lúc Vi Vi cố tình làm hỏng thứ gì đó trong hòm đồ của mẹ, như rút một túm lông trên cổ áo, rút vài sợi tơ trên tấm áo gấm để bị mẹ mắng, tìm có cãi nhau với mẹ. Nhưng buổi chiều, mẹ cất đồ, không phải lúc nào cũng phát hiện, dù có phát hiện thì cũng chẳng nói gì. Kỳ Dao chỉ đưa những chỗ rách ra ngoài sáng xem kỹ, rồi gấp lại, nói:

- Biết có mặc được nữa không!

Bất giác Vi Vi cũng cảm thấy buồn, thậm chí thương mẹ, trách mình. Tình cảm ấy không phải là sự cảm thông, làm lành, mà bắt nguồn từ cuồng vọng của tuổi trẻ, thấy thế giới này là của mình, việc gì phải ức hiếp những người già đang ở cuối đời. Trong con mắt người trẻ như Vi Vi, những người chỉ hơn chục tuổi đã coi là già rồi. Có những lúc chúng gọi những người ba mươi tuổi là “ông già”, “bà lão”, người bốn mươi càng không phải nói.

Nhưng Vi Vi thường quên ưu thế của mình, có phần tự ti. Tuổi trẻ vẫn vậy, bởi thiếu kinh nghiệm, nên không biết lợi dụng điều kiện tốt của mình, hơn nữa rất hay bị tác động, thiếu tự tin. Vì thế, Vi Vi không muốn đi cùng mẹ. Mỗi khi có mẹ, Vi Vi tỏ ra thất vọng, mất tự nhiên. Hồi còn nhỏ, phải dựa vào mẹ nên cảm giác thất bại còn bị nén lại, dần dần lớn lên, đôi cánh đã cứng cáp, thôi không dựa dẫm nữa, thì cảm giác thất bại càng ngày càng tăng, càng nhức nhối. Năm 1976, Vi Vi là học sinh năm đầu của bậc trung học cơ sở, như lẽ thường, chưa hứng thú với việc học, tất nhiên không có mong muốn gì về chính trị. Vi Vi là nữ sinh điển hình của phố Hoài Hải, từ kính của các cửa hiệu là cảnh quan hàng ngày, cứ mở mắt ra là thấy. Trong những quầy hàng kia là cuộc sống thiết thân, không phải là sự giả tạo trống rỗng. Nó là bức tranh đẹp hơn cảnh đời gạo củi mắm muối, thêm một chút nhu cầu tinh thần vào nhu cầu vật chất thì có thể coi đó là mỹ học của đời sống. Đám con gái như Vi Vi đều được mỹ học của đời sống rèn luyện. Ở thành phố Thượng Hải này không tìm đâu ra những người biết diện như con gái phố Hoài Hải. Áo quần là thực tiễn của mỹ học đời sống. Giả dụ bạn trông thấy con gái ở đây mặc chiếc áo choàng chỉ là vải xanh giản dị nhưng may rất kiểu cách, thì bạn cũng phải thán phục không biết nói gì hơn.

Trong những năm tháng đời sống thiếu thốn nghiêm trọng, cánh con gái ở đây chỉ cần chút ít nguyên liệu là có thể làm cho cuộc sống trở nên đẹp đẽ. Chúng chẳng kém cạnh gì bọn anh hùng phản trào lưu, hơn nữa chúng nói ít, làm nhiều, hết sức cố gắng, truyền bá ý nghĩa và nhiệt tình cuộc sống

thực tế. Từ cuối những năm sáu mươi đến nửa đầu những năm bảy mươi, nếu đi qua phố Hoài Hải đều có thể cảm nhận được nhịp đập của trái tim sống động dưới đáy đời sống chính trị giả dối, rỗng tuếch. Dĩ nhiên, cần xem kỹ, xem đuôi tóc hơi uốn cong của mái tóc bằng bện, cái cổ áo sơ-mi bên trong áo khoác màu xanh, và cả cách quàng khăn, bông hoa trên dây giày thật khéo léo, thật công phu, làm cảm động lòng người. Lý tưởng của Vi Vi là, sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ đi làm người bán hàng ở quầy bán áo len. Thật ra, hồi đó mọi sự lựa chọn đều rất hạn chế, Vi Vi không phải là con người có tham vọng cao xa gì, thậm chí không phải là con người thích suy tính, tưởng tượng đến tiền đồ tương lai của mình, ý chừng được đâu hay vậy. Về điểm này Vi Vi không như mẹ, dĩ nhiên còn do sự hạn chế của thời đại. Tóm lại, Vi Vi chỉ là cô gái rất mực bình thường của phố Hoài Hải, không tinh khôn mà cũng không phải là người lạc hậu, thuộc lớp quần chúng, đám người đông đảo nhất.

Chuyến biến lịch sử năm 1976 đem lại những thông tin cho Vi Vi và các bạn cùng trang lứa, đó cũng là phạm trù mỹ học của đời sống. Chiều phim cũ là một chuyện, đi giày cao gót là một chuyện, uốn tóc là một chuyện khác. Dĩ nhiên Kỳ Dao phải uốn tóc. Không rõ kỹ thuật của thợ uốn tóc làm khác lạ hay là quen nhìn mái tóc để thẳng và không quen mái tóc uốn cong, ở hiệu làm đầu về, nàng rất buồn. Đầu tóc mới làm như ổ gà, không gọn gàng, hơn nữa trông cũng già đi. Kỳ Dao chải thế nào cũng không được, thậm chí trách mình chỉ mua việc, trách hiệu làm đầu không có thợ giỏi. Thật ra, Vi Vi cùng bạn cũng đi sấy đuôi tóc và uốn tóc phía trước trán rất gọn ghẽ, làm tăng vẻ đáng yêu. Vi Vi về nhà rất vui, nhưng không ngờ mẹ lại bảo giống “chị hai” Tô Châu ngày xưa. Vi Vi bị gội nước lạnh nhưng vẫn không tức, biết mấy hôm nay mẹ đang bực với mái tóc uốn hỏng, cứ để mẹ nói, không cãi lại, chẳng những thế còn cuộn tóc, chải tóc lại cho mẹ, để mẹ thấy ưu thế của mình trong gương. Kỳ Dao nghĩ, nhà Phật gọi tóc là những sợi phiền muộn đầu óc cũng rất có lý. Đúng là ngàn vạn sợi tóc làm nhưc đầu! Mấy hôm sau, Kỳ Dao lại đến hiệu làm đầu dứt khoát cắt tóc, cắt ngắn, làm kiểu khác, hết sức mát. Ra khỏi hiệu làm đầu mới thấy trời xanh, nắng vàng, gió nhẹ mon man. Vi Vi nhìn mẹ, thấy mình đúng là “chị hai” Tô

Châu, bực lắm! Lại đến lượt Kỳ Dao chải đầu cho con gái. Nhưng vì sẵn có thành kiến, Vi Vi thấy sự góp ý của mẹ không ra sao, cố ý làm cho mình xấu đi. Kỳ Dao nói gì, Vi Vi đều cãi lại. Cuối cùng, nàng bực mình bỏ đi, Vi Vi soi gương, khóc. Lần ấy, ba ngày liền hai mẹ con không nói với nhau một lời, ra vào như không trông thấy nhau.

Năm sau, thế giới trang phục bắt đầu phồn thịnh, nhiều kiểu mới xuất hiện trên đường phố. Cứ theo lời những người lớn tuổi thì những kiểu mới đều có thể tìm thấy nguồn gốc trong các kiểu cũ. Kỳ Dao rất tiếc cho hòm đồ cũ của mình, những thứ cho là không mặc được bây giờ lại có dịp tái xuất, nhưng cái thì bán, cái thì rách. Nàng cứ phàn nàn tiếc rẻ, còn Vi Vi thì mặc kệ, vẫn chịu khó nghe mẹ phàn nàn. Nghe mẹ miêu tả từng kiểu áo quần, sẽ mặc chúng vào lúc nào, lại thấy mẹ mở hòm đem ra phơi phóng, Vi Vi thấy mẹ đã để mất những ngày đẹp nhất, mà những ngày đẹp lại đang vẫy gọi mình. Vi Vi chạy theo, hưởng ứng lời kêu gọi của thế giới mới. Vi Vi cùng bạn học lượn đến mòn gót ở các cửa hiệu thời trang, các cửa hàng bán đồ may sẵn của thành phố. Thời gian học của Vi Vi và các bạn không bằng thời gian bàn về áo quần. Phim ảnh nước ngoài còn là cảm nang thời trang được các cô xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần. Nhưng khi các cô gái này ra khỏi thế giới thời trang vốn rất đơn điệu, sơ sài, đối diện với một thế giới thời trang phong phú, đa dạng, nhiều màu sắc, rối mắt, lại cảm thấy khó xử, không biết lựa chọn thế nào, không biết thế nào là thích hợp. Những người có năng khiếu lại rất nhanh chóng định hướng, đi đầu về một, đóng vai trò tiên phong. Những người năng khiếu thường thường như Vi Vi khó tránh khỏi đi đường vòng, phải trả giá. Thật ra Vi Vi chịu nghe mẹ, có thể kịp thời đi đúng quỹ đạo, theo kịp bước chân của một. Nhưng Vi Vi lại tỏ ra trái với ý mẹ. Mẹ nói đằng đông thì đi đằng tây. Kể ra, Vi Vi phải tốn quá nhiều công sức để có những bước tiến về mặt trang phục. Vậy mà vẫn không tránh khỏi thất bại. Cứ vài ba hôm, chỉ vì đòi tiền may áo quần mà Vi Vi lại giận mẹ; áo quần may không vừa ý cũng cáu với mẹ; thấy mẹ đưa những trang phục trong hòm đồ cũ ra sửa chữa chút đỉnh và trở thành những thứ hợp thời trang, cũng bực với mẹ. Trong quá trình chạy theo một, Vi Vi phải trả giá bằng tiền và tình cảm, bước đi thật vất vả.

Tuy nhiên, bất cứ việc gì cũng đều sợ hai chữ kiên nhẫn, năm sau Vi Vi đã tìm được cho mình con đường thích hợp. Cứ nhìn Vi Vi thì biết thành phố đang thịnh hành một nào. Một khi Vi Vi chấp nhận trào lưu nào thì tâm trạng vô cùng thoải mái. Vi Vi rất có khả năng phân biệt thứ một nào là thật, thứ nào là giả, phải theo kịp một nếu không sẽ bị lạc hậu. Cứ nhớ lại năm trước có trăm ngàn ý thích, làm rồi tung, rồi mù cả lên. Đừng xem thường tâm trạng thoải mái khi hội nhập được với trào lưu, đó là tâm trạng bình thường, đêm ngày nó nâng đỡ con người, phồn hoa của thành phố này cũng được nó nâng đỡ. Tâm trạng bình thường ấy rất hiểu thời thế, dự đoán được mọi đổi thay, sáng mắt sáng lòng, bởi thế nó như cây xanh, vĩnh viễn không bị huỷ diệt. Vi Vi tốt nghiệp trung học, không đi bán áo len mà vào học ở một trường y tế. Trường ở ngoại thành, mỗi tuần về nhà một lần. Trường này học sinh nữ nhiều, học sinh nam ít. Con gái sống với nhau không khỏi ghen tị, không cô nào chịu thua cô nào, đua nhau mua sắm áo quần, giày dép. Mỗi thứ bảy về nội thành, cứ như học bù, cánh con gái lại đua nhau đi phố. Kỳ Dao đã hạ biển tiêm thuê, chỉ ở nhà đan len kiếm sống. Việc không nhiều, người ít, dạo này một số thanh niên đi lao động dài hạn ở nông thôn về, nên người nhiều thêm, việc ít đi, thu nhập cũng tự nhiên giảm bớt. Để có tiền cho con gái mua sắm và cũng để có thêm chi tiêu, nàng phải dùng đến tài sản của ông Lý để lại. Chờ lúc con không có nhà, Kỳ Dao mở hòm, lấy dây chuyền ra, đem đến Ngân hàng Trung Quốc để đổi lấy tiền. Nàng ngậm ngùi nghĩ, khi không có ăn cũng không đụng đến khoản tiền này, bây giờ có ăn có mặc lại phải dùng đến nó. Đã dùng một lần, lần thứ hai khó mà giữ nổi, khác nào rụng một cái răng sẽ còn rụng tiếp cái thứ hai, bất giác cảm thấy trống vắng. Nhưng mà phố phường đang giờ tay đòi tiền, nàng qua được hôm nay nhưng liệu có qua được ngày mai không? Thế giới hôm nay trong mắt nàng là thế giới cũ, là ôn lại giấc mơ xưa, không như thế giới mới trong mắt Vi Vi. Biết bao nhiêu niềm vui đã mất, lúc này lại về. Niềm vui trong lòng Kỳ Dao vượt trội Vi Vi, bởi hiểu được giá trị và ý nghĩa của niềm vui hơn con gái.

Kỳ Dao không cho con biết chuyện dây chuyền vàng, giá như con gái biết

chuyện, thì không biết nó sẽ mua áo quần như thế nào! Cho nên, Vi Vi xin tiền, Kỳ Dao không cho. Lúc ấy Vi Vi sẽ nghĩ đến bố, sẽ nghĩ nếu có bố có thể mua được nhiều áo quần hơn. Ngoài ra, Vi Vi chưa bao giờ thấy cần phải có bố. Từ khi Vi Vi còn bé, Kỳ Dao nói với nó bố chết, Kỳ Dao cũng nói với người khác như thế. Khi Vi Vi bắt đầu hiểu biết, trong nhà không còn có khách đàn ông đến nữa, khách nữ cũng rất ít, ngoại trừ bà Nghiêm ở số nhà 74 cùng hẻm. Tuy có bà ngoại, nhưng cũng ít đến, mỗi năm đến một lần. Cho nên, cuộc sống của Vi Vi rất đơn giản. Bề ngoài trông Vi Vi lớn hơn tuổi, nhưng nội tâm vẫn rất trẻ con, ngoại trừ trang phục còn chẳng hiểu gì về nhân tình thế thái. Điều này không thể trách Vi Vi, vì có ai dạy cho đâu. Ấu cũng là trường hợp ngoại lệ của con gái phố Hoài Hải. Con gái phố Hoài Hải có chút láu lỉnh tinh khôn, chúng tận mắt trông thấy sự phồn hoa của thành phố, nhưng lại thuộc tầng lớp trung lưu, tất nhiên không đành lòng, phải tìm mọi cách để có bằng được là điều không có gì phải nghi ngờ. Những người ở khoảng giữa phố Hoài Hải phồn hoa phần lớn dư ăn thừa mặc; lùi về phía tây, cửa hiệu thừa thớt, phố xá vắng vẻ, không huyên náo, là một thế giới toàn những chung cư cao cấp và biệt thự có vườn hoa. Đó mới thật là chủ nhân của phố Hoài Hải, là ước mơ của cánh con gái ở khoảng giữa phố. Vi Vi không suy nghĩ nguồn gốc, chỉ duy nhất là về xin tiền mẹ. Thậm chí chưa bao giờ nghĩ được mình xin tiền mẹ, mẹ xin tiền ai. Có những lúc nàng than vãn với con gái, Vi Vi lại khóc vì gia cảnh túng bần. Nhưng rồi quên ngay, lại tiếp tục xin tiền mẹ. Mỗi khi xin được tiền, cô vui không còn nghĩ được tiền ở đâu ra. Bởi thế, chỉ cần Kỳ Dao không nói, Vi Vi không thể nào biết chuyện dây chuyền vàng.

Đã đến ngày phơi đồ, áo quần Vi Vi cũng cả đông. Từ cái áo len hôi còn bú cho đến cái quần le năm ngoái, thật giống như ve lột xác vậy. Áo quần là xác ve của con gái ở thành phố này. Tuổi tác của các cô gái được thể hiện ở trang phục, trái tim trong trang phục nhiều khi không lớn nổi. Kỳ Dao lật giở cẩn thận áo quần để xem có hỏng không. Sáu phần mười áo quần còn mới, bỏ không mặc chỉ vì lạc mốt. Kỳ Dao thu cất cho con gái, vì biết rằng sau một thời gian lại trở thành mốt mới. Đó là quy luật của mốt, là luật tuần hoàn. Về mốt, nàng có khá nhiều kinh nghiệm, dù có thay đổi trăm khoanh

tứ đốm thì cái áo phải có cổ và hai ống tay, đâu có thể cải biên thành hai cổ, ba ống tay? Tóm lại, cũng chỉ quanh đi quẩn lại mấy kiểu thế thôi. Kỳ Dao cảm thấy có lúc chu kỳ kéo dài, phải kiên nhẫn chờ, tuổi tác thì không chờ. Cái xường xám gấm màu phấn hồng kia, ngày ấy Kỳ Dao mặc đẹp biết bao, mặc lên trông thật kiêu sa lộng lẫy. Nhiều năm nay cất tận đáy hòm, nàng chờ ngày lấy ra mặc, ngày ấy đã đến gần, nhưng sẽ mặc thế nào đây? Những việc ấy không thể nghĩ nhiều, nghĩ nhiều thì khóc mất. Ngày của người con gái kỳ thực không thể chịu đựng nổi. Qua rồi sẽ không cảm thấy, qua rồi nhìn lại, đã mười năm, hai mươi năm rồi ư? Phơi phóng áo quần thường khiến lòng buồn bã, mỗi chiếc áo cũ đều là dấu ấn thời xa xưa, áo bị nhậy bẩn, hư hỏng, thời gian càng đẩy lùi xa hơn.

Một lần, Kỳ Dao bảo Vi Vi mặc thử cái xường xám ấy, cuộn tóc của con lên như mình hồi nào. Vi Vi mặc xong xuôi, đứng trước mặt, nàng bỗng băng khuâng, buồn như mất hồn. Nàng không thấy mình năm xưa mà là Vi Vi đã lớn. Vi Vi cao lớn hơn mẹ, mặc cái áo ấy vào chật và ngắn. Áo để lâu năm, mặt vải ố vàng, rõ là áo cũ. Vi Vi đứng trước gương ngắm nghía, khom mình, mỉm cười, nhìn mãi vẫn không giống mình. Chiếc xường xám cũ không thể nào làm cho Vi Vi trở thành một thực nữ, mà chỉ tôn nét tươi tắn trẻ trung, tự do thoải mái từ trong nếp áo kia. Vi Vi uốn éo kỳ quái, tự vui với mình. Vi Vi cởi tấm áo ra, Kỳ Dao không gập lại mà cứ thế nhét vào hòm. Máy bận mở hòm, nàng gạt tấm áo sang một bên làm như không trông thấy, và quên dần.

2. Thời của Vi Vi

Cứ như Kỳ Dao nhận xét, trong con mắt Vi Vi, Thượng Hải đã thay đổi. Tiếng xe điện là tiếng lòng của thành phố, nay cũng không còn. Ngày nay, trong cái ồn ào của thành phố, không còn nghe thấy tiếng “leng keng” dần dần ấy nữa. Đường ray tàu điện cũng đã bóc đi, lớp gỗ lim lát vỉa hè đường Nam Kinh đã lột bỏ từ hai mươi năm trước, được thay bằng xi-măng.

Những kiến trúc kiểu Gothique bên bờ sông Hoàng Phố, tường gạch đen đúa, cửa sổ phủ một lớp bụi dày. Nước sông mỗi năm một lần, tiếng sóng vỗ chân đê giảm bớt. Đừng nói đến sông Tô Châu, đứng cách dòng sông này một quãng xa còn ngửi thấy mùi hôi, nước sông này có thể dùng làm phân bón được. Ngõ hẻm Thượng Hải càng u ám, mặt đất nứt nẻ, tường lở loét, đèn trong hẻm bị đám trẻ nghịch ngợm đập vỡ, cống rãnh tắc, nước bắn lênh láng. Bụi phủ lên cả những cành lá trúc đào. Cỏ đuôi chó mọc trên tường, gạch vỡ, hạt dưa rơi vãi từ năm trước đã nảy mầm. Những thứ đó chỉ là thứ yếu, quan trọng hơn là những thay đổi bên trong mỗi ngôi nhà. Hãy nói về những cao ốc trong khu chung cư, như có ngàn vạn binh mã chạy trong cầu thang, đá hoa lát bậc bị sút mẻ, đừng trách người đi nhiều làm vỡ, mấy chục năm nước chảy đá phải mòn. Gạch hoa lát cầu thang còn như thế, cầu thang gỗ nhà trong hẻm càng tẻ hơn. Bóng đèn dưới trần nhà ít ra là vỡ chao, những nét chạm khắc kiểu La mã giá như không có còn hơn có, có chỉ tỏ cho nhện chằng và bụi bám; dây cáp thang máy lâu ngày bị han gỉ, máy móc không còn tốt nữa, thang lên xuống kêu cọt két âm ỹ; xin đừng đụng vào tay vịn cầu thang, bởi trên đó là bụi của mấy chục năm. Nếu leo lên sân thượng của cao ốc sẽ thấy thùng chứa nước cũng gỉ đen, nắp đậy bằng một mảnh giấy dầu bị mưa gió làm rách tả tơi. Trên mái nhà gió thổi ào ào, cuốn tung bụi đất. Trên này còn có nhiều thứ linh tinh không ai biết từ đâu tới. Bước qua những thứ đó, đến vịn tay vào lan can xây gạch nhìn xuống, có thể trông thấy tất cả sân thượng và mái nhà của thành phố này bị vỡ nát. Nhìn vào các cửa tò vò sẽ thấy những vách gỗ đã bị mối ăn ruỗng. Đẹp nhất là những vườn hoa Tây, không cần phải vào, cứ nhìn vào khuôn viên là có thể thấy sự biến đổi. Trong khuôn viên có bao nhiêu là sào phơi áo quần, ngay như một xưởng giặt cũng chỉ nhiều sào phơi đến thế là cùng. Bếp ở giữa những bồn hoa, ban công hình bán nguyệt được chia đôi, mỗi bên là một bếp. Nếu vào nhà tưởng như lọt vào một mê cung. Nhất là về đêm, hai mắt tối không trông thấy gì, nhưng âm thanh hai bên tai rất phong phú, tiếng mỡ xèo xèo, tiếng nước sôi ùng ục, tiếng trẻ con khóc, tiếng hát vang ra từ máy thu thanh, những âm thanh từ bốn phương tám hướng, từ phải, trái, trên, dưới quây lại. Chỉ cần giơ tay là đụng tường, xoay người đụng vách, mùi dầu mỡ bốc ra từ mỗi kẽ tường. Không thể sờ tay, hễ sờ là dính

dầu mỡ. Ở đây đã thay đổi, trước kia là ngôi nhà sang trọng, bây giờ nhỏ bé chật chội. Kiểu kiến trúc thuở xưa mất nhiều công sức thiết kế, phong cách trang trí độc đáo, ngày nay không còn có gì để nói.

Bên trong nhà của các hẻm còn khá dĩ, về cơ bản vẫn như cũ. Nhưng xét ra thì không như thế. Đồ đạc cũ hỏng chắt thành đống ở hành lang, ở chiếu nghỉ cầu thang của mỗi ngôi nhà. Đó là những thứ quanh năm suốt đời không bao giờ dùng đến. Bỏ thì thương, vương thì tội. Những đồ đạc cũ ấy như có cuộc sống, sống dai dẳng, đầu tiên nó bò lan trên mặt đất, dần dần leo lên trần nhà, có lúc bám chặt, có lúc buông thõng rất nguy hiểm, không cẩn thận sẽ rụng đầu. Cứ nhìn chúng là có thể biết nó đã ở đây bao nhiêu năm rồi. Sàn nhà này bàn chân cũng đã từng giẫm lên, ván sàn đã rệu rã, phần lớn thùng phân đều bị rỉ nước hoặc được gắn lại; dây điện trong tường lòi cả trăm ngàn đầu mối ra ngoài; khoá cửa cũng hỏng, xoay cả chục vòng không mở được cửa. Nếu cửa sổ bằng gỗ thì khó tránh khỏi bị xô lệch, đóng không chặt, hoặc nếu đóng chặt thì rất khó mở. Tất cả đều bị năm tháng xâm thực. Phía trong nhà các hẻm đã tiêu tụy lắm rồi, bởi rất kiên nhẫn mới khắc phục nổi, không để nó tung ra. Nhưng mà, còn tung vào đâu nữa nhỉ?

Trong con mắt Kỳ Dao, thời của Vi Vi cũ kỹ và rối rắm chỉ là thứ yếu, trở nên thô lỗ mới là chủ yếu. Chỉ trong một thời gian ngắn trên đường phố xuất hiện không biết bao nhiêu người nói những lời tục tĩu, lại còn nhỏ bậy xuống đất nữa chứ. Đường phố ngày chủ nhật càng kinh hãi hơn, người đi như nước, nói to, cứ như không cẩn thận là có thể ngã xuống biển. Qua đường cũng thật đáng sợ, xe đạp lao như con thoi, ô tô cũng phóng như con thoi, mỗi bước đi thật khó khăn. Thành phố này đổi thay giống như bão táp, tất cả những gì gọi là tao nhã đều bị quét sạch. Đi tàu, đi xe, mua hàng, tắm giặt, cắt tóc... người chen chúc, giành giật. Lại có lúc chửi nhau, đánh nhau, thật kinh hồn. Có mấy đường phố yên tĩnh, nhưng đi dưới bóng cây cũng không yên tâm, buổi sáng yên tĩnh đấy, không biết buổi chiều ra sao, được ngày nào biết ngày ấy. Ăn uống trong các nhà hàng Âu cũng không còn như xưa, ly, đĩa đều sứt mẻ, những dụng cụ nhà bếp thì như hai chục năm không rửa, cháy nôi đóng thành lớp dày. Tạp dề của nhân viên nhà bếp cũng chùng

hai chục năm không giặt, được nhuộm màu dầu mỡ. Sữa thì để qua đêm, salad khoai tây có mùi thum thum, đệm da ghế tàu hoả được thay bằng da nhân tạo, hoa tươi trong lọ được thay bằng hoa nhựa. Bánh kem như được phù phép, không còn giống bánh kem, mà ở đâu cũng như nhau. Nhà hàng ăn Trung Quốc thì mỡ lợn và mì chính là chủ lực, ngon đến khiếp hãi. Khăn tay nóng và vẻ mặt tươi cười của các cô phục vụ bàn được tính cả vào giá thức ăn. Cơm thịt lợn cao lầu Vinh Hoa không nhão thì cũng khô, bánh trôi nhà hàng Kiều Gia không teo tóp thì cũng thiếu mất nhân. Bánh Trung thu thì nhiều màu nhiều vẻ đấy, nhưng độc một loại nhân đỗ, đỗ không đãi vỏ. Đồ tây mặc thế nào cũng bị lụng bụng ở vai và lưng, cà-vạt làm bằng thứ vải vớ vẩn, vậy mà người mặc cũng đầy phở. Mái tóc dài của các cô gái bởi không thường xuyên chăm sóc nên cứ xác xơ. Gót giày chỉ biết cao lên mà không tính nguyên lý lực học, bởi vậy mười đôi có đến chín đôi bị vẹo, đi vào chân cứ run lẩy bẩy như đi cà kheo. Cái gì tốt cũng không thể lạm dụng, không xấu cũng trở nên xấu. Kỳ Dao cảm thấy ngày nay phở xá đây những thứ áo quần giày dép kỳ dị, muốn mặc đẹp cũng không có mà mặc, cứ độc một màu xanh như thời cách mạng văn hoá còn hơn, đơn điệu thì đơn điệu một thể, ít ra còn có chút trang nhã, giản dị.

Đường phố Thượng Hải thật sự khó coi. Mấy năm trước bị dòn nén, bây giờ bung ra thì như thế, hò hét ầm ỹ, như có gì bức bối, bức mình. Cứ bảo cái gì cũng được khôi phục, cái gì cũng được trở lại, trở lại chẳng như cũ mà là một thứ khác lạ, chỉ giống giống, đại khái. Đèn nê-ông lại sáng, nhưng đêm bây giờ không giống xưa kia, các biển hiệu hàng truyền thống, hàng nổi tiếng đều được treo lên, nhưng hàng không phải hàng ngày xưa. Đường phố cũng đổi tên, người đường phố không phải là người xưa. Dù thế nào đi nữa cũng là thời vui vẻ của Vi Vi. Liệu có ai không vui với thời đại của mình? Không được quyền chọn lựa, không vui cũng phải vui, một khi bỏ lỡ thì không còn. Vi Vi cũng không tiếp thu một thứ tư tưởng dị đoan nào, mà chạy theo mọi chiêu thức của thời đại. Mọi con người của thành phố này hò như đều đi theo thời đại, thậm chí còn hòa theo nó. Bởi vậy, trào lưu thời đại tỏ ra mạnh mẽ, phô trương thanh thế. Vi Vi không thỉnh thoảng cạnh khoe chê bai như mẹ, không biết mẹ còn điên đến mức độ nào mới thôi. Cô

chen chúc trong đám người trên đường phố, lòng tràn đầy niềm vui, cảm thấy mình sinh ra rất gặp thời. Vi Vi thấy bóng mình trong tủ kính, cũng là hình bóng của một. Vi Vi rất vui, mọi điều không vui đều dồn cả cho mẹ. Ở nhà có cái bụng điều gì, ra phố là vui ngay. Vi Vi giống như chủ nhân của đường phố, có quyền ăn nói. Trên đường phố Vi Vi rất xem thường người tỉnh lẻ, thậm chí rất khinh. Trong con mắt Vi Vi, làm người tỉnh lẻ là điều rất - rất bất hạnh. Bởi thế, thoả mãn với thời đại của mình rồi, Vi Vi còn vô cùng tự hào vì thành phố của mình. Vi Vi nói toàn thứ ngôn ngữ vỉa hè, về nhà nói mẹ không hiểu một câu nào, trong đó toàn là những lời lẽ thô tục, phải bịt tai lại. Ngoài phố Vi Vi không bao giờ chịu thua thiệt ai, ai vô ý dẫm lên chân cô thì liệu hồn. Nếu là người tỉnh lẻ dẫm lên chân Vi Vi thì phải biết. Không ai dám chạm vào những người con gái ở độ tuổi như Vi Vi. Các cô gái này không xem ai ra gì, ở đời này không ai bằng mình, lời lẽ thì chanh chua. Nhưng gặp những kẻ vô lại thích gây sự, thì thôi, tìm đường chuồn sớm. Bởi vậy, các cô gái này thường đi thành nhóm dăm ba người. Nếu có bạn trai, các cô gái ấy tỏ vẻ nghênh ngang, lún át, đúng là trời không sợ, đất không sợ.

So với lớp trước, thời của những cô gái thời thượng nghênh ngang trên đường phố như Vi Vi còn kỳ lạ hơn một điểm nữa là hay ăn. Cứ nhìn kỹ các cô ấy mà xem, nhất được nhai nuốt, miệng thì nhai, mặt đầy vẻ hưởng thụ. Răng thì sắc, cắn ngập hai lớp vỏ dưa. Lưỡi rất tinh, có thể phân biệt đủ vị. Dạ dày rất khoẻ, mỗi ngày ăn ba bữa có dư, còn trăm ngàn thứ của ngon vật lạ nữa. Thật ra, các tiểu thư ngày trước cũng hay ăn, nhưng vì ngưng, bây giờ thì thực tế hơn nhiều. Bởi vậy, hay ăn càng làm các cô thêm đáng yêu. Nếu trong rạp chiếu bóng có tiếng tí tách như chuột ăn đêm, ấy là âm thanh thời thượng của các cô gái ngày nay. Các cô gái ngày nay không biết lễ độ, cũng không biết giả dối, tính tình phóng khoáng. Nếu bạn không kên kiệu, chịu chấp nhận vẻ mặt lạnh lùng của các cô gái, chẳng cần lâu, chỉ trong chốc lát là có thể làm bạn và trao đổi những điều tâm đắc về một với nhau. Những cô gái thời thượng ngày nay còn một đức tính nữa là thích ồn ào. Các cô đi đến đâu đều râm ran chuyện tâm tình, lại hay cười. Những chuyện tâm tình không thích nói ở nhà, phải đem ra ngoài để nói, để người khác có

thể nghe được nửa câu chuyện của mình. Miệng các cô đã hay ăn lại còn hay nói. Những chị giúp việc ngày trước cũng không hay chuyện bằng các cô gái ngày nay. Các cô vừa ăn vừa nói, miệng lưỡi bện túi bụi. Nhưng chuyện của các cô không có gì là hệ trọng, chuyện nói cũng như không, nói rồi chẳng nhớ được câu nào. Thật ra, các cô gái thời thượng ngày nay có trái tim chân thành, mộc mạc, tính tình ngay thẳng như người nhà quê, nhận rõ con đường thời thượng, không theo không cam tâm.

Ngày nay, phong trào khiêu vũ đang lên, nhìn phong trào này lúc mới bắt đầu không khỏi cảm động. Người khiêu vũ rất xấu hổ, kiên quyết đấu tranh với tâm lý sợ Âu hoá. Có những lúc đã kết thúc mấy bản nhạc rồi mà vẫn không có người ra sàn nhảy. Mọi người ngồi quanh chân tường, nhìn sàn nhảy bằng cặp mắt nghiêm túc và thích thú. Có ai đó ra nhảy, người ngồi chung quanh lại cười ồ cả lên, tiếng cười xua tan sự hâm mộ. Những buổi khiêu vũ thường do các đơn vị tổ chức, muốn khiêu vũ thường xuyên phải có quan hệ rộng, dần dần kết bạn với những người cùng ý thích. Họ đem theo chiếc cassette đang thịnh hành, tìm một căn phòng trống trải nào đấy là có thể cùng nhau khiêu vũ. Những vũ hội kiểu ấy đúng là chạy theo phong trào, không có bất cứ một ý nghĩ sai lệch nào khác, chỉ cần nhìn những bước nhảy nhẹ nhàng, nghiêm túc là có thể hiểu được. Thời thượng hồi cuối những năm bảy mươi, đầu những năm tám mươi đều thật thà như thế.

3. Bạn gái của Vi Vi

Vi Vi có mấy người bạn gái thân, học cùng lớp, cũng là bạn đi chơi phố. Phố Hoài Hải có gì mới là các cô thông báo cho nhau ngay. Các cô khuyến khích và giúp nhau không để ai bị lạc hậu với bất cứ trào lưu mới nào. So bì với nhau, không tránh khỏi ghen tị là điều tự nhiên, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến tình bạn, hơn thế còn thúc đẩy chí tiến thủ của nhau. Xin đừng cho đó là những cô gái không hiểu biết, chỉ chạy theo mốt. Sau một thời gian dài cố gắng tự thân vận động, các cô đã tích lũy được cho riêng

mình những quan niệm về một. Các cô thường tụ tập bàn luận, nếu không, làm sao có thể giải thích được tại sao các cô ấy nhiều chuyện đến thế? Nếu ghi âm và chỉnh lý những buổi nói chuyện của các cô gái, chắc chắn sẽ được một cuốn sách tra cứu dự đoán về một, phản ánh tư tưởng biện chứng giản đơn. Theo nguyên tắc phản biện, các cô dự đoán tiến trình của một. Ví dụ, hiện tại đang thịnh hành màu đen, tiếp theo sẽ là trắng; hiện tại thịnh hành dài, tiếp theo là một ngắn; vẫn là thái cực này sang thái cực khác. “Cực đoan” là tinh thần của một mà các cô đã tổng kết, rút ra. Một sẽ thu hút sự chú ý của quần chúng, luôn luôn là ngọn cờ dắt dẫn, bởi thế nó mang tinh thần độc đáo. Sau đó, mâu thuẫn nảy sinh, các cô làm thế nào để giữ tính độc đáo trong trào lưu chung? Các cô gái thảo luận kỹ lắm, nếu kiên nhẫn mài mài thì đã trở thành triết gia.

Trong đám bạn gái của Vi Vi, Trương Vĩnh Hồng là bạn học được Vi Vi tôn sùng nhất. Có thể nói Vĩnh Hồng đạt đến giới hạn độc đáo của một, là người nổi bật nhất trong đám bạn gái. Hồng có khả năng hiểu một đến mức siêu phàm thoát tục, khiến bạn không thể không tin cô gái này có thiên tính thâm mỹ cực tốt. Vĩnh Hồng có thể làm cho một trên người đạt đến mức tuyệt vời, đi giữa một trăm, một ngàn cô gái một nhất thì cô ta vẫn là người trội hơn cả. Vậy mà cô ta không có gì ngược với mọi người, không tỏ ra lập dị. Vĩnh Hồng vẫn với thái độ xuôi chiều, đẩy một đến đỉnh cao nhất. Một trên đường phố của thành phố này may mắn có được người con gái như Vĩnh Hồng mới bảo đảm được bộ mặt đẹp nhất. Bởi những người khác chỉ có tác dụng phá phách, làm cho một bị biến dạng đi mới chịu thôi. Các bạn không thể không ghen tị với Vĩnh Hồng, cảm thấy cô đã giành hết phần hơn, nhưng trong lòng không thể không bái phục, bởi có thể học ở Vĩnh Hồng rất nhiều, vì vậy bề ngoài vẫn giữ quan hệ tốt với Hồng. Vĩnh Hồng biết nhiều, nên tỏ ra kiêu căng, không xem ai ra gì, nhưng lại rất nể Vi Vi, thậm chí còn có phần nịnh Vi Vi. Dĩ nhiên nịnh có ý như để ban ơn. Điều này cũng thật đơn giản, người được thoả mãn cũng sợ bị cô độc, cần phải tìm ai đó để làm bạn. Vĩnh Hồng chọn Vi Vi tuy không cân nhắc rõ ràng, nhưng sự thôi thúc của bản năng có lý riêng của nó. Tâm địa Vi Vi cũng trong sáng, không có gì thâm hiểm, Vĩnh Hồng nhìn ngay ra đó là một

người bạn tốt nhất. Vì Vi thấy Vĩnh Hồng tốt với mình, vui mừng vì được chiều chuộng. Vì Vi là cô gái có nội tâm mềm yếu, kẻ thù ở đời này là mẹ, ra khỏi cửa đều là bạn bè, ai cũng phải lấy lòng, kể cả Vĩnh Hồng tài năng xuất chúng. Đi với Vĩnh Hồng, Vi Vi thấy mình được thơm lây, Vĩnh Hồng xuất chúng thì mình cũng được xuất chúng theo.

Nhưng, Vĩnh Hồng một con người sang trọng như thế, phải sống trong một gia đình không thể ngờ được, đúng là một điều kỳ lạ đáng kinh nể của những người ở đoạn giữa phố Hoài Hải. Hai bên đường phố phồn hoa này có nhiều phố nhỏ cắt ngang. Những phố cắt ngang này có phố tốt như phố Tư Nam thông với một khu đầy bóng mát, yên tĩnh. Đó là nơi yên tĩnh trong cảnh ồn ào, có nhiều ngôi nhà nhỏ suốt ngày đóng cửa, đừng nghĩ rằng trong đó không có ai ở. Trong đó là những kẻ phạm phu tục tử không thể tưởng tượng nổi, những gì huyền ảo phồn hoa phía trước không thể so sánh nổi. Nếu đem so sánh, cảnh phồn hoa kia không thể không khiến người ta cảm thấy khoe khoang, không như mọi người vẫn nghĩ. Có nó, sự hoa lệ của đoạn giữa phố Hoài Hải nhìn thế nào cũng mang màu sắc đại chúng, đi theo đường lối quần chúng. Nếu nhận thức được điểm này rồi đi xem những phố nhỏ cắt ngang, bạn nên có sự chuẩn bị. Phố điển hình nhất của những phố nhỏ cắt ngang là phố Thành Đô, một phố dài chạy theo hướng nam bắc. Nên nhớ rằng, những phố lớn của Thượng Hải đều chạy theo hướng đông tây, bởi thế phố Thành Đô cắt ngang nhiều phố lớn. Tuy nhiên, nó vẫn không tiêm nhiễm không khí hư vinh của những phố hoa lệ, bởi nó vững chắc như thành đồng vách sắt. Ở đó, cuộc sống vững như bàn thạch. Bạn chỉ cần hít thở mùi vị nơi này là đủ biết. Đó là mùi chợ búa, mùi tanh của cá, mùi ôi của thịt, mùi rau nấu, mùi chua của các loại chế phẩm từ đậu được bày trên khay gỗ, mùi hôi của chổi tre quét rác sau khi quét. Hãy ngược nhìn nhà cửa dọc phố, hầu hết là vách gỗ, giơ tay có thể với lên cửa sổ tầng hai. Những mái hiên bị nước mưa làm mục nát, đen bẩn. Dưới nhà là các hàng nhỏ, thường là quầy bán thuốc lá, kim chỉ. Không nên nhắc đến các hẻm, hầu hết quanh co, có nơi mặt đường rải đá, nhà cửa tự coi nói. Bạn không thể nghĩ rằng, nhà cửa như nhà của nông dân đó lại có thể chen vào được trung tâm thành phố. Vào thời của Vi Vi, những nhà cửa như nhà nông

dân ấy phần lớn được xây lại bằng xi-măng, điều này khiến cho bộ mặt của nó càng lộn xộn, hẻm càng chật hơn, người đi lại cũng khó khăn. Không thể ngờ được cảnh phồn hoa của đường Hoài Hải lại có thể đứng chân một cuộc sống như thế.

Phố Thành Đô gập ghềnh dằng dặc, ở quãng giữa hai phố Hoài Hải và Trường Lạc, bên đường có một ô cửa nhỏ, tuy mở thường xuyên, nhưng ít người chú ý. Thứ nhất, bởi nó nhỏ; thứ hai, trong nhà tối om. Nếu như đứng ở cửa một lát, thì có thể ngửi thấy mùi lạ. Rõ ràng đó là mùi thuốc tẩy da, không hiểu vì sao lại thế, thật ra đó là mùi vi khuẩn bệnh lao. Bên trong cửa tối om, phía sau nhà không có cửa sổ, một chút ánh sáng lọt qua cửa sổ phía trước được che bằng một mảnh vải hoa đã bạc màu. Nếu bật đèn có thể trông thấy nhà chật chội không thể nào chật hơn, giày cũ hoặc các bộ phận của giày chất thành đống. Ngồi giữa nhà là một người thợ giày, đó là bố của Vĩnh Hồng. Ngay cửa ra vào là một cầu thang vừa hẹp vừa dựng đứng, không có tay vịn, đi thẳng lên gác hai. Nói là gác hai nhưng thực ra đó chỉ là một ngăn gác xép, chỉ ở giữa nhà mới đứng thẳng lên được. Trên gác xép là hai người ốm đang nằm, một người là mẹ Vĩnh Hồng, một người nữa là chị Vĩnh Hồng. Cả hai đều bị lao phổi. Nếu Vĩnh Hồng đi khám, biết đâu cũng là một người bị bệnh lao. Da Vĩnh Hồng trắng đến kỳ lạ, tưởng như trong suốt, chừng hai, ba giờ chiều trở nên hồng hào, chẳng khác nào hoa đào. Bởi từ nhỏ thiếu ăn, phải bóp mồm bóp miệng nên bây giờ Vĩnh Hồng rất biếng ăn, mỗi bữa chỉ ăn như mèo, lại rất sợ thịt cá. Áo quần mặc trên người đều do Hồng tự kiếm được: gỡ sợi thuê, nhận đưa trẻ đến trường, kèm trẻ học cho đến khi bố mẹ của chúng về. Vĩnh Hồng không thiếu tiền, nhưng tuyệt nhiên không mua một thứ gì cho mình ăn. Lần đầu tiên Vi Vi đưa Vĩnh Hồng về nhà, Kỳ Dao thấy ngay bệnh tình của cô ta. Kỳ Dao không cho con chơi với Vĩnh Hồng để tránh lây bệnh. Nhưng Vi Vi đâu có nghe mẹ, mẹ nói như nước đổ đầu vịt. Với lại, Hồng rất đẹp, vi khuẩn bệnh lao làm tăng thêm vẻ quý phái cho Hồng, che khuất dấu ấn thô thiển do cuộc sống thiếu thốn để lại. Vĩnh Hồng cũng làm nằng động lòng trắc ẩn, nghĩ đến câu nói “hồng nhan bạc mệnh” của người xưa. Kỳ Dao rất có cảm tình với cách ăn mặc của Vĩnh Hồng, cũng là một, nhưng ở Vi Vi ai bảo sao

theo vậy, không có chủ ý riêng, nhưng ở Vĩnh Hồng tỏ ra rất có hiểu biết. Vậy là Kỳ Dao vẫn để cho con gái làm bạn với Vĩnh Hồng, nhưng không bao giờ giữ Hồng lại ăn cơm, Kỳ Dao cũng không lo Vĩnh Hồng giữ Vi Vi lại ăn cơm.

Vĩnh Hồng rất có ấn tượng về Kỳ Dao. Hồng hỏi Vi Vi mẹ làm gì, điều này Vi Vi không thể nào trả lời nổi. Hồng lại hỏi mẹ năm nay bao nhiêu tuổi, Vi Vi nghĩ rằng Hồng cũng như những người khác sẽ khen mẹ trẻ, trông cứ như chị mình. Không ngờ Vĩnh Hồng chỉ nói:

- Cậu thấy đấy, áo bông của mẹ cậu may kiểu nam giới, xẻ tà, vạt trái, rất mốt!

Nghe nói thế, Vi Vi không ghen như trước, ngược lại rất phấn khởi, rất cảm kích sự yêu mến của Vĩnh Hồng, cảm thấy ngượng, không biết nói gì hơn. Thấy Vĩnh Hồng kính nể và học mẹ, rất biết ơn Vĩnh Hồng. Tuy mẹ phản đối hai người chơi với nhau, cũng thấy khó xử khi đưa Hồng về nhà, nhưng với lòng biết ơn, Vi Vi không để ý nhiều, và cứ ba ngày hai lần lại bảo Vĩnh Hồng đến chơi. Vĩnh Hồng được mời thì cứ đến. Lâu dần cũng quen Kỳ Dao. Không quen nhau thì thôi, đã quen rồi Kỳ Dao lại trách sao mà biết nhau muộn thế, hai người có chung nhiều quan điểm. Hơn nữa, hai người rất hợp ý, không cần nói nhiều đã hiểu nhau. Vi Vi cứ ngây ra ngồi nghe. Ví dụ, có lần Vĩnh Hồng nói với Kỳ Dao:

- Cô ơi, cô mới thật sự mốt, chúng cháu chỉ là mốt giả tạo!

- Cô thì có gì gọi là mốt, toàn những áo quần cũ sửa lại.

- Đúng thế, cô làm cho mốt cũ thành mốt mới.

Bất giác, Kỳ Dao gật đầu:

- Đúng ra, tất cả các mốt đều là mốt cũ cải biên thành mốt mới.

Vi Vi cười, nói:

- Mẹ với bạn Hồng nói chuyện với nhau lúu cả lưỡi lại!

Bởi thần phục bạn, Vi Vi trở nên tôn trọng mẹ, không còn việc gì cũng tỏ ra ngang bướng.

Khả năng thẩm mỹ của Vĩnh Hồng không được ai giáo dục chỉ bảo, một trên đường phố là sách giáo khoa duy nhất của Hồng, có thể độc chiếm vị trí đầu bảng trong trào lưu. Hồng còn rất trẻ, chưa qua bao nhiêu trào lưu một, tuy đã hơn người, nhưng vẫn còn hạn chế. Không thể tụt xuống hạng cuối cùng của một, nhiều lắm cũng không dưới hàng đầu, vẫn đứng trong hàng ngũ đông đảo nhất. Mọi việc ngày nay đã thay đổi. Kỳ Dao mở ra cho Hồng một thế giới mới. Vĩnh Hồng không nghĩ được rằng, xưa kia những người con gái thời thượng đã đạt đến độ huy hoàng rực rỡ. Các cô ngày nay cũng như mỗi thế hệ tuổi trẻ, cho rằng lịch sử bắt đầu từ họ. Vĩnh Hồng không như Vi Vi cố chấp, gàn dở; còn nàng làm Hồng thực sự tin phục, bởi Kỳ Dao hiểu rõ đâu là tốt, đâu là xấu. Ôi, bức tranh vũ y thấp thoáng, nghệ thuật thướt tha mới đẹp làm sao! Vĩnh Hồng may mắn gặp được Kỳ Dao, người thầy giỏi của đời mình. Kỳ Dao cũng vui mừng được gặp Vĩnh Hồng. Nàng phải im lặng đã bao lâu rồi? Không thể nào đếm nổi. Đừng nói điều gì khác, chỉ nói đến thời trang. Thời trang của mấy chục năm Kỳ Dao vẫn nhớ như in, không nhớ nhưng tự nó vẫn khó quên. Thời trang, nếu nói đó là hão huyền, hư vinh, nhưng vẫn không thể xem thường, nó cũng là tinh thần thời đại. Có điều, nó không biết nói, nếu biết nói nó sẽ nói lên những đạo lý lớn. Kỳ Dao miêu tả tỹ mỹ với Vĩnh Hồng về áo quần, giày mũ của các thời, trước mắt như hiện lên từng bức tranh mỹ nữ. Bất giác, Vĩnh Hồng xấu hổ, nghĩ: một của các cô ngày nay chỉ là số không của thời trước, bài học cần bổ sung quá nhiều. Vi Vi cùng nghe, nhưng không có cảm xúc như Vĩnh Hồng, mà vẫn thấy thời đại của mình là tuyệt vời, trang phục mà mẹ miêu tả, trong đầu óc Vi Vi tựa như quần áo phùng tuồng, thật buồn cười. Chờ cho những mốt ấy quay lại, đến trước mắt Vi Vi mới phục. Cô gái này

không thấy áo quan, không tràn nước mắt. Vì Vi không chút suy nghĩ, chỉ nhìn trước mắt, quá khứ và tương lai với Vi Vi không có ý nghĩa gì.

Một cửa thành phố này hồi đầu những năm tám mươi mang tư tưởng cứ thế lao theo. Nó là sự hội nhập giữa hồi tưởng và trông mong, là đi hai chân. Nó trải qua một thời bị bóp méo và dồn nén, lúc này tư tưởng như đang đứng trước thời cơ giải phóng. Thật ra, lúc bắt đầu giải phóng, nó vẫn chưa biết nên đi theo hướng nào. Bởi thế, nó phải mò mẫm tìm đường. Tình cảnh trên đường phố có phần kỳ lạ, lực bất tòng tâm, như quá sự thực. Nhưng thật dễ nhận ra sự cố gắng và tận tâm, sẽ rất cảm động nếu hiểu được điều đó. Từ hôm bị ảnh hưởng của Kỳ Dao, Vĩnh Hồng có biểu hiện xa rời trào lưu. Thoạt nhìn, Hồng sẽ lạc hậu; nhìn kỹ, phát hiện ra Hồng đã bỏ trào lưu một lại phía sau rất xa. Nhưng rất ít người nhìn thấy điều ấy ở Hồng, ngay cả Vi Vi là bạn thân cũng không thể hiểu nổi, bởi thế Hồng tự cô lập mình. Lúc này, nhiều cô gái gặp may, cho rằng đối thủ cạnh tranh của mình đã rút lui, còn lại mình trên vũ đài. Thật ra, các cô gái đó phải cảm thấy buồn mới đúng, bởi mất người lãnh đội trào lưu một có thể lạng lẽ thoái lui. Nói đúng ra, một cũng có mặt tốt, nhưng những người thông minh liên tiếp bỏ chúng mà đi, mất người tài giỏi, dần dần rơi vào tình trạng tầm thường. Bây giờ, Vĩnh Hồng tỏ ra lẻ loi, chỉ có Kỳ Dao là người tri âm. Có lúc, Vi Vi không có nhà, Hồng cũng đến nói chuyện với Kỳ Dao. Đang nói chuyện thì Vi Vi về, hai người nhìn Vi Vi, tựa như Vi Vi là người ngoài, họ mới là người thân. Sau khi tốt nghiệp trung học, Vi Vi vào học ở trường y tế, Vĩnh Hồng vì gia đình quá khó khăn, được nhận vào làm việc ở Công ty khí đốt, làm nhân viên ghi đồng hồ, cứ cách một vài hôm lại đến thăm Kỳ Dao, làm cho hai người thêm gần, Vi Vi thêm xa. Có lúc Vi Vi nói với mẹ:

- Đôi bạn Hồng cho mẹ đấy!

Thật ra, tình cảm giữa Kỳ Dao và Vĩnh Hồng không như tình cảm mẹ con, mà là tình cảm giữa hai người phụ nữ vượt qua ngăn cách về tuổi tác và sự trải nghiệm để nắm tay nhau trong cuộc sống.

Trái tim của hai người phụ nữ này, một không biết già, một sinh ra là đã hiểu biết. Tóm lại, đều là những trái tim không có tuổi, là trái tim của người phụ nữ chân chính. Bất luận vỏ ngoài của họ đổi thay và không giống nhau như thế nào đi nữa, thì trái tim vẫn thế. Trái tim đó hiểu mình vô cùng sâu sắc và biết hướng về phía trước. Đừng nghĩ rằng trái tim ấy chỉ biết dùng cho mấy bộ áo quần, nhưng áo quần đó, bạn biết thế nào không? Là sự sinh tồn của con người họ. Nếu nói đó là trái tim hảo huyền, xin hãy nhìn, chẳng phải nơi tận cùng của hảo huyền là nền móng vững chắc hay sao, cái bề ngoài giàu sang đàng hoàng lấy gì để tồn tại? Họ đều là những người nắm được vận mệnh của mình, biết rằng đại vinh quang của thế giới này không có phần họ, mà chỉ có góp chút công sức nhỏ nhoi, kỳ thực là trang điểm cho đại vinh quang kia. Họ không khao khát trông mong, nhưng không phải là không có yêu cầu, bạn ít thấy những người làm việc nghiêm túc như họ. Họ cắt may áo quần thật cẩn thận, tỷ mẩn từng đường chỉ, mũi kim. Họ yêu cầu về màu sắc cũng khắt khe. Về ngoài của họ tưởng đâu tùy tiện, nhưng là ngàn lần tận lực, điều được gọi là không sai sót, sơ hở. Khi họ bắt đầu suy tư về một điều gì mới, trong lòng vui vẻ, hành động tích cực. Họ đi mua lụa may áo, ngay việc đơm cúc nào cũng suy nghĩ kỹ. Thế rồi tấm áo hình thành, lúc thử áo là lúc đòi hỏi cầu kỳ nhất, một mũi chỉ thừa hơn chút ít cũng không qua nổi mắt họ. Cho đến lúc công trình hoàn tất, đứng trước gương nhìn mình mặc áo mới, từng đường kim mũi chỉ đều rất ưng ý. Bất chợt họ trở nên buồn, hình bóng trong gương kia là để cho ai? Vào những lúc trống trải như thế, họ càng cần nhau hơn. Trang phục của hai người không theo trào lưu thường thấy, Vĩnh Hồng khoác tay Kỳ Dao đi giữa phố Hoài Hải huyền ảo với dáng vẻ hiu hắt không thể nào xóa sạch. Đó là vẻ hiu hắt của lúc chiều tà và hiu hắt của buổi sớm mai, chỉ còn một tia sáng yếu ớt, thế giới bao trùm trong u ám. Một người kết thúc, phía trước không còn gì để nói; một người nữa tuy có tương lai, nhưng chưa chắc bằng cảnh kết thúc kia, tất cả đều mệnh mang vô định. Nếu không nói về tuổi tác, họ đúng là hai chị em.

Thế nhưng, họ không nói chuyện riêng của mình, chuyện áo mũ là chuyện

của cả hai người. Nhưng đã xảy ra một việc làm cho câu chuyện có chút thay đổi. Hôm ấy, Vĩnh Hồng từ nhà Kỳ Dao đi ra, đã ra đến đầu ngõ mới nhớ hôm trước vay của Kỳ Dao hai đồng, liền quay lại để trả. Vào nhà thì thấy cái ly nước mình vừa uống được để sang một bên, trong ly có một tờ giấy. Đúng là mô phỏng cách làm của các cửa hàng ăn uống, trên bàn có một đĩa giấy đỏ, những người mắc bệnh truyền nhiễm vừa dùng xong, sẽ lấy một tờ giấy đỏ cho vào trong bát đĩa để được khử trùng đặc biệt. Vĩnh Hồng không nói gì, trả Kỳ Dao hai đồng rồi ra về. Một tuần lễ sau không thấy Vĩnh Hồng đến. Thứ bảy, Vi Vi từ trường về, hỏi mẹ vì sao Vĩnh Hồng không đến, mẹ nói không biết nhưng cũng đã phần nào đoán ra. Vi Vi đến tìm Vĩnh Hồng, bà chị thò đầu ra nói Vĩnh Hồng không có nhà, phải làm thêm ở Công ty. Vi Vi đành phải đi tìm bạn khác để cho hết ngày nghỉ. Hai hôm sau, Vĩnh Hồng đột nhiên đến, lặng lẽ đặt trước mặt Kỳ Dao tấm phiếu xét nghiệm ghi rõ phổi bình thường, vi trùng lao âm tính. Kỳ Dao đỏ mặt, phút chốc không nói được câu nào, nhưng rồi nhanh chóng trấn tĩnh, nói:

- Hồng, cháu ngồi đây với cô. Cô cũng định đưa cháu đi kiểm tra, như thế này là yên tâm, cháu không bị lao, nhưng cô thấy cháu bị phế hỏa, phế hư. Vài hôm nữa cô đưa cháu đi khám đông y, có được không?

Thoạt đầu Vĩnh Hồng tỏ ra ngỡ ngàng, nhưng rồi quay mặt đi, khóc.

Ở tuổi Vĩnh Hồng, chuyện riêng tư nhất ấy là chuyện bạn trai. Hồng không có bạn trai. Khi Hồng nói đến những bạn trai thổ lộ tình cảm với mình, thường nói với giọng châm biếm. Kỳ Dao biết, những cô gái như Hồng thường phạm sai lầm cao không tới, thấp không thông. Các cô biết mình xinh đẹp, rất mót, lại một lúc có đến mấy chàng trai theo đuổi, cho rằng quyền lựa chọn thuộc về mình. Các cô tỏ ra kênh kiệu, nhưng không biết rằng con trai không kiên nhẫn, thấy khó là bỏ cuộc. Tuy có người quyết tâm chờ đợi, nhưng thông thường đó là những người bị các cô xem thường. Cho nên, những cô gái biết mình, biết người, kịp thời nắm bắt thời cơ. Kỳ Dao thấy mình có trách nhiệm nói điều ấy với Hồng, cũng muốn Hồng chấm dứt thói hờn đời, kiêu căng. Kỳ Dao nghĩ: liệu có ai không dùng hết thời gian?

Vĩnh Hồng không cho là thế, thậm chí không đồng ý, cảm thấy Kỳ Dao đánh giá mình quá thấp. Vậy là, Hồng nói với Kỳ Dao về những cậu bạn trai kia, tất nhiên có phần thêm thắt, vợ cả những người bạn không có ý theo đuổi vào cuộc để tăng thêm giá trị. Những lời nói dối đã dối luôn cả mình, nói cứ như thật. Dĩ nhiên Kỳ Dao có thể thấy đâu là hư, đâu là thực, nghĩ Vĩnh Hồng đang nằm mơ, rồi đây kết quả sẽ ra sao? Bởi Hồng không chịu nghe theo lời khuyên nên có lúc Kỳ Dao không giấu nổi thái độ hoài nghi. Vĩnh Hồng bức lắm, muốn nói để Kỳ Dao tin, càng nói Kỳ Dao càng tỏ ra nghi ngờ. Cũng rất buồn cười, khi không muốn nói thật chuyện của mình thì câu nào cũng như thật, khi nghiêm túc nói chuyện riêng của mình thì luôn luôn lẫn vào những điều nói dối. Hồi này, không khí giữa hai người có phần không thoải mái, Kỳ Dao kiểm chế tình cảm của mình hơn, rất ung dung không có gì bức bách, còn Vĩnh Hồng thì lúc nào cũng tỏ ra hung hăng. Cũng bởi Hồng còn trẻ, không nhìn ra chỗ trống trải của Kỳ Dao mới không chịu nhượng bộ. Để chứng minh, hôm ấy Vĩnh Hồng đem bạn trai đến chơi.

Hôm cậu bạn này đến Vi Vi cũng có nhà. Gặp bạn trai của Vĩnh Hồng, Vi Vi đâm ra nói nhiều, động tác cũng rối rắm. Kỳ Dao phải nín nhịn, trong bụng mắng con thiếu đứng đắn, mấy lần lừ mắt nhìn Vi Vi. Vi Vi thì không hay biết gì, vẫn cứ thao thao bất tuyệt. Vĩnh Hồng ngồi yên một chỗ, vẻ mặt tỏ ra hào hiệp. Anh bạn này khá đẹp trai, trắng trẻo, cử chỉ nhã nhặn, càng khiến Vi Vi bức mình. Anh này cũng dễ làm người khác có cảm tình, nói năng rất có duyên, nhất là khi nói chuyện với Vi Vi. Nhiều lúc Kỳ Dao không nhịn được cười. Kỳ Dao đi xuống bếp, làm cho mấy cô cậu này thứ gì ăn, bên tai vẫn vang lên tiếng cười lẫn lộn buồn lo, nhưng lòng dạ trong sáng. Tuổi trẻ ngồi với nhau không còn phân biệt tôi bạn, chỉ biết vui, cũng là hạnh phúc, người lớn đừng làm mất niềm vui của tuổi trẻ. Kỳ Dao làm vài thứ cho bọn trẻ ăn, ăn xong bảo họ đi xem phim. Bọn trẻ đi rồi, một mình ngồi trong căn phòng tĩnh lặng, nhìn bước đi của bóng nắng buổi chiều mùa xuân trên bức tường phía tây, quen lắm với thời khắc này, bây giờ là bây giờ, ngày xưa là ngày xưa. Nàng quen lắm với ánh nắng trên tường kia, đi suốt trăm năm, ngàn năm, không tận cùng, con người không

chịu đựng nổi thời gian. Nàng dõi nhìn ánh nắng mát dần trên sàn nhà, căn phòng tối theo. Vi Vi vẫn chưa về, không biết đi chơi tận đâu. Hoàng hôn chủ nhật thường phá vỡ mọi quy luật, mọi động tĩnh đều không theo thời gian. Đã đến giờ thổi cơm tối rồi nhưng vẫn yên tĩnh quá, chỉ lát nữa thôi sẽ lên đèn. Theo đó, đêm xuống, người đi chơi chưa vội về nhà.

Không chờ con gái về, Kỳ Dao lên giường đi ngủ, nửa đêm thức dậy, thấy đèn vẫn sáng, Vi Vi đang thu dọn đồ dùng để mai về trường sớm. Biết con gái vẫn nhớ việc học, nàng lại nhắm mắt, nửa thức nửa ngủ, nghe rõ tiếng chim bồ câu đang mê sảng trên sân thượng nhà bên. Lát sau, đèn tắt, Vi Vi cũng đã ngủ.

Lần sau Vĩnh Hồng đến, Kỳ Dao khen bạn trai của Hồng khá lắm, không ngờ Vĩnh Hồng nói cậu ta chưa phải người yêu, chỉ chơi với nhau thế thôi. Vậy là những điều nàng định nói, bị nghẹn lại, lát sau mới nói ra được:

- Nhưng mà đừng bỏ phí thời gian, rồi ra hối không kịp.
- Không sợ cô ạ, thời gian còn dài, chơi đã!
- Cháu nghĩ thời gian để cho cháu chơi nhiều lắm sao, kỳ thực chỉ trong nháy mắt, chơi rồi bất chợt có ngày nhìn lại.
- Bất chợt nhìn lại có sao đâu!

Hai người chia tay nhau có phần không vui. Lần sau Vĩnh Hồng lại đưa một cậu bạn trai khác đến chơi, đen, cao, ít nói, ngồi ngây như phỗng, nghe Vĩnh Hồng cười khúc khích, hoàn toàn ngược lại với cậu bạn hôm trước. Kỳ Dao hiểu Vĩnh Hồng chỉ “chơi thế thôi” nên chẳng làm gì đả kích, hai người ngồi chơi đến buổi cơm tối cùng ra về. Hôm sau, Vĩnh Hồng nói, đó mới thật là người yêu, nhưng còn trong giai đoạn thử thách. Kỳ Dao vẫn chưa cho là thật. Lần sau, Vĩnh Hồng lại đưa anh ta đến chơi, sau đó đến thường xuyên hơn. Anh này không làm người khác có cảm tình bằng anh

trước, nhưng rất giỏi, biết chữa vôi nước, bình nước trong nhà vệ sinh, công-tắc điện, máy khâu... cứ mó vào chỗ nào là tốt chỗ ấy, có vẻ chung thủy với Vĩnh Hồng lắm. Hôm Vi Vi có nhà, ba người rủ nhau đi nhà hàng ăn Âu, anh ta chi tiền. Bỗng một hôm, Vĩnh Hồng tuyên bố cắt đứt với anh ta, lý do thật kỳ quái, nói anh ta bị bệnh nấm kẽ chân, nhưng lại ở tay. Anh này một lần đến tìm Kỳ Dao, vừa xấu hổ vừa tức, cuối cùng ngồi khóc. Không chỉ anh ta, Kỳ Dao cũng cảm thấy mình bị đùa giỡn. Nàng nói với Vĩnh Hồng:

- Lần sau đừng đưa bạn trai đến nữa, cô không có thì giờ tiếp đâu!

Vĩnh Hồng không đưa bạn đến nữa. Nhưng một lần, đang nói chuyện thì Hồng đứng dậy, bảo có người chờ, phải về. Nói chưa dứt câu thì có tiếng chuông xe đạp ở cửa sau. Chờ cho Hồng xuống, Kỳ Dao tò mò nhìn qua cửa sổ thấy Hồng ngồi sau xe đạp đang từ từ đi ra ngõ. Tuy chỉ nhìn thấy lưng người cưỡi xe đạp nhưng cũng đủ nhận ra là một người mới. Vi Vi bảo, Vĩnh Hồng đã thay đổi mấy người bạn trai nữa rồi.

Vĩnh Hồng thay đổi bạn trai như đèn cù. Bạn trai của Hồng cũng ở nhiều nơi, có người làm cùng đơn vị, có người là bạn học thời trung học, có người là hàng xóm, lại có người là người nhà của một hộ dùng khí đốt mà Hồng thường xuyên đến ghi đồng hồ. Hồng khó nói được vì sao thích những người này, mà nguyên nhân chỉ có một, ấy là những anh con trai này thích Hồng. Những anh này thích Hồng vì có thể ôm eo Hồng, người thích Hồng càng nhiều thì eo Hồng càng cứng. Còn gia đình Hồng, đau đầu vì Hồng, chẳng được gì ở Hồng. Hồng diện rất mát, dung mạo xuất chúng, một đàn con trai theo sau, cậu nào cũng như nô bộc, mọi điều phải nghe theo răm rắp, chỉ gọi nên ánh mắt ghen tị. Đó là bức chân dung tự họa của Hồng, dù nét vẽ không đẹp thì cũng là Hồng tự họa. Hồng rất thích thú những ánh mắt thưởng ngoạn mình, và chỉ một cái vẫy tay nhẹ của Hồng sẽ làm cho sự thưởng ngoạn kia thích thú mình, thế rồi chấm dứt, lại để ý đến người khác. Thay đổi thật nhanh, người nọ tiếp người kia, như một đội nghĩa dũng quân. Cánh con trai đi qua cái vòng vô cùng của Hồng, chỉ để lại ký ức hoa nở

chóng tàn. Bởi phần lớn những chàng trai đó đều mới vào đời, rất dễ có ấn tượng sâu sắc, khiến họ nghĩ rằng con gái thật phức tạp khôn lường. Còn bản thân Vĩnh Hồng? Cánh con trai lướt qua trước mặt nhanh như phim ảnh, tất cả đều mới nhập môn, không có nhiều kinh nghiệm, lòng dạ thì tệ đại, như một lớp vỏ cứng, không cảm thấy kích thích là gì. Cho nên, bề ngoài rất sôi động, dưới đáy thì tĩnh lặng như nước tù.

Dạo này, Vĩnh Hồng hò hẹn với bạn trai đều kéo cả Vi Vi đến, còn Vi Vi, như người ta vẫn nói, như “bóng đèn điện”. “Bóng đèn điện” có nghĩa như người xem, cuộc hò hẹn trở thành triển lãm, rất hợp với Vĩnh Hồng. Nếu đổi ai khác, người ấy sẽ dứt khoát không làm “bóng đèn điện”, Vi Vi thì vô tư, thích vui vẻ, rất cảm kích vì được Vĩnh Hồng mời. Vi Vi cũng ở vào tuổi mà con trai để ý, ở trường thì học sinh nam với học sinh nữ không nói chuyện với nhau, giữ thái độ dè dặt, mát tự nhiên, nhưng trong lòng rất muốn làm bạn với nhau. Vĩnh Hồng kéo Vi Vi đi gặp bạn, Vi Vi không giấu nổi vui mừng, nói chuyện hơi nhiều, không giữ thân phận “bóng đèn điện”. Vĩnh Hồng không lạ gì, ngược lại còn tỏ ra bằng lòng. Anh bạn trai kia ban đầu cảm thấy Vi Vi ồn ào, khách tranh lời chủ, thường bị Vĩnh Hồng đẩy ra đỡ cho mình, nhận nhầm sự nhiệt tình, chu đáo của cậu bạn trai kia, khiến anh ta khổ sở không để đâu cho hết. Nhưng vì theo đuổi Vĩnh Hồng quá lâu, đau khổ vì thất bại, lại được Vi Vi rất nhiệt tình, bất giác chuyển dần sự chú ý sang Vi Vi. Tuy mang tiếng là không được người nọ mới chịu đến với người kia, nhưng tuổi trẻ vẫn thích phát huy ưu điểm. Thế là có sự chuyển đổi khéo léo giữa vai chính, vai phụ. Điều ấy đâu có qua được mắt Hồng? Thoáng nhận ra, Hồng liền thôi anh này ngay, ra tay trước còn hơn. Thấy bạn trai của Vi Vi là người mình vừa bỏ, Hồng cũng tìm được sự an ủi trong mát mát.

Khi anh bạn này hẹn gặp riêng, tất nhiên Vi Vi vừa ngạc nhiên, vừa vui mừng, nhưng lại ra vẻ miễn cưỡng. Điều ấy không phải vì Hồng bỏ, sợ hạ giá trị của mình, mà chỉ cho rằng bạn trai hẹn, con gái phải tỏ ra như thế. Tất cả đều học Vĩnh Hồng. Vi Vi còn học được cách phải thay đổi bạn trai luôn luôn, tất nhiên những bạn trai đó đều là người thất bại ở Hồng. Vi Vi

hết sức khâm phục Hồng, theo Hồng trong mọi chiều thức, tận mắt trông thấy Hồng kết bạn, mong mình một sớm một chiều luyện được tay nghề giỏi như bạn. Nhưng càng theo học Vĩnh Hồng, Vi Vi cũng chỉ học được vỏ ngoài, chạy theo hình thức, bên trong vẫn là mình. Thứ nhất, Vi Vi không cưỡng nổi lòng tốt của người khác, thứ nữa do bẩm sinh nhiệt tình, tốt bụng với người khác, cho nên không thể nhặt một ném đi một, cũng không lên mặt kênh kiệu nổi. Lại bởi ngồi ở vị trí bàng quan, lạnh lùng nhìn người khác, cho nên vẫn giữ nguyên tắc mình thích hay không thích. Vậy là, sau dăm ba lượt, Vi Vi có được bạn trai tương đối cố định, tuy không nóng bỏng, nhưng xu thế phát triển vững chắc. Mỗi tuần gặp nhau một vài lần, xem phim, đi chơi phố. Chia tay cũng không bịn rịn, hẹn lần sau gặp lại, cũng chưa bao giờ thất hứa. Đó là kiểu tình yêu trong sáng giữ cho đến ngày cưới. Gọi là bằng phẳng cũng được, nhiều cuộc hôn nhân hạnh phúc, êm ấm cũng bắt đầu từ đây. Hồi đó, Vi Vi đang thực tập ở một bệnh viện quận của thành phố, làm y tá phòng mổ.

4. Bạn trai của Vi Vi

Bạn trai của Vi Vi tên là Lâm, lớn hơn Vi Vi ba tuổi. Bố là một kỹ sư ở Công ty khí đốt, tuổi chưa cao, nhưng trong cách mạng văn hoá chịu nhiều khổ cực, cơ thể suy sụp, nên xin về hưu sớm để con trai vào làm việc, làm thợ sửa chữa ở một đơn vị cơ sở. Lâm ban ngày đi làm, buổi tối tự học. Anh đã một lần thi trượt đại học, đang chuẩn bị thi lại vào năm sau. Bởi thi trượt đại học và cũng trượt môi tình đầu với Vĩnh Hồng, nét mặt anh hơi buồn, ít nói, bù lại cho Vi Vi. Tính đơn giản và sôi nổi của Vi Vi rõ ràng có tác dụng tốt đối với anh. Tính lặng lẽ ít nói của anh đã kiềm chế cái sôi nổi của Vi Vi, làm cho Vi Vi trở nên trầm tĩnh hơn. Tóm lại, đó là một đôi trời sinh không còn gì hài hoà cho bằng. Còn như Vi Vi, một cô gái bộc tuệch, không biết suy nghĩ, nhưng có thể hành động trung thực, theo bản năng. Bản năng không thể lừa dối được Vi Vi, không để Vi Vi thiệt thòi, cuối cùng đưa lại những kết quả bất ngờ. Nhưng thông minh như Vĩnh Hồng thì bản năng

không có tác dụng, chút thông minh kia lại không đủ, khó tránh khỏi sai lầm. Nếu là bậc đại trí tuệ sẽ biến bản năng thành lý trí, vẫn đi theo bản năng, giống như hai phủ định vậy. Cứ như Vi Vi lại tốt, khỏi phải đi đường vòng. Lần đầu tiên thấy Lâm, Kỳ Dao nghĩ ngay: thật là thánh nhân đãi kẻ khù khờ!

Vi Vi không nói thì mẹ cũng đoán được Lâm trước đây là bạn của Hồng, nhưng Kỳ Dao không thấy có điều gì khó chịu, ngược lại còn tiếc cho Vĩnh Hồng, thấy Hồng không có mắt. Nhà Lâm ở trong khu chung cư phố Tân Lạc. Đó là một đường phố yên tĩnh, không sôi động huyên náo như các phố buôn bán, phủ đầy bóng mát, nơi hiếm hoi trong thành phố có tiếng chim, gần một công viên, đó là một ngôi nhà cũ có thể lực ở Thượng Hải. Bởi thế, trông Lâm sáng sủa, trầm tĩnh, không có cái vẻ ồn ào, hỗn độn chợ búa tạo nên, ra dáng con nhà lành. Kỳ Dao không đến nhưng biết nơi Lâm ở, nhìn biển số bằng đồng gắn ở cửa cũng hiểu cuộc sống bên trong đó ra sao, điều ấy có ý nghĩa nền nếp gia giáo. Nhưng cũng không ngăn nổi sự đào thải của thời gian, biến thiên của thế sự, căn phòng trong khuôn cửa kia cũng bị đổ vỡ, sứt mẻ. Có thứ do ngoại lực, nhà cửa bị chiếm dụng trong cách mạng văn hoá; có thứ do nội bộ, ví như xích mích anh em, chia nhà chia cửa. Giá như tránh được hai điều này sẽ có thể giữ được những ngày tốt đẹp ít nhất một đời người nữa. Đó là những ngày yên ổn, vui vẻ, lành mạnh, cần mẫn, không bị nhiễu loạn, là những ngày mà nhiều người tìm kiếm suốt cả cuộc đời.

Một hôm, Kỳ Dao mời Hồng đến, định bụng hỏi chuyện Lâm. Thật ra đó không phải ý định của Kỳ Dao, Lâm ra sao thì đã có Vi Vi mồm như tép nhảy nói bằng hết. Kỳ Dao muốn chính thức thông báo với Hồng về quan hệ giữa Vi Vi và Lâm, đồng thời cũng cảnh giác với tính tình Hồng, e rằng Hồng hối hận, trở lại quấy phá quan hệ của Vi Vi. Kỳ Dao hiểu, Vi Vi không phải là đối thủ của Hồng, hơn nữa tính thanh niên, rất dễ khơi lại đồng tro tàn. Bởi thế, gọi Hồng đến cũng là để an ủi. Chưa đến thì Hồng cũng đã đoán được phần nào ý của Kỳ Dao, vừa nghe nói, Hồng đã tỏ ý tác thành, hoàn toàn giữ tư thế người giới thiệu. Kỳ Dao không khỏi thầm khen

cô gái này thông minh và kiêu căng. Nhưng Hồng vẫn còn trẻ con, không thể khéo đưa đẩy như người lớn, tỏ ra bốc đồng, để lộ vẻ thiếu tự nhiên. Nàng thấy được sự mát mắt của Hồng, nghĩ Hồng đã không có người lớn giúp sức, lại còn có người âm mưu đối với Hồng, bất giác cảm thấy ngượng và ân hận, liền không nói đến chuyện ấy nữa mà chỉ hỏi Hồng đã có bạn trai nào khác chưa. Thoạt đầu Vĩnh Hồng ngớ ra, rồi trở nên trầm mặc. Kỳ Dao nói:

- Nhiều bạn thế lẽ nào không tìm được một người vừa ý?

Vĩnh Hồng vẫn im lặng, mắt hoe đỏ, có gì đó như chạm vào nỗi niềm thâm kín. Kỳ Dao thở dài, nói:

- Cô vẫn nói, đừng nhìn vào lúc hơn người này, chỉ trong nháy mắt là tan biến. Ôi, đời người con gái, chỉ chốc lát, cuối cùng bị lỡ làng, cháu lại đẹp và thông minh.

Vĩnh Hồng cúi đầu, lát sau mới nói:

- Cô bảo, với ai bây giờ?

Kỳ Dao bật cười vì tính khí trẻ con của Hồng, nói:

- Sao lại hỏi cô, phải là cháu chứ!

Vĩnh Hồng cười, giọng nũng nịu:

- Cô chọn cho cháu đi!

- Cô không chọn được đâu!

- Cô chọn cho Vi Vi được đây thôi, sao không chọn cho cháu?

Câu nói vô tâm nhưng cũng làm Kỳ Dao lúng túng, lát sau mới nói:

- Những điều cô nói với cháu thực ra chưa bao giờ nói với Vi Vi, cháu thông minh hơn nó, cô chỉ sợ thông minh sẽ có cái sai lầm của thông minh.

Vĩnh Hồng không nói gì, hai người ngồi đối diện, cùng im lặng, thế rồi Vĩnh Hồng đứng dậy, xin phép về.

Lâm, bạn của Vi Vi đã bước vào thời kỳ ôn tập khẩn trương chuẩn bị thi, nên ít có thời gian gặp Vi Vi. Tối tối, Kỳ Dao thấy con nhàn nhã uể oải, cũng đâm lo, nghĩ ôn tập chuẩn bị thi có phải là lý do không? Lại nghĩ, con gái mình đâu đã phải là bà cô già, sợ không lấy được chồng hay sao? Nghĩ thế, nhưng chẳng yên tâm. Một buổi tối, đã mười giờ, Vi Vi đã đi tắm và lên giường đi ngủ, không ngờ có tiếng Lâm gọi liên tiếp phía dưới cửa sổ. Vi Vi mặc váy ngủ chạy xuống rồi không thấy về. Nàng nghĩ Vi Vi mặc váy ngủ sẽ không đi đâu xa, liền mượn có đi mua hương muỗi, khoá cửa và ra đầu ngõ tìm. Vừa ra khỏi ngõ thì thấy hai người đứng nói chuyện dưới đèn, ở giữa là cái xe đạp. Vi Vi đang bô bô huyền thiên, đứng xa cũng có thể nghe thấy tiếng cười. Nàng lại lặng lẽ quay về, đẩy cửa bước vào, yên tâm nhưng lại thấy trống trải. Đành phó thác cho căn phòng trống trải, bóng chiếc lẻ loi! Tắm gương ở bàn phấn càng không thể chịu đựng nổi, trong ngoài chỉ là một người, thà không soi vào còn hơn. Đang đứng thì có tiếng chân người, tiếng chân Vi Vi kéo lê dép lên cầu thang. Nàng hỏi con gái có việc gì mà Lâm đến muộn thế? Vi Vi nói, Lâm học căng thẳng quá, chỉ đến nói chuyện cho khuây khoả. Kỳ Dao nói, lần sau mời anh ta lên nhà, ăn miếng dưa đỏ. Vi Vi nói, nhà nào mà chẳng có dưa đỏ?

Lần sau Lâm lại đến, gọi Vi Vi ra đứng nói chuyện dưới ánh đèn. Kỳ Dao mượn có việc đi ra ngoài mua đồ, nói với Vi Vi cửa chưa khoá, hai người vào ngồi trông nhà luôn thể. Vi Vi đành đưa Lâm vào nhà, nhưng miệng vẫn cần nhằn mẹ đi sao không khoá cửa lại. Hai người lên gác, nói chuyện mãi

mà Kỳ Dao vẫn chưa về, dần dần quên cả mẹ, rất tự do. Lâm đi đi lại lại trong nhà, chỉ vào cái tủ gỗ đào hoa tâm năm ngón, nói:

- Cái tủ này cổ lắm rồi - Rồi chỉ cái bàn phấn, nói - Cái bàn gương này cũng cổ lắm, soi vào rất thật mặt.

Vi Vi cười nói:

- Thế nào là cái gương không thật mặt?

Lâm cười, không giải thích, rồi đến xem cái màn tuyn, kết luận cũng là thứ xưa lắm rồi.

Vi Vi vặn hỏi:

- Vậy ra nhà em là cửa hàng đồ cổ hay sao?

Lâm biết Vi Vi hiểu sai ý mình, nhưng không giải thích. Vừa lúc Kỳ Dao về, tay cầm mấy hộp kem, rồi vào bếp lấy đĩa, thìa chia cho từng người. Hai người tỏ ra mất tự nhiên, cùng im lặng. Kỳ Dao hỏi Lâm bài vở ôn đến đâu rồi, thi ở đâu, hỏi mười câu thì Vi Vi giành lấy trả lời đến tám, chín. Lâm không kịp nói câu nào, chỉ cúi nhìn hoa văn và viền vàng trên đĩa, nghĩ những đồ sứ loại này bây giờ rất hiếm. Lâm tuy còn trẻ, nhưng lại rất hoài cổ, thấy cái gì cổ cũng thích. Không phải Lâm đã từng được hưởng dụng những thứ đồ cổ đó, ngược lại chưa bao giờ anh được dùng đến nó. Anh chỉ được nghe bố nói về ngày xưa, có ai lại không có những hồi ức tốt đẹp về ngôi nhà như của anh xưa kia? Lâm được nhìn một vài thứ đồ cổ ở nhà Vi Vi, tuy lặt vặt ít ỏi, nhưng là những thứ có giá trị. Kỳ Dao nói với Lâm lần sau đến tìm Vi Vi thì lên nhà, không có gì phải khách khí, đừng nói chuyện dưới cột đèn làm mồi cho muỗi. Lâm cười, nhưng Vi Vi nói:

- Có gì mà khách khí, vì anh ấy không quen mẹ.

Câu nói của Vi Vi có chừng mực, Kỳ Dao không đáp lại, chỉ thu dọn đĩa vào bếp, Lâm cũng đứng lên xin phép ra về.

Từ đây về sau, Lâm đến không còn đứng dưới cửa sổ, tiếng lớn tiếng bé gọi Vi Vi nữa, mà lên thẳng nhà, đứng ở cửa cầu thang gọi. Mỗi lần như thế, nàng đều tìm có đi chỗ khác để cho Lâm và Vi Vi được tự do. Lát sau Kỳ Dao về, làm thứ gì đó cho hai người cùng ăn. Ăn xong cũng là lúc Lâm ra về. Đó là những tối mọi người cùng yên tâm, nhất là vào thời điểm trước kỳ thi quyết định số phận, làm mọi người chú ý, chú ý đến những tình tiết nhỏ nhất. Tất cả những thứ đó đều không liên quan đến số phận hoặc làm cơ sở cho số phận, bình thường không ai chú ý, đó là cuộc sống thường ngày. Nàng có bản lĩnh biến cuộc sống thường ngày thành lễ vật, làm cho người khác có thể nhận biết rõ ràng. Lúc bấy giờ sẽ hiểu rằng, cho dù phải lùi ngàn vạn bước, vẫn còn có lễ vật kia. Đối với những người bình thường, như Vi Vi chẳng hạn, lễ vật này không ích lợi gì, bởi nó tiến lui không có gì đáng kể. Nhưng với Lâm, một con người mong muốn có thắng lợi lại là liều thuốc bổ.

Mấy hôm trước ngày thi, dường như ngày nào Lâm cũng đến. Do căng thẳng, và cũng để khắc phục căng thẳng, Lâm trở nên linh hoạt hơn. Bởi Vi Vi nhiều khi tỏ ra vô lý, hoặc vờ không hiểu, cho nên phần lớn phải nói chuyện với Kỳ Dao. Anh nói với Kỳ Dao, cha anh vốn là đứa trẻ mồ côi, sống trong trại trẻ mồ côi của nhà thờ đạo do ông Từ Quang Khởi sáng lập. Một hôm, có một cụ già đến trường, muốn nghe trẻ em ở đây đọc kinh và chọn một đứa đọc thuộc nhất và nhanh nhất làm con nuôi, đứa trẻ đó là bố Lâm. Bố anh được học hành tử tế, được sang Mỹ du học. Ngày nay, ông mong con cái ông được học đại học, thành đạt trong sự nghiệp, nhưng hai người con lớn, một về nông thôn, một vào nhà máy, đều không dính dáng gì đến học hành, ông chỉ còn hy vọng vào Lâm. Kỳ Dao cười, nói:

- Ở đời này mọi hy vọng của người bố đều rất thực tế, nói cho cùng đều muốn con cái nên người, bởi vậy cháu không phải lo lắng quá nhiều, chỉ

cần mình cố gắng là được; với lại, nhà muốn cháu vào được đại học cũng bởi cháu đang ở tuổi học, hy vọng vào cháu, sợ rằng cháu chỉ nghĩ đến gia đình mà xem nhẹ bản thân.

Lời nói của Kỳ Dao không phải để giải toả trách nhiệm cho Lâm, mà để anh cất bỏ nỗi lo, nhẹ nhàng xung trận. Lâm nghe cũng thật sự thoải mái, tinh thần cũng phấn chấn. Một khi câu chuyện được bắt đầu thì không còn dừng lại được nữa, anh giới thiệu để Kỳ Dao biết về mẹ. Bà là con gái một gia đình thường thường bậc trung, chắt bóp cho con gái học xong bậc trung học trường dân. Vi Vi ngồi nghe tỏ ra sốt ruột lắm, giục Lâm đi chơi phố, Lâm rất tiếc phải bỏ dở câu chuyện. Vi Vi nhảy tung tung xuống gác, Lâm theo sau. Xuống dưới ngõ, Vi Vi nói:

- Anh với mẹ em nhiều chuyện thật đấy!

- Có gì là không tốt đâu?

- Không tốt! Nghĩa là không tốt!

Lâm thấy Vi Vi thật vô lý, anh cúi đầu đẩy chiếc xe đạp. Hai người chia tay nhau không vui.

Ngày thi đến. Buổi chiều hôm thi xong, Lâm không về nhà mà đến thẳng nhà Vi Vi. Kỳ Dao vừa đi lấy chè đậu xanh để Lâm giải nhiệt, vừa ra trạm điện thoại công cộng gọi điện cho Vi Vi, bảo về sớm một chút. Qua đợt thi, Lâm gầy đi, nhưng tinh thần thoải mái. Hỏi anh thi thế nào, anh trả lời được, nhìn vẻ kiêu hãnh của anh, biết anh có chuyện muốn nói với Vi Vi, Kỳ Dao không hỏi thêm gì nữa, mà lấy cho Lâm mấy tờ báo ngồi đọc. lát sau Vi Vi đẩy cửa bước vào, vút đôi giày cao gót, kêu toáng lên khát với nóng, cứ như mình vừa đi thi về xong. Lâm chờ Vi Vi hỏi chuyện mình thi cử, nhưng Vi Vi không hỏi, chỉ hỏi tối nay có đi xem phim không, lâu lắm không đi xem phim, lại hỏi bây giờ đang thịnh hành một gì, không theo kịp thì uống. Kỳ Dao thấy chướng quá, đành hỏi thay con gái, đề thi thế nào,

làm bài ra sao, vân vân. Lúc này Lâm mới nói đến chuyện thi, tuy nói với giọng bình thản, nhưng không giấu nổi vui mừng và xúc động, nhất là môn ngoại ngữ, có đến một phần ba số bài ôn tập nhưng đề thi không hỏi đến, dĩ nhiên rất tốt. Vi Vi nghe cũng rất vui, bắt Lâm phải khao ở nhà hàng Màu Hồng, Kỳ Dao vội ngăn lại:

- Anh Lâm chưa về nhà, ở nhà đang đợi đấy, với lại đã nhận được giấy báo đỗ đâu, đến lúc ấy phải ăn mừng ấy chứ!

Lâm nói:

- Không sao bác ạ, cháu gọi điện về là được. Còn có đỗ hay không, không phải ở cháu, tóm lại mưu sự tại người, thành sự tại trời, mình không ngượng với mình là được! Tuy nói vui như thế, nhưng Lâm đã nắm chắc trăm phần trăm rồi.

Kỳ Dao để con gái và Lâm đi, hai người ra đến cửa, Lâm quay lại:

- Bác cũng đi nữa chứ!

Dĩ nhiên nàng từ chối, nhưng không từ chối nổi. Vi Vi tỏ ra sốt ruột, trở nên lúng túng, khó xử. Kỳ Dao nói:

- Thôi được, nhưng là cô mời đấy nhé, coi như cô khao cháu!

Kỳ Dao để hai người đi trước, mình theo sau. Nàng thay đồ, lấy tiền, khi đến nhà hàng ăn Âu thì đã bảy giờ. Hoàng hôn mùa hè thường rất dài, mặt trời đã lặn, nhưng đường phố vẫn còn sáng. Cho dù qua hàng ngàn năm, hoàng hôn vẫn không đổi, khiến người ta quên thời gian đang dịch chuyển. Phố Mậu Danh này cũng đã trải qua những năm tháng kiên cường, hàng cây ngô đồng hai bên đường tưởng như khoát tay nhau, những kiến trúc kiểu Pháp tuy khác đi nhiều, nhưng về cơ bản vẫn giữ nguyên. Đi theo con đường này có thể trông thấy cảnh nhà hát mang nỗi thương cảm kịch tan,

người về. Sau lúc ồn ào náo nhiệt là hồn hoa mộng ảnh. Con đường này mãi mãi là trái tim Thượng Hải, bầu trời trong sáng cũng là trái tim Thượng Hải. Kỳ Dao trông thấy nhà hàng Màu Hồng lấp ló sau hàng cây xanh, nghĩ cái tên ấy thật thú vị, cái tên làm con người quên già. Đường phố đã lên đèn, vàng vọt, tựa như phản chiếu màu đêm bao phủ mây mù.

Kỳ Dao nhìn qua cửa kính của nhà hàng đã thấy Vi Vi và Lâm đang chụm đầu vào thực đơn, ánh đèn trùm lên hai người. Bất giác nàng dừng lại, nghĩ bụng: mới đó mà thời gian đã qua mấy chục năm rồi đấy nhỉ? nàng đẩy cửa bước vào, đi đến trước mặt hai người. Vi Vi trông thấy, nói luôn:

- Cứ nghĩ mẹ không đến!

Giọng nói của Vi Vi tỏ ra nghi ngờ. Kỳ Dao làm như không biết, nói:

- Bảo là mời hai cô cậu rồi, phải đến chứ!

Vi Vi gọi món ăn, gọi thật nhiều, toàn là món đắt tiền, ra vẻ rộng rãi với Lâm và khao mẹ. Kỳ Dao định mặc con gái, nhưng thấy Vi Vi gọi món ăn mà chẳng biết gì, cố tình giữ sĩ diện cho Vi Vi, liền giảm bớt một vài món con gái đã gọi và gọi thêm vài món ngon mà rẻ. Vi Vi định cãi lại, Kỳ Dao nói:

- Con đừng nghĩ đắt mà ngon, thật ra đâu phải thế, như món xúp đuôi bò rất đắt, nhưng là ở Pháp, loại bò nuôi riêng, ở đây đâu có, không bằng xúp hành tây, đó mới là món chính của nhà hàng.

Vi Vi không còn cãi vào đâu được, đành im lặng, mặt xị ra. Lâm nghe những lời đầy hiểu biết ấy cũng có liên quan đến ngày xưa, liền gọi lên một loạt vấn đề, hỏi gì Kỳ Dao đều trả lời rành rẽ, trả lời không biết chán.

Chỉ trong chốc lát, trước mặt đã bày đầy một bàn thức ăn, dưới ánh đèn, đĩa sứ trắng ánh lên một màu dịu dàng, hơi nóng nhẹ nhẹ bay lên, phả vào mắt,

làm mất ướt nước. Trời đã tối hẳn, đèn đường như sao sa, xe và người lặng lẽ qua lại. Hàng cây khẽ lay động trong gió đêm, phủ bóng, như linh hồn mộng mơ quẩn quanh. Có thể nói góc phố này vô cùng lãng mạn, lãng mạn có bị nghiền nát thì những mảnh vụn vẫn còn đọng lại. Có lúc Kỳ Dao im lặng, ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, tưởng như kiếm tìm người và việc thân quen, nhưng chỉ nhìn thấy bóng ba người in trên khung kính, đang hoạt động như cảnh trong phim đen trắng. Nàng quay lại, tất cả lại có âm thanh và màu sắc. Trước mặt là cặp trai gái trời sinh, rất hồn nhiên. Kỳ Dao ngồi lặng lẽ, không đung dao nữa, không ngăn nỗi nỗi buồn: thế giới của nàng trở về, nhưng nàng đã thành kẻ bàng quan.

CHƯƠNG II

5. Vũ hội

Trong vũ hội, người cam chịu buồn tẻ, ngồi lặng lẽ cách biệt, đó là Vương Kỳ Dao. Kỳ Dao ngồi giữ một đồng áo quần và túi, nở nụ cười độ lượng, nhìn những người đang khiêu vũ, như nói: các anh chị nhảy sai cả rồi, nhưng không sao. Mỗi buổi, Kỳ Dao cũng ra nhảy vài lần, bạn nhảy là những trai gái còn trẻ. Khi đến gần, có thể nghe thấy tiếng chỉ bảo khe khẽ mới biết Kỳ Dao đang dạy họ. Bạn chưa đủ kinh nghiệm để đánh giá bước nhảy của Kỳ Dao, chỉ cảm thấy nàng nhảy rất ung dung, tự tại. Thật không dễ dàng giữ được phong độ ở những nơi thanh niên tụ tập như thế này. Ở các vũ trường đều có một vài người ở độ tuổi nàng, có thể là nam hoặc nữ, chuyên đưa vũ hội đi ngược dòng lịch sử. Họ đem đến vũ trường không khí các quý ông, quý bà, quý cô của ba, bốn mươi năm trước, tuy không thuận, nhưng là người hướng dẫn chính của buổi khiêu vũ. Mỗi lần họ ra nhảy, tỏ ra nghiêm túc, động tác không tùy tiện. Thoạt nhìn, có thể nghĩ họ coi khiêu vũ như công việc phải làm với tinh thần trách nhiệm. Nhưng xem tiếp, sẽ nhận biết niềm vui trong đáy lòng họ qua mỗi cử chỉ tay chân. Niềm vui đó không giống niềm vui như nước vỡ bờ của cánh thanh niên, mà là dòng chảy trong lòng kênh, không cuộn cuộn nhưng rất hào hứng. So sánh với niềm vui của cánh thanh niên, chỉ có thể gọi là điên cuồng. Lúc đó, bạn có thể thấy nét tuyệt mỹ trong các vũ điệu La-tinh, nó đem những tình cảm tốt đẹp của con người vào trong mỗi động tác được chuẩn mực hoá nghiêm ngặt, được biểu đạt bằng lý trí, cơ hồ hàm chứa triết lý, để hiểu được không dễ. Bởi thế, những người này trong các buổi khiêu vũ ngày nay không tỏ ra lạc lõng. Hồi này, điệu Disco chưa thịnh hành, nhưng cánh trẻ nóng lòng lắm rồi, họ nhảy với phần lớn động tác sơ sài nhưng mạnh mẽ, họ thích những vũ điệu nhanh, bởi dễ che mắt người khác, cũng dễ che mắt mình.

Họ quá vội vã chiếm lấy khoái cảm của khiêu vũ, bất kể biết hay không biết, cứ nhảy cái đã. Họ không hiểu đạo lý của sự ràng buộc, ấy là làm cho niềm vui chảy mãi, ngấm ngấm sinh sôi. Họ quá phung phí tiền nong, thu chi luôn luôn bị thâm hụt, kiếm không đủ cho một đêm múa hát. Bởi thế họ cứ liên tiếp đêm này qua đêm khác, tạm ứng niềm vui và kích động tình cảm. Nhưng sự cuồng nhiệt ấy rất có khả năng lây nhiễm, muốn ngồi cũng không yên, tim đập thành thịch, máu trào lên đầu.

Một lần, Ủy ban Mặt trận quận tổ chức vũ hội, Lâm đưa vé về, mấy người cùng đi. Đến đây, Kỳ Dao mới hiểu vũ điệu la-tinh thật sự là thế nào. Khác với những lần thấy ở các vũ hội trước, lần ấy, quá nửa số người dự ở lứa tuổi ngoài năm mươi, họ mặc đồ màu xám hoặc xanh vẫn thường mặc hàng ngày, những người quen ngồi cùng bàn với nhau. Vũ hội tổ chức ở nhà ăn, phảng phất mùi hành mỡ, khói bếp. Sàn nhà bẩn thỉu, vừa mới lau, được rải một lớp bột trơn, trông rất luộm thuộm. Trần nhà thì ám vàng, nhưng chung quanh lại được trang trí hoa văn theo phong cách nghệ thuật Phục hưng, cột trụ cũng theo kiểu La Mã, cửa sổ vòm, tháp sát nền nhà, trông ra vườn hoa. Đèn rực sáng, giá như tối bớt để che những chỗ cũ kỹ kia đi thì hay. Đèn sáng như thế không có gì có thể che được, ngay cả dấu vết của tuổi già trên khuôn mặt, trên tay cũng thấy rõ mồn một. Nhạc nổi lên từ một máy ghi âm bốn loa, rè rè xẹt xẹt, trong căn phòng trống trải tiếng nhạc tỏ ra yếu ớt. Sau một vài đoạn nhạc, một vài đôi ra nhảy chậm chậm. Dưới mái nhà cao rộng, trống trải, con người tỏ ra bé nhỏ tương đương như ở một vương quốc tí hon. Nhưng những con người nhỏ bé ấy đều là những người khiêu vũ có mấy chục năm kinh nghiệm, bước đi rất lão luyện. Họ ngồi im lặng, nhưng tất cả đều chuẩn bị bước vào sàn nhảy. Toàn là những người ba mươi năm không khiêu vũ nhưng vẫn không quên, bởi khi học rất cơ bản, khi tập cũng rất công phu. Tuy là người của vương quốc tí hon, nhưng vẻ mặt lại rất trang nghiêm, có thể gọi là cung kính. Bạn biết họ đang nghĩ gì không? Bạn có thể thấy gì trong mắt họ? Không thể đoán nổi. Trông họ có gì đó vui buồn lẫn lộn, vui gì và buồn gì? Cánh trẻ có phần co lại, không ra nhảy, có nhảy cũng không tự nhiên. Buổi khiêu vũ tối nay bao trùm không khí nặng nề. Những người tóc hoa râm đều là những người không có tuổi, không cò

không kim, phòng khiêu vũ này cũng không cổ không kim. Vũ điệu la-tinh thật ghê gớm, nó có khả năng xuyên suốt đường hầm thời gian, dù là cũ, là già, là luộm thuộm, là bể dâu, nó có nền móng vững chãi, biến cái mục nát thành thần kỳ, thành cao thượng.

Kỳ Dao khẽ giục mọi người ra nhảy, còn mình ngồi một chỗ. Một làn gió nhẹ từ cửa sổ thổi vào. Nhìn cảnh tượng trước mắt, nàng thấy giống như ba mươi năm trước, duy chỉ phủ một lớp bụi của ba mươi năm, có phần ảm đạm. Tưởng đâu Kỳ Dao nhìn thấy lớp bụi trên những tấm màn gió kia đang nhẹ rơi xuống bức tranh trước mắt rồi tan biến. Cánh trẻ dần dần vào sàn nhảy, màu sắc bức tranh tươi tắn hơn. Có vài người mặc lễ phục, tuy không hài hoà với chung quanh, mà nhảy cũng chẳng ra sao, nhưng với trang phục sang trọng vẫn thu hút ánh mắt mọi người. Tuổi trẻ cũng được chú ý, chỉ với mấy điểm ấy thôi đã đủ làm cho không khí vũ hội thêm sinh động. Có chút gì đó rối loạn, rõ ràng đã nhảy sai nhịp, nhưng rồi vẫn tiếp tục nhảy cho đến khi bản nhạc kết thúc. Có người cho rằng, bước nhảy chỉ là bước đi, thế là ngang dọc chông chéo, cả sàn nhảy đi như con thoi. Đang nhảy thì có hai người mang nước ngọt vào, gọi mọi người đến lĩnh theo vé vào cửa. Thế là nhiều người vội vã băng qua sàn, nơi có những đôi đang nhảy để đi lĩnh nước ngọt. Tiếng mở nút chai lấp lóp rộ lên. Lại có người tự ý đến bên cassette tắt bản nhạc đang nhảy, thay vào đó một băng nhạc của mình đưa đến, khiến mọi người không biết nên nhảy ra sao nữa. Được thôi, ngay cả những bản nhạc dân gian miền núi cũng thành những điệu tăng-gô, còn những người nhảy theo nhạc cổ điển vừa rồi như đàn chim tan tác khắp nơi. Bỗng có người đến mời Kỳ Dao nhảy, đó là một người lớn tuổi. Lúc này buổi khiêu vũ sắp đến hồi kết thúc, sôi nổi hơn, không phân biệt ai với ai, tất cả như nhau. Nàng được từ từ dẫn vào sàn nhảy, chung quanh toàn là người và người, nhưng không ai nhìn ai, tất cả đều chìm trong bước nhảy của mình. Tuy là một bản nhạc, nhưng mỗi người nhảy một kiểu. Bước nhảy của vị cao tuổi này như ngập ngừng, một lát sau mới nhận ra tiết tấu. Trong không khí sôi nổi, những bước nhảy như thế chẳng khác nào bãi đá ngầm bất động giữa biển khơi. Từ bước nhảy của vị này, Kỳ Dao nhận ra ông thuộc loại người nào, là một con người sống rất quy củ, nề nếp, gia

đình giàu có, lấy một bà vợ hiền lành, vì phải ứng phó mới vào sàn nhảy. Hồi đó những bậc cha mẹ lo lắng gả chồng con gái đều nhắm vào những người như thế này. Ngày nay thì, đầu tóc ông đã hoa râu, trang phục cũng đổi thay. Nhạc vừa dứt, ông nhẹ nhàng nắm tay nàng đưa về chỗ, rồi buông tay, khẽ gật đầu quay đi chỗ khác. Cuối cùng, bản nhạc “Lên đường bình an” vang lên.

Ngoài vũ hội do các đơn vị tổ chức còn có các buổi vũ hội gia đình. Nhà nào rộng một chút, có cassette là có thể tổ chức vũ hội. Thắm, anh bạn trai mới của Trương Vĩnh Hồng thường tổ chức những buổi vũ hội như thế, không phải tổ chức ở nhà mình, mà là ở nhà bạn cậu ta. Một lần, anh ta mời Kỳ Dao đến dự, bảo là đến dạy mọi người nhảy. Kỳ Dao nói mình không biết nhưng rồi cũng đi dự. Cậu bạn của Thắm ở ngay trong khu chung cư Alice, cũng tầng một, chỉ cách vài dãy nhà. Tuy là buổi tối, chung quanh đã thay đổi nhiều, nhưng vừa bước vào cổng Kỳ Dao nhận ra ngay. Nàng lấy làm lạ tại sao bao nhiêu năm nay mình không trở lại nơi này lấy một lần, nếu tối nay không đến dự khiêu vũ, chắc rằng cả đời cũng sẽ không trở lại. Chỉ cách ba, bốn trạm xe buýt tưởng đâu cách núi cách sông. Có lúc nghĩ đến chung cư Alice như nghĩ đến kiếp trước. Nhà cậu bạn của Thắm tuy ở tầng một, các căn phòng trong nhà cũng khác, có đến hai phòng ngủ, phòng khách có thêm một góc phụ nữa. Bố mẹ, chị em cậu ta đều đi Hồng Công, chỉ còn cậu ở lại Thượng Hải, căn hộ tuy đầy đủ bếp nước, nhà vệ sinh, nhưng không hề có mùi khói bếp. Khách đến cậu ta cũng không đun nước mà bày sẵn một bàn bia và nước ngọt. Đã có mấy cặp đến trước, họ đang chậm rãi khiêu vũ trong tiếng nhạc. Không biết ai là chủ, ai là khách, mọi người như quen nhau cả, tự vào lấy đá ở tủ lạnh, nghe tiếng chuông ai cũng có thể ra mở cửa, người đến như về nhà mình vậy. Thậm chí có người không thích khiêu vũ, cứ thế vào phòng nằm ngủ. Bảo là mời Kỳ Dao dạy khiêu vũ nhưng có ai học đâu, tất cả đều biết nhảy. Thoạt đầu, Kỳ Dao có phần bối ngỡ, sau rồi thấy ai cũng chỉ chú ý đến mình, nàng cũng thoải mái hơn, với tư thế chủ nhà, vào bếp nấu nước rót vào phích, tìm trà, pha trà rồi ra ngồi một góc. Có thêm mấy người nữa cùng pha trà nhưng không hỏi ai đã đun nước, cứ như nước sôi từ trên trời rơi xuống vậy. Lúc này, trong

phòng có chừng hai chục người, có người đến tắt bớt vài ngọn đèn, chỉ để một ngọn đèn bàn, mờ mờ ảo ảo, bóng người in lên tường, tối như rừng sâu. Kỳ Dao ngồi trong bóng tối, bởi không ai chú ý nên cảm thấy rất tự nhiên. Nàng nghĩ, cuối cùng mình đã trở về Alice, nhưng là một Alice khác, mà Vương Kỳ Dao cũng là Vương Kỳ Dao khác rồi.

Kỳ Dao ngồi trên sofa, ly trà trong tay đã nguội. Bóng nàng trong dày đặc bóng người khác, tan lẫn, tưởng đâu sắp quên cả bản thân. Phải nói rằng nàng là trung tâm của buổi vũ hội! Đừng nghĩ tối nay nàng là người duy nhất không ra nhảy, âm nhạc chỉ là cái vỏ, là xác ve mà Johann Strauss[1] lột bỏ từ trăm năm nay, vun lại sẽ thành một đống lớn. Những bước xoay tròn làm những tấm váy tung nở như đoá hoa sen, dù là trăm vòng cùng bằng không, chỉ có gió, không chút lãng mạn. Không còn hình bóng lãng mạn, chỉ còn lại trong ký ức, còn lại rất ít trong lòng một vài người, mà nàng là một. Đó là chút hoài niệm, đâu có thể chịu đựng nổi sự dẫn dắt, giày vò ghê gớm này. Vũ hội ơi, không có vũ hội lại tốt hơn, tất cả không còn như ngày xưa. Tựa như một ngôi mộ cổ, không khai quật vẫn hơn, khai quật rồi, gặp gió là tan ngay. Những phút nhạc tạm ngừng, nàng nghe rõ tiếng xe điện từ ngoài cửa sổ vọng vào, từ phía Bách Lạc Môn vọng tới, nàng nghĩ: đây là đêm Alice chăng?

[1] Johann Strauss (1804 – 1849), nhạc sĩ người Áo, được mệnh danh là “Vua” của các bản valse, tác giả của bản nhạc “Sông Danube xanh” nổi tiếng - ND

6. Đi du lịch

Lâm nhận được giấy báo trúng tuyển đại học; để chúc mừng, Kỳ Dao lấy tiền, bảo Lâm đưa Vi Vi đi chơi Hàng Châu mấy hôm. Lâm nói:

- Tại sao bác không đi?

Kỳ Dao nghĩ, Hàng Châu tuy không xa Thượng Hải, nhưng chưa đi bao giờ, nên chuẩn bị đi cùng. Trước khi đi, nhân lúc Vi Vi đi làm, Kỳ Dao gọi Lâm đến nhà, đưa cho anh sợi dây chuyền vàng, bảo ra Ngân hàng Trung Quốc để đổi lấy tiền và dặn anh đừng nói gì với Vi Vi. Bây giờ Kỳ Dao tin Lâm hơn tin con gái, có việc gì cũng bàn bạc với Lâm, hỏi ý Lâm. Còn Lâm, chuyện gì cũng nói với Kỳ Dao. Với Vi Vi thì chơi đùa vui vẻ, có điều gì buồn chỉ muốn thổ lộ với Kỳ Dao để mong được sự an ủi. Trong lòng, Lâm xem Kỳ Dao là bạn hơn là mẹ vợ tương lai. Nàng cũng xem anh là nửa bạn hữu, thậm chí không để ý đến tuổi tác của Lâm, thường nói chuyện tâm tình của mình. Đưa sợi dây chuyền vàng cho Lâm, Kỳ Dao do dự giây lát: nên nói với Lâm nguồn gốc của món tài sản này không, đó là điều bí mật lớn? Máy chục năm gần đây, Kỳ Dao có biết bao nhiêu điều bí mật! Nghe tiếng chân Lâm đi xuống cầu thang, gần trưa anh mới về và đưa cho Kỳ Dao một xấp tiền, thế là những việc xưa giấu kín như được đổi thành hiện tại, không cần phải nói ra, mà Lâm cũng chẳng hỏi han gì. Ở thành phố này của cải là điều bí mật, không ai nói với ai. Với người gốc Thượng Hải như Lâm tất nhiên hiểu rõ điều ấy. Kỳ Dao giữ anh ở lại ăn cơm trưa xong mới cho về.

Ba ngày ở chơi Hàng Châu, Kỳ Dao cố làm ra vẻ thích thú. Sáng nào cũng dậy thật sớm, ra khỏi khách sạn đi một vòng. Khách sạn ngay bên Tây hồ, Kỳ Dao đi ven hồ, đến tận đê Bạch, cho đến khi ánh nắng chói chang mặt hồ, người lấm tấm mồ hôi mới quay về. Dọc đường gặp Vi Vi và Lâm, hai người đang đi dạo. Kỳ Dao chỉ nói: “mẹ chờ về ăn sáng đấy nhé” thế rồi về luôn. Lúc này, trong buồng tắm vẫn còn nước nóng, Kỳ Dao đi tắm, thay áo quần, xuống nhà ăn ngồi một lát thì hai người về. Ban ngày, cứ ba hoạt động thì Kỳ Dao vắng một, buổi tối để hai người hoàn toàn tự do. Tận mười hai giờ Vi Vi mới về phòng, nghe tiếng kẹt cửa, Kỳ Dao nhắm mắt vờ ngủ. Vi Vi xả nước tắm, đánh răng, bật đèn, tắt đèn, lên giường, chỉ chốc lát là ngủ say, tiếng ngáy se se. Đến lúc ấy Kỳ Dao mới dám trở mình, mở mắt, đôi mắt nhắm đến một mối! Thật ra, căn phòng cũng rất sáng, nhìn rõ tất cả, ánh sáng nhẹ nhẹ lay động, đó là ánh phản chiếu từ mặt hồ. Kỳ Dao nhớ lại vùng núi non, suối khe chỉ có tiếng chim hót mà ban ngày đến chơi, nghĩ:

mình đến đây làm một nữ ẩn sĩ thì sao nhỉ? Không còn trông thấy mọi việc ở đời, khỏi phải bận lòng, tuyệt biết bao! Nơi ít có dấu chân người ấy, trăm năm cũng như một ngày, không có quá khứ mà cũng chẳng có tương lai, cũng tốt. Nhưng lại nghĩ: bây giờ đi làm ẩn sĩ thì đã muộn, đã phải trả giá nửa cuộc đời rồi, lẽ nào phí hoài? Tất cả không đem lại kết quả gì sao? Há chẳng phải thiệt thòi lớn, chẳng phải bỏ phí nửa quãng đường? Nghĩ lại, sẽ ích gì! Dòng suy nghĩ lan man, vẫn vơ, không đâu vào đâu, thế rồi ngủ đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau, mở mắt ra đã thấy căn phòng sáng choang, không thấy Vi Vi đâu mới biết mình ngủ quá giấc. Nhưng chẳng vội gì, nhắm mắt một lát nữa rồi dậy rửa mặt chải đầu, xuống nhà ăn, chờ hai người kia. Chờ mãi không thấy, nhà ăn đang dọn dẹp, Kỳ Dao phải vội vàng ăn cho xong. Ra phòng ngoài ngồi chờ, vẫn không thấy đâu. Rồi ra cửa chờ. Mặt hồ đã có người, trên đê cũng có bóng người dạo chơi. Một vài gợn mây trên bầu trời cũng tan ngay. Ve kêu, vẫn không thấy hai người về.

Sáng hôm đó, Vi Vi và Lâm đến công viên Sáu uống trà, rồi thuê thuyền đi chơi trên hồ, mãi đến tận mười hai giờ trưa mới về khách sạn. Tưởng đâu sẽ gặp mẹ ở nhà ăn, nhưng không, hai người ăn xong rồi lên phòng lấy đồ đạc. Vì Lâm ở chung phòng với một người khác, nên hành lý để cả ở buồng Kỳ Dao. Vào phòng, bất chợt thấy Kỳ Dao đang tựa đầu giường xem truyện tranh, bên cạnh còn mấy cuốn nữa. Tưởng trong phòng không có ai, hai người giật mình, rồi Lâm hỏi:

- Bác chưa ăn cơm ạ?

Kỳ Dao làm như không nghe thấy, mắt vẫn chăm chú xem, tay lật giờ từng trang, nét mặt tươi cười. Vi Vi lấy áo quần vào phòng tắm thay, Lâm lại hỏi:

- Chiều này bác có đi xem trúc vương ở động Hoàng Long không ạ?

Kỳ Dao trả lời:

- Không đi!

Chợt nụ cười trên khuôn mặt không còn. Ngừng giây lát, Lâm giải thích:

- Sáng nay cháu với Vi Vi đi dạo trên đê, đi quá xa rồi không kịp về ăn sáng.

Nghe nói thế, Kỳ Dao bức lắm, mắt đỏ lên, lát sau mới nói:

- Cô cũng đi dạo - Kỳ Dao bức mình, sợ tỏ ra đáng thương, liền nói thêm: Cháu không phải giải thích nhiều với cô.

Lúc này Vi Vi ở buồng tắm ra, hỏi thẳng Lâm:

- Có đi không?

Vi Vi không nhìn mẹ, làm như không có mẹ ở đây, Kỳ Dao rời trang sách, nhìn Vi Vi, nói:

- Con nói với ai đấy?

Vi Vi bị mẹ hỏi, quay sang lườm mẹ:

- Không nói với mẹ!

Kỳ Dao cười nhạt:

- Con không nói với mẹ thì nói với ai? Con đừng tưởng đã có bạn trai rồi không còn xem ai ra gì, có thể dựa vào bạn đấy phỏng? Sau này lấy chồng rồi có điều gì lại chạy về nhà mẹ, bây giờ chưa tin đâu, nhưng cứ nhớ lấy!

Những lời nói thẳng thắn của Kỳ Dao làm Vi Vi bối rối, nói:

- Ai có bạn trai? Ai không xem người khác ra gì? Mẹ nói đi, có đi động

Hoàng Long không thì bảo! Con không đi nữa!

Nói xong, Vi Vi ngồi phịch xuống giường đối diện, hai chân bắt chéo, trông như vào cuộc đàm phán tay đôi. Xưa nay hai mẹ con nhà này không phân biệt tôn ti trên dưới, người khác bảo họ như hai chị em, không chỉ vì Kỳ Dao trông rất trẻ. Thường ngày hai mẹ con vẫn cãi nhau, Lâm đã mấy lần bắt gặp. Nhưng hôm nay khác với mọi bận, tưởng đâu vô can vô có, không cãi nhau không được, thật ra có nguyên nhân, một khi đã bực lên rồi cũng khó mà giữ lại nổi. Lâm thấy hai mẹ con gay gắt với nhau liền đến lôi Vi Vi đi, Vi Vi vút tay Lâm ra:

- Anh thì được cái lúc nào cũng bệnh, bà ấy là gì của anh nào?

Chưa nói hết câu thì Vi Vi bị ngay một cái tát của mẹ. Vi Vi chỉ dám cãi lại chứ không dám đánh lại mẹ, uất quá, cuối cùng chỉ còn biết khóc. Lâm kéo Vi Vi đi ra ngoài, vừa đi Vi Vi vừa đáp lại:

- Các người cố kết với nhau bắt nạt tôi...

Chiều hôm ấy không ai đi chơi. Nắng đẹp, cảnh hồ nước và núi non đẹp trôi qua trong âm ức và sục sùi.

Lâm đưa Vi Vi về phòng mình, người ở cùng phòng đi vắng, anh được tự do dỗ dành, khuyên nhủ. Vi Vi làm ồn lên một lúc rồi bình tĩnh trở lại, ngược cặp mắt đầy nước lên, nói:

- Anh xem đây, hôm nay em không đúng hay mẹ em không đúng?

Lâm lau nước mắt cho Vi Vi, nói:

- Là mẹ mình thì có gì là đúng với không đúng? Không đúng cũng là mẹ kia mà!

- Cứ như anh nói thì ở đời này không còn gì là đúng sai nữa!

Lâm cười:

- Anh có nói “ở đời” đâu - Im lặng một lúc, rồi tiếp - Cũng thật thương mẹ...

- Thương, có gì đáng thương nào?

Lâm không tranh luận, chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ. Lát sau, Vi Vi vênh mặt quay lại, hỏi:

- Anh yêu mẹ hay yêu em đây?

Với vẻ trịnh trọng của Vi Vi làm cho câu chuyện rất vớ vẩn trở nên nghiêm túc. Lâm hôn Vi Vi, rồi hỏi lại:

- Anh có phải trả lời em không?

Vi Vi cười, xâu hồ, úp mặt xuống gối không để Lâm trông thấy. Hai người mãi nói chuyện, thời gian trôi nhanh, đã đến giờ ăn tối, Lâm nói với Vi Vi:

- Chúng mình đi mời mẹ ăn cơm, em phải tươi lên.

Vi Vi phụng phịu:

- Em không biết tươi.

Hai người chuẩn bị đi ra thì có tiếng gõ cửa, thì ra Kỳ Dao. Nàng đã thay đồ, tay xách ví, vẻ mặt bình tĩnh, bảo cùng với hai người đi ăn tiệm ngoài. Chờ cho hai người chuẩn bị, rồi cả ba cùng đi xuống gác.

Ánh nắng buông xuống đường phố, dát vàng cả Hàng Châu. Xe đạp đi như cá lội. Mặt hồ tĩnh lặng, du khách đã lên bờ, chỉ lác đác vài ba chiếc thuyền còn lênh đênh trên mặt nước. Có chiếc thuyền bơi sát bờ, nhìn ánh mắt người đi trên đường, có vẻ ngạc nhiên. Lúc này bầu trời rất đẹp, nắng chiều nhuộm mây thành tám màu, phủ đến tận chân trời. Lâm bảo để chụp ảnh, anh chụp cho một người, rồi cho hai người, bầu trời cũng trở nên trong sáng. Vào nhà hàng ba người cùng ngồi, Kỳ Dao để con gái và Lâm gọi món, còn mình không nói gì. Vi Vi nguôi giận, trở nên hoạt bát, nói huyên thiên, nàng cũng nói thêm vài câu, quên những chuyện trưa nay. Lâm thì như được cởi trói, thở phào nhẹ nhõm. Anh vừa rót bia cho hai mẹ con, vừa nói rất thành thật:

- Vi Vi, em nâng cốc chúc mẹ đi, mẹ phải vất vả nuôi em lớn đến ngày nay!

Vi Vi nói vui:

- Mẹ em muốn thế mà, em đâu bắt mẹ sinh ra em!

Kỳ Dao cười, nói:

- Thì mẹ cần có con vậy, được chưa nào!

Lâm nói:

- Cháu chúc bác, bác phải tốn bao nhiêu tiền cho chuyến đi này.

Không ngờ, nghe thấy thế Kỳ Dao biến sắc, tuy vẫn cười, nhưng tỏ ra lạnh lùng. Kỳ Dao uống chút rượu, chỉ ăn, không nói gì. Vi Vi không nhận ra, Lâm thấy áy náy như mình có điều gì không phải, nhưng lại không biết là điều gì. Suốt nửa ngày hôm nay Lâm phải mất công mất sức để hoà giải cho mẹ con Vi Vi, bây giờ lại thế, thì ra công cốc. Lâm tỏ ra nản lòng, chỉ buồn

bã ngồi ăn và uống rượu. Chỉ có Vi Vi nói nhiều, rất phấn khởi, không để ý đến ai. Bữa ăn chỉ có Vi Vi là vui.

Buổi tối, chỉ một mình Kỳ Dao về phòng, cũng chẳng có việc gì làm, liền thu xếp hành lý ngày mai về. Đang thu xếp thì bật cười, nghĩ bụng: vậy ra mình là ngân hàng! Chốc lát lại tự hỏi: mình là gì? Nàng thôi không thu xếp đồ đạc nữa, quyết định đi tắm. Vẫn chưa có nước nóng, hơi từ vòi nước phun ra phì phì. Kỳ Dao cứ mở vòi, trở về phòng nằm, chột ngủ thiếp đi. Lúc tỉnh dậy thì nghe thấy tiếng nước chảy, hơi nóng từ buồng tắm tràn vào mù mịt cả phòng ngủ.

Hôm sau, mọi người đi chuyến tàu chiều về Thượng Hải, về đến ga Bắc đã mười giờ, sân ga ồn ào, đèn đường dọc ngang, ánh sáng vàng vọt toả trên đầu đám người đang nhón nháo, chen chúc. Vi Vi và Lâm đi trước, Kỳ Dao theo sau, chốc chốc Lâm lại quay lại, hỏi mẹ vợ tương lai xách đồ có nặng không, có đi được không. Nàng trả lời được, nghĩ bụng mình chưa già đến nỗi nào. Họ đi qua sân ga, ra đến đường cái, vẫn là dòng người không đầu không cuối. Nhưng rồi cũng về đến nhà. Mới đi có ba bốn hôm mà nhà đã đầy bụi, mấy con bướm gạo bay đây đó.

7. Lễ Giáng sinh

Năm ấy, một số phòng khách gia đình của Thượng Hải tổ chức lễ Giáng sinh. Đêm Giáng sinh, đèn trong các gia đình ấy sáng đến quá mười hai giờ. Tiếng hát thánh ca theo tiếng dương cầm, thâu đêm suốt sáng. Những đêm như thế thể nào cũng có ăn uống, nhưng vì có nến và thánh ca nên ăn uống không quá chén, quá bát. Nói chung, không có cây thông Giáng sinh, không mua được ở đâu. Chuông nửa đêm là tiếng chuông báo giờ nghe qua đài, đêm yên tĩnh có phần cô quạnh nhưng làm cho đêm Giáng sinh thêm độc đáo. Kỳ thực, những gia đình tổ chức Giáng sinh không nhất thiết là tín đồ của Chúa trời, giá có hỏi họ về chuyện Giê-su thì cũng chỉ trả lời được một

vài câu. Phần lớn họ hiểu lễ Giáng sinh qua những tấm thiệp mừng từ nước ngoài gửi về. E rằng những tín đồ trước kia được thụ giảng về giáo lý nay không còn nhớ đến lễ Giáng sinh nữa. Họ đều đã già nua ốm yếu, một số thì lưu lạc, khô đạo. Chỉ có những nhân vật thời thượng nhất ở thành phố này tổ chức Giáng sinh. Ánh mắt sắc sảo của những nhân vật ấy nhìn vào từng góc ngách của thành phố, thành phố này thiếu gì họ cũng biết. Họ tích cực thúc đẩy thành phố đến với trào lưu mới, kết thúc một thời thành phố lìa đàn xa bạn. Lễ giáng sinh năm nay không khỏi tẻ nhạt, nhưng vẫn có thể nhận biết sự tận tình cố gắng của nó. Bát đĩa đẹp nhất được đem ra, khăn bàn mới được trải lên, hoa hồng được cắm vào bình, khách đến, nhất loạt thời thượng, thoáng nhìn đã biết ngay đó là chủ nhân của thành phố. Câu đầu tiên khi bước vào cửa là “Chúc mừng Giáng sinh”, họ cũng là chủ nhân của lễ Giáng sinh. Trời se lạnh, lại không có lò sưởi, nhưng vì vui nên chẳng ai để ý, mặc toàn áo quần mùa xuân. Ăn một vài thứ gì đó, rồi khiêu vũ, người nóng lên, thật thoải mái.

Đêm Giáng sinh bắt đầu từ chín giờ tối. Lúc này mọi người đã chuẩn bị đi ngủ, những người đi chơi cũng vội về, vũ hội cũng đã được một nửa thời gian, nhưng ở đây vẫn đón khách. Đợi cho cửa sổ nhà bên không còn ánh đèn, cảnh lộng lẫy trong các phòng khách như ngọn đèn chỉ đường, thành phố này không còn mất phương hướng.

Năm ấy, thành phố như miếng bọt biển khô kiệt lâu ngày, nay được nở tung, có bao nhiêu niềm vui thu nhận bằng hết, nhưng vẫn chưa đủ. Hãy nhìn bầu trời đêm trên những ngôi nhà cao tầng, vẫn tối nhiều sáng ít, bên trong những ô cửa sổ khép kín, phần lớn đang ngủ, chỉ một chút niềm vui chưa đủ cho mọi người. Chút ít niềm vui lướt nhanh qua các phố, chỉ đủ thấm mặt đường. Bạn không thể biết thành phố này cần bao nhiêu niềm vui. Những phòng khách kia, cũ đấy, nhưng vẫn còn dùng được, vẫn chứa đựng được một đêm Giáng sinh, cho mọi người múa hát ở nơi đây. Tiếng dương cầm không chuẩn, nhưng đó là dương cầm nhãn hiệu Strauss ngày xưa. Những người thợ chỉnh đàn đâu rồi? Hãy kiên nhẫn tìm lại họ, để họ trở về với nghề cũ, những chiếc dương cầm cũ của thành phố này đang đợi chờ những

người ấy. Bằng không, lễ Giáng sinh sẽ thế nào? Còn rất nhiều bản sonat và dạ khúc sẽ ra sao?

Vi Vi cùng Lâm đến dự lễ Giáng sinh ở nhà bạn, Kỳ Dao ở nhà một mình. Kỳ Dao nghĩ bụng, đêm tối như mực thế này lễ Giáng sinh sẽ ra sao? Nàng ngồi dưới đèn, đan áo trẻ con, chung quanh hẻm thật yên tĩnh, tiếng người thường ngày không còn, lễ nào đi dự Giáng sinh cả rồi? Nghe thấy tiếng chuông vang lên, đếm được mười tiếng mới biết đêm đã khuya. Nàng nghĩ, lễ Giáng sinh thật vô nghĩa, tụ tập nhau lại nghe đồng hồ điểm mười hai tiếng, có ngày nào đồng hồ không điểm? Kỳ Dao lên giường đi ngủ, không biết Vi Vi về từ lúc nào. Sáng dậy đi chợ mới thấy con gái đang ngủ say, đôi ủng vừa mua vút lăn lóc ở chân giường, áo quần cũng bừa bãi, đúng là một đêm vui cuồng nhiệt. Kỳ Dao nhẹ nhàng xuống gác, đèn đường cũng vừa tắt, trời vẫn chưa sáng hẳn, sắp có tuyết, vẻ uể oải sau một đêm mất ngủ. Trên đường, người đi vội vã, Kỳ Dao nhận ra dấu vết của một đêm Giáng sinh trên khuôn mặt những người đang đi tới. Mọi người đều dự lễ, chỉ riêng mình không, nhưng nàng chẳng quan tâm. Nàng mua thức ăn, lấy sữa, mua nước chấm, quây... rồi về. Dọc đường gặp nhiều trẻ em đi học, mặt đỏ ửng vì rét, điểm tâm bằng cái rét buốt. Có thể bố mẹ chúng cũng vừa đi dự lễ Giáng sinh về, chưa kịp nấu bữa sáng cho chúng. Mặt trời trong u ám, lộ chút ánh sáng nặng nề, ngưng trệ. Kỳ Dao về đến nhà, nhà vẫn như lúc đi, Vi Vi vẫn trùm kín chăn mà ngủ. Mùi gì vừa chua vừa ngọt từ nhà bên bay sang khiến lòng bồi hồi. Kỳ Dao nhớ ra, hôm nay là ngày nghỉ của Vi Vi, không biết nó sẽ ngủ đến mấy giờ. Thế là Kỳ Dao vào bếp, nấu cơm sáng. Qua cửa sổ thấy nhà bên đang ra ra vào vào, thu dọn nhà cửa. Ở một cửa sổ khác, đang thò ra một sào áo quần sạch, cánh cửa sổ lại được khép lại. Những áo quần kia trong giá lạnh sẽ không khô nổi. Người đưa báo đến, tiếng chuông xe đạp leng keng. Trong hẻm ồn ào, một ngày bắt đầu.

Vi Vi ngủ đến tận trưa vẫn không dậy, bỏ hai bữa ăn. Kỳ Dao không muốn tôn lời với con gái, cứ mặc cho ngủ. Khoảng một giờ, Vĩnh Hồng đến. Vi Vi trở mình, mở mắt, người vẫn quần trong chăn, nghe mẹ nói chuyện với Hồng, nhưng cũng mặc. Ít khi Kỳ Dao thấy con gái yên tĩnh như thế, hỏi có

ăn cơm không, Vi Vi trả lời không ăn. Được ngủ đây giấc, mặt Vi Vi ửng đỏ, xõa tóc, trông như chú mèo lười. Kỳ Dao hỏi Vĩnh Hồng tối qua có đi dự Giáng sinh không. Vĩnh Hồng trả lời rất thân tình:

- Giáng sinh là gì, cháu chưa bao giờ nghe nói.

Kỳ Dao chậm rãi giảng giải cho Hồng hiểu lai lịch của lễ Giáng sinh. Vĩnh Hồng nghe rất chăm chú, hỏi lại để Kỳ Dao giải thích thêm về những điều chưa hiểu. Vi Vi cũng lắng nghe. Trời không nắng, trong nhà hơi tối, không phải cái tối của bóng đêm, mà chỉ như bị che kín, bóng tối với cảm giác âm áp. Nghe chuyện hồi lâu rồi Vĩnh Hồng nói:

- Còn có nhiều hội vui mà cô với chúng cháu chưa được đi!

- Các cháu còn nhiều thời gian, như cô, thời gian không còn.

Vĩnh Hồng không đồng ý:

- Cô được dự cả rồi, so với chúng cháu thế nào được.

Kỳ Dao an ủi Hồng:

- Lễ hội như diễn kịch ấy, buổi diễn này dừng một vài hôm sẽ diễn buổi khác.

- Nhưng mà dừng lâu quá cô ạ!

- Lâu gì, trông phách nổi lên âm ỹ rồi, cháu xem bạn, vừa mới điên cuồng suốt tối qua đây!

Kỳ Dao chỉ vào Vi Vi, Vi Vi thu mình vào chăn, chỉ để hở đôi mắt, vẫn im lặng. Kỳ Dao nói chuyện với Vĩnh Hồng, hôm qua Vi Vi đi dự lễ Giáng sinh với Lâm, không biết về từ lúc nào. Vĩnh Hồng nhìn Vi Vi, không nói

gì. Căn phòng lại tối hơn một ít, cũng đã muộn. Kỳ Dao đi xuống bếp nấu nước, trên nhà hai cô gái vẫn không nói năng gì, một người nằm, một người ngồi, im lặng. Vi Vi nhắm mắt, như đang ngủ. Vĩnh Hồng cúi đầu, như đang suy nghĩ. Kỳ Dao trở lại, căn phòng tối hơn, không thấy rõ mặt người. Có một lúc cả ba người đều không nói, như đang suy tính việc gì đó. Đột nhiên, có tiếng cười từ trong chăn, tiếng cười ngắc thoi. Kỳ Dao và Hồng cùng nhìn về phía có tiếng cười, nhưng vẫn thấy Vi Vi trùm kín chăn. Kỳ Dao hỏi:

- Cười gì thế?

Mãi một lúc sau mới có tiếng trả lời, vẫn đang phải nhịn cười:

- Không buồn cười sao được?

Không đề ý đến con gái nữa, Kỳ Dao quay lại hỏi Hồng: với anh bạn trai kia ra sao rồi? Vĩnh Hồng có vẻ không muốn trả lời, chỉ nói “thôi rồi”. Nàng biết là sẽ như thế, nhưng vẫn tỏ ra ngơ ngác, định nói gì nhưng lại thôi. Vĩnh Hồng bắt đầu kể ra một loạt chuyện xấu của người yêu, đều là những chuyện không thể chấp nhận nổi. Nghe xong, Kỳ Dao bất giác bật cười, nói:

- Hồng ạ, cháu nhìn người sâu sắc lắm.

Vĩnh Hồng không nghe ra thâm ý trong câu nói, chân chừ giây lát rồi nói:

- Đúng đây, có lẽ cháu có tận tâm tình được chừng mười phút lại nguội ngay, không bằng lòng một chút gì.

- Bởi cháu từng trải nhiều, như người uống nhiều thuốc bị kháng thuốc, không còn tác dụng. Giao tiếp với quá nhiều người, nên thấy không còn thân với ai nữa.

- Cháu chán lắm rồi!

Vĩnh Hồng nói vậy thôi, nhưng trong cốt tủy vẫn lộ vẻ đắc ý, cuối cùng vẫn là Hồng kén chọn chứ không phải người khác chọn Hồng, chán cũng là người khác, Hồng vẫn còn đất. Kỳ Dao thấy rõ tâm tư Vĩnh Hồng, nghĩ bụng: sẽ có ngày hồi hận. Kỳ Dao thấy sắc mặt thiếu máu của Vĩnh Hồng, đã thấp thoáng bóng đen tiều tụy, đó là dấu ấn của sự từng trải. Hết mỗi tình này đến mỗi tình khác qua đi đều để lại dấu vết trên nét mặt. Con người già đi như thế nào? Già như thế đó! Phấn son đều vô dụng, chỉ vẽ nên bức tranh dâu biển, là vẻ đẹp phong trần, mỗi nét bút đều mong muốn che đậy sự thật. Nhìn những ngón tay Vĩnh Hồng đang gỡ giúp những sợi len, những móng tay bóng bẩy như xà cừ, những đường gân xanh dưới làn da trắng ngần, mạnh khỏe, Kỳ Dao cảm thấy buồn cho Vĩnh Hồng. Hồng bắt đầu nói những chuyện đồn đại trên phố, không ngoài hai chuyện yêu đương và giết người. Vi Vi từ trong chăn thò cổ ra nghe chuyện, mắt tròn xoe, Kỳ Dao mắng:

- Con đi chơi Giáng sinh mà cứ như làm ca đêm, có cần phải mẹ phục vụ không nào?

Vi Vi không trả lời. Kỳ Dao thấy lạ, nhìn Vi Vi. Vi Vi thì uể oải, không muốn nhúc nhích.

Trời đã tối hẳn, bật đèn, trong nhà chói sáng. Vĩnh Hồng ra về, Vi Vi vẫn không dậy, Kỳ Dao tiến Hồng đến đầu cầu thang, rồi quay vào bếp thổi cơm. Phía ngoài cửa sổ trời mù mịt, có tiếng xạc xào, lắng nghe thì ra tiếng tuyết rơi. Kỳ Dao nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc, thầm nghĩ đúng là lễ Giáng sinh. Chợt có tiếng Vi Vi gọi, ban đầu Kỳ Dao mặc kệ, nhưng vẫn đi vào hỏi xem có chuyện gì, hay còn muốn bung com đến tận giường? Vi Vi không trả lời mẹ, chỉ kéo chăn đến cằm, nói Lâm đòi cưới. Kỳ Dao từ từ ngồi xuống ghế, hỏi:

- Định bao giờ?

Vi Vi quay mặt đi, nói:

- Tết này.

Quan hệ của Vi Vi và Lâm tuy đã chắc chắn, nhưng chưa bao giờ nói đến chuyện cưới xin, biết rằng cái ngày ấy phải đến, nhưng đến bất ngờ quá. Nàng nghĩ, Vi Vi đi lấy chồng, thời gian nhanh như thổi đưa! Không biết nên buồn hay nên vui, nàng ngồi lặng im một lúc. Không rõ thời gian trôi đi bao lâu, bên tai có tiếng giục giã của Vi Vi:

- Tuần sau bên gia đình anh Lâm mời nhà ta sang ăn cơm, mẹ có đồng ý không?

Nàng chợt tỉnh, nói:

- Có gì không đồng ý? Ấy là chuyện của các con, đã bao giờ hỏi mẹ đâu!

Vi Vi thì cứ thôi thúc hỏi có đồng ý không, nàng thở dài, nói:

- Sao lại không đồng ý? Chuyện ấy chỉ tốt thôi!

- Có gì tốt đâu!

Kỳ Dao không nói nữa, đứng dậy đi đến góc nhà, thu nhặt những thứ lặt vặt trên mặt hòm gỗ long nãi, mở hòm, lấy ra nào là đệm len, chăn len, gối lông vũ... bày ra đầy giường, rồi nói:

- Mẹ đã chuẩn bị cho con từ những năm trước.

Nói xong, nước mắt trào ra. Vi Vi cũng khóc, nhưng tỏ ra cứng cỏi, không

nói một lời mềm yếu nào.

8. Đám cưới

Nàng chuẩn bị đồ cưới cho con gái như chuẩn bị cho chính mình. Từng thứ, từng thứ đã dệt nên một quá trình đẹp đẽ. Ấy là quá trình may mắn không mong gì hơn, lẽ ra ai có phận nấy, bởi thế có thể trông mong. Ròng phượng và hoa mẫu đơn trên mặt gấm, lá sen và dây hoa thù viền quanh là sơ đồ của quá trình đó. Những phụ nữ chen chúc trước quầy bán chăn đệm trong cửa hàng bách hoá, quá nửa là đến sắm đồ cưới, không phải cho mình mà sắm cho con gái. Họ đi chọn cả chục cửa hiệu mà vẫn không ưng ý, mua được là việc đại sự, liệu có ai hiểu lòng họ. Nàng chưa hề sắm đồ cưới cho mình nên đã bỏ qua quá trình đó. Khi đã đi xa nhìn lại, thấy mình đến một nơi không liên quan gì đến mình. Nhưng có thể sắm đồ cưới cho con gái. Đôi khi nghĩ lại, đồ cưới của con gái có liên quan gì đến mình đâu nhỉ? Thế là, lúc thì nhiệt tình, khi thì nguội lạnh. Cứ mua sắm lẻ tẻ như vậy cũng đã đầy ba hòm. Những hôm đem phơi, toàn là đồ mới rực rỡ dưới nắng chói chang. Không có lai lịch, không nguồn gốc nhưng có quá trình. Nàng cũng không xem kỹ, bởi không phải của mình. Nàng mở toang cửa sổ để nắng và gió ùa vào, trong nhà thoảng mùi đồ mới chưa bén hơi người. Cũng có lúc nàng vui, đó là lúc quên ai là ai. Đồ mới bao giờ cũng vui, như chưa bắt đầu bất cứ điều gì.

Nhận đồ cưới từ tay mẹ, trong chốc lát Vi Vi đã có một đồng tài sản, thoải mái lắm. Ngày nào Vi Vi cũng giở ra xem, rồi bàn bạc với mẹ. Những thứ còn nghi ngờ về chất, hai mẹ con cùng thử bằng cách rút ra một sợi đốt xem có thật len không. Hai mẹ con chụm đầu xem, trông như trẻ con. Vĩnh Hồng cũng đến xem đồ cưới của Vi Vi, vừa xem vừa thầm so sánh với mình. Không biết từ lúc nào Vĩnh Hồng dành một nửa số tiền may áo quần để mua sắm đồ cưới. Tuy thay đổi bạn trai như thay áo, anh nào cũng như mây khói lướt qua, đồ cưới thì vẫn tích góp ngày này qua tháng khác. Khi Vĩnh

Hồng mua sắm đồ cưới mới thấy tương lai của mình mờ mịt, xa vời quá. Còn lại chẳng hay biết gì. Trong bộ chăn đệm của Vi Vi có cái màn tuyn, Kỳ Dao và Vĩnh Hồng mỗi người một đầu căng ra. Vi Vi chui vào trong, qua lớp màn trông đúng là một cô dâu. Kỳ Dao và Vĩnh Hồng nhìn nhau, chớp mắt thông cảm.

Tiếp theo, Vi Vi phải may áo cưới. Kỳ Dao chọn cho con một mảnh dạ màu đỏ Tây, nhờ bà Nghiêm tìm thợ may may Âu phục. Thợ may đến đo đo, cắt cắt. Kỳ Dao, Vĩnh Hồng, thêm bà Nghiêm đứng bên cạnh, mỗi người một câu góp ý. Người thợ may phải nói:

- Vậy các bác, các cô may hay tôi may đây?

Thế là mọi người cùng cười, nói:

- Thôi, thôi, không nói nữa!

Nhưng chỉ được chốc lát, mọi người lại bàn ra tán vào. Chỉ có Vi Vi im lặng, đứng ngây như tượng, để mặc ai muốn làm gì thì làm, mặc mọi người sắm vai chính. Nhân vật chính bất đắc dĩ cũng miễn cưỡng đóng xong vai chính. Với Vi Vi, lấy chồng như chuyện vô thức thì gặp nhân duyên đẹp dễ. Càng ra công theo đuổi, lao tâm khổ tứ, càng không được. Ấy là chuyện có ý trồng hoa, hoa không nở, vô tình cắm liễu, liễu đâm chồi. Để có đôi giày xứng với bộ âu phục màu đỏ Tây cũng mất bao nhiêu công sức. Ban đầu nghĩ đến đôi giày trắng, nhưng lại cho rằng áo quần ấy, giày ấy sẽ tạo cảm giác đầu nặng, chân nhẹ, có vẻ “quê”. Giày đen trông được đấy, nhưng thường quá. Lại thêm một dấu hỏi để cho đẹp từ đầu đến chân, vẫn mù mịt không câu trả lời. Vậy là lại suy nghĩ, chạy tìm khắp nơi. Tưởng đâu lòng sục khắp Thượng Hải, cuối cùng tìm được đôi giày cũng màu đỏ Tây, hơi đậm hơn một chút, nhưng cùng “tông” màu, đúng là vẽ rồng thêm mắt, đẹp không chê vào đâu được. Tiếp theo là chuyện kiểu tóc nào đây, chuyện này chỉ một mình Kỳ Dao nói là xong. Trước ngày cưới một tháng, Kỳ Dao bảo

con đi uốn làn sóng dài, sau đó mỗi tuần cắt sửa một lần. Gần ngày cưới đầu tóc trông như uốn nhưng lại như không, buông xoã rất tự nhiên.

Cho đến lúc ấy, Vi Vi không biết bao nhiêu lần đứng trước gương tập làm cô dâu. Lần nào Kỳ Dao cũng lấy làm ngạc nhiên, với một người con gái dung nhan bình thường, một khi trở thành cô dâu đều đẹp hơn. Ấy là cái đẹp của bông hoa mới nở, mọi cái đẹp khác đều bị lấn át và phải nhường bước. Đó là đỉnh cao của người con gái, những ngày trước đó là bước chuẩn bị, sau đó là kết quả. Giao điểm ấy là đỉnh cao tinh hoa của cuộc đời.

Bây giờ là lúc may mắn. Kỳ Dao đến nói với bà Nghiêm:

- Cô biết đấy, người con gái như cháu không thể may mắn uyên ương được, cô có trai có gái, giàu sang phú quý, cháu Vi chỉ mong được một phần trăm điểm phúc của cô.

Bà Nghiêm không nói gì, gọi chị giúp việc cùng bà sang nhà Kỳ Dao. Chị giúp việc với bà trải vải ra, rồi bà ngồi khâu từng mũi chỉ. Kỳ Dao chỉ ngồi trông, không dám đụng tay đụng chân. Bà Nghiêm nhờ ngắt một sợi chỉ, Kỳ Dao không dám ngắt, chỉ nói:

- Cô ạ, cháu không dám đụng vào!

- Cháu chỉ được cái lười!

Bà Nghiêm thoáng buồn, nhưng vì có chị giúp việc người Thiệu Hưng ngồi đấy, bà không nói gì nữa, chỉ chăm chú may. Buổi trưa, chị giúp việc về, bà ở lại ăn cơm. Mùi thức ăn từ bếp bay ra, bà chợt nhớ lại nhiều năm trước, vẫn còn đây bao điều thắc mắc. Khi hai người ngồi vào bàn ăn, bà Nghiêm hỏi thẳng:

- Vi Vi đi lấy chồng, có cho bố cháu biết không?

Câu nói được kìm giữ hơn hai chục năm, bây giờ nói ra không phải là điều đột ngột, Kỳ Dao cười:

- Bố cháu chết rồi, và nói thêm, chết ở Xibia!

Cả hai cùng cười phá lên. Bà Nghiêm nói:

- Cháu cũng nên may lấy cái áo mới mà mặc hôm cưới con gái!

- Người cũ, có mặc áo mới cũng chẳng để làm gì.

- Thế cháu đi làm người mới đi!

Nói xong, cả hai cùng cười. Bà Nghiêm nghiêm sắc mặt, nói:

- Thật ra, cô không nói đùa tất cả, Vi Vi đi rồi, một mình cháu sẽ lạnh lẽo, nên tìm bạn cháu ạ!

Kỳ Dao hỏi:

- Cô bảo tìm ai?

Chăn may đã xong, một ngày qua đi, ngày cưới Vi Vi gần thêm. Gần Tết, mọi nhà sắm Tết, tổng cựu nghênh tân, nhà có đám cưới không khí càng rộn rã. Lâm được nghỉ đông, nhưng phải theo học một lớp Anh văn. Bạn học cũ của bố Lâm ở Mỹ bảo lãnh cho Lâm, anh chuẩn bị học xong năm học, lấy chứng chỉ học phần hai năm, sang Mỹ học tiếp. Cưới vợ cũng là bước chuẩn bị đi Mỹ, có vợ càng dễ được cấp thị thực nhập cảnh. Nghĩ đến đây, Kỳ Dao không khỏi buồn. Nhưng với Vi Vi thì ngược lại, Lâm đi Mỹ còn phần khởi hơn cưới. Lấy vợ lấy chồng là việc ai cũng làm, nhưng đi Mỹ thì không phải ai cũng đi được. Thậm chí không cần nghĩ đến việc Lâm đưa Vi Vi đi cùng, chỉ một mình Lâm đi thôi cũng đã đủ làm cho Kỳ Dao xúc

động. Bởi chuẩn bị đi, nên có quan niệm tạm thời. Phòng riêng của hai vợ chồng là một gian nhỏ ở phía tây, đồ dùng cũng là những thứ cũ. Sau những buổi học tiếng Anh, Lâm cùng Vi Vi đi chơi phố, ăn uống ở các nhà hàng Âu, xem phim. Biết ngày cưới đến gần, hai người có lúc vượt quá giới hạn, nhưng không sao. Ở góc cửa nhà người ta hoặc ở những chỗ khuất trong công viên liệu có làm được việc gì to tát? Cũng có lúc ở ngay trong nhà mình. Hai người nói đến chuyện đi Mỹ, người chưa đi nhưng lòng đã đi. Kỳ Dao cũng thích Mỹ, ấy là thích phim Hollywood của Mỹ. Thích là thích vậy, nhưng biết là một chuyện, chỉ thấy chứ không thể đến. Hai người phấn khởi vì sẽ trở thành hiện thực, sẽ có nhiều dự định được thực hiện ở Mỹ. Kỳ Dao không góp được một lời nào, chỉ cảm thấy nước Mỹ của hai người không có gì thú vị, không bằng một nửa Hollywood.

Hôm ấy, Lâm đến, Vi Vi không có nhà. Kỳ Dao bảo anh ngồi chơi, cơm trưa xong Vi Vi sẽ về. Lâm ngồi chơi, lấy một tờ báo cũ ra đọc. Kỳ Dao ngồi đan áo, hỏi anh tiệc cưới đã đặt chưa, đặt ở đâu. Anh nói, mẹ anh đang muốn hỏi bên này cần bao nhiêu mâm. Kỳ Dao nghĩ, giá có mời bên nhà mẹ đẻ cũng chưa chắc đã ai đi, những quan hệ khác chỉ có bên nhà bà Nghiêm, tuy không phải họ hàng, nhưng nhiều năm nay vẫn đi lại, cũng có thể coi là chỗ thân thích. Vậy là không đến một mâm, chỉ mình với bà Nghiêm. Lâm nói:

- Nhất định phải mời bác Nghiêm, nhưng bác ấy chỉ là người thân, còn họ hàng nhà ta?

Kỳ Dao im lặng trong chốc lát, rồi nói:

- Mẹ chỉ có một mình Vi Vi, bây giờ trao nó cho con!

Câu nói làm cả hai người cùng xúc động. Lâm nói:

- Sau này mẹ sống với chúng con.

Kỳ Dao đứng dậy, đặt tấm áo đần dờ xuống, nói:

- Không được đâu, con còn bố mẹ nữa chứ!

Thế rồi nàng đi xuống bếp. Lâm cảm thấy buồn, sắp đến ngày vui nhưng vẫn có bóng đen thương cảm bao phủ. Lúc này anh phát hiện cái tủ năm ngăn, cái bàn phấn mà anh vẫn khen là “đồ cổ” đều phủ bóng đen ấy, nói chúng “cổ”, kỳ thực không phải thế, đúng ra là “nuôi tiếc”. Những lúc có Vi Vi anh không cảm thấy, Vi Vi phung phí cuộc sống, chỉ hiềm một nỗi “nuôi tiếc” không thể giơ tay ra lấy lại thời gian đã mất. Đó cũng là điều khác nhau giữa hai mẹ con, Vi Vi thì cứ xài cho đã rồi mới tính; còn Kỳ Dao trước mỗi sự việc đều tính toán kỹ, một khi việc đã xong không thể tính lại. Không tính toán thì thế nào? Rõ ràng việc không phải của mình, cuối cùng chỉ mang khổ vào thân.

Ngày cưới đã đến. Buổi sáng, hai người đến hiệu ảnh Thiên Khai chụp ảnh cưới, Kỳ Dao đi cùng. Váy cưới thuê ở hiệu ảnh, tấm váy không biết đã qua bao nhiêu người khoác lên, chụp ảnh với tấm váy lớn nhất, khăn voan trùm lên đầu rồi dùng ghim gài cho sát người, nếu may cũng chỉ đến thế. Tuy nhiên, tấm váy trắng là biểu tượng của trinh trắng, dù không vừa người, nhưng hợp tình hợp lý. Vi Vi đứng yên để mẹ chỉnh giúp. Gấu váy trắng như tuyết dồn thành đống dưới chân. Kỳ Dao luồn tay vào phía trong, cảm nhận cái mát lạnh của lụa, ghim cùn cũng khó cài. Một lúc sau, lòng bàn tay và trán Kỳ Dao lấm tấm mồ hôi, ngơ ngác không biết trong tấm áo cưới kia là ai. Nàng nhìn vào tấm gương trước mặt, trong gương là một nàng công chúa, đẹp và kiêu sa. Phía trên gương là một ngọn đèn chiếu sáng, cửa sổ được che rèm, trên bàn phấn là một cái lược bàn chải để chải tóc. Phòng trang điểm của hiệu ảnh bao trùm bầu không khí bí ẩn, chứa đựng nhiều xảo thuật, ví dụ những hàng ghim cài bên sườn, bên trong gấu váy. Tóc cũng có nhiều kiểu, những chiếc kẹp tóc vương vãi trên nền nhà là sự chứng minh. Bây giờ tấm váy cưới có thể nói là vừa đẹp, đầu trùm khăn voan trắng trông như thác nước tuôn trào, một tiên nữ.

Đèn bật sáng, Kỳ Dao ngồi trong bóng tối như người đi trốn, không ai trông thấy. Nơi ánh đèn hội tụ là một thế giới xa tận chân trời. Chợt nàng nghĩ, lẽ ra hôm nay mình không đến thì phải, đến cũng chỉ là khách xem, xem những điều không muốn thấy. Nàng biết rõ, hiệu chụp ảnh là nơi lừa dối, vậy mà vẫn đến, mấy chục năm rồi vẫn không tỉnh ngộ. Ánh đèn vụt tắt và rực sáng khiến lòng nàng cũng chợt sáng, chợt tối. Nàng rất quen với ánh đèn ấy, nhưng bây giờ thì xa cách quá. Thấy miệng người thợ ảnh mấp máy, nhưng không nghe rõ anh ta nói gì. Cô dâu, chú rể nói gì cũng không nghe thấy. Đôi này chụp xong, đôi khác lại vào chụp. Kỳ Dao giúp con gái cởi váy cưới, ghim cài rơi xuống đất nghe tí tách. Lúc cởi, Vi Vi chạm môi son vào áo cưới, để lại trên tấm áo thêm một dấu vết lịch sử. Tấm áo cưới để trên sàn nhà là một đồng xác ve to tướng. Ra khỏi hiệu ảnh thì đã trưa, mọi người cùng đến tầng thứ mười một khách sạn Quốc Tế để dự tiệc. Cả ba người đều mệt, không ai nói năng gì. Bầu trời ngoài cửa sổ không gió không mây, không bờ không bến. Thế nhưng chỉ đưa mắt nhìn xuống, mái ngói nhấp nhô triền miên ủa vào tầm mắt, tiếng ồn cũng ủa vào tai. Bầu trời này và thành phố này tưởng đâu như không liên quan với nhau, từng mảnh riêng biệt, sông Hoàng Phố cũng riêng một mảnh, chảy mãi, chảy mãi không thôi. Không rõ đâu là sự thật.

Buổi chiều, Lâm đến nhà mẹ vợ. Đang là mùng hai Tết, trong ngõ thỉnh thoảng có tiếng pháo. Mùng hai còn là ngày thăm viếng họ hàng, bè bạn. Mọi động tĩnh trong hẻm Bình An đều là động tĩnh đón và tiễn khách. Những lúc ngưng nghỉ là lúc tĩnh mịch. Đôi bạn trẻ đều im lặng, vui vẻ và vất vả trong những ngày vừa qua khiến hai người hao tổn sức lực và tâm trí, sắp đến lúc bắt đầu thì co lại. Hai người ngồi cắn hạt dưa, chỉ trong chốc lát đã đầy một đồng vỏ, miệng cũng đen nhem. Ánh nắng kẻ ô trên sàn nhà, mặt cô dâu và chú rể đều nhợt nhạt, cắn hạt dưa là cách tốt nhất để thời gian qua nhanh. Kỳ Dao gọi chuyện cũng không có người hưởng ứng. Nàng xuống bếp nấu nước, ánh nắng đã ngã xuống cửa sổ phía bắc, bao nhiêu ngày mới lại có một hôm như thế. Ánh nắng ngã xuống cửa sổ phía bắc là một ngày đã qua, góp nhặt thêm hiểu biết, để lộ những điều tốt đẹp và đồng

tình. Một chú chim sẻ đang tìm mồi trên bệ cửa sổ, kêu lên mấy tiếng chiêm chiêm rồi vụt bay. Kỳ Dao mở cửa sổ, để lên bệ cửa sổ mấy hạt cơm cho chim ngày mai đến ăn. Lên nhà, Kỳ Dao đã thấy hai người cùng nằm trên giường và đang ngủ say. Nhìn đồng hồ đã muộn, Kỳ Dao gọi hai người dậy, giục soạn sửa chỉnh tề để đi. Chỉ một lúc sau, phía sau hẻm đã có tiếng còi ô tô đã thuê từ hôm trước.

Cô dâu chú rể ngồi vào xe rồi nhưng vẫn còn ngại ngủ. Ngày hôm nay quá dài, tưởng đâu không đủ kiên nhẫn chờ đến cùng. Nghĩ đến cảnh đông vui sắp tới, cả ba người cũng rùng mình. Cô dâu chú rể hồi hộp, vở kịch chỉ một lần trong đời sắp khai diễn, họ phát hiện mình chưa chuẩn bị kỹ, tay chân không biết để vào đâu, lên sân khấu nói gì cũng quên gần hết. Kỳ Dao cũng rất hồi hộp, ngay như làm khách xem cũng chưa chuẩn bị. Từng màn một, màn nào cũng hay, màn cuối rục rờ huy hoàng nhất sắp diễn ra. Đã trông thấy ánh đèn trước nhà hàng, ánh đèn chiếu sáng, chờ đón mọi người. Ô tô dừng lại, một vài khách qua đường đứng xem cô dâu, chú rể. Kỳ Dao xuống xe trước, chờ hai người. Nàng kéo Lâm lại để Vi Vi khoác tay, rồi nhẹ đẩy phía sau lưng. Nhìn bóng cô dâu, chú rể sánh vai đi vào, thật đẹp đôi!

9. Đi Mỹ

Vi Vi đem hết áo quần về nhà chồng, tủ đứng, tủ năm ngăn đều trống đi một nửa. Kỳ Dao nhận ra rằng, Vi Vi được nuôi dưỡng suốt hai mươi ba năm trời nay bỗng chốc ra đi, còn mình, đầu tóc đã có sợi bạc. Nàng bắt đầu nhuộm tóc, nhưng nước da và dáng người vẫn còn trẻ lắm, nếu không có con gái lớn, không ai nghĩ đến tuổi tác của Kỳ Dao. Nàng vẫn phải dùng đến con gái để thức tỉnh mình, nếu không, ngay như mình cũng không tin chính mình nữa. Mái tóc nhuộm đen hơn bình thường, trông càng trẻ. Ngắm nhìn mình trong gương, suy nghĩ của Kỳ Dao có phần tản mạn, nghĩ đây là lúc nào, là năm tháng nào? Vi Vi không có nhà, có ngày Kỳ Dao chỉ ăn một

bữa cơm, ngủ từ chiều hôm nay đến tận chiều hôm sau, thức dậy thường vào một hai giờ chiều, mặt trời đã đứng bóng tưởng như không còn xê dịch nữa. Biết là ngày chủ nhật Vi Vi và Lâm sẽ về nhà. Hai người buổi sáng đến, ăn cơm tối xong mới đi, cuộc sống trở lại bình thường. Một ngày qua đi, mọi tản mạn lại tiếp diễn, sức mạnh thông thường tỏ ra không đủ mạnh. Nhưng rốt cuộc đã tạo nhịp cho sự tản mạn, không đến nỗi rơi vào tình trạng hỗn độn.

Sau khi đi lấy chồng, Vi Vi và Lâm trở thành khách. Kỳ Dao phải đi chợ mua thức ăn, nấu nướng xào xáo, khách đi, để lại một đồng bát đĩa chưa rửa. Kỳ Dao vừa rửa bát, vừa nghĩ, thế là xong một ngày. Dọn dẹp xong, nàng mở máy thu hình, lấy từ trong ngăn kéo ra một bao thuốc rồi châm lửa hút, ngồi chống tay lên mặt bàn, chậm rãi nhả khói. Trước mặt, khói sương bao phủ, trong lòng cũng bao phủ khói sương. Chỉ một điều thuốc là đủ, thuốc tắt rồi vẫn ngồi lắng nghe những âm thanh chuyển mùa ngoài kia. Tất cả đều lọt qua khe tường, phải yên tĩnh lắm mới nghe thấy. Là những tiếng xào xạc phủ che sương khói. Liệu còn ai cảm nhận được thời gian như nàng? Đừng nghĩ ngày của nàng u ám, mơ hồ, tất cả đều đảo ngược. Tầm rèm cửa sổ lay động, bạn thấy đó là gió, nàng nhìn ra thời gian. Tiếng cọt kẹt trên sàn nhà và cầu thang, bạn cho đó là một, nàng thấy đó là thời gian. Tối chủ nhật nàng không đi ngủ sớm, ai bảo canh khuya lẻ bóng, nàng đang trôi cùng thời gian đấy!

Không cần phải đếm ngày đếm tháng, tấm áo mùa đông đã trút bỏ để khoác lên tấm áo mùa xuân, hiềm nỗi áo mùa xuân vẫn còn dày. Lâm đã được cấp thị thực, tháng tám sẽ đi Mỹ, kịp mùa thu khai giảng. Những ngày này có phần bận rộn, nhiều chủ nhật không đến, có lúc ngày nào cũng đến. Đến để nhờ mẹ chỉ bảo mọi việc. Người đang ở Trung Quốc, suy nghĩ đã ở bên Mỹ, tưởng chừng bên đó phải chinh tề lắm, không có vài bộ cánh diện không được. Kỳ Dao đưa Lâm đi may Âu phục, vừa đi vừa giảng giải cách mặc. Nói đến ăn mặc, Kỳ Dao sôi nổi hẳn lên. Áo quần là gì? Kỳ Dao nói, áo quần cũng là một thứ bằng cấp, là kết luận và chứng minh cho cái bên

trong, để cái bên trong không bị mai một. Nghe những điều ấy, Lâm cảm thấy mới mẻ và buồn cười. Kỳ Dao nói:

- Con đừng cười, mẹ không nói quá đâu, ít nhất áo quần cũng là bằng cấp của người con gái, tấm bằng này còn quan trọng hơn những tấm bằng khác.

Lâm càng buồn cười hơn, quay sang hỏi Vi Vi:

- Em đã có bằng chưa?

Kỳ Dao cười nhạt, nói:

- Chỉ cần học mấy năm là được cái bằng kia, còn cái bằng này phải khổ công ngay từ khi mới sinh, con đừng hỏi Vi Vi, nó có phúc mà không biết mình có phúc, hỏi Vĩnh Hồng thì biết.

Vi Vi nói:

- Vĩnh Hồng có “bằng” đấy, thế mà cho đến giờ vẫn không tìm được “việc làm”!

Câu nói thật độc địa, chỉ có những người bị hạnh phúc làm mê muội đầu óc mới nói ra được, ngay như Kỳ Dao nghe cũng thấy chối, nói:

- Con không phải lo thay cho bạn, Hồng nó còn hơn con nhiều!

Nói xong cũng vừa đến hiệu may. Mọi người cùng xem vải rồi chọn kiểu, hai mẹ con lại bất đồng. Vi Vi thích kiểu mới, “ve” to, hai hàng cúc. Còn Mẹ lại giữ ý kiến Âu phục phải đúng kiểu, bất cứ lúc nào cũng hợp thời trang, mặc mới nghiêm chỉnh, “mốt” chỉ nhất thời, rất nhanh chóng bị lạc “mốt”, hết thời; hơn nữa “mốt” ở Thượng Hải chưa chắc đã hợp trào lưu ở Mỹ. Vi Vi không đủ lý lẽ nhưng thái độ rất cứng rắn. Xưa nay cô vẫn bài bác những gì gọi là xưa cũ, ưa mới nói cũ, tầm nhìn cũng hạn hẹp, không

thấy tương lai, bởi thế một mực chạy theo “mốt”, nhìn vấn đề xa rời hoàn cảnh. Hai mẹ con cứ như cãi nhau, Vi Vi khẳng khăng giữ ý kiến của mình. Kỳ Dao đành phải nói:

- Để chồng con quyết định!

Lâm đồng ý ý kiến của mẹ vợ, Vi Vi giận dỗi vùng vằng bỏ đi, Lâm đành phải đuổi theo, để một mình Kỳ Dao đứng ở hiệu may, đi cũng dở, ở không xong, đứng một lúc rồi bỏ đi. Ngồi trên xe buýt Kỳ Dao nghĩ lại, khi đi thì ba người, lúc về chỉ một, thật vô vị. Đường Nam Kinh ồn ào náo nhiệt, mọi người như đang cười chê. Về đến nhà đã gần trưa. Mãi tận chiều hai người kia mới về, tay xách túi lớn túi nhỏ, nói cười vui vẻ, quên chuyện không vui buổi sáng. Kỳ Dao tỏ ra không quan tâm, không hỏi chuyện áo quần nữa, nhưng khi Vi Vi quay đi, Lâm nháy mắt với mẹ vợ, tỏ ý như đã làm lành với nhau rồi. Kỳ Dao bực mình, nghĩ: áo quần của các cậu, các cô có liên quan gì đến tôi đâu!

Để chuẩn bị hành trang, Lâm mua toàn đồ tốt, sợ kém một chút sẽ không xứng với nước Mỹ. Áo quần cũ đều bỏ hết, trong ngoài đều mới. Không những chọn hàng tốt, lại mua nhiều, thứ gì cũng hàng tá, mỗi thứ mua đủ mười hai chiếc. Như thế không phải đi Mỹ mà chuẩn bị đến sinh sống lâu ngày ở một nơi xa xôi hẻo lánh nào đó. Ít có người được đi Mỹ. Biết thì đã vậy, không biết thì làm sao? Tóm lại, làm được đến đâu hay đến đấy. Việc này cũng như sắm đồ cho cô dâu về nhà chồng, nắm trong tay là tương lai mờ mịt, có dùng được hay không lại là chuyện khác. Áo quần đầy hai va-ly lớn, cẩn thận yên tâm. Hôm ấy, chỉ một mình Vi Vi về, nhanh nhẩu giúp mẹ, giặt cả mấy cái áo mẹ ngâm trong chậu. Kỳ Dao biết con gái có việc cần mẹ, có thể là chuyện tiền nong. Trước đây, mỗi lần cần mẹ mua áo quần cũng đều thế. Nhưng lần này tỏ ra ân cần hơn nhiều, nói năng cũng ấp úng do dự, ra vẻ người lớn, biết ngượng khi phải ngửa tay xin mẹ. Kỳ Dao thoáng buồn, không biết Lâm đi rồi hai vợ chồng lúc nào mới đoàn tụ? Vi Vi ở nhà chồng, tuy là nhà đây, nhưng vẫn hai nơi, không dám nghĩ nhiều

đến tương lai. Vì Vi phơi xong áo quần vào nhà đã thấy tiền để ở bàn, Kỳ Dao nói:

- Con cầm tiền mua cho chồng đôi giày, bảo quà của mẹ.

Vì Vi không cầm, nói Lâm đã có đủ giày xuân hạ thu đông, không cần mua thêm nữa. Kỳ Dao biết Vì Vi chê ít, liền nói:

- Không mua giày thì mua thứ khác, mẹ không có nhiều, chỉ có bấy nhiêu thôi!

Vì Vi vẫn không cầm, cúi đầu. Kỳ Dao mặc, không nói gì, đứng dậy đi chỗ khác. Bất ngờ, Vì Vi lên tiếng, nói chuyện ai đó đi Mỹ, không đem theo gì, chỉ đem theo một lá vàng, đến Mỹ thời gian đầu sống nhờ vàng đem theo cho đến khi có chỗ đứng ổn định. Nghe chuyện, Kỳ Dao chợt nghĩ, Vì Vi nói có ý gì nhỉ? Lại nhớ, có lần nhờ Lâm bán hộ sợi giây chuyền, bỗng chợt dạ, mặt đỏ lên. Giọng Kỳ Dao run run, nói:

- Chưa bao giờ mẹ không chu đáo với các con.

Vì Vi ngạc nhiên, ngược nhìn mẹ, nói:

- Có ai bảo mẹ không chu đáo với con đâu, chúng con chỉ vay, sau này có sẽ trả mẹ.

Kỳ Dao nói như sắp khóc:

- Vi ạ, con thật không có mắt, lấy được người chồng như thế rồi còn gì!

Vì Vi không vui, nói:

- Con chỉ bàn với mẹ thôi, anh Lâm không biết, thật ra con cũng có mấy cái nhẫn, nhưng là vàng 14 K, chỉ có giá trị trang sức, bán không được tiền,

người ta chỉ xem tuổi vàng thôi, nếu không, con cầm cho mẹ, chẳng nhẽ mấy cái của con không được một cái của mẹ hay sao?

Lúc này Kỳ Dao mới hiểu ra, Vi Vi muốn cái nhẫn mặt ngọc cũ của mình. Đó là cái nhẫn hồi mới quen ông Lý, ông ta đưa đi mua ở tiệm vàng Phượng Tường, có thể coi đây là nhẫn cưới, nếu nói đã một lần hôn nhân. Là vật kỷ niệm, là kỷ niệm cũng không thể nào chống lại sự đời nương dâu bãi biển kia, cho đi cũng được! Sau một lát im lặng, Kỳ Dao mở ngăn kéo, lấy cái nhẫn ra đưa cho Vi Vi, chỉ nói một câu:

- Chiều chồng, không có gì tốt đâu!

Vi Vi không để ý, cầm chiếc nhẫn đi ngay.

Trước ngày lên đường, gia đình Lâm chiêu đãi ở khách sạn Cẩm Giang, bạn bè họ hàng ngồi tròn bốn bàn, tiệc còn lớn hơn hôm cưới. Nhìn Vi Vi mặt mày hớn hở, Kỳ Dao nghĩ, chỉ là người đi theo mà cũng phấn khởi! Một mình ngồi cùng bàn với những người không quen biết bên nhà thông gia, tuy không ai hỏi han gì, Kỳ Dao vẫn luôn tươi cười. Cho đến lúc Lâm và Vi Vi đến chúc rượu ở bàn này, Kỳ Dao thật sự muốn cười, nhưng bất ngờ nước mắt rơi, khiến những người ngồi cùng đâm ra bối rối. Nước mắt khô rồi mà lòng vẫn nghẹn ngào không biết vì đâu, chỉ cảm thấy vô nghĩa. Ánh đèn và rượu mừng đều nhòa nước mắt, tất cả như đang ai điều, nụ cười cũng biến thành khóc than. Bên bàn thanh niên thì vui bất tận, nói cười oang oang, nàng lại cảm thấy vui quá hoá buồn, mọi khuôn mặt đều đượm buồn. Đứa bé ngồi bên cạnh đánh đồ ly rượu vang của người lớn, rượu đỏ loang trên khăn bàn, nàng nhìn ra màu máu. Tưởng như không chịu đựng nổi, lòng nàng đau vô hạn, không hiểu duyên cớ vì đâu, vô phương giải thoát. Bữa tiệc tưởng như bữa ăn tối cuối cùng, tất cả đều tận cùng. Nỗi tuyệt vọng đột ngột ập đến, cuồn cuộn trào dâng như nhận chìm cuộc vui này. Cuộc vui càng huy hoàng tráng lệ, nỗi buồn càng mãnh liệt. Kỳ Dao nghe thấy tiếng Lâm và Vi Vi hát chỉ cách đây một bàn, tiếng hát như phòng tuyến cuối cùng sụp đổ, bị hàng loạt tiếng ồn ã lên. Cho đến lúc mọi

người đứng dậy chào nhau ra về, cổ họng nàng vẫn nghẹn lại, không nói nên lời, chỉ gật đầu đáp lễ. Cũng may mọi người không quen biết, để nàng đứng sang một bên. Kỳ Dao đi qua đám người bắt tay nhau, về nhà mình.

Sau lần buồn đau không hợp cảnh ấy là những ngày dài yên tĩnh. Lâm đi rồi, Vi Vi về thường xuyên hơn, cũng có khi Vĩnh Hồng đến chơi như trước đây. Trải vải lên mặt bàn, đo đo vạch vạch, nhưng không dám cắt. Hồi này, phố Hoài Hải xuất hiện những nhân vật “mốt” táo bạo hơn, thế hệ Vĩnh Hồng trở nên bảo thủ. Nhưng không phải là bảo thủ thông thường, mà lấy thủ để công, lấy lui để tiến. Trải qua một loạt trào lưu, dần dần các cô hình thành cho mình quan niệm riêng, sau khi qua giai đoạn giao động không có chủ kiến, nhường vị trí mũi nhọn của “mốt” cho người khác. Tóm lại, các cô đã đứng vững trước mọi trào lưu, ngọn triều lên hoặc xuống đều tràn qua. Thời thượng trên đường phố sôi sục, nhưng không có gì là cơ bản, thoáng cái đã biến mất. Vi Vi bao giờ cũng chậm một bước so với Vĩnh Hồng, trời sinh ra Vi Vi bao giờ cũng cần có người dẫn đầu, giá như không có Vĩnh Hồng và Kỳ Dao cầm lái thì Vi Vi sẽ khó tránh khỏi vai trò nô lệ suốt đời của “mốt”. Bây giờ, ba người lại có dịp bàn thảo việc cắt may. Họ có thêm áo quần, chiếc nào cũng là sản phẩm của trí tuệ tập thể, nghiên cứu kỹ lưỡng. Lúc thử, một người đứng trước gương, hai người nữa một trước, một sau ngắm nghía. Bất chợt xoay người lại, thấy khuôn mặt trong gương, đột nhiên phát hiện nét buồn, vội vàng nói sang chuyện khác để che đậy nỗi buồn.

Lễ Giáng sinh năm đó có mặt cả ba người. Cả ba cùng mặc đồ mới, cùng trang điểm chút ít. Trước ngày lễ, họ đã đặt ba suất ăn Giáng sinh ở một nhà hàng mới mở trong khu kinh tế Hồng Kiều. Cả ba cùng thuê taxi, xe chưa đến nhà hàng trước mắt đã hiện lên cảnh tượng huy hoàng. Ba người xuống xe, có phần bàng hoàng, trên đầu là một vầng sáng rực rỡ. Họ cùng đi vào khách sạn, những chiêu đãi viên mặc đồ ông già Noel đi lại như mắc cửi, khách khứa đông vui. Họ vào phòng ăn, tìm chỗ của mình cạnh một bàn tiệc có đến hai chục người. Chung quanh phần lớn là những đôi trai gái yêu nhau, cũng có những bậc cha mẹ trẻ đem theo con cái, nói năng ồn ào như

bên cạnh không có ai. Bình thường, ba người cũng nói nhiều, nhưng khi đến những chỗ như thế này lại không biết nói chuyện gì, chỉ ngồi nghiêm túc. Nhà hàng này không có gì ghê gớm, đông người giống như ăn cơm khách vậy. Vẫn hát Thánh ca, đồng thời luôn luôn thông báo sắp đến mười hai giờ, lúc đó sẽ có ông già Noel đến tặng quà Giáng sinh, quà tặng theo số ghi trên vé ăn. Cả ba người đều ý thức được mình đã chọn nhầm chỗ, hoàn toàn không thích hợp với mình; những đôi bạn trẻ rất nồng nhiệt, ba người đành coi như chung quanh không có ai. Lũ trẻ con thì khá hơn, chúng chưa biết gì, bắt chuyện vài câu, góp phần náo nhiệt. Nhưng bố mẹ chúng lại nghiêm khắc, không nghiêng ngó, nên họ cũng không dám quá nồng nhiệt với bọn trẻ. Tóm lại, ở nơi này ba người bị kiềm chế đủ điều, không thoải mái. Chưa đến mười hai giờ, họ bảo nhau ra về. Khi ba người đứng dậy, không một ai chú ý đến họ. Vừa ra đến cửa thì thấy các cô phục vụ bung khay vào mới biết còn món kem tráng miệng, nhưng chẳng ai hứng thú trở lại nữa. Hành lang rất yên tĩnh, vừa ấn nút điện thang máy lên ngay, họ bước vào, cửa thang máy đóng lại. Ba phía buồng thang đều là gương, những khuôn mặt trong gương đều không muốn nhìn, không nói một lời, chỉ nhìn đèn tín hiệu lần lượt sáng lên và cuối cùng xuống đến tầng một. Họ ra khỏi khách sạn, quên cả gọi xe và cứ thế đi xuống đường. Khu phố mới, đường vừa rộng vừa thẳng, ít người, chỉ có dòng xe từ phía sân bay trôi về. Ba người đi được một quãng mới nghĩ đến phải gọi xe. Kỳ Dao nói:

- Bây giờ về nhà cô, lễ Giáng sinh ở đâu mà chẳng có!

Vi Vi và Vĩnh Hồng đều đồng ý, liền quay lại cửa khách sạn gọi xe. Thành phố mười một giờ đêm, bên ngoài yên tĩnh, nhưng phía trong những cánh cửa kia lại rất náo nhiệt. Không ở trong ra thì không thể nào biết, ở trong ra đều đem theo niềm vui gieo rắc xuống đường phố.

Đêm Giáng sinh kết thúc ở nhà Kỳ Dao. Từ nơi náo nhiệt kia về, cảm thấy hẻm Bình An yên tĩnh không thể yên tĩnh hơn, mọi âm thanh đều được nén lại. Không khí yên tĩnh làm nổi rõ sự sống động trong lòng họ. Sự sống động ấy vừa bị dồn nén, che đậy, không một tiếng vang, bây giờ mới là

khuôn mặt đời thường của họ. Họ ăn bánh, nói chuyện phiếm, những chuyện thường ngày không nói bây giờ thấy muốn nói ra. Vĩnh Hồng nói những chuyện lung củng với anh bạn trai gần đây nhất, chỉ vì một việc nhỏ nhỏ nhưng lại thay đổi tương lai hôn nhân. Nghe chuyện, Kỳ Dao biết Hồng đang suy nghĩ về hôn nhân, nên khuyên Hồng nói rộng tiêu chuẩn. Tuy vẫn là chuyện cũ, nhưng trong không khí tối nay lại tỏ ra chân tình. Vĩnh Hồng chẳng những không phản đối, cô còn nói thêm những chuyện buồn khác. Hồng nói, cô không đánh giá quá cao mình, nhưng xem hôn nhân là sự đầu thai lần thứ hai. Bởi những người bạn trai đều biết hoàn cảnh gia đình Hồng, vì thế, kết hôn đối với Hồng là viết lại lịch sử. Vi Vi nói:

- Không thể ăn sẵn, viết lại lịch sử thì cả hai cùng viết.

Hồng nói:

- Không phải ăn sẵn mà ăn những thức ăn cũ, bắt đầu lại từ hai bàn tay trắng, cho đến già cũng không thể thấy ánh sáng. Chỉ có cậu mới là người ăn sẵn, có nhà cửa, chồng lại được đi Mỹ.

- Mình không muốn anh ấy đi, những ngày này vò vố một mình, chẳng ai hiểu cho.

Lần đầu tiên Kỳ Dao nghe con gái than thở, cũng thật bất ngờ, nghĩ lại cũng đúng. Vĩnh Hồng nói:

- Tất nhiên, trước mắt khổ đấy, chỉ chịu đựng ít lâu thôi!

- Không ai thay mình chịu đựng trong những ngày này, cậu biết vì sao mình cứ phải chạy về đây không? Bởi mình không muốn trông thấy bộ mặt trí thức của gia đình ấy!

Vĩnh Hồng cười:

- Bộ mặt trí thức thì sao? Mình muốn thấy mà không được đấy!

Cả ba người cùng cười. Đêm ấy, Vĩnh Hồng không về, nằm ngủ ở sofa. Cả ba người cùng quên thời gian, cho đến lúc ánh sáng mờ ảo xuất hiện trên rèm cửa sổ mới đi ngủ.

Sự đồng tình có được đêm nay đủ cho họ dùng một thời gian. Mỗi tuần họ gặp nhau mấy lần, Vi Vi tưởng chừng dọn về nhà mẹ một nửa. Mỗi lần có Vĩnh Hồng, hai mẹ con giữ được không khí cảm thông và rộng lượng với nhau. Vĩnh Hồng như chất bôi trơn cho quan hệ mẹ con Kỳ Dao. Nhưng chỉ ít lâu sau, Vĩnh Hồng lại có bạn mới, đến chơi thưa dần. Lại qua nửa năm nữa, Lâm làm xong thủ tục cho Vi Vi đi theo, Vi Vi sắp đi. Tuy chỉ chờ hơn một năm cũng đã quá sức chịu đựng. Vi Vi không còn lòng dạ nào để chuẩn bị cho mình, chỉ ần hết áo quần mặc thường ngày vào một va-ly, còn một va-ly khác chủ yếu là những đồ dùng sinh hoạt, bao gồm dụng cụ nhà bếp, một hộp lớn những giấy chuyên có thánh giá, mua ở phố Hoa Đình chỉ vài hào một sợi. Thư của Lâm gửi về cho biết, ở Mỹ mỗi sợi giấy chuyên ấy bán ít nhất hai đôla. Kỳ Dao nghĩ, có nên cho con gái một sợi giấy chuyên vàng hay không? Nhưng nghĩ lại, Vi Vi dựa vào Lâm, còn mình biết dựa vào ai? Thế là Kỳ Dao xoá bỏ ngay ý nghĩ đó. Hôm lên máy bay đi San Francisco, Vi Vi chỉ mặc bộ đồ vải thông thường, đi đôi giày cũ.

CHƯƠNG III

10. Người có biệt danh Cô-lo

“Cô-lo tiên sinh” ấy là những nhân vật sang trọng, giàu có, gặp nhiều trong những năm 50 và 60. Trong xã hội mới, những người này vẫn giữ phong cách cũ, lấy bảo thủ để thúc đẩy tiến bộ. Biệt danh “Cô-lo” bắt nguồn từ tiếng Anh “colour”, biểu hiện đặc trưng văn hoá thời thực dân. Tiếng Anh này trở thành khẩu ngữ dân gian của thành phố, ý nghĩa cũng mở rộng, theo thời gian, càng ngày càng xa ngữ nghĩa. Những người được gọi là “Cô-lo tiên sinh” cho đến những năm 80 hầu như không còn, còn dăm ba người thì cũng đã lớn tuổi, khuôn mặt đã biến đổi, mọi người quên dần cái tên ấy. Nhưng thật kỳ quái, giữa những năm 80, không biết từ đâu xuất hiện những “Cô-lo” mới, những người này bằng lòng buồn tẻ hơn những “Cô-lo tiên sinh” thời trước, vẻ mặt hiền lành, không tỏ ra bực đời, phỉnh phờ thiên hạ. Trong đám đông qua lại, ít ai nhận ra bóng dáng những người này. Vậy thì tìm họ ở đâu?

Khi mọi người đổ xô đi sắm bộ giàn loa thì con người ấy thích đĩa hát cũ; mọi người chuộng các loại máy ảnh Nikon, Minolta tự động thì những nhân vật ấy chơi máy ảnh Rolex 120, tay đeo đồng hồ cơ, uống cà-phê phin, dùng kem cạo mặt, chơi máy chiếu phim đèn chiếu, đi giày mồm nhái... đích thị đó là “Cô-lo tiên sinh”. Mỗi khi tìm thấy những vị này, đừng nhìn anh ta, hãy nhìn những gì thời thượng trước mắt, bất giác nhận ra cái thô鄙, tầm thường của thời thượng. Giữa xô bồ ồ ạt mọi thứ không thể nào làm tởm mỹ cảm thận được. Giống như đang bị rượt đuổi, từng đợt từng đợt liên tiếp bứt phá. Vừa đòi hỏi nhiều, vừa đòi hỏi nhanh, thế là không thể không bót công, cắt xén nguyên liệu, làm dối làm ẩu, càng ngày càng sa sút. Cứ nhìn vào các cửa hiệu áo quần thì rõ, trên tường, trên giá, trong tủ và cả những

sạp hàng trước cửa hiệu đều chung biển đại hạ giá, “mốt” này chưa kịp bán hết, những “mốt” mới đã đến, không đại hạ giá biết làm thế nào? Những “Cô-lo tiên sinh” là chút tinh tế còn sót lại của những trào lưu “mốt” được làm đôi làm ầu. Bọn họ rất sành điệu, tuy không một lời tuyên bố, không lý luận dài dòng, nhưng đứng vững, mỗi bước đi đều để lại một dấu chân, mình làm để người khác nói. Thậm chí họ không có cả tên gọi, gọi họ là “Cô-lo tiên sinh” chỉ là phát minh của một vài người nào đó, cũng không lưu truyền rộng rãi. Bởi bọn họ không tên không họ, chỉ lặng lẽ cày cày thửa ruộng của mình. Thật ra, có thể gọi đó là những người hoài cổ, tuy là những người mới, không lấy đâu ra “cổ” để hoài niệm, nhưng họ ra bờ sông, ra đến giữa sông quay lại ngắm nhìn những dãy kiến trúc cổ điển và tháp chuông Gothique, mọi ô cửa sổ đều thâm nghiêm, tất cả đều là đường hầm thời gian. Bọn họ leo lên sân thượng các toà cao ốc để thả chim bồ câu hoặc thả diều, dưới tầm mắt là một đại dương mái nhà, một vài cái nhô cao trông như những cánh bướm, là dòng chảy của thời gian. Cả những cửa sổ tò vò nơi đầu hồi, tiếng dương cầm từ trong những toà biệt thự vọng ra, đều là món ăn của hoài cổ.

Kỳ Dao quen một trong số đó, anh ta năm nay hai mươi sáu tuổi. Mọi người gọi anh ta là Cô-lo có ý hài hước để ám chỉ vóc dáng anh ta nhỏ bé. Anh ta là thầy giáo dạy thể dục ở một trường trung học, thường mặc áo quần vận động viên, tóc cắt kiểu bàn chải. Bởi phải tác nghiệp ngoài trời nên da đen. Trong trường anh ta ít nói, không chơi bời với đồng nghiệp nào, chẳng ai biết anh ta là một tay chơi guitar Espanol giỏi, trong nhà có cả trăm đĩa nhạc Jazz cũ. Nhà anh ta ở trong một ngõ cổ bên khu Hồng Khẩu, bố mẹ đều là công chức cần cù, tiết kiệm, chị gái đã đi lấy chồng. Một mình anh ở trên gác ba, máy hát, đồ dùng để cả ở sàn, vào phòng phải cởi giày, ngồi bệt xuống sàn, trở thành nhất thống thiên hạ. Mở cửa sổ tò vò từ căn phòng của anh có thể thấy những mái ngói nghiêng nghiêng, mùa hè có nhà trái chiếu lên mái ngói, buộc mình vào cửa sổ bằng một sợi dây ba-lô và nằm ở trên đó. Bầu trời lúc này xanh thăm thẳm, lấp lánh những vì sao. Tiếng âm ỷ từ một nhà máy nơi xa vọng lại, trong đêm, cột khói bay lên từ ống khói in trắng lên bầu trời. Mọi âm thanh của đêm lắng xuống, như hoà tan trong

không gian, không suy tư, nghĩ ngợi. Anh ta chưa có bạn gái. Trong đám bạn bè tuy có không ít tình cảm với nhau, nhưng đến mức thân thiết thì dừng lại không phát triển tiếp, bởi không có nhu cầu tiến thêm bước nữa. Anh ta cũng chẳng có chút lý tưởng gì về cuộc sống, chỉ cần có việc làm, cũng biết mình phải đi tìm việc, bởi thế có thái độ tích cực. Không có mục tiêu xa, nhưng gần thì có. Bởi vậy, anh ta không có điều gì phải lo nghĩ, chẳng qua thỉnh thoảng buồn vô cớ. Nỗi buồn ấy cũng có sự an ủi, ấy là nhạc Jazz của những năm hai mươi. Tiếng kèn saxophone lẫn với tiếng kim chạy trên đĩa hát, xè xè, gây cảm giác rờn rợn trên da thịt. Anh ta thích những bài hát cũ, những gì mới không thể làm anh ta thích thú, chỉ mang tính bột phát, không có gì là cơ bản. Nhưng cũng không quá cũ, cũ không đến mức cổ lỗ, quá mức hoang tàn, chừng một trăm mười năm là vừa. Những gì mới rộ lên trong một số ít người, chỉ là đốm sáng trong trời đêm tối như mực, con đường rải đá bằng phẳng, một toà nhà kiểu Tây, chút âm hưởng uyển chuyển réo rắt trong mớ âm thanh hỗn độn. Nói đúng ra, những gì mà nhạc Jazz cũ có thể đại diện và khái quát.

Đám bạn trai, bạn gái của Cô-lo đều là những nhân vật thời thượng, trong mọi chuyện, bọn họ và Cô-lo là hai thái cực, bọn họ ở mũi nhọn của trào lưu. Thành phố này có sân quần vợt, bọn họ là khách đầu tiên; khách sạn nào có bowling bọn họ cũng là những khách đầu tiên. Họ là bạn học của Cô-lo hồi học thể dục thể thao, lấy tinh thần thể thao để dắt dẫn và cũng là đặc trưng của trào lưu thế giới ngày nay. Họ chuộng những loại áo quần thể thao mang thương hiệu nổi tiếng như Nike, Puma, còn như thương hiệu Pierre Cardin đã trở nên lạc hậu. Hình ảnh những người này xuất hiện trên đường phố, phần lớn là cưỡi mô-tô, phía sau đeo một cô gái tóc dài bay bay, phóng nhanh như gió. Điên cuồng nhất trong điệu nhảy Disco cũng là họ. Bằng mọi cách, bọn họ kết bạn với một vài người nước ngoài, cùng tham gia các hoạt động để có bộ mặt quốc tế, đồng thời để được tự do ra vào những nơi có khách nước ngoài. Cô-lo là người lặng lẽ, không có chỗ đứng trong đám người kia. Khi mọi người ồn ào náo nhiệt thì anh ta đứng nép sang một bên, có hay không có anh ta cũng chẳng sao. Trông anh ta thật buồn tẻ, nhưng cái buồn tẻ của anh làm cho đám bạn bè vui vẻ thêm nổi

trội. Cho nên, có anh ta hay không có anh ta cũng khác. Nói về anh ta, cũng rất cần một bối cảnh thời thượng, ném anh ta vào trong mênh mông biển người, chơi với, không nơi bầu vịu, khiến những cái cũ kỹ của anh ta khó tránh khỏi bị nhận chìm. Bởi những cái xưa cũ kia là biểu tượng của sự lỗi thời, để người đời nhận biết, nó đành phải tìm một vị trí mới mẻ để hiện rõ giá trị đích thực. Tựa như một cổ vật được đặt trên nền nhung đẹp, nếu không có cái nền đó, người ta sẽ vứt cổ vật kia vào thùng rác. Vì thế, anh ta không thể tách mình khỏi đám người kia, tuy buồn tẻ, nhưng rời bỏ thì ngay cả buồn tẻ cũng không, có chăng sẽ trở thành tầm thường.

Bố mẹ của Cô-lo coi anh ta như đứa trẻ ngoan ngoãn: không hút thuốc, không uống rượu, có công việc tử tế, sinh hoạt ngoài giờ thật đúng mực, cũng không có quan hệ nam nữ thiếu đúng đắn. Hồi anh ta còn nhỏ không ham chơi, mỗi tuần xem phim một lần, đó là tất cả những thú vui của những người được gọi là Cô-lo. Có dạo, mẹ anh ta thích sưu tập những bản giới thiệu phim, đến thời Cách mạng văn hoá bà phải đốt hết bộ sưu tập đó, về sau các rạp chiếu phim không còn phát hành những tập truyện phim ấy nữa. Đến khi có vô tuyến truyền hình họ không còn đi xem phim. Sau bữa cơm tối là mở máy thu hình cho đến tận mười một giờ. Có máy thu hình, những năm cuối đời của họ trở nên tốt đẹp. Con trai ở trên gác mở nhạc cũ, bố mẹ nghe đến đỉnh tai nhức óc, điều này càng làm bố mẹ cho con là đứa trẻ ngoan. Anh ta ít nói cũng khiến bố mẹ yên tâm. Tuy cả nhà ăn cùng mâm, nhưng suốt bữa ăn hầu như không nói câu nào. Thật ra họ là những người xa lạ, nhưng sáng chiều gặp nhau, nên sự xa lạ không là gì. Mà nó phải thế. Suy cho cùng, tất cả họ đều là người thật thà, mọi cử chỉ, tâm tư đều thu gọn, bất kể vật chất hoặc tinh thần, chỉ cần một chút không gian là đủ. Dưới những mái nhà trong các hẻm của Thượng Hải ẩn náu không biết bao nhiêu kiếp người tần tiện như thế. Có những lúc cảm thấy nơi ấy huyền ảo, hễ mở cửa sổ ra tiếng ồn lập tức đập vào tai, nhưng đừng trách, đó là những động tĩnh của kiếp sống đơn sơ, góp nhặt, tích tiểu thành đại. Rốt cuộc họ vẫn sống, cũng có tiếng động. Trên sân thượng những đêm hè, người nằm ngắm sao không chỉ là một đứa trẻ, lòng họ cũng còn cao không biết về đâu, đành lên mái nhà vậy. Trên đó thoáng đãng biết bao, tự do biết bao, ngay cả

bò câu cũng phải bồi hồi xao xuyến nhường khoảng không của chúng. Ở đó, tiếng ồn chìm xuống, con người nổi lên, bay bổng chốc lát là đủ. Trong những hẻm có cửa sổ tò vò như thế, cũng có những khúc hát trái tim không bình thường bị dồn nén bật ra, cửa sổ tò vò là thanh quản.

Nơi thật sự hiểu Cô-lo là những đường phố phía tây Thượng Hải, bởi anh ta thường lui tới, nơi ấy có bóng cây che mát. Bóng cây cũng có lịch sử của nó, che nắng cả trăm năm nay, đường phố Mậu Danh từ chỗ ồn ào đến yên tĩnh, ồn ào và yên tĩnh đều có năm tháng. Anh ta thích đi dạo ở đây, bởi có cảm giác lội ngược dòng thời gian. Anh nghĩ, phố này có đường tàu điện, dù có tình huống nào đi nữa thì trên tàu điện vẫn là hai dãy ghế gỗ, ở đây có chiếu phim câm đen trắng, trong kẽ những viên gạch và trụ đá đều có chữ, cổ độc có thể đọc ra sự trải nghiệm xưa cũ. Những đường phố phía đông Thượng Hải cũng rất hiểu Cô-lo, con đường nào cũng chạy thẳng ra bờ sông, phong cảnh ở đây phóng khoáng, thoáng đãng, phim câm đen trắng là phim sử thi, sự trải nghiệm cũng rất bão tố dữ dội. Chim bay lượn trên mặt sông không ngày tháng, cũng như bò câu, điều anh ta mong muốn ở đây không có năm tháng. Mong muốn không có gì quá đáng, không phải trời rộng đất dày gì, mà chỉ là thời gian năm chục năm. Như mặt trời ở thành phố này không mọc lên từ đường chân trời hoặc đường mặt biển, mà mọc lên từ mái nhà, tóm lại bị hót đầu mất đuôi, chỉ ở một khoảng giữa. Xét ra, thành phố này vẫn là một đứa trẻ, không có bao nhiêu ngày tháng để nhìn lại. Những đứa trẻ như Cô-lo lại thành một ông già, tưởng đâu trong chốc lát có thể kể lại chuyện cũ. Lời tâm sự để nói với cảnh xưa. Đồng hồ trên nóc nhà hải quan vẫn điểm là thứ bất diệt trong mây khói phiêu diêu, anh ta nghe thấy tiếng vọng của ngày xưa. Cô-lo đi trên đường thế nào cũng có gió thổi ngược lại. Là gió biến hình từ giữa những dãy nhà tràn ra, anh hờ hững nhìn, nhưng lòng lại rất sôi nổi, thậm chí có cảm giác như đang hát múa. Anh rất thích mặt trời lặn trên thành phố, đường phố lúc mặt trời lặn giống như bức tranh sơn dầu phai màu, rất hợp với tâm trạng thành phố.

Hôm ấy, bạn bè nói nhà ai đó có hội vui, có những ai những ai đến, nghe đâu có cả Hoa hậu Thượng Hải hồi xưa cùng dự. Anh ta ngồi sau xe mô-tô

của bạn, phóng về phía tây thành phố, đến một khu chung cư mới gần sân bay. Bạn anh ta trú trong một căn hộ kiểu hồi tận trên tầng mười ba, căn hộ của một người bà con ở nước ngoài mua và nhờ trông coi giúp. Bình thường người bạn này cũng không ở, chỉ mỗi lần tổ chức hội hè, tụ tập bạn bè vui với nhau một đêm hoặc một ngày. Những buổi tụ hội như thế cũng dần dần có tiếng vang, một truyền mười, mười truyền trăm, người đến dự cũng một kéo theo mười, mười kéo theo trăm, anh ta đều hoan nghênh. Đông người, khó tránh khỏi vàng thau lẫn lộn, không ít kẻ thiếu đứng đắn cũng trà trộn vào, tất sẽ có chuyện, ví dụ như trộm cắp. Nhưng theo quy luật, đông người cũng có cái tốt. Bởi thế, có lúc những nhân vật đặc biệt cũng tham dự, ví dụ như các ngôi sao điện ảnh, những tay độc tấu violon của dàn nhạc, nhà báo, con cháu một vị tướng lĩnh Cộng sản hoặc Quốc dân đảng nào đó. Những cuộc hội họp kiểu này như một mặt trận, có biết bao nhiêu chuyện cũ, chuyện mới được trao đi đổi lại, lan truyền không gian phòng khách, thật sự ồn ào, vui vẻ.

Ở khu chung cư mới này, hễ mở cửa sổ ra là thấy cao ốc như rừng, cửa sổ có ô sáng, ô tối, bầu trời mênh mông, trăng sao như xa hơn. Nhìn xuống, ô tô trông bé bằng hạt đỗ, nối dài thành chuỗi long lanh, chạy trên những con đường rộng rãi, thẳng tắp. Cách xa đấy lúc nào cũng có một công trường, đèn sáng thâu đêm, tiếng máy đầm rung lên từng hồi, từng hồi vang động không trung. Bụi xi măng lẫn trong không khí, gió thì hào phóng, ào ào hành quân qua các dãy nhà. Ánh đèn ở khu khách sạn, bởi giữa rừng nhà cao to, nên tỏ ra buồn tẻ, nhưng là buồn tẻ của choáng lộn, sáng sủa, tưởng như có niềm vui xuyên tận đáy lòng. Nơi này đúng là một khu mới, là tấm lòng rộng mở, không như trong phố, áp ủ nỗi niềm uẩn khúc, khó mà hiểu nổi. Đến khu mới có cảm giác như ra khỏi thành phố, đường sá và nhà cửa theo một kiểu khác hẳn, ngang bằng sổ thẳng như đạo lý được diễn tả rõ ràng, không giống trong phố, như lối từ trong ổ, trong hang ra.

Dưới bầu trời đêm khu mới, tiếng cười tiếng nói trong căn hộ kiểu hồi tầng thứ mười ba tan ngay trong giây lát, tiếng nhạc cũng tan biến. Chỉ một chút vui vẻ ấy ở khu mới có là gì đâu? Trong khuôn cửa sổ ồn như tổ ong, ngập

tràn niềm vui mới. Chưa có những gì của các khách sạn bốn sao hoặc năm sao, ở đây đêm nào cũng tiệc tùng, vũ hội, chiêu đãi. Lại ẩn giấu cả những thiên diễm tình, cái đó cũng rất kêu, rất danh chính ngôn thuận, cửa buồng chỉ cần treo tấm biển “Xin đừng quấy rầy”. Ở nơi đó niềm vui có đủ màu da, niềm vui của khắp thiên hạ. Nhất là vào dịp lễ Giáng sinh, những bài hát của đêm Giáng sinh vang lên thì không thể nào phân biệt nỗi niềm vui là của Trung Quốc hay của ngoại quốc. Lên đến đây như không tim, không ưu tư, bởi chưa kịp tích lũy một hồi ức nào, đầu óc vẫn còn trống rỗng, chưa phải dùng đến trí nhớ. Đó là toàn bộ trạng thái tinh thần của khu nhà mới. Tiếng nói cười ồn ào trên tầng thứ mười ba như hạt tằm giữa biển khơi. Duy chỉ có chị điều khiển thang máy phiên lòng đôi chút, từng toán, từng tốp tay xách rượu hoặc ôm hoa, ào vào thang máy rồi ào ra, phần lớn là những người lạ, đủ loại người.

Anh chàng Cô-lo đến không rõ là tốp thứ mười mấy. Cửa hé mở, bên trong ló nhố bóng người. Họ vào, không ai chú ý, nhạc mở oang oang, âm thanh cực mạnh. Trong căn phòng thông ra hành lang, một nhóm đóng cửa ngồi xem phim truyền hình. Cửa hành lang mở, gió thốc vào từng cơn, như cỏ vũ, thổi thúc. Một người con gái ngồi ở góc phòng, trắng trẻo, trang điểm qua loa, mặc váy lụa màu tím nhạt. Nàng ngồi ôm hai vai, người hơi ngả về phía trước, nhìn màn hình. Có lúc, tấm rèm cửa sổ khẽ lay động bên gấu váy cũng không làm nàng bận tâm. Khi màn hình sáng lên có thể thấy phía dưới mắt nàng hơi bị sụp xuống mới biết được tuổi tác của nàng. Nhưng rồi giây phút tuổi tác ấy cũng nhanh chóng qua đi, bị che lấp. Tuổi tác rón rén đến, chỉ sợ để lại tỳ vết, nhưng vẫn phải bắt đắc dĩ lưu lại. Đó là Kỳ Dao năm 1985.

Thật ra, trong những bài hồi ức về Thượng Hải, tái hiện cảnh phồn hoa của năm 1946, đã thấp thoáng cái tên Kỳ Dao. Cũng có đôi ba người nhiều sự truy tìm nguồn gốc của Kỳ Dao, viết những điều bịa đặt trên những tờ báo lá cải, nhưng không có một phản ứng nào, thế là chìm sâu. Năm tháng qua đi, dù là những chuyện huy hoàng rực rỡ, một khi rơi vào vực thẳm thời gian, nếu có được chút ít hồi quang cũng may mắn lắm rồi. Vàng hào quang

của bốn mươi năm trước, cũng như con người Kỳ Dao, già yếu không theo ý muốn. Thậm chí vàng hào quang ấy còn thêm tuổi cho Kỳ Dao, ghi dấu tuổi tác cho nàng. Như những tấm áo cát tận đáy hòm, tốt thì tốt đấy, nhưng đã lỗi thời, khoác lên mình sẽ biết đó là người đã trải nhiều năm tháng, bởi vậy nó tăng phần xưa cũ cho nàng. Duy chỉ có Vĩnh Hồng là xúc động, thoát đầu không tin, sau rồi tin, từ đó nảy sinh nhiều vấn đề. Bắt đầu Kỳ Dao ngần ngại, nhưng dần dà cũng mở cái hộp chuyện của mình, lại càng có nhiều câu hỏi để nàng trả lời. Có nhiều việc đã quên, bất ngờ được nhắc lại, tất cả những chi tiết vụn vặt, từng giọt, từng giọt nhỏ hội lưu thành dòng sông lớn. Đó là biểu hiện ưu thế của người con gái, chẳng phải là điều mà những người con gái ganh đua tài sắc trên phố Hoài Hải cần đó sao? Hết trào lưu nọ đến trào lưu kia, dồn đẩy từng đợt sóng, há chẳng phải để giành ưu thế đó sao? Vĩnh Hồng hiểu được giá trị của niềm vinh quang đó, nói:

- Cô thật đáng kính nể!

Vĩnh Hồng giới thiệu Kỳ Dao với từng người bạn trai của mình, mời Kỳ Dao đến dự những buổi hội vui. Đến dự những hội vui của cánh thanh niên, nàng biết thân biết phận ngồi vào một góc, nhưng nàng đã điểm thêm màu sắc huy hoàng cho những buổi đó. Thông thường mọi người không trông thấy nàng, cũng không coi nàng là người dư thừa, nhưng tất cả đều biết tối nay có mặt “Hoa hậu Thượng Hải”. Có những hôm mọi người mong nàng đến, nhưng lại không biết nàng đang ngồi trong góc tường đến tận lúc tan cuộc ra về. Nàng ăn mặc rất hợp, cử chỉ nhã nhặn, ai cũng vừa lòng, không trở ngại đến ai. Nàng như sự trang trí, một bức họa trong phòng khách. Sự trang trí và bức họa với gam màu ấm, màu vàng đậm, thật sự hoa lệ, có thể phai màu nhưng không mất gốc. Còn những thứ khác, đều là phù hoa thoáng chốc.

Cô-lo trông thấy Kỳ Dao ở những buổi họp mặt đó, anh ta nghĩ: đây là “hoa hậu Thượng Hải” mà mọi người vẫn nói ư? Anh ta toan bỏ đi thì thấy Kỳ Dao ngược mắt, nhìn một lượt rồi lại cup mắt xuống. Cái nhìn có vẻ hoảng hốt bối rối, nhưng không cầu khẩn ai hoặc mong muốn tha thứ điều gì. Lúc

này Cô-lo mới nhận ra rằng mình không công bằng, anh ta nghĩ bụng: Hoa hậu Thượng Hải, chuyện đã bốn chục năm nay rồi! Anh ta nhìn lại nàng, trước mắt như không thật, nhìn không đúng chỗ, trong giây lát bàng hoàng, anh như thấy lại bóng dáng của hơn ba mươi năm trước. Thế rồi, bóng dáng ấy mờ dần, đột hiện, có thêm những chi tiết. Nhưng những chi tiết ấy không thật, hiện lên trước mắt, nhói lòng. Anh ta thấy rõ một sự thật tàn bạo, đó là sức tàn phá của thời gian. Ở cái tuổi hai mươi sáu của anh ta lẽ ra không nên biết thời gian nông sâu, thời gian chưa dạy anh về đạo lý, bởi thế anh mới dám hoài cổ, mới dám nói thời gian là tốt! Thời gian trong nhạc Jazz đúng là tốt, nó nhào nặn sự vật trở nên rắn chắc và trơn nhẵn, mài phẳng bề mặt sự vật, hiện lên những đường gân li ti, mang ý nghĩa lửa thử vàng. Nhưng hôm nay anh ta thấy không phải là sự vật trong nhạc Jazz cũ, mà là một con người, anh không biết nên nói thế nào. Sự vật có phần buồn thảm, anh ta thấy mình chạm đến nhân lõi thời gian cũ mà trước đây vẫn lướt qua vỏ bọc thời gian. Cô-lo không bỏ đi, như có gì đó níu chân anh lại. Tay anh nâng ly rượu, đứng tựa cửa, mắt nhìn vào máy thu hình. Kỳ Dao đi vào phòng vệ sinh. Khi đi qua chỗ anh ta đứng, anh mỉm cười. Kỳ Dao lập tức nhận lấy cái cười ấy và lộ vẻ cảm động, nở nụ cười đáp lại. Chờ đến lúc Kỳ Dao quay vào, anh ta hỏi, có cần lấy nước uống không? Nàng chỉ vào góc phòng, nói ở đó đã có ly trà rồi, không cần. Anh ta lại mời Kỳ Dao khiêu vũ, nàng chân chừ giây lát rồi cùng khiêu vũ với anh.

Trong phòng đang mở một điệu nhạc Disco, chân họ bước theo nhịp ba, tiết tấu chậm hẳn lại. Mọi người đang quay cuồng, duy chỉ có họ bất động, tựa ốc đảo giữa muôn trùng sóng. Kỳ Dao xin lỗi, bảo anh cùng nhảy Disco, đừng uể oải như thế nữa. Anh ta lại bảo mình thích thế. Bàn tay anh ta để ở cạnh sườn Kỳ Dao cảm thấy những rung động diệu kỳ của cơ thể nàng, những rung động lấy bất biến ứng vạn biến, trong bất cứ tiết tấu nào cũng có thể nhận biết những rung động vượt qua thời gian kia. Anh ta rất xúc động, lặng lẽ, chợt nghe nàng khen anh nhảy đẹp, nhảy đúng phong cách latin cổ điển. Lại có người mời Kỳ Dao nhảy. Những bước nhảy của họ ung dung, có lúc ánh mắt gặp nhau, cười hiểu ý nhau, thoáng chút vui mừng tình cờ. Đêm Quốc khánh, trên sân thượng toà nhà đó có bắn pháo hoa, một

đoá hoa cô đơn chậm rãi nở trên bầu trời đen thẳm, rồi tung ra muôn vàn ánh sao sa, biến dần và để lại một bóng trắng mờ nhạt rất lâu mới tan vào màn đêm.

Từ sau lần ấy, Kỳ Dao gặp lại Cô-lo trong một vài buổi vui khác, dần dần quen nhau. Một hôm, Cô-lo nói với nàng: anh ta ngờ rằng mình là người của bốn mươi năm trước, có thể đã chết vì một tai nạn nào đó rồi đầu thai trở lại, số kiếp vẫn chưa trọn nên khó quên người xưa, cảnh cũ. Kỳ Dao hỏi anh căn cứ vào đâu để nói thế. Anh ta nói, căn cứ vào việc vô có hoài tưởng Thượng Hải bốn mươi năm trước. Việc ấy liệu có liên quan gì đến anh ta? Có lúc anh đang đi ngoài phố, chợt như trở về với quá khứ, phụ nữ mặc xường xám, con trai mặc lễ phục, xe điện leng keng, tiếng rao “Ai mua hoa bạch lan đây” thánh thót như chim hót, cả tiếng kéo cắt xoàn xoạt, giòn tan của các hàng tơ lụa dọc phố. Bản thân anh ta cũng trở thành người cũ, một người con trai có vợ hiền, sống quy củ, tóc rẽ ngôi giữa, tay xách cặp, đi làm ở sở Tây. Nghe đến đây, Kỳ Dao bật cười, nói:

- Như thế nào là một bà vợ hiền?

Anh ta mặc Kỳ Dao, cứ thế nói: một hôm, anh ta ngồi tàu điện đi làm, bắt ngờ trên tàu gặp một vụ đấu súng, đặc vụ của Uông Tinh Vệ truy giết phần tử Trùng Khánh đánh nhau trên toa tàu, đuổi nhau từ đầu toa đến cuối toa, anh ta bị thương vì một viên đạn lạc. Kỳ Dao nói:

- Chuyện anh xem trên truyền hình đấy chứ?

Anh ta vẫn tỉnh bơ, nói rằng, mình quả là một oan hồn, lòng không đặng, bởi thế cho đến hôm nay, người là của hôm nay, cõi lòng vẫn của ngày xưa ấy. Anh nói:

- Chị thấy đấy, em rất thích chơi với những người hơn tuổi mình, như thế em có cảm giác đã quen biết nhau.

Lúc này, nhạc lại nổi lên, hai người cùng ra nhảy với nhau. Nhảy được nửa chừng, bất giác Kỳ Dao bật cười:

- Tôi mới là người của bốn mươi năm trước, nhưng muốn trở lại thời ấy cũng không được, còn anh muốn trở lại thì cứ việc trở lại!

Anh ta thấy xúc động, không biết trả lời thế nào. Nàng nói tiếp:

- Cứ coi như đó là một giấc mơ, là giấc mơ của tôi, không chờ đến lượt anh, nhưng lại giống nhau!

Nói xong, hai người cùng cười. Tan hội, Cô-lo mời Kỳ Dao vào một dịp nào đấy cùng đi ăn cơm. Nàng cười thăm nhưng cũng cảm động khi thấy anh ta đang sắm vai quân tử hào hiệp, liền nói:

- Thôi, để tôi mời! Không đi tiệm, mời đến nhà tôi ăn bữa cơm thường, anh vui lòng thì đến, không đến cũng chẳng sao.

Đúng hẹn, Cô-lo đến rất sớm, ngồi ở sofa xem Kỳ Dao nhật giá. Kỳ Dao mời luôn cả Vĩnh Hồng và bạn trai mới của Hồng, mọi người vẫn gọi anh này là Chân sếu. Sắp đến giờ ăn hai người mới đến. Thức ăn đã bày lên bàn, Cô-lo như một nửa chủ nhà, xăng xái bày bát đĩa. Bởi khách chỉ là lớp đàn em, Kỳ Dao không khách khí gì, thức ăn nguội, thức ăn nóng cùng bày lên một lúc, chỉ có món canh vẫn trên bếp lò. Vĩnh Hồng và bạn trai của cô không quen Cô-lo, đã gặp mặt nhưng chưa biết tên, chưa hỏi chuyện bao giờ. Đôi bên cùng lạ, không biết nói chuyện gì, tất cả do Kỳ Dao dẫn chuyện. Bởi đang ăn nên nói toàn chuyện món ăn, Kỳ Dao nói đến những món ăn không có trên bàn hôm nay, ví dụ món gà tần nước dừa Ấn Độ, vì không mua được nước cốt dừa. Cả món thịt xá-xiu Quảng Đông, không đâu bán bột xá-xiu. Hoặc các món khác như gan ngỗng Pháp, nước mắm Việt Nam... Kỳ Dao nói, đó là những món ăn vẫn có trên bàn ăn bốn mươi năm trước, tựa như hội nghị Liên hợp quốc, thức ăn của nước nào cũng có.

Thượng Hải thời đó như một thế giới nhỏ, có thể thưởng thức phong vị đông tây nam bắc, nhưng nói gì thì nói, phong vị là thứ ở ngoài cửa sổ, quan trọng hơn là những gì ở trong cửa sổ, đó là điều cơ bản hàng ngày. Bốn mươi năm trước những thứ đó không phải nói, không cần niêm yết, cũng không cần quảng cáo, một hạt gạo, một ngọn rau cũng đều ngon, không hiểu tại sao bây giờ cái gì cũng xô bồ, nháo nhào, cứ như thức ăn trong chảo lớn của nhà ăn tập thể vậy. Nên nhớ rằng, mỳ của bốn mươi năm trước cũng từng bát một. Cô-lo biết Kỳ Dao nói những chuyện đó cho mình, ý chừng bảo với anh ta rằng đó là nỗi niềm bốn mươi năm trước, nhưng anh ta cho là những chuyện vặt. Anh ta biết Kỳ Dao đang cười mình, chẳng những không thấy khó chịu, trong lòng còn lý thú vì những lời phê phán, đó là những điều nhập môn của anh ta. Anh ta còn hiểu được cái thông minh của Kỳ Dao, cái thông minh của bốn mươi năm trước, không giành được địa vị nào, nhưng nhẫn nhục chịu đựng, không giương nanh múa vuốt, kêu gào hò hét, mà phần lớn là suy nghĩ cho người khác, ít tính toán vì bản thân, trong đó áp ủ mỗi quan tâm. Cái thông minh bốn mươi năm sau không thể nào có.

Sau lần ấy, anh ta đến chơi thường xuyên hơn. Một bận, anh ta đến, gặp Vĩnh Hồng đang nhờ Kỳ Dao bảo cách cắt áo khoác ngoài, anh ta ngồi nghe. Tuy không hiểu gì về cắt may, nhưng trong đó ẩn chứa những đạo lý trừu tượng, có thể dùng cho nhiều việc. Anh ta nghĩ, mình xưa nay chẳng hiểu gì, những đĩa nhạc Jazz chỉ là nhạc đệm, hoặc là âm thanh phụ, còn những dòng chính và tình tiết nội dung lại ở đây; âm thanh thiên biến vạn hoá của saxophone hay đến mức có thể, cuối cùng cũng là để thu hút sự chú ý của mọi người. Nhưng nét chính lại rất lặng lẽ, rất đơn giản, thậm chí chất phác, là trái tim bình dị. Anh ta nhìn qua cửa sổ, đối diện là cửa sổ nhà bên, khép kín, không rõ trong đó ẩn náu những gì, anh ta nghĩ: có thể là tình tiết của lãng mạn. Anh dạo bước trong phòng, nghe rõ tiếng cọt két của sàn nhà đã rệu rã. Anh thực sự không biết, thực sự không hiểu. Thật ra, lãng mạn của bốn mươi năm trước đang ở trước mắt, tản mát khắp nơi. Cô-lo quả là một thanh niên có hiểu biết, thoáng cái đã hiểu nhân tình thế thái của thời đại. Mọi sự thật không thể qua được mắt anh ta, mọi điều giả dối cũng

không lừa dối được anh. Dường như anh có thể hít thở được bầu không khí phảng phất nước hoa *Giấc mơ Paris* và hương thơm của hoa bạch lan. Nước hoa *Giấc mơ Paris* là thứ cao sang, hương hoa bạch lan là sự bình dị đời thường, một mùi thơm thông thường, cũng là một thứ lãng mạn, phải vun trồng chăm sóc tỉ mỉ mới có được. Nước hoa *Giấc mơ Paris* là ý tưởng siêu phàm thoát tục, nhưng chân vẫn đạp đất. Đó là sự lãng mạn khói lửa nhân gian, bởi thế có thể chà đi xát lại, bóc vỏ rồi vẫn còn lại nhân lõi.

Anh ta nói với Kỳ Dao:

- Đến nhà chị thật sự có cảm giác đi ngược dòng thời gian.

Kỳ Dao cười nhạo:

- Cậu thì có được bao nhiêu thời gian để đi ngược? Hay là ngược về trong bụng mẹ?

- Không, ngược về kiếp trước.

Nghe anh ta đưa thuyết luân hồi ra, Kỳ Dao vội xua tay, cười:

- Biết kiếp trước của cậu đẹp rồi, là một vị công chức giàu sang, có vợ hiền chứ gì!

Anh ta cười, cười xong rồi nói:

- E rằng kiếp trước em đã thấy chị, một nữ sinh trung học, mặc áo dài, tay xách cặp sách hoa có viền lá sen...

Kỳ Dao tiếp lời:

- Thế là cậu đi theo, buông lời tán tỉnh: “Tiểu thư ơi, có đi xem phim không, phim do Vivien Leigh[1] sắm vai chính đấy”, chứ gì!

[1] Nữ diễn viên người Anh, rất nổi tiếng trong vai Scarlett O'Harra, phim Cuốn theo chiều gió của Mỹ - ND

Hai người cùng cười phá lên. Thế là mọi chuyện bắt đầu. Mọi chuyện đều bắt đầu như thế, đại loại theo kiểu Hollywood, suy diễn tiếp tục, không ngoài chuyện tình yêu, bởi tiền đề là giả định, cả hai đều không dè dặt. Một người hồi tưởng, một người hướng tới, cảm tưởng mình đã đến nơi đó. Có những lúc quên thực tại, nghĩ rằng mộng là thực, những tình tiết thêu dệt cũng được chuyển vào những tình cảm thực, cho đến khi cùng đau xót. Vương Kỳ Dao nói:

- Thôi đi, thôi đi, đừng cho là thật nữa!

- Em rất muốn là thật.

Sau câu nói là một khoảnh khắc im lặng. Cả hai cùng lúng túng, lúc này mới phát hiện đã đi quá xa. Anh ta còn trẻ, lời lẽ thiếu khéo léo, giải thích một câu:

- Em rất thích bầu không khí của thời ấy!

Kỳ Dao im lặng giây lát, rồi nói:

- Phải, bầu không khí đẹp đấy, nhưng người thì già rụng cả răng rồi!

Lúc này anh ta mới phát hiện vừa rồi đã lỡ lời, muốn giải thích lại không tìm đâu ra lời lẽ, bất giác mặt đỏ bừng. Kỳ Dao đưa tay xoa đầu anh ta, nói:

- Đúng là trẻ con!

Cổ họng anh nghẹn lại, không dám ngược lên, cảm thấy có việc gì đó bị hiểu nhầm, nhưng lại không nói rõ ra được, anh sai ở đâu cũng không biết.

Khi Kỳ Dao xoa đầu, anh cảm nhận được sự oan khuất và thể tình của người phụ nữ này, trong anh dâng trào nỗi niềm cảm thông, khiến hai người gần nhau hơn.

Như vậy, khi hai người ngồi với nhau không ai nói đến chuyện ấy nữa, chỉ nói những chuyện vặt vãnh linh tinh. Chuyện tuy ít nhưng không cảm thấy lạnh nhạt, những phút im lặng đều có lý do. Là tình tiết của chuyện cũ được thêm thắt, không nghĩ rằng tự nó không thể quên được. Hôm ấy, Cô-lo mời Kỳ Dao ăn cơm, nàng bằng lòng nhưng không có cách nào để nhận lời, nghĩ bụng: tính sao đây? Nếu là bốn mươi năm trước! Nàng cười, nói:

- Hà tất phải đi đâu, đi đâu không bằng ăn ở nhà!

Thế là Kỳ Dao đã chuyển sự việc sang một hướng khác, anh ta cũng không nài. Từ đấy, cứ vài ba ngày anh ta lại đến một lần, lần nào đến cũng ăn cơm, tựa như một nửa gia đình. Vĩnh Hồng cách vài hôm cũng đến, lại thêm một miếng ăn. Có lúc, Vĩnh Hồng đem theo anh Chân sếu, nhưng không phải lần nào cũng ăn cơm, hai người ngồi một lúc rồi đi, chỉ còn lại hai người, không khí tĩnh lặng, tình cảm. Những ngày này, hai người không hẹn đều từ chối các cuộc họp mặt đông vui, với họ những cuộc họp mặt như thế không hợp, có chuyện gì cũng không nói được với nhau. Ở nhà tuy buồn, nhưng thực tế hơn, chuyện nhiều chuyện ít đều được, thích hợp với người quen nhau. Còn những cuộc hội họp đông vui để cho những người chưa quen biết. Bao giờ làm món ăn gì Kỳ Dao cũng hỏi anh ta:

- So với mẹ cậu ở nhà thì thế nào?

Gần đây, Kỳ Dao cũng hỏi như thế, anh ta trả lời:

- Em chưa bao giờ so sánh chị với mẹ em.

Nàng hỏi tại sao, anh ta đáp:

- Bởi chị không có tuổi.

Nàng không nói được lời nào, im lặng giây lát mới nói:

- Người sao lại không có tuổi?

Cô-lo vẫn giữ ý kiến của mình:

- Chị hiểu ý của em rồi đây.

- Nghĩa thì hiểu, nhưng ý thì không như thế!

- Em không đồng ý với ý kiến của chị.

Anh ta thoáng buồn, cúi đầu im lặng. Kỳ Dao để mặc, lòng cười chua xót, nghĩ: con người này cuồng dại mê đắm mất rồi, nhưng chẳng hiểu đó là buồn hay vui. Kỳ Dao đứng trước cửa sổ bếp, tay giữ bình nước đang định mở, mắt nhìn cảnh sắc ngoài trời. Trời sắp tối, vài tia sáng cuối cùng vẫn đang lưu luyến. Cảnh sắc đã thấy bao nhiêu năm nay, tơ vương rồi lòng, phút giây này biết rõ phút giây sau.

Kỳ Dao trở lại phòng, đặt ly trà vừa pha lên mặt bàn, thấy vẻ mặt anh ta vẫn buồn, liền nói:

- Đừng kiếm chuyện, đừng làm hỏng những gì đang tốt đẹp.

Co-lo giận dữ quay mặt đi. Kỳ Dao lại nói:

- Chị rất thích đưa trẻ hiểu biết, lễ phép trong cậu, nhưng không thích đưa trẻ nghĩ ngợi mong lung.

Bất chợt anh ta ngước lên, nổi cáu:

- Đứa trẻ nào, đứa trẻ... đừng gọi em như thế!

Kỳ Dao buông một tiếng: “Bệnh hoạn!” rồi đứng dậy, bỏ đi nơi khác. Anh ta nói:

- Chị đi đâu đấy? Chị lẩn tránh điều gì? Có lý lẽ gì thì nói ra đi!

Kỳ Dao đứng lại:

- Có lý lẽ nào giữa chị với cậu đây? Nói lý lẽ nào đây?

Anh ta càng bức tức hơn:

- Chị không có lý lẽ gì, tưởng bỏ đi là xong đấy à?

Kỳ Dao cười, quay lại và ngồi xuống:

- Vậy thì chị nghe lý lẽ của cậu, nói đi nào!

Anh ta vẫn tiếp tục gay gắt:

- Chị không dám nhìn thẳng vào sự thật!

Kỳ Dao gật đầu đồng ý, vẫn tiếp tục nghe, nhưng anh ta không nói nữa. Nàng cười nhạt:

- Vậy mà chị cứ nghĩ cậu có nhiều lý lẽ lắm đấy!

Nghe thấy thế, anh ta như muốn nổi nóng hơn, miệng há hốc, không nói nên lời, nhưng đầu lại rúc vào lòng Kỳ Dao, ôm ngang người nàng nịu. Kỳ Dao giật mình nhưng không dám động dậy, nói năng gì. Nàng không đẩy anh ta ra, cũng không nổi cáu, chỉ xoa đầu anh ta, nhẹ nhàng an ủi. Anh ta vẫn

không chịu ngồi lên. Lát sau, những lời an ủi của nàng cũng đã hết, hai người cùng im lặng.

Màn đêm từ từ buông xuống, phủ bóng đen lên vạn vật, tạo nên bức tranh bất động. Hai người cũng bất động, phía trước không có con đường cho hai người, họ đành phải dừng lại, dừng lại, dừng lại ở giờ phút này, chỉ kéo dài thời gian mà thôi. Họ cũng đành im lặng, nếu nói, sẽ nói gì? Cãi nhau như vừa rồi ư? Thật ra chỉ mù quáng cãi nhau, chẳng đâu vào đâu, càng cãi nhau càng rối. Cho đến khi cả hai cùng lặng yên, sự việc mới đâu vào đấy. Nhưng thời gian từng giọt, từng giọt trôi qua, cả hai không thể như thế cho đến già. Cho đến khi trời tối hẳn, đôi bên không nhìn rõ mặt nhau, chỉ thấy hai bóng đen lặng lẽ tách khỏi nhau, thế rồi đèn bật sáng. Là khuôn cửa sổ cuối cùng của hẻm Bình An sáng đèn.

Ngày hôm ấy đã qua đi như thế, cả hai dường như đã quên, không nhắc lại chuyện đó nữa. Tuy nhiên, Kỳ Dao không còn hỏi anh ta “Chị so với mẹ cậu thế nào”, câu hỏi ấy hôm nay sẽ trở nên bốn cột. Cũng không nhắc đến chuyện tuổi tác, chuyện trở thành khu vực cấm. Kết quả của ngày hôm đó xem ra là phép trừ, tước bỏ một số chuyện, nhưng thực ra chỉ tước bỏ những gì rậm rạp, chỉ tước bỏ được chi tiết. Bây giờ hai người gặp nhau cũng rất rành mạch rõ ràng, có lúc không nói năng gì, nhưng không nói còn hơn cả nói. Cũng có lúc nói không ngớt, ấy là những chuyện quan trọng, ví như chuyện Kỳ Dao nhớ lại năm xưa. Những chuyện đẹp như gấm như hoa, xoá mờ tất cả những gì trước mắt. Cả những bi thương gắn liền với tươi đẹp cũng được khoác ánh nê-ông. Kỳ Dao cho anh ta xem cái hộp gỗ Tây Ban Nha của bốn mươi năm trước, không mở mà chỉ cho xem hoa văn trên mặt hộp, những thứ bên trong không thích hợp với anh ta. Kiểu hoa văn và ổ khoá đều có tuổi, là thứ đạo cụ tuyệt vời giúp anh ta đến với vở kịch của bốn mươi năm trước. Thật ra, anh ta coi Kỳ Dao là một vai nữ chính của Hollywood, còn anh ta không xứng với vai nam chính, chỉ là khán giả trung thành, loại khán giả coi sân khấu là cuộc đời. Anh ta yêu thích thật sự vở kịch năm xưa, xem không biết chán, tuy chỉ xem nhưng thường là quên mất mình đang ở đâu.

Ngược lên từ những chuyện cũ của Kỳ Dao, đối mặt với hiện thực, anh là nỗi lòng buồn chán lúc phim kết thúc. Tuy không phải là người của cảnh ấy, nhưng bởi chú ý xem, anh còn xúc động hơn cả người trong cuộc. Người trong cuộc phải chia sẻ nỗi lòng để đối phó với biến cố, giữ vững tinh thần. Anh nằm trên mái nhà phía ngoài cửa sổ tò vò, nhìn bầu trời hiện lên một bức tranh. Trong đêm tối, từng bức, từng bức lướt qua những mái nhà san sát. Ôi, thành phố này như con tàu đắm, cột điện là những cột buồm trên đó còn vương những mảnh buồm rách, thật ra đó là những cánh diều của trẻ nhỏ. Anh buồn đến phát khóc lên được. Những đám mây trôi nổi trên con tàu đắm chỉ là ảo giác, ảo ảnh. Bên tai vang lên tiếng đóng cọc, là hồi âm dưới bầu trời, tưởng đâu tiếng đóng cọc kia đang đưa thành phố này xuống sâu lòng đất. Anh cảm thấy mái nhà đang rung lên, ngôi dưới thân mình đang kêu lạch cạch. Lúc này, nhạc Jazz cũ cũng không thể an ủi nổi anh, một lớp bụi phủ trên mặt đĩa hát, kim đã cùn, âm thanh rè rè chỉ có thể làm buồn thêm. Anh thiếp đi lúc nào không biết. Ánh sao trên bầu trời đã xua tan ảo giác, tiếng đóng cọc vui hơn, lúc trầm lúc bổng như một bản đại hợp xướng. Bản hợp xướng này là tiết mục lớn của thành phố về đêm, thâu đêm suốt sáng. Đến khi sương rơi, trời sáng nó mới kết thúc. Bất chợt anh choàng mở mắt, một đàn bồ câu rào rào vụt qua. Anh nghĩ, bây giờ là lúc nào? Anh mơ màng nhìn đàn bồ câu đang biến thành những chấm đen trên bầu trời, mình cũng là một trong số đó. Nắng đã lên, chiếu rọi trên nóc nhà, lớp lớp loang loáng, anh phải dậy.

Anh hỏi Kỳ Dao có thấy thành phố này cũ đi không. Nàng cười:

- Có gì mới mãi mà không cũ? - Ngừng giây lát, nói tiếp - Như chị, bản thân là một người cũ, có tư cách gì để chê bai những thứ khác?

Anh cảm thấy chua xót, nhìn nàng, trông rất trẻ nhưng không thể che đậy được túi thịt dưới mắt, những nếp nhăn nhỏ. Anh nghĩ: tại sao thời gian vô tình đến thế? Bỗng trào lên nỗi nuối tiếc. Anh đưa tay sờ mái tóc Kỳ Dao

tựa như người bạn già. Kỳ Dao lại cười, nhẹ nhàng gạt tay anh, anh nắm chặt lấy tay nàng, nói:

- Chị lúc nào cũng xem thường em.

Kỳ Dao đưa một tay khác lên xoa xoa đầu anh ta, nói:

- Chị đâu có xem thường cậu!

Anh ta vẫn khẳng khẳng:

- Chị xem thường em!

Kỳ Dao cũng khẳng khẳng:

- Chị không xem thường cậu đâu!

Anh ta lại nói:

- Thật ra, tuổi tác là điều vô nghĩa!

Suy nghĩ giây lát rồi Kỳ Dao nói:

- Vậy thì, phải nhìn sự việc thế nào?

- Sự việc nào?

Kỳ Dao không trả lời. Anh ta hỏi dồn, bức quá, Kỳ Dao mới nói:

- Những việc có liên quan đến thời gian.

Câu nói hai mặt làm cả hai người cùng cười, tay vẫn trong tay anh ta. Tình huống thật khôi hài, vô vị nhưng dưới cái khôi hài và vô vị vẫn có cái gì

nghiêm túc. Cái đó không thể chối bỏ, chối bỏ sẽ rất đau đớn bị thảm. Đã ai thấy cảnh tỏ tình như thế chưa? Khoảng cách hai người là một phần tư thế kỷ, lệch thời gian, lệch tiết tấu. Nếu không phải là một chút gì phía sau thì thật ghê tởm. Hai người, tay để yên trong tay. Cả hai đều kiên nhẫn, là điều không mục đích, vội vã sẽ vội vã gì? Bởi thế, hai người từ từ buông tay, còn lại vẫn như cũ. Có lúc xen vào những lời đường đột, ứng phó được sẽ như cũ. Một lần, anh ta nói:

- Chị đừng trách gì em nhé!

- Chị có trách gì cậu đâu!

- Chị thậm trách em, trách em đến muộn.

Kỳ Dao cười, lát sau mới nói:

- Chị với cậu cùng đi tu để được tái thế vậy!

- Đi tu để tái thế?

- Cậu chưa nghe nói bao giờ à? Tu trăm năm được cùng thuyền, tu ngàn năm được chung gối đấy.

Nói đến “chung gối” cả hai đều động lòng, rồi cùng im lặng. Mặt nàng đỏ lên, thấy mình đã lỡ lời, sợ nghĩ vớ vẩn, lại thấy anh ta cúi đầu trầm mặc, cho rằng không vui, bất giác không giữ nổi nước mắt. Sợ anh ta thấy, nàng đứng dậy vào bếp, thu dọn một vài thứ gì đó rồi trở ra, nhưng không thấy người đâu nữa. Một mảnh giấy để lại mặt bàn với dòng chữ: “Đang sống ở đời này, hà có gì phải tái thế!” Đọc dòng chữ, lòng nàng bình tĩnh lại, thấy buồn cười, nghĩ bụng: làm gì thế này? Lẽ nào cho là thật? Nàng vò mảnh giấy. Sau lần ấy, rất nhiều lần mũi tên đã đặt lên giây cung nhưng rồi cũng yên ổn qua đi. Nhưng nghĩ lại thấy giật mình, đang chơi trò đi trên lưỡi dao sắc, lỡ ra là có thể ngã, nhưng lại không biết cách dừng lại. Trò chơi đi trên

dây cũng rất dễ sợ. Nhưng không thể nhiều, nhiều sẽ có ngày sảy chân. Bởi thế, mỗi lần chỉ có hai người, không khí có phần căng thẳng, cung đao sẵn sàng. Mỗi lần như thế, có Vĩnh Hồng đến, hai người thật lòng chào đón. Có người thứ ba, hai người kia không phải đi trên dây. Ba người cùng nói chuyện trên trời dưới biển, cho dù nói bao nhiêu đi nữa, với hai người đều cùng một ý nghĩa. Có Vĩnh Hồng, hai người này thành người mình, sự không liên can của Vĩnh Hồng là phản chứng cho sự liên can giữa họ với nhau. Vậy là cùng hiểu ý nhau. Việc Vĩnh Hồng nhập hội đã giải toả tình trạng tiến thoái lưỡng nan, thời gian ngưng trệ của hai người. Lâu dần, Vĩnh Hồng trở thành người không thể thiếu đối với họ.

Anh ta lại nhắc đến chuyện mời mọi người ăn cơm, bởi mời cả Vĩnh Hồng nên Kỳ Dao không tiện từ chối. Hôm sau, Vĩnh Hồng kéo theo cả anh bạn Chân sếu cùng đi, bốn người đến ăn bún-tết ở tầng dưới khách sạn Cẩm Giang. Anh chàng Chân sếu tuy chỉ tham gia tạm thời nhưng lại đóng vai chính, nói chuyện nhiều nhất. Anh ta nói toàn những lời lẽ đang rất thịnh hành và những chuyện vỉa hè, nghe như chuyện ngoài trái đất, khiến mọi người tròn xoe mắt, há hốc miệng ra nghe. Cô-lo và Vĩnh Hồng không lạ lắm, nhưng Kỳ Dao thì được mở rộng tầm mắt, thật không thể hiểu nổi trong cuộc mưu sinh ban ngày bình thường, ban đêm bình thường của thành phố này lại có chuyện cướp giết, máu me, dao súng như thế. Có phần bán tín bán nghi, nhưng chỉ nghe thế thôi. Bữa ăn kết thúc vui vẻ, Chân sếu đòi trả tiền, không ai có thể ngăn anh ta được. Cô-lo giành trả tiền, nhưng không thành. đành phải để Chân sếu làm chủ tiệc. Vĩnh Hồng thì ai trả tiền cũng vậy, hai người kia lại thấy mình ăn nhảm, rất áy náy. Ý định kéo Vĩnh Hồng vào làm bình phong, không ngờ không thành, những dự định từ lâu cũng không thành. Ra khỏi khách sạn, cặp Vĩnh Hồng vẫy taxi đi làm việc khác. Còn hai người đứng bên vỉa hè, chẳng biết nên đi đâu. Đi dọc phố một quãng, phút lúng túng qua đi, Cô-lo nói:

- Rất muốn mời chị ăn cơm, rốt cuộc vẫn không thành.

Kỳ Dao cười:

- Bối chưa thật lòng đây!

- Phải cố lên! Nói xong, anh ta cho tay vào túi quần, khuyếch ra để nàng quàng tay vào. Đường phố Mậu Danh rợp bóng cây, vô cùng lãng mạn. Bạn nghĩ rằng bóng cây kia là để che mát hay sao? Không, bóng cây tạo cảnh mộng mơ, người che trong bóng mát, trùm trong vàng sáng của ngoại giới.

11. Anh chàng Chân sếu

Quan hệ giữa Vĩnh Hồng với anh chàng Chân sếu giữ được khá lâu, thứ nhất, bởi Chân sếu chịu vung tiền cho Vĩnh Hồng, thứ hai, bởi chưa có ai thay thế Chân sếu. Chân sếu nói với Vĩnh Hồng, ông nội anh ta là “Vua nước chấm” nổi tiếng của Thượng Hải, anh ta là cháu nội duy nhất, là người thừa kế theo luật định. Anh ta khoe, nước chấm của ông nội anh bán khắp vùng Đông Nam Á, châu Âu và cả ở Mỹ. Cơ ngơi của ông nội anh ta ngoài công nghiệp nước chấm ra còn có vườn cao su, đất hoang, rừng nguyên thủy, một cảng chuyên dụng trên sông Mê Kông, phát hành cổ phiếu ở phố Wall tận bên New York. Nghe anh ta nói cứ như chuyện “Nghìn lẻ một đêm” vậy. Vĩnh Hồng không cho là thật, nhưng có một việc không thể giả được, ấy là tiền của anh ta. Chân sếu vung tiền cũng thật đáng sợ, anh ta làm cho quan niệm về tiền của Vĩnh Hồng tiến thêm đến mấy con số. Có lúc, Vĩnh Hồng không nén nổi tình cảm, kể với Kỳ Dao chuyện anh ta vung tiền ra sao. Kỳ Dao hỏi anh ta lấy tiền ở đâu ra, Vĩnh Hồng cũng kể nghìn lẻ một chuyện của anh ta. Khi nói chuyện thì Vĩnh Hồng có phần tin. Còn Kỳ Dao thì không tin, vẫn nghi ngờ, nhưng không dám nói ra, có dịp lại lặng lẽ quan sát anh chàng Chân sếu và cũng nhận ra đôi chút manh mối.

Thật ra, anh ta chỉ là con người của xã hội nhồn nháo, xưa nay Thượng Hải vẫn có những con người như thế, phần lớn bọn họ không có nghề nghiệp, nhưng ăn mặc tiêu xài thì thượng thặng. Ban ngày bọn họ lảng vảng trong

các bar của khách sạn, uống rượu, tán gẫu. Buổi tối càng không phải bàn, không có bọn họ thì thành phố này coi như không có sinh hoạt đêm. Nhưng đừng nghĩ bọn họ chỉ chơi bời, họ cũng có việc để kiếm tiền. Ví dụ, chơi quần vợt với người nước ngoài, dạy lái mô-tô. Hoặc là, giúp cơ sở dịch vụ nào đó tiếp đón các đoàn du lịch, tiện thể làm luôn việc buôn bán ngoại tệ. Những quan hệ trong nước và quốc tế kiểu đó bọn họ làm trên đường phố hoặc trong khách sạn. Nói chung, họ biết đôi ba câu tiếng Anh, đủ để chào hỏi, làm quen, đổi tiền, làm hướng dẫn viên du lịch tạm thời. Bởi công việc mang tính quốc tế, cho phép họ mở rộng tầm mắt, ăn mặc và phong độ dần dần theo kịp trào lưu quốc tế. Họ là nhóm người có tư tưởng cởi mở, tác phong không gò bó. Trong xã hội này có nhiều khâu không hoàn chỉnh, đều do bọn họ đảm đương nghĩa vụ bù đắp lỗ hổng. Bọn họ bận rộn hơn bất cứ ai, cánh taxi sống nhờ vào họ, mua bán trong các nhà hàng cũng dựa vào họ. Thành phố tỏ ra phồn vinh biết bao!

Anh chàng Chân sêu cao những một mét chín mươi, bộ mặt xương gầy, hơi hóp, răng hơi vầu, đeo kính trắng. Trông dáng người khô gầy nhưng rất khỏe, cơ bắp nở nang. Bởi bị vầu, anh ta nói giọng đầu lưỡi, nhưng không sao, nghe lại có vẻ điệu. Anh ta thích nói chuyện, bất kể là người lạ hay quen, hề gặp là thao thao bất tuyệt, để có ấn tượng anh ta là người nhiệt tình. Anh ta còn thích trả tiền cho người khác, có lúc đang ăn trong nhà hàng, thấy bàn bên có người quen, ăn xong, anh ta trả luôn tiền cho bạn. Đi mua sắm cùng Vĩnh Hồng bao giờ cũng chọn thứ xịn nhất. Lần nào đến nhà Kỳ Dao cũng đem theo quà, không bao giờ đến tay không. Quà cũng thật lịch sự, một bó hoa hồng. Những ngày đông giá rét, hoa hồng phải chuyển bằng máy bay từ miền Nam lên, mỗi bông mười đồng, nhà Kỳ Dao lại không có lò sưởi, hoa héo rất nhanh. Suốt ngày anh chạy đây chạy đó, cứ sợ không kịp tiêu hết tiền, tiền đều chi cho người khác, còn bản thân thì đầu năm chí cuối chỉ một cái quần bò, vừa bẩn vừa rách. Đôi giày du lịch cũng vừa rách vừa bẩn. Không chú ý đến mình cũng là một phong cách. Nhất là mùa đông, chưa bao giờ anh ta mặc áo len, chỉ một cái áo mỏng, rét thâm cả mặt mũi, người co ro. Nhưng lúc nào cũng phấn chấn, vui vẻ, cười nói. Bản tính anh ta vui vẻ, thích đông người ồn ào, vui đâu đâu. Để tạo không

khí vui tươi, anh ta sẵn sàng để người khác trào lộng. Anh rất biết quở trách bản thân, cũng khó tìm được con người vô tư như anh ta. Dần dần anh ta được lòng mọi người. Ai đi đâu bảo đi anh ta cũng đi, không thấy thì tìm, hỏi: Chân sếu đâu nhỉ? Đi đâu? Cứ như vậy, mãi rồi cũng tạo được quan hệ với mọi người. Những người của xã hội nhón nháo, bề ngoài rất sinh động, thực chất bên trong cũng khá ổn định, có những quy tắc hình thành thói quen. Bởi vậy, như đi làm và tan tầm, họp mặt và giải tán đều có cách nhất định. Họ đi làm vào khoảng giữa ca của các nhà máy, chừng mười một giờ, sau mười hai giờ đêm mới chia tay. Chia tay, mỗi người đi một ngã, biến dần vào bóng cây dưới những ngọn đèn đường.

Chân sếu đi một chiếc xe đạp cũ nát về phía tây nam thành phố. Anh ta đạp chậm chậm, người đi đường vắng vẻ. Thoạt đầu anh ta còn hát khe khẽ, sau rồi thôi. Chỉ còn tiếng xích xe đạp nghiêng ken két. Đường vắng, ánh đèn thừa thớt, niềm vui của Chân sếu cũng lắng xuống. Giá có ai gặp lúc này sẽ thấy anh ta là một con người khác. Anh ta buồn rầu, sầu não, trên trán nổi rõ nét dữ dằn bởi sự phiền muộn. Sắc mặt anh ta tối sầm lại, không chút tươi tỉnh. Anh đã đến một khu tập thể, hai bên là những dãy nhà xây trong những năm bảy mươi, sơ sài cầu thả, nguyên liệu thô, cũ lắm rồi, dưới ánh trắng sáng vằng vặc, những dãy nhà trông như những cái hộp bê-tông, không có lấy một ngọn đèn. Nơi đó đang ẩn náu những cơn ác mộng tăm tối, chỉ có một linh hồn đang thức tỉnh, ấy là anh chàng Chân sếu. Anh ta đi giữa những dãy hộp bê-tông, nếu nhìn từ trên cao xuống, sẽ thấy anh ta đi như một con sâu đang bò giữa những nắm mồi. Chân sếu dừng lại trước một ngôi nhà, dựa xe vào tường rồi vào cửa và bị bóng tối trong đó nuốt chửng. Không rõ anh ta đã đi lên cầu thang bằng cách nào. Cầu thang thì ngắn ngang đủ thứ, lối đi chỉ còn chừng bốn mươi phân. Lúc này Chân sếu trở thành một chú mèo nhanh nhẹn, lặng lẽ không tiếng động, bước dài vài ba bậc thang một. Có thể hình dung anh ta đã sống ở đây bao nhiêu năm rồi. Anh ta mở cửa, ở đây có chút ánh sáng, ánh sáng từ hành lang lọt vào. Cũng có tiếng động, ấy là tiếng nước rò rỉ trong nhà vệ sinh. Hành lang cũng lạnh lẽo. Ở đây hai gia đình chung một cổng vào, sống đã nhiều năm, mạng nhện nơi góc nhà là sự chứng minh. Chân sếu vào bếp trước, vén tấm

rèm che chặn bát, ngó vào trong, không phải anh ta muốn ăn gì, chẳng qua chỉ là thói quen. Bát đĩa trong chặn phủ một lớp vải mỏng. Anh đẩy chặn lại, lấy một bình nước từ trong bếp lò rồi vào nhà vệ sinh. Lát sau có tiếng nước róc rách trong chậu, Chân sếu đang rửa chân. Mọi việc anh ta đều làm dưới ánh trăng mờ nhạt ngoài cửa sổ, không cần phải bật đèn, nhắm mắt cũng làm được. Anh ngồi trên bồn cầu, chân ngâm vào chậu nước, tay cầm khăn lau chân đặt trên đầu gối, mắt nhìn thẳng phía trước. Nền nhà ướt nước, có những con côn trùng đang hoạt động. Chân sếu đang nghĩ gì?

Giá như không tận mắt thấy, dù nói thế nào cũng không thể tin nổi cái giường Chân sếu nằm ngủ. Giường kê ở phía ngoài của một căn phòng hẹp, bàn ăn ở ngay đầu giường, mặt bàn đầy mùi mắm muối dầu mỡ, phía trên giường là một giá gỗ dài để cất chăn bông vào mùa hè, mùa đông thì gác chiếu, còn cả những thứ linh tinh suốt năm không dùng đến nhưng không hiểu vì sao không vứt đi. Chân sếu ngủ ở đây như chui vào một hốc núi. Mỗi lần chui vào, anh ta kéo chăn trùm kín đầu và chỉ trong chốc lát là chìm vào cơn ác mộng, ngập trong bóng đen. Một chút hoạt động cuối cùng cũng không còn, vắng vẻ và ngọt ngào vô cùng. Đêm đen ở đây đúng là đêm đen thứ thiệt, không lẫn chút giả tạo, được đóng đầy nén chặt hơn trong khung bê-tông. Chân sếu từ ngoài ánh sáng bước vào làm sao có thể chịu đựng nổi! Cho nên, anh ta phải trùm kín đầu như ngủ say, như đang khóc, một cơn đau đầu đang khóc. Anh ta cong lưng, co bộ giò dài ngoẵng, muốn giấu mình nhưng buồn vì không giấu nổi. Ai thấy cũng phải rơi nước mắt. Nhưng ban ngày, mọi việc thay đổi một cách hài hước. Những người ngủ muộn như Chân sếu thường dậy muộn. Với lại, anh ta dậy sớm để đi đâu? Tất cả những người sống về đêm đều đang ngủ. Anh ta đành ngủ vậy. Người đi làm hoặc đi học đều đi qua đi lại ngay đầu giường anh ta, nói to, hoặc ngồi cạnh giường để ăn sáng, khuấy đũa, khuấy bát canh. Cửa sổ, cửa lớn mở toang, nắng sớm chiếu thẳng vào người Chân sếu, đó là ác mộng ban ngày. Ai bảo ác mộng chỉ có trong đêm? Có những cơn ác mộng không phải thế. Chừng như cố tình ganh đua với tỉnh mịch đêm qua, vào lúc này đủ loại âm thanh, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu, mặc sức ồn ào! Nhưng Chân sếu vẫn ngủ, giấc ngủ duy nhất trong tiếng ồn của vạn vật.Ồn ào

chừng một tiếng đồng hồ, cho đến lúc tiếng cửa đập thình thịch, tiếng chân bước rầm rập trên cầu thang, tiếng chuông xe đạp rộn lên ngoài cửa sổ, tắt cả xa dần, lặng dần. Vào lúc sắp sửa yên lặng thì có tiếng nhạc từ xa vọng tới, tiếng nhạc thể dục buổi sáng của học sinh một trường tiểu học, từng tiết tấu đập vào tai Chân sếu, lúc này Chân sếu như trở về thời thơ ấu.

Thời thơ ấu, có một thứ âm nhạc Chân sếu vẫn thường được nghe, ấy là tiếng chuông vang lên báo hiệu chặn đường cho tàu hỏa qua vào khoảng bốn giờ chiều. Tiếng chuông vừa vang, hai cô chị dắt hai tay Chân sếu chạy ra nơi chặn tàu đứng chờ. Anh ta còn nhớ láng máng, hồi đó nhà là một gian trong đám nhà cấp bốn. Ba chị em chạy nhảy, vội vàng như sắp đi vắng hội trên những lối đi chằng chịt giữa xóm nhà đơn sơ tự dựng lên. Khi ba chị em ra đến chỗ chặn tàu thì đã thấy đèn đang nhấp nháy báo hiệu xe và người đi bộ phải dừng lại. Còi tàu thét vang, đoàn tàu chạy tới, thoạt đầu là những bước đi nhanh nhẹ, đến gần đột nhiên nhanh như gió, từng toa tàu chạy qua, không kịp trông rõ mặt người trong những ô cửa sổ trên tàu. Chân sếu nghĩ, họ đi đâu đấy nhỉ? Đoàn tàu đã đi qua, ngừng giây lát, chặn tàu lại từ từ nâng lên, người và xe như ngọn triều tràn qua đường sắt. Chân sếu nhận ra một khuôn mặt quen thuộc, mẹ của ba chị em. Chân sếu là con trai một trong nhà, một chị lớn hơn bảy tuổi, một chị nữa lớn hơn sáu tuổi, là hai bảo mẫu nhỏ của Chân sếu. Bọn chúng vắt một sợi dây thừng lên cành cây trước nhà, buộc một mảnh ván làm đu, đó là vườn trẻ của Chân sếu. Lũ kiến trên sân gạch, giun trong đất đều là bạn, Chân sếu vẫn nhớ niềm vui của thời ấy. Về sau cả nhà mới dọn đến khu tập thể này. Nhà bê-tông như cái hộp chỉ làm cho Chân sếu bức bối, tuy anh ta mát tính, nhưng không khỏi bức mình, bụi bặm ở góc nhà và dưới gầm giường, vết ẩm mốc trên tường, kẽ nứt trên trần nhà, cả những thứ đồ đạc lỉnh kỉnh ngày một nhiều đều là nỗi bức mình tích tụ theo năm tháng. Tuy anh ta không nói, nhưng cảm thấy vô nghĩa, thật vô nghĩa. Tốt nghiệp trung học, anh ta được nhận vào làm công nhân đứng máy ở nhà máy hoá chất nhuộm, được hai năm thì bị viêm gan, về nghỉ và không đi làm nữa. Trong thời gian nghỉ ốm dài hạn, sáng nào anh ta cũng cười xe đạp đi chơi, nỗi buồn phiền tan đi từ lúc nào không biết.

Anh ta cười xe dạo phố, bản tính vui vẻ lại trở lại. Ánh nắng trên đường phố thật rạng rỡ, cảnh vật cũng rạng rỡ. Chân sếu gò lưng đạp xe chậm chậm như cá tung tăng trong dòng sông nắng. Khi Chân sếu vào đến trung tâm thành phố đã là mười một giờ rưỡi. Anh dừng xe, nét mặt ngơ ngác, nhưng vẻ ngơ ngác qua đi nhanh chóng, tiếp theo là nét kiên định. Anh ta đi theo hướng đã chọn. Nắng từ trên mái nhà phản chiếu những tia sắc nhọn khiến lòng người phấn chấn. Đây là khoảng phố Vũ Khang, phố Hoài Hải, nơi yên tĩnh trong cảnh ồn ào, náo nhiệt và cũng là thời điểm yên tĩnh giữa huyên náo, mang niềm vui và sự tự hào được nghỉ ngơi. Lòng dạ Chân sếu cũng sáng láng hẳn lên, bóng dáng ác mộng cũng tiêu tan, cảm giác nhẹ nhàng, trống trải. Ai trông thấy Chân sếu cũng đều nghĩ anh ta là người thành đạt, đang có những việc hệ trọng. Chân sếu đang đi làm việc gì vậy? Anh ta đang đi mời bạn ăn cơm.

Lòng tốt của Chân sếu bức bách đến vậy, bất kể gần xa, miễn là người ngoài đều là người anh ta yêu mến. Những người này tạo nên tình yêu Thượng Hải trong anh ta. Bọn họ là chủ nhân của những đường phố đẹp của Thượng Hải, anh ta và người nhà của anh ta lại là những người ngoài khó mà trông chờ được gì. Bây giờ, anh ta dựa vào sự cố gắng của mình, đã chen vào được trong đám người đó. Anh ta đi trên đường phố này có cảm giác như nhà mình vậy, người qua lại đều là người nhà, suy nghĩ của những người này chính là suy nghĩ của anh ta. Những cửa hàng hai bên đường tuy không phải của anh ta, nhưng ở đây và không ở đây là khác nhau. Trong một vạn người qua lại trên đường phố chỉ có thể có một người mang tâm tình thân thiết, gần gũi; một phần vạn người này là cột sống, là tinh thần của đường phố Thượng Hải. Lý do thật đơn giản, không cần quá sâu sắc, nó đã khơi động được sức sống, bảo nó mạnh động cũng được, nó ngây thơ, ngây thơ gần với ranh giới sự thật, nhưng không có gì thay thế nổi.

Có những hôm công việc của Chân sếu là đổi tiền. Đừng xem thường việc đổi tiền, đó cũng là việc chính đáng, họ còn in cả danh thiếp nữa chứ! Bọn họ đều là những người có tình cảm chân chính, cứ điều tra xem, những trò

lừa đảo không xuất phát từ tay bọn họ, toàn là bọn chạy cò, khuấy lên cho đục nước béo cò. Công việc nào mà chẳng có chuyện lẫn lộn vàng thau. Nhìn chung bọn họ đều có chủ thuê, những ông chủ này có thể chứng minh cho phẩm chất của họ. Công việc này cũng có những rủi ro, lúc được lúc mất. Lúc mất bọn họ nằm im, chờ thời cơ để trỗi dậy. Việc Chân sếu làm cũng vì tình hữu nghị, có người nhờ, dù có phải chịu thua lỗ anh ta cũng sẵn sàng, tạo cho người khác một ấn tượng thực lực của anh ta rất hùng hậu. Vĩnh Hồng quen anh ta đúng vào lúc nghề đổi tiền đang phát, Chân sếu vùng tiền như đất, ai thấy cũng ngạc nhiên. Tiêu tiền cũng có tình cảm của nó, nhất là tiêu cho con gái. Tính Chân sếu vốn rộng rãi, nhưng ít kinh nghiệm chiều chuộng con gái, vùng tiền đến mức vùng luôn cả tình cảm chân thật. Vào những ngày này anh ta dồn tất cả nhiệt tình cho Vĩnh Hồng, hờ hững với bạn bè, hờ hững với công việc. Trông anh ta thật hiền lành, trung thực, ánh mắt ấm áp, dịu dàng, ai thấy cũng cảm động. Anh ta đúng là con người quên mình, một lòng vì người khác. Anh ta mua cho Vĩnh Hồng một đồng thời trang, còn anh ta thì vô cùng luộm thuộm. Trong mắt anh chỉ muốn Vĩnh Hồng đẹp hơn, còn mình thì thế nào cũng xong. Anh ta chỉ bức một nỗi không thể dốc hết túi cho Vĩnh Hồng, biết rằng mình chẳng có gì đáng tiền. Anh ta có ngàn vạn lời chân tình để nói với Vĩnh Hồng, nhưng nói ra toàn những lời giả dối.

Chân sếu đến nhà Kỳ Dao thoát đầu vì Vĩnh Hồng, về sau không hoàn toàn như thế. Anh ta thấy chỗ này rất hay, con người Kỳ Dao cũng thật tuyệt vời. Tuy là người lớn tuổi, nhưng đối với bọn trẻ không có gì cách biệt. Tuy là người của thời cũ, nhưng không có gì xa với tinh thần thời đại mới. Chân sếu không giống Cô-lo, anh ta thì không có nhận thức đối với chuyện cũ, không có cảm tình đối với người cũ, chỉ nhìn về phía trước, sự việc càng ở phía trước càng hay. Bởi anh ta không phải là người có đầu óc như Cô-lo, làm gì cũng không lựa chọn, mà là bị đẩy tới, cứ trôi theo con sóng, sóng dồn về phía trước, anh ta cũng nhìn về phía trước. Không tự chủ, anh ta vẫn còn có chút trực giác, đôi khi trực giác còn mãnh cảm hơn tư tưởng, mang bản chất của sự vật thẳng tiến. Ở nhà Kỳ Dao, tâm linh anh ta có được sự yên ổn nào đó, sự yên ổn ấy mách bảo anh không cần thiết phải vội vã ào về

phía trước, mang ý nghĩa của một liều thuốc an thần. Tưởng như trong tối tăm hồ đồ phát hiện ra chân lý tuần hoàn và cả chân lý trong trăm ngàn biến động cũng không để mất gốc. Đường phố Thượng Hải phù hoa, hão huyền, nhưng ở đây như tìm được nhà của mình. Những thịt, cá trên bàn ăn nhà Kỳ Dao là hạt nhân yến tiệc trong cao lầu tửu quán; trang phục trên người Kỳ Dao là nhân lõi trong những tủ áo quần các hiệu thời trang; sự giản dị của Kỳ Dao là cội nguồn của xa hoa. Tóm lại, rất thiết thực. Ở đây, Chân sếu có thể thấy những thứ tương tự như tinh túy của thành phố này. Yêu thành phố về mặt này thì Chân sếu giống với Cô-lo. Một người yêu cái cũ, một người yêu cái mới, thật ra chỉ khác nhau cách gọi, vẫn chỉ là yêu hào quang và cái đẹp. Một người yêu tinh táo, một người yêu hồ đồ, mức độ yêu thì ngang nhau, đều toàn tâm, toàn ý. Kỳ Dao là người chỉ đường và là thầy dạy, có sự chỉ bảo của Kỳ Dao thì tất cả mọi hư ảo đều có thể cảm nhận cụ thể. Đó là ma lực của Kỳ Dao.

Chân sếu cũng có những điều hỏi Kỳ Dao, nhưng ầu trĩ gấp trăm lần Cô-lo, có những câu hỏi rất ngớ ngẩn. Kỳ Dao vẫn giải thích cặn kẽ nhưng thăm trách anh ta ngớ ngẩn đến đáng yêu. Kỳ Dao nghĩ bụng, anh này vào tay Vĩnh Hồng muốn tròn được tròn, muốn méo được méo, Vĩnh Hồng thật có phúc. Nhưng rồi Kỳ Dao lại cười nhạt: không biết tiền của anh ta còn tiêu được bao lâu? Kỳ Dao nghĩ, ở đời này nếu là tiền của mình thì sẽ không tiêu xài như thế, đồng tiền đến thế nào, đồng tiền sẽ đi như thế, còn như Chân sếu vung tiền không tiếc chỉ có trời mới biết anh ta tiêu tiền của ai. Thật không hiểu nổi Chân sếu lại có thể chi tiền của mình cho người khác như thế được. Thậm chí, tiêu tiền cho người khác cũng chính vì để mình kiếm được tiền, bằng không, một khi trong tay không có đồng tiền, liệu anh ta khổ tâm và không yên đến mức nào. Bản thân anh ta không có nhu cầu tiêu tiền. Anh ta mặc rất giản dị, ăn cang không phải nói, một bát cơm chan nước, một ít dưa muối gì đó là xong bữa. Dù yến tiệc thịnh soạn cũng là để tiếp đãi người khác, anh ta đụng đũa không nhiều. Nhu cầu của anh ta chỉ đủ ấm no. Anh ta vui khi cho người khác ăn uống chơi bời, có những lần người khác tranh trả tiền với anh, anh ta tỏ ra giận dỗi, đụng đến con người thật của anh ta, anh ta cảm thấy người khác cướp đi sự hưởng thụ của mình.

Đúng là anh ta khổ vì không có đủ tiền, đôi tiền là thứ lên xuống thất thường, thu nhập không ổn định. Có những lúc người khác cho anh chút ít, nhưng chỉ như căn nước trong đáy ly. Có lần, bạn bè giới thiệu anh đưa mấy vị kiều bào đi chơi, mua bán hoặc làm việc này việc khác, cuối cùng, tiền ăn, tiền uống anh ta bao trả còn nhiều hơn tiền thù lao. Bạn bè khuyên anh đừng nên thế, bảo sẽ bao tiền ăn uống cho anh, nhưng anh trả lời rằng, bạn bè với nhau là gì đâu! Anh ta coi trọng tình bạn thế đấy! Không ai biết đằng sau sự hào phóng ấy của anh là nỗi buồn phiền vì đồng tiền kéo dài ngày này sang tháng khác. Thật ra, anh ta vay của hai bà chị nhiều tiền lắm rồi, bây giờ không dám vay nữa. Anh ta còn tiêu lạm vào tiền để đổi. Nói khéo với chủ, kéo dài thời gian đổi, không đúng hẹn. Xưa nay anh vẫn giữ được lòng tin, có tình nghĩa với bạn bè, bởi vậy có kéo dài vài ba ngày cũng không sao. Nhưng anh ta biết không thể mãi như thế được, mãi rồi sẽ không có cách gỡ, vạn bất đắc dĩ mới phải làm thế, cùng lắm phải nói dối đi đâu đó thăm người thân từ nước ngoài về, mượn có tránh mặt vài hôm. Mấy hôm nay không thấy bóng anh ta ở những nơi ăn uống ồn ào, không nghe thấy tiếng anh ta lớn tiếng tranh luận. Không ngờ, anh ta đến một công viên nhỏ vắng vẻ ở góc đông bắc thành phố, ngồi trên chiếc ghế dài, xem trẻ con chơi cầu trượt, lũ trẻ leo lên trượt xuống, tiếng reo hò của bọn trẻ vang động bầu trời ven đô, vang vọng thật xa. Những chú chim sẻ đang tìm mồi gần chân anh ta, làm bạn với anh ta. Anh ta ngồi suốt ngày, cho đến lúc công viên đóng cửa mới chậm rãi ra về, ăn bữa cơm người nhà úp lòng bàn để phàn. Trong túi anh lúc này không có nổi một đồng để đi ăn bất cứ thứ gì ở ngoài.

Thượng Hải phồn vinh là nơi coi trọng thế lực và tiền tài không hơn không kém, người không tiền, không thế lực xin đừng đến. Chân sếu chỉ tiêu cho bạn bè là nộp thuế cho xã hội thế lực và tiền tài. Ánh đèn nê-ông nhấp nháy, những đợt sóng mới tràn qua ngày và đêm, những khúc nhạc thời thượng và dư thừa điệu nhảy Disco, khiến bầu trời thành phố sôi sục, anh cam chịu làm người đứng ngoài cuộc được sao? Cứ như Chân sếu, con người của xã hội nhón nháo suốt ngày đêm ngụp lặn trong cái phồn hoa nơi này, ngày nào cũng là lễ Giáng sinh, làm sao có thể chịu đựng nổi những ngày tháng

bình thường không hội hè. Bọn họ nhắm mắt lại cũng có thể phân biệt đâu sáng, đâu tối. Cũng là đường phố tối tăm, bọn họ có thể dùng mũi đánh hơi biết đằng sau bức tường nào đang có múa hát đêm ngày, đằng sau bức tường nào chỉ có giấc ngủ một mạch đến sáng. Họ là người xuất chúng, những người như thế làm sao cam chịu cuộc sống bình thường được? Hiểu được điều ấy mới hiểu được nỗi buồn thâm thúy của Chân sếu khi ngồi một mình trong công viên nhỏ, không hỏi cũng biết anh ta đang nghĩ gì.

Thật ra chỉ mấy chục phút ngồi xe công cộng nhưng lại cách xa đất trời, gió buồn, không khí buồn, người cũng buồn. Anh ta nghĩ, bạn bè đang làm gì? Vĩnh Hồng đang làm gì? Những lúc cùng Vĩnh Hồng anh ta chỉ nghĩ cách làm sao cho Vĩnh Hồng vui, bây giờ ngồi một mình suy nghĩ của anh ta đã đi xa, nghĩ về tương lai giữa anh ta với Vĩnh Hồng, đó là ý nghĩ xa lạ. Con người của xã hội nhốn nháo như anh ta rất ít nghĩ đến tương lai, tương lai không nghĩ tự nó cũng đến, không có gì phải nghĩ ngợi, một khi nghĩ sẽ không nghĩ ra điều gì. Bởi đó là điều không thể biết, bởi là điều không tính toán. Suy nghĩ của Chân sếu bị chững lại, anh ta phát hiện mình và Vĩnh Hồng không có gì phải nói đến tương lai, chỉ có những ngày hiện tại. Những ngày hiện tại co lại chỉ còn những bữa ăn, những buổi khiêu vũ, những lần đi phố sắm đồ, đó là tinh hoa của đời người, là thách thức quan trọng nhất, cái quan trọng nhất là phải dùng tiền mới giải quyết được. Bởi vậy, suy đi nghĩ lại vẫn là chuyện tiền nong.

Chân sếu lại xuất chinh với khuôn mặt phấn chấn, tinh thần sảng khoái, tươi cười, đầu tóc mới cắt, thay bộ đồ sạch sẽ, ruột tượng căng phồng, tám lưng nhiều năm cúi gập cũng thẳng lên. Anh ta nói sẽ mời mọi người ăn thịt nướng ở Vườn bia mới mở trong khách sạn Cẩm Giang. Tối đầu thu, gió nhẹ nhẹ lay động ngọn nến trên mặt bàn, ngọn lửa hồng của lò nướng, rượu óng ánh trong ly, vài sợi khói nhạt bay theo gió. Mắt Chân sếu ướt nước, nghĩ bụng: đang nằm mơ hay sao? Mái dù che trên đầu như một cánh buồm chốc chốc lại căng phồng lên như đưa họ đến một miền quê êm đềm. Đây mới thật là đêm Thượng Hải, còn những đêm khác đều là cận bã. Chân sếu cứ đi đi lại lại, tối nay sẽ là chương mới trong truyền thuyết gia tộc của anh

ta. Buổi tối như trong cung pha-lê, nói gì người khác cũng đều tin, con người rất có sức tưởng tượng. Trên bãi cỏ vài con muỗi đốt chân, bốn phía là những kiến trúc kiểu châu Âu, vòm lá cây ngô đồng che phủ, âm nhạc nhẹ nhẹ. Tất cả những thứ đó đều thứ yếu, không quan trọng, điều quan trọng ở trong lòng, trong lòng có cảm giác thế nào? Như không phải người, mà là tiên. Chân sếu không nói nên lời, hát không thành, hai đầu gối anh ta khẽ rung, ngón tay gõ nhịp, mắt không chớp. Say sưa là gì, say sưa là đây. Chỉ cách nhau vài hôm, Chân sếu tưởng đâu như người của hai thế giới.

Cách vài hôm Chân sếu không xuất hiện, Kỳ Dao lại nghĩ anh ta là kẻ lừa đảo. Anh ta xuất hiện như thế làm Kỳ Dao khó hiểu. Chân sếu không giải thích, đặt vội túi quà, trên túi giấy của cửa hàng miễn thuế có in chữ Trung Quốc và chữ Anh. Kỳ Dao phỏng đoán anh ta từ đâu đến nhưng vẫn không hỏi, chỉ hỏi Vĩnh Hồng sao không đến. Chưa dứt lời thì Vĩnh Hồng xuất hiện ngay ở cửa cầu thang. Hồng đến muộn vì đang gọi điện thoại ở đầu hẻm. Vừa lúc Cô-lo cũng đến, cả bốn người cùng ngồi nói chuyện. Chân sếu nhìn quanh nhà Kỳ Dao lâu ngày mới lại đến, cảm động nghĩ: không có gì thay đổi. Anh ta cảm thấy mình lâu lắm mới đến, nhưng người ở đây vẫn thế, tưởng chừng như đợi chờ anh ta, thật xúc động. Để trở về với những ngày đẹp, Chân sếu phải làm một vài vụ lừa đảo. Tối hôm trước, anh ta thắng quả đổi tiền ở một hẻm đường Lục Gia Chủy bên Phố Đông bằng cách đánh tráo mười tờ một đôla lấy một tờ hai mươi đôla. Trò đánh tráo này không có gì là ly kỳ, nhưng đối với Chân sếu thì đây là một kỷ lục xấu xa trong lịch sử đổi tiền của anh ta. Trên chuyến phà từ Phố Đông về Phố Tây, Chân sếu nhìn mặt trăng đang bị mây che phủ, lòng cũng trở nên u ám. Nếu không cùng quần, anh ta sẽ không đi vào con đường đen tối ấy. Tính tốt của Chân sếu còn một chút trong sạch, bây giờ chút trong sạch ấy cũng bị dính bẩn, anh ta cũng thấy đau lòng. Lúc này anh ta nhìn ánh đèn trên bờ, những kiến trúc nguy nga như núi dựng trước mắt, thành phố được mạ một lớp ánh sáng. Bóng đêm nhắc nhở anh ta phải làm thế nào để giữ được linh hồn!

CHƯƠNG IV

12. Nuôi ong tay áo

Giữa huyên náo của thành phố, có ai nghe thấy tiếng nguyện cầu trong hẻm Bình An? Có ai chú ý đến sinh kế ở đây không mong to tát, chỉ cầu cho không mất mát gì. Trên sân thượng lại chồng lên nửa gian, giếng trời cũng bịt lại làm bếp. Bây giờ từ trên cao nhìn xuống thành phố, mái nhà chẳng chịt rách nát, coi nói, chỗ nào làm thêm được là làm. Nhất là những hẻm cũ kỹ như hẻm Bình An này, người ta lấy làm lạ tại sao nó không sụp đổ? Ngồi võ đến một phần ba, có nơi phải che giấy dầu, cửa gỗ thì mục nát đen đúa, chỗ nào cũng bẩn thỉu. Hình hài tan vỡ, nhưng thần thái vẫn nguyên vẹn, tiếng lòng bị dòn ép. Tiếng lòng giữa thành phố huyên náo liệu có nghĩa gì? Thành phố này không lúc nào yên tĩnh, ngày có tiếng ngày, đêm có tiếng đêm chôn vùi nó. Nhưng nó vẫn tồn tại, không thể bóp chết nổi, nó là nội tình của huyên náo, không có nó thì sự huyên náo chỉ là tiếng vang trống rỗng. Tiếng lòng này là gì? Chỉ có hai tiếng: phải sống. Dù có huyên náo hơn, náo nhiệt hơn, không ngày không đêm, cũng không tìm thấy hai tiếng kia. Hai tiếng nặng nghìn cân, chỉ có thể chìm xuống, chìm xuống, chìm tận đáy sâu, bay lên chỉ là những thứ tựa như mây khói. Cho nên, tiếng lòng không thể nghe thấy, nghe thấy sẽ phải khóc. Nguyện cầu ở hẻm Bình An cũng không ngày không đêm, như ngọn đèn không tắt, đèn không thấp bằng dầu, thấp bằng tâm tư, từng tắc, từng tắc một. Những tiếng ồn tung vào không trung nói cho cùng chỉ là vỏ ngoài, bởi thế mới không biết tiết kiệm, mới mạnh lời. Tập trung lời nguyện cầu của mấy chục vạn, mấy trăm vạn ngõ hẻm của Thượng Hải, còn vang hơn, đinh tai nhức óc hơn tất cả giáo đường châu Âu nhất tề kéo chuông, đó là chấn động của mặt đất dẫn đến núi lở đất long. Đáng tiếc, chúng ta không thể nào thử, nhưng hãy nhìn vào

những khe núi mà chúng tạo nên cũng sẽ đủ kinh hãi, chúng sẽ biến đất đai thành cái gì? Không thể nói đó là xây dựng, mà là phá hoại, là đại thảm họa.

Hẻm Bình An nguyện cầu được bình an, lời nguyện cầu này có thể nghe thấy trong tiếng chuông mỗi tối nhắc nhở “cẩn thận đèn lửa”. Giá như bình an không bình thường thì hẻm Bình An vốn là trái tim bình thường, cũng chỉ nguyện cầu được bình thường, chỉ một chút ấy thôi cũng khó lòng. Bao nhiêu năm nay không xảy ra sự cố lớn, nhưng những việc nhỏ thì liên tục. Cát áo quần bị ngã từ trên gác xuống, tay ướt sờ vào công-tắc điện bị điện giật, nổ nồi áp suất, ăn nhầm bả chuột, chết oan không ít, kêu oan thấu trời, có thể không cầu nguyện bình an sao? Vào lúc lên đèn, cứ nhìn ánh sáng dày đặc của các cửa sổ, với con mắt cảnh giác kinh hãi, tìm kiếm mầm mống hiểm họa. Nhưng khi hiểm họa đến, không ai nghe thấy tiếng chân nó. Đó là chỗ tê liệt của hẻm Bình An, và cũng là chủ nghĩa kinh nghiệm, cả hẻm không đề phòng những mối họa gần. Lửa, điện, ai cũng biết từ lâu, còn nữa thì không ai tưởng tượng nổi. Cho nên, tiếng nguyện cầu của hẻm Bình An khác nào tiếng trẻ nhỏ học bài, động miệng không động não, cứ lải nhải. Chậu hoa ngoài cửa sổ chênh vênh sắp rơi xuống mà không ai giữ nó lại; mối xông gần ruộng sản nhà cũng không ai để ý, coi tầng lại coi tầng, móng nhà sắp lún, lại sắp coi thêm tầng nữa. Mùa hè mùa bão, hẻm Bình An lay chuyển, nhưng mọi người vẫn bình tâm, khoan mình trong nhà để cảm nhận cơn gió mát mẻ thoáng đãng. Bởi thế, hẻm Bình An cầu xin được yên ổn trước mắt, sau đó không cần biết. Tiếng bò câu buổi sáng là tín hiệu bình yên, chỉ báo tin lành, không báo tin dữ, nhưng nếu báo thì sao? Tránh được ngày mùng một, có tránh được ngày rằm không? Nói vậy, cầu nguyện vẫn biết được số mệnh, là lối đi lớn. Nếu không, chỉ mong được bình yên mỗi đêm, âu là điều vô căn cứ.

Gió thổi qua các phố, len lỏi vào các hẻm, vi vu ù ù, vun lá rụng thành đống; ánh sáng cũng từng chùm nhỏ nổi lên trong những con hẻm quanh co hun hút. Hạ qua, thu tới. Mọi cánh cửa trong hẻm đều đóng, cửa sổ cũng khép kín. Hoa trúc đào đã tàn, những câu chuyện sẽ nói và chưa nói cũng được giữ lại trong lòng. Ấy là biểu hiện của thời điểm tương đối nghiêm túc

của các ngõ hẻm Thượng Hải, nghiêm túc cũng có liều lượng, từ đó có thể cảm nhận sức ép thời gian. Ngõ hẻm cũng có lịch sử, lịch sử bao giờ cũng có bộ mặt nghiêm chỉnh, khiến cho mọi điều phù phiếm phải tiêu tan. Nó vốn dĩ không quy củ, đâu đâu cũng bắt gặp những vẻ mặt tình tứ, ai đó bước tới sẽ rơi vào cạm bẫy. Câu chuyện tưởng như đã đến hồi kết thúc, những bộ mặt tươi cười đang trở nên nghiêm trang, không còn hàm hồ, cuối cùng nước chảy đá phải mòn. Hãy xoè bàn tay ra tính thử, năm tháng của các ngõ hẻm Thượng Hải không phải là ngắn, những ngày kiên nhẫn cũng đang hết dần. Hãy lên cao để nhìn thành phố, những ngõ hẻm ngang dọc đã lộ vẻ tang thương. Giá như những con hẻm kia to lớn hùng vĩ thì một chút tang thương có là gì, vẫn xứng đáng hùng vĩ, tráng lệ. Nhưng lại là những bức tường thấp, mảnh sân hẹp, con người bình thường, sự việc bé nhỏ, liệu có thể tương xứng với cảnh tang thương này không? Khó tránh khỏi những biểu hiện hài hước, càng làm tăng vẻ âm u của con người. Nói khó nghe một chút, nó gần giống đồng ngói vỡ, lại như đầu đông lá đang héo tàn, chỉ còn thấy ngói tan, gạch nát. Đường nét duyên dáng thùy mị còn đó, nhưng là buổi hoàng hôn của người đẹp, không thể nghĩ suy nhiều. Trong gió có còn dư âm của ngày xưa? Đừng nên xoá sạch chẳng? Quanh co ấy là những ngõ hẻm. Con hẻm vòng trái, rẽ phải, như mong phải, đợi trái, ánh mắt mong đợi cũng có tuổi, thần thái tiêu tan, không còn lưu giữ gì. Tiếp theo mưa và tuyết, là những chuyện cũ giá buốt, mà cũng tích tụ ba bốn đời, rơi xuống đất là tan ngay thành nước.

Bây giờ, hãy nhìn qua cửa sổ để thấy nội cảnh của hẻm Bình An. Trước tiên, căn gác vắt qua lối đi đầu hẻm là nhà của một bà già quét ngõ, người Sơn Đông, bà già đã mất năm trước, trên tường là ảnh bà được vẽ bằng chì than, cái bàn vuông kê ngay dưới tấm ảnh là một đứa cháu đang làm bài tập, phải chép hai chục lần một chữ, buồn ngủ không mở được mắt. Một gia đình khác ở chái dưới nhà, tiệc tối chưa tàn, rượu uống chưa đủ, một chai rượu ngâm thuốc uống triền miên, từng giọt, từng giọt ngấm vào tim. Vào phía trong là cửa sổ gian bếp, hai người đàn bà đang thì thầm trò chuyện, mắt liếc ngang, rồi lại liếc ngang, hai mẹ con đang nói xấu nàng dâu và chị dâu. Theo số nhà, phòng trước của căn hộ tiếp theo đang đánh mặt chược,

nghe rõ tiếng ra quân lách cách và tiếng gọi “một quân”, “hai quân”, có thể thấy đó là người nhà với nhau, là anh em nhưng vẫn tính toán được thua. Hai vợ chồng nhà bên đang cãi nhau, điều qua tiếng lại đều là những lời khó nghe, tối nay, đêm nay chẳng lành được, cứ như cò cửa không dứt. Nhà số mười tám là hiệu thợ may của một người về hưu đang bận công việc, bà vợ ngồi thùa khuyết, máy thu hình mở ngay trước mặt, nhưng không ai có thì giờ xem. Phải, tuy mỗi nhà một việc, nhưng chỉ một tấm lòng, đó là vô tuyến truyền hình. Dù là đánh bài, uống rượu, cãi nhau, học bài, xem hoặc không xem, nghe hoặc không nghe, máy thu hình đều mở, các chương trình không khác nhau mấy, phần lớn là những phim truyền hình nhiều tập có đầu không đuôi, là thống lĩnh của buổi tối. Cửa sổ nhà Kỳ Dao kia rồi, nơi ấy vốn dĩ tĩnh lặng, không ngờ trong nhà toàn là người, người ngồi trên sofa, trên ghế, thậm chí ngồi cả lên sàn nhà, người ngồi, người tựa lưng, có người đứng, mùi cà-phê ngào ngạt. Ở đây đang có hội vui, ồn ào biết bao!

Nhà Kỳ Dao bây giờ là nơi tụ tập, hơn nữa phần lớn là bọn trẻ, đẹp, rất thoải mái, nhạy cảm, mốt, trông ai cũng phấn khởi. Họ vào hẻm Bình An tựa như đàn phượng hoàng từ tổ bay ra. Ai cũng phải nhìn theo họ khuất bóng phía sau cửa nhà Kỳ Dao, nghĩ nàng thật tuyệt vời, có thể chiêu tập được tinh hoa của Thượng Hải. Mọi người quên cả tuổi tác của nàng, giống như họ quên mất tuổi của hẻm Bình An. Mọi người cũng quên cả con gái của Kỳ Dao, cứ nghĩ nàng như người phụ nữ chưa hề sinh con. Nếu ví với cây vạn niên thanh thì nàng là cây vạn niên thanh, không ngày không tháng, không tuổi tác. Bây giờ lại có nhiều bạn trẻ chững chạc, tự nhiên, ra vào nhà Kỳ Dao như ra vào nhà mình, thực sự trở thành một vườn thanh xuân. Có những lúc ngay cả nàng cũng nghi ngờ, thời gian ngừng trôi, vẫn là bốn mươi năm trước. Những lúc đó đầu óc quả là mụ mẫm, chỉ biết phấn khởi, không truy tìm sự thật. Thật ra, những vị khách đến nhà Kỳ Dao đều là những người chung quanh ta, sáng chiều đều gặp nhau, có điều không quan hệ với họ. Ví dụ, đến phố 16, có thể nhận ra một vài người trong số những người mua cua; nếu đến một chợ nhỏ nào đó, sẽ phát hiện khuôn mặt quen quen; có kẻ “phe” vé trước rạp chiếu phim, mua tranh bán cướp cổ phiếu ở sở giao dịch chứng khoán... Ba trăm sáu mươi nghề, nghề nào họ cũng có

mặt, ở đâu cũng bắt gặp bóng dáng sôi động của bọn họ. Bọn họ đến nhà Kỳ Dao để tiêu xài thời gian nhàn rỗi, uống cà-phê, ăn những món điểm tâm ngon do Kỳ Dao làm, cảm thấy đây là nơi tuyệt vời. Bọn họ một kéo theo mười, mười kéo theo trăm, có những người Kỳ Dao không biết tên, có những người chỉ biết biệt danh, thậm chí có những người Kỳ Dao chưa kịp nhìn rõ mặt. Người nhiều, đậm phức tạp, nhưng chẳng chú ý nổi. Phòng khách của Kỳ Dao có thể gọi là nổi tiếng ở Thượng Hải, người chuộng danh mà đến, tiếng lành đồn xa.

Nhưng khách thường xuyên chỉ có mấy người, thứ nhất là Cô-lo, thêm Vĩnh Hồng và anh chàng Chân sếu. Bây giờ họ quen biết nhau hơn, thường hẹn nhau đến đâu ăn cơm, uống trà, hoặc xem phim, khiêu vũ ở đâu. Mùa đông, Kỳ Dao nấu lẩu ở nhà, người ngồi chung quanh, vừa ăn vừa trò chuyện, thời gian trôi đi lúc nào không hay biết, trời tối dần, nồi lẩu càng nấu càng ấm. Chợt Kỳ Dao cảm thấy cảnh này rất quen, năm nào, ngày nào đã có, chỉ là người khác, bất giác thấy buồn. Than dưới nồi rục đỏ, ánh hồng chiếu rọi khuôn mặt nàng, khuôn mặt nổi nếp nhăn, từng nếp, tuy chỉ loáng thoáng, Cô-lo ngồi đối diện thấy hết, chợt giật mình, nhói đau, anh ta nghĩ: nàng là một phu nhân già! Ăn lẩu xong, mọi người ngồi im. Vĩnh Hồng và Chân sếu cũng yên lặng, mỗi người theo đuổi một tâm tư, bỗng chốc tâm tình xa xôi. Hồi lâu, Kỳ Dao khẽ cười, làm những người khác giật mình, phát hiện trời đã tối. Nàng đứng dậy bật đèn, đổ thêm nước vào nồi lẩu, nói:

- Sao im lặng cả thế?

- Cô cũng có nói gì đâu!

Kỳ Dao lại cười. Hời cười gì, nàng chẳng nói, hỏi nữa, nàng mới chịu nói, nhìn ba người lại nghĩ đến một vài chuyện. Hỏi chuyện gì, Kỳ Dao bảo không liên quan đến mọi người. Tưởng đâu nàng cố tình đùa bỡn, ba người không bằng lòng, bắt nàng phải nói bằng được. Truy mãi, phải nói:

- Không biết số phận các cô, các cậu ngồi đây sẽ thế nào?

Ba người cùng ngơ ngác, ngừng một lát, Vĩnh Hồng nói:

- Cô cũng không biết cô nữa là!

- Cô thì còn tương lai nào nữa, hiện tại là tương lai rồi!

Mọi người cùng nói Kỳ Dao quá khiêm tốn. Nàng cười:

- Ba cô cậu hôm nay thế này, khó mà nói ngày mai ra sao!

Ba người nhìn nhau, bỗng ngập ngừng, nhất là Cô-lo, Kỳ Dao cố ghép anh ta vào với cặp kia và trở thành người thứ ba, không hiểu Kỳ Dao đang quấy nước để bắt con cá nào. Anh ta mơ hồ cho là Kỳ Dao đang nói cho mình nghe, có ý thăm dò và thử nghiệm, cảm thấy không tự nhiên, nên lái câu chuyện sang một hướng khác. Nàng không để cho câu chuyện sang một hướng khác, tiếp tục nói về sự bất định của số phận, mỗi lúc một khác, núi không chuyển, nước chuyển, nước không chuyển, người chuyển. Đôi kia nghe say sưa, trong lòng chẳng hay biết gì, Cô-lo thì không muốn nghe, anh ta cười lạnh lùng:

- Ý chị muốn nói, cặp này sẽ tan vỡ, em với Vĩnh Hồng sẽ đẹp đôi chứ gì!

Nghe anh ta khiêu khích, mọi người cùng cười. Kỳ Dao không giải thích vội, chỉ nói không phải ý đó. Cô-lo lại nói:

- Theo chị, ba người này thì nên ghép với nhau thế nào?

Kỳ Dao không nói, chỉ cười. Chân sều mặt đỏ lên, cười, bực mình, anh ta không bực Kỳ Dao, chỉ bực với Cô-lo, cảm thấy anh ta đang nâng tay trên của mình. Vĩnh Hồng mắng Cô-lo “thần kinh”, trong lòng lại rung động nhẹ nhàng. Kỳ Dao vừa cười vừa quay sang gật đầu với Cô-lo, nói:

- Cậu mạnh mẽ lắm, chị thua rồi!

Sau buổi tối ăn lẩu mấy hôm, Cô-lo lại đến nhà Kỳ Dao, anh ta đi thẳng lên gác, thấy cửa vẫn mở, Kỳ Dao ngồi một mình ở sofa, đầu gối đắp cái chăn len, tay đan áo. Anh ta gõ cửa vài tiếng rồi vào. Kỳ Dao không nhìn, cứ như không có anh ta. Cô-lo biết Kỳ Dao đang giận, nhưng vẫn mặc, anh ta đi đi lại lại trong nhà. Hôm nay anh mặc đồ Tôn Trung Sơn, khăn lụa trắng hồ hững quần cổ, hai tay cho vào túi quần, giống như một thanh niên thời Ngũ Tứ⁽¹⁷⁾. Anh ta đi một lúc, mắt nhìn xuống chân, bước tới bước lui trong ô nắng trên sàn nhà, nghĩ một mùa đông nữa lại tới. Chợt phía sau lưng có tiếng Kỳ Dao, giọng lạnh lùng, bảo anh đừng đi lại như thế, ồn lắm. Cô-lo kéo ghế ngồi, nhìn con chim sẻ đang ăn mồi trên bệ cửa sổ, bị khung cửa che, chỉ thấy nửa cái đầu. Lát sau Kỳ Dao mới nói, hôm nay người không được khỏe, không định nấu cơm, nên không có gì cho anh ta ăn. Cô-lo cười, nói:

- Chị nghĩ em đến ăn cơm hay sao?

Lúc này nàng mới ngược mắt lên, nói:

- Thế cậu đến làm gì?

Cô-lo hỏi lại:

- Chị bảo, em đến làm gì?

Kỳ Dao nhìn xuống, tiếp tục đan, mặc anh ta. Cô-lo hơi bực mình, ngồi buồn, tay vẫn cho vào túi quần, vẻ bực bội, âm ức vô cớ nhưng lại không nói ra được, lúi về không xong. Ngồi một lát, Kỳ Dao đứng dậy, pha trà mời anh, chỉ nói một tiếng:

- Cái gì thế?

Nói xong quay vào bếp nấu cơm chiều. Đến lượt Cô-lo mặc Kỳ Dao, anh ta vẫn ngồi buồn bực trên ghế. Không rõ thế nào lại để Kỳ Dao có lý, nắm quyền chủ động. Những lúc như thế mới tỏ rõ kinh nghiệm cuộc sống ai cao hơn ai. Kinh nghiệm ấy dựa vào thời gian tích lũy, có thông minh bao nhiêu cũng không vượt nổi thời gian, một vài ngày còn có thể, một năm hai năm cũng có thể, nhưng mười năm, hai mươi năm thì khó mà nói!

Bữa cơm tối nay phong phú và ngon hơn mọi hôm, những bực bõ mới rồi của Kỳ Dao không còn, nàng cư xử với Cô-lo thật chu đáo, nói nhiều chuyện vui vẻ, toàn là những chuyện chưa nói bao giờ. Cô-lo bớt giận, tưởng chừng quên hết chuyện không vui mới rồi, nhưng Kỳ Dao thì nhắc lại:

- Cậu nghĩ hôm ăn lẩu chị nói những chuyện ấy không có lý do hay sao? Chị đâu rồi hoi!

Cô-lo không biết Kỳ Dao định nói gì, chỉ dừng đũa.

- Chị nghĩ lại nhiều năm trước đây, cũng ngày đông giá lạnh như thế, cũng bốn người vừa trai vừa gái ngồi ăn lẩu, trong đó có một phụ nữ không liên quan gì, giữa hai nam và một nữ sau đó xảy ra chuyện nằm mơ cũng không thể ngờ tới, ngừng một lát, Kỳ Dao nói tiếp, người con gái ấy là chị!

Cô-lo đặt đũa xuống, ngược nhìn Kỳ Dao. Về mặt nàng vẫn rất bình thản, tưởng đâu như kể chuyện người khác. Hơn hai mươi năm trước, chuyện cãi nhau giữa nàng với Mao Mao, Xasa đã xa lắm rồi, không còn liên quan đến nỗi đau ngày ấy nữa. Có những tình tiết không hiểu mơ hồ thật hay giả, trước sau không ăn nhập gì với nhau. Bởi sự bình thản và tùy ý ấy, bi kịch trông thấy càng thêm đau lòng. Lần đầu tiên anh ta nghe Kỳ Dao nói chuyện của mình, trước kia chỉ miêu tả tình cảnh, trong cảnh đó, con người mờ nhạt, lúc ẩn lúc hiện. Bây giờ, con người ấy đột hiện, thành người thật, nhưng nỗi lòng anh lại huyền hoặc như rơi vào mây mù dày đặc. Khuôn mặt

Kỳ Dao như trong bóng nước, lay động, mờ ảo. Anh ta biết mình đang rơi lệ. Những giọt lệ nửa đồng tình, nửa xúc động. Nàng nói:

- Chị không khóc, cậu khóc gì cơ chứ?

Anh ta gục đầu xuống bàn, nói:

- Em cũng không biết nữa!

Kỳ Dao đã công khai những bí mật của mấy chục năm trước. Liên mấy hôm sau đó, một người nói, một người nghe. Người nghe và người nói đều hút thuốc, khói thuốc luẩn quẩn trong phòng. Về mặt cả hai đều ngơ ngác, tiếng nói cũng ngơ ngác. Đó là câu chuyện bắt đầu từ bốn mươi năm trước, con người trong lớp khói bụi gấm hoa, ngày nay biết tìm đâu đâu mỗi câu chuyện! Bắt đầu câu chuyện tuy là bi kịch, nhưng là bi kịch phù hoa nhưng lạ, câu chuyện kết thúc ở đâu? Tiếng nói của nàng lắng xuống, im lặng hồi lâu, chỉ có sương khói tự do hợp tan. Thế rồi trong phòng đột nhiên vang lên ba tiếng vỗ tay nhẹ nhẹ của nàng. Anh ta giật mình, ngược nhìn, nàng đang cười trong chập chờn sương khói, nói:

- Vở kịch diễn đến đây cũng sắp đến hồi kết.

Anh ta khẽ rùng mình, cảm thấy âm u sợ hãi. Nàng nói tiếp:

- Làm người như diễn kịch, đúng không nào?

Anh ta không phủ nhận, nhìn nàng đứng dậy, sương khói phủ quanh, đi đến xoa đầu anh ta, lòng nguội lạnh. Bàn tay nàng vuốt mái tóc anh, chỉ nghe tiếng:

- Ôi, cậu em bé bỏng!

Anh ta giờ tay định nắm bắt tay Kỳ Dao nhưng không được, chỉ quờ quạng

trong không trung. Kỳ Dao ra khỏi phòng, anh nhìn theo bóng nàng khuất sau cánh cửa, người nóng lên. Lúc nàng quay lại, thấy anh ta ngồi run rẩy trên ghế, hai hàm răng đánh cầm cập. Nàng đặt thức ăn xuống, đến vuốt tóc anh, nhưng bị anh ôm chặt như một sợi dây leo. Hỏi sao thế, anh không trả lời, nhắm mắt, áp sát vào người nàng. Kỳ Dao cảm thấy người anh ta nóng rực, vuốt ve anh, đặt anh nằm xuống giường. Hai cánh tay anh ta ôm ngang lưng Kỳ Dao, kéo nằm lên người mình. Nàng kêu buông tay, buông tay. Anh ta ôm chặt hơn. Nàng cuống lên, tát vào mặt anh ta, anh ta nhắm mắt nhưng vẫn không buông tay, mặc cho nàng tát đến đau cả tay. Thấy mặt anh ta bị tát đỏ lên, Kỳ Dao dịu lại, lấy tay xoa nhẹ nhẹ mặt anh, lại bị mặt anh áp sát. Cứ như thế một hồi lâu. Kỳ Dao thở dài, phủ lên ngực anh ta, anh lật người lại, đè nàng xuống dưới.

Cơn sốt trên người anh ta đã lùi, mồ hôi lạnh toát ra, anh ta vẫn run, miệng lắp bắp như mê sảng, không nghe rõ nói gì. Kỳ Dao dỗ dành anh ta, dỗ như dỗ trẻ con. Anh ta muốn gì cũng chiều. Máy bận anh ta luống cuống, định làm gì đó nhưng không biết nên làm thế nào, vật vờ, giận dữ, Kỳ Dao dùng tay giúp anh ta. Anh khóc lên mấy tiếng, buồn bã, mọi toan tính đều đổ vỡ. Nàng an ủi anh, cổ vũ anh. Đêm vừa dài vừa không yên bình, nhiều việc thừa. Đèn lúc sáng, lúc tắt, người lúc thức, lúc ngủ. Đêm ấy, không hiểu sao hẻm Bình An lại yên tĩnh đến thế, không có một tiếng đêm nào, cả thế giới đều là âm thanh của hai người. Âm thanh ấy cũng bị nuốt chửng, càng ồn ào càng hiu quạnh. Hai người có nhiều ác mộng, kêu thét, nhịp thở nặng nề, mắt cay xè. Một đêm mệt mỏi như có ngàn cân đè nặng. Hai người đều cầu mong cho chóng sáng, nhưng khi có chút ánh sáng trên rèm cửa sổ, cả hai lại sợ không biết hôm nay sẽ sống thế nào đây! Anh ta mệt mỏi rã rời, tay chân không buồn cử động. Nhưng Kỳ Dao rất tỉnh táo, mờ sáng đã dậy. Khi chải đầu rửa mặt, nàng không dám nhìn vào gương, rồi vội vã xách làn ra khỏi cửa. Ngoài đường trời vẫn còn tối, đèn đường chưa tắt, lác đác vài người qua lại. Kỳ Dao ra chợ, ở đây đã có tiếng người, trời cũng sáng hơn, lúc này nàng mới thấy mình sống lại. Đèn đường tắt, bầu trời vẫn loáng thoáng mấy vì sao mờ nhạt. Kỳ Dao nghĩ, đây là lúc nào nhỉ? Nàng về đến nhà thì trên giường không còn người, Cô-lo đã đi.

Anh ta đi không trở lại, Kỳ Dao thấy như vậy mà hay. Buổi sáng, anh ta đi rồi, việc đầu tiên của Kỳ Dao là kéo rèm cửa sổ để ánh nắng tràn vào hoá giải tất cả những gì của đêm qua. Bắt đầu từ đêm ấy, mọi suy tư của Kỳ Dao sống động hẳn lên, nàng nghĩ: không xảy ra việc gì. Những ngày sau đó, rất bình thản, đêm cũng rất bình thản. Người đến, người đi cũng thưa dần, người nào bận việc người ấy. Kỳ Dao bắt đầu đan cái áo len cashmere, kiểu khá phức tạp. Nàng ngồi đan từ sáng đến tối, chỉ phải nấu ăn vào giữa buổi, mở máy thu hình từ sáng sớm cho đến lúc trên màn hình xuất dòng chữ “Xin hẹn gặp lại”, lúc này mới chịu cất len đan, đi ngủ. Ngay cả tên anh ta Kỳ Dao cũng không nghĩ tới, cứ như chưa hề có anh ta. Hơn nữa, ý nghĩ rất lạ lùng: ngày vẫn thế đấy thôi? Một hôm, Chân sếu đến, hỏi:

- Cô-lo về từ lúc nào?

Kỳ Dao ngó ra, không biết anh ta đi đâu, đi lúc nào. Chân sếu lại hỏi:

- Cậu ấy bảo đi Vô Tích kia mà?

Kỳ Dao không nói gì, lòng cười vô cớ. Hôm ấy, Kỳ Dao làm thật nhiều thức ăn mời Chân sếu, làm một vài món ngon, nghe anh ta khoác lác. Gần đây, Chân sếu trúng đậm mấy vụ, kiếm được kha khá, bởi thế cũng nhiều chuyện hơn, đem khoe Kỳ Dao. Nàng nghe rất kỹ, chốc chốc lại hỏi thêm vài ba câu. Chân sếu được coi trọng như thế rất cảm động, lại uống vài chén rượu, mắt long lanh, nói:

- Cô Dao ạ, cô hay bạn cô cần đổi tiền, đưa cháu đổi giúp, cao hơn hẳn đổi ở Ngân hàng Trung Quốc.

Anh ta so sánh hai tỷ giá, còn tính cho Kỳ Dao nghe. Kỳ Dao nói không có ngoại tệ. Ngừng một lát, lại nói:

- Đổi vàng cháu có đổi không?

- Có chứ! Rồi anh ta so sánh giá vàng chợ đen và giá vàng của ngân hàng, tính toán thật nhanh, nói cho Kỳ Dao biết những ví dụ cụ thể. Nhưng Kỳ Dao nói:

- Vàng cô cũng không có!

Chân sếu nói thêm:

- Lợi lắm cô ạ!

Thế rồi anh ta nói sang chuyện khác. Cơm xong, đã hơn ba giờ chiều, Chân sếu ra về. Nắng đẹp, nắng rực rỡ nhưng như sắp tắt, không còn làm được việc gì lớn. Chân sếu bước đi chênh choáng, mắt không mở ra nổi, anh ta đứng giữa đường người xe qua lại như nước, nghĩ: bây giờ đi đâu nhỉ?

Buổi tối, Kỳ Dao ngồi ở sofa đan áo, nghe thấy những âm thanh ồn ồn trong máy thu hình, người uể oải, nhắm mắt, không ngủ thiếp đi. Tỉnh lại, thấy màn hình trắng, căn phòng đầy tiếng rào rào của sóng truyền hình. Nàng mở mắt, cảm thấy căn phòng trống trải và rộng vô cùng, đèn cũng sáng hơn bình thường khiến cả căn phòng chói chang. Kỳ Dao cố gắng dậy tắt máy thu hình, rồi tắt đèn lên giường, đèn vừa tắt, ánh trăng chiếu ngay vào trước giường. Nàng tỉnh táo hẳn lại, không còn buồn ngủ nữa, nhìn bóng hoa trên rèm cửa sổ được ánh trăng chiếu vào, nghĩ hôm nay là ngày mấy mà có trăng? Lại nghĩ, lẽ ra vừa rồi không nên ngủ, để đến bây giờ mất ngủ, đêm nay sẽ thế nào đây? Một mình tỉnh giấc trong đêm khuya sẽ phải nghĩ ngợi nhiều chuyện. Kỳ lạ là, nhiều chuyện hệ trọng thì không nghĩ, chỉ nghĩ đến những đêm không có gì hệ trọng. Chuyện nhiều năm trước, đêm ấy có hai người nhà quê cáng một người ốm đến tìm bác sĩ, gõ nhầm cửa. Tiếng gõ cửa trong đêm khuya thanh vắng như ở ngay bên tai, không rõ báo tin lành hay tin dữ đây. Lúc này, tai nàng thật thính, có thể nghe thấy mọi động tĩnh trong con hẻm hun hút, không có tiếng gõ cửa, hẻm thật yên tĩnh, rõ cả tiếng chân mèo nhảy từ tường cao xuống. Nàng gom lại và phân biệt

tỷ mỉ những âm thanh ấy. Đó là trò chơi trong đêm để tiêu khiển thời gian. Nàng thức gần trắng đêm, vài lần chập chờn, như thức, như ngủ, hễ giật mình là tỉnh giấc. Tối hôm sau, sợ mất ngủ, cố thức thật khuya, cho đến khi không đưng được nữa mới lên giường, tự nhiên chìm vào giấc ngủ.

Không rõ vào lúc nào, tỉnh lại, nghe thấy tiếng động ở kính cửa sổ. Tỉnh hẳn, lại có tiếng động, như có người ném đá vào kính cửa sổ. Nàng đến bên cửa sổ, vén rèm nhìn, ngõ hẻm dưới trăng không có người. Ngừng một lúc, nàng định bỏ rèm xuống thì thấy có bóng người đứng ở chân tường, đang ngược lên nhìn dưới ánh trăng. Hai người, một trên một dưới nhìn nhau. Kỳ Dao quay về giường khoác thêm cái áo, rồi đi xuống gác. Cửa sau vừa mở, một người lách ngay vào. Cả hai cùng im lặng, một trước một sau đi lên gác.

Căn phòng không bật đèn nhưng sáng trắng, cả hai cũng quay lưng về phía có ánh trăng, không muốn nhìn rõ mặt nhau. Một người ngồi ở cạnh giường, một người đứng ôm hai vai. Lát sau, người đứng nói:

- Cậu về rồi đấy à?

Người ngồi cúi đầu. Người đứng lại nói:

- Cậu phải bỏ đi đâu? Lẽ nào chị phải đuổi theo cậu? - Rồi cười nhạt, lùi lại và ngồi xuống sofa, châm một điếu thuốc. Lúc này, ánh trăng chiếu lên mặt nàng, trắng bệch, đầu tóc rối bời, khói thuốc bảng lảng, che phủ khuôn mặt. Anh ta không nói, cởi áo quần chui vào chăn, trùm kín đầu. Nàng vẫn ngồi hút thuốc, quay nhìn phía cửa sổ, ánh trăng in bóng nàng, khói thuốc vờn quanh, như hình người của thế giới khác. Không biết đã mấy giờ đêm, mèo cũng đã ngủ. Nàng hút xong điếu thuốc, dụi đầu mầu vào gạt tàn, rồi đứng dậy đến bên giường, lên giường. Đêm thật tĩnh mịch, tất cả đều diễn ra trong trầm mặc, không nức nở, không mộng mị, thậm chí tiếng thở cũng nén lại. Ánh trăng ngả về tây, căn phòng tối lại, hai người trên giường như chìm xuống đất sâu, không một động tĩnh. Không thể đoán biết chuyện gì

đã xảy ra trong đêm tối và yên tĩnh, cái gọi là bí mật là đây, không nghe, không thấy, thậm chí không nghĩ ra nổi, không cần đến phương kế, không cần đến sức mạnh. Đêm ấy, chỉ có một thứ không yên tĩnh, đó là đàn bò câu trên sân thượng, chúng lục đục cả đêm, gù gù không ngớt, tưởng như có người đụng vào tổ của chúng.

Chín giờ sáng, trong ánh nắng hiem hoi của mùa đông, Cô-lo cưỡi xe đạp đi trên đường phố. Anh ta tự hỏi: lẽ nào là giấc mơ? Cảnh vật chung quanh tươi sáng và sống động, khiến giấc mơ đêm trở nên trống trải, nhạt nhòa và đáng sợ. Anh không nhớ bắt đầu từ đâu, kết thúc ở đâu. Bây giờ anh muốn đến chỗ thật đông người. Giả bộ mạnh dạn. Anh thích ban ngày, mặt trời lên là anh cảm thấy nhẹ nhàng. Anh sợ nhất là lúc trời nhá nhem tối, cảm giác thảng thốt xâm chiếm, làm anh đứng ngồi không yên. Thông thường anh định sẵn cho mình một hoạt động hoặc một cuộc hẹn nào đó, nhưng chừng bảy, tám giờ tối mọi tiết mục của buổi tối bắt đầu, anh không còn tự chủ, quay đầu xe đi về phía nhà Kỳ Dao, tưởng chừng những cơn ác mộng kia đang vẫy gọi anh. Đã bao lâu anh chưa đến cửa hàng đĩa hát? Anh cũng không mở máy hát, một lớp bụi phủ lên những đĩa hát. Vào những buổi tối anh kiên quyết trở về căn gác trên tầng ba, phần lớn anh thức thâu đêm, mắt mở trừng trừng. Nhìn bầu trời yên ả ngoài cửa sổ tò vò, lòng như lắng xuống. Những cơn ác mộng kia sống lại trong dòng ý thức tỉnh táo, hơn nữa vô cùng sống động, rõ nét, chỉ một mình anh thừa nhận, không dựa dẫm. Chỉ có đến nhà Kỳ Dao anh mới có thêm những ác mộng mới. Anh không thể yên được, bởi anh sẵn sàng bất cứ giá nào. Có một buổi sáng, anh không ra khỏi giường Kỳ Dao, nằm nhìn căn phòng mỗi lúc một sáng dần, thấy nàng bên cạnh, nàng cũng nhìn anh. Hai người cùng mỉm cười với nhau.

- Sáng nay ăn gì nhỉ?

Kỳ Dao hỏi, tưởng đâu hai người như vợ chồng đã mấy chục năm nay rồi. Anh không trả lời, tay vòng qua người nàng để lấy thuốc trên tủ đầu giường. Kỳ Dao đưa thuốc cho anh, mình cũng lấy một điếu, cùng châm lửa, giống như hai vợ chồng. Lúc này, tia nắng đầu tiên đã rọi vào nhà,

dừng lại bên khung cửa sổ, sương khói trong nắng mai tỏ ra mệt mỏi và buồn rầu, ngày chưa bắt đầu mà đã đến tận cùng.

- Máy giờ phải lên lớp?

Kỳ Dao lại hỏi. Anh trả lời đang nghỉ đông, không phải lên lớp nữa. Nàng suy nghĩ giây lát, phải rồi, sắp đến Tết, nhưng chưa chuẩn bị gì, liền hỏi:

- Tết năm nay thế nào?

- Như mọi năm, anh ta trả lời.

- Mọi năm ăn Tết thế nào, đâu biết!

Anh ta nghe ra, có ý dỗi, không trả lời. Kỳ Dao làm lành, cười, nói:

- Mùng hai mời Vĩnh Hồng đến ăn cơm, được không nào?

Anh ta trả lời được, hai người không nói gì thêm, chỉ hút hết điều thuốc này đến điều khác. Nắng làm tấm rèm cửa sổ rục lên, căn phòng sáng choang, chuyển động trong ánh nắng dày đặc. Đến tận trưa hai người mới dậy, nấu mì. Kỳ Dao bảo anh quét dọn nhà cửa, phơi chăn đệm, ngâm khăn trải giường, quét bụi trên tủ... hai người làm rất hào hứng. Mọi u ám của một buổi sáng được dọn sạch, tâm tình trong sáng. Quét dọn xong, trong khi Kỳ Dao giặt khăn trải giường bảo anh đi tắm, tiện thể mua sẵn ít lạp xường để ăn Tết. Anh ta tắm tấp sập sạch sẽ, mua đồ về nhà Kỳ Dao thì đã lên đèn. Tuy tối, nhưng vẫn thấy rõ căn phòng gọn gàng, không khí mới mẻ, thức ăn đã bày sẵn lên bàn, Kỳ Dao vừa xem truyền hình, vừa đan áo, thấy anh về, liền nói:

- Ăn cơm thôi nhé!

Tối ấy, một buổi tối yên tĩnh hiếm có, anh ta nghĩ: đời người cầu mong

chẳng phải thế này sao? Hai người nói chuyện linh tinh ngày còn nhỏ, như chuyện trèo leo ngã vỡ đầu, bắt gà, mất của... Nàng lặng lẽ nghe, nét mặt tươi cười. Chuyện của anh ta mỗi lúc một vụn vặt, âm thanh trên truyền hình không là tiếng nói của hình ảnh. Trong hẻm không biết ai đó nóng lòng đã nổ tràng pháo đầu tiên của mùa xuân, một tiếng “đùng” làm mọi người giật mình, cũng là âm thanh ngoài hình ảnh. Tối nay, có thể coi là buổi tối ngọt ngào, ác mộng không còn, cũng không còn mất ngủ. Cả hai cùng chìm trong giấc ngủ ngon lành, không ú ớ mê sảng. Căn phòng yên tĩnh, chỉ có tiếng thở se se. Những đêm dần vật, giằng xé của hai người cuối cùng đã hoà vào đêm bình yên của hẻm Bình An.

Tết đến với hẻm Bình An trong bầu không khí như thế, đó là Tết năm 1986, là Tết may mắn tốt lành, đâu đâu cũng hé mở hy vọng đổi thay, chỉ cần nghe tiếng pháo đêm giao thừa cũng đủ hiểu, tiếng pháo lúc chìm lắng, lúc rộ lên, không dứt. Nhất là lúc chuông điểm mười hai giờ, cả thành phố rộ lên tiếng pháo, bầu trời rực đỏ. Xác pháo bay phoi phới, phủ đỏ mặt đất, báo điềm lành. Có đêm giao thừa nào rực rỡ như đêm nay? Tưởng như bùng nổ một thế giới mới, tiếng pháo tổng tiến năm cũ vừa dứt, tiếng pháo mừng xuân mới bắt đầu. Tiếng pháo vang dậy trong ánh sáng ban mai, như tiếng gà gọi sáng, bắt đầu một kỷ nguyên mới. Tiếng pháo xa gần đối đáp, tuy không rầm rộ như đêm qua, nhưng liên miên không cùng, tiếng nọ tiếp tiếng kia. Dần dần, tiếng pháo trở nên dày đặc, nhưng không nháo nhào lộn xộn như nồi cháo, mà như từng viên ngọc to nhỏ rơi rơi, nghe như tiếng hát. Tiếng hát không thay đổi như điệp khúc, như bài phú, xa dần lúc nào không hay biết. Tiếng hát đối đáp, người hoạ kẻ ứng, cùng một điệu. Tiếng hát dồn dập như sóng xô. Đó là bản đại hợp xướng của thành phố, mỗi một kẻ hở, mỗi một góc ngách đều góp một bè. Người này hát một, người kia hát tiếp, không ngưng nghỉ. Nghe bản đại hợp xướng này sẽ nhận ra thành phố muôn người một chí, vững như thành đồng.

Như Kỳ Dao gợi ý, mùng hai Tết mời Vĩnh Hồng và anh chàng Chân sêu làm khách. Khác với mọi ngày, hôm đó toàn là kiệt tác của Cô-lo. Từ hôm

trước, anh ta quần tạp dề của Kỳ Dao để chuẩn bị. Kỳ Dao cũng ra tay giúp, cười nói:

- Nào, để xem ai phụ giúp cho cậu!

Anh ta nói:

- Chỉ có người này mới trúng tuyển giúp việc cho em.

Kỳ Dao gật đầu, cười:

- Được thôi, chỉ sợ khoác lác một tác đến trời!

- Khoác lác đến trời đã có người lôi xuống!

- Ai lôi, ai lôi xuống, nói đi!

Bận bịu suốt một buổi tối, một buổi sáng, đến hai giờ chiều, các món ăn đã gần xong, Kỳ Dao thật bất ngờ. Hỏi học ở đâu, anh ta chỉ cười không trả lời, hỏi nữa, nói mình tự học mình. Đang nói chuyện thì đôi kia đến, Chân sều tay xách túi lớn, túi nhỏ, còn thêm bó hoa hồng. Kỳ Dao miệng thì trách anh ta mua hoa làm gì cho tốn tiền, nhưng trong lòng rất vui, nghĩ đây là điềm lành. Vĩnh Hồng ngồi xuống trước bàn đầy bát đĩa, thấy khác thường, hỏi mới thuê đầu bếp hay sao. Kỳ Dao chìa môi chỉ về phía Cô-lo, Cô-lo chỉ cười không trả lời. Vĩnh Hồng nói:

- Ôi, có ngàn vàng cũng không mời được đầu bếp thế này đâu nhé!

Lúc này Cô-lo mới lên tiếng:

- Không dám, không dám! Anh ta tiếp tục bận bịu, tuy hãy còn sớm, nhưng đã xong, bốn người cùng ngồi quanh bàn, chuẩn bị ăn cơm. Ngày Tết, dù sao thời gian có phần lẫn lộn, sớm muộn không thành vấn đề.

Đôi mới đến nâng ly chúc gia chủ và người vát vả nấu nướng, chúc nhau năm mới vui vẻ. Cô-lo mời mọi người nếm thử thức ăn. Món nào Cô-lo cũng giới thiệu trước, khiến Vĩnh Hồng bật cười. Anh ta không tranh luận, để sự thật lên tiếng. Quả nhiên, sự thật vô cùng đánh thép, Vĩnh Hồng thì tâm phục nhưng khẩu không phục, vẫn chê. Cô-lo thấy Vĩnh Hồng ăn ngon lành, đành phải dùng lời nói để cân nhắc. Vậy là mỗi người một câu, bắt đầu đánh giặc miệng. Hai người này thông minh tột đỉnh, lại được Kỳ Dao chỉ bảo, rất có khiếu nói, lý lẽ sắc sảo đáng nể, khiến hai người nghe chốc chốc lại khen hay. Thấy có người khen, càng hăng hái, đầu óc và mồm miệng càng minh mẫn hoạt bát, không hiểu còn tiếp tục đến bao giờ, xem ra vẫn chưa có ý dừng lại. Lát sau, hai người khen đã thấy chán, tuy vẫn lớn tiếng cổ vũ, nhưng tiếng nói và nụ cười đã nhạt, hai người tranh luận vẫn chưa hết phần khởi.

Cuộc đấu khẩu lại được tiếp nối, cả hai bên đều hiểu đôi phương, tất nhiên trong lòng cũng đang tranh luận với nhau, không nén nổi phần chán. Lúc này không muốn nhưng cũng phải đấu khẩu. Cứ mở miệng ra là khiêu khích, hễ trả lời là ứng chiến. Một bữa ăn có đến vài ba lần tranh luận, đối đáp giữa hai người như chuỗi ngọc đẹp, chặt chẽ đầu vào đáy. Cả hai bên đều hiểu thắng, không vội thắng thua, chỉ lý thú hiểu nhau, cứ như cuộc thi trình diễn. Trong lúc họ đắm chìm vào cuộc thi, thì nghe Kỳ Dao nói:

- Thôi thôi, tạm dừng, ăn trái cây xong rồi tiếp tục.

Đôi kia như bừng tỉnh, chú ý đến người đang bị bỏ rơi. Chân sều tỏ ra vô vị, cụt hứng, đi đi lại lại trong phòng. Kỳ Dao tươi cười chia trái cây cho mọi người, khi đưa đĩa trái cây cho Cô-lo, mắt không nhìn anh ta. Lát sau, cho dù anh ta nói gì, Kỳ Dao miệng trả lời nhưng mắt vẫn nhìn đi chỗ khác, như nơi ấy có sự việc mà nàng quan tâm hơn. Anh biết mình đang làm nàng không vui, nhưng anh ta không những không thôi, ngược lại, càng hứng chí hơn. Thậm chí anh rất đặc ý tìm được chỗ yếu của Vĩnh Hồng để khẩu chiến một lần nữa. Anh ta tỏ ra rất vui, rất sôi nổi, nhanh trí, khiến người

khác phải ngạc nhiên. Nhưng Kỳ Dao thì không nhìn anh ta, chỉ nhìn vào cái áo len đang đan trong tay, nụ cười trên khuôn mặt vẫn nguyên. Chân sêu không đủ kiên nhẫn, la lên đòi đi. Mà cũng đã mười một giờ rồi, Vĩnh Hồng đứng dậy. Cô-lo nói:

- Tôi sẽ đi với các bạn!

Ba người cùng ra cửa, tiếng chân xuống thang gác rầm rập một hồi rồi im bật. Kỳ Dao vào bếp chuẩn bị rửa bát, nghe thấy tiếng mọi người dắt xe đạp ở cửa sau. Có ai đó không tìm thấy chìa khoá xe, tìm một lúc mới thấy, tiếng mở khoá lách cách, mọi người lần lượt lên xe ra khỏi hẻm. Kỳ Dao nhìn chậu bát đầy, không biết nên bắt đầu từ đâu. Nàng nhìn đồng bát đĩa chưa rửa một lúc, rồi tắt đèn, lên nhà.

Cô-lo sau khi chia tay với hai người kia, anh ta đi một vòng quanh phố, rồi chậm chậm quay về phía nhà Kỳ Dao. Đường phố dường như không bóng người, một chiếc xe buýt vắng khách chạy tới. Anh ta nghe rõ tiếng xích xe đạp của mình nghiêng ken két, niềm vui trong lòng đã lắng xuống. Đúng là một đứa trẻ nghịch ngợm, muốn về nhà mình, bởi hả lòng hả dạ nên rất yên tĩnh. Anh nhìn bóng những toà nhà dọc phố, bóng cây ngô đồng, lòng nghĩ vẩn vơ, dần dần tới con hẻm quen thuộc, thấy rõ những ngọn đèn trong hẻm sâu. Một con mèo hoang chạy ngang qua bánh xe, tiếng chân nhẹ êm. Anh dừng xe ở cửa sau nhà Kỳ Dao rồi lần tìm chìa khoá mở cửa. Lên gác, anh lại tìm chìa khoá mở cửa phòng, nhưng không mở được. Anh áp tai vào cửa, bên trong cố tình giữ yên lặng, nàng đã cài cửa. Anh đứng một lát rồi nhẹ chân đi xuống, ra cửa sau. Tuy không được vào, nhưng anh không bức, chỉ thầm nhủ: mình chẳng có gì đáng trách! Thế rồi anh lên xe ra khỏi hẻm. Anh đi qua ngôi nhà đầu hẻm, thấy bóng mình dưới chân, chợt vui mừng. Anh bỏ một tay, nhìn bầu trời, đúng là một đêm yên tĩnh! Anh đạp thật nhanh về nhà mình, từ xa đã nhận ra ô cửa tò vò trên mái nhà, bên tai như vang lên tiếng kèn saxo trong giai điệu nhạc Jazz.

Mồng ba và mồng bốn, anh không ra khỏi cửa, ngồi trên gác ba mở đĩa hát

nghe liền hai ngày, tưởng chừng trở lại với mấy tháng trước. Tiếng kim lạo xạo trên đĩa đang hoan nghênh và có ý chiều lòng anh. Anh dùng bàn chải mịn tỳ mẩn quét bụi trên đĩa hát, cất đặt và kiểm lại. Ba bữa ăn trong ngày anh đều ăn ở nhà, lâu lắm mới gặp lại hương vị thức ăn gia đình. Thấy anh ở nhà, bố mẹ tỏ ra vui vẻ gương gạo như trẻ con. Hai bố con ngồi cùng mâm nhưng có vẻ tránh ánh mắt của nhau. Không có bạn bè đến tìm, chứng tỏ anh ta vắng nhà rất lâu. Anh nằm ngửa trên đệm, nhìn mái nhà hình tam giác, lòng rất yên tĩnh. Không phải sự bình tĩnh bởi mọi việc đã kết thúc tốt đẹp, mà ả ý mong đợi, nhưng lại không biết mong đợi điều gì. Phía dưới cửa sổ, trẻ con đi đẹt đẹt pháo, tiếng chuyện trò đón đưa khách. Đây mới thật là Tết! Nào người thân, nào khách khứa! Mồng năm, mồng sáu anh vẫn ở nhà, bố mẹ đi làm, tiếng pháo thưa thớt, trong hẻm yên tĩnh, là những ngày bình thường. Bởi những ngày bình thường ăn Tết vui vẻ, cho nên càng trầm tĩnh, không trách cứ những sai lầm cũ, quyết tâm làm lại từ đầu. Mồng bảy đúng chủ nhật, gợn lên dư âm của Tết. Anh quyết định đi chơi. Anh ta cưỡi xe đạp chậm chậm qua các phố. Một vài cửa hàng đã mở, có những cửa hàng còn đóng cửa nghỉ bù. Mặt đường vương đôi ba xác pháo, trên cành cây lủng lẳng một quả bóng bay đã vỡ. Anh nhìn thấy căn nhà vắt qua hẻm Bình An, ánh nắng trên mái, con số bằng xi-măng ghi năm xây dựng bị rụng, trông tiêu tụy. Anh đạp xe nhanh qua hẻm Bình An để cố tình thử xem mình bắt chấp lẽ phải đến đâu. Anh ta đạp thật nhanh, người lắc la lắc lư, trông không giống Cô-lo, giống như một thanh niên hiện đại với tư thế thẳng tiến không lùi.

Mấy hôm sau, trường học kết thúc kỳ nghỉ đông, anh ta phải lên lớp, sáng đi tối về, không còn thời gian trống. Ngày nào cũng đi ngủ sớm, lòng yên ả. Lúc này, ngoài cửa sổ dù là mái ngói đen, nhưng vẫn nhận ra hơi hướng mùa xuân. Cỏ dại trong kẽ ngói đã lên xanh. Nắng ấm, ẩm ướt đôi chút. Cả tiếng chim hót, giai điệu phong phú hơn rất nhiều, nghe như có muôn vàn câu chuyện. Buổi sáng ngủ dậy sẽ nghĩ: hôm nay có việc gì vui đây? Cả những người già, từng trải cũng có những hy vọng không tên như thế. Đó là điều tốt của mùa xuân, ai ai cũng hướng tới thiện mỹ, tâm tình thanh thản. Chủ nhật ấy, anh đến nhà Kỳ Dao. Vào hẻm, anh ta chợt không nhận ra,

thậm chí nghĩ đây là đâu? Mình đã đến bao giờ chưa nhỉ? Nhưng anh vẫn quen thuộc dừng xe trước cửa nhà, đi thẳng lên gác. Cửa đóng, anh gõ cửa, không có người trả lời, anh lấy chìa khoá mở cửa, chưa kịp tra khoá vào ổ thì cửa đã mở. Rèm cửa sổ được kéo lên, gần trưa mà nắng vẫn rọi vào, ánh nắng mơ hồ, lãng đãng khói thuốc. Chăn vẫn còn trên giường, nàng mặc áo ngủ, đứng dậy mở cửa rồi vào ngồi ở giường. Anh hỏi:

- Ôm hay sao thế?

Không trả lời. Anh đến gần, định an ủi, chợt thấy trên gối dây bản thuốc nhuộm tóc, chán ngán quá! Trong phòng có mùi hôi từ nhà bên phải sang, càng nản lòng. Anh ta kêu “hôi quá”, rồi đến mở cửa sổ, vén rèm, nắng chiếu thẳng vào mắt anh. Anh cố gắng vui lên, nói:

- Thôi cơm trưa được rồi đây!

Bất ngờ câu nói ấy được đáp lại:

- Cậu bảo mời chị ăn cơm, hôm nay nhé?

Câu nói như điểm đúng huyết anh, kỳ thực cả hai cùng hiểu ý mời ăn cơm, nhưng một người cần, một người không cần. Thời gian đã qua, mọi việc đã khác, vị trí đã thay đổi, vẫn là một người cần, một người không cần. Anh ta đứng nhìn ngoài cửa sổ hồi lâu rồi quay người, đi ra cửa.

13. Về nơi suốt vàng

Chân sều là thần đi đêm, chưa quá nửa đêm chưa về tổ. Có một đêm, anh ta đã kết thúc những hoạt động đêm, nổi hứng, anh ta đạp xe đến hẻm Bình An, rẽ vào hẻm. Thấy cửa sổ nhà Kỳ Dao còn sáng đèn, cho rằng trong nhà đang có hội vui, lòng rất kích động, anh ta vội đạp xe vào. Chợt anh ta thấy

có người dừng xe ở cửa sau, thì ra Cô-lo, đang định gọi thì thấy Cô-lo mở cửa sau bước vào, cửa nhẹ nhàng khép lại. Chân sếu nghĩ, làm sao Cô-lo lại có chìa khoá cửa sau? Vốn tính không đa nghi, nhưng vẫn suy nghĩ, anh ta không gọi cửa nữa mà cứ thế rút lui. Ra đến đầu hẻm, nhìn lại, ánh đèn trong cửa sổ đã tắt. Anh ta cúi nhìn đồng hồ, mười hai giờ. Hẻm Bình An đã tắt hết đèn, trong màn đêm, nhà cửa tạo nên những đường viền gồ ghề. Đêm nay có phần kỳ lạ, ngay cả Chân sếu rất hiểu những sinh hoạt đêm của thành phố này cũng cảm thấy bí hiểm, lòng bị dồn ép, xốn xang. Mảnh trời đêm chật hẹp trên những mái nhà, ma quái đang chờn vờn và đêm rì rầm như sấm truyền. Chân sếu cảm thấy thành phố xa lạ và ngơ ngẩn. Đèn xanh đỏ ở ngã tư không người qua lại vẫn đổi màu, cũng đang bị đêm tối thao túng. Vắng người qua lại, là người sợ người, phải vội vã đi nhanh. Chân sếu cảm thấy đêm nay như một tấm lưới mà anh ta là con cá mắc lưới, bơi lội thế nào cũng không thoát ra nổi. Giống như ác mộng, nhưng Chân sếu không có trí nhớ, buổi sáng dậy là quên hết, đêm hôm sau vẫn lại thân thiết, đáng yêu, cùng bạn bè vui vẻ, ánh đèn nê-ông cũng biết nhảy múa, hát ca.

Nhớ lại chuyện hôm Tết, mùng hai tụ tập ở nhà Kỳ Dao, được thưởng thức cuộc đấu khẩu giữa Cô-lo và Vĩnh Hồng, thậm chí Chân sếu cũng không còn nhớ rõ. Tết này Chân sếu rất khó khăn, mùng hai ăn với nhau bữa cơm, mùng ba anh ta biến mất. Ai cũng bảo Chân sếu đi Hồng Công thăm người anh em họ, Vĩnh Hồng thì mong anh ta mua áo quần mới nhất của Hồng Công. Thực tế thì thế nào? Anh ta đang phải đội gió rét, ngồi nhờ thùng xe lam của người khác, đi buôn cá ở hồ Hồng Trạch. Trên người anh ta mặc chiếc măng-tô bông của nhà máy phát, hai tay thọc vào túi. Xe giành nhau chạy, ánh đèn xe quét loang loáng lên người đang khoanh tròn trên thùng xe trong đêm. Tiếng động cơ, tiếng còi xe đình tai nhức óc, thỉnh thoảng lại thấy một chiếc xe đồ nằm chổng chơ, bên cạnh là những người đứng như mất hồn. Đúng là một thế giới khác, trời rộng lớn, đất cũng rộng lớn quá, người chỉ là con sâu bọ giữa đất trời, chỉ giẫm một cái là chết, con người trong hoàn cảnh này dễ nghĩ đến cái chết, mục đích làm người nhanh chóng biến mất. Buôn cá rất rủi ro, không thấy tương lai tiền đồ đâu cả, Chân sếu cược nốt những đồng tiền cuối cùng vào chuyến này. Chuyến đi

được ăn cả ngã về không, nếu trắng tay, anh ta còn mặt mũi nào về Thượng Hải gặp lại bạn bè và cả Vĩnh Hồng nữa chứ!

Ở nhà, bạn bè đồn anh ta đi Hồng Công. Mọi việc chỉ sợ tin đồn, một đồn mười, mười đồn trăm, không đi cũng như đi. Có người nói, Chân sếu đi kỳ này không về nữa, ông anh họ sẽ làm thủ tục di chuyển cho anh ta. Lại có người nói, anh ta đi kỳ này để chính thức tiếp nhận tài sản thừa kế, có về cũng không như trước. Vĩnh Hồng thấy lo, nhẩm tính ngày anh ta đi. Bất giác, Hồng nghĩ đến tuổi của mình, lẽ ra phải lấy chồng rồi. Một năm trở lại đây, Hồng chỉ chú ý đến con người này, đó sẽ là lựa chọn duy nhất. Cứ nghĩ đến ngày mai của mình, Vĩnh Hồng lại mong anh ta. Anh ta đi bao nhiêu ngày rồi mà chẳng có tin tức gì, tin đồn thì nhiều lắm, làm cho Hồng đứng ngồi không yên. Hồng muốn đến nhà Kỳ Dao cho khuây khỏa. Vừa đến cửa sau đã thấy Cô-lo từ trong đi ra, liền hỏi:

- Cô Dao không có nhà à?

Cô-lo không trả lời có hay không, chỉ hỏi Vĩnh Hồng có bận gì không, nếu không bận gì thì đi ăn với anh ta. Vĩnh Hồng nghĩ, đi đâu khuây khỏa mà chả được! Thế là quay ra đi với anh ta. Hai người chẳng phải đi đâu xa, họ vào nhà hàng *Đêm Thượng Hải* ngay hẻm bên cạnh, ngồi ở một góc yên tĩnh. Vĩnh Hồng nghĩ, Cô-lo thế nào cũng hỏi Chân sếu, mình trả lời thế nào đây? Không ngờ anh ta không hỏi gì. Lòng Vĩnh Hồng rất cảm kích, nhưng không phục, có cảm giác anh ta nhường một nước cờ, bởi vậy Hồng nói đến chuyện Chân sếu. Hồng nói, mấy hôm nay Chân sếu đi Hồng Công, bận túi bụi, chỉ gửi một tấm thiệp về. Cô-lo liền hỏi:

- Chân sếu đi Hồng Công sao?

Lúc này Vĩnh Hồng mới hiểu, Cô-lo không biết chuyện Chân sếu, thậm chí trách mình thật nhiều sự, đâm ra khó nghĩ. Cô-lo thì không phát hiện ra, chỉ cùng Vĩnh Hồng bàn xem gọi món gì. Đang nói chuyện thì có người đi vòng qua mấy cái bàn đến đứng ngay trước mặt họ, ngược nhìn, thì ra Kỳ

Dao. Nàng chải chuốt gọn gàng, trang điểm tí chút, tóc quăn ra phía sau, mặc áo bông mỏng màu vỏ đỗ, trông rất trẻ. Nàng cười cởi mở:

- Hay quá, lại gặp hai người ở đây!

Vĩnh Hồng tuy không hiểu, nhưng cảm thấy có điều gì đó không phải, trống ngực đập mạnh. Cô-lo thì như không chống đỡ nổi, mặt biến sắc, lát sau mới nói:

- Ngồi đây đi!

Kỳ Dao nói:

- Thôi, không quấy rầy hai người. Nói xong, nàng đến ngồi ở bàn một người ngay cửa sổ góc đối diện, quay mặt lại mỉm cười với hai người. Như vậy, ba người ngồi hai bàn, dần dần khách đến nhiều, ngồi vào những bàn trống giữa họ, che ánh mắt của nhau. Nhưng liệu có tác dụng gì? Trong mắt họ không có một ai, chỉ có người ngồi ở bàn đối diện, nhất cử nhất động không thể giấu nổi.

Bữa ăn ấy đã qua đi thế nào, ăn món gì, nói những chuyện gì, trong nhà hàng có những ai, và cũng không biết đang làm gì. Cuối cùng, họ ra khỏi nhà hàng *Đêm Thượng Hải*, đường phố người xe như mắc cửi, càng thêm lơ mơ, không hay biết gì. Cô-lo cũng không biết mình chia tay Vĩnh Hồng thế nào, chị đi đường chị, anh đi đường anh. Anh quyết định đi tìm bạn. Lâu lắm anh không gặp bạn bè. Anh biết, những chiều chủ nhật như hôm nay, bạn bè đang làm gì, vậy là anh đạp xe đến đó. Quả nhiên, anh tìm thấy bạn, bọn bạn anh đang chuẩn bị đi bơi ở bể bơi nước nóng trong khách sạn, thế là anh đi cùng. Một đoàn năm, sáu thanh niên vừa nam vừa nữ kéo nhau đến khách sạn.

Trên bể bơi mù mịt hơi nước, người và vật đều mờ ảo không thật. Tiếng nói cũng không thật, âm âm u u dưới vòm mái. Anh bơi trong bể nước, qua

kính bơi trông thấy rõ làn nước trong xanh chảy đi chảy lại. Nước mỏng man bên mình cảm giác thật dễ chịu, như mạch bảo sức khỏe và da thịt cơ thể anh săn chắc. Anh ta bơi xa cánh bạn bè, bơi một mình nơi sâu, như có tiếng reo cười từ thế giới khác vọng tới. Những gì nhơ nhớp trên cơ thể sẽ được tẩy sạch trong vận động, suy nghĩ cũng được lọc sạch. Từ trong bể bơi ngấm nhìn tầng dưới cầu thang điện đã lấp lánh vài ngọn đèn sáng trong màn đêm. Cúi nhìn thành phố đượm vẻ âm áp, bao dung tất cả. Bầu trời vẫn vương ráng chiều và màn đêm đang từ từ buông xuống, nhưng vẫn toả hơi ấm. Anh xúc động, lòng dâng niềm vui. Cô-lo quý trọng bốn mươi năm trước, nhưng trái tim vẫn là trái tim hiện tại. Thang điện xuống, nỗi xúc động của anh cũng lắng xuống, còn lại chút cảm động thân tình. Lúc này anh ta nghĩ đến Kỳ Dao, hình ảnh nàng ngồi một mình nơi góc nhà hàng bỗng hiện lên. Trái tim anh bồi hồi, nghĩ: đã đến hồi kết.

Trở lại nhà Kỳ Dao đã quá bữa ăn tối. Thấy anh ta đến, nàng đứng dậy pha trà. Khi đặt ly trà trước mặt, anh thấy vẻ mặt Kỳ Dao vẫn rất bình thản, như không xảy ra chuyện gì, anh yên tâm nhưng vẫn chưa tin. Đang nghĩ sẽ bắt đầu câu chuyện thế nào đây thì nàng đứng dậy, đến bên tủ năm ngăn, mở khoá ngăn kéo lấy hộp gỗ chạm hoa, quay lại đặt xuống trước mặt anh ta. Anh đã thấy cái hộp này, vẫn nhớ hoa văn trên nắp và cũng đã biết lai lịch của nó, nhưng chưa biết ý nghĩa của thời đó. Sau khoảnh khắc im lặng, Kỳ Dao mới chỉ vào cái hộp và nói, nhiều năm qua mới hiểu không dựa được vào đâu, chỉ có thể duy nhất dựa vào cái hộp này. Trong những ngày khó khăn, nghĩ đến nó lại thấy vững tâm. Bây giờ, nàng nói, muốn trao chỗ dựa lại cho anh, nàng không còn sống được bao lâu nữa, nói cho cùng, cũng đã trông thấy ngày ấy rồi, anh đừng lo, nàng không bắt anh phải đa mang, chỉ muốn được cùng anh, mà cùng anh cũng chẳng được bao lâu. Nếu không có anh thì cũng chẳng sao, nhưng đã có anh, một lúc nào đó anh rời bỏ thoát lui, sẽ cảm thấy mất chỗ dựa, không còn gì nữa. Lời nàng mỗi lúc một lộn xộn, càng nói càng nhanh, nét mặt vẫn tươi tỉnh, nhưng nước mắt từ từ rơi. Nước mắt không nhiều, tưởng như đã cạn khô, chỉ một giọt bên khoé mắt trái. Nàng vừa nói vừa đẩy cái hộp về phía anh ta. Anh ngăn lại, cảm nhận được sức mạnh của nàng, nên cũng phải dùng đến sức mạnh. Nàng nói:

- Cậu không cần ư? Có thể cậu không biết trong này có gì, để tôi mở cho mà xem.

Nàng mở hộp. Anh lấy tay ấn nắp hộp xuống và chạm vào bàn tay giá lạnh của nàng. Anh nắm lấy bàn tay ấy, nước mắt rơi, lòng tê tái vô hạn, không biết vì đâu có chuyện này. Kỳ Dao giật tay ra, phải mở bằng được cái hộp, nói: nếu anh trông thấy sẽ thích, sẽ biết lời đề nghị là có lý, nàng rất thành tâm trao cho anh tất cả, tại sao anh không dành cho nàng được mấy năm? Lời nàng như dao cứa lòng, khiến anh không nói được câu nào, nước mắt cứ trào ra. Anh nghĩ, lẽ ra hôm nay đừng đến, thật sự không biết nàng đáng thương đến như vậy, mọi lãng mạn của bốn mươi năm kết thúc một cách đáng thương. Anh không đạt đến đỉnh cao rực rỡ như gấm như hoa, nhưng lại đến với kết thúc này, số phận nào đây? Cuối cùng, anh cố sức thoát khỏi nơi đây. Chỉ trong một ngày ngắn ngủi hai lần anh phải bỏ đi, lần sau bắt đầu dĩ hơn lần trước. Trên tay anh vẫn đọng lại cái giá lạnh của bàn tay nàng, cảm giác cái chết đã đến gần. Anh nghĩ, sẽ không bao giờ đến đây nữa.

Mùa xuân vô tình đến. Mùa xuân dăng dăng, ẩm ướt và âm u bao trùm thành phố, ô dù trên đường phố là hoa của mùa mưa, người vội vã bước đi dưới tán ô. Cuối cùng Chân sếu đã về. Chuyến đi này của anh ta khá lâu, mọi lời đồn đại về anh lắng xuống. Vĩnh Hồng tuyệt vọng đợi chờ, nếu không cùng Cô-lo giết thời gian, không biết sẽ sống thế nào trong những ngày ấy. Vĩnh Hồng đã chớm có ý định chuyển tình yêu sang Cô-lo, chỉ cần dựa vào trí thông minh của mình, Vĩnh Hồng có thể hiểu rõ tâm tình đích thực của Cô-lo. Vĩnh Hồng cũng thậm chí đoán được việc Cô-lo tìm mình là để giải toả nỗi niềm khó xử. Anh ta không nói, Hồng cũng không hỏi, tất nhiên anh ta sẽ có cảm tình với thái độ hiểu biết của Hồng trong những lần gặp gỡ, nhưng cảm tình này không phải là cảm tình kia. Bởi thế, Vĩnh Hồng sớm chặn lại được ý nghĩ của mình. Hôm ấy, Cô-lo nói có việc nhờ Vĩnh Hồng, hỏi việc gì, anh ta đưa cho Vĩnh Hồng hai chiếc chìa khoá buộc lại với nhau, bảo hôm nào đến chơi nhà Kỳ Dao, tiện thể đưa trả giúp. Vĩnh

Hồng định nói, tại sao anh không đưa được? Nhưng chưa nói đã nghẹn lại, thậm biết Cô-lo với Kỳ Dao có quan hệ gì đây. Nhưng không dám nghĩ vớ vẩn, nghĩ thế nào cũng không phải, hơn nữa bản thân cũng đang ngổn ngang tâm sự, không còn thì giờ đâu nghĩ đến chuyện người khác. Vĩnh Hồng cầm chìa khoá bỏ vào túi, ăn cơm với Cô-lo rồi hai người chia tay. Trên đường về qua hẻm Bình An định ghé vào đưa chìa khoá, nhưng thấy cửa sổ nhà Kỳ Dao không có ánh đèn, lại thôi. Mấy hôm sau cũng quên mất, có lần nhớ thì bận đi công chuyện, thế là quyết định để đến hôm sau. Hôm sau, Chân sếu lặng lẽ đến.

Chân sếu đưa về cho Vĩnh Hồng một bộ mỹ phẩm của Pháp và một chiếc mũ dạ của phụ nữ. Hai người đến ngồi ở quán cà phê *Mộng mơ*, mặt bàn thấp nền. Vĩnh Hồng tỷ tê kể lại những chuyện sau ngày xa nhau, Chân sếu trở nên ít nói, hơi buồn. Trong mắt anh ta, Vĩnh Hồng cách xa muôn trùng núi sông, người về hồn vẫn phiêu diêu. Trong ánh nến, hai người khẽ nói chuyện, uống một ly rượu, nhìn người và vật đều hư ảo, tản ra rồi chụm vào, màu sắc lẫn lộn, huy hoàng mờ lung. Chân sếu đi bên bờ của huy hoàng, nơi tối nhất, bởi thế anh ta không thể nhìn thấy mình, bản thân đã tiêu tan. Nơi đây xứng với cái tên cà phê *Mộng mơ*, là nơi quên mình. Chân sếu phẩn chấn lại, bắt đầu kể chuyện Hồng Công. Linh cảm lại đến, Hồng Công hiện lên trước mắt, rõ mồn một. Anh ta nói với Vĩnh Hồng đủ thứ chuyện, những ngày vừa qua của anh ta thật phong phú. Tương lai của anh ta thật xán lạn, thậm chí anh ta còn nói đến chuyện cưới. Anh ta nói, đám cưới của hai người sẽ tổ chức ở Băng Cốc, Thái Lan hoặc sang San Francisco bên Mỹ. Ở những nơi ấy có những biệt thự hào hoa sang trọng của ông bố anh ta, đều là những nơi tổ chức lễ cưới tuyệt vời. Vĩnh Hồng rất xúc động, mắt long lanh giọt lệ. Dù là những đầu óc thực tế nhất cũng không thể ngăn nổi không khí mộng mơ nơi đây. Ngọn nến lung linh trên nước không bao giờ chìm, cũng không cháy hết. Những giọt nến chảy xuống, đọng lại để thắp sáng những giấc mơ.

Tối hôm ấy, hai người gặp lại nhau sau những ngày xa cách, không biết đã

uống mấy ly rượu. Khi tính tiền ra về, Vĩnh Hồng chợt nhớ một việc, cô lấy từ túi ra hai chiếc chìa khoá, cười nói:

- Anh xem có kỳ lạ không, Cô-lo đưa em hai cái chìa khoá nhờ trả lại cho cô Dao, cứ như anh ta không làm được ấy.

Chân sêu cầm chìa khoá ngắm nhìn, lòng chợt loé sáng, tỉnh rượu. Vĩnh Hồng nói:

- Em không muốn đến nhà cô Dao, không biết cô ấy có bằng lòng không?

Vĩnh Hồng kể lại chuyện hôm ở nhà hàng *Đêm Thượng Hải*. Chân sêu không chú ý nghe lắm, chỉ chăm chú nhìn hai cái chìa khoá, lại nghe Vĩnh Hồng nói:

- Anh đưa đến cho cô ấy nhé!

Chân sêu bằng lòng, bỏ chìa khoá vào túi, hai người cùng ra khỏi quán cà phê *Mộng mơ*. Đưa Vĩnh Hồng về, anh ta cười xe đạp đi dọc phố, bất giác đi về phía nhà Kỳ Dao. Lúc vào hẻm, trong bóng đêm, tưởng đâu như có Cô-lo đang đi phía trước, vào lối cửa sau. Đến cửa, anh ta chưa xuống xe, đứng chống chân, lấy chìa khoá, chọn một trong hai chiếc đó cho vào ổ, nhẹ nhàng xoay nửa vòng. Anh ta lại xoay trở lại vị trí cũ, rút chìa ra. Lúc này anh mới phát hiện, đêm không trăng, không sao nhưng vẫn sáng, thậm chí anh ta có thể nhìn rõ những vết bẩn và vết nứt trên cánh cửa. Thành phố này không bao giờ tối hẳn, vẫn có những ngọn đèn sáng thâu đêm, và còn bao nhiêu người suốt đêm không ngủ. Có thể tìm được cội nguồn của ánh sáng ấy. Anh ta vẫn cầm chìa khoá trong tay, ra khỏi hẻm. Cửa sổ nhà Kỳ Dao tối om.

Ba giờ chiều hôm sau, Chân sêu đem theo một hộp mỹ phẩm đến nhà Kỳ Dao. Vừa bước chân lên gác, anh đã ngửi thấy mùi thuốc bắc, trông thấy siêu thuốc đang sắc trên bếp lò. Kỳ Dao đang ngủ trưa, thấy anh ta đến mới

dậy. Chân sếu thấy mặt Kỳ Dao vàng bủng, hỏi thăm đau ốm ra sao. Nàng bảo lạnh bụng nhưng gan nhiệt, rồi đứng dậy lấy nước mời khách. Anh ta ngăn lại, để tự đi lấy và hỏi Kỳ Dao có cần anh ta lấy thuốc giúp không. Nàng bảo phải sắc thêm mười phút nữa, lúc này Chân sếu mới ngồi chơi. Hai người nói chuyện sức khỏe, nói chuyện Hồng Công. Mười phút đã qua, Chân sếu lập tức đứng lên, vào bếp rót thuốc. Loay hoay một lúc, anh ta bung được bát nước đen đặng đặt trước giường Kỳ Dao, tý nữa bồng cả tay. Chờ cho nàng uống xong thuốc, ăn miếng đường cho hết đắng, Chân sếu mới đặt hai chiếc chìa khoá lên mặt bàn, bảo Cô-lo nhờ anh đem đến. Thấy hai chiếc chìa khoá, Kỳ Dao “ợ” lên một tiếng rồi nôn thốc nôn tháo cả thuốc và đường vừa uống xong. Chân sếu vội vã đứng dậy, đến vỗ vào lưng Kỳ Dao và đặt nằm xuống giường. Kỳ Dao cười, nói:

- Đúng là quả báo! Xin lỗi cháu nhé, hôm nay cô không thể nào mời cơm cháu được, hôm khác vậy!

Chân sếu nói, anh ta là chỗ quen biết, khỏi cần khách khí mời cơm, chỉ ngại một nỗi Kỳ Dao ốm như thế mà không có ai chăm sóc. Thế là Chân sếu ngồi nói chuyện linh tinh. Đến tối, anh ta vào bếp thổi cơm, đứng trước bếp nhưng loay hoay không biết làm thế nào. Lúc ấy Kỳ Dao vào, nói để mình tự làm lấy. Chân sếu rất muốn giúp nhưng không biết làm, đành đứng cạnh để phụ việc. Lát sau, nàng nấu xong hai bát mỳ, làm thêm bánh cá cho Chân sếu, còn mình chỉ ăn mỳ. Ăn được lưng bát, mặt Kỳ Dao trông khá hơn. Người cũng tỉnh táo, đi lại trong phòng, cười đau khổ, nói:

- Cháu xem, cô ốm, nhà cửa bẩn thỉu, bụi bặm như chôn vùi cô!

Chân sếu nói:

- Bụi có sao đâu, phỉ cái là sạch. Nói xong, anh ta lấy khăn lau đi lau bụi. Anh ta lau một lượt, nhà cửa sáng hẳn lên, rồi anh ta mở máy thu hình, tiếng nhạc vang lên, căn phòng lại có sinh khí.

Liền hai hôm sau, sáng ra là Chân sếu đến, ân cần chăm sóc nàng. Thấy Chân sếu vất vả, nàng nghĩ: vì sao anh ta lại thế nhỉ? Lại nghĩ: anh ta có thể làm gì? Rồi tự cười thầm: anh ta vì sao thì mình cũng chẳng sao! Dù sao đi nữa trong khi không nhờ vả được ai, có Chân sếu cũng tạm ổn, trong lòng rất cảm kích. Kỳ Dao tìm chuyện nói với Chân sếu, để anh ta khỏi thấy buồn. Chân sếu nghe có vẻ thích thú lắm, anh ta làm việc này việc nọ rất cần mẫn, càng muốn nghe chuyện nhiều hơn nữa. Nàng bảo mình đã mệt, Chân sếu có chuyện gì mới hãy nói đi. Chuyện của Chân sếu chỉ loanh quanh giá vàng chợ đen, vàng đang được giá, cao hơn của nhà nước đến mấy giá. Kỳ Dao nói:

- Như thế đừng có phạm pháp à? Hồi những năm năm mươi, ai buôn bán vàng thì bị tử hình ấy chứ!

Chân sếu cười:

- Ấy là chuyện quan được phóng hoả, cấm dân đồ đèn đây! Nếu là con bò thì nhà nước là cái đầu lớn, dân là cái đuôi.

Kỳ Dao cười:

- Cháu nói có lý lắm!

- Dù sao thì thời thế đã khác, bây giờ tự do đây, biết đâu ngày nào đó nhà nước bỏ tù!

- Thì cháu thế nào?

- Ý cháu là, nếu có vàng bây giờ đem bán là lợi nhất.

- Cháu nói đúng lắm, nhưng bây giờ ai có vàng?

- Theo cháu, trong một trăm người sẽ có một người có vàng. Hồi cách mạng văn hoá khám nhà, có tay kéo xe giấu được vài cây đấy!

Kỳ Dao cười, nói:

- Cô mong mình là tay kéo xe ấy!

Chân sếu cười. Chuyện vàng đến đây kết thúc, nói sang chuyện khác. Mấy hôm sau, khoẻ lên, tinh thần phấn chấn, nàng nói với Chân sếu:

- Lâu lắm không họp mặt rồi, tối thứ bảy này sẽ tổ chức họp mặt vui vẻ, có được không?

Chân sếu nói được lắm. Từ hôm ở Hồng Công về, anh ta chưa có dịp gặp lại bạn bè, nhân dịp đó sẽ gặp mặt bạn luôn thể. Kỳ Dao nói:

- Cô sẽ chuẩn bị cái ăn, cháu phụ trách việc thông báo cho mọi người.

Chân sếu đồng ý, khi xuống cầu thang rồi còn quay lại, hỏi:

- Cô ơi, có mời Cô-lo không?

- Sao không, người đầu tiên phải mời là Cô-lo đấy!

Sau đó họ chia nhau chuẩn bị. Vì yếu, Kỳ Dao không tự tay làm các món ăn, chỉ ra mua thức ăn của một nhà hàng tư nhân mới mở ở đầu hẻm, còn mình mua rượu, trái cây, bánh ngọt. Đúng ngày, mọi đồ đạc trong nhà được xếp gọn, kê bàn, thêm một lọ hoa tươi, căn phòng khác hẳn. Chợt nàng nghĩ: căn phòng này lâu lắm mới có cuộc họp mặt, hôm nay người kia đến, sẽ lại vui vẻ, náo nhiệt. Mọi sự đã sẵn sàng, mới ba giờ chiều, chưa ai đến, nhà hàng đã đưa thức ăn đến, căn phòng thu xếp gọn gàng, rộng rãi. Nàng ngồi một mình, lòng trống trải. Nắng chiếu lên cửa kính loang loáng. Chiều

thứ bảy học sinh được nghỉ học, chơi đùa dưới hẻm, hát khúc đồng dao, có những khúc hát mới, lại có những khúc hát của mấy mươi năm trước, nghe quen lắm. Cây trúc đào trên sân thượng nhà đối diện đã ra lá xanh óng ả. Mùa xuân đã đến, ngày dài, nắng không chịu tắt. Cầu thang gác yên tĩnh, chưa ai đến. Có tiếng chân người đi trong hẻm, lúc gần, lúc xa. Đứng nóng lòng, buổi tối vui vẻ náo nhiệt đợi chờ cũng sắp đến rồi!

Cô-lo không đến. Anh biết, Kỳ Dao tổ chức buổi họp mặt này chỉ vì một mình anh ta, chắc chắn sẽ mong anh lắm, buồn thương đợi chờ, đây là những thức ăn nàng chuẩn bị cho anh. Nhưng anh vẫn đạp xe lờn vờn quanh hẻm Bình An. Mười giờ, anh biết lúc này buổi họp mặt đang sôi nổi. Anh đạp xe vào hẻm, cửa sổ nhà nàng ánh sáng chập chờn, biết rằng không thấp đèn, chỉ thấp nến. Anh thần thờ nhìn ô cửa sổ hồi lâu, nghĩ bụng: cảnh sắc này là của năm nào? Anh có thể nghe rõ tiếng nhạc, nhưng không phân biệt được năm nào. Anh quay ra khỏi hẻm, nghĩ: dù sao thì mình cũng đã đến, và cũng là sự đáp lại lời thỉnh cầu của nàng. Đó là lời từ biệt chính thức, có hát múa đệm theo, lòng anh không vui cũng không buồn, thản nhiên quay lưng lại với tiếng hát, người trong tiếng hát ấy như bóng hoa trong nước, nắm bắt chẳng được. Năm tháng như nước chảy, qua cầu, qua đò, tất cả đều không đuổi kịp.

Kỳ thực Kỳ Dao cũng biết Cô-lo không đến, mời chỉ là lời nhắn gửi nàng không bỏ anh được, không có anh thì họp cũng như tan. Nàng bận bịu bên ngoài, soạn sửa thứ này, thứ khác, tất cả nhằm lấp đầy khoảng trống trong lòng. Nàng tắt đèn, thấp nến để những năm tháng tốt đẹp trở về. Trong phòng đều là những bạn trẻ, vừa hát vừa khiêu vũ, nàng quên rằng thời gian không trở lại. Mọi người đều nói hôm nay thật vui. Bất giác đã quá nửa đêm, tiếng chuông mười hai giờ điểm từng tiếng, từng tiếng. Rượu và nước đã cạn, cái bánh kem lớn đã cắt vụn. Bạn bè chào nhau, nói lời tạm biệt dịu dàng, lũ lượt kéo nhau xuống cầu thang. Căn phòng trở lại yên tĩnh, Chân sêu giúp Kỳ Dao thu dọn bát đĩa, là người ra về cuối cùng. Kỳ Dao nói:

- Thôi, để đến mai, cô cũng mệt lắm rồi!

Chân sếu ra khỏi cửa, nàng tắt nến, trong nhà yên ắng, cầu thang tối om. Chân sếu nói “chào cô” rồi nhẹ nhàng đi xuống, đi ra và đóng cửa sau lại. Bỗng nhiên Chân sếu run cầm cập, anh ngược nhìn bầu trời, mấy vì sao đang toả ánh mờ nhạt, gió lạnh. Anh ta khẽ rùng mình, mở khoá xe đạp, lập cập ra khỏi hẻm.

Buổi họp mặt náo nhiệt để lại ấn tượng cho hẻm Bình An, những người quen đi ngủ sớm cho rằng đèn lửa thâu đêm, có thể coi đó là việc không bình thường của hẻm Bình An, làm tăng thêm màu sắc cho giấc mơ của hẻm. Mọi người ngủ một giấc rồi tỉnh dậy, nhìn cửa sổ nhà Kỳ Dao, những người tan ca chiều về và những người đi làm ca đêm cũng nhìn cửa sổ nhà nàng, nghĩ: vẫn đang vui! Thế rồi, người ngủ, đi ngủ, người đi làm, đi làm. Thật ra mới mười hai giờ, sự việc xảy ra sau đó một tiếng đồng hồ không ai biết, đừng nói gì đến hai, ba giờ đêm. Hai, ba giờ đêm là lúc hẻm Bình An vô sự, ngay cả côn trùng cũng đang nằm mơ. Lúc này giấc ngủ rất say, gió cũng không lọt vào nổi, một ngày vất vả chỉ mong bình phục vào giờ này. Đèn đường phố Hoài Hải lặng lẽ chiếu sáng con đường vắng vẻ, tĩnh mịch. Trong sâu thẳm của hẻm Bình An chỉ có một ngọn đèn chụp bằng sắt đã có tuổi, hoen gỉ, ánh sáng chập chờn. Vào lúc đêm khuya thanh vắng đó, có một bóng người dài ngoẵng len vào hẻm, bóng của Chân sếu. Chân sếu dừng xe ở cửa sau nhà Kỳ Dao, lấy chìa khoá trong túi ra, mở cửa, tiếng khoá kêu “cách” nhưng cũng không trở ngại gì, không thể phá vỡ sự yên tĩnh của thế giới rộng lớn này. Anh ta nhón chân, học cách đi của mèo, từng bậc từng bậc thang đi lên, cửa cầu thang có chút ánh sáng chiếu vào anh ta, tưởng như chiếu vào một người khác. Chân sếu cũng lạ cho sự khéo léo của mình, lên gác không hề đụng chạm vào những đồ đạc để ngổn ngang ở góc cầu thang. Lúc này Chân sếu đang đứng ở cửa phòng Kỳ Dao. Cánh cửa bếp khép hờ để lọt ánh sáng ra ngoài, in bóng anh ta lên cánh cửa, cũng lại giống như bóng người khác. Anh ta dừng lại, tìm chiếc chìa khoá thứ hai trong túi.

Cửa mở, sàn nhà đầy ánh trăng, ánh trăng soi tỏ những bông hoa to trên rèm

cửa sổ. Chân sếu rất thanh thản, cũng rất bình tĩnh. Đây là lần đầu tiên Chân sếu nhìn căn phòng dưới ánh trăng, hoàn toàn là một căn phòng khác, vậy mà cũng thật ngạc nhiên, anh ta đến đây không sai một bước. Anh ta thấy cái tủ năm ngăn bằng gỗ hạnh đào kê sát tường, ánh trăng vờn quanh, trông như cô dâu sắp về nhà chồng. Chân sếu vui mừng nghĩ, chính là nó, nó có dáng vẻ cao quý và bí ẩn, đang chờ mình. Đúng là cuộc hẹn hò xúc động nhưng giầy vò lòng người. Chân sếu đi về phía tủ, trống ngực đánh thùm thụp, tay mò tìm cái tuốc-nơ-vít trong túi, nóng lòng muốn thử. Khi Chân sếu cho tuốc-nơ-vít vào lỗ khoá thì đèn bất ngờ bật sáng. Chân sếu vô cùng kinh ngạc thấy bóng mình nhảy lên tường, theo đó tất cả những gì chung quanh đều lọt vào mắt, là cảnh tượng quen thuộc. Anh ta vẫn chưa hiểu đã xảy ra việc gì, chỉ rất kỳ lạ, thậm chí động tác của anh ta vẫn theo quán tính, xoáy mạnh cái tuốc-nơ-vít, kéo ngăn kéo ra. Tiếng động bật đèn khiến anh ta không thể xem thường, lúc này mới giật mình, quay lại nhìn xem việc gì. Anh ta thấy Kỳ Dao đang ngồi tựa người vào gối. Nàng vẫn chưa ngủ, đêm hôm nay đối với nàng thật khó mà chịu đựng nổi! Từng giây, từng phút nàng trông chờ trời sáng, trời sáng thì may ra mới có có thể khác đi. Vừa rồi thấy Chân sếu vào, nàng không hề sợ hãi. Đêm tối đã san phẳng mọi quái đản, quái đản nào cũng trở nên bình thường. Thấy chân sếu mở tủ, nàng cảm thấy rất tự nhiên. Sau nửa đêm là thời khắc kỳ lạ, không lạ những gì vẫn thấy, rất trấn tĩnh.

Kỳ Dao nhìn Chân sếu, nói:

- Đã nói với anh rồi, tôi đâu có vàng!

Chân sếu cười xấu hổ, tránh ánh mắt Kỳ Dao:

- Nhưng người ta nói ...

- Người ta nói gì?

- Người ta nói hồi xưa cô là Hoa hậu Thượng Hải, rất nổi tiếng, sống với

một người giàu có, ông ta giao hết tài sản cho cô rồi đi Đài Loan, đến bây giờ hàng năm vẫn gửi đô-la cho cô.

Kỳ Dao rất lấy làm lạ nghe câu chuyện về mình, hỏi lại:

- Còn gì nữa?

Chân sếu nói tiếp:

- Cô có một hòm vàng, mấy chục năm nay mới dùng hết một góc, cô thường ra Ngân hàng để đổi lấy tiền, nếu không có thì cô sống bằng gì?

Kỳ Dao không trả lời, lát sau mới nói:

- Thật là chuyện vớ vẩn.

Chân sếu đến gần Kỳ Dao, quỳ thụp xuống trước giường, run rẩy nói:

- Cô giúp cháu, cho cháu vay một ít, bao giờ cháu làm ăn được sẽ trả lãi cho cô.

Kỳ Dao cười:

- Bao giờ thì anh làm ăn được?

Bất giác, giọng nói của Chân sếu tỏ ra thảm thiết:

- Cô xem cháu đây, lẽ nào lừa dối cô? Cô ơi, giúp cháu, chúng cháu biết cô tốt bụng, đối với mọi người rất tốt.

Đang muốn nói chuyện tiếp với Chân sếu, nhưng khi nghe anh ta cứ “cô ơi, cô ơi”, Kỳ Dao bực lên, sa sầm mặt, dần giọng:

- Ai là cô với nhà anh?

Chân sếu phủ phục xuống bên giường, ôm lấy chân Kỳ Dao, cầu xin một lần nữa:

- Giúp cháu, cháu viết giấy vay cô.

Kỳ Dao đẩy tay anh ta ra, nói:

- Sao anh không cầu xin bố anh, người ta bảo bố anh là tỷ phú kia mà? Anh vừa đi Hồng Công đấy thôi?

Câu nói làm nhói lòng Chân sếu, mặt anh ta biến sắc, rút tay lại, đứng dậy, phủi bụi ở đầu gối, nói:

- Việc này có liên quan gì đến bố cháu? Không cho vay thì thôi!

Nói xong, anh ta đi ra cửa, nhưng Kỳ Dao gọi lại:

- Anh muốn bỏ đi à, đâu dễ thế, có lỗi vay tiền thế à? Đang đêm vào nhà người ta!

Anh ta đành phải đứng lại.

Đêm khuya không tĩnh táo, suy nghĩ của con người cũng không bình thường, lời nói cũng chấp nối, cứ như đóng kịch. Lẽ ra sự việc cứ để nó qua đi và kết thúc, nhưng lại bị Kỳ Dao gọi, câu chuyện tiếp tục. Chân sếu nói:

- Cô muốn gì?

- Ra đồn công an tạt thú!

Chân sếu bị bức bách quá, nói:

- Không đi thì sao?

- Anh không đi, tôi đi!

- Cô chẳng lấy đâu ra chứng cứ!

Kỳ Dao cười đắc ý:

- Sao lại không, anh cậy tử tôi kia, chỗ nào cũng có dấu tay anh.

Nghe nói thế, đầu óc Chân sếu như nổ tung, mòng mị, mồ hôi lạnh toát ra. Anh ta đứng một lúc, cười hung dữ:

- Nghe đây, tôi có làm tới hay không cũng vậy, đã thế thì làm tới!

Nói xong, anh ta đến bên tủ năm ngăn, bê cái hộp gỗ ra. Kỳ Dao không thể nằm yên, đành phải đứng dậy, giật lấy cái hộp. Chân sếu quay đi, giấu cái hộp vào trong người, nói:

- Cô cuống lên làm gì! Cô bảo không có gì kia mà!

Kỳ Dao cuống cuống, toát mồ hôi, kêu lên:

- Bỏ ra, cướp, cướp!

- Cô bảo tôi cướp, ừ cướp đây!

Chân sếu không còn biết xấu hổ, tỏ ra tàn nhẫn. Kỳ Dao giữ chặt tay anh ta, nhưng anh ta vẫn ôm lấy cái hộp. Lúc này, anh ta cảm thấy sức nặng của cái

hộp, mừng thầm, nghĩ, chuyến này không công toi! Về mặt nàng cũng tỏ ra giận dữ, biến sắc, nghiến răng chửi:

- Đồ kẻ cướp, đúng là đồ kẻ cướp! Anh tưởng tôi không biết đấy à, tôi chưa nói ra đây thôi!

Lúc này Chân sếu không còn đặc ý nữa, hất bỏ cái hộp xuống, tóm lấy cổ Kỳ Dao, nói:

- Chửi nữa đi!

- Đồ ăn cướp! - Kỳ Dao chửi.

Hai tay Chân sếu bóp cổ Kỳ Dao, thoáng ý nghĩ: cái cổ này bé quá, chỉ có lớp da khô, thật ghê rợn! Nàng vừa giãy giụa, vừa chửi “đồ ăn cướp”. Tay hấn ta càng bóp chặt hơn. Lúc này hấn nhìn mặt Kỳ Dao, xấu quá, khô cằn quá! Mái tóc cũng khô, chân tóc bạc trắng, nhưng ngọn tóc thì đen nhánh, trông thật hài hước. Miệng nàng mấp má, nhưng không thành lời. Chân sếu vẫn chưa đã, hấn mới dùng ba phần sức tay, cái cổ kia không đủ để hấn bóp. Nỗi vui mừng lại trào lên trong hấn, hấn siết chặt hai bàn tay, cái cổ mềm nhũn, không còn đàn hồi. Chân sếu thở dài tiếc rẻ, từ từ bỏ tay, buông Kỳ Dao ra. Hấn không còn lòng dạ nào nhìn lại Kỳ Dao, quay ra xem xét cái hộp, những nét hoa văn chạm khắc trên hộp thật đẹp, cao sang, là một vật quý. Hấn lấy tuốc-nơ-vít cạy nhẹ khoá, mở nắp hộp. Trong lòng không khỏi thất vọng, nhưng không phải không có gì. Hấn nhặt nhanh các thứ cho vào túi, túi đã nặng. Hấn nghĩ đến dầu tay vừa rồi Kỳ Dao nói, vội tìm khăn lau sạch những chỗ hấn đã sờ tay vào. Hấn tắt đèn, nhẹ nhàng lên ra cửa. Một việc lớn như thế diễn ra nhưng ánh trăng cũng chỉ xê dịch đi chút ít, hai, ba giờ vẫn là hai, ba giờ. Chuyện người chẳng biết, ma chẳng hay, nào ai biết ở đây đã xảy ra chuyện gì?

Chỉ có chim bồ câu trông thấy. Lốp con cháu đàn bồ câu của bốn mươi năm trước, chúng đời nọ tiếp đời kia, sinh sôi nảy nở đến ngày nay, thu nhận tất

cả vào đáy mắt. Hãy nghe tiếng gù của bồ câu, đêm của loài người là ác mộng của chúng. Thành phố này có biết bao nhiêu vụ án không đầu mối, xảy ra trong khoảng từ hai giờ đến ba giờ, xảy ra trong các hẻm sâu như kẽ nứt, mãi mãi không có lối thoát. Cho đến khi trời sáng, đàn bồ câu bay cao, hãy nhìn lúc chúng vụt bay lên, như có điều gì hoảng hốt. Những chứng nhân câm này có đôi mắt đỏ như máu, bao nỗi oan khuất đắm chìm đều có trong tim chúng. Tiếng chim là tiếng khóc bi ai, bởi trời cao rộng, nghe đến nhức nhối và du dương, trầm bổng. Chúng bay lượn trên không trung, không đi đâu xa, là để chia buồn với thành phố cũ này. Giữa rừng nhà, những ngõ hẻm này giống như con thuyền bị đắm, triều cạn, giờ bộ xương tàn.

Hình ảnh cuối cùng trong mắt nàng là ngọn đèn đung đưa, chao đảo không ngớt. Chân sều vung tay chạm vào nó, thế là nó cứ đung đưa mãi. Hình ảnh thật quen thuộc, nàng cố nhớ lại. Giây cuối cùng tâm trí nhanh chóng vượt qua đường hầm thời gian, trước mắt hiện ra quang cảnh xưởng phim bốn mươi năm trước. Phải rồi, đó là xưởng phim, một căn phòng chỉ có ba mặt tường, một cái giường, một người con gái nằm sóng soài, trên đầu cũng một ngọn đèn chao đảo, đung đưa không ngừng, đổ bóng lên ba mặt tường như sóng nước. Nàng nhận ra, người con gái nằm trên giường kia chính là mình bị giết. Sau đó ánh đèn tắt hẳn, chìm vào bóng tối. Vài ba tiếng đồng hồ sau, đàn bồ câu sẽ bay lên. Bồ câu từ tổ của chúng vụt bay lên như tên bắn vào không trung, bóng dáng mạnh mẽ vút nhanh qua cửa sổ nhà nàng. Cây trúc đào đối diện đã nở hoa, cỏ hoa bắt đầu một mùa xanh tươi.

23 - 9 - 1994

16 - 3 - 1995

Về tác phẩm Trường hận ca

Trước khi tác phẩm này được tái bản, chúng tôi đề nghị tác giả Vương An Ưc viết lời tựa, nhưng bà đã thành thật xin lỗi vì quá bận, không thể viết được. Tuy nhiên, bà gửi cho chúng tôi bài trả lời phỏng vấn đăng trên *Tuần san Đọc sách* của báo *Văn Hối* ngày 27 tháng 1 năm 2001, để thay cho lời tựa của bản tiếng Việt. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

** Thừa bà, tác phẩm văn học của bà đã giành được nhiều giải thưởng khác nhau, bà nghĩ thế nào về giải thưởng văn học mang tên Mao Thuần dành cho tiểu thuyết Trường hận ca của bà?*

- Đây là giải lớn nhất trong số các giải thưởng văn học của tôi. Trung Quốc chưa có giải thưởng văn học nào lớn hơn, giải Mao Thuần là lớn nhất của Trung Quốc hiện nay. Tôi cảm thấy thực sự may mắn, tôi đã từng được tặng giải thưởng toàn quốc dành cho truyện ngắn, giải toàn quốc của truyện vừa, lần này là giải thưởng toàn quốc dành cho tiểu thuyết, số tác phẩm được tặng giải rất ít, điều này làm tôi bất ngờ.

Trên thực tế, đây là giải thưởng Nhà nước. Những tác phẩm được bình chọn trước đây đều thuộc dòng chính thống, nếu không thì cũng là tiểu thuyết lịch sử, tiêu chí để đánh giá tiểu thuyết phải mang tính sử thi. Ví dụ, *Cánh đồng Hươu Trắng* là một tác phẩm mang tính sử thi khá tiêu biểu. Nhưng lần này tiểu thuyết của tôi viết về cuộc sống đương đại, thể hiện số phận của một nhân vật nhỏ bé, cách rất xa tiêu chí sử thi nhưng cũng được tặng thưởng, điều thật sự bất ngờ đối với tôi. Có người cho rằng, tác phẩm của tôi không đứng được trong trào lưu lịch sử. Ông Trương Quỳnh, một thành viên trong Hội đồng xét duyệt đã viết một bài nói rằng, tính văn học của *Trường hận ca* vượt quá đề tài của nó. Ý kiến này có đúng hay không là

một chuyện, nhưng thực tế đã nói lên một điều là, giải Mao Thuần đã nói rộng đối với tôi.

** Tôi đã xem lại danh mục các tác phẩm được giải Mao Thuần từ lần thứ nhất đến lần thứ năm này, xem xong tôi thấy có một số tác phẩm đến nay thật xa lạ, có những tên tác giả không còn để lại ấn tượng nào. Nếu là những tác phẩm hay sẽ không như thế, mà mười năm, hai mươi năm sau vẫn còn cảm thấy hay.*

- Giải Mao Thuần lần thứ nhất rất tốt, ví dụ các tiểu thuyết *Hứa Mậu* và *những người con gái*, Thị trấn Phù Dung. Những lần sau đây tôi không dám nói. Giải Mao Thuần là giải cấp Nhà nước, nhưng sau khi bình chọn lại không được mọi người tín phục. Chúng ta cũng không kỳ vọng gì vào những người ấy, cho nên lần này tôi được tặng thưởng cảm thấy vui mừng và ngạc nhiên vì được ưu ái.

Thật ra, bốn, năm năm trước, tác phẩm này của tôi cũng đã một lần được đề cử dự giải, kết quả không được xem xét. Cho nên lần này có người đề cử, tôi khuyên hãy thôi đi, vì đã một lần tham dự, có tham dự cũng chỉ mất chỗ của người khác. Không ngờ lại được bình chọn. Tôi cảm thấy trong đó có nhiều may mắn. Tác phẩm của tôi được tặng thưởng đã nói lên một điều, phạm vi tác phẩm dự giải Mao Thuần đã mở và mở rộng.

** Phải chăng tác phẩm của bà đã qua nhiều năm nhưng được bạn đọc và giới bình luận văn học lên tiếng? Hoặc, một tác phẩm như thế mà không được giải thì không biết nói sao?*

- (Cười) Đó là chuyện của các nhà bình luận văn học, nhưng với tôi cũng có phần kỳ lạ. Hồi tác phẩm mới ra đời cũng đã nóng lên một thời, sau đây nguội đi, sách cũng bán không chạy, không ngờ lại được tặng thưởng.

** Tôi có cảm giác giải thưởng đến với tác phẩm này hơi muộn.*

- Đúng là hơi muộn, không những muộn mà chuyện cũ được nhắc lại, khiến tôi gật mình. Nhưng muộn cũng có cái hay, sách lại bán được, rất tốt cho tôi.

** Tiểu thuyết này đã được giới thiệu ở hải ngoại chưa?*

- Có. Đài Loan, Hồng Kông đã xuất bản. Thời báo Trung Quốc của Đài Loan tặng giải “Tác phẩm hay” của năm 1996.

- Tôi đã từng lược trích một số tác phẩm để đăng báo, có những tác phẩm tôi cắt bỏ từng đoạn lớn mà không thương xót. Nhưng với tác phẩm này tôi thấy rất khó cắt bỏ, bối cảnh và tình cảm của mỗi chương, mỗi đoạn được gắn kết với nhau. Tôi nghĩ, trên thực tế các nhà văn cùng cảm nhận cuộc sống, cùng thông qua tác phẩm văn học để đưa đến cho người đọc những cảm nhận của mình, nhưng tại sao lại có sự khác biệt kia?

- Tác phẩm của tôi rất khó rút gọn, vì cốt truyện không thật rõ ràng, không gọn, tuy bản thân sự việc rất đơn giản. Chủ yếu tôi đã kể lại câu chuyện ấy thế nào, truyện của tôi rất khó rút gọn, điều này có liên quan đến cách viết.

** Phải chăng bà muốn truyền đạt những cảm nhận của mình hoặc mở ra một bối cảnh mới để truyền đạt một không khí nào đấy?*

- Câu chuyện và những gì đằng sau câu chuyện có liên quan chặt chẽ với nhau, mọi tình tiết phải rất gắn kết, hợp lý. Ví dụ, cốt truyện của *Trường hận ca* rất đơn giản, một cô gái Thượng Hải được sống trong lầu son nhung lụa, bỗng thời cuộc thay đổi, có quan hệ với một thanh niên, về sau bị giết, chết một cách oan khuất. Chuyện rất đơn giản, nghe như một mẩu tin trên mặt báo. Nhưng kể lại câu chuyện, tôi đã đặt nó trong một bối cảnh, cho nên tôi đã viết về ngõ nhỏ, về đàn bò câu, tất cả những cái đó đều nằm ngoài cốt truyện. Chỉ có bối cảnh ấy câu chuyện mới có một giọng điệu

riêng. Nếu không, chỉ là một mẩu tin trên báo, điều này hoàn toàn phụ thuộc vào cách nhìn nhận sự việc.

** Tôi có một người bạn, cô ấy rất thích chương đầu của tác phẩm, cô ấy thấy phương thức thể hiện ấy là cần thiết, mở đầu như thế sẽ đưa người đọc đi dần vào nội dung chủ yếu.*

- Rất cần thiết mở đầu như thế. Đó là sàn diễn của nhân vật, nhân vật diễn trên sàn diễn này hoặc sàn diễn khác không giống nhau, tôi chú ý đến nhiều phương diện, nhân vật hoạt động trong bối cảnh nào, không khí nào đều có tác dụng mang tính quyết định đến câu chuyện, đó là phương thức viết rất cụ thể.

** Với cuộc sống mà bà đã trải qua, hình như bà không sống trong những trạng thái ấy, hoàn cảnh sống của bà cũng không như vậy...*

- Đúng vậy, ông thân sinh ra tôi là cán bộ Nam tiến.

** Trạng thái ấy có một khoảng cách rất xa đối với bà, bà phải làm thế nào để nằm vững câu chuyện?*

- Nghĩ lại, tôi viết về cuộc sống những năm bốn mươi rất tốt, vì nó hoàn toàn có thể tưởng tượng. Hoàn toàn tưởng tượng rất thuận tiện, như người ta vẫn nói, vẽ ma dễ hơn vẽ người, vì viết những gì mà mọi người không có cách nào để chứng thực, không gian tưởng tượng của bạn rất rộng và rất tự do. Tất nhiên tôi cũng phải tìm kiếm những tư liệu cơ bản, con người không thể không dựa vào đâu để tưởng tượng.

Phần thứ hai tôi viết về những năm sáu mươi, nó có quan hệ đến cuộc sống mà tôi đã trải qua. Thật ra tôi đã sống giữa cuộc sống của tầng lớp tiểu thị dân. Tuy ông thân sinh tôi là cán bộ Nam tiến, nhưng tôi được sống trong môi trường của phố Hoài Hải, người dân có cuộc sống khá giả. Tình cảm tôi rất gắn bó với cuộc sống nơi đây. Tôi sống ở đây rất lâu, tôi quan sát họ,

học hỏi họ, họ cho tôi mọi hiểu biết của những năm sáu mươi. Sau đấy tôi về nông thôn tham gia sản xuất một thời gian dài. Cuộc sống của tôi trước Cách mạng Văn hoá giúp tôi viết phần hai, cho nên tôi rất thích phần hai này, tôi cảm thấy phần hai này viết rất đạt, không như phần một hoàn toàn dựa vào tưởng tượng.

** Nghĩa là chuyện bà viết rất gần với cuộc sống?*

- Đúng vậy. Phần ba trên thực tế là bản thân tôi đi vào trạng thái của câu chuyện. Mở đầu đã xong, chính thức đi vào những gì thuộc về tình tiết, cảm tính không còn nặng nề, khó khăn, tiết tấu bắt đầu nhanh dần lên. Đến lúc ấy con người rời xa sự việc chính, bước vào tình tiết câu chuyện.

** Bà viết tác phẩm này trong bao lâu?*

- Một năm, thật ra còn có những việc khác nữa, nếu tính gọn lại cũng phải hơn nửa năm.

** Thông thường viết tiểu thuyết phải có một quá trình như thế hay sao?*

- Tôi liên tục viết, ngày nào cũng viết. Nếu mỗi ngày viết được một ngàn chữ, cộng lại nhiều ngày cũng viết được kha khá, cả năm cũng có ba trăm ngàn chữ.

** Viết văn phải có một tâm trạng thật thoải mái, nếu ngày nào cũng viết một ngàn chữ, bà làm thế nào để nhanh chóng có được trạng thái đó? Vừa có được tâm trạng thoải mái lại phải dùng bút thì thế nào?*

- Tôi đã viết hơn hai mươi năm nay rồi. Mười năm đầu không có được nền nếp ấy, tôi muốn viết cái gì đó phải đi tìm một chỗ và đóng cửa lại, miệt mài viết trong vòng vài tháng. Viết xong kế hoạch của một năm coi như hoàn thành nhiệm vụ, thời gian còn lại để đọc sách hoặc nghiên cứu. Mười năm sau đấy tôi bước vào trạng thái của một nhà văn chuyên nghiệp, viết

văn gần như được kỹ thuật hoá, vì rất cần phải viết liên tục, không thể theo phương thức làm ồ ạt một lúc được. Điều ấy với tôi đã trở thành quy luật, tôi cảm thấy viết theo quy luật mới có thể viết dài được. Với lại viết văn không thể tùy hứng như thời trẻ, bắt đầu chuẩn bị tình cảm sau đây chuẩn bị kỹ thuật. Sáng nào tôi cũng viết, xác định rõ viết gì, hôm nay đưa nhân vật đến đâu, viết đến đâu rồi thôi không viết nữa, nhiệm vụ trong ngày đã xong, đó là việc làm mang tính quy luật.

** Điều ấy giống như luyện khí công, đứng vài ba phút để đắc khí. Nhưng với người mới luyện thì nửa tiếng, một tiếng đồng hồ cũng không có cảm giác gì?*

- Tôi không luyện khí công nên không hiểu, nhưng tôi cảm thấy không thần bí đến thế đâu. Sáng tác như người thợ thủ công. Hồi nhỏ tôi rất thích thêu gô, viết văn có lúc như thêu hoa, hôm nay thêu một bông hoa, ngày mai thêu thêm một bông nữa, nhưng toàn bộ bố cục thì đã có sẵn trong đầu rồi, tuy không rõ ràng.

** Trước lúc bắt tay vào sáng tác, bà cũng đã có sự sắp xếp trước rồi chứ?*

- Không. Tôi vừa viết vừa sắp xếp dần.

** Nhưng đã rõ đích là đâu rồi phải không?*

- Không thật cụ thể, nhưng suy nghĩ tổng thể thì đã có. Một nhân vật xuất hiện, hoạt động trong trạng thái nào, màu sắc nào, điệu bộ thế nào, cứ vậy mà viết, như thêu hoa vậy, thêu cho thật giống.

** Giống như làm nhà, mỗi ngày phải xây được bao nhiêu gạch.*

- Đúng đúng. Lúc xây đã có ý đồ, nhưng ý đồ không rõ ràng mười mươi, nhưng cũng không phải không có ý đồ.

** Có lúc nào xa đề quá không?*

- Có chứ. Có lúc xa đề, cũng buồn, sau đây không có cách nào kéo nó lại được.

** Viết tiểu thuyết là một quá trình gian khổ.*

- Viết tiểu thuyết phải kiên trì, nhưng thật ra viết văn thì viết tiểu thuyết là thoải mái hơn cả. Truyện ngắn phải hồi hả viết cho xong, hồi hả chép lại, rất căng thẳng. Viết tiểu thuyết có cảm giác yên tâm, viết từ từ, tâm trạng ổn định, không vội vã.

** Điều này liệu có liên quan gì để tâm thái nhà văn, có nhiều tiểu thuyết của các nhà văn đọc có cảm giác bị hẫng hụt.*

- Tiểu thuyết của một số nhà văn bị thất bại là vì họ không đủ kiên nhẫn, đoạn đầu thì rất hay, càng về sau càng không ổn, thấy rõ họ không đủ kiên nhẫn. Bắt đầu có thể nhàn tản, thư thái một chút, càng về sau càng phải kiên trì.

** Bà viết văn đã nhiều năm, nói chung, nếu là những người khác thì đã cạn nguồn.*

- Cuộc sống ngày nay vô cùng phong phú, viết không hết. Với lại tôi không nghĩ nhiều, có gì viết nấy.

** Vậy lúc bà viết, những thứ đó đã xuất hiện như thế nào?*

- Mười năm trước tôi viết văn như thủy triều, viết xong lại chờ, chờ cho thủy triều lên mới viết. Mười năm gần đây tôi đi theo con đường gần như chuyên nghiệp hoá, viết văn trở thành quy luật.

** Nói theo một câu cũ, từ trạng thái tất nhiên sang trạng thái tự do.*

- (Cười) Bây giờ ngày nào tôi cũng viết, không viết tiểu thuyết thì viết cái khác.

** Có lúc nào tác phẩm này chưa xong bà đã bắt tay vào viết tác phẩm khác không?*

- Không, tôi không làm thế được. Tôi phải giữ cho tâm thái thật tốt. Tất nhiên viết xong một tác phẩm tôi có thể viết bút ký, tạp văn hoặc tùy bút, không để tay mình rảnh rỗi. Tôi cảm thấy viết văn như luyện tập, không viết tay như bị cứng lại. Thực chất viết văn là một thứ tập luyện, nói cụ thể ra là dùng từ để tạo thành câu. Giống như người ta luyện khí công vậy, ngày nào không luyện tay chân như không yên. Tôi viết văn cũng trong trạng thái đó, viết như một cỗ máy làm việc.

** Có thể hiểu thế này không, nếu không dễ dàng buông lỏng thì không thể nào vứt bỏ được?*

- Tôi cảm thấy ngày nào cũng viết tâm trạng thoải mái hơn. Đó là công việc của bản thân, làm xong việc thì đọc sách, xem tivi mới yên tâm. Bản thân tự cam kết, không viết thì cảm thấy khó chịu, tâm trạng ấy cụ thể thế nào tôi cũng không giải thích nổi. Nhưng không viết tay cảm thấy buồn bã, phải tập luyện. Có nhiều nhà văn coi sáng tác là chuyện thần bí lắm, cho rằng phải có tài, phải có cảm xúc, tôi cho rằng những thứ đó chỉ là tiền đề...

** Có đủ những tiền đề đó cũng không nhất thiết trở thành nhà văn.*

- Còn phải lao động, lao động gian khổ. Lao động rất cần thiết, không ít người có đủ những năng lực đó, nhưng họ không lao động nghiêm túc, không có thái độ lao động đúng mức, đó là sự thực.

** Đúng vậy, ngày nay có một số nhà văn vẫn lao động đầy, nhưng những thứ họ viết ra không làm ai thoả mãn. Họ bệ nguyên xi cuộc sống vào tác phẩm, cảm giác như không hề được sàng lọc.*

- Bây giờ có nhiều nhà văn viết rất qua loa. Trong số đó thái độ lao động của họ không giống nhau, phán đoán, nhận xét của mỗi người cũng không giống nhau. Đối với tôi, nếu viết ra một câu văn tồi thì cảm thấy khổ tâm vô cùng, thậm chí không cho phép điều ấy xảy ra.

** Ở đây có vấn đề thái độ lao động?*

- Thái độ lao động là vô cùng quan trọng.

** Cảm ơn bà đã dành cho chúng tôi buổi phỏng vấn hôm nay.*

HẾT

nước mắt đắng cay, những cái ôm siết chặt... Cái đẹp được tôn vinh trong bi kịch và bế tắc...

Thế nhưng, bên cạnh những giọt nước mắt đau khổ, buồn bã, trong cô vẫn toát lên một nghị lực sống, một trái tim khao khát yêu thương... Hành trình của cuộc đời Vương Kỳ Dao có lúc màu hồng, có lúc xám xịt, đắng cay, để lại những cảm xúc sâu lắng, đè nặng tâm trạng người xem về một khát vọng sống mãnh liệt...

2. Một phần sức hấp dẫn của Trường hận ca nằm ở chỗ bộ phim này được chuyển thể từ cuốn tiểu thuyết kinh điển cùng tên, từng gây ảnh hưởng rộng lớn của nữ tác giả nổi tiếng người Thượng Hải Vương An Úc. Bên cạnh đó, dàn diễn viên xinh đẹp diễn xuất tốt góp phần tạo nên sự thành công. Có đến hai diễn viên đảm nhiệm vai Vương Kỳ Dao là Huỳnh Dịch (vai lúc trẻ) và Trương Khả Di (vai trung niên). Và cả hai đều đã hoàn thành tốt vai diễn của mình.

Vốn quen thuộc với khán giả qua hình tượng thiếu nữ trẻ trung, lém lỉnh, Huỳnh Dịch đã tạo nên một bất ngờ khi vào vai Vương Kỳ Dao thời trẻ - dịu dàng, tinh tế có phần ngây thơ. Cô diễn ngọt như “viên kẹo”... Huỳnh Dịch cho biết cô rất thích thú với hình mẫu này vì đây là nhân vật nữ nhiều nội tâm, tuy khó diễn đạt nhưng mang đến nhiều thử thách để trải nghiệm và thể hiện. Về phần vai diễn Vương Kỳ Dao tuổi trung niên, Trương Khả Di cũng được đạo diễn ưng ý về những tố chất vốn có của cô và tính cách ngoài đời của Trương Khả Di cũng gần giống với nhân vật này. Đạo diễn Đinh còn khen ngợi thêm rằng diễn xuất của Trương Khả Di rất đa dạng, cô có thể đảm đương tốt nhiều loại hình nhân vật, kể cả mẫu người phụ nữ hiện đại lẫn cổ điển.

Khi công chiếu lần đầu vào tháng 4-2006 sau hai năm thực hiện, Trường hận ca đã nhận được sự ủng hộ của đông đảo khán giả Trung Quốc.



Cảnh trong phim “Trường hận ca”

